Đặc san

Tây Ninh Quê Tôi

Ảnh Khang Thanh Vũng

Tây Ninh Đồng Hương Hội

Xuân Nhâm Thìn 2012

Cung Chúc Tân Xuân !

Đỗ Tân Khoa xin thay mặt toàn thể nhân viên
của MAGIC GROUP, INC.
Kính chúc Quý Đồng Hương một Năm Mới
An Khang, Thịnh Vượng, Vạn Sự Cát Tường !





MAGIC Mattress

12093 Brookhurst St. #B
Garden Grove, CA 92840
Phone: (714) 63-MAGIC/ 636-2442





Phở Bòm

Vietnamese Noodle Soup

fresh! flavorful! healthy!

10130 Garden Grove Blvd., Suite 131
Garden Grove, CA 92844

(714) 590-8748

www.PhoBom.com



Digitized by the Internet Archive
in 2025

https://archive.org/details/bwb_Y0-BVY-044

Đặc San Tây Ninh Quê Tôi

Nhâm Thìn - 2012

Do Tây Ninh Đồng Hương Hội Hoa Kỳ ấn hành.

«Tây Ninh Quê Tôi» 2012 Special Edition, published by the Tayninh Province Fellowship Association-USA.

Quyển đặc san Tây Ninh Quê Tôi được ấn hành hàng năm nhằm mục đích tạo dựng mối dây liên lạc tương thân, tương ái giữa các đồng hương Tây Ninh và thân hữu. Các sáng tác do quí đồng hương và thân hữu gởi đến được chọn đăng cũng không ngoài tinh thần ấy. Tuy nhiên, tác giả vẫn là người chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Xin đa tạ.

Thư từ giao dịch xin gởi về:

(Contact)

Tây Ninh Đồng Hương Hội USA

14645 Seron Avenue

Irvine, California 92606

Phone : (714) 414 – 9215

Fax: (714) 537 – 7974

Email: tayninhusa@yahoo.com

lanpham9@hotmail.com



TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI

USA

14645 Seron Avenue, Irvine, California 92606

Tel: (714) 414-9215 ; Fax: (714) 537-7974

Email: lanpham9@hotmail.com – tayninhusa@yahoo.com

HỘI ĐỒNG NIÊN TRƯỞNG

Cựu Đại Tá Nguyễn Văn Y

Cựu Đại Tá Trần Ngọc Nguyên

Cựu Đại Tá Trần Cửu Thiên

Cựu Đại Tá Võ Văn Xét

Cựu Trung Tá Hoàng Bá Tất

Cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quí

Ông Đặng Minh Dương

CỐ VẤN

Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng

Cựu Hội Trưởng Nguyễn Văn Quí

BAN ĐIỀU HÀNH

Hội Trưởng	Phạm Ngọc Lân
Hội Phó (Văn Hóa)	Ngô Thành Thảo
Hội Phó (Xã Hội)	Huỳnh Văn Mâng
Tổng Thư Ký	Ngô Thành Thảo
Thủ Quỹ	Trương Anh Thư
Ban Kế Hoạch	Ngô Thiện Đức

Mục Lục

	Trang
Thư Ngỏ của Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân	07
Câu Đối, Tây Ninh Đông Hương Hội	11
Tây Ninh Kỷ Niệm Lúc Còn Thơ, Phạm H. Thái	12
Thông Báo	17
Hoa Mai Ngày Tết, Thúy Huỳnh	18
Tết Về Trong Dĩ Vãng, Đinh Hữu Trí	22
Tết Ở Nơi Này, Bình Linh An Quốc	26
Có Một Mùa Xuân, Võ Thị Thanh Chi	31
Tây Ninh Quê Mình Đẹp Lắm, Lê Bình	38
Tây Ninh Ngày Ấy, Nguyễn Thị Thu An	46
Tết Nguyên Đán, Lê Thương	54
Chuyện Tình Chiến Khu, Lê Thị Thiếp	70
Lương Tâm, Hồ Thị Đậm	79
Mãi Mãi Tiếc Thương, Anna Nguyễn	87
Qua Phố Tây Ninh, NS. Lê Hữu Trịnh	95
Phố Tây Ninh Ngày Trước, Tây Ninh Online	96
Năm Rồng Ăn Đậu Rồng, Lê Thị Rít	101
Năm Thìn Nói Chuyện Rồng, Võ Thị Minh Trang	103
Chút Quê Hương Nhớ Về Gò Dầu Hạ, Mai Ly	108
Gò Dầu Hạ, Quê Hương Đa Phước, Nguyễn Bá Hoa	113
Con Rồng Trong Dân Gian, Nguyễn Quý Đại	130
Đất Cũ, Trịnh Tây Ninh	144
Gò Dầu Hạ Tây Ninh Thương Nhớ, Phi Loan Cỏ May	150
Từ tiếng rao nhớ về đất Trảng Bàng, Bạch Phụng	152
Tây Ninh Ngày Về, Kiều Mỹ Duyên	157
Vui Xuân Tết Về, Trần Việt Hải	158
Mẹ Tôi, Trần Kim Anh	159
Tìm Một Nơi Để Về, Trần Kim Anh	163
Tình Cha, Hoàng Lê	168
Mừng Xuân, Vương Văn Ký	173

Mừng Xuân Nhâm Thìn, Phạm Văn Khảm	174
Tết Xứ Lạnh, Lê Thị Quyên	175
Thánh Thất, HT Phạm Văn Khảm	176
Thiên Đàng Cộng Sản, Ngọc Thu	181
Gửi Về Tây Ninh Nỗi Nhớ, Lê Việt Mai Yên	182
Thư Ngỏ, Trung Vân	185
Xuân Về Nhớ Ngoại, Võ Thị Lệ Thu	190
Lên Thăm Anh Ba Châu, Nguyễn Viết Tân	194
Tứ Thiện Thiền-Sư, Cung Vũ	199
Anh Trường của Tôi, Mai Thanh Truyết	211
Ngày Xuân Cảm Khái: Ngôn Ngữ Mới, Đỗ Quyên	220
Ngày Xuân Xa Quê, Bạch Liên	232
Giữ Lấy Mùa Xuân, Cao Minh Hưng	237
Cô Giáo Sinh Vật, Chiêu Uyên	247
Có Một Mùa Xuân, Võ Thị Thanh Chi	256
Có Bao Giờ, Chiêu Uyên	263
Nửa Giấc Mê Trầm, Trung Văn	265
Liên Trường và Đồng Hương Tây Ninh Hội Ngộ, Thanh Phong	267
E-Book, Sách Điện Tử, Phạm H. Thái	272
Thơ Mừng Thọ 96 tuổi, Vương Văn Ký	277
Chúc Mừng Sinh Nhật Thầy Trần Bình Quang	278
Xuân Về, Trần Anh Dũng	279
Ước Vọng, Đào Anh Dũng	280
Xóm Nhỏ Quê Hương, Hạnh Thảo	281
Ngộ Đạo, Nguyễn Cười	282
Tôi Khóc Một Dòng Sông, Nguyễn Tấn Phận	284
Hoa Phong Lan Giữa Dòng Đời, Phạm Văn Võ	291
Nhắn Tin	307
Thư Tín	310
Tây Ninh Tham Dự Giải Bóng Đá	340
Đố Vui Có Thưởng	344
Hình Ảnh Sinh Hoạt của Hội Tết Tân Mão	347
Sinh Hoạt Cộng Đồng	364
Picnic Hè	393
Cảm Tạ	407

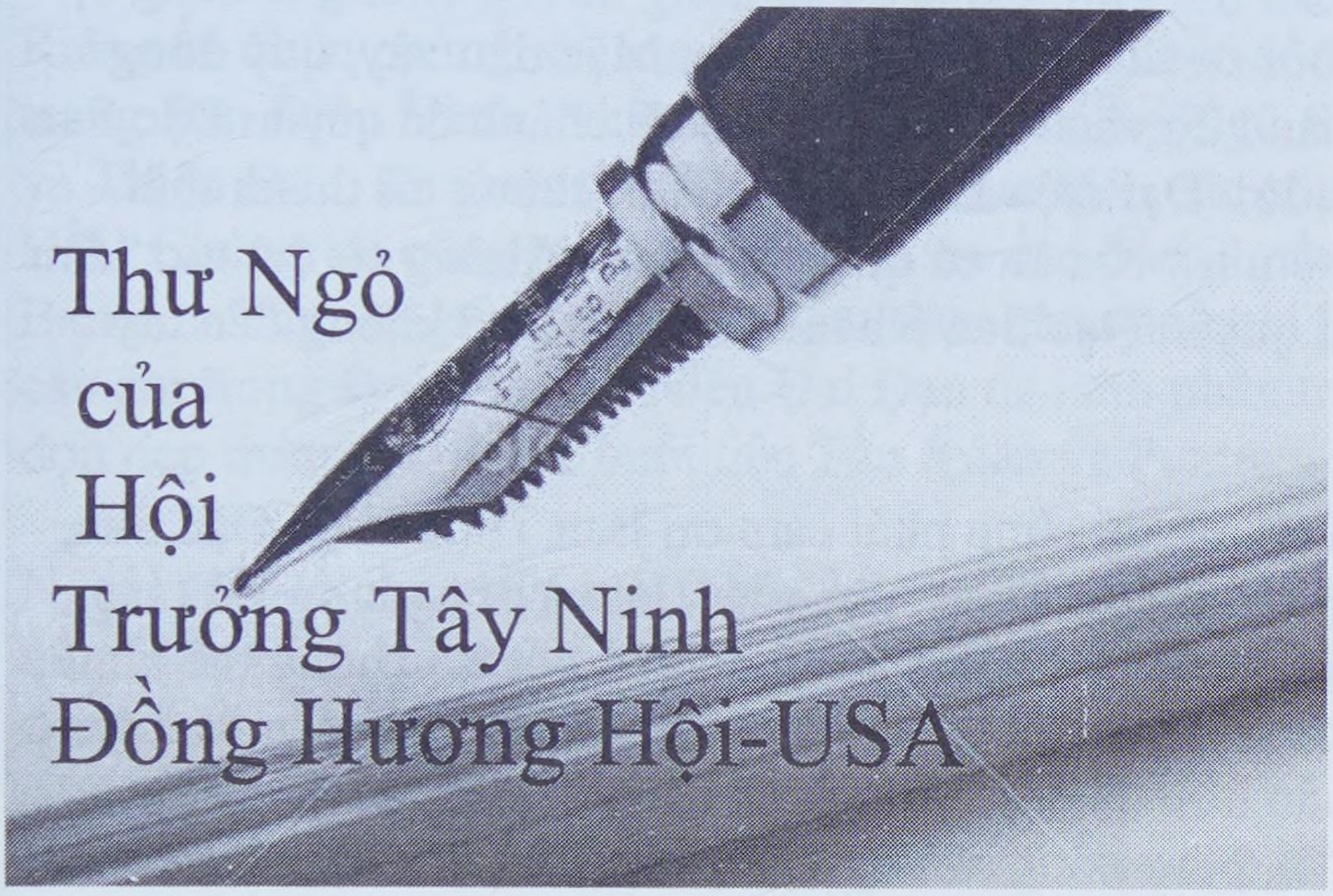

Kính Thưa Quý Vị Trưởng Thượng, Quý Niên Trưởng, Nhị Vị Cố Vấn, Quý Đồng Hương, Quý Thân Hữu Và Quý Đọc Giả Của Đặc San Tây Ninh Quê Tôi

Kính Thưa Quý Vị,

Như mọi năm, cuốn Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm nay đến tay quý vị là chúng ta vẫn đang ở trong Mùa Xuân. Do đó, trước tiên chúng tôi xin được kính chúc quý vị cùng bửu quyên một năm mới đầy đủ sức khỏe và phước lộc dồi dào.

Trong năm vừa qua, thế giới vẫn có rất nhiều biến động, thiên tai, sóng thần, động đất, lũ lụt, chiến tranh, và các thay đổi về chính trị, nhất là cuộc khủng hoảng về kinh tế đã gây một ảnh hưởng trầm

trọng trên toàn thế giới. Có lẽ đa số đồng hương chúng ta cũng bị ảnh hưởng bởi sự suy thoái kinh tế này. Mặc dầu vậy, quý đồng hương và thân hữu vẫn tiếp tục ủng hộ tài chánh để quyển Đặc San này được ra đời. Đại diện Ban Điều Hành, chúng tôi thành thật cám ơn sự yểm trợ của tất cả quý vị . Vì nếu không có thủ tục "đầu tiên" nầy thì quyển Đặc San Nhâm Thìn 2012 đã không đến tay của quý vị.

Dĩ nhiên là chúng tôi cũng phải cám ơn Ban Thực Hiện Đặc San, nhất là đồng hương Gò Dầu Trần Việt Hải và đồng hương Trảng Bàng nhà văn Lê Bình. Ngoài ra không có bột thì không thể khuấy nên hồ, do đó, lời cám ơn đầu tiên vẫn phải được gửi đến quý đồng hương và thân hữu đã nộp bài viết để đăng trong Đặc San Tây Ninh Quê Tôi. Như đồng hương Trần Việt Hải đã nói, bài vở nhận được khoảng 800 trang, nên phải chọn lọc để dành một số bài cho các số đặc san kế tiếp để bớt số trang cho quyển đặc san nầy. Ban Điều Hành và Ban Thực Hiện Đặc San xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị đã gửi bài nhưng không được đăng trong qyuển đặc san nầy.



Như quý đồng hương đã biết, công việc chánh của Ban Điều Hành là tổ chức tiệc Tân Xuân Hội Ngộ vào mùa Xuân sau dịp Tết Nguyên Đán và tổ chức Picnic vào mùa Hè sau dịp lễ Độc Lập (July 4th) của Hoa Kỳ. Nếu không có sự trợ giúp, tham gia và ủng hộ của đa số đồng hương và thân hữu thì Ban Điều Hành khó mà hoàn thành 2 công tác này một cách viên mãn. Do đó, chúng tôi xin thành thật cám ơn quý đồng hương và thân hữu đã tích cực tham gia các buổi họp mặt do Ban Điều Hành tổ chức.

Riêng cá nhân chúng tôi, xin được phép cám ơn các đồng hương trong Ban Điều Hành. Nhất là hai anh em nhà họ Ngô, Thành Thảo và Thiện Đức, đã nhiệt tình hợp tác để thực hiện các công tác của Hội. Chúng tôi cũng không quên cám ơn các đồng hương trong Ban Ẩm Thực đã phụ trách phần ẩm thực cho các buổi Picnic, và các em trong Đoàn Thanh Niên Đại Đạo đã lãnh phần trang trí và dọn dẹp trong tất cả các buổi tiệc Tân Xuân và Picnic.

Ngoài việc tổ chức họp mặt Xuân Hè nhị kỳ, trong hai năm vừa qua, Ban Điều Hành cũng đã cố gắng tạo thêm sự giao hảo với đồng hương chúng ta qua các công tác hôn quan tang tế.

Về các công tác tổ chức giải khuyến học cho các con em của đồng hương tại đây cũng như cấp học bổng cho các trẻ em, học sinh nghèo mà hiếu học tại quê nhà và các thương phế binh tại Tây Ninh, Ban Điều Hành vừa qua đã chưa thực hiện được. Hy vọng Ban Điều Hành mới sẽ có thêm sự hợp tác và đóng góp tài chánh để thực hiện các công tác này.

Hội chúng ta đã có quy chế "non-profit" của tiểu bang và liên bang. Gần đây, nhờ sự trợ giúp của đồng hương Phạm Hồng Thái, cuối tháng Ba năm 2012, Hội chúng ta sẽ có "Trang Nhà" "web-site". Chúng tôi xin thành thật cám ơn đồng hương Phạm Hồng Thái, và hy vọng Hội Trưởng và Ban Điều Hành nhiệm kỳ kế tiếp cùng quý vị Niên Trưởng, nhị vị Cô Vân và quý đông hương sẽ tiếp tục bổ túc, sửa đổi và phát triển "Trang Nhà" của Hội chúng ta.

Sau cùng, chúng tôi kính xin quý đồng hương tha thứ và hỷ xả bỏ qua cho những lỗi lầm nếu có trong khi thi hành nhiệm vụ mà quý đồng hương đã giao phó trong nhiệm kỳ vừa qua.

Bước qua năm mới, nếu có thể, chúng ta nên quên đi những ưu tư, phiền não để vui hưởng trọn vẹn mùa Xuân.
Một lần nữa chúng tôi kính chúc quý vị Trưởng Thượng, quý vị Niên Trưởng, nhị vị Cố Vấn, quý đồng hương và thân hữu cùng đọc giả một năm mới được tràn đầy sức khỏe và bình an, và các cháu nhỏ lúc nào cũng vui vẻ và học hành tấn tới .

Nhâm Thìn hơn hẳn mấy năm qua,
Phước Lộc theo nhau đến mọi nhà,
Tân Niên Lai Đáo Đa Phú Quý,
Xuân Đến An Khương Vạn Thọ Tường.

Phạm Ngọc Lân
Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA



Câu Đối

(Mừng Xuân Nhâm Thìn 2012)

(Tây Ninh Đồng Hương Hội USA Kính Chúc Quý Đồng Hương Một Năm Mới AN KHANG & THỊNH VƯỢNG)

TAI — NHAM

MAO — THIN

DI — VE

SAI — LAC

SI — PHUC

TROI — TRAI

MAT — TRE



Tây Ninh

Kỷ niệm lúc còn thơ

Đồng hương Phạm H. Thái

Tôi lớn lên trong một làng nhỏ tại Tây Ninh. Tuổi ấu thơ của tôi là những chuỗi ngày thật êm ả của môt thời đất nước thanh bình. Khi tôi học gần hết bậc tiểu học, gia đình tôi dọn lên tỉnh Tây Ninh ở khoảng bảy năm và sau đó dọn đến Sài Gòn. Với tôi, tuổi học trò là một trong những thời gian đẹp nhất. Những thời gian ngắn ngủi đó đã để lại trong tôi rất nhiều kỷ niệm. Có những kỷ niệm tưởng như đã vùi sâu trong ký ức nhưng đôi khi chợt thức dậy trong một khoảnh khắc nào đó…



Gia đình tôi di cư vào Nam năm 1954. Gia đình tôi gồm có Mẹ tôi, người anh thứ, chị tôi và tôi. Ba tôi mất sớm và người anh cả thì đang ở trong trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Lúc mới đến, gia đình tôi ở trại tạm cư trước cổng phi trường Tân Sơn Nhất khoảng 10 ngày. Sau đó khi được biết một số họ hàng và những

người thân đang ở trại định cư Trảng Lớn thuộc tỉnh Tây Ninh nên Mẹ tôi quyết định dọn về đó. Trảng Lớn cách xa tỉnh Tây Ninh khoảng ba cây số về hướng bắc. Chung quanh Trảng Lớn đa số là đồn điền cao su, rừng và những cánh đồng ruộng bao la. Tổng số người di cư đến đây khoảng hơn 100 người, phần lớn là công giáo. Những người di cư thuộc tỉnh Bắc Giang được chia ra ở trại định cư Kiên Long. Những người di cư thuộc làng Bùi Chu và Phát Diệm ở trại định cư Phong Cốc, nằm kế cạnh Kiên Long. Tại đây chính phủ đã dựng sẵn một số nhà tranh. Mỗi căn nhà đều có một miếng đất ở nhỏ phía trước và sau nhà để trồng rau hoặc cây ăn trái. Mỗi gia đình còn được chính phủ cấp sáu tháng hộ khẩu căn bản như gạo, nước mắm, muối cũng như dụng cụ nhà nông để có thể tự túc. Ngoài ra, mỗi gia đình còn được phát đồ viện trợ của Mỹ như quần áo cũ, đường, sữa, bơ, phó mát …Với số vốn nhỏ nhoi mang theo, Mẹ tôi đã thu xếp để mở một gian hàng xén trong rừng cao su. Độ một năm sau đó, Mẹ tôi dọn vào trong chợ Phong Cốc với một gian hàng tạp hóa lớn hơn. Sau này, Mẹ tôi vẫn thỉnh thoảng kể lại cho chúng tôi về những thời gian đầu khi mới vào Nam. Mẹ tôi thường nói là người dân địa phương Tây Ninh rất hiền lành và chất phát nên việc buôn bán tương đối thuận lợi.

Khi số người di cư dọn đến đông hơn, thì hai trại định cư được gọi là làng Kiên Long và Phong Cốc. Trước lối vào mỗi làng có một cây cổng bằng gỗ đề tên làng cao khoảng 20 thước và chiều ngang cổng khoảng 10 thước. Băng qua cổng, đi thẳng sâu vào phía trong là nhà thờ công giáo và trường học. Kiên Long chỉ có một trường mẫu giáo nhỏ xây cất đơn sơ, thiếu thốn nhiều thứ. Có

năm nhà trường không có ngân quỹ để mua phần thưởng cho các học sinh xuất sắc. Làng Phong Cốc thì có trường tiểu học lớn hơn. Mỗi năm nhà trường đều tổ chức những buổi lễ khai trường và phát thưởng rất long trọng. Có lẽ di dân ở đây nhiều hơn nên nhà thờ cũng lớn và đông giáo dân hơn.

Nhà tôi ở gần cổng Kiên Long, băng qua lộ chính là rừng cao su. Một người láng giềng duy nhất mà tôi còn nhớ được là ông cụ Hành ở phía sau nhà tôi. Nhà ông Hành có bàn đèn thuốc phiện nên ngày nào cũng có người đến nhà ông. Khi tôi được bảy tám tuổi, tôi và chị tôi thường vào rừng cao su để nhặt hột cao su đem bán cho chủ vựa. Lúc ấy, anh tôi đi học ở trên tỉnh từ sáng đến chiều còn Mẹ tôi thì bán hàng ở chợ nên ở nhà chỉ còn hai chị em. Mặc dù số tiền kiếm được chẳng là bao nhưng chúng tôi rất cảm thấy rất thích thú khi được lang thang trong khu rừng cao su hun hút và tĩnh mịch. Đến bây giờ tôi vẫn còn hình dung được những hột cao su tròn trịa bóng láng và những thân cây cao su được khắc ngang chung quanh để lấy nhựa. Thỉnh thoảng, hai chị em còn mạo hiểm băng qua khỏi đồn điền cao su và những cánh đồng ruộng để đến một ngôi làng hẻo lánh, lưa thưa vài căn nhà xây cất đơn sơ. Nơi đây, chúng tôi làm quen được một ông già



sống đơn độc trong căn nhà nhỏ bé xiêu vẹo. Mỗi lần đến nhà ông, chúng tôi thường được ông đãi cơm với món cá kho đựng trong những trái dừa khô cắt đôi thay cho chén dĩa và sau đó còn được mang về đầy túi những trái điều thơm phức.

Nhà tôi ở gần rừng nên thỉnh thoảng rắn bò vào trong nhà là chuyện thường. Chị tôi rất sợ rắn nên mỗi tối trước khi đi ngủ thường lấy gậy khua dưới gầm giường để đuổi rắn. Có một hôm khi đi học về tôi thấy một khúc cây tròn nằm ngang trước sân nhà, tôi định ngồi xuống khúc cây để nghỉ mệt, không ngờ khúc cây cựa quậy. Hóa ra khúc cây đó là một con trăn. Con trăn bò thẳng vào trong nhà tôi, còn tôi thì chạy một mạch đến nhà hàng xóm để cầu cứu. Sau cùng, mấy người hàng xóm hợp lực bắt được con trăn. Cũng có lần tôi thấy người trong xóm bắt được một con cọp nặng đến cả 100 ký. Cả làng tò mò xúm lại coi vừa sợ sệt vừa thích thú vì lần đầu tiên được trông thấy con cọp thật.

Khi chị em tôi sắp sửa học lên cấp trung học thì Mẹ tôi sang lại một gian hàng trong chợ Tây Ninh và sau đó dọn cả gia đình lên tỉnh để chúng tôi tiện đi học. Lúc ấy nhà tôi ở trên đường Nguyễn Trãi, gần ngã tư Bác sĩ Thọ. Năm đầu tiên khi mới dọn lên Tây Ninh, tôi được xe ngựa đến đón đi học tại trường Tiểu học Tây Ninh mỗi buổi sáng. Khi bắt đầu bậc trung học tại trường Công Lập Tây Ninh, tôi thường đi bộ dọc theo đường Trần hưng Đạo với bạn bè đến trường học. Con đường từ nhà đến trường khá xa nhưng nhờ có bạn trò chuyện nên chúng tôi cảm thấy gần hơn. Mỗi năm khi hè đến là trường học nhộn nhịp với những sinh hoạt văn

nghệ. Học sinh thì lăng xăng với quyển Lưu Bút Ngày Xanh, những trang Bích Báo, hoặc tập dượt vă nghệ; còn Thày Cô thì bận rộn soạn bài và chấm điểm thi cuối năm cho các học sinh.

Những hình ảnh vẫn còn đậm nét trong ký ức của tôi là

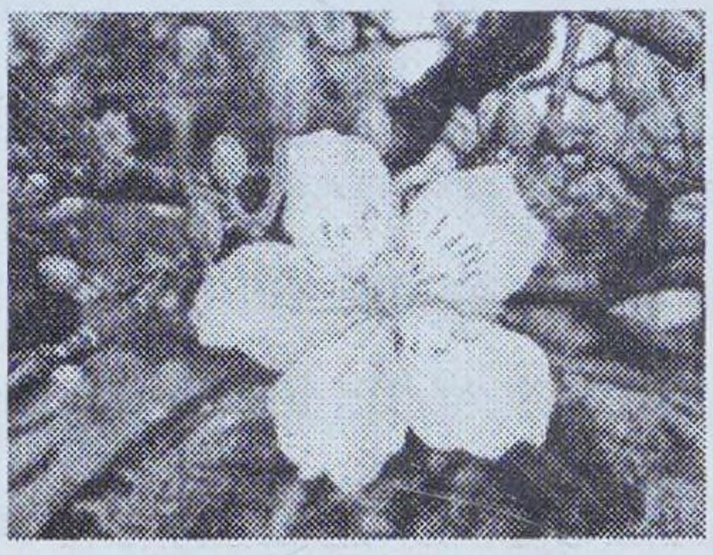

những ngày Tết tại Tây Ninh vào đầu thập niên 1960. Khi ấy tôi được khoảng 10 tuổi và thường thích la cà tại khu chợ Tây Ninh vào những ngày đầu xuân. Mỗi khi xuân về, khu vực chợ Tây Ninh trở nên vui nhộn với những chương trình văn nghệ xuân, đánh cờ người, biểu diễn võ thuật, các môn cờ bạc như bầu cua cá cọp, bài cào, cắc tê… cũng như các màn đua thuyền ngoạn mục trên sông Tây Ninh. Những năm sau đó thì tôi thường "đóng đô" ở nhà Bé Tư (Võ tùng Quân) vào những ngày Tết. Bé Tư là con của ông bà Công Táp Danh và là một người bạn rất thân của tôi. Nhà của Bé Tư ở cách nhà tôi mấy căn. Trong ba ngày Tết, chúng tôi thường thức tổ chức những buổi văn nghệ tại nhà hoặc rất thức rất khuya để đánh tứ sắc tại nhà Bé Tư. Ban nhạc gồm có Bé Tư chơi trống, Thanh Sơn đàn bass, còn tôi thì đàn guitar cùng với các ca sĩ "cây nhà lá vườn" như Thanh Loan, Thanh Mai, Bé Năm, Bé Sáu và Bé Bảy.

Thấm thoát tôi đã xa Tây Ninh gần nửa thế kỷ. Mặc dù thời gian tôi sống tại Tây Ninh không dài lắm nhưng đã ghi dấu trong tôi những kỷ niệm khó quên. Cuộc đời quả như một giấc chiêm bao. Biết đâu một buổi sáng nào đó tôi sẽ thức giấc mơ màng trong

tiếng gà gáy sáng lẫn tiếng Mẹ gọi dậy đi học … và những tháng năm dài đã qua chỉ là một giấc mơ!

Thông Báo

Với sự trợ giúp của đồng hương Phạm Hồng Thái, "trang nhà" website của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA đang được thực hiện. Dự trù cuối tháng 3 năm 2012 sẽ xong. Kính xin quý đồng hương và thân hữu cũng như quý độc giả lien lạc và theo dõi. Địa chỉ trang nhà của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA là: www.tayninhdonghuonghoi-usa.org

"Công danh hai chữ lờ mờ
Lấy gì khuya sớm phụng thờ tổ tiên"

"Trước kia ta vẩn tu thân
Ta tu chẳng được thì thân ta hèn"



Hoa Mai Ngày Tết

Thúy Huỳnh

Từ xưa, thú chơi hoa vốn là một nét đẹp văn hóa, tiêu biểu cho tâm hồn phong phú, và nhu cầu thẩm mỹ của con người. Trồng hoa là để được vun vén, chờ đón cái đẹp của hoa và cũng là để gửi gắm tâm sự, tình cảm của lòng người trồng hoa, vậy nên mới có Khuất Nguyên yêu hoa Lan; Đào Tiềm trồng hoa Cúc; mới có Nguyễn Trãi "Hái cúc, hương lan, hương bén áo/Tìm mai, đạp nguyệt, tuyết xâm khăn"; và Cao Bá Quát cả một đời chỉ cúi đầu trước hoa Mai mà thôi ("Nhất sinh đê thủ bái mai hoa").

Trồng hoa, thưởng thức hoa là một thú vui điền viên của nhiều văn nhân, trí thức, là thú vui thanh tao của những con người có tâm hồn đẹp. Từ đó, chơi hoa và thưởng thức hoa cũng đã trở

thành phong tục tao nhã lâu đời và có chiều sâu trong đời sống tinh thần người Việt từ xưa đến nay.

Từ đời Lý, thế kỷ XI, quanh kinh thành Thăng Long đã có mấy làng trồng hoa để phục vụ cho nhu cầu trong kinh thành mà tên đất tên làng còn ghi dấu đến ngày nay ở Hà Nội: "đồng hoa", Yên Hoa, nay là làng Võng Thị (gần Bưởi); Nghi Tàm gần Hồ Tây; rồi các tên như Hồng Mai, Hoàng Mai, Tương Mai còn gọi là Kẻ Mơ cũng là đất hoa xưa. Xa hơn là Tây Hồ, Quảng Bá, Hữu Tiệp, Đại Yên nối tiếp nhau thành đất hoa cùng với dinh đào Nhật Chiêu (nay là Nhật Tân) tạo thành một vành đai hoa xung quanh chốn kinh kỳ.

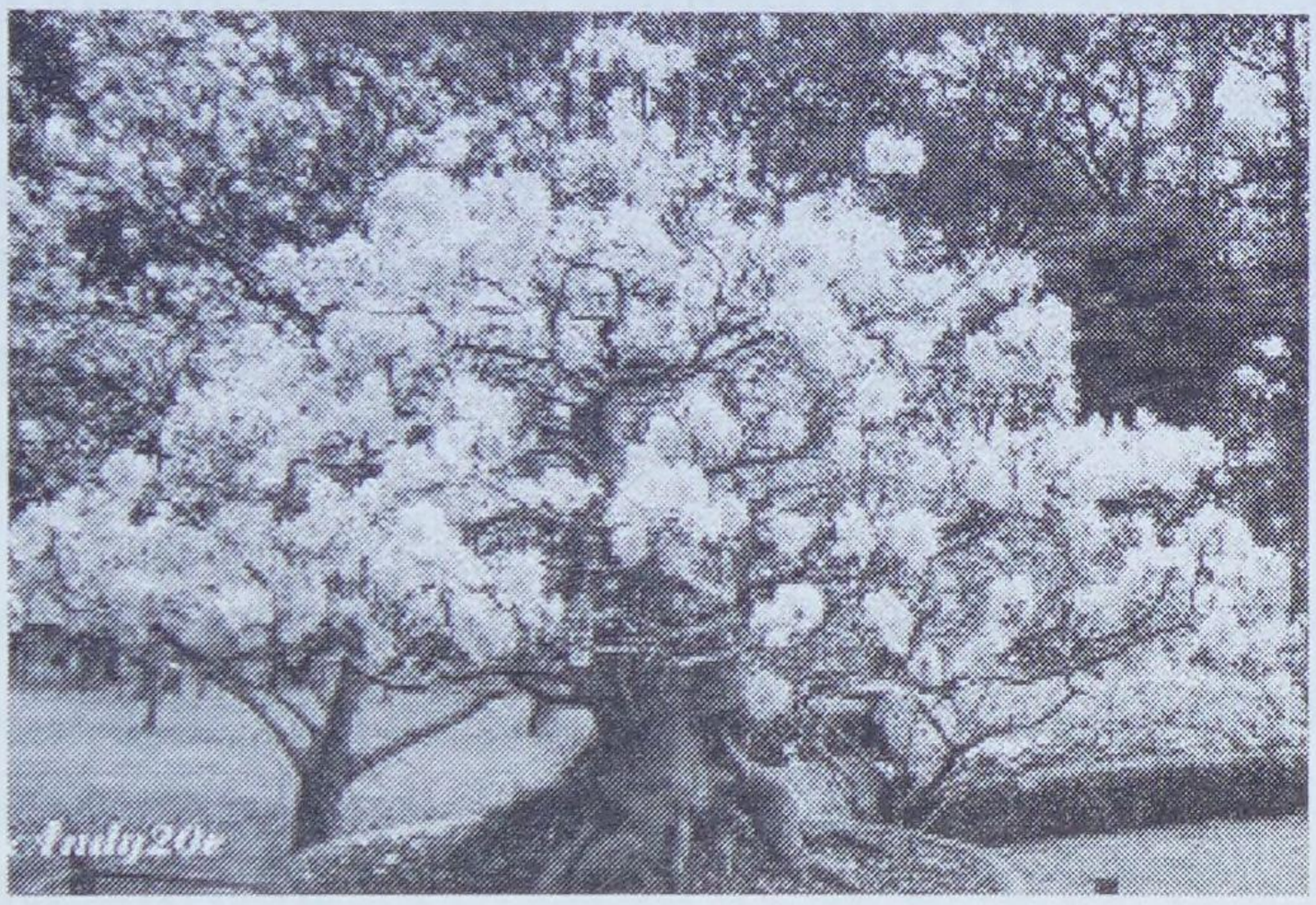

Các triều đại Lý, Trần, Lê đều xây dựng những vườn hoa đẹp trong kinh thành Thăng Long. Nhà dân, những nhà có lối sống bình dân thường bao bên ngoài một hàng rào Râm bụt, lá xanh thẫm, hoa đỏ tươi; một giàn "Thiên lý thơm nghìn dặm xa" đón khách vào cổng (Phùng Khắc Khoan). Ngõ nhỏ với hai dãy Tóc Tiên bên cạnh, trước sân là một luống Hồng, một luống Huệ, mấy khóm Nhài. Bên bể nước là một cây Lan tiêu hoặc một gốc Dạ hợp. Trước hiên nhà, một cây Tầm xuân với "nụ tầm xuân nở ra xanh biếc". Hoặc cụm Ngâu to thành bụi được cắt tỉa tạo hình tròn đầy như chiếc mâm xôi, hương hoa Ngâu từ tốn, kín đáo…

Hoa là biểu trưng cho cái đẹp, mỗi loài hoa đều có ngôn ngữ riêng. Hoa Mai là một trong bốn loài cây được xếp vào hàng tứ quý, gồm Tùng, Cúc, Trúc, Mai. Người Việt xưa cho rằng Tùng, Cúc, Trúc, Mai có những tính chất đặc biệt nổi bật, tượng trưng cho những phẩm chất tốt đẹp của con người. Tùng vững chãi, chịu đựng được sự khắc nghiệt của thời tiết. Trúc thanh mảnh, nhưng dẻo dai bền chắc. Hoa Cúc đẹp bình dị, hương thơm nhẹ nhàng, thanh tao. Cúc tượng trưng cho nếp sống khiêm tốn, điềm đạm (Phú quý lòng hơn phú quý danh - Nguyễn Trãi). Mai tươi đẹp rực rỡ, hương hoa Mai tinh khiết, màu vàng của Mai cũng tượng trưng cho sự cao thượng, vinh hiển và sang quý, đó là màu của vua chúa ngày xưa.

Hoa Mai nở rực rỡ vào mùa Xuân, là biểu tượng cho cái đẹp bừng nở, sự hưng vượng, sự khởi phát trong năm mới. Đối với người miên Nam, nêu hoa Mai nở đúng vào lúc đón giao thừa hay nở vào sáng sớm ngày mùng một Tết thì điều đó có nghĩa là sự may mắn, thịnh vượng, và hạnh phúc sẽ đến với cả gia đình trong năm đó.

Chọn mua một cành Mai về chưng trong ba ngày Tết, người mua thường chú ý các điểm như: những cành Mai có dáng đẹp, với các hình dáng một gốc to, da sần sùi, mọc rong rêu càng tốt, nhánh khẳng khiu và có thể có những hình thể như: chân quỳ, hạc bay, phụng hoàng…

Ngoài những tiêu chí trên, người mua mai còn chú trọng đến sự phân chia các nhánh trên một gốc mai. Nhánh to, nhánh nhỏ, sự sắp xếp các nhánh. Có thể phân chia tên gọi tùy sự phong phú của các tay chơi mai chuyên nghiệp.

Những người chơi mai chuyên nghiệp còn phân biệt thêm nhiều yếu tố phụ khác nữa mà chỉ có họ mới biết. Ví dụ như Nhụy Âm Dương, Cành Tứ Quý. Nhụy âm dương là chỉ đạo vợ chồng phu phụ, cành tứ quý chỉ bôn mùa Xuân Hạ Thu Đông...

Vào dịp Tết, hoa Mai cùng với bánh chưng, thịt mỡ, dưa hành là những thứ không thể thiếu trong các gia đình ở miền Nam. Hầu như nhà nào cũng có hoa Mai, có thể chỉ là một cành nhỏ bày lên bàn thờ tổ tiên hay là cả một chậu mai thật lớn đặt ở một nơi trang trọng nhất trong nhà, cũng có khi cây mai được để ở ngoài sân, ngay trước lối vào nhà.

Ở miền quê, người ta thường trồng mai ở sân trước, đến Tết cắt vài cành đẹp nhất đem cắm vào lọ trên bàn thờ, còn cây mai vàng khoe sắc đứng ở giữa sân như một sứ giả của mùa Xuân, thông điệp của niềm vui, hạnh phúc đến cho mọi nhà nhân dịp năm mới.

Thúy Huỳnh





"Xuân xuân ơi, xuân đã về
Có nỗi vui nào vui hơn ngày xuân đến...."

Mỗi lần nghe những bài hát về ngày Tết, lòng lại nôn nao, thấy vui và ấm cúng đến lạ. Tất cả ký ức về ngày Tết của tuổi thơ chợt hiện về theo dòng xúc cảm. Dù có đi xa đến đâu, ở độ tuổi nào thì những kỷ niệm về ngày Tết không thể nào quên.

Ngày trước quê tôi chưa phát triển như bây giờ, con đường làng vẫn là con đường đất ghồ ghề không được tráng nhựa sạch sẽ như hiện nay. Cuộc sống ở quê lúc nào cũng bình yên và ấm áp tình làng nghĩa xóm. Trước nhà mỗi gia đình đều có trồng ít nhất một cây mai vàng chủ yếu là mai năm cánh. Vào ngày Tết phải có mai vàng mới đúng là ngày Tết. Mỗi lần Tết đến là mọi nhà đều hồ hởi chuẩn bị lặt lá mai trước ngày đưa ông Táo về trời mấy ngày để mai dồn sức nuôi hoa và cho hoa nở đúng ngày Tết. Nhớ những ngày cận Tết, mỗi ngày đi học về, vẫn đi trên con đường làng quen thuộc, nhìn những cây mai đang dần hé những nụ mai vàng tươi thắm mà lòng thấy nôn nao, hứng khởi, muốn Tết đến thật mau để được đi chợ Tết cùng mẹ và mua sắm đồ mới. Năm nào tôi cũng muốn tự tay mình lặt từng lá mai, tôi muốn được tự mình cảm nhận cái không khí mùa xuân đang ngập tràn trên quê hương tôi.

Tiết trời cuối năm se se lạnh càng làm cho lòng người xốn xang, cô đơn nên càng muốn trở về gia đình để được sưởi ấm trong tình thương của gia đình, của cha mẹ và của những người thân. Không lúc nào vui như những ngày chuẩn bị đón Tết, mọi người đều chuẩn bị đến chuẩn bị trang trí nhà cửa truyền thống mấy món ăn một năm làm quen thuộc. Sau là thời gian nghỉ việc vất vả, Tết cũng là thời gian ngơi, thư giãn và trong gia đình tất cả thành viên đủ đón Tết cùng đều tụ họp đông



nhau. Trước Tết gần một tháng, tôi đã chuẩn bị vẽ một con giáp của năm đó để dán lên tường nhà, rồi bật mấy bài nhạc xuân lên để nghe. Mẹ tôi thấy và cười bảo:"Đúng là con nít, đứa nào cũng thích Tết, chưa gì đã chuẩn bị hết rồi." Thật đúng vậy, khi còn nhỏ rất vô tư và hồn nhiên, chẳng lo nghĩ gì, lúc nào cũng ham vui. Đến khi lớn lên, đủ nhận thức mới biết rằng người lớn họ sợ đến Tết, vì mỗi cái Tết là họ lại già thêm một tuổi. Hiểu được như thế tôi càng thương ba mẹ mình hơn.



Gói bánh tét

Thích nhất là lúc đi chợ hoa Tết, không khí vui tươi, nhộn nhịp dường như làm lòng người thêm yêu cuộc sống, yêu cái xứ sở nơi tôi được sinh ra. Cùng với ba mẹ tự tay lựa từng chậu hoa cúc, hoa vạn thọ và cả những cây hạnh trái chính vàng tươi. Tết có hoa trong nhà thây âm cúng, hạnh phúc ghê, cả nhà vàng rực màu hoa cúc, hoa vạn thọ, màu của sự giàu sang, phú quý. Là con trai nhưng tôi rất thích tự tay trang trí mâm ngũ quả, bánh mứt, rồi xếp những lon nước ngọt xung quanh. Cứ loăn xoăn làm mọi thứ, dù mệt nhưng thấy rất vui. Gia đình tôi không ở chung với gia đình

bên nội nhưng ở cạnh nhau, điều đặc biệt là đúng vào mùng một Tết là ngày giỗ của ông Cố tôi. Vừa chuẩn bị cho Tết, vừa chuẩn bị cho ngày giỗ nên gia đình bên nội cũng rất vất vả, tôi cũng hay sang giúp đỡ. Tôi thích làm nhất là gói bánh tét mặc dù không biết gói như thế nào. Lúc nhỏ ham vui, chỗ nào đông người là thấy thích, thích cái không khí gia đình chuẩn bị cho mấy ngày Tết cứ thích chen vào một chỗ gói mấy đòn bánh tét nhỏ xíu rất dễ thương. Gói xong rồi là đến lúc nấu bánh, nấu từ chiều tối đến sáng hôm sau là bánh chín. Dù không ngồi canh nồi bánh với bà nội tôi nhưng từ sáng sớm tôi đã thức để xem nồi bánh ra sao, rồi phụ nội vớt từng đòn bánh ra. Mùi thơm từ nếp hòa quyện cùng với mùi lá chuối đã được nấu chín cứ xộc thẳng vào mũi rồi lan toả khắp các giác quan làm tôi không sao quên được mùi vị đậm đà quê hương ấy.

Thời khắc quan trọng nhất của năm là đêm giao thừa, năm nào tôi cũng ráng thức đến 12 giờ khuya để đón giao thừa hết. Không pháo hoa, không nhộn nhịp như ở thành thị nhưng nơi đây lại rộn ràng tiếng vui cười của lũ trẻ, tiếng múa lân cứ rình rang ở khắp sớm. Chỉ thế thôi nhưng không thể nào tôi quên được. Dù đi học xa, việc học bận rộn nhưng mỗi khi Tết đến tôi lại cố gắng về nhà thật sớm để đón cái Tết ấp áp nhớ quê nhà cùng gia đình.

Đinh Hữu Trí

"Ăn trái nhớ kẻ trồng cây

Uống nước nhớ người đào giếng"

TẾT Ở NƠI NÀY

Đồng hương Bình Linh An Quốc



Không có bông mai, chẳng cánh đào

Tết ngày nay và Tết ngày sau

Tết người viễn xứ nghe buồn lắm

Tuyết giá đơn côi trắng một màu

Tôi theo chồng sang đất Mỹ này đã mười năm, bỏ lại sau lưng những người thân thương nhất, những gì thân thương nhất và cả cái Tết đầy chất Việt của quê nhà. Cái Tết mà nơi đây gọi là cái Tết mang hồn túy dân tộc Việt Nam, là Tết Việt của những người Việt xa quê hương, tha phương trên đất khách .

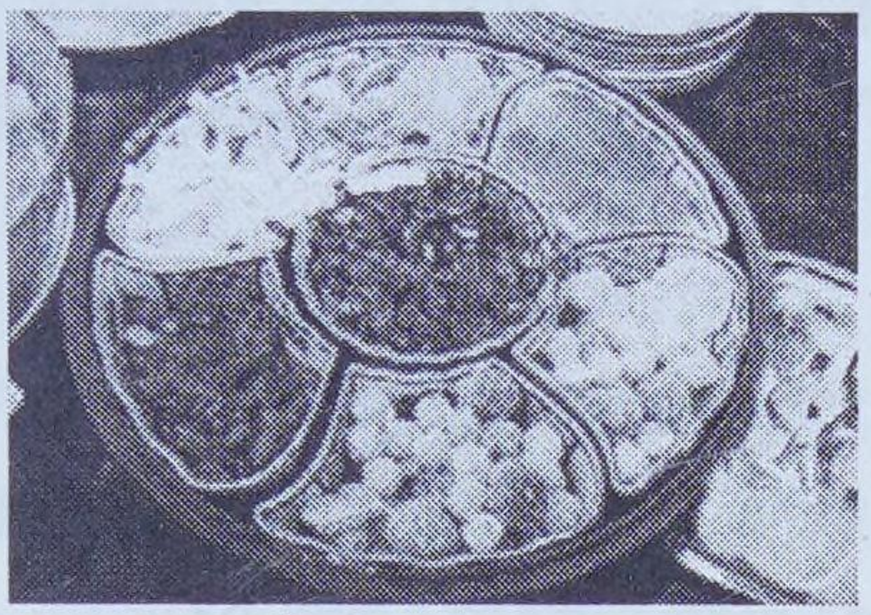

Nơi tôi ở là một tiểu bang rất ít người Việt sinh sống ,khu nhà tôi, gia đình Việt chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thế nên Tết Việt ở đây là điều xa xỉ lắm. Tết đến chỉ mình mình biết mà thôi. Để giữ gìn cái hồn Tết Việt, mỗi năm Tết đến, tôi đều làm đúng bài bản của một cái Tết Việt, mặc dù có cái gì đó lấn cấn trong lòng , Tết chẳng phải Tết ở quê nhà. Thôi thì cũng phải bằng lòng với những gì hiện có, để các con tôi biết đến Tết Việt, biết nhớ đến tổ tông nguồn cội, biết tập tục ngàn xưa của ông bà …



Gần đến Tết, trong nhà được trang hoàng tươm tất, hoa mai (chỉ là hoa giả thôi) được cắm thật đẹp trong chiếc độc bình lớn ở giữa phòng khách, trên đó gắn vài tấm thiệp Tết, treo vài bao lì xì. Bàn thờ ông bà được chưng dọn thật đẹp, bà nội tụi nhỏ lau chùi bộ lư sáng bóng, có hoa tươi, bánh tét, mứt Tết đầy đủ để cúng ông bà mấy ngày Tết. Ở bàn tiếp khách có hộp mứt Tết, bộ kỷ trà lúc nào cũng có nước trà nóng thơm lừng để tiếp khách đến chúc Tết. Hai ngày cuối tuần trước Tết, mấy cô

chở bà nội đến nhà người quen thân, họ hàng, bạn bè ... để cho quà Tết. Thiệp Tết được viết và gởi đi từ mấy tuần trước đó.

Ngày 30 Tết , gia đình tụ họp cúng Tất niên ở nhà nội, nấu nướng thật rôm rả, xôm tụ, có đủ các món truyền thống: thịt kho nước dừa, khổ qua hầm, măng hầm, củ kiệu, dưa giá, bánh tét, củ cải nước mắm, dưa hấu, …. Ở đây chỉ gặp nhau vào buổi chiều sau giờ tan sở nên cúng ông bà cũng buổi chiều luôn. Đến 6 giờ chiều là bắt đầu cúng rước ông bà về ăn Tết với gia đình. Một mâm cúng đất đai, một mâm cúng ông bà cô bác … những người đã khuất, tống tiễn một năm cũ đi qua, đón một năm mới nhiều tốt lành, an vui, hạnh phúc. Sau 3 tuần trà rượu, tàn nhang, lui đèn, là cả nhà nhập tiệc, cùng thưởng thức món ngon ngày Tết, cùng nhắc chuyện Tết ở quê nhà. Đến tiết mục con nít thích nhất của Tết và có lẽ chỉ biết duy nhất khái niệm về Tết – Lì xì. Trong tiết mục này, con nít phải tập nói mấy câu tiếng Việt chúc Tết người lớn thì mới được lì xì, chao ôi …khó quá, ngày xưa ba mẹ nó còn bị đòi hỏi phải chúc cho hay mới được lì xì, bây giờ chỉ cần câu chúc đơn giản thôi mà cũng khó làm được lắm, đúng là con nít xứ Mỹ mà. Có năm, mấy nhóc của tôi còn nhỏ, không chịu nói, chỉ giận dỗi, òa khóc , bắt lỗi người lớn "ép buộc quá đáng "… Nếp xưa là vậy, mình muốn giữ thì phải thế thôi …

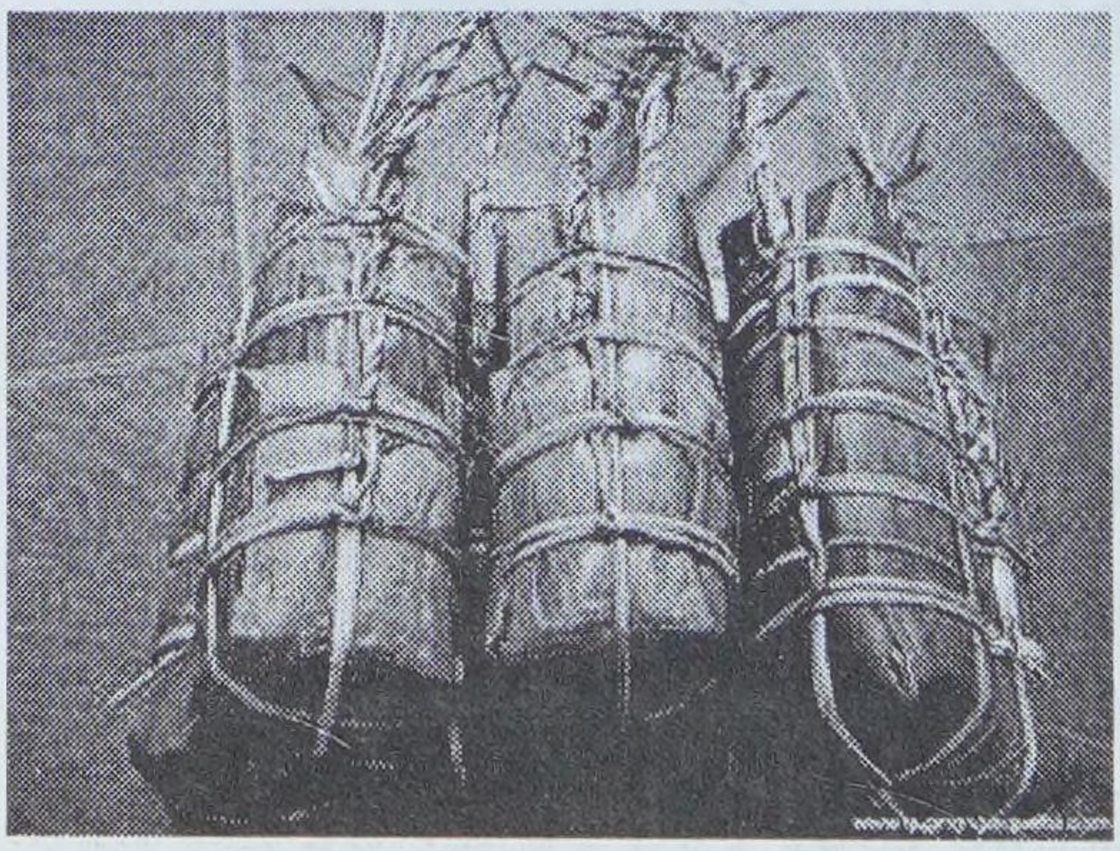

Tàn tiệc Tất niên coi như là hết Tết. Đến ngày mùng 3, bà nội cúng 3 dĩa đường, 3 dĩa mứt để đưa ông bà về trời. Tết của gia đình tôi là vậy đó .

Tôi có nhỏ bạn ở Texas, mỗi dịp lễ tết Việt Nam là nàng làm bánh, nấu đồ ăn đúng truyền thống của ngày lễ đó. Tết Việt thì gói bánh ít, bánh tét, nàng khéo lắm, làm món nào cũng ngon hết, Tết Trung thu thì làm bánh Trung thu, bánh dẻo, nàng nói rằng làm vậy để nhớ ngày chứ có ăn uống bao nhiêu, nàng muốn con nàng biết và nhớ đến ngày lễ của Việt Nam là vậy. Thật hay, thật thâm thúy vô cùng! Chồng tôi nói, nàng nhỏ tuổi hơn tụi tôi mà có suy nghĩ thật là người lớn, thật đáng nể làm sao!

Còn tôi thì sao ? Một kỷ niệm buồn chợt thoáng qua. Ngày xưa còn nhỏ, mấy ngày trước Tết, mẹ biểu tôi phụ mẹ lau dọn bàn ghế, lau cửa lớn, cửa sổ ,quét mạng nhện …. tôi thì làm biếng lắm, chỉ muốn coi TV, đọc sách mà thôi. Tôi miễn cưỡng phụ mẹ, miệng lầm bầm: "Tết nhứt làm chi cho cực thân quá vầy nè, với con ngày nào cũng như ngày nấy



thôi mà …” . Thật là “Quả báo nhãn tiền”. Lời nói xưa bây giờ là thực tại của tôi. Tôi bỗng đâm sợ, sợ những câu nói sanh vạ miệng của mình …. Tuổi nhỏ vô tư, chắc là tôi làm mẹ tôi buồn lắm, thật là bất hiếu cho tôi. Giờ có muốn xin lỗi mẹ một tiếng thôi nhưng mẹ có còn đâu. Một kỷ niệm Tết buồn mà tôi không thể nào quên được .



Tác giả (đhNguyễn Đăng Chí Linh) ở giữa ,cùng gia đình và Má Mười(dì Mười Al-Co-chủ tiệm xăng Hiệp Thành, cuối đường Gia long-Tây Ninh),chị Phượng(con má Mười), chị Muôn,anh Phương, Houston, tháng 11, năm 2011.An h 3 Lộc (ở Pháp quốc) cùng gia đình tác giả .

Greensboro, 12/31/2011

Bình Linh An Quốc

CÓ MỘT MÙA XUÂN

Võ Thị Thanh Chi

Một ngày giáp tết, má tôi gặp dì Hạnh đang hỏi thăm đường để lên núi Bà. Thấy dì Hạnh hiền lành chân thật, má tôi kêu dì về nhà ngủ qua đêm. Dì kể cho má tôi nghe hoàn cảnh của dì: hai vợ chồng dì đều mồ côi cha mẹ, quen nhau, yêu nhau, sống chung 10 năm mà không có con. Mới đây, chồng dì chẳng may bị tai nạn giao thông qua đời. Bao nhiêu tiền dành dụm đều không còn vì chi phí cho chồng. Buồn quá, dì tính lên chùa nương nhờ cửa Phật.

Má tôi nói "Nếu em chưa có căn tu, dù muốn đi tu cũng khó mà thành. Hôm nay gặp chị đây, hai chị em mình nương nhờ nhau mà sống. Hai mẹ con chị cũng không khá giả gì, sau mười mấy năm dành dụm, vừa nuôi con ăn học mà chị mua được miếng đất nhỏ này, che tạm căn nhà sống qua ngày".

Dì Hạnh nghe theo lời má tôi, ở lại cùng má tôi theo nghề thu gom ve chai. Tết năm đó có dì Hạnh, hai má con tôi vui lắm.

Mùa xuân năm đó lặng lẽ sang với những nhánh mai đầy ắp hoa vàng nở khoe sắc thắm, gia đình tôi đã đón xuân với một dư vị riêng của yêu thương

Mỗi buổi sáng dì rất siêng năng, dành làm hết công việc quét sân và xách nước của tôi. Rồi dì gọi hai mẹ con tôi dậy để dì

dạy cho mấy bài tập thể dục khởi động cho một ngày mới. Má tôi sau bao nhiêu năm làm lụng cực nhọc, sức khỏe cũng hơi yếu nên chỉ mua, bán ve chai buổi sáng. Còn tôi ngoài giờ đi học ở nhà trồng ít rau cải ở khoảnh đất nhỏ sau nhà, má tôi thường dạy " nếu biết sống tiết kiệm, thì bao nhiêu cũng đủ ", nhờ vậy mà gia đình tôi tuy nghèo, nhưng không đến nổi túng quẫn.

Tiền mua bán ve chai, lời được bao nhiêu dì gởi cho má tôi cất, chỉ giữ lại chút ít. Má tôi nói: "Chị giữ dùm em để khi nào em ra riêng". Dì cười hiền: " Cái ơn của chị cưu mang em, cả đời em, không biết bao giờ mới trả hết, em sẽ ở bên chị và bé Mai suốt đời, vì em còn có ai thân thuộc nữa đâu ".

Không những gia đình tôi có sự thay đổi khi có dì Hạnh mà hình như cái xóm nghèo của tôi cũng có sự thay đôi. Nhà quen nào, có đám giỗ, đám tang, má tôi đều dẫn dì theo để giới thiệu. Đến đâu dì cũng hòa đồng tìm việc mà làm. Ở đám giỗ, dì đều xuống bếp phụ giúp nấu nướng , còn đám tang ở xóm nghèo, dì cũng đến chia buồn và xem có giúp được những gì " Nghĩa tử là nghĩa tận " . Dì thường nói với tôi như vậy !

Đêm đêm, hai mẹ con nằm bên nhau, tôi cứ nói với má : " Sao con thấy dì Hạnh như bà tiên má ơi " . " Má mừng lắm con à, vì nếu chẳng may má có mệnh hệ gì, thì má yên tâm lắm! ". Ba tôi mất sớm, hai mẹ con tôi nương tựa nhau mà sống. Trước kia, mỗi lần má tôi bệnh, bà lo lắm, sợ bà mất đi bỏ tôi bơ vơ. Từ ngày có dì Hạnh ở chung, nỗi lo đó không còn nữa.

Không biết dì học ở đâu mà dì biết đủ thứ. Dì có thể làm chổi quét nhà, thêu thùa, may vá…làm được những món bánh cổ truyền VN như: bánh ít, bánh tét, bánh da lợn, bánh bò .., Dì rất ham đọc sách. Mỗi ngày có thu gom được sách, dì chọn lựa rất cẩn thận, giữ lại những quyển sách về học làm người, rèn nhân cách, sách anh văn, sách văn học, sách dạy nấu ăn…dù đã ố vàng, nhưng dì vệ sinh lại sạch sẽ, bao bìa cẩn thận, sau khi lo cho má tôi ngủ xong, dì thường đọc sách tới khuya và kêu tôi phải đọc với dì.

Dì thương và lo cho má tôi lắm. Biết má tôi mấy chục năm nay vất vả với nghề nên sức khỏe càng ngày càng yếu , tối nào dì cũng xoa bóp tay chân cho má tôi. Má tôi nói : " Dì Hạnh nói dì mang ơn má, thật ra dì Hạnh đã đem lại cho hai mẹ con mình rất nhiều niềm vui và hạnh phúc, con phải học tập ở dì Hạnh những đức tính quý báu siêng năng, đảm đang, nhân hậu, có lòng vị tha …"

Một buổi sáng, má tôi ngủ dậy, cánh tay phải nhắc lên không nổi, đau nhức không thể chạy xe đạp được. Một mình dì Hạnh đi mua ve chai, để lo thuốc thang cho má tôi. Má tôi uống thuốc một tháng vẫn chưa hết bệnh, phải chuyển đến bệnh viện phục hồi chức năng của tỉnh điều trị. Mỗi ngày thấy dì Hạnh chở má tôi trên chiếc xe đạp đi từ nhà đến bệnh viện và về khoảng 10 km mà tôi thương dì thật nhiều, đáng lẽ đó là viêc của tôi, nhưng dì nói tôi phải lo học. Buổi tối, hai dì cháu thay phiên tập cho má tôi ròng rã hơn 6 tháng, tay của má tôi mới gần trở lại bình thường, nhưng để phòng bệnh có thể tái phát, dì Hạnh không cho má tôi đi

thu gom ve chai nữa. Dì bàn với má tôi: " Tuy em chỉ mới học hết cấp 3, nhưng do em đã có kinh nghiệm dạy cho các em nhỏ, em có thể nhận dạy kèm thêm trẻ tại nhà, vừa có thêm thu nhập ".

Tấm bảng " Nhận dạy kèm học sinh lớp 1 " của dì Hạnh vừa treo vài ngày đã có 2 rồi 5 rồi 7 học sinh. Dì chỉ lấy học phí tượng trưng, dì nói " Mình nghèo, không có tiền, nhưng mình có cái chữ giúp người ". Dì còn dạy miễn phí cho 2 học sinh con của chị mua ve chai đầu xóm, một học sinh bị thiểu năng trí tuệ con chú út thương binh và lo luôn tập, sách , viết cho những học sinh này.

Dì dạy tận tâm nên tiếng lành đồn xa, nhiều phụ huynh khá giả cũng đem con lại gởi dì. Dì dạy và chăm sóc cho lũ trẻ như mẹ hiên. Từ nào giờ má tôi chỉ có một mình tôi, nên tôi rất thèm có em. Giờ đây, nhờ có dì Hạnh tôi có một bầy em thật ngây thơ, dễ thương, hạnh phúc nào sánh bằng. Hình như ở dì Hạnh luôn có một ngọn lửa truyền đến cho mọi người chung quanh sự siêng năng, cầu tiến…Mấy đứa nhỏ lúc nào cũng ham học, đòi dì phải cho bài thật nhiều để học. Nhìn dì âu yếm cầm tay từng đứa một để viết chữ cho đẹp, tôi thương dì quá đỗi, lúc nào dì cũng muốn đem lại điều tốt đẹp cho mọi người.

Những phụ huynh nhà khá giả muốn đóng góp học phí nhiều hơn để cùng dì chia sẻ với những em hoàn cảnh nghèo, dì cảm động lắm và cám ơn lòng tốt của họ, dì nói với tôi : " Mình nhận lòng hảo tâm của người giàu để giúp lại cho người nghèo hơn, không có gì phải xấu hổ ! " Dì thường tâm sự: " Mai không

biết những người mồ côi như dì thèm khát tình thương như thế nào đâu. Hồi còn trong trại trẻ mồ côi, dì cứ ước ao đến một ngày nào đó ba, mẹ của dì sẽ lại rước dì về nhà sum họp, vì có thể do sinh kế ông bà phải gởi dì nơi ấy, dì cứ chờ hoài, chờ hoài ...Thấy ai có cha mẹ mà không hiếu thảo, dì muốn chạy lại nói với họ rằng – Nếu tôi có cha, mẹ để được phụng dưỡng như anh, chị, đó là niềm hạnh phúc lớn nhất trên đời này. Mai ơi, là người, hiếu thảo với cha mẹ là việc làm quan trọng nhất đó Mai à !

Tôi cứ thường nhìn trộm và quan sát dì, vì những việc làm, lời nói của dì đều là những điều hay để tôi học hỏi. Dì không xinh đẹp, mắt mũi, miệng cũng bình thường như bao phụ nữ khác, nước da lại hơi ngăm đen, tóc dì để dài qua vai và luôn kẹp lại gọn gàng. Dì luôn nói chuyện với giọng thật nhỏ nhẹ, dịu dàng, khiến người chung quanh rất cảm mến. Má tôi cứ lấy 2 câu " ***chim khôn ca tiếng rảnh rang. Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe*** ", để tôi học tập tánh tốt này của dì.!"

Một buổi chiều, lúc tôi và dì đang dạy cho đám trẻ thì có một chiếc xe hơi đời mới đậu trước nhà. Một người đàn ông khoảng 40 tuổi bước xuống xe, tay dắt theo đứa trẻ khoảng 10 tuổi, nhìn bộ dạng ngơ ngác của nó, tôi biết đây là đứa trẻ không bình thường. Cùng đi với ông là cô Bình hiệu phó của trường cấp 1 gần nhà, Cô giới thiệu ông Toàn với dì Hạnh và hoàn cảnh đặc biệt của Tú . Mẹ Tú mất sớm, Tú lại chậm hiểu hơn so với trẻ cùng lứa. Tú đã được học lớp 1 nhiều năm của trường, nay tuổi của Tú đã lớn, không thể tiếp tục ở trường. Ông Toàn đã tìm khắp nơi để gởi Tú

nhưng không được. Khi đi ngang qua nhà tôi, thấy có nhiều học sinh, Tú thích lắm, muốn được vào học. Sợ dì Hạnh không nhận dạy trẻ đặc biệt như Tú, ông Toàn phải nhờ đến tiếng nói của cô Bình. Ông tha thiết " Tôi biết khả năng của cháu, nên tôi chỉ cần cô cho cháu được sinh hoạt trong môi trường có bạn bè, có học hành như vầy là tôi mãn nguyện lắm rồi ".

Khi ánh mắt của Tú nhìn thấy dì Hạnh, tôi thấy nó mừng rở như gặp người thân quen. Tôi không tin dị đoan, nhưng quả thật qua lần đầu tiên gặp mặt như đã có sợi dây vô hình kết nối hai con người này lại gần nhau.

Tú là đứa trẻ có những biểu hiện tình cảm đặc biệt. Do thiếu tình mẫu tử từ nhỏ, trước sự chăm sóc âu yếm, dịu dàng của dì Hạnh, nó cứ quấn quýt bên dì. Tôi nhớ như in cái ngày dì dạy thằng bé đánh vần chữ " *Mẹ* ", nó cứ ấp úng: mờ e me nặng mẹ, rồi nó cứ nhìn dì Hạnh và gọi : *Mẹ! Mẹ!* Mấy đứa trong lớp lêu lêu mắc cở : " Mẹ, đâu mà mẹ, cô giáo mà " làm thằng bé ôm chặt lấy dì Hạnh mà khóc, dì phải dỗ dành " *Nín đi con, mẹ là mẹ của con đây* ", hình ảnh ấy, ông Toàn đang đứng ngoài cửa rào nhìn thấy tất cả, tôi thấy ông đưa tay thật nhanh lên mắt…

Sau lần đó hình như giữa ông Toàn và dì Hạnh nãy sinh tình cảm đặc biệt, tôi mơ hồ " Dì Hạnh sắp phải xa tôi rồi ! ". Nhưng cảm giác chỉ là cảm giác, vì hàng ngày dì vẫn bên má con tôi cùng lũ trẻ.

Tú càng ngày càng hòa đồng với lớp học và khá tiến bộ, trước kia nó chỉ biết chơi một mình hay bám theo dì Hạnh. Sau hơn 1 năm, nó đã biết đánh vần, làm toán lớp 1. Và có lẽ trí nhớ của nó chỉ tới bao nhiêu đó mà thôi chứ không tiến hơn nữa. Nhưng về sinh hoạt tập thể thì nó cởi mở, vui vẻ, thân thiện cùng lũ trẻ rất nhiều. Bao nhiêu đó cũng đủ làm ông Toàn vui lắm. Tôi và dì Hạnh lại nhận thêm học sinh lớp 1 mới... nhưng Tú thì vẫn ở lại, nó và dì Hạnh có một mối ràng buộc sâu thẳm thiêng liêng nào đó rồi.

Một mùa xuân mới lại đến, hơi xuân ấm áp tràn ngập từng ngõ phố, từng mái nhà, đất trời giao hòa rực rỡ chuyển tiếp giữa năm cũ và năm mới, qua thời khắc thiêng liêng của giao thừa, dì Hạnh hỏi tôi "Mai có muốn nhà của mình được xây lại và nhận thêm nhiều trẻ em bất hạnh không?" Rồi dì kể cho tôi nghe ước mơ cháy bỏng của mình : " Dì là trẻ mồ côi, nên việc giúp đỡ cho trẻ em nghèo lang thang đường phố một chỗ tá túc là ý nguyện của dì, nhưng lực bất tòng tâm… nhưng ngày nay, có người giúp cho dì thực hiện ước mơ đó .." Có phải ông Toàn không dì?". Dì đỏ mặt : " Đúng, đó. Mai có thích không ? " Nói đến đây, tôi thấy dì đỏ mặt e ấp, lần đầu tiên trong đời, tôi mới biết khi có tình yêu con người đẹp như vậy …

Đêm đó tôi nằm mơ thấy dì Hạnh mặc áo dài trắng ôm bó hoa đứng bên cạnh ông Toàn, chính giữa là thằng Tú, xa xa là ngôi nhà thân yêu của tôi đã được xây lại thật khang trang cùng với lũ trẻ…

Võ Thị Thanh Chi

Tây Ninh Quê Mình Đẹp Lắm

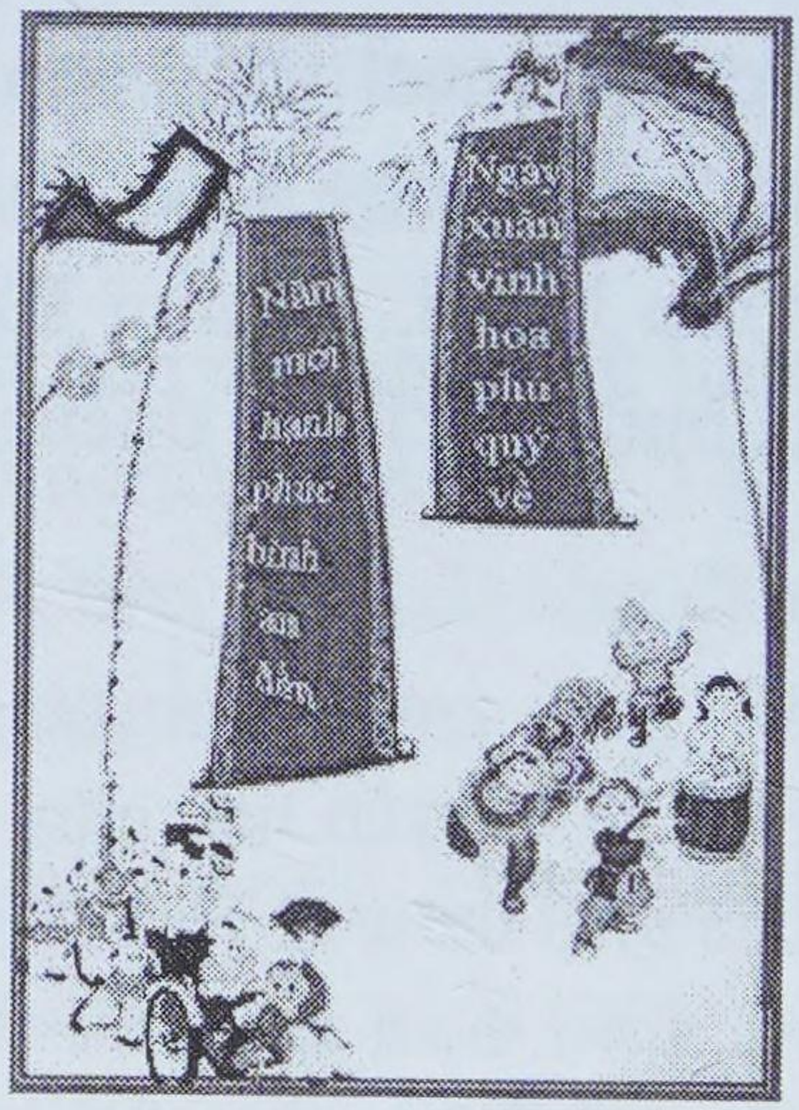



Đ.H. Lê Bình

Nước Việt Nam có "truyền thống" ăn bánh tráng. Nhiều em bé không biết bánh tráng là gì. Thiệt ra thì nó đơn giản lắm, lấy gạo xay ra thành bột, dùng bột đó tráng trên một "cái khuôn" là tấm vải quấn tròn trên miệng nồi nước đang sôi, khi bột chín thành bánh và mang ra nắng phơi khô…that's it, đó là bánh tráng.

Nói thì dễ như vậy, kể cả người lớn nếu chưa bao giờ nhìn cách làm khó có thể tưởng tượng được cách làm bánh của người nông dân ở thôn làng Việt Nam. Qua Mỹ, khi nghe "la-dô" quảng cáo một loại bánh …(có cách làm giống bánh tráng) ướt tráng hơi, nhiều bà nhiều chị…ngạc nhiên vì…bánh tráng, hay bánh ướt nếu không tráng bằng hơi …nước không lẽ tráng…nhựa đường? Thì



ra, ở Mỹ cái gì cũng văn minh, tiên nghi …cho nên có loại bột pha sẵn mang về nhà quậy nước tráng chảo…như "tráng" bánh xèo…thành bánh ướt, bánh cuốn,…cho nên người ta mới có cái quảng cáo "dị hợm" là bánh ướt tráng hơi. Ở Việt Nam làm gì có cái "bánh tráng ăn liền" như vậy chớ.

Má Năm "Trảng Bàng" nói một hơi dài…làm con cháu há hốc miệng ra nghe quên nhai, quên nuốt. Bà kể về bánh tráng, và cảnh đẹp nhà quê cho lủ nhỏ nó nghe.

"Làm cái gì mà dòm tao như thể là là người cung trăng vậy bay?"
"Ăn đi các con. Ăn rồi má Năm kể chiện cho nghe"
Bà đề cập đến cái bánh tráng…rồi bà kết "lựn"

"Bánh tráng ở đâu tao không biết, nhưng ngon nhứt, công phu nhứt hết thảy chỉ có bánh tráng phơi sương."

Bà nói có cái lý của bà. Nếu nói về bánh…thì Việt Nam có nhiều loại bánh: Bánh in, bánh ướt, bánh cuốn, bành tầm bì, bánh bột lọc, bánh canh, bánh nổ, bánh thuẩn, bánh lá, bánh đậu xanh, bánh tét, bánh chưng, bánh giò…bánh…biết cơ man nào mà kể; chỉ có bánh tráng là đều trân, nơi nào cũng có, và cũng biết cách làm; tuy nhiên, mỗi miền mỗi khác.

Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, nói đến "bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc" ai cũng biết, đó là "đặc sản" của miệt Giồng Trôm, Bến Tre. Đức Hoà được coi là cái nôi bánh tráng của tỉnh Long An, ở Ninh Thuận có một làng chuyên làm ra một loại

bánh tráng nổi tiếng thơm ngon, đó là làng An Thạnh, xã An Hải, vùng Hòa Đa Phú Yên chế biến món thịt heo luộc dùng bánh tráng cuốn với rau sống, Bánh tráng Đại Lộc Quảng Nam cũng nổi tiếng khắp miền…v.v.



Nói thì nói như vậy, cách làm giống nhau, bột gạo tráng trên miếng vải trên nồi nước đang sôi, dùng hơi mà tráng bánh sau đó đem phơi nắng để dành. Chỉ có Trảng Bàng tráng cái bánh mới là kỳ công đặc biệt.

Nếu bắt xe đò tại Sài Gòn, những chuyến xe mà bên hông xe có những tên Trảng Bàng, Gò Dầu, Tây Ninh… hành khách sẽ đi đến nơi đó: Quê hương của món Bánh Canh Trảng Bàng, Báng Tráng Phơi Sương. Đây là một thị trấn nhỏ thuộc tỉnh Tây Ninh-Một tỉnh miền Đông Nam Kỷ. Tây Ninh ở cuối đường quốc lộ I nằm bên bờ Đông của giòng Vàm Cỏ nước xanh leo lẻo; nhưng, Tây Ninh "nắng cháy da người" và đất rẩy, đất trảng – có những địa danh như Trảng Bàng, Trảng Lớn, Trảng Sụp.

Xe qua khỏi Bà Điểm, An Sương, Quang Trung, Hóc Môn, Suối Cụt, Suối Sâu…đến ngả ba vựa heo là đến thị trấn Trảng Bàng. Có cái tên Trảng Bàng, người cố cựu ở đây kể lại, vì nơi đây là cánh đồng mọc nhiều bàng, một loại thân thảo, họ nhà cói, năng, lát...vật liệu dùng làm bao cà ròn, đệm, nóp. Bây giờ có lẽ, nơi ấy, đã không còn nhiều bàng?



Bánh Canh + Bánh Tráng Giò Heo Trảng Bàng

Cửa ngõ vào tỉnh Tây Ninh bắt đầu từ Trảng Bàng, cách Sài Gòn 50 cây số. Trảng Bàng, vùng quê hương nổi tiếng với món bánh canh và bánh tráng phơi sương nổi tiếng khắp đất nước-Bánh Canh Trảng Bàng. Chỉ có đến đó mới thưởng thức hết hương vị của món bánh tráng mà không ở nơi nào có thể làm ngon hơn được. Có thể bạn đã đi du lịch nhiều, ăn đủ sơn hào hải vị, "ăn cơm tàu ở nhà tây lấy gái Nhựt". Bạn đứng chiêm ngưỡng cái tháp Eiffel, ăn món beefsteak, uống rượu Bordeaux, ngắm dòng Potomac, nhìn tháp Bút chì, tượng Nữ Thần Tự Do, thưởng thức món New York Steak…hay bất kỳ món nào khác: Vịt Tứ Xuyên, hùng chưởng, yến sào… xin đến Trảng Bàng một lần để kiểm chứng.

Đầu tiên phải nói đến cái nét đặc thù làm nên bánh tráng Trảng Bàng-Bánh Canh Trảng Bàng. Món bánh canh là do rau ở đây có hương vị đặc biệt...và cái bánh tráng hai lớp đã nướng được phơi sương mềm và dẻo, gạo làm nên bánh cũng chỉ có ở Trảng Bàng. Rau dùng để ăn với bánh canh ngoài các loại như đọt đinh lăng, lá trâm, đọt ổi, lá xoài, lá bứa, rau lụa, giá, hẹ, giấp cá, rau thơm, húng, quế, tía tô…cần phải có 2 loại rau "đặc sản" của Trảng Bàng là (Tai) Vị và Cần Nước…thiếu hai vị này thì bánh tráng hay bánh canh…chỉ còn xác nhưng mất cái hồn,

cũng giống như ăn chả cá Thăng Long không có thì là, ăn hủ tíu Mỹ Tho quên rau cần và miếng thịt heo quay, ăn bê thui chấm tương…tàu vị yểu…v.v.

Bánh Canh Trảng Bàng: Một tô bánh canh nhiều hành lá, răc nhiêu tiêu có thêm một cái móng heo…bên cạnh đó một dĩa rau sống, một dĩa thịt heo luộc, một chén nước mắm pha sẵn với đồ chua của cải, cà rốt, và không thể thiếu bánh tráng nướng phơi sương. Cái độc đáo là chỗ đó; cứ nhìn tô canh chứa những cọng bánh trắng ngần, trắng nõn nà như làn da con gái đương thì lấp ló ẩn hiện dưới lớp hành lá xắt hoa xanh biêng biếc, hạt tiêu rải lao xao trên mặt bánh và tất cả nằm bên cạnh dĩa rau mượt mà và bánh tráng phơi sương có màu trắng ngà nõn nà là ta có thể thấy cả cuộc sống tràn đầy trong đó.

Như đã nói, bánh tráng nướng phơi sương mới là một kỳ công. Loại bánh tráng này rất đặc biệt khi tráng có hai mặt, hai lớp. Bánh phải được nướng lên không cháy, không trở màu mà vẫn giữ được màu trắng trinh nguyên. Bánh làm chín rồi phải đem phơi sương một đêm mới dùng được. Sau khi phơi sương bánh trở nên dẽo nhưng không mất độ dòn cần thiết của cái bánh tráng. Cái khéo là chỗ đó. Mà cũng khó tìm ở nơi nào khác loại bánh với các giai đoạn đặc biệt nầy. Bánh tráng phơi sương là thứ bánh tráng độc đáo, được chế biến công phu. Người Trảng Bàng cho biết bánh phải được làm bằng gạo "Nàng Miên" của Tây Ninh, thêm chút muôi đê khi ăn có vị đậm hơn, và tráng bánh dày hơn các loại bánh tráng khác.

Tiếp tục đi về Tây Ninh, qua khỏi Trảng Bàng khoảng 10 cây số đến Gò Dầu, trước khi vào Gò Dầu đi qua cây cầu, (cây cầu đã được xây mới rộng hơn và bề thế hơn.) Đến ngả 3 rẻ về bên trái

đi Mộc Bài qua Miên. Ở tại biên giới có siêu thị miễn thuế. Tại đây có thể mua những món mà ở những siêu thị lớn ở Sài Gòn không thể nào có được. Đồ của Mỹ và giá cũng của Mỹ. Mộc Bài là nơi làm ăn của mọi tầng lớp; có những dịch vụ rất "độc" như cho mướn thẻ Chứng Minh Nhân Dân (ID Card) nhẹ nhàng và có tiền, hoặc chuyên chở hàng qua biên giới..v.v. Ngoài ra Gò Dầu còn nổi tiếng với muối ớt (khi nào có dịp kể sau).



Chạy thêm 40 cây số theo quốc lộ đã đến trung tâm thị xã Tây Ninh. Tây Ninh bây giờ khác xưa, nhiều nhà mới xây cất, thị xã dường như đổi mới, nhưng con người Tây Ninh vẫn hồn hậu như xưa. Con đường Gia Long dẫn đến cầu Quan thay ngôi đổi chủ, chỉ còn cây cầu Quan là cũ thôi (1924), hai bên thành cầu vẫn còn 3 vòng bán nguyệt, nước sông đục hơn xưa, bên kia cầu vẫn là những ngôi nhà cũ kỷ, mái lợp âm dương đang chen lấn với sự đổi thay, cố giấu tiếng thở dài.

Long Hoa như xưa, Tòa Thánh Tây Ninh đón nhiều du khách. Cửa Chánh Môn vẫn sừng sững thi gan cùng tuế nguyệt.

Từ thị xã Tây Ninh khoảng 8-9 cây số là đến núi Bà Đen, có độ cao 986m, được xem là nơi cao nhất của Nam Kỳ. Núi Bà Đen là điểm kết thúc của dãy Trường Sơn, như con rồng uốn khúc che chở Việt Nam, đến Tây Ninh là phần đuôi rồng, và ẩn hiện Thất Sơn là những phần cuối cùng của long mạch Việt Nam, sanh chín cửa Cửu Long.

Núi Bà Đen với chùa chiền linh thiêng. Núi Bà Đen không còn "kín cổng cao tường" như xưa, nay đã thành trung tâm thu hút

khách phương xa hàng năm đón hàng triệu du khách. Có dây cáp treo đưa du khách lên đỉnh, viếng chủa, hành hương, đi bằng cáp treo lên Điện Bà chỉ 15 phút. Khi xuống có thể đi bằng máng trượt. Cũng có thể dùng đường bộ lên núi khoảng 3,4 tiếng đồng hồ. Khi cáp treo đi lên núi du khách có thê nhìn ở bên tay phải xa xa phía chân trời là hồ Dầu Tiếng. Là một hồ nhân tạo cách thị xã Tây Ninh 25 cây số về hướng đông, với diện tích mặt nước là 270 cây số vuông, và 45.6 cây số vuông đất nửa ngập nước, dung tích chứa 1.58 tỷ mét khối nước. Hồ có 2 kinh chính là Kinh Đông và Kinh Tây để tưới cho các cánh đồng mía, mì và lúa cho Tây Ninh. Ngoài ra còn cung cấp nước cho Củ Chi và Sài Gòn.

Núi Bà Đen còn 2 món ăn đặc biệt mà ít người biết là ốc núi và thằn lằn. Món ốc thì có hương vị đặc biệt thơm thơm. Nhưng món thằn lằn núi …thì …món này phái nữ không dám ăn. Nói về hình dáng, Thằn Lằn núi giống con thằn lằn ở nhà, nhưng bự hơn rất nhiều, gấp 2, gấp 3. Thằn lằn núi chiên, ăn với muối tiêu chanh. Gần đây vì bắt quá nhiều nên bị cấm. Muốn bắt thằn lằn thì phải câu mới được.



Sự Tích Núi Bà Đen: Nổi tiếng phong cảnh hữu tình và nhiều huyền thoại tại Tây Ninh. Núi Bà Đen là ngọn núi cao nhất miền Đông Nam_Phần, nằm cách thị xã Tây Ninh 8-9 km về phía Tây Bắc.

Núi Bà trải rộng 24 km², gồm 3 ngọn núi tạo thành: Núi Heo, Núi Phụng, Núi Bà Đen. Núi Bà Đen cao nhất. Chùa Điện Bà có chùa Hạ, chùa Trung, chùa Thượng, chùa Hang và một số hang

động được các tăng ni, phật tử sửa chữa làm nơi thờ phượng như động Thanh Long, động Ông Hổ, động Ba Cô, động Ba Tuần, động Thiên Thai, động Ông Tà... Ngọn núi này thu hút khách thập phương vì cảnh núi non hùng vĩ, nhiều hang động, nhiều ngôi chùa nguy nga tráng lệ. Trước đây vốn là nơi ẩn cư của nhiều sư sãi. Đặc biệt, nơi đây còn gắn liền với câu chuyện truyền kỳ, nàng Lý Thị Thiên Hương (Bà Đen).

Tương truyền rằng vào khoảng nửa cuối thế kỷ 18, những cuộc tranh giành giữa Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn, dân lâm vào cảnh khốn khổ lầm than. Nguyễn Huệ dẹp thù trong giặc ngoài. Bấy giờ có người thanh niên tên Lê Sỹ Triệt, quê ở Quang Hóa (Trảng Bàng ngày nay) tài cao, chí lớn, vì nước vì nhà nên chia tay người yêu là Lý Thị Thiên Hương lên đường phò Nguyễn Huệ giữ nước. Lý Thị Thiên Hương là cô gái xinh đẹp và có đức hạnh (Người ta nói gái Trảng Bàng đẹp nhất Tây Ninh). Người yêu lên đường vì nghĩa lớn, cô ở nhà sống trong vòng vây của cường hào ác bá nhưng vẫn một lòng chung thủy với người yêu. Một hôm, cô bị cưỡng bức, vì giữ tiết hạnh nên cô lên núi gieo mình xuống núi quyên sinh. Sau đó ít lâu, Thiên Hương về báo mộng cho sư trụ trì biết nơi thân thể cô đang bị nắng, gió, sương bào mòn đen cháy nhưng không hủy nát. Thi thể cô được đem về mai táng, phụng thờ. Tin này lan rộng ra, và từng đoàn người về tụ họp trên núi để lễ bái và cầu nguyện vì sự linh thiêng của người con gái tiết hạnh, xin cô phù hộ độ trì. Nhà chùa đã cho lập đền thờ riêng để người ta cúng bái. Việc hành hương về chùa vào mùa xuân đã trở thành tập tục quen thuộc từ đây.

Tây Ninh quê mình đẹp lắm, có những ai chưa đến Tây Ninh, có dịp ghé qua 1 lần cho biết. Đến Trảng Bàng ăn tô bánh canh, dùng thử bánh tráng phơi sương, ăn trái mít ở Mít Một, thăm Tòa Thánh, đi qua Cầu Quan, đến Điện Bà... để thấy nơi quê hương đó còn những điều đáng nhớ.

Lê Bình (Tặng bạn Quang Dũng Tây Ninh và Việt Hải Los Angeles)

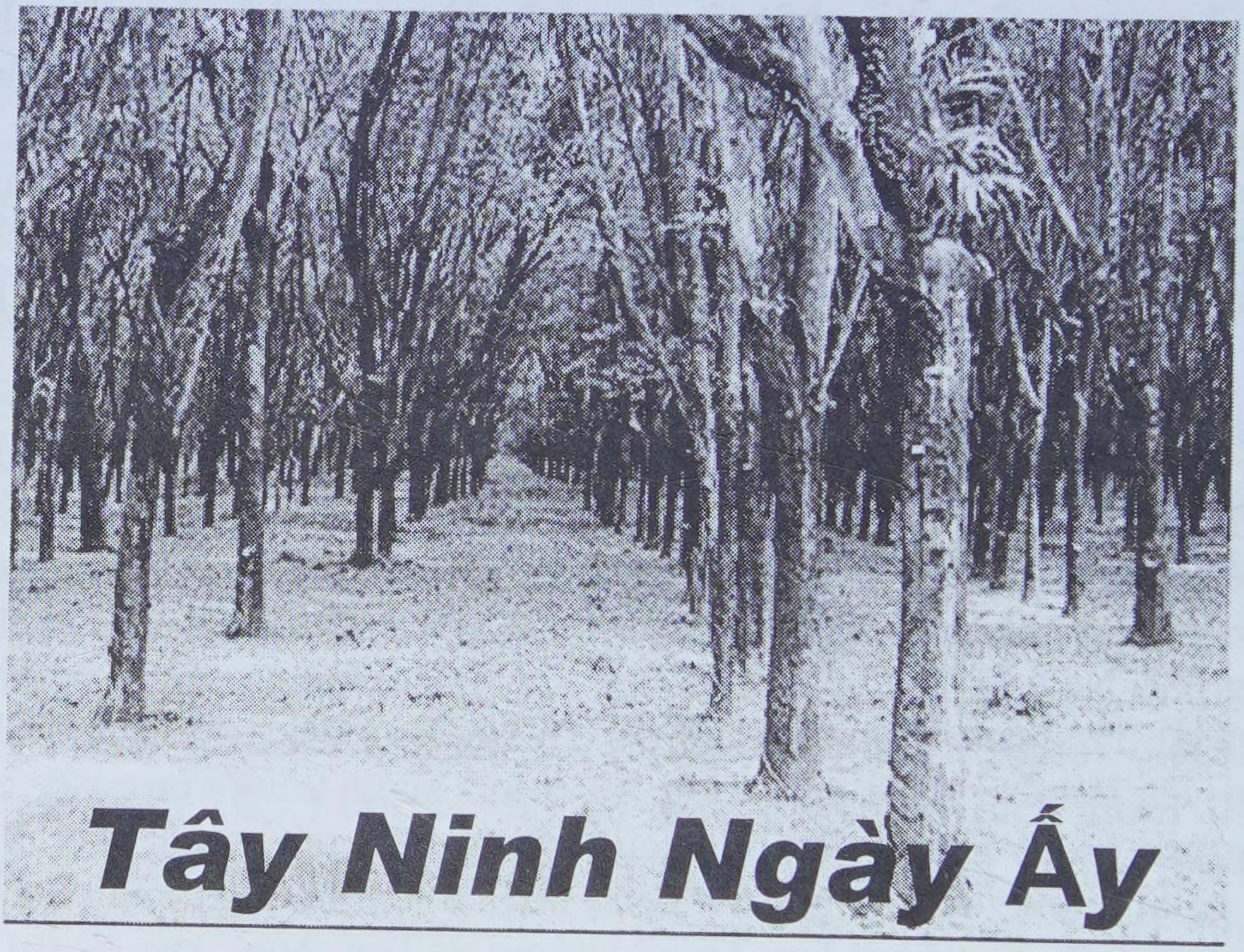

Tây Ninh Ngày Ấy

Đ.H. Nguyễn Thị Thu An

Tôi không phải là người sinh đẻ tại Tây Ninh. Vì cơ duyên đưa đẩy nên gia đình chọn Tây Ninh là quê hương. Hồi đó Ba mẹ tôi từ Nam Định đi vào Kampuchia làm ăn. Được vài năm lại vào Saigon buôn bán sinh sống. Rồi đến năm 1960 Ba mẹ lai đưa anh chị em tôi về Tây Ninh. Lý do chính đáng để về Tây Ninh sinh sống là vì Ba tôi có người anh bà con làm Kỹ Sư Công Chánh tại Tỉnh Tây Ninh ông là Trần Văn Hoán, tôi gọi là Bác. Ông viết thư gọi ba tôi về cho có bạn. Ba tôi lại có người bạn học rất thân từ thuở nhỏ, từ tiểu học đến trung học, người bạn ấy ở trọ nhà ông bà nội tôi, hai người cùng học chung lớp, ông ta làm Tỉnh Trưởng Tỉnh Tây Ninh, ông Vũ Đức Nhuận, tôi cũng gọi là bác. Ông viết

thư nhiều lần gọi ba mẹ tôi về Tây Ninh. Vì vậy mà Tây Ninh đã trở thành quê hương yêu mến của tôi. Dù rằng Tây Ninh nắng nóng rát gia, đất đỏ khô cằn chỉ trồng được khoai mì, khoai lang, nhưng người dân Tây Ninh rất hiền hoà chất phát và dễ thương . Đã 31 năm rời bỏ Tây Ninh, những ngày sống dưới chế độ Cộng Sản bây giờ nghĩ lại mà còn ớn lạnh xương sống. May mắn tôi đã chạy thoát qua được bến bờ tự do. Chứ không chẳng biết bây giờ cuộc đời tôi sẽ ra sao??? Thật là đúng với câu nói của tổ tiên, ông bà để lại, "làm phước sẽ gặp được phước, ở hiền gặp lành. Trời hại mới chết, người hại sẽ không bao giờ chết". Tôi bị Cộng Sản đi tới tận đường cùng. Nhưng bọn chúng cũng chẳng làm gì tôi được. Lúc trước 1975 ba mẹ tôi có quán café.



Ngày trời xập Cộng Sản cho bán được vài năm. Thấy quán đông khách nó bắt đóng cửa. Lý do là gia đình Ngụy. Xong chúng tôi phải đóng cửa quán. Đẩy tủ lạnh ra trước cửa sân, chỉ bán sữa đậu nành đựng trong chai và có ống hút, để khách đi ngang qua đường ghé đến mua rồi mang đi. Nhưng ông trời thương tình, sữa đậu nành của chúng tôi bán đắt hàng như tôm tươi, những người thân quen mua và đứng uống tại chỗ, khổ nỗi khách hàng họ rất thương mến chúng tôi. Họ cũng thích tán dóc cho vui. Thế là tụi Công An nó lại bắt dẹp tủ lạnh bên vệ đường và cấm bán sữa đậu nành. Lấy lý do tụ tập đông người. Quí vị thấy vô lý chưa!! Làm gì chúng cũng không cho. Rõ ràng tụi Cộng Sản nó muốn triệt gia đình tôi không cho con đường nào sống. Sau cùng tôi phải xin phép bán vé số trước cửa quán café, tụi nó đành phải cho bán , vì vé số của nhà nước Cộng Sản chẳng lẽ lại cấm. Bán vé số tiền lời rất ít, nhưng

không còn cách nào hơn. Tôi bán vé số được đúng một tháng. Thế rồi một hôm trời mưa gió buồn tênh, lòng buồn rười rượi. Ánh (ông Xã nhà tôi) đang đào kinh thuỷ lợi ở Long Hồ, An thì tòng teng trên võng nhìn ra đường. Trên bàn cả đống vé số ế ẩm chẳng ai thèm mua cho mình. Trời mưa mái tôn bị dột ướt phải để thùng hứng nước. Cứ mỗi lần như vậy tôi lại nhớ đến anh Kỷ bạn của Ánh và không quên chửi ông ta một câu cho đỡ tức. Trời mưa lúc ấy buồn lắm. Nhìn thấy hai đứa nhỏ mặc áo mưa đi bán vé số dạo thật là tội nghiệp. Tôi gọi chúng nó vào đụt mưa, hỏi chuyện cho đỡ buồn. Thấy thương hại nó vì nghèo khổ nên phải lang thang mưa gió. Mình vẫn còn may hơn nó, còn được ngồi một chỗ bán có chỗ che nắng, che mưa. Lúc đó tôi quyết định ngày mai sẽ không bán vé số nữa, nên tôi đưa cho mỗi đứa một hay hai xấp vé, nói các cháu cứ bán lấy lời. Nếu bán không được cứ giữ lấy không sao, vì ngày mai cô không bán vé số nữa. Rồi số vé còn lại gom vào ngăn tủ cất. Trời thương, cũng ngay chiều ngày hôm đó Ánh đi thuỷ lợi về. Tôi đọc số cho Ánh dò những tấm vé số cầm trên tay. Ánh bảo đọc lại, tôi đọc lại đến 3 lần. Rồi không nói năng tiếng nào, Ánh cuộn hết vé số lại nhét vào túi quần, lấy xe đạp chạy biến đi đâu mất, thì ra đến chỗ khác dò số lại xem tôi đọc có đúng không. Khi về nhìn nét mặt tỉnh bơ, rồi còn nói "mình trúng độc đắc rồi". Tôi đâu biết ông thần này nói thiệt hay giỡn, vì cái tánh của hắn ta thường khi như vậy, tôi đã bị xí gạt mấy lần rồi nên cũng tỉnh như bơ, xem như không có gì xảy ra. Cũng có lần mặt anh ta hí ha hí hửng vui mừng nói " Em có biết gì không? Anh trúng số rồi" làm tôi mừng hụt, cứ tưởng thật, "Em có biết không, anh trúng số thật mà, nhưng trúng số trong giấc ngủ mơ" hắn ta thích ba sạo với tôi lắm cơ .

Trời thương tình, lần này Ánh nói thật. Chúng tôi đang lúc lận đận lao đao thì trời cho trúng lớn. Hai đứa nhỏ cũng trúng độc

đắc. Những người mua số của tôi hôm đó cũng trúng. Nhờ vậy mà có tiền tính đến chuyện ra đi. Những năm trước hai mẹ con tôi cũng đã xuống ghe để đi, lúc đó Ánh còn trong tù cải tạo, nhưng bị chúng lừa gạt mất tiêu. Sau khi Ánh về dành dụm chỉ đủ cho anh đi một mình cũng không đi được. Thế là sạch bóng, còn gì đâu nữa mà đi. Vì đường cùng nên phải bán vé số. Ngồi ngáp ruồi bán vé số mà cầu Trời Phật thương tình.

Thế rồi có người quen rủ đóng tàu, cùng nhau đi vượt biên. Công việc chưa đi tới đâu thì bể chuyện. Chiều ngày hôm ấy tự nhiên có người không hề quen biết, cũng chưa gặp mặt chị ta bao giờ, tự nhiên đến nhà bảo "Thu An, tôi biết bà và tôi cũng thương bà, hãy nói ông Ánh chạy trốn về Saigon ngay ngày hôm nay. Vì sáng mai tôi sẽ đi báo Công An về tàu vượt biên". Rồi chị ta đi vội vàng ra khỏi nhà ngay, không cho tôi hỏi tên và việc gì chị phải làm như vậy. Thế là 6 giờ chiều ngày hôm ấy Ánh đi lên Saigon. Còn tôi qua sáng hôm sau đi chuyến xe đò thật sớm. Khi bước chân lên xẹ đò, tôi đã có linh cảm sẽ vĩnh viễn xa Tây Ninh, tự nhiên nước mắt cứ tuôn trào như mưa. Đứa con gái ngồi cạnh hỏi "Mẹ! Sao mẹ khóc vậy mẹ? Sao mình phải đi Sài Gòn sớm vậy mẹ? "Tôi không dám nói thật cho con nó biết, sống trong chế độ Cộng Sản là như vậy đó. Không ai dám nói thật với ai. Mọi người đều biết điều đó là như thế, ngay cả cha mẹ, vợ chồng, con cái đều phải dấu kín sự thật. Nghĩ đến mà đau lòng cho dân Việt Nam bị sống trong chế độ Cộng Sản .

Vì chúng tôi không thể sống nổi ở Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản độc tài, tàn ác và bất công, nên giá nào chúng tôi cũng phải bỏ quê hương ra đi. Vì biết chắc chắn chúng nó sẽ tìm đủ cách bắt Ánh hay tôi, vì chúng tôi đang có tiền trúng số. May mà trời xui khiến chị nào đó cho biết để chạy về Saigon trốn chứ không thì 2 đứa tôi



sẽ tù đến mọt gông. Tôi còn nhớ lần cuối cùng, chiếc xe đò Tân Nguyên Thành đã đưa tôi đến Sài Gòn. Từ bến xe đò, xe phải chạy ngang qua Trường Trung Học Công Lập. Tôi quay người lại nhìn ngôi trường lần cuối cùng vĩnh biệt. Rồi qua Giếng Mạch, Mít Một, Gò Dầu, Trảng Bàng, Củ Chi rồi mới tới Saigon. Tôi rời bỏ Việt Nam đã 30 năm, chưa lần nào trở lại Tây Ninh nên tôi chẳng còn nhớ gì mấy. Tôi chỉ nhớ nhà tôi ở đối diện nhà anh Sơn (Đại Uý Phi Công). Bên phải nhà anh Sơn là tiệm sách Minh Trí của chị Bảy, Chị Chín. Bên trái là Trường Trung Học Tư Thục Văn Thanh. Sau nhà tôi là quán Thằng Cuội, quán café đó của anh Long, và cạnh đó là quán nhậu Tây Biên. Tôi thương Tây Ninh lắm, những người hàng xóm của tôi rất tử tế vui vẻ. Khi trước quán café nhà tôi bán rất đông khách. Những áo quần cũ nhưng còn tốt tôi và má tôi hay cho những người nghèo lối xóm. Họ vay gạo, mượn tiền má tôi, và má tôi cũng vui vẻ cho họ mượn, mà không bao giờ đòi lại. Vì mình đã có lúc khổ, nay mình may mắn hơn họ, giúp cho họ chút đỉnh không sao. Nhờ vậy mà gia đình tôi sống được bình yên và nhiều người thương mến. Rồi sau khi trúng số tôi cũng mua gạo, muối và đường cát, mua cả tạ để chia xẻ cho những người nghèo. Tôi là người con thứ tư, nên họ gọi tôi là cô Tư. Chỉ sau 3 tháng trúng số là chúng tôi phải chạy bỏ Tây Ninh. Lên tới Sài Gòn tụi công an còn rượt theo. Tụi tôi thoát khỏi chúng nó mấy lần tại Sài Gòn trong đường tơ kẽ tóc, giống như có ai đó che chở. Tụi tôi lang thang sống tại Saigon cũng nhờ ơn ông anh rể (anh Thế & chị Dung) thật khéo léo. Cũng nhờ anh chị mà chúng tôi chỉ sau 6 tháng là được lên tàu đi cùng với cậu em út



(Hưng) một mạch. Chỉ 3 ngày 2 đêm là có tàu Mỹ vớt chúng tôi gồm 80 người tính cả già lẫn trẻ, chúng tôi đi ngay đêm rằm Trung Thu, có trăng sáng soi đường cho chúng tôi đi thật là êm ái. Bánh trung thu tôi mang theo, khi đến đảo Ku Ku ăn cả tháng mới hết. Chuyến đi vượt biển của chúng tôi sao mà may mắn quá chừng, thức ăn và nước uống còn lại khá nhiều .



Tây Ninh quê hương tôi có núi Bà Đen thật linh



thiêng, có Toà Thánh Cao Đài cao lớn, thật đẹp, với những người tín đồ thật hiền lành và đạo đức. Có công viên và rừng thiên nhiên thật rộng lớn bao la với nhiều cây xanh biếc. Họ uốn nắn và cắt tỉa những cây kiểng làm thành hình những con công, con rồng, con phụng thật tài tình đẹp mắt. Hằng ngày có nhiều du khách từ phương xa đến viếng thăm và chụp ảnh kỷ niệm. Mỗi lần có dịp đi chợ Long Hoa là tôi thích được vào Tòa Thánh để quỳ lạy những vị thần thánh. Ở trong đó có đủ tất cả những vị Thánh, vị Thần, Đức Phật và Đức Chúa Jesu ..v …v …Những ngày lễ lớn được ăn cơm chay thì thật là thú vị vô cùng. Nhìn vào những mâm cơm không ai có thể biết đó lại là thức ăn chay, chỉ làm bằng đậu hũ, mì căn, bột khoai mì. Họ trình bày rất đẹp, đẹp hơn những nhà hàng bán thức ăn mặn. Họ làm thành những con tôm hùm có râu, có đuôi, có mắt, đặt nằm trên đĩa với vài cọng rau thơm màu xanh và trái ớt đỏ được cắt tỉa thành hình cái hoa, nhìn như tôm thật. Rồi bánh hỏi có mỡ hành, được để cạnh là đĩa thịt heo quay, không ai có thể tin được đó là thịt heo quay chay. Rồi là bánh bao trắng

phau nằm kế bên đĩa thịt vịt quay. Rồi con gà luộc màu vàng nhạt, được để kế bên là đĩa xôi gấc màu đỏ. Đến đĩa gỏi, trên mặt có con tôm và miếng thịt ba rọi thái mỏng trộn chung trông y như thật. Nhiều thứ lắm, kể ra thì dài lê thê, mà tôi cũng không nhớ hết. Nhưng khi ăn thì ngon hết xảy, không thua gì thức ăn mặn, thế mới tài chứ lị!!! Tôi thích những món ăn tráng miệng của họ lắm. Bánh bò làm với củ mì được bào nhỏ và trộn với nước cốt dừa nướng lên thơm phức và béo ngậy. Ăn một miếng rồi sẽ còn muốn ăn miếng nữa. Rồi bánh da lợn có nhiều tầng lớp, màu xanh lá dứa, màu trắng như sữa, và màu vàng của đậu xanh, ăn vào miệng nó dai dai, dẻo dẻo, ngon ơi! là ngon! Đang viết đến đây và tưởng nhớ lại các món ăn làm An phải chảy và nuốt nước miếng đó!!!

Quí vị nào đến Tây Ninh mà không viếng thăm núi Bà là cả một sự thiếu sót lớn. Chùa thờ Bà nằm ở lưng chừng núi, khoảng độ một phần ba núi, leo bộ khoảng 40 phút là tới nơi. Bà rất linh thiêng! Hằng năm những ngày lễ có rất nhiều người lên núi viếng bà xin xâm và cầu xin những điều may lành. Vì bà rất là linh nên nhiều người được bà ban ơn. Tôi cũng là một trong số người được ơn của bà cho. Đã có lần tôi lên núi xin



vay tiền của Bà đem về mua sổ số bán. Rồi sau đó đã được trúng số như lời cầu xin. Sau khi trúng số tôi cũng không quên mua nhang đèn, dầu, gạo, muối, đường và cũng gói những đồng tiền xu, bỏ trong bao giấy đỏ, để trả lại cho chùa và cũng để cho những vị khác họ cũng lên chùa mượn những đồng xu đó về làm ăn cho được may mắn. Rồi lần cuối chúng tôi cũng lên núi xin xâm, xin Bà cho ra đi bình an vì hoàn cảnh không thể ở lại , rồi quẻ xâm của tôi viết "số người nhận được quẻ xâm này có

quí nhân giúp đỡ, ra đi đặng bình an". Lúc đó tôi mừng lắm, tinh thần thật vui sướng, đang lúc lo lắng sợ Cộng Sản sẽ tìm cách bắt mình để chiếm đoạt tiền trúng số, nên tôi rất tin tưởng vào câu ở hiền gặp lành, làm phước gặp phước. Bây giờ qua sống nơi đây mới thấy mình đã được rất nhiều điều may lành. Nhất là các con đã học xong, đã có việc làm tốt, cũng có mái ấm gia đình bình yên. Tôi vô cùng biết ơn Trời Phật. Tôi không dám mong gì hơn nữa, được như vậy là quá may mắn và phúc đức lắm rồi. Ở quê nhà còn biết bao người khốn khổ. Xin cám ơn Thượng Đế, Trời Phật Chúa và cầu xin cho mọi người được bình yên. Xin cho mọi người dân được tự do no ấm.

CHS Nguyễn Thị Thu An
Email (annienguyen72@hotmail.com)
Cell 0410 628 390 --home 618 9272 8390
Address ---- 160 Coode ST ,Bedford WA 6052 Australia

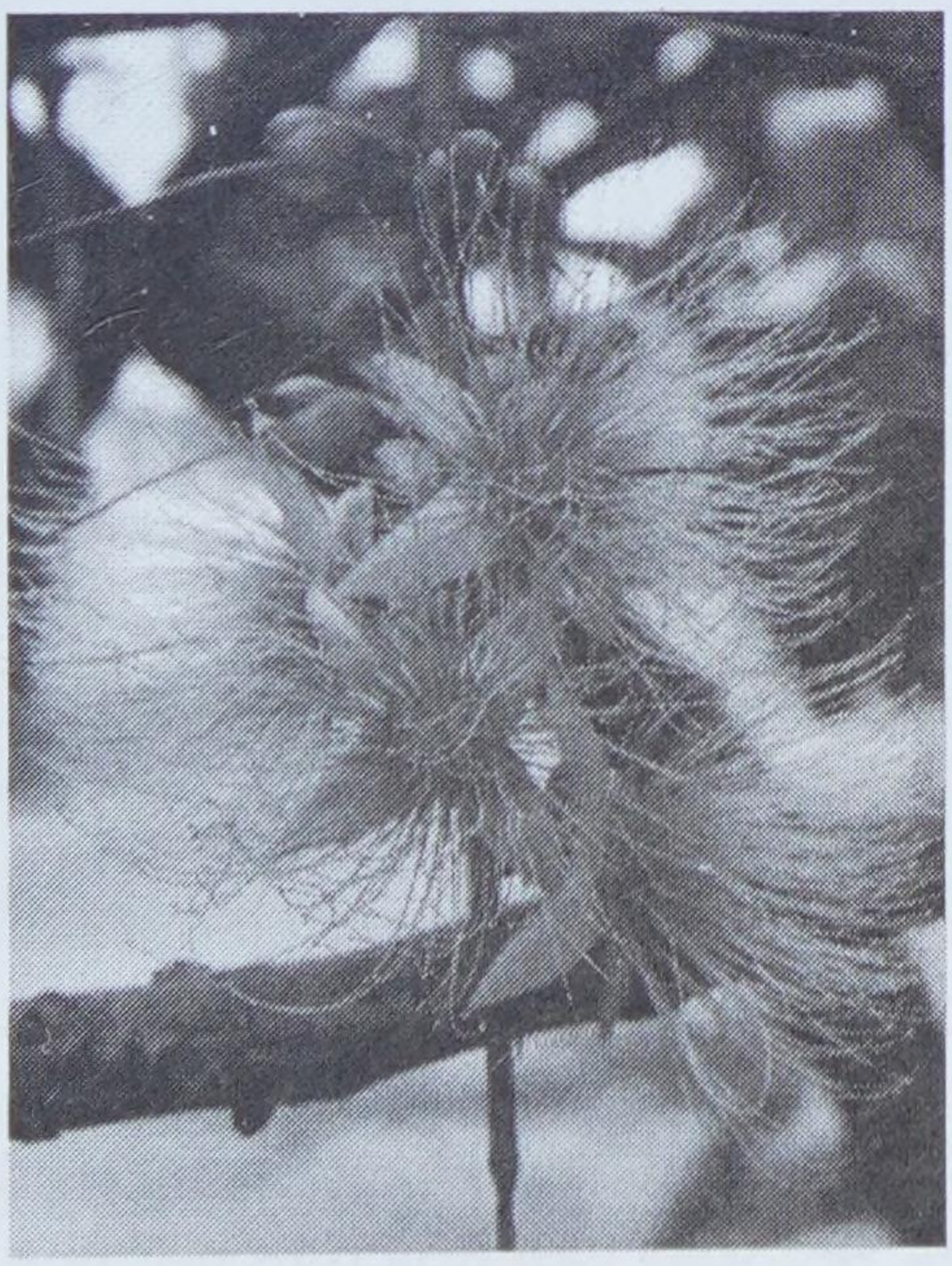

Tết Nguyên Đán

Đ.H. Lê Thương



Tết Nguyên Đán là ngày lễ truyền thống lớn nhất trong năm của Việt Nam. Ngày Tết không những là ngày thiêng liêng của người Việt mà nó còn mang sắc thái văn hóa đặc thù của dân tộc ta. Trên bầu trời cao, những cánh én đã về, mùa Xuân đã trở lại với vạn vật.

Những cành lá trơ trụi của mùa Đông đã chuyển mình với những mầm non, với lá xanh mơn mởn. Trong bốn mùa, Xuân là mùa của ngàn hoa tươi thắm, với những cành lộc non xanh tươi vì thế mùa Xuân được người đời ưa chuộng hơn cả. Trong niềm rạo rực đón Xuân, Hàn Mạc Tử đã sáng tác bài "Mùa Xuân Chín", xin hãy nghe:

Trong làn nắng ửng khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý – bóng xuân sang.

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời,
Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi,
Hổn hển như lời của nước mây.
Thầm thì với ai ngồi dưới trúc,
Nghe ra ý vị và thơ ngây.

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
Lòng trí bâng khuâng sực nhớ làng.
"Chị ấy năm nay còn gánh thóc,
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?".

Sau 37 năm lưu lạc nơi đất khách quê người, cứ mỗi lần Tết đến người Việt tha hương khắp năm châu cảm thấy lòng nao nao nhớ lại những mùa Xuân êm đềm mang nhiều kỷ niệm nơi cố quốc và cảm thấy thấm thía qua những vần thơ "Xuân Tha Hương" của Nguyễn Bính:

Bốn biển vẫn chưa yên sóng gió,
Xuân nầy em chị vẫn tha hương.
Vẫn ăn cái Tết ngoài thiên hạ,
Son sắc say hoài rượu bốn phương.
. . . . . .
Em đi non nước xa khơi quá,
Nỗi độ Xuân về bao nhớ thương.
Mỗi độ Xuân về em lại thấy,
Buồn như tên lính ở biên cương.

Chữ Tết Nguyên Đán mang các nghĩa: Tết do chữ Tiết, có nghĩa là ngày lễ; Nguyên có nghĩa là bắt đầu; Đán có nghĩa là buổi sớm mai.

Vậy Tết Nguyên Đán là ngày mở đầu cho một năm mới với nhiều hy vọng và may mắn mới.

Đúng ra phải dùng cả ba chữ Tết Nguyên Đán, nhưng người Việt ta có tính giản dị nên chỉ gọi Tết hay Ngày Tết. Chữ Tết được dùng trong nhiều thành ngữ như: Ngày Tư Ngày Tết, Năm Hết Tết Đến, Sống Tết Chết Giỗ, Tết Nhất, Chợ Tết, Ăn Tết, Chúc Tết, Thiệp Tết, Quà Tết, Lương Tết, Tết Thầy, Tết Xếp... Ngày Tết mang rất nhiều phong tục cổ truyền và các phong tục này đã thấm nhuần trong lòng người Việt Nam từ xưa đến nay.

Sửa Soạn Tết

Ngay từ đầu tháng Chạp, ở thôn quê cũng như thị thành, thiên hạ đã bắt đầu sửa soạn Tết. Nhà nhà lo mua heo, bò, gà, vịt để sẵn, rồi còn mua nếp, đậu hầu chuẩn bị gói bánh chưng, bánh tét. Ngoài ra còn muối dưa, nén hành, may sắm quần áo mới, sơn phết trang hòang nhà cửa, lau chùi bàn thờ, mua tranh, pháo, câu đối, cùng các loại bánh mứt, trái cây, trà, rượu... Còn những người thích chơi cảnh, chơi hoa như các loại hoa hải đường, hoa mai, bích đào, thủy

tiên... phải lo vun trồng, cắt xén để hoa kịp nở vào đầu Xuân. Đa số người Việt Nam chỉ lo ăn Tết có 3 ngày, tuy nhiên nhiều gia đình, nhất là những gia đình khá giả chuẩn bị Tết trong nhiều tháng trước.

Chợ Tết

Khoảng trung tuần tháng Chạp, phố xá, chợ búa bắt đầu thêm nhộn nhịp, nhất là các buổi chợ cuối năm càng tưng bừng tấp nập, đông đúc kẻ bán người mua. "Đông như chợ Tết". Vào những ngày chợ Tết hàng hóa tràn ngập, nhiều gấp bội ngày thường, nào gian hàng vải, gian hàng bánh mứt, hàng hoa, hàng trái cây, dưa hấu bày bán la liệt. Thấy dưa hấu là thấy Tết. Dưa hấu lềnh khênh, chất cao thành đống. Khách mua cố lựa những trái dưa khi cắt ra ruột đỏ tươi vì người ta cho rằng mua dưa đầu năm lựa được những trái dưa ruột đỏ thắm thi suốt năm gặp tòan những điều may mắn. Còn những người bán thì trưng bày những trái dưa mẫu ruột đỏ au để chiêu dụ khách hàng. Đặc biệt là vào những ngày cận Tết, ta thấy các ông đồ Nho râu tóc bạc phơ gò mình trên những tờ giấy hoa ở vỉa hè hay góc chợ, múa bút viết những câu đối với những nét chữ "Rồng bay, Phượng múa" để bán cho những khách hàng mua về dán ở nhà hay ở bàn thờ.

Đưa Ông Táo Về Trời

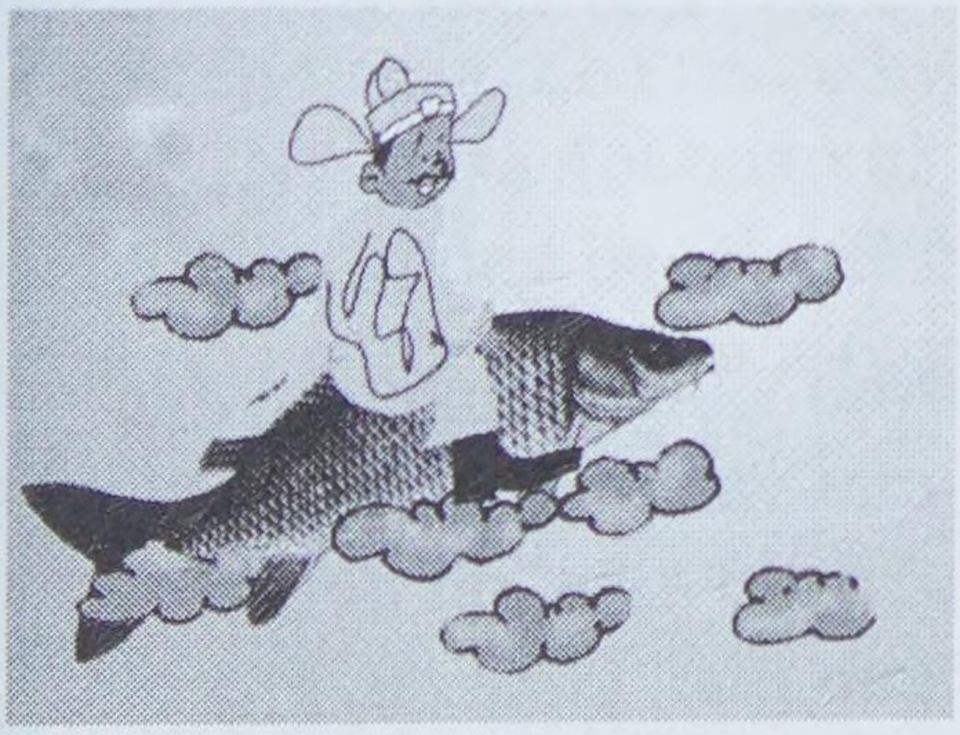

Một trong những cổ tục của ngày Tết là đưa ông Táo về Trời. Ông Táo là cái bếp nấu cơm trong mọi gia đình. Người ta tiễn ông Táo về Trời bằng bánh mứt, thèo lèo, trà và pháo. Theo truyền thuyết, cứ mỗi năm vào ngày 23 tháng Chạp, ông

Táo cõi cá chép bay về Trời để "báo cáo" với Ngọc Hoàng mọi chuyện xảy ra dưới trần gian trong suốt năm qua.

Cây Nêu

Nói đến Tết, theo truyền thống, người Việt nghĩ ngay đến bốn thứ điển hình là Cây Nêu, Hoa Mai, Bánh Chưng với Tràng Pháo:

Ở thôn quê, thiên hạ bắt đầu dựng cây nêu vào ngày 27 tháng Chạp, trễ lắm là vào buổi chiều ngày 30 Tết, nếu tháng thiếu là ngày 29 và hạ nêu vào ngày mồng 7 tháng Giêng. Nêu là cây tre dài chặt tới gốc còn đủ ngọn lá, được dựng ở trước sân với một cỗ mũ nhỏ và một tảng vàng buộc ngang thân, có nơi treo trên ngọn mấy chiếc khánh và bùa chú mà người ta tin tưởng rằng có thể ngăn cản, xua đuổi tà ma xâm nhập vào nhà để quấy phá gia chủ trong những ngày Tết. Riêng ở thành thị vì nhà cửa phố phường san sát không tiện trồng cây nêu nên ta thường buộc cành đa, lá dứa ngoài ngõ. Có nơi thiên hạ rắc vôi ngoài sân, ngoài cổng với hình bàn cờ, cây cung cùng tên bắn ra đằng trước và hai bên, ngụ ý trấn giữ nhà cửa ngăn chận tà ma.



Cu kêu ba tiếng cu kêu,
Trông mau đến Tết dựng nêu ăn chè.

Vật điển hình thứ hai của Tết là hoa mai. Mai vàng là màu sắc đặc thù của ngày Tết, thấy mai là thấy Tết và mai vàng tạo niềm rạo rực, rộn ràng trong lòng mọi người. Cho nên, dù giàu, dù nghèo thiên hạ nhà nào cũng tạo cho được một cành mai. Giàu có, khá giả

không những tạo một nhành mai mà còn rước cả một cây mai to lớn đầy hoa về để trang trí nhà cửa trong những ngày Xuân. Còn nghèo khó không mua nổi một nhánh mai tươi thì cũng phải sắm cho được một cành mai giả để cũng có màu sắc Tết cho gia đình.

Tết không mai không ai biết Tết,
Mai không Tết chẳng thiết khoe vàng.

Vật điển hình thứ ba của Tết là bánh chưng. Tùy theo tục lệ từng miền, người ta có bánh chưng hay bánh tét, đó là hương vị không thể thiếu được của mọi gia đình trong những ngày Tết. Bánh chưng, bánh tét thường được ăn với thịt mỡ, dưa hành hay củ kiệu. Trong lúc nhìn mai vàng nở trên cành, nghe những tràng pháo Tết rộn rã mà ăn một lát bánh chưng hay một khoanh bánh tét với một cục thịt mỡ và một miếng dưa hành là nuốt cả một mùa Xuân dân tộc vào tâm hồn ta vậy.

Vật điển hình thứ tư của ngày Tết là pháo. Pháo là âm thanh, âm điệu rạo rực nhất của ngày Xuân. Nghe pháo nổ là nghe như Tết đang reo vang trong lòng mọi người. Pháo bắt đầu nổ lác đác từ chiều 23 tháng Chạp, ngày đưa ông Táo về Trời. Rồi đến Giao Thừa pháo càng rộ lên cùng một lúc, xen lẫn trong những tràng pháo chuột là những tiếng pháo đại nổ chát chúa, vang rền như những quả đạn pháo kích. Tết đến, từ các cơ sở thương mại cho đến tư gia, nhà nào cũng đốt một vài phong pháo để đón Chúa Xuân. Người ta đốt pháo từ lễ Giao Thừa và vào sáng mồng một, mồng hai, mồng ba. Ngoài ra khi người bạn quý đến "xông đất" chủ nhà cũng mang ra một phong pháo đốt để "nghinh tân" ngược lai, người bạn cũng đốt một phong pháo để "Chúc Xuân" gia chủ. Còn các cơ sở thương mại, những nhà giàu có vào ngày Tết đốt pháo thường có múa lân vì thiên hạ tin tưởng rằng lân đến nhà đầu năm sẽ mang lại thịnh vượng.

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,
Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh.

Mâm Ngũ Quả

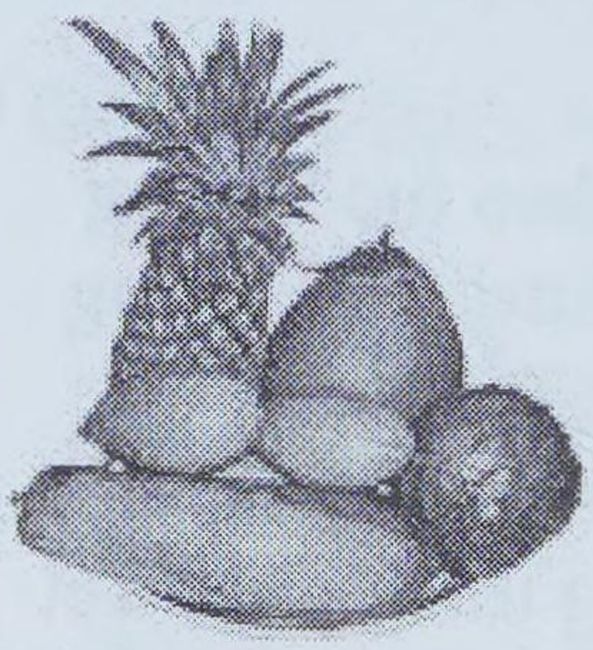

Mâm ngũ quả thường gồm thơm, đu đủ, dừa, xoài, trái sung. Phải thừa nhận rằng đa số người Việt Nam, nhất là giới bình dân mang nhiều sự mê tín, dị đoan rất dễ thương. Vì thế mâm ngũ quả chưng bàn thờ trong những ngày Tết người ta thường chọn những loại trái cây có tên tốt, mang ý nghĩa như thơm, đu đủ, dừa, xoài, sung... vì theo họ, những loại hoa quả nầy tượng trưng cho một năm mới đầy thơm tho, tiền bạc trong nhà đầy đủ và cuộc sống sung túc.

Tiệc Tất Niên

Ở thành thi, theo thông lệ, cứ đến cuối năm, thiên hạ thường tổ chức những bữa tiệc tất niên tại các công, tư sở, xí nghiệp, trường học hầu các công tư chức, nhân viên, hoc sinh, sinh viên, thầy cô có dịp họp mặt vui vẻ, chuyện trò thân mật, chúc Tết lẫn nhau trước khi chia tay để về nhà hoặc về quê ăn Tết với gia đình.

Đưa Rước Ông Bà

Vào ngày Tết người Việt Nam ta có tục đưa rước ông bà. Trưa hôm 30 Tết người ta làm lễ cúng tất niên đồng thời đón rước ông bà hoặc người thân quá cố để vong linh họ về sum họp với gia đình trong những ngày Xuân. Qua đến ngày mồng bốn, ta tiễn đưa vong linh ông bà về phương cũ.

Giao Thừa Và Lễ Trừ Tịch

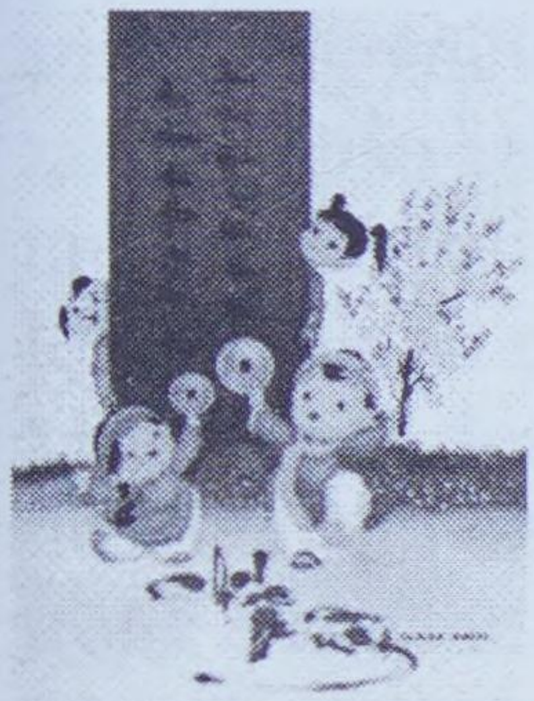

Giao Thừa có nghĩa là cũ giao lại cho mới tiếp nhận. Hết giờ Hợi sang giờ Tý vào lúc nửa đêm 30 Tết là Giao Thừa, thiên hạ làm lễ Trừ Tịch tiễn vị thần năm cũ, đón vị thần năm mới còn được gọi là lễ "Tống Cựu, Nghinh Tân". Theo cổ tục, người ta tin rằng từ năm Tý đến năm Hợi là 12 năm thì có 12 vị thần Hành Khiển luân phiên nhau, mỗi năm một vị lo trông coi việc nhân gian vì thế mà ta có lễ Trừ Tịch để tiễn đưa và đón các vị thần Hành Khiển của năm cũ và năm mới, đồng thời cầu cúng cả Bản Cảnh Thành Hoàng và Thổ Công Thần Kỳ mà ta có câu tục ngữ "Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá".

Lễ Trừ Tịch ở các làng xã còn giữ cổ tục, người ta thiết lập hương án ở trong trung thiên hoặc nơi sân đình, cũng có khi ở ngã ba làng xã với vàng mã, hương, đèn, trầu, rượu, hoa quả, xôi gà tế lễ rất trọng thể. Trong khi tế lễ, họ đánh trống, khua chiêng, đốt pháo vang dậy trong giờ Giao Thừa. Còn các tư gia cũng cúng lễ Giao Thừa trong sân hay trước cửa nhà với mâm lễ vật đặt trên bàn rồi vái tứ phương. Khi tới Giao Thừa chuông, trống ở các Đình, Chùa, Giáo Đường khắp nơi cũng được đánh lên vang rền kèm theo tiếng pháo đón Giao Thừa nổ giòn giã. Tiếng chuông, tiếng trống, tiếng pháo của giờ Giao Thừa là âm điệu truyền thống của ngày Tết.

Những kẻ đã từng nghe những âm điệu nây trong quá khứ, nay vì hoàn cảnh bắt buộc họ phải xa lìa đất mẹ thân yêu, vào đêm Giao Thừa họ thường gục đầu im lặng để chờ nghe lại âm điệu ngày xưa, nhưng giờ Giao Thừa cứ lặng lẽ trôi qua và những âm điệu âu yếm kia vẫn biền biệt, khiến họ hụt hẫng, lòng họ dâng trào niềm nuối tiếc và uất hận, rồi lòng họ cảm thấy nghẹn ngào và đôi dòng

lệ tự nhiên tuôn trào thấm ướt bờ mi. Vì ai mà họ đã đánh mất kỷ niệm thân yêu nầy? Vì ai mà họ phải khóc trong những đêm Giao Thừa xa cố quận?

Về Giao Thừa, nữ sĩ Hô Xuân Hương có hai câu đối như sau:

Tối ba mươi khép cánh càn khôn,
Kẻo sợ ma vương đem quỷ tới.
Sáng mồng một lỏng then tạo hóa,
Để cho thiếu nữ rước Xuân vào.

Tiền Của Vào Như Nước

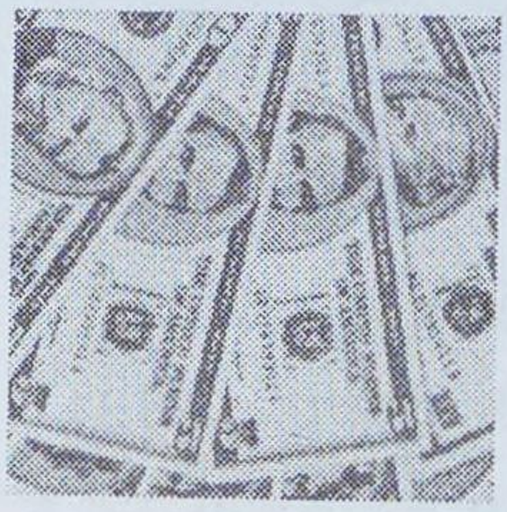

Ở thành thị, phố phường ta có tục lệ sau giờ Giao Thừa, những người gánh nước mướn tự động gánh nước đến những nhà trong hàng xóm một vài đôi nước ngụ ý rằng năm mới gia chủ sẽ làm ăn phát đạt "tiền của vào như nước" và gia chủ vui vẻ thưởng tiền rất hậu. Cũng có những người buôn bán, vào những ngày cận Tết đã ân cần dặn trước những người gánh nước thuê đừng quên gánh nước đổ vào nhà cho mình.

Đi Lễ Chùa, Giáo Đường Và Hái Lộc



Sau khi cúng Giao Thừa xong, thiên hạ làm lễ Thổ Công rồi sửa soạn đi lễ tại các Đền, Miếu, Đình, Chùa, Giáo Đường để cầu phúc, cầu may cho năm mới. Ngoài mục đich đi lễ Phật, lễ Chúa, lễ các vị Thần Linh họ còn có dụng ý hái lộc và xin xăm. Hái lộc là một tục lệ nên thơ của người Việt Nam. Người ta tin rằng lộc là lộc của Trời vì thế hái lộc đầu năm sẽ mang lại nhiều may mắn, thịnh vượng cho suốt một năm. Vì lẽ đó mà vào

ngày đầu năm thiên hạ già, trẻ, trai, gái chen chúc nhau lên Chùa để hái lộc. Còn xim xăm, đa số người Việt rất tin vào số mệnh nên song song với việc lên Chùa lễ Phật, hái lộc họ còn lên Chùa để xin xăm hầu biết vận mệnh của mình và gia đình mình trong năm mới. Hình thức xin xăm là sau khi van vái Trời, Phật với tất cả lòng thành rồi người ta rút một thẻ xăm trong ống (hoăc lắc cho thẻ xăm rơi ra), đọan mang đến cho người đoán xăm, đôi khi là một thầy bói, đôi khi là một nhà sư để giải đoán dùm những ngụ ý trong quẻ xăm. Hầu hết những người lên Chùa xin xăm vào dịp đầu năm đều ra về với vẻ mặt "vui như ngày Tết" vì những lá xăm của họ đều hứa hẹn những điều tốt đep.

Xông Nhà, Xông Đất

Theo cổ tục, vào đầu năm người đến nhà ai trước nhất là người "xông nhà, xông đất" cho gia chủ và thiên hạ tin rằng đầu năm mới được người vui vẻ, dễ tính, tốt nết hoặc những người có tên như: Thương, Mến, Hùng, Dũng, Đẹp, Giàu, Sang, Phú, Quý, Thịnh, Vượng, Tài, Báu, Lợi, Phước, Lộc, Thọ, Có, Tiền, Bạc, Vàng, Triệu, Tỷ, Thơm... đến nhà trước nhất thì gia chủ sẽ được mọi chuyện tốt lành, đẹp đẽ, thịnh vượng, phú quý, may mắn quanh năm. Còn ngược lại, gặp người khẳn tính, cộc cằn, độc ác, khờ dại, ngu ngơ, đần độn hoặc những người có tên như: Nghèo, Khổ, Xấu, Ghét, Ngu, Hư, Thúi, Chết, Xụi, Thua, Lỗ, Nợ, Nần, Túng, Thiếu, Đau, Ốm, Bệnh, Ghẻ, Chốc, Bại, Xụi, Bần, Hàn, Đói, Rách, Gian, Ác... thì suốt năm gia chủ làm ăn lủng củng, thất bại hay gặp những chuyện vẩn vơ, bực mình.... Chinh vì vậy mà các cụ lớn tuổi hoặc những người còn mang nặng cổ tục rất kén chọn người đến xông nhà, xông đất, thường họ mượn người tốt nết, tinh tình dễ thương, có tên đẹp đến xông đất dùm. Còn trong gia đình, sau khi đi lễ Chùa, Nhà Thờ về là xông đất nhà mình và gia đình thường để cho người tốt nết nhất vào nhà trước.

Theo tục lệ, người đến xông đất đốt một phong pháo và chúc gia chủ mọi điều tốt lành, tùy theo trường hợp, lời chúc có thể:

- Nếu gia chủ có cha mẹ già thì chúc "Tăng phúc, tăng thọ"
- Nếu gia chủ là nhà nông thì chúc "Phong đăng hòa cốc"
- Nếu gia chủ là một nhà công kỹ nghệ thì chúc "Tốt tài sai lộc"
- Nếu gia chủ là một thương gia thì chúc "Buôn may, bán đắt, nhất bản vạn lợi"
- Nếu gia chủ là một quân nhân hay công chức thì chúc "Mau thăng quan, tiến chức"

Trong trường hợp chẳng may gặp người xấu nết, tính tình cộc cằn hay xui hơn nữa bị một

lão ăn mày đến viếng đầu năm thì gia chủ phải lấy gạo, muối ra vãi tứ phía và cúng vái gọi là

"đốt phong long" rồi chờ một người khác khá hơn đến "tái xông"

Mừng Tuổi Và Chúc Xuân



Một trong những tục lệ đẹp đẽ nhất của người Việt Nam là mừng tuổi ông bà, cha mẹ vào dịp đầu Xuân. Đây là một hình thức hiếu đạo của con cháu đối với công ơn dưỡng dục của các đấng sinh thành đã nuôi dưỡng nên minh mà chỉ Việt Nam mới hãnh diện có cổ tục nầy trên thế giới ngày nay.

Mừng tuổi là mừng ông bà, cha mẹ thọ thêm một tuổi. Sáng mồng một Tết, sau khi ông bà, cha mẹ khăn áo chỉnh tề, con cháu cũng xúng xính trong những bộ quần áo mới, trải chiếu xuống đất lạy 2

lạy đồng thời chúc ông bà, cha mẹ những lời tốt đẹp, hiếu thảo. Ông bà, cha mẹ cũng chúc lại con cháu ngoan ngoãn, thông minh, chóng lớn, học hành mau đỗ đạt rồi cho con cháu những tờ giấy bạc mới đựng trong những phong bì màu đỏ gọi là tiền "lì xì", có nghĩa là những đồng tiền may mắn.

Ngoài tục lệ mừng tuổi, vào ngày Tết thiên hạ còn có lệ chúc Tết lẫn nhau. Nếu ở xa người ta gởi thiệp, còn nếu ở gần bạn bè, họ hàng thăm viếng và chúc Tết với nhau. Những lời chúc thông dụng là "Phước, Lộc, Thọ", "An Khang, Thịnh Vượng", "Vạn Sự Như Ý", "Sống Lâu Trăm Tuổi", "Tân Xuân Vạn Hạnh", "Con Đàn, Cháu Lũ", "Tiền Vào Như Nước", "Tiền Rừng Bạc Biển", "Đa Tài, Đa Lộc", "Mau Thăng Quan, Tiến Chức"...

Ngoài việc họ hàng, bạn bè thăm viếng chúc Tết lẫn nhau, các nhân viên thuộc quyền ở các Ty, Sở, Đơn Vị vào ngày Tết cũng có lệ đến chúc Tết các xếp của mình. Kèm theo những lời chúc Tết đẹp nhất, họ còn có "quà biếu" cho các xếp họ nữa. Xin hãy nghe bài "Chúc Tết" của nhà thơ trào phúng Trần Tế Xương:

Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau,
Chúc nhau: Trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen nầy ông quyết đi buôn cối,
Thiên hạ bao nhiêu đứa giã trầu.

Lẳng lặng mà nghe nó chúc giàu,
Trăm, nghìn, vạn, mớ để vào đâu.
Phen nầyắt hẳn gà ăn bạc,
Đồng rụng, đồng rơi lọ phải cầu.

Lẳng lặng mà nghe nó chúc sang,
Đứa thì mua tước, đứa mua quan.

Phen nầy ông quyết đi buôn lộng,
Vừa bán, vừa la cũng đắt hàng.

Lẳng lặng mà nghe nó chúc con,
Sinh năm, đẻ bảy được vuông tròn.
Phố phường chật hẹp người đông đúc,
Bồng bế nhau lên nó ở non.

Kiêng Cữ

Đa số người Việt Nam ta tin rằng việc gì xảy ra đầu năm thì sẽ liên tục xảy ra suốt năm vì thế ta có rất nhiều tục kiêng cữ trong những ngày Tết:

Giông

Giông có nghĩa là xui xẻo, cho nên vào những ngày cuối năm có mượn đồ vật hoặc nợ nần của ai thì phải lo trả vì nếu để sang năm mới người ta đến đòi thì bị "giông". Vì thế vào những ngày cuối năm, các chủ nợ thường đến đòi tiền các con nợ vì để qua năm mới đến đòi sợ "giông" người vay nợ. Ngược lại, các con nợ Tết đến cũng lo chạy đôn, chạy đáo để thanh toán tiền nợ của mình vì sợ để leo qua năm mới sẽ bị xui và sẽ bị mang nợ suốt cả năm nên ta có câu:

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết,
Giàu khó ba mươi Tết mới hay.



Cư Quét Nhà

Vào ngày Tết người ta cữ quét nhà trong suốt ngày mồng một, mồng hai và mồng ba vì sợ rằng quét nhà sẽ quét hết tiền

bạc, của cải và các điều may mắn ra ngoài. Nếu nhà có rác, ta chỉ quét sơ và gom vào một xó để chờ hết Tết rồi mới đem đi đổ.

Cữ Quần Áo

Trong những ngày Tết, người Việt ta cữ ăn mặc quần áo trắng hoặc đội khăn trắng vì sợ trong năm sẽ có tang.

Cữ Ăn Nói

Vào những ngày đầu năm, người trong gia đình phải hết sức thận trọng về "lời ăn tiếng nói", chỉ nên dùng những lời lẽ đẹp và tránh những lời nói không hay như khỉ, chết, đau, ốm hay những lời nói tục tằn, chửi thề... để suốt năm không gặp những chuyện xui xẻo.

Cữ Đánh Con

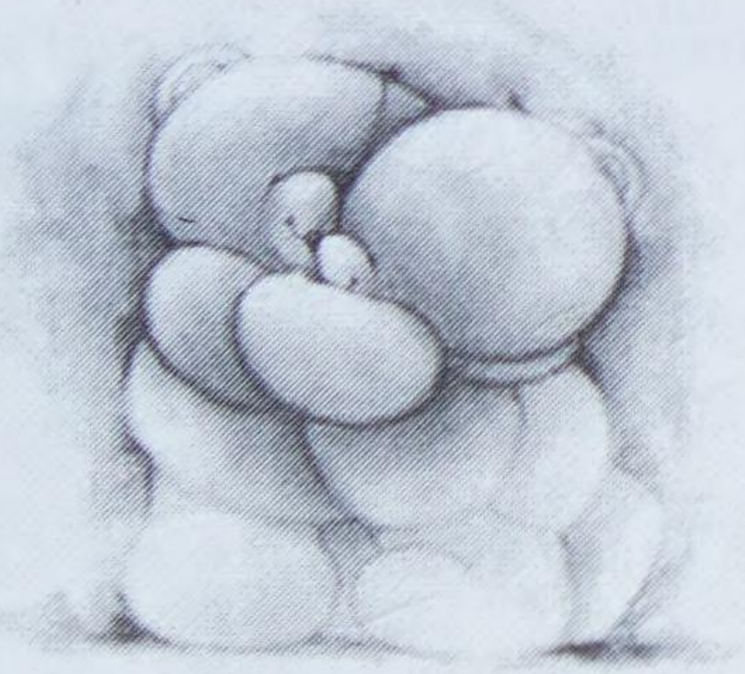

Vào ngày Tết cha mẹ phải cữ đánh con cho dù rằng vào những ngày nầy con cái "phá như quỷ" cha mẹ cũng đành dằn lòng vì nếu đánh con trong những ngày Tết thì con sẽ bị "huông", nghĩa là suốt năm con sẽ bị đòn hoài.

Ngoài các điều trên, thiên hạ còn kiêng cữ nhiều thứ khác trong ngày Tết như kiêng cãi nhau, kiêng đánh lộn, kiêng gây tiếng động, kiêng làm vỡ chén bát, ly tách, kiêng tiếng khóc dù là tiếng khóc của trẻ con đòi bú sữa. Ngoài việc kiêng cữ những điều "xấu", người ta còn phải làm những điều "tốt", đó là tục lệ đi mua muối đầu năm. Muối tượng trưng cho sự đâm đà, mặn mòi. Nhưng ngược lại ta cữ đi mua vôi vì vôi tượng trưng cho sự bạc bẽo, vong ân, bội nghĩa như ta thường nghe câu "ăn ở bạc như vôi"

vì thế dân gian có câu tục ngữ "Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi".

Bói Toán

Vào ngày đầu năm người Việt ta thích đi xem bói toán để biết vận mệnh của mình trong năm mới. Bói toán có nhiều cách, như bói Kiều, bói sách, bói tuồng, nhờ thầy bói xem bói dùm... Bói Kiều là lấy cuốn Kiều ra để trên bàn, sau khi thắp hương đèn và khấn vái Nguyễn Du, Thúy Kiều, Kim Trọng rồi người ta lật bất cứ trang nào của Kiều ra xem, những câu thơ sau đây được xem là tốt:

Dưới dòng suối chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.
Kiều từ trở gót trướng hoa,
Mặt trời gác núi chiêng đà thu không.
Gương nga chênh chếch dòm song,
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.

Đầu năm mà gặp nước, gặp cầu, gặp vàng thì không có gì may mắn, hạnh phước cho bằng. Nước tượng trưng cho tiền bạc nên ta có câu thành ngữ "tiền vào như nước", còn cây cầu tượng trưng cho sự thông giao, sự liên lạc, sự đoàn tụ và vàng tượng trưng cho sự giàu sang, phú quý.

Ngược lại những câu thơ sau đây được xem là điềm xấu:

Hàn huyên chưa kịp giãi giề,
Sai nha bỗng thấy bốn bề xôn xao.
Người nách thước, kẻ tay đao,
Đâu trâu, mặt ngựa ào ào như sôi.
Già giang một lão một trai,
Một dây vô lại buộc hai thâm tình.
Hoặc:
Sầu đong càng lắc càng đầy,
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê.

Đầu năm bói Kiều mà gặp cảnh gia đình tan nát, phân ly hay gặp cảnh "Sầu đong càng lắc càng đây" như trên thì người ta tin rằng đó là điềm xui xẻo.

Bói sách cũng tương tự như bói Kiều, còn bói tuồng là ngày Tết ta chọn tuồng hát để xem, nếu xem nhằm tuồng kết thúc cốt chuyện bằng sự sum họp, thắng lợi, hạnh phúc, giàu có là điềm may. Còn nếu tuồng hát kết thúc bằng cảnh gia đình tan nát, chia ly, chết chóc là điềm không tốt. Ngoài việc bói Kiều, bói sách, bói tuồng, thiên hạ còn tìm đến các thầy bói để nhờ xem dùm vận mệnh, tình duyên, công ăn, việc làm của mình trong năm mới.

Khai Bút

Vào dịp đầu Xuân, người Việt Nam ta có tục lệ tao nhã khác đó là tục lệ Khai But đầu năm. Khai Bút là năm mới cầm bút viết lần đâu tiên. Những người thường hay viết lách như các cụ đồ, các nhà khoa giáp, các văn nhân thi sĩ, các nhà báo vào dịp đâu Xuân chọn ngày giờ tôt lây giây mực ra làm thơ, viết văn, ngâm vịnh và thưởng Xuân.



Khai Quân

Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, các đơn vị Quân Đội có truyền thống tổ chức Lễ Khai Quân và Lễ Thượng Kỳ Đầu Năm với mục đích phô trương sức mạnh của Quân Đội cũng như nâng cao ý chí và tinh thần của binh sĩ hầu đạt được nhiều thắng lợi cho đơn vị trong năm mới.

Kính Chúc Quý Vị Độc Giả Một Năm Mới An Khang – Thinh Vượng

Lê Thương

Richmond - Virginia

Chuyện Tình Trong Khu Chiến Trà Vong



Tác Giả Lê Thị Thiếp là quả phụ của Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng của Tây Ninh Đồng Hương Hội-Hoa Kỳ. Thuở ấu thơ, tác giả sống nơi miền quê, thuộc xã Suối Đá. Ở thời điểm ấy, nước ta

bị thực dân Pháp xâm lăng và bị cuốn vào trong Đệ Nhị Thế Chiến. Loạn lạc và giặc giã xảy ra khắp nơi. Như bao người "trai thời loạn", tác giả cũng bị "thu hút" bởi phong trào "Thanh Niên Xung Phong", phong trào kháng chiến chống Pháp.

Trong khoảng thời gian ly loạn này. Vì Chiến tranh và vì sống trong rừng sâu nên cuộc đời của tác giả có rất nhiều kỷ niệm mà không một cô gái thị thành nào có được.

Sau khi Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng ra đi vĩnh viễn vào miền cực lạc, các con đi làm, các cháu đi học, ở nhà một mình, thời gian như lắng đọng. Và chính trong các giây phút trống vắng này, những kỷ niệm xưa chợt hiện đến. Nhất là những kỷ niệm của mối tình đầu đời nơi chốn núi rừng sâu thẳm và trong thời loạn ly. Với sự khuyến khích của người cháu là Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân, tác giả đã chịu khó "trút bỏ" tâm tư của mình vào các trang giấy. Do đó câu chuyện "Chạy Giặc - Hồi Ức Thời Ấu Thơ" đã xuất hiện trên Đặc San Tây Ninh Quê Tôi – Tân Mão 2011.

"Feedback" từ quý đồng hương và thân hữu là rất "khen" và lấy làm thú vị khi được các bậc "tiền bối" kể lại những "Chuyện Bây Giờ Mới Kể" (đồng hương Trần Kim Anh, ĐSTNQT-2011) và nhất là để được biết thêm về những "nhân kiệt" và "địa linh" của xứ Tây Ninh. Vì vậy bài viết "Chuyện Tình Trong Chiến Khu Trà Vong" và đã được "trình diện" quý độc giả trong quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi – 2012 này. Tác giả cho biết nếu vẫn còn được các đồng hương và thân hữu "ủng hộ", và

nếu tay chưa run thì những mẩu chuyện khác của "Cô Bé Xã Suối Đá" sẽ được kể ra trong Đặc San Tây Ninh Quê Tôi các số tới.

Ban Thực Hiện Đặc San Tây Ninh Quê Tôi xin được trân trọng giới thiệu một đoạn "Hồi Ức" khác của Bà quả phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng.

Thời gian qua nhanh quá! Mới đây mà đã đến ngày giỗ ba năm của ông xã tôi (Đặng văn Trọng). Tuy thiếu vài người thân ở các tiểu bang khác của Hoa Kỳ cũng như ở nước ngoài, nhưng cũng có rất nhiều anh chị em, con cháu và bạn bè tham dự.

Mọi người đều nhớ thương và ôn lại những kỷ niệm vui buồn với nhà tôi; nhất là tánh nóng nảy của ba sắp nhỏ.

Tuy rất mệt mỏi, vì cả tuần trước ngày giỗ biết bao chuyện phải lo, làm. Tối hôm sau Lễ Giỗ, lòng buồn man mác, không sao chợp mắt được, tôi lại nhớ về những kỷ niệm xa xưa lúc hai đứa chúng tôi còn sống trong rừng.

Lúc ấy tôi còn trong tuổi học trò, đang học lớp Tiếp Liên của trường tiểu học Tây Ninh. Vì còn rất trẻ và có lẽ vì "ham vui", tôi cùng với đám bạn bè đã hăng hái tham gia vào "Phong Trào Xuống Đường Chống Pháp" của học sinh Trần văn Ơn vào năm 1950. Đó là Phong Trào nổi dậy của lứa tuổi học trò. Phong Trào này đã làm ảnh hưởng đến các trường học tại Sài Gòn và lan rộng đến các tỉnh Miền Nam.

Học sinh chúng tôi cả nửa lớp Tiếp Liên hưởng ứng rủ nhau bỏ trường học, trốn cha mẹ để vào Chiến Khu toạ lạc trong rừng Trà Vong, miệt khỏi Xóm Ruộng, Bến Sỏi thuộc Chiến Khu D.

Vào năm tôi 16 tuổi, ở cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới, có lẻ muốn vào rừng để coi xem ở Chiến Khu có gì lạ và cũng muốn "làm cách mạng" để thay đổi cuộc sống học trò nơi thành thị. Nhưng thật ra vào lúc ấy với đầu óc của người thiếu nữ vùng quê, đâu biết gì là yêu nước thương dân.

Vào rừng không bao lâu, thì "duyên nợ" lại đến với tôi. Quá sớm!

Một ngày kia, tôi và các bạn đang chơi đùa bên bờ suối của rừng Trà Vong, thì bất ngờ "anh ấy" lại đến với tôi do Anh Tư của tôi (cũng tham gia "kháng chiến") giới thiệu: "Thiếp, đây là anh Trọng, bạn anh". Hai đứa tôi chỉ biết bắt tay và chào hỏi xã giao nhau thôi. Lúc ấy, trong rừng làm gì có chuyện mời ngồi uống nước, ăn cơm! Sau buổi gặp gỡ ban đầu ấy thì hai đứa tôi, mỗi người mỗi ngã.

Cách mấy tháng sau, nghe tin "Anh Trọng" được đổi về làm Trưởng Cơ Quan nơi tôi đang làm việc. Vì "ít học" tôi chỉ được giao cho các công việc như của một người thư ký, đánh máy, vân vân.. Hai đứa chúng tôi gặp nhau mỗi ngày, anh anh em em, nói chuyện rất tự nhiên, không giữ gìn ý tứ vì có sự giới thiệu của ông Anh Tư của tôi (và cũng không tình tứ).

Nói vậy chớ vì "anh ấy" là Trưởng Ban nên tôi cũng hơi e dè và có chút kính nể "anh ấy".

Thú thật, mặc dầu lúc ấy tôi đã 18 tuổi, nhưng vì sinh sống và làm việc ở "trong rừng" nên không có "mộng mơ" như gái "thành thị", và chưa biết chuyện yêu đương trai gái là gì.

Nhưng "anh ấy" lớn tuổi hơn tôi nhiều, dĩ nhiên là đã "trưởng thành", (do đó mới được chỉ định làm Trưởng Cơ Quan); và "anh ấy" ăn nói rất "có duyên". Có lẽ lúc đó "anh ấy" đang "cua tôi" mà tôi "thơ ngây" không biết. Vì càng nói chuyện với "anh ấy", tôi càng có "cảm tình" với "anh ấy". Rồi việc gì đến là phải đến. Hai đứa chúng tôi quyết định thành hôn.

Đang sống trong rừng, chúng tôi làm gì có lễ hỏi, lễ cưới! Không cha mẹ, họ hàng hai bên! Chỉ có một buổi lễ tuyên bố đơn sơ do anh em trong cơ quan đang làm việc tổ chức.

"Cưới nhau" rồi, tôi và "anh ấy" ở chung nhau chỉ được khoảng một năm, thì chúng tôi phải xa nhau vì công việc. Anh Trọng của tôi được thuyên chuyển đi nơi khác. Anh một nơi em một ngã! Hạnh phúc lứa đôi của hai đứa chúng tôi không được trọn vẹn. Lúc ấy đang sống ở trong rừng, nên làm gì có điện thoại nhà, điện thoại cầm tay di động (cellular phone), hoặc các phương tiện thông tin liên lạc nhanh chóng khác! Nếu có nhớ nhau thì chỉ biết nằm "tượng tượng" mà thôi!!!

Mỗi năm "vợ chồng" chúng tôi chỉ gặp nhau có vài lần. Mỗi lần muốn gặp vợ, Anh Trọng của tôi phải "băng rừng lội suối"

và có thể phải đối đầu với bao bất trắc của núi rừng và những hiểm nguy trên đường đi vì đang trong thời kỳ chiến tranh.

Thời gian sống trong rừng, biết bao là vất vả, khổ cực và nguy hiểm! Do đó chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm.

Những khi anh Trọng và tôi muốn gặp nhau thì thật là cả một vấn đề, Anh Trọng của tôi không ngại gì trời mưa giông bão, không ngại gì đường xa phải băng rừng , lội suối, mặc kệ hiểm nguy bởi những tiếng cọp rống, beo gào, tiếng vượn hú, chim kêu, rắn rít, bò cạp, muỗi mồng, vân vân.. Rất nhiều lần, gặp tôi, mình mẩy ướt đẫm nước mưa. Vượt "ngàn dặm" với đầy nguy hiểm, nhưng tới nơi chỉ để được gặp nhau trong "giây phút" ngắn ngủi. Có lúc hai đứa chúng tôi dắt nhau đi trong đêm tối. Rồi lại cũng phải lội suối, băng rừng. Có khi vì quá mệt mỏi và buồn ngủ, chúng tôi đành phải tạm trú trong một cái chòi nhỏ, đơn sơ,và cao do mấy ông tiều phu cất lên để tránh sự tấn công của thú rừng.

Rừng Trà Vong có tiếng là có nhiều thú dữ, heo rừng, cọp 3 móng hay xuất hiện. Nước ta đã trải qua các cuộc chiến tranh "du kích" chống Pháp, chiến tranh "du kích" của Cộng Sản qua Mật Trận Giải Phóng Miền Nam, và thời kỳ " khai quang" của "vùng kinh tế mới" cũng như của các nhà tù "cải tạo" trong chốn rừng sâu, do đó hầu như không có khu rừng nào tại Miền Nam mà không có các bước chân của con người dẫm lên sau bao cuộc chiến "du kích". Mặc dầu vậy, những hiểm nguy vì thú dữ trong chốn rừng rậm vẫn còn như đồng hương Nguyễn Văn Xuân trong thời gian bị tù "cải tạo", đã tận mắt thấy một đàn rắn đang "làm thịt"

một con chim cú mà đồng hương Nguyễn Văn Xuân đã treo lên cành của một bụi le để chờ xong công việc chặt mây thì đem về ăn dặm thêm với khoai mì khô trong thời gian bị tù cải tạo sau 1975 nơi Kà Tum. (xin xem "Tây Ninh Thời Thơ Ấu" - Đặc San Liên Trường Tây Ninh - Kỷ Niệm Hội Ngộ II – 16-07-2011). Do đó, ở vào thời điểm kháng chiến chống Pháp của chúng tôi thì các thú dữ, rắn rít hiểm nguy của chốn rừng rậm phải còn nhiều nhiều hơn những hiểm nguy mà đồng hương Nguyễn Văn Xuân đã gặp phải trong thời điểm bị đi "cải tạo".

Giữa rừng khuya thanh vắng, lúc đầu chúng tôi cũng rất sợ. Nhưng "vợ chồng son" của hai chúng tôi, vì lâu lâu mới gặp nhau một lần nên chúng tôi đã quên hết tất cả các hiểm nguy đang rình rập, chúng tôi vẫn "hạnh phúc" bên nhau. Mặc dầu rất là ngắn ngủi (nhất là cho đôi vợ chồng son).

Lâu lâu tôi kể lại các câu chuyện "đường rừng" của hai vợ chồng chúng tôi cho các con cháu của tôi nghe. Nhưng có lẽ chúng nó không bao giờ có được cái cảm giác thật sự lãng mạn trong lo sợ của đôi vợ chồng trẻ sống trong rừng.

Rồi tình thế biến chuyển, tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Minh Hội (Việt Minh) ra đời và tất cả các dân quân "kháng chiến" của chúng tôi đều phải nằm trong tổ chức này. Dần dà, ý thức được rằng tổ chức này đã đang bị Cộng Sản "quốc tế" xâm nhập và thao túng, Anh Trọng của tôi đã quyết định rời bỏ "tổ chức" để trở về với "quốc gia". Và tôi phaỉ theo anh Trọng của tôi trở về sinh sống nơi chốn thành thị.

Nhưng, sau khi thoát khỏi các hiểm nguy của núi rừng, Anh Trọng của tôi vẫn phải đối đầu với những hiểm nguy khác của chiến tranh. Còn tôi chỉ biết nuôi các con và di chuyển đi theo từng bước chân của chồng trong các nhiệm vụ mới. Tôi còn nhớ vào khoảng thời gian Anh Trọng của tôi đang làm Quận Trưởng Ô Môn thuộc tỉnh Cần Thơ (lúc đó do Thiếu Tá Trần Cửu Thiên [Niên Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA] làm tỉnh trưởng), trong một lần di chuyển hành quân, Anh Trọng của tôi bị đạn Việt Cộng bắn trúng ngay trước trán. Nhưng nhờ trước khi đi, tôi đã nhắc và lấy cái "nón sắt" đội lên đầu cho anh, nên viên đạn chỉ làm trầy và xoay vòng cái nón sắt.

Cũng như có lần Anh Trọng của tôi bị bắn "đổ ruột", phải qua một cuộc giải phẫu rất lâu và mất rất nhiều máu. May mắn là ngay lúc đó nhờ có cháu Nguyễn Hữu Hạnh (Thiếu Tá Cảnh Sát, con của Chị Bảy của tôi) sang máu qua nên tính mạng của Anh Trọng của tôi mới được an toàn…

Tương tự như tất cả các chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, câu chuyện "đời lính" của Anh Trọng của tôi còn rất dài. Nhưng tôi xin tạm dừng bút nơi đây.

Chúng tôi thành thật cám ơn quý đồng hương, thân hữu, và độc giả xa gần đã lướt qua "câu chuyện tình" này. Nếu được sự "khuyến khích" của quý vị, chúng tôi sẽ xin được kể tiếp chuyện đời lính của Anh Trọng của tôi trong các số Đặc San Tây Ninh Quê Tôi trong tương lai.

Kính chúc quý vị một năm mới được an lành, đầy vui tươi và khỏe mạnh.



Đ.H. Lê Thị Thiếp (quả phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng)

Niên Trưởng Trần Cửu Thiên, Niên Trưởng Hoàng Bá Tất và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân tham dự lễ giỗ cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng tại tư gia (hình chụp trước bàn thờ của Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng với Bà Đặng Văn Trọng và thân quyến)-tháng 12 năm 2011

Lương Tâm



Đ. H. Hồ Thị Đậm

Cũng như mấy lần khác, cô Ân vừa về đến nhà, các con quay quần mừng mẹ. Lần nầy chúng ngạc nhiên thấy mẹ về nhà với tay không. Túi xách quen thuộc cô thường mang theo khi ra ngoài, bây giờ không còn nữa. Chúng chưa kịp hỏi thì cô Ân ôm chầm mấy cái đầu bé nhỏ của ba đứa con vào vòng tay mình, khóc nức nở.

Các con ơi, mẹ đã bị cướp giựt túi xách rồi!

Thấy mẹ khóc, các con cũng khóc theo chứ chúng không hiểu, việc mất túi xách của mẹ quan trọng như thế nào.

Đứa con gái lớn của cô vừa tròn chín tuổi, vội đem con heo đất ra đưa mẹ; trong đó có số tiền ít ỏi của bé, là tiền quà ăn sáng mà bé nhín lại và tiền bà con họ hàng tặng vào dịp tết. Bé nói: "Con cho mẹ hết số tiền nầy để mẹ mua túi xách mới". Đứa con trai giữa mới

lên sáu bắt chước chị, gom mấy bao lì xì tết của em đưa cho mẹ. Thấy con có lòng hiếu thảo và còn quá ngây thơ, lòng cô se thắt.

Sau 30-4-1975 cô Ân không còn đi dạy học nữa và chồng cô phải vào trại tập trung cải tạo, cô không biết xoay xở như thế nào để nuôi gia đình. Lúc giao thời, nhà nước cộng sản theo nền kinh tế tập trung, nên các tiệm vàng hay nhà thuốc tây hoặc những nơi bán hàng của tư nhân đều bị đóng cửa. Dân muốn mua những thứ kể trên hay gạo, vải vóc… phải đến "Hợp tác xã' của nhà nước xếp hàng mua theo tiêu chuẩn. Do đó ai cần những mặt hàng ngoài tiên chuẩn thì mốc nối với người quen đem bán lén, do đó phát sinh nạn bán chui. Thấy bạn bè cùng cảnh ngộ buôn bán theo lối lén lúc đó với nhiều mặt hàng như: thuốc tây, vàng, đồng hồ, vải vóc…Cô Ân tập tành buôn bán với họ. Cô gom hết tiền bạc, nữ trang trong nhà mua được sáu cây vàng để làm vốn. Khi bán hết vàng thì cô mua vàng "chui" ở những người quen để bán tiếp. Cửa hàng của cô là cái túi xách lưu động. Cô theo nghề nầy được hơn một năm nay, cô mừng thầm vì số lời tạm đủ nuôi sống gia đình, bây giờ mất sáu cây vàng, mất hết phương tiện làm ăn. Càng đau khổ, cô càng nguyền rủa kẻ cướp đã đưa gia đình cô vào con đường cùn, không lối thoát.

Mẹ cô Ân chỉ ở cách nhà cô mấy căn nhà, nghe tin cô Ân bị cướp bà cụ đến an ủi:

- "Còn người còn của", không sao đâu con, biết đâu "Của đi thay người" Đừng buồn phiền nữa, sức khỏe suy sụp thì làm sao lo cho mấy đứa nhỏ.

- Nói xong mẹ cô tháo đôi bông tai của bà đưa cho cô Ân, món trang sức duy nhất còn lại của bà. Bà âu yếm nói:
- Con bán đôi bông tai nầy lấy tiền làm vốn, coi công việc nào ít vôn làm lại đi con.

Cô Ân nắm tay mẹ, lòng rung động, hai giọt nước mắt lăn dài trên má. Làm thân con gái là vậy, lúc túng khổ chỉ biết níu áo cha mẹ ruột của mình. Lần nầy cô Ân không muốn mẹ hy sinh cho mình nữa, cô nghẹn ngào nói:

- Con còn cái máy may, con sẽ bán để làm vốn, mẹ đeo bông tai lại đi, chưa đến lúc mẹ phải giúp con đâu, mẹ còn phải lo cho em Tuấn đang trong trại tù cải tạo nữa.

Mẹ cô dặn dò:

- Nếu bây giờ con chưa cần thì thôi, chừng nào con cần thì cho mẹ hay.

Nói xong mẹ cô vào bếp xem chúng tôi còn thức ăn không, rồi bà nói vọng ra:

- Bếp núc lạnh tanh, trưa rồi sao con không lo cơm nước cho sắp nhỏ, buồn phiền nằm vật vã hoài, ngã bệnh nghe con. Vừa nói bà vừa lấy nồi vo gạo nấu cơm, rồi nhanh nhẹn xách giỏ ra chợ chồm hổm ở đầu hẽm mua thức ăn cho các cháu.

Một tuần sau cô Mỹ đến thăm bạn. Họ là đôi bạn rất thân, cùng học chung từ cấp tiểu học đến cấp trung học. Tuy người nào cũng có chồng con nhưng hai người vẫn giữ cách xưng hô "mầy tao"

thân mật như từ thuở nào. Sau khi biết bạn mình bị cướp, cô Mỹ an ủi bạn:

- Mất của hơi nhiều, tiếc thật! Nhưng mầy hãy can đảm lên, đừng bi quan nữa, của mất cũng đã mất rồi, buồn rầu không giải quyết được gì đâu.

Nhìn nét mặt ủ dột của bạn, cô Mỹ nói thêm:

- Bây giờ mầy là trụ cột của gia đình, nếu mầy suy sụp thì các con mầy sẽ ra sao, mầy bỏ đói đức lang quân của mầy trong trại tù cải tạo à.

Cô Ân vẫn ngồi yên, cô Mỹ ngồi gần bạn hơn tâm sự:

- Mầy mới khổ đây, tao khổ từ hồi học lớp nhứt. Cha chết sớm, tao thường mặc quần áo cũ của chị tao, những quần áo chị không còn mặc vừa nữa. Đi học về là tao phụ nấu cơm, giữ em. Trong giờ học, chúng mầy vui chơi, đùa giỡn, còn tao phải phụ mẹ bán bánh mì trong trường đó, mầy có nhớ không?

Cô Ân gật đầu, tiếp lời bạn:

- Làm sao tao qên được, mỗi khi tao mua bánh mì thì mầy để thịt nhiều hơn.

Cô Mỹ cười ghẹo bạn:

- Nhờ vậy mầy mới chơi thân với tao phải không? Cô Ân vỗ nhẹ lên vai bạn, cười phản đối:
- Đồ quỉ, mầy đánh giá tao tệ quá vậy? Họ cùng cười xòa. Nét mặt đôi bạn vui hẳn lên. Như sống lại khoảnh khắc trong quá khứ xa xôi, tạm quên hoàn cảnh nghiệt ngã hiện thời.

Trở về thực tại, cô Mỹ tâm sự tiếp:

- Tao đã "mất dạy" như mầy, mà chồng tao lại mất tích từ năm 1974, đến nay vẫn không có tông tích gì cả, tao mong chờ trong vô vọng. Nói thật, lắm khi tao mong ước được xách giỏ đi thăm chồng cải tạo như mầy mà không được! Bây giờ tao không còn gì ngoài mấy đứa con. So sánh đi, giữa tao và mầy ai khổ hơn ai?

Nghe bạn than, lòng cô Ân đau nhói, không cầm được nước mắt, siết chặt tay bạn tỏ lòng thông cảm rồi hỏi bạn:

- Người trong cuộc thì quáng, mầy ngoài cuộc mầy sáng hơn tao, vậy theo mầy tao nên chọn nghề gì với số vốn gần như số không?

Thấy bạn có vẻ bớt thất vọng, cô Mỹ mừng thầm, nói:

- Khi nghỉ dạy là tao bắt đầu bán bánh canh đến bây giờ. Không thể làm giàu bằng nghề nầy nhưng ít ra cũng tạm đủ nuôi các con trong thời buổi nhiễu nhương.

Nhìn ra phía trước căn nhà của cô Ân, cô Mỹ đề nghị:

- Trước thềm nhà mầy có thể đặt một cái bàn nhỏ, vài ba cái ghế và nồi bánh canh. Nhà mầy ở đường hẽm lớn và gần đầu hẽm, có lợi thế buôn bán đó.

Nhìn bạn một cách ranh mãnh, cô Mỹ cao giọng:

- Mầy thọ giáo nghề bán bánh canh của tao đi, tao sẽ chỉ cho mầy cách nấu nồi bánh canh tuyệt hão.
- Cô Ân có vẻ vui hơn, gật đầu đồng ý:

Ngày hôm sau cô Mỹ khệ nệ đem tặng cô Ân cái nồi thật to, nửa ký đường cát và một gói bột ngọt.

- Tao tiếp hơi mầy một chút, vừa nói vừa trao cho cô Ân tờ giấy ghi công thức và cách nấu nồi bánh canh, rồi dặn dò:
- Bữa nay tao bận quá, không ở đây lâu được, mầy đọc kỹ tờ giấy nầy là nấu ngon đó cưng.

Cô Ân xúc động mạnh.

- Mầy làm tao cảm động quá, tao cám ơn mầy nhiều, nhưng tao chưa đến đổi phải nhận quà của mầy như thế nầy. Tao xin nhận đường và bột ngọt, còn cái nồi thì tao gởi tiền lại.

Cô Mỹ cười, dọa bạn:

- Mầy không nhận nồi là bán ế đó nhỏ, nhận đi cưng.

Với nụ cười méo xệch, cô Mỹ nói thêm:

- Không ngờ cha mẹ chúng mình dày công cho con ăn học, bây giờ chúng mình trở thành hai cô bán bánh canh lề đường! Nhưng mày suy nghĩ kỷ lại đi, giáo viên như chúng mình nhầm nhò gì đâu, ngay cả bác sĩ, kỷ sư mà cũng có người về vườn làm ruộng, kẻ thì đạp xích lô đưa khách. Nghĩ đến họ, mình cũng được an ủi phần nào.

Muốn động viên thêm bạn, cô Mỹ phân trần:

- Tiền kiếm được của chúng mình là đồng tiền mồ môi nước mắt, chứ không phải đồng tiền cướp giựt, tiền ăn hối lộ hay tiền sang đoạt của kẻ khác. Chúng mình nên ngẩng đầu lên hãnh diện vì chúng mình nuôi con bằng đồng tiền lương thiện. Vả lại "Nghề nào cũng quí" mà.

Nói một lèo, xong cô Mỹ từ giả ra về. Cô Ân ngó theo bạn với lòng triều mến biết ơn.

Sau gần một năm bán bánh canh, cô Ân hiểu rõ cảnh thức khuya, dậy sớm, ngồi bán còng lưng , chân tay tê cứng, thấm thía cảnh " Chạy

ăn từng bữa toát mồ hôi" của giới lao động. Khi đau ốm cũng không nằm nghĩ được, gặp lúc mưa dai dẳng, bánh canh ế là mất vốn, cả nhà phải ăn bánh canh thay cơm đến "ớn" luôn. Rồi tiếp sau đó mâm cơm gia đình có lương mà không có phẩm, giỏ thức ăn tiếp tế cho chồng càng nhẹ hơn. Những lúc con bệnh nặng, thì cơ cực vô cùng! Có lúc cô Ân âm thầm than:

"Đức Phật ơi đời con sao khổ như vầy?
Tuổi còn xanh mà bạc tóc phong trần!"

Thế rồi một buổi sáng nọ, trong lúc cô Ân đang bận rộn bán bánh canh, người phát thư đến trao cho cô giấy báo lãnh quà ở phi trường Tân Sơn Nhứt.

Cô ngạc nhiên quá, cô không có thân nhân ở nước ngoài, tại sao lại có người gởi quà cho cô. Tên họ, địa chỉ của người gởi cô chưa từng biết, cô nghĩ người ta gởi lộn. Cô đem giấy báo cho mẹ cô xem, mẹ cô bàn:

- Nếu người ta gởi lộn địa chỉ thì tại sao đúng tên họ và đúng cả địa chỉ. Mẹ nghĩ có lẽ bạn bè hay người nào trong xóm đã vượt biên và họ biết con đang khổ, nên gởi quà giúp con. Con nên nghĩ bán một ngày đi lãnh quà đi.

Ngồi chờ tới phiên mình lãnh quà bên trong phi trường Tân Sơn Nhứt, cô bồi hồi lo sợ, nếu không phải quà của mình thì hụt hẫng biết bao và bỏ phí một ngày bán bánh canh. Đến khi nhân viên quan thuế mở thùng quà kiểm hàng và định mức thuế, cô thấy một bức thư trong thùng. Cô Ân vội mở thư ra đọc, một bức thư xa lạ.

Cali, ngày……tháng……năm…….

Tôi là…….Chắc chắn là bà còn nhớ vụ cướp giựt ở đường Nguyễn Tri Phương hơn một năm trước. Bà là nạn nhân, còn kẻ cướp là tôi và người bạn chở tôi bằng xe Honda. Chính sáu cây vàng và mấy cái đồng hồ đeo tay trong túi xách của bà, giúp chúng tôi có phương tiện vượt

biên. May cho chúng tôi là trong túi xách có sổ hộ khẩu của gia đình bà. Chúng tôi đã cẩn thận ghi tên họ, địa chỉ của bà và đem theo qua tận Mỹ.

Ở xứ người, chúng tôi đã có việc làm, nay chúng tôi dành dụm được chút ít tiền, vội mua quà gởi về Việt Nam để thanh toán dần số nợ đã cướp của bà. Chúng tôi chỉ có thể trả nợ từ từ. Nếu chúng tôi việc làm ổn định, khi trả hết nợ, chúng tôi sẽ tặng bà quà thêm để chuộc lại tội lỗi của chúng tôi. Xin bà vui lòng viết thư hồi âm khi nhận được quà. Thành thật xin lỗi đã làm khổ gia đình bà. Kính chúc bà và gia đình luôn bình an.

Ký tên……

Đi lãnh quà có mẹ cô Ân đi cùng, bà thắc mắc hỏi:

- Tại sao bữa đó con đem sổ hộ khẩu theo vậy?
- Hôm ấy con định giao hàng cho người quen xong, con sẽ vào "Hợp tác xã" mua gạo theo tiêu chuẩn mỗi tháng đó mẹ.

Bà mẹ triết lý:

- Ăn hiền ở lành Trời Phật thương, xui khiến con đem theo sổ hộ khẩu đúng ngày con bị giựt túi xách.

Sau khi đọc thư xong, hai mẹ con cô Ân đều xúc động, họ không ngờ ở trên đời nầy lại xảy ra một việc lạ kỳ, khó tin: kẻ cướp cũng còn có chút lương tâm.

Bây giờ cô Ân không giận kẻ cướp nữa, sẵn sàng thứ lỗi họ và còn biết ơn họ đã cứu giúp cô trong cơn nghèo khó. Từ đó về sau, cô Ân và kẻ cướp thỉnh thoảng có thư qua lại, thân mật như người thân trong gia đình.

Hồ Thị Đậm

20-10-2011



Đ.H. Anna Nguyễn

Chúng tôi là lớp người không may trưởng thành trong thuở trời đất nổi cơn gió bụi. Chiến tranh đã chặn đứng tương lai và cướp đi bao ước vọng tuổi xanh. Khi ấy, tôi là một nữ sinh Đệ Nhất A2 của trường Trung học Công Lập Tây Ninh năm 1967, tâm hồn đầy ắp mơ mộng nhưng vẫn thấp-thoáng những lo âu vì cuộc chiến đang bắt đầu sôi động. Còn chàng là một sinh viên Văn Khoa đang ôm ấp những tương lai tôt đẹp. Một môi tình tuyệt đẹp mà chúng tôi đã dấu kín, vun quén hơn 5 năm trời và đã trải qua biết bao là sóng gió.

Thế rồi chiến tranh bắt đầu bùng nổ. Quân đội đồng minh đã trực diện trên chiến trường Việt Nam và mọi người đều lo cho một cuộc tương tàn đẫm máu giữa hai miền Nam Bắc. Và quả không sai. Lệnh Tổng Động Viên đã được ban hành. Người yêu tôi đành "*xếp bút nghiên theo việc đao cung*", còn tôi qua hơn một tháng thương lượng với gia đình cũng xếp sách vở và xuất giá tòng phu. Sau đám cưới ba tháng, ngày 15/4/68 chồng tôi lên đường thụ huấn khóa 3/Thủ Đức. Trong lúc anh đang ra sức thao dợt cho "*quân trường đổ mồ hôi - chiến trường bớt đổ máu*" thì tại gia, thiên chức làm Mẹ của tôi cũng bắt đầu.

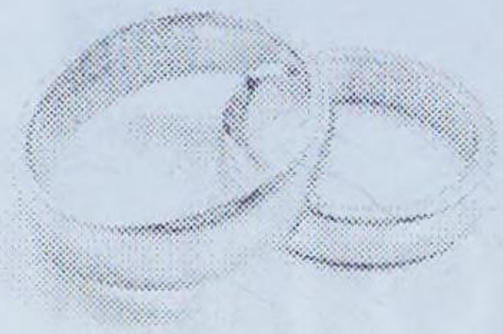

Đến ngày mãn khóa, chồng tôi phân-vân nhưng cuối cùng chọn về Cà mau vì nơi ấy có người em ruột là Thiếu Úy trú đóng tại Đầm Dơi. Đơn vị chồng tôi thì trú đóng tại Hải Yến, một quân lỵ xa xôi tận cùng miền Nam rất nên thơ với chiếc cầu vòng bắt ngang con sông nhỏ. Hai bên bờ là dãy phố Tầu buôn bán tấp nập, đêm về đèn điện sáng choang trông rất đẹp mắt.

Hầu hết dân quân miền Nam không ai có thể quên được biến cố Tết Mậu Thân năm 1968. Cộng Sản đã nuốt lời cam kết nhưng bắn và tung ra một cuộc tổng công kích ác liệt gây cảnh tang thương máu lửa cho người dân Sài Gòn-Huế trong những ngày thiêng liêng nhất. Và cũng chính trong lúc dầu sôi lửa bỏng, tôi đã hạ sinh một cháu trai đầu lòng.



Chiến tranh ngày càng gia tăng. Trận chiến khốc liệt mùa hè đỏ lửa với "đại lộ kinh hoàng" năm 1972 như một vết máu loang trên trang sử Việt ngàn đời khó phai và sẽ không bao giờ nguôi ngoai trong lòng người dân miền Nam. Ba đứa con chúng tôi lần lượt chào đời trong những năm khói lửa ngút trời. Tôi luôn sống trong bất an, nơm nớp lo cho số phận người chồng thân yêu của mình đang xông pha trong lửa đạn. Đã có lúc yếu lòng, tôi khuyên chồng tôi bỏ ngũ. Anh nhất định không nghe và trả lời rằng "*Thà là chết ở chiến trường, còn hơn chết ở trên giường thê nhi* ". Tim tôi nhói đau không cầm được nước mắt.

Ngày 27/1/1973 hiệp định Paris được ký kết đình-chiến để vãn hồi hòa-bình cho cả hai miền Nam Bắc. Quân đội đồng minh từ từ văng bóng. Ai nây đều hy vọng cuộc chiên sẽ từ từ lăng đọng nhưng sự thật quá phũ phàng vì chỉ có miền Bắc là hết bom rơi trong khi đó miền Nam vẫn ngút ngàn khói lửa. Hòa bình vẫn chưa ló dạng vì Hiệp định Paris chưa ráo mực thì Cộng Sản Bắc Việt ồ-ạt tiến vào qua đường mòn Hồ Chí Minh với sự yểm trợ của hai đàn anh Liên Sô và Trung Quốc. Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà (QLVNCH) bị bỏ rơi và nguy cơ thật gần kề. Chồng tôi hối-hả ghé thăm nhà trong chuyến đi công tác về Sài Gòn. Lúc này anh đang là Đại Đội trưởng của Tiểu đoàn 412 Địa Phương, đóng đồn ở một địa điểm cách rừng U Minh ba cây số, địa thế vô cùng hiểm trở nên phương tiện di chuyển toàn bằng ghe tàu. Nơi đây dân cư thưa-thớt, xa xa mới thấy vài căn nhà lá lụp-xụp, chợ búa không có. Rau tươi ở đây rất hiếm mà chỉ toàn là cá, tôm, hoặc cua. Cá dưới sông nhiều đến nỗi tưởng như cá nuôi nhưng thật ra thì cũng

vì Việt Cộng đặt mìn khắp nơi nên người dân không dám bén mảng đến để bắt cá. Lần này về thăm nhà chồng tôi với tâm trạng kém vui, anh nói " Đại Úy N.V.C. làm Tiểu đoàn trưởng sát quân quá ". Tôi vô cùng lo lắng van xin anh ở nhà luôn nhưng vô ích. Hai ngày sau anh từ giã gia đình nhất quyết trở lại đơn vị chiến đấu.

Vào một buổi sáng ngày 29/4/1974, tôi nghỉ dạy một ngày vì bé trai nhỏ nhất của tôi bịnh. Khi tôi đang loay quay chuẩn bị sắp xếp hành trang cho kỳ nghỉ hè sắp tới để gia đình sum họp vì chúng tôi không có dịp sống chung cùng nhau trong một thời gian lâu kể từ ngày anh nhập ngũ, bỗng anh chồng tôi xuất hiên với bức điện tín trên tay. Nhìn sắc mặt tái xanh của anh, tôi không kịp hỏi mà giựt phăng tờ điện tín và mắt tôi hoa lên với hàng chữ: "*Trung Úy Nguyễn văn Sanh đã tử trận tại Quảng Long ngày 27/4/1974 hồi 10g50 sáng tại tọa độ số.....tiểu khu An Xuyên*". Tôi cảm thấy đất trời như quay cuồng đảo lộn và ngã quị xuống như bị rơi vào khoảng không lơ lửng, chới với. Tôi cố gắng đứng lên nhưng không còn đủ sức nữa mà chỉ còn biết bò lê lết trên mặt đất như đứa bé chưa từng biết đi. Cha mẹ chồng tôi cũng ngã ra bất tỉnh, không kịp bật ra tiếng khóc khi được báo hung tin.

Ngày hôm sau 30/4/1974 xác chồng tôi được đưa về tận quê nhà nơi em ruột của anh ấy. Nhưng đau đớn thay, sau khi chôn cất người anh của mình, chú Bê trở về đơn vị và hai tháng sau vào ngày 28/6/1974, chú bị tử trận tại Cái Nước Đầm Dơi trong một trận xáp lá cà khủng khiếp. Chú chết thật thê thảm. Xác chú bị gài

xuống sông và sau hơn hai mươi ngày thi thể mới tìm được do dân làng chỉ điểm. Lúc đó, thi thể chú đã bị mục rã nhưng nhờ có chiếc quần đùi còn sót lại nên mới nhận diện được xác. Sau đó xác chú được đem về quê nhà để giao cho người vợ và ba đứa con. Bấy nhiêu đó cũng tưởng như đã quá đủ tang thương nhưng rồi không lâu, cha mẹ chồng tôi cũng lần lượt qua đời trong những cơn đau tim quằn quại vì không chịu đụng nổi những đớn đau dồn dập.

Sáng ngày 30/4/1975 tiếng gọi QLVNCH buông súng đầu hàng vô điều kiện của Dương Văn Minh đã đưa miền Nam vào một trang sử mới bi thảm. Một ngày cuối tháng Tư đã ghi sâu vào tâm khảm của người dân Việt yêu chuộng tự do. Một Tháng Tư Đen mà không bút mực nào tả hết nỗi đớn đau, uất nghẹn của người dân miền Nam. Ai cũng tưởng chiến tranh đã hết và người dân sẽ được sống trong hòa bình, ấm no hơn. Nào ngờ những cánh chim gẫy cánh lìa đàn lại càng thảm thương hơn. Hòa bình đã về trên đất nước nhưng sao những trại tù lại mọc lên như nấm và những người Việt cùng một dòng máu lại bị bị đối xử tàn tệ trong những nơi được gọi là "Trung Tâm Cải Tạo"?

Tháng Tư Đen ập xuống. Những gia đình tử sĩ, cô nhi quả phụ, thương phế binh miền Nam bị mất hết quyền lợi. Là những thành phần đã gánh chịu biết bao thiệt thòi do cuộc chiến gây ra, giờ đây dưới chế độ Cộng Sản, chúng tôi càng bi đát hơn. Tôi không thể nào ngồi ôm một mảnh đời rách nát sống trên quê hương đầy rẫy bất công! Tôi phải ra đi tìm tự do cho bản thân mình và cho tương lai của các con tôi. Dân tộc ta đã từng bị Tàu đô hộ cả

ngàn năm, Pháp gần trăm năm nhưng chưa bao giờ người dân nỡ bỏ đất nước ra đi. Nhưng oái ăm thay khi bây giờ đất nước đã được hòa bình và tự do (?!) thì người dân lại ùn-ùn kéo nhau đi để tìm tự do! Cả thế giới đã bàng-hoàng sửng sốt khi thấy bao người Việt đã liều chết bỏ nước ra đi trên những chiếc thuyền nhỏ bé lênh đênh trên biển cả.

Với phương châm "*Cẩn thận là lá bùa hộ mệnh, nhẫn nại là hườn thuốc cứu sinh, hai món bửu bối ấy ta đem trọng dụng bất cứ trường hợp nào*", do đó cuối cùng nhờ sự giúp đỡ của một đại ân nhân hiện sống tại Garden City thuộc tiểu bang Kansas, tôi và hai con một gái giữa và bé trai sau cũng đã đến được bến bờ tự do năm 1995. Đứa trai đầu lòng có vợ hai con ở lại Việt Nam vì không hội đủ điều kiện để sum họp gia đình.

Từ ngày ly hương đến nay tôi chưa một lần trở lại. Mỗi lần nghe Ngọc Lan hát "*Tôi muốn thành cánh chim trời, bay về quê cũ thăm quê hương tôi*" là tôi không khỏi bồi hồi xúc động. Tôi nhớ lắm. Nhớ tất cả bà con thân thương, bạn bè làng xóm. Nhớ những ngôi trường làng mái phủ rêu phong, những con đường ngập sũng nước mưa, những khóm trúc rì-rào, những lũy tre xanh và những chòm dừa nặng trĩu trái sai... Và nỗi nhớ ray-rức nhất là chưa một lần gặp mặt hai cháu nội, chưa một lần được ôm cháu vào vòng tay. Nhưng tôi nhất định không về! Tôi luôn nguyện cầu hồn thiêng sông núi, anh linh Quốc tổ, anh hùng vị quốc vong thân cho một Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi hay một Yeltsin Việt Nam đứng lên đập tan xích xiềng Cộng Sản cho dân tộc hồi sinh,

cho đất Mẹ hoàn nguyên một dãy hình cong chữ S chạy dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau không mất một tấc đất một tấc biển. Ngày ấy nhất định tôi sẽ về - khi Việt Nam không còn Cộng Sản!

Tôi mơ ngày hồi hương để cùng nhau tay bắt mặt mừng sau những năm xa cách. Tôi không tuyệt vọng vì tôi vững tin theo nguyên lý "*Nếu lực ép càng nặng thì sức bật càng cao và ý dân là ý Trời*". Một chế độ không hợp với lòng dân thì sớm muộn gì cũng ra đi. Giờ đây ai còn mơ hồ về Cộng Sản Việt Nam (CSVN) nữa? Không, chắc chắn không vì sau hơn 30 năm thống trị toàn cõi Việt Nam, CSVN đã hiện nguyên hình là một tập đoàn mafia bán dân hại nước. Tiền nhân ta đã đổ ra biết bao xương máu giành lại dãy giang sơn Việt Nam cho hậu thế, ngày nay Cộng Sản đã cắt xén dâng cho Tầu Cộng để bảo tồn ngôi vị độc tôn. Ngày xưa hai bà Trưng-Triệu đã làm rạng danh giới quần thoa còn bây giờ, con cháu hai Bà phải làm nô lệ tình dục xứ người và còn bị bày bán giữa chợ đời, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore ngang hàng với súc vật.

Tôi tin chắc rằng ngày hồi hương không xa lắm. Tôi sẽ về thăm lại nơi an nghỉ cuối cùng của tứ thân phụ mẫu và người chồng quá cố. Tôi muốn nhìn lại đôi dòng cảm kích khắc trên bia mộ của chồng tôi cách nay gần 40 năm không biết có tàn phai theo năm tháng hay vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt:

Từ biệt cõi trần anh đã đi
Nghìn câu thương tiếc nói lâu gì
Đền xong nợ nước hai vai nặng
Để lại tình nhà lệ ướt mi

Tôi hy vọng anh an lòng trong giấc ngủ thiên thu vì các con anh hôm nay đã trưởng thành và mặc dù lớn lên dưới chế độ Cộng Sản, chúng vẫn biết phân biệt rõ ràng làn ranh Quốc-Cộng. Còn tôi giờ đây đã là một sương phụ tuổi lục tuần nhưng trong tim vẫn còn rõ nét hình ảnh một chàng trai trẻ hiên ngang sẵn sàng dấn thân vì Tổ Quốc cho an nguy dân tộc và luôn luôn đặt nợ nước trước tình nhà.

Và cảm nghĩ sau cùng trong quãng đời còn lại là tôi muốn được chết ngay trên quê hương của mình. Tôi muốn thân xác tôi được vùi sâu vào lòng đất mẹ để nhắc nhở con cháu tôi phải luôn nhớ đến cội nguồn. Chúng ta mãi mãi là con Lạc cháu Hồng, da vàng máu đỏ muôn thuở không đổi thay và vẫn hướng về Tổ Quốc Việt Nam đến hơi thở cuối cùng:

"Quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người".

Anna Nguyễn, NEBASKA- USA

Qua Phố Tây Ninh

Nhạc sĩ: Lê Hữu Trịnh

Qua phố Tây Ninh một chiều xuân
Ánh mắt thân quen, nụ cười xinh...
Về xuôi con dốc, qua cây cầu Quan xưa,
Trên những con đường nhiều lần tôi qua,
Mà sao vẫn thấy mãi bâng khuâng...
... như xưa ta hẹn hò !

ĐK:

Trăng lên phố cổ, phố lung linh !
Trăng nhắc chuyện xưa hai chúng mình...
Gió hát lời sông, gió ngân lời núi,
Con phố hiền hòa, con phố ngày thơ...

Anh qua phố cũ nhớ khôn nguôi !
Ai đã cùng ai chung lối về...
Tiếng hát ngày xưa phố ôm lòng nhớ...
Thắm thiết một đời, con phố của tôi ....

Link nghe nhạc:
http://www.nhaccuatui.com/nghe?M=Cb225MjDjk

Phố Tây Ninh Ngày Trước

Ngày trước mà tôi muốn nhắc đến là khoảng thời gian đầu những năm 60 của thế kỷ trước, tức lúc tôi còn là một cậu học trò tiểu học 11-12 tuổi.

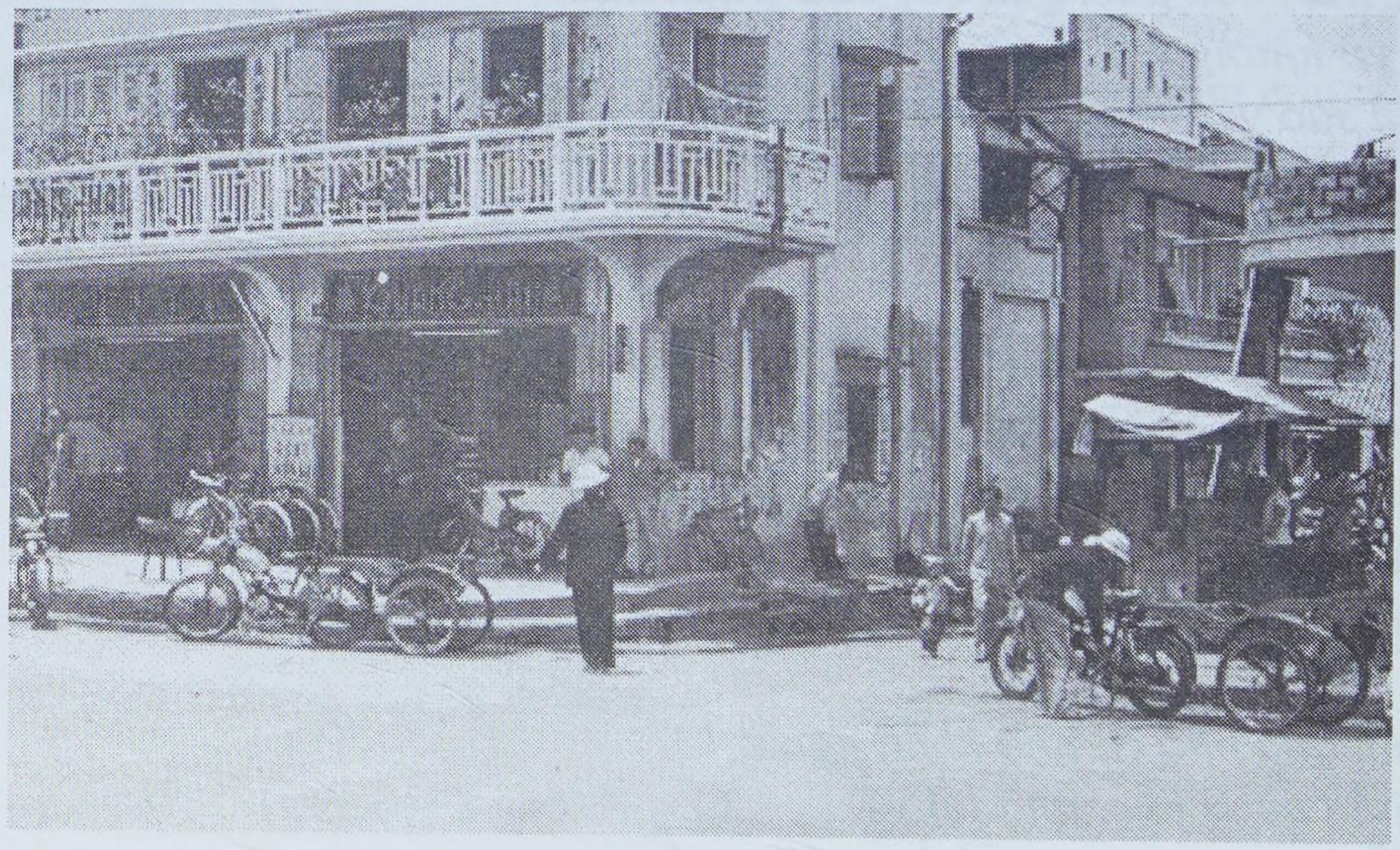

Đường Gia Long, Thị xã Tây Ninh 1965- 1966. Ảnh: John A. Hansen

Khu phố Tây Ninh ngày ấy là khu phố chính của tỉnh lỵ Tây Ninh thuộc khu vực ấp Thái Trung, xã Thái Hiệp Thạnh (một trong 12 xã thuộc quận Phú Khương ngày ấy). Phố Tây Ninh còn được người dân địa phương quen gọi là phố Gia Long vì nó nằm dọc hai bên con đường Gia Long đoạn từ đầu cầu Quan đến đầu đường Trương Huệ (đường Gia Long nay là đường Cách mạng Tháng Tám và đường Trương Huệ nay là đường Võ Văn Truyện). Trên

phố này ngày nay vẫn có một đại lý bưu điện mang tên Bưu điện Gia Long. Trước khi qua cầu Quan có một con dốc cao, ngày xưa nó là một ngọn đồi mà dân gian quen gọi là dốc toà. Toà ở đây không phải toà án mà là Toà Tham biện tức Toà Bố, một cơ quan hành chính dưới thời Pháp thuộc. Sau này, chính quyền Sài Gòn đổi thành Toà hành chánh tỉnh Tây Ninh tức là dinh tỉnh trưởng, nay là khu vực UBND tỉnh Tây Ninh. Cầu Quan là cây cầu bắc ngang rạch Tây Ninh qua khu phố Tây Ninh. Cây cầu này do cơ quan AKROP của người Pháp xây dựng vào năm 1924 với chi phí là 8.000 đồng. Cầu gồm 3 nhịp, rộng 4m hai bên có lối đi dành cho người đi bộ, mỗi lối đi rộng 0,8m. Cây cầu hình thành phục vụ cho mục đích chiến tranh xâm lăng của thực dân Pháp. Năm 1947, sau khi bị thảm bại trong một trận càn ở Bàu Cóp (nay thuộc xã Bàu Năng), giặc Pháp đã tàn sát dân lành hết sức dã man, chúng chặt đầu rồi cắm lên những khúc gậy tầm vông, sau đó chúng dựng ở hai bên đầu cầu Quan để trả thù. Do đó, cầu Quan còn là một chứng tích lịch sử của ngày xưa.

Hầu hết nhà ở phố Gia Long ngày trước đều thấp và hẹp, vách ván, lợp ngói âm dương. Từ năm 1960 trở đi, những ngôi nhà này dần dần thay đổi với những kiểu kiến trúc kiên cố hơn, hiện đại hơn. Người ở khu phố này chủ yếu làm dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp với nhiều cửa hiệu nổi tiếng như tiệm ăn Đông Đề, Quảng Hải, tiệm bánh kẹo Quảng Thăng Long, tiệm tạp hoá Bom Bay, đến tiệm thuốc tây Duy Tân, tiệm thuốc bắc Sanh Sanh Đường, nhà may Chí Công, tiệm điện tử Đại Thành, nhà sách Trường Xuân, Việt Hoa… Bây giờ, trên phố chỉ còn sót lại một vài cửa tiệm quen thuộc như Đại Thành, Quảng Hải cùng 2 cửa hiệu chụp ảnh Kim Dung và Ngọc Dung.

Dọc theo đoạn đường Gia Long ngày trước thường có nhiều xe lôi máy, xe lôi đạp đậu lại đón khách. Ở con dốc đầu đường Phan Châu Trinh đi xuống là một bến xe ngựa. Một loại phương tiện di chuyển thô sơ đã gắn bó suốt cả tuổi thơ tôi với tiếng vó ngựa lốc cốc gõ trên mặt đường nhựa.



Đường Gia Long, Thị xã Tây Ninh 1965- 1966. Ảnh: John A. Hansen

Phía sau những dãi phố trên đường Gia Long là khu vực chợ Tây Ninh (thuộc ấp Thái Trung, Thái Hiệp Thạnh nay là khu phố 2, phường 2, thị xã Tây Ninh). Cách đây trên 100 năm, chợ Tây Ninh đã hình thành tại khu vực xã Hiệp Ninh (nay thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã Tây Ninh) Trước kia chợ lợp lá, vách gỗ, đối diện với chợ là công sở xã Hiệp Ninh. Chợ này dời về khu vực mới nói trên cách đây cũng đã trên 80 năm. Nhà lồng chợ xây kiên cố, nóc hình tam giác, lợp tôn. Hai bên chợ cũng là những ngôi nhà cổ, nằm san sát nhau. Ven bờ rạch Tây Ninh là những quán tiệm dịch

vụ thương mại nhỏ nhắn, xinh xắn có hình lục giác, tiêu biểu nhất là hiệu thuốc tây Vĩnh Vạn mà đến nay nhiều người vẫn còn nhớ. Phần đất rộng phía trước chợ có tên gọi là công trường Duy Tân. Kế đó là chợ cá đối diện với nhà lồng chợ. Khu chợ này là những dãi nhà trệt nối dài nằm dọc theo rạch Tây Ninh. Từ năm 1965, chợ Tây Ninh lại dời về khu vực hiện nay (KP1, phường 2) nhưng mãi cho đến năm 1972 mới đi vào hoạt động chính thức khi công việc xây dựng đã được hoàn chỉnh. Phía sau chợ Tây Ninh là công sở xã Thái Hiệp Thạnh. Bến xe Tây Ninh nằm ở góc đường Trương Huệ (nay là đường Võ Văn Truyện) và Hồ Huấn Nghiệp (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu). Nói đến khu vực này, nhiều người sẽ khó có thể quên được thực trạng địa lý của nó ngày xưa. Đó là một cái đầm sâu, khá rộng, đầy lục bình, cỏ sậy, đầy nước đọng, muỗi, vắt quanh năm, đất lầy lội, nhơ nhớp mà dân gian thường gọi là "đất không chân". Cho đến năm 1932, khu vực này vẫn hoang vắng vì không thể trồng trĩa và xây cất nhà cửa được. Từ năm 1932 đến năm 1940, cái đầm sâu đã được lấp đi, một khu phố mới đã mọc lên bên cạnh Bến xe Tây Ninh đó là các tiệm ăn, nhà bảo sanh, Trường Trung học Tư thục Tiến Đức, khách sạn...

Ngày trước, ở cuối khu phố Gia Long còn có một rạp chiếu bóng mang tên Lạc Thanh, do một người Hoa quản lý. Ông Lạc Thanh từng là chủ hãng xe đò nổi tiếng Tân Nguyên Thành chạy tuyến đường Tây Ninh - Sài Gòn, trước đó rạp này có tên là Kassy của một ông chủ người Ấn Độ. Nhà hát này hình thành vào khoảng năm 1935. Ở góc đường Nguyễn Văn Buôn và Huỳnh Văn Lại trên bờ rạch Tây Ninh (nay là Yết Kiêu và Ngô Gia Tự) năm 1942 cũng có một nhà hát có tên Thanh Sơn, chủ nhân là ông Năm Dõng xây cất.



Ngày nay, khu phố Gia Long đã thực sự lột xác, nhiều tầng lầu cao đã mọc lên, mặt đường cũng thênh thang hơn, xe cộ nhộn nhịp hơn trong cuộc sống mới. Khu chợ cũ đã biến thành công viên.

(Theo báo Tây Ninh)

Ca dao

"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Có bát cơm đầy, nhớ đến nhà nông
Đường đi cách bến cách sông
Muốn qua giòng nước, nhờ ông lái đò!'



Năm Rồng Nên Ăn
ĐẬU RỒNG

Đồng hương Lê Thị Rít

Năm rồng vừa đến, tôi xin giới thiệu đến quý đồng hương một loại trái có nhiều dinh dưỡng liên quan tới rồng. Đó là trái đậu rồng.
Đầu tiên, cần biết qua về dinh dưỡng của loại trái này :
Đậu rồng có hàm lượng canxi cao nhất trong số tất cả các loại đậu, rất có lợi cho khung xương của con người, nhất là trong việc phòng chông loãng xương.
Đậu rồng còn cung cấp rất nhiều vitamin (A, C), là những vitamin giúp gia tăng sức đề kháng và chống lão hóa tế bào.
Trong quả đậu rồng còn có chất sắt, giúp phòng chống thiếu máu, nhiều men tiêu hóa thiên nhiên rất tốt cho sức khỏe. Đậu rồng cũng chứa hàm lượng protein cao có thể thay thế cho protein động vật, tốt cho người ăn chay và phòng bệnh suy dinh dưỡng.
Đậu rồng có thể ăn sống, hoặc luộc sơ rồi ăn với mắm tôm, nước mắm kho quẹt, nước tương ớt. Hoặc xào tỏi, xào với thịt các loại.
Sau đây là món đậu rồng xào thịt.

<u>Nguyên liệu</u>:

- 300 gr đậu rồng
- 200 gr thịt .
- 1 muổng cà phê tỏi băm

- Hạt nêm, gia vị, bột ngọt, tiêu…

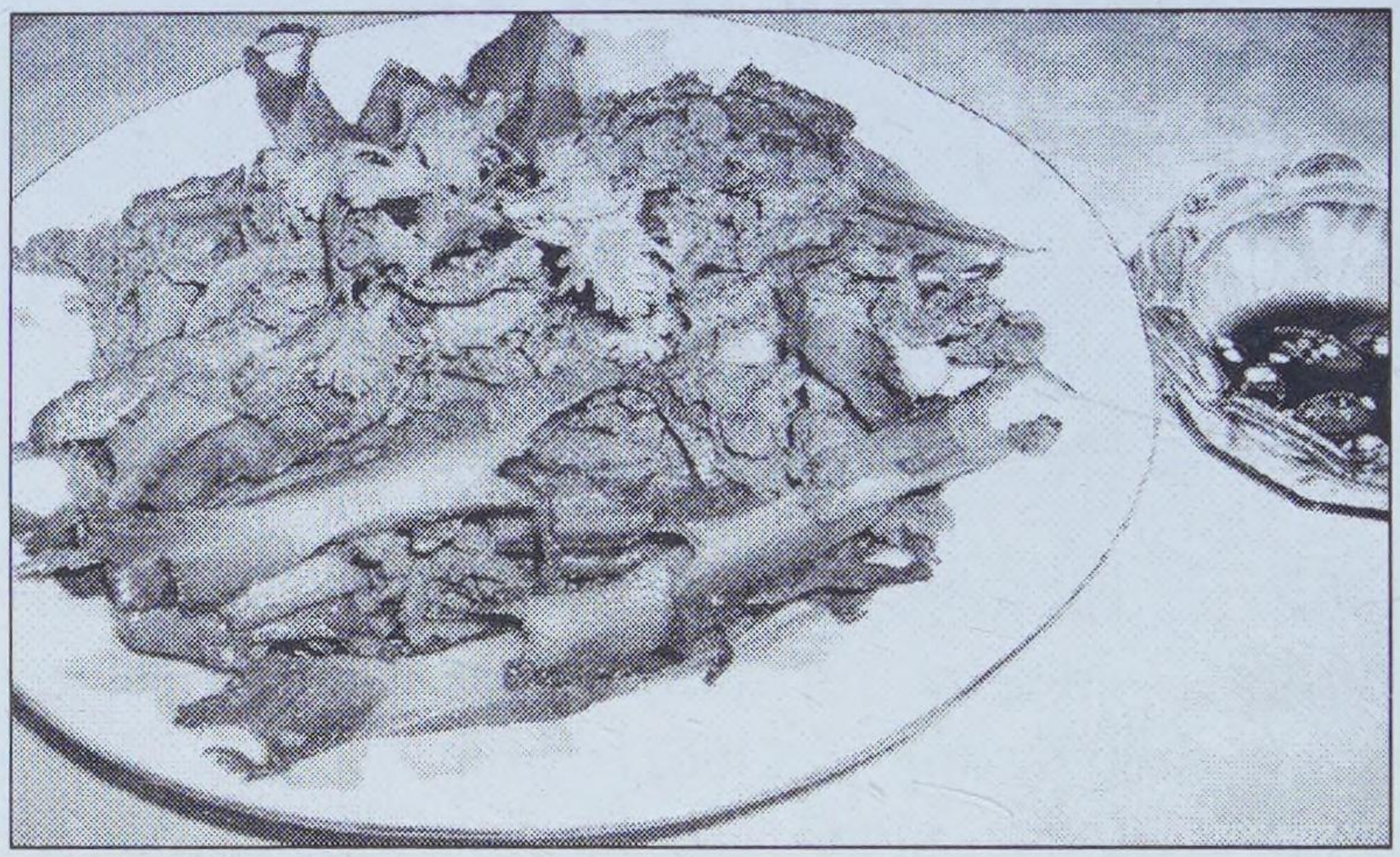

Cách làm:

Đậu rồng tước gân xanh, bỏ hai đầu, rửa sạch sau đó cắt xéo vừa ăn, để ráo.
Thịt ba rọi rửa sạch, để ráo nước, xắt mỏng ướp thịt với gia vị, hạt nêm
Bắc chảo lên bếp, cho ½ muổng cà phê tỏi băm vào phi thơm sau đó bỏ đậu rồng vào xào nhanh tay với lửa to, đậu vừa xanh cho thêm chút nước lạnh vào xào, nêm gia vị, hạt nêm vừa cho vừa ăn. Múc đậu ra đĩa
Tiếp đến phi tiếp ½ muổng tỏi băm còn lại cho thịt vào xào cùng, nêm gia vị, hạt nêm, chuẩn bị nhắc thịt xuống thì cho đậu rồng vào đảo cùng rắc thêm chút tiêu cho thơm.
Múc đậu ra đĩa ăn kèm cơm nóng.
Chúc các bạn đồng hương sẽ có nhiều sức khỏe khi dùng nhiều đậu rồng trong năm con rồng này.

Lê Thị Rít
Bà "Công-táp" Danh
Pháp Quốc, Xuân Tân Mão 2012

NĂM THÌN NÓI CHUYỆN RỒNG

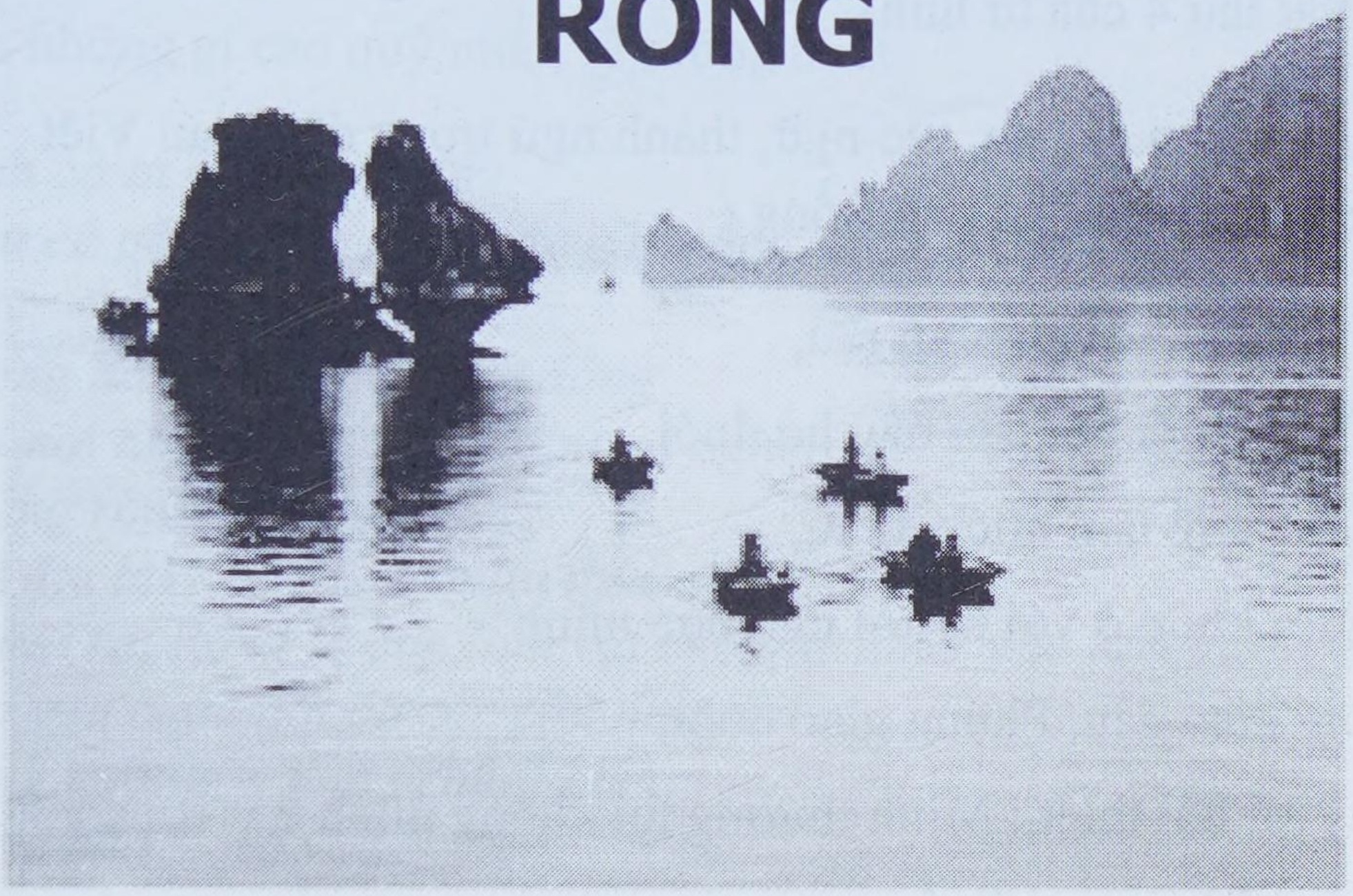

Đ.H. Võ Thị Minh Trang

Cứ mỗi năm hết, Tết lại đến, thì có một con vật cầm tinh mới được thay thế, năm 2011 là năm Tân Mẹo, do con Mèo cầm tinh sẽ thay thế bởi con Rồng bắt đầu từ ngày 23/01/2012.

Chúng ta đều công nhận con Rồng là một linh vật đứng đầu trong tứ linh là Long, Lân, Qui,Phụng (Rồng là linh vật tổ của tộc Việt Á Châu -Lân là linh vật, hình dáng giống con sư-tử, vua chúa có nhân đức lắm mới thấy nó. Do vậy, người ta đưa hình con vật nầy để múa trong dịp bước sang năm mới, với ý muốn mọi nhà đều được lân đến, thì cả năm làm ăn phát đạt -Qui là linh vật cũng là loại Rùa, nhưng nó rất quý hiếm như Rùa vàng - Kim Qui hay

Thần Rùa - Thần Qui - Phụng là chúa loại cầm thú, có lông ngũ sắc tuyệt đẹp vô cùng, cho nên có câu Tiên sa phụng lộn là thế đó. Đây là con vật thứ 4 của tứ linh).

Trong kho tàng ca dao, tục-ngữ, thành ngữ trong dân gian Việt Nam, cũng có nói đến con Rồng :

Rồng nằm bể cạn phơi râu,
Mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi.
Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.
Rồng giao đầu, Phụng giao đuôi,
Nay tui hỏi thiệt : Mình thương tui không mình ?
Rồng chầu ngoài Huế,
Ngựa tế Đồng Nai,
Sông trong chảy lộn sông ngoài,
Thương người xa xứ lạc loài tới đây,
Tới đây thì ở lại đây,
Bao giờ bén rễ xanh cây thì về !.. (Ca dao)
Rồng đen lấy nước thì nắng,
Rồng trắng lấy nước thì mưa .. .(Tục ngữ)

Rồng bay Phụng múa - Rồng mây gặp hội.

Rồng đến nhà Tôm - Rồng thiên uốn khúc.

Rồng ở với Giun - Vẽ Rồng, vẽ Rắn .. (Thành ngữ)

Hình ảnh rồng trong văn chương bình dân mãi mãi là biểu tượng của những gì cao quý nhất, lý tưởng nhất:

Tình cờ ta gặp mình đây
Như cá gặp nước, như mây gặp rồng
Hay:
Trong lưng chẳng có một đồng
Lời nói như rồng cũng chẳng ai nghe.
Trứng rồng lại nở ra rồng
Liu điu lại hóa ra dòng liu điu.
Ngoài ra, Rồng là con linh vật cao quý nhứt, cho nên tượng trưng cho vua chúa bởi có các chữ như sau :
Long vương = Vua (Thần) biển.
Long bào = Áo vua
Long nhan = mặt vua
Long thuyền = Thuyền để vua đi, (ngự).
Long sàng = Giường vua ngủ, (ngự).
Long mạch = Mạch Rồng, chổ đất thạnh vượng, có chôn ai xuống đó, thì con cháu sẽ được giàu sang.
Long huyệt = Hàm Rồng - Long phi = Hoàng hiệu Rồng bay - Ngân Long phi = Tiền có hình Rồng bay..
Đền Rồng = Đền vua
Ngai Rồng = Ngai vua ngự
Bệ Rồng = Bệ Rồng bệ vua ngụ
Rồng chầu = Rồng chực chầu vua chúa.
Nên có câu : Rồng chầu, Hổ phục
Thuyền Rồng = Thuyền vua ngự
Hội Rồng mây = Hội vua tôi gặp gở

Ngoài ra, chúng ta còn thấy các danh - từ nói về Rồng nữa như sau : Múa Rồng múa Rắn, cây xương Rồng, cây lưởi Rồng, đậu Rồng, cá Rồng Rồng .. hoặc là duyên cỡi Rồng là để chỉ duyên gái lành gặp chồng tốt ...

Giờ Thìn = là giờ từ 7 giờ đến 9 giờ sáng - Tháng Thìn là tháng Ba của âm - lịch..

Đặc biệt, dân tộc và đất nước Việt-Nam chúng ta đối với Rồng (Thìn) rất mật thiết với nhau, bằng chứng là dân-tộc chúng ta giòng giống Rồng Tiên, theo truyền thuyết, Cha là Lạc-Long-Quân (gốc Rồng), kết hôn với mẹ là bà Âu Cơ (Tiên Nữ), rồi sanh bọc trăm trứng, từ đó, dân-tộc chúng ta xem như giống Rồng Tiên. Nếu chúng ta nhìn hình thể đất nước Việt-Nam từ Bắc chí Nam với hình cong chữ S, không khác con Rồng nằm uốn khúc dọc theo bờ biển và các địa danh như : Long Đổ, (rún Rồng), Long Biên, Thăng Long (tên thủ đô Việt tộc vào thế-kỷ thứ 6), Vịnh Hạ-Long (đây là kỳ-quan thế-giới công nhận), Bình Long, Phước Long, Long Thành, Long Khánh, Long Hải (bải tắm đẹp ở Vũng Tàu), Long Bình, Long-An (nếu ai đi trên đường từ Sài gòn về Miền Tây thì sẽ qua cầu Bến Lức thuộc Tân An ngày xưa, nằm trong lãnh thổ Long An), Long Hồ (nằm trong lãnh thổ Vĩnh Long), Long Mỹ (nằm trong lãnh thổ Chương Thiện), Thới Long (đây là một xã thuộc quận Ô- Môn, Tỉnh Cần-Thơ tức Hậu-Giang ngày nay, nơi đây có nhiều cây trái danh tiếng nhứt là Cam, Bưởi ...). Ở Miền Tây có 2 địa danh mang tên Long, trở thành tỉnh lỵ, không những

có những cây lành trái ngon ngọt, mà còn sanh ra tuấn kiệt nữa. Đó là Vĩnh Long và Long Xuyên ...

Đất nước chúng ta trải dài từ Bắc xuống Nam, bởi con Rồng xuyên Việt. Đó là sông Cửu Long, bởi vì con sông nầy phát nguyên từ cao nguyên xứ Tây Tạng, có chiều dài hơn 4000 cây số, chạy qua các nước Trung Hoa, Lào, Cao Miên (Campuchia), nơi đây, có một nhánh thông vào biển hồ Ton Lé Sáp, rồi xuôi về Nam bằng hai nhánh là : Tiến Giang và Hậu Giang, còn gọi là sông Bassac, cuối cùng thoát ra bằng 9 cửa sông, cho nên có tên gọi là sông Cửu Long (tức 9 con Rồng).

Như chúng ta đã biết, dân tộc Việt-Nam là giống Rồng Tiên, cho nên đất nước Việt-Nam cũng kết tạo từ Miền Bắc với thủ đô Việt tộc Thăng Long, với kỳ quan thế giới Vịnh Hạ-Long tức là cha Rồng, còn mẹ Tiên tức ở địa danh rất đẹp, có đồi núi, có sông biển hùng vĩ và đầy thơ mộng. Đó là, Hà Tiên thuộc tỉnh Rạch Giá (Kiên-Giang).

Nhân dịp bước sang năm mới Xuân Nhâm Thìn năm 2012, xin kính chúc quý bà con đồng hương mọi nhà được THĂNG LONG như RỒNG, làm ăn thịnh đạt, sức khỏe dồi dào.

Võ Thị Minh Trang

(sưu tầm internet)

Chút Quê Hương Nhớ Về

Gò Dầu Hạ

Gò Dầu Hạ là một quận phía Nam tỉnh Tây Ninh, Tây Bắc giáp Hòa Thành và Châu Thành. Tây Nam giáp với Bến Cầu có sông Vàm Cỏ Đông ngăn cách với Bến Cầu, Nam và Đông Nam giáp Trảng Bàng.

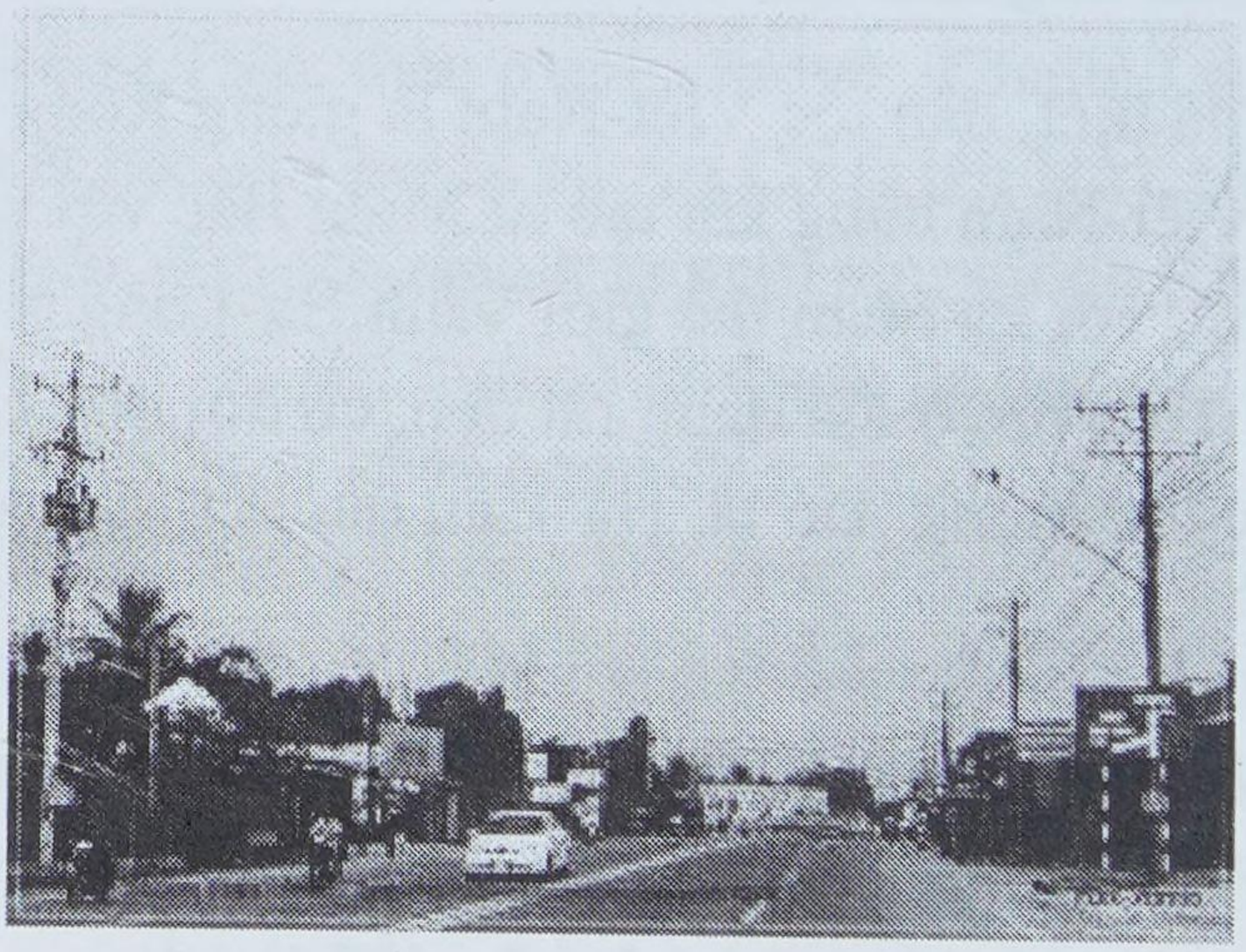

Đường từ Sài Gòn đến Gò Dầu Hạ

Gò Dầu Hạ có sông Vàm Cỏ Đông chảy ngang, cách Gò Dầu Thượng, vùng biên giới Việt Miên 15km, và Soài Riêng 52km, Trảng Bàng 13 km, Tây Ninh 36km, và Sài Gòn 62km. Gò Dầu có vị trí giao thông "yết hầu", nên vô cùng quan trọng về kinh tế và quốc phòng. Cầu đúc xi măng trên sông Vàm Cỏ Đông đi

sang tỉnh Soài Riêng và thủ đô Nam Vang của Cao Miên. Gò Dầu còn có các vườn trồng cao su giúp cho kinh tế quốc gia.

* Khái lược địa lý:

- Diện tích: 250,5 km2.
- Dân số: 135300 người.
- Mật độ: 540 người/km2.
- Hành chánh: Gò Dầu Hạ, khi xưa gọi là "Nhà Vuông".

- Quận Gò Dầu nối kết gồm 8 xã khác: Thạnh Đức, Bàu Đồn, Cẩm Giang, Hiệp Thạnh, Phước Thạnh, Phước Đông, Phước Trạch, Thanh Phước.

* Lịch sử:

- Trước thế kỷ XVII, đất Gò Dầu còn hoang vu, nhiều rừng rậm và thú dữ. Hiện nay tại ấp Rỗng Tượng xã Thanh Phước và ấp tầm Lanh xã Hiệp Thạnh vẫn còn dấu vết đường mòn voi đi. Vào giữa thế kỉ XVII, một số đồng bào các tỉnh miền Trung vào nam lập nghiệp. Họ dừng chân ở một vùng đất "Gò" có nhiều cây dầu, cạnh sông Vàm Cỏ Đông "Nước xanh biêng biếc chẳng đổi thay dòng". Sau này vùng đất đó được gọi là Gò Dầu Hạ. Thời kỳ thuộc Pháp, Gò Dầu là tổng của quận Trảng Bàng gọi là Tổng Mỹ Linh. 1959, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa chia quận Gò Dầu thành hai quận: Hiếu Thiện và Khiêm Hanh. Quận Hiếu Thiện, quận lỵ tại Gò Dầu Hạ, có 3 tổng: Mỹ Ninh, Giai Hoá, Triêm Hoá, và 15 xã.

Quận Khiêm Hanh, quận lỵ tại Bàu Đồn, có 1 tổng là Thạnh Bình và 5 xã.

- Về sau nhà cầm quyền CS chia Gò Dầu gồm 8 xã và trung tâm hành chánh là thị trấn Gò Dầu.

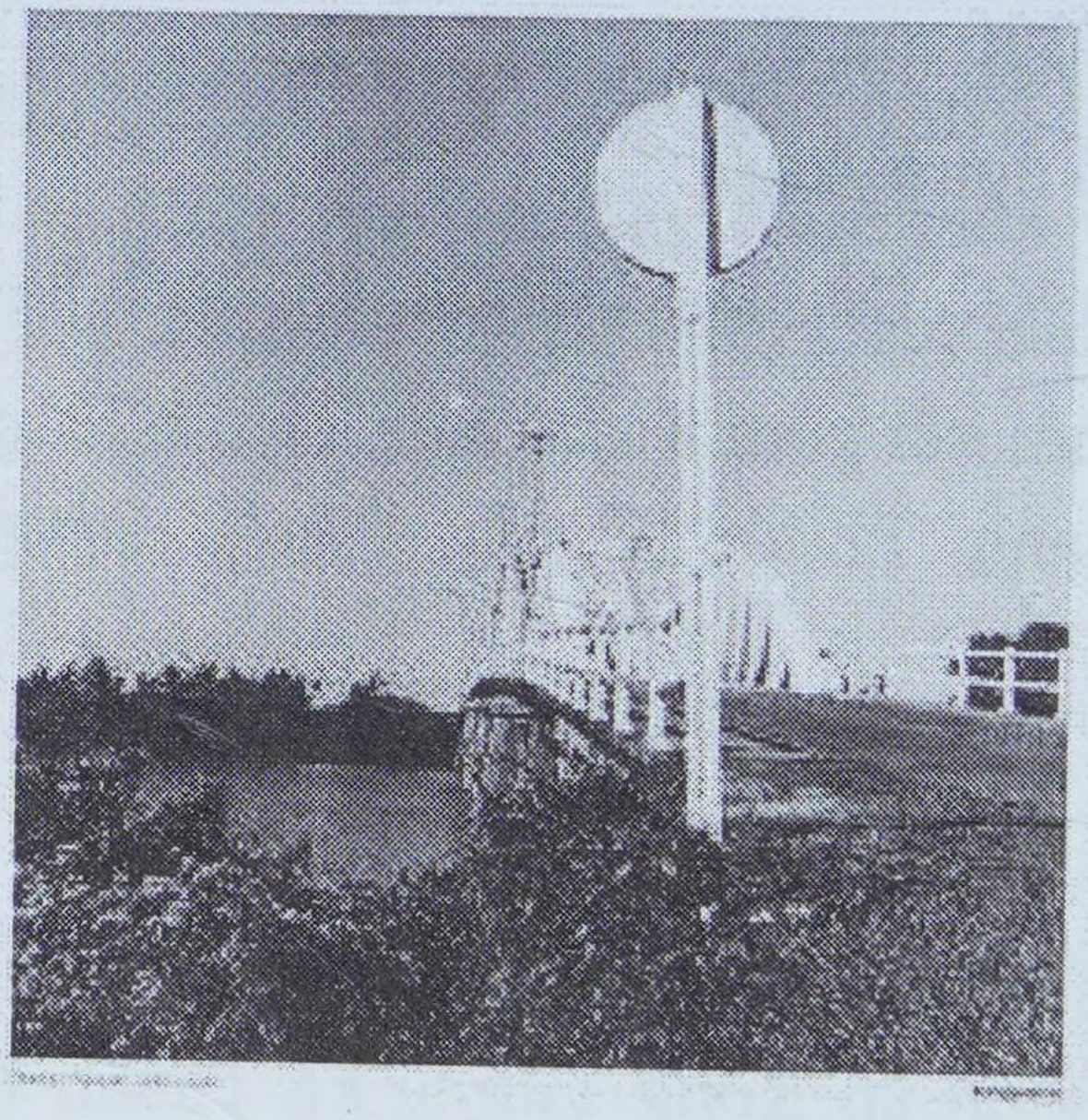

Cầu đúc Gò Dầu Hạ

* Địa lý thiên nhiên và dân cư:

- Đất đai: đất Gò Dầu có độ cao trung bình so với mực nước biển từ 5 – 10m, với địa hình dạng gò đồi chiếm gần 2/3 diện tích, thích hợp với các loại cây công nghiệp. Vùng này có những đám rừng nhỏ tạo thành vùng liên lạc thuận lợi giữa các xã. Về cấu trúc địa hình bình nguyên chiếm hơn 1/3 diện tích, nằm ven theo sông Vàm Cỏ Đông và các con rạch, có đất phù sa màu mỡ nên thích hợp cho việc trồng lúa.

- Sông ngòi: Gò Dầu có một sông lớn chảy ngang qua và nhiều rạch nhỏ. Sông Vàm Cỏ Đông vào địa phận Gò Dầu tại xã Cẩm Giang và chảy theo rìa phía tây các xã Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Trạch, Thị trấn, Thanh Phước trước khi chảy qua Trảng Bàng về Long An có các chi lưu sông Vàm Cỏ Đông như rạch Bàu Nâu, rạch Đá Hàng, rạch Nho, suối Cá Nần, suối Bà Tươi... nhỏ hẹp, vừa là đường thủy nối sông lớn với nhiều vùng đất, vừa làm ranh giới thiên nhiên cho một số xã trong quận. Sông Vàm Cỏ Đông và các chi lưu thường xuyên có nước chảy đều đặn, vừa đảm bảo cho thuyền ghe lưu thông được quanh năm, vừa là môi trường tốt cho các loài thủy sản cá tôm, cua, ốc,... dễ sinh sống. Song song, Gò Dầu còn có hàng chục cây số vuông thủy kênh và mương nằm trong hệ thống thủy lộ dẫn về các xã thuận lợi cho nông nghiệp.

- Giao thông: đường quốc lộ 22A từ hướng Sài Gòn lên phía bắc vào địa phận Gò Dầu gần cầu Rỗng Tượng, đến ngã ba thị trấn Gò Dầu rẽ sang phía tây qua Bến Cầu thẳng tới biên giới Việt Miên với chiều dài ngang qua quận là 6km. Quốc lộ 22B từ ngã ba Gò Dầu đi lên phía bắc gặp Hòa Thành dài 22km rồi đến Tây Ninh. Đường tỉnh 782 dài 19km từ Trảng Bàng đến ranh giới Gò Dầu. Ngoài ra, các tuyến đường liên vùng như: đường 253 từ tâm điểm Gò Dầu đến xã Phước Đông, đường 239 nối Thạnh Đức với đường tỉnh 784.



Phố Ngã Ba Gò Dầu Hạ

- Dân cư: Về dân cư ở Gò Dầu phần lớn là người Việt. Người Hoa chiếm khoảng 5% dân số, sống tập trung ở vùng tâm điểm thành phố Gò Dầu.

- Tôn giáo: Gò Dầu có ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài; và số khác thuộc "đạo Ông Bà", thờ cúng tổ tiên.

(Sưu tầm do Mai Ly)

Gò Dầu Hạ - Quê Hương Đa Phước

Nguyễn Bá Hoa

Bên trời góc bể bơ vơ,

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

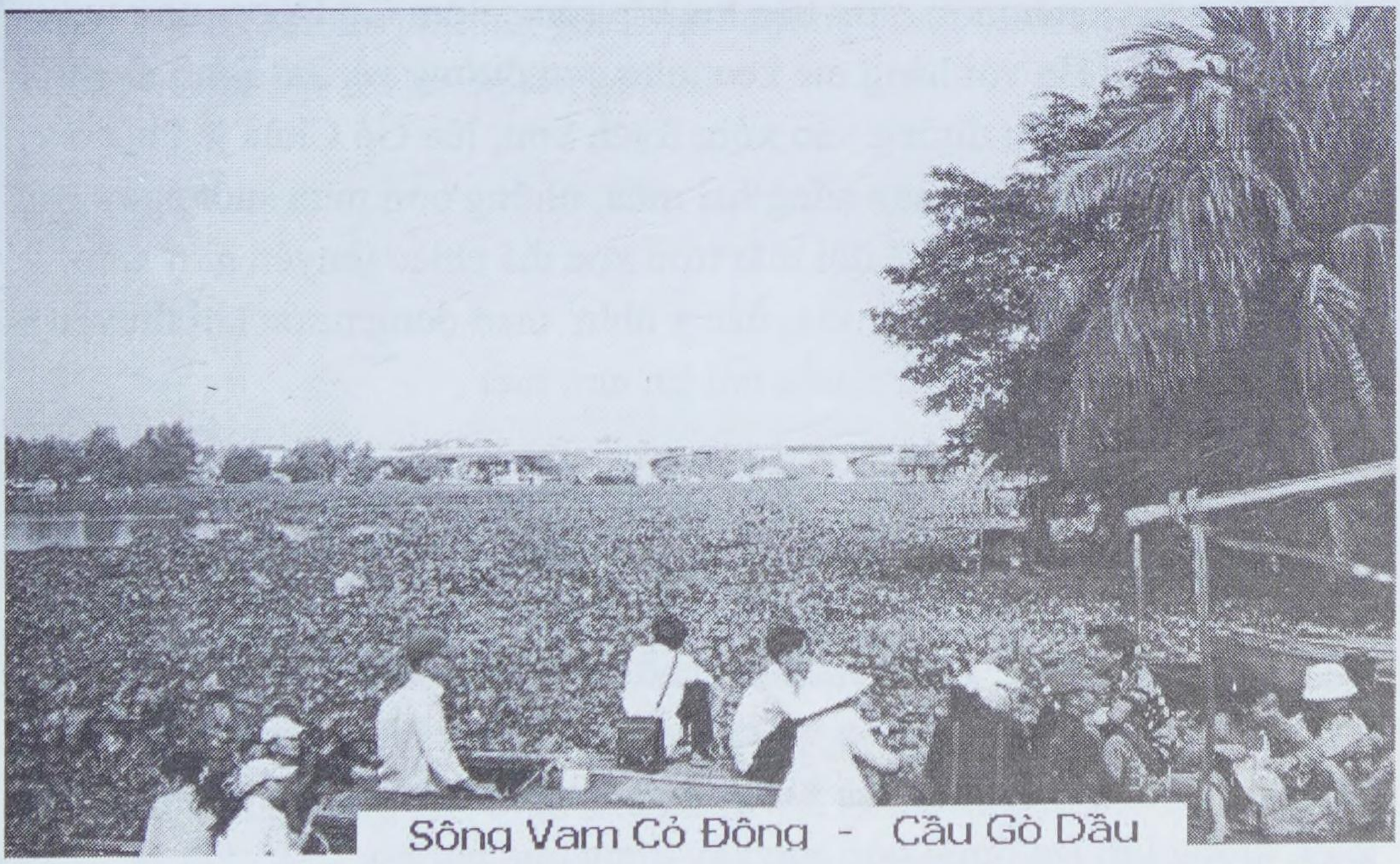

Sông Vam Cỏ Đông - Cầu Gò Dầu

N.D.

Người khách tha hương, thông thả bước trên con đường đã hai mươi năm quen biết , nhưng đôi lúc cảm thấy hơi xa lạ nhớ tiếc một cái gì không mất hẳn, nhưng quá xa. "Tôi muốn tìm lại trong giấc mơ những gì tôi đã mất trong những ngày trẻ tuổi "(Nhạc sĩ Văn Cao). Người lữ khách không nặng lắm về hiện tại nhưng tha thiết với quá khứ hơn, phải chăng đó là một trong những biểu hiện của tuổi " bóng xế nhành dâu " ! ? Trong đời người, có những kỷ niệm nói lên tình cảm mọc mạc chân thành mà khi nhắc đến như có điệu nhạc êm đềm đã xúc tích một mối hoài cảm mênh mông đủ hiệu lực gọi thức dậy những thớ tim làm rung động tâm hồn chúng ta. Thương nhớ quê hương, nhớ Việt Nam, nhớ cánh đồng lúa xanh mơn mởn bên kia bờ sông Vàm Cỏ Đông, nhớ ngôi trường Gò Dầu Hạ với hàng me keo, nhớ con đường về Gia Bình ngang qua Trâm Vàng, con đường vào xóm Rạch Sơn, lên Gò Chùa lễ Phật ở Cao Sơn Tự… Quê tôi mưa nắng hai mùa, những cơn mưa suốt ngày không dứt, có những cô bé đôi mắt tròn xoe thả chiếc thuyền giấy trên dòng nước mưa chảy ngang sân, đắc ý nhìn theo dòng nước khi thuyền đã đi xa, vẫy tay chào như muốn nói lời tam biệt .

Tuổi trẻ vô tư như đàn chim trên cành cây mùa xuân đầy hoa quả, chẳng may gặp thời buổi bành trướng của kẻ mạnh cuồng tính, như chú thợ săn với "lý trưởng bá quyền " dùng cây súng bắn lên đàn chim non…, chim lạc đàn. Từ đó, đàn trẻ nhỏ không thể về nơi hiên nhà tuổi thơ, **ai đã đem giông tố bao trùm thế hệ** ? ! Còn đâu những đôi mắt ngây thơ nhìn mưa cười khúc khích, những đôi tay khéo léo xếp thuyền giấy, tưởng lớn lên được góp sức xây dựng quê hương.

Nào ngờ con thuyền giấy ngày xưa của cô bé nhiều ước mơ đã thành chiếc thuyền sắt phải ra khơi tìm đến bến bờ tự do, dòng nước mưa ngày xưa đã dạy cho tuổi trẻ lớn lên có cuộc sống ý nghĩa "tánh như

thủy" linh hoạt, dễ thích ứng, đoàn kết và kiên nhẫn "nước chảy đá mòn" .

Nhìn dòng sông Saint-Laurent rộng mênh mong chảy ngang qua thành phố Mộng-Thế-An (Montréal) rồi đổ ra vịnh Saint-Laurent (Đại Tây Dương) mà nhớ đến sông Vàm Cỏ Đông bé nhỏ, nước xanh biết phát nguồn từ vùng đồi cao 150m ở Đông Nam Campuchia, chảy qua Tân Biên, Châu Thành, Hoà Thành , Bến Cầu, ngang qua chợ Gò Dầu Hạ, Trảng Bàng theo hướng tây bắc, đông nam đến ngã ba Bần Quỳ (Long An) hợp với sông Vàm Cỏ Tây chảy vào cửa Soi Rạp rồi đổ ra biển Đông. Sông Vàm Cỏ Đông chịu ảnh hưởng triều cường của biển Đông mà người địa phương gọi là nước ròng (triều kém), nước lớn (triều cường). *Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi ...*

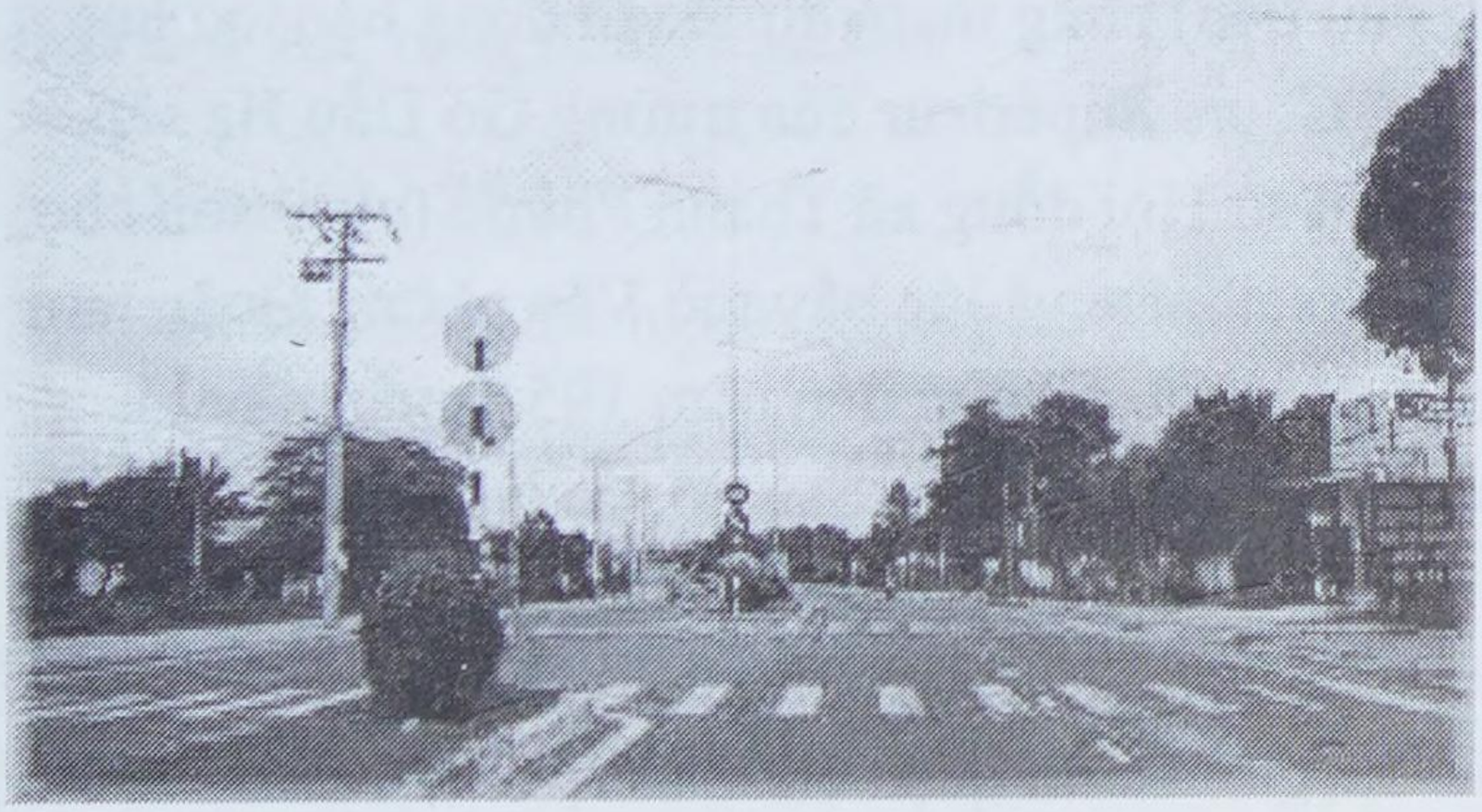

Ngược dòng lịch sử, vào giữa thế kỷ XVII, một số đồng bào từ miền Trung đi vào miền Nam lập nghiệp, họ dừng chân ở một vùng đất cao (Gò) có nhiều cây dầu cạnh bờ sông Vàm Cỏ Động. Dầu có nhiều loại : dầu con rái,dầu song nàng, dầu lông … Nhựa dầu dùng trét ghe xuồng, ngày xưa còn dùng để thắp đèn. Gỗ dầu cứng nhưng không láng, không bóng khi đánh vec-ni.

Đình Thanh Phước tọa lạc trên một **gò đất lớn** cách chợ Gò Dầu Hạ độ hơn 500 mét, còn **nhiều cây dầu** có tuổi thọ hàng trăm năm, thân

cây có thể cao từ 30 đến 40 mét, đường kính gốc cây gần 2 mét, địa danh **Gò Dầu** xuất phát từ đó, sở dĩ gọi là **Gò Dầu Hạ** để phân biệt với một địa danh khác là Gò Dầu Thượng (thuộc xã An Thạnh).

Thành lập quận Gò Dầu Hạ

Ngày xưa là quận Gò Dầu Hạ, sau 30/4/1975 đổi tên là huyện Gò Dầu .
Dầu cho vật đổi sao dời,
Danh xưng có khác, đời đời vẫn thương.

Nhắc lại ngày mới thành lập quận :

Do nghị định số 3115-MI/DAA ngày 12-8-1948 của Thủ Tướng chánh phủ lâm thời Việt Nam thành lập quận Gò Dầu Hạ. Nếu tôi nhớ không lầm, ngày nhậm chức của vị quận trưởng đầu tiên (Cụ Trần văn Giám là vị Quận trưởng đầu tiên) cùng tham dự lễ với đồng bào, có học sinh hai lớp Cours Moyen, Cours Supérieur của trường Gò Dầu Hạ sắp hàng nghiêm chỉnh trước trụ sở Hội đồng xã Thanh Phước (phía trên chợ Gò Dầu Hạ) hát bài La Marseillaise và lúc bấy giờ Văn phòng Quận tạm thời đặt tại trụ sở của Hội đồng xã. Nhưng đến năm 1954 quận nầy bị giải thể và sáp nhập vào quận Trảng Bàng . Sau đó, do Nghị định số 622-H CSV ngày 9-3-1955 của tòa Đại Biểu Chánh phủ tại Nam Việt , Quận Gò Dầu Hạ được tái lập kể từ ngày 25-3-1955 . Quận Gò Dầu Hạ còn nhiều thay đổi địa danh, địa giới thành quận Hiếu Thiện.

Khi hiệp định Genève có hiệu lực, TT Ngô Đình Diệm đưa ông Nguyễn văn Vàng làm tỉnh trưởng Tây Ninh, ông Đỗ Tường Thạnh làm quận Trưởng Trảng Bàng, ông Lâm văn Thao làm quận trưởng Gò Dầu Hạ, ông Lâm văn Huê làm quận trưởng Châu Thành. Sau ngày 30-4-1975 , Tây Ninh được tổ chức thành 7 huyện và 1 thị xã (ngang cấp huyện):

Huyện Gò Dầu hiện có 8 xã và thị trấn : xã Cẩm Giang, Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Thạnh, Phước Trạch, Thanh Phước, Phước Đông, Bàu Đồn và thị trấn Gò Dầu (Từ năm 1982 xã Suối Bà Tươi đổi thành xã Phước Đông).

Ranh giới Gò Dầu :

Gò Dầu nằm ở phía Nam tỉnh Tây Ninh và trên ngã ba quốc lộ 22A (trước kia là quốc lộ 1) và quốc lộ 22B - cách thị xã Tây Ninh 37 km , cách Sài Gòn (TP.HCM) 63 km và cách biên giới Việt Nam - Campuchia 12 km. Gò Dầu có ranh giới : bắc giáp xã Trường Hoà (Hoà Thành) xã Truông Mít (Dương Minh Châu), nam giáp xã Gia Bình (Trảng Bàng) đông giáp xã Đôn Thuận (Trảng Bàng), Tây giáp xã An Thạnh (Bến Cầu). Chiều dài từ Nam đến Bắc là 23 km, chiều ngang hẹp nhất là 4 km, rộng nhất là 12 km.

Diện tích : 25.183 ha

Dân số : 132.000 người (thống kê 1999)

Hệ thống giao thông thủy, bộ :

Sông Vàm Cỏ Đông chảy vào địa phận Gò Dầu tại xã Cẩm Giang và chảy suốt theo rìa phía tây các xã Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Trạch, qua Thị trấn và xã Thanh Phước rồi chảy qua Trảng Bàng ... Các chi lưu sông Vàm Cỏ Đông như rạch Cẩm Giang, rạch Đá Hàng, rạch Nho, suối Bà Tươi, suối Cá Nần... Sông Vàm Cỏ Đông là một hệ thống giao thông thủy rất tốt và các chi lưu phần lớn chịu ảnh hưởng triều cường (có nước ròng, nước lớn), ghe thuyền có thể lưu thông quanh năm, vừa là môi trường tốt cho các loài thủy sản như cá , tôm…

Ngoài ra Gò Dầu có nhiều kinh mương nằm trong hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng, giúp cho nông nghiệp phát triển thuận lợi.

Hệ thống đường bộ

Quốc lộ 22A chạy từ Sài Gòn lên phía Bắc, vào địa phận Gò Dầu tại cầu Rỗng Tượng (Rổng Tượng), đến ngã ba thị trấn Gò Dầu, rẽ sang phía tây qua Bến Cầu rồi lên biên giời Viêt - Campuchia. Quốc lộ 22B từ ngã ba thị trấn thẳng lên phía Bắc đến thị xã Tây Ninh. Lộ 19 từ Trảng Bàng chạy vào ranh giới Gò Dầu tại cầu Cây Trường , đến ngã ba Bàu Đồn gặp lộ 26 chạy lên Truông Mít, Dương Minh Châu, Dầu Tiếng.

Ngoài ra, còn có Đường Xuyên Á chạy ngang qua Gò Dầu (là quốc lộ 22A mở rộng) đến cửa khẩu Mộc Bài.

Văn Hóa , Tôn giáo

Gò Dầu có 3 tôn giáo lớn, Phật giáo, Thiên chúa giáo và Cao Đài giáo . Ngày nay có đạo Tin Lành …

Phật giáo đã có cơ sở lập chùa chiền ở Gò Dầu từ khá lâu trên 200 năm, nhìn tổng quát số tín đồ 60% dân số của huyện, ngày nay có người cho rằng số Phật tử thuần thành khoảng 10% dân số, còn lại 50% dân chúng theo đạo thờ cúng ông bà, nhưng thật ra số đồng bào nầy vẫn đi lễ Phật, cầu phước ở các chùa trong những này Rằm lớn (Thượng nguơn, trung nguơn , hạ nguơn) .

Thiên Chúa giáo ở Gò Dầu là một chi nhánh của họ đạo Tha La, có từ đầu thế kỷ XIX. Tín đồ có khoảng 2,3% dân số, sống tập trung trong khu vực nhà thờ (Giáo đường) thị trấn Gò Dầu và khu vực chợ Hiệp Thạnh.

Đạo Cao Đài được thành lập năm 1926 tại Hòa Thành và được truyền bá đến Gò Dầu sau đó vài năm, hiện nay có số tín đồ gần 25% dân

số của huyện. Các tín đồ sống tập trung tại các khu vực (Châu vi) Gò Dầu, Gò Chùa, Kỳ Đà, Trà võ, Xóm Bố, Cẩm Giang, Bàu Đồn, suối Bà Tươi

Phong trào cách mạng

Ngay từ những năm trong thập niên 1930, những cuộc đấu tranh của công nhân cao su đòi tăng lương, giảm định mức cạo mủ vào những năm 1936, 1939, 1940 … , đến các hoạt động của tổ chức quần chúng giành lại chánh quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 đều do tinh thần yêu nước , đoàn kết tạo nên sức mạnh đưa đến thành công. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1945, ở Trâm Vàng , một địa danh nổi tiếng của xã Thanh Phước, tổ chức thanh niên Tiền Phong trên năm mươi người vũ khí gồm mấy cây súng, còn bao nhiêu là vũ khí thô sơ như giáo mác, cung, ná và tâm vông vạt nhọn với tinh thần yêu nước nồng nhiệt , bất chấp gian nguy đã anh dũng phục kích đánh một đoàn xe quân sự của giặc Pháp võ trang hiện đại.

Sau cuộc chiến 30 năm, để lại cho quê hương điêu tàn , nơi nào cũng còn vết tích của bom mìn, chất độc hóa học tàn phá. Hy vọng sẽ được hàn gắn theo thời gian, màu xanh ruộng vườn rồi sẽ thêm tươi.

Những thế hệ sanh ra và lớn lên trong thời chiến, tâm hồn hay thân thể còn mang vết thương chiến tranh đã ráng đứng lên cùng các thế hệ nối tiếp vượt bao khó khăn gian khổ, kiến tạo lại những gì đã mất do chiến tranh, xây dựng lại quê hương, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để cùng góp mặt vơi thế giới tiến bộ.

Kinh tế

Quê hương Gò Dầu có dạng địa hình đồng bằng chiếm hơn 1/3 diện tích, nằm ven sông Vàm Cỏ Đông và các kinh rạch, đất phù sa màu mỡ thích hợp cho cây lúa, nên kinh tế đi lên bằng con đường phát triển nông nghiệp, có thể tăng nông sản chánh bằng cách tăng canh 2,3 vụ lúa trong năm, đạt năng suất 4-5 tấn/ha trong mỗi vụ. Ngoài lúa ra, do khí hậu, đất đai nơi đây khá thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp như mía, mì,tiêu hột, đậu phộng, điều, cao su.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có những bước tiến đáng kể. Gò Dầu có 4.178 ha đất trồng cao su, trước kia cũng đã có những sở cao su Vên Vên, Trà Võ...

Gò Dầu còn một vấn đề quan trọng đáng quan tâm, đây là huyện đất chật, người đông, đất lành chim đậu nên ngoài việc thâm canh tăng vụ, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp… muốn cho kinh tế lên, người ta còn phải chú ý đến an sinh xã hội bảo đảm cuộc sống của người dân có được những tiện nghi tối thiểu.

Giáo dục

Quê hương Gò Dầu âm thầm chịu đựng những bước thăng trầm với vận nước thời chiến chinh, thời gian lặng lẽ, mỗi mùa qua đi nỗi niềm của con người hy vọng hòa tan vào cuộc sống được dòng nước sông Vàm Cỏ Đông thấm mát và rửa sạch nỗi buồn chiến tranh.

Gò Dầu, **quê hương đa phước** (Phước Thạnh, Phước Trạch, Phước Đông và Thanh Phước) được nhiều nhân tài dùng thơ nhạc, văn chương đóng góp để xây dựng nền văn hóa, văn nghệ làm tươi đẹp cho quê nhà.

* Ông Trần Hữu Phương, từng làm thống đốc ngân hàng Việt Nam (VNCH), cựu học sinh xuất sắc trường Petrus Ký.

* Giáo sư Võ Thành Cứ, giáo sư trường Petrus Ký Sài Gòn, đã từng hoạt động trong tổ chức Quốc Gia Độc Lập Đảng ở Gò Dầu, ông du học tại Pháp, với tấm lòng yêu nước thiết tha. Khi về nước, thoạt tiên ông tham gia ngành báo chí, tranh đấu cho tự do báo chí, tự do ngôn luận, để từ đó phát động phong trào đấu tranh đòi độc lập, tự do cho dân tộc. Năm 1936, ông cùng một bạn chí thân người Pháp, ông Cendrieux có tư tưởng chống thực dân ra tờ báo Dân Quyền. Ông Võ Thành Cứ là nhà báo đầu tiên dám công khai thách thức cả guồng máy cai trị hà khắc của thực dân. Tờ Dân Quyền, số báo ra ngày 29-8-1936 không xin phép trước, mà chỉ thông báo cho Biện Lý cuộc biết trước 24 giờ đúng theo luật báo chí Pháp đang áp dụng bên chính quốc. Dĩ nhiên, số báo Dân Quyên nây bị xe cây đên tịch thu hêt ngay khi báo vừa ra khỏi nhà in.. Lập tức hai ông Cendrieux và Võ Thành Cứ nạp đơn kiện chánh phủ thuộc địa. Nội vụ được tòa án Sài Gòn xử và tuyên bố hai ông Cendrieux và Võ Thành Cứ thắng kiện. Nhưng Biện lý cuộc Sài Gòn kháng cáo về tới tòa án Paris. Hai năm sau (1938) tòa án Paris đem vụ án báo chí nầy ra xét lại. Lần nầy hai ông Cendrieux và Võ Thành Cứ cũng được thắng kiện … Vụ báo Dân Quyền thắng kiện đã có tầm ảnh hưởng vô cùng rộng lớn cho nền tự do báo chí của miền Nam , vì lúc bấy giờ Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp.

* Thi sĩ Từ Trẩm Lệ -

Cám ơn anh Thọ Ân Nguyễn Thành Đởm, tác giả bài " Thi sĩ Từ Trẩm Lệ và tập thơ Cuồng Loạn",

Theo bài giới thiệu của một vị tên là Văn Xuân :

Nhà thơ Từ Trẩm Lệ tên thật là Trần văn Hinh, sinh năm 1925 tại Gò Dầu – Tây Ninh, là người con thứ năm trong một gia đình giáo học.

Sau khi học xong bậc tiểu học ở trường Gò Dầu Hạ, Trần văn Hinh trúng tuyển vào trường Trung học Petrus Ký Sài Gòn. Nhưng đến cuối năm học thứ hai chuẩn bị lên năm thứ ba thì Từ Trẩm Lệ bị trọng bịnh, gọi là xơ cứng cột sống, phải nghỉ học. Từ đó Từ Trẩm Lệ thành người có tật , khi đi phải chống gậy.

Do nghỉ học sớm, duyên văn chương tưởng có ngần ấy thôi , nhưng *Dẫu lìa ngó ý, còn vương tơ lòng* , Từ Trẩm Lệ vồn hết tâm tư cho sự nghiệp thơ của mình trên các báo Việt Bút, Ánh Sáng … Sau đó, chán cảnh phồn hoa, Từ Trẩm Lệ về quê nhà dạy học nhưng vẫn đều đặng gởi đăng trên các báo Thẩm Mỹ, Bông Lúa, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Văn Đàn, Thời Nay, Phổ Thông…

Nhà thơ, thời thanh niên thiếu may mắn, vì bịnh tật nhưng trong tâm luôn nặng tình yêu quê hương, Tổ quôc , dùng thơ văn chống thực dân Pháp:

Khắp già,trẻ, gái, trai đồng đã sẵn,

Chực đê bờ ngăn vỡ nước ngoại xâm … (Ghi một thời gian)

Ôi ! rừng hoang, mồ bao trang tài sắc

Hận quốc thù, dầu dãi nợ quân binh … (Vế qua chiến khu)

Nhà thơ Từ Trẩm Lệ đã qua đời năm 1998 thọ 73 tuổi.

Tác phẩm : Thi sĩ Từ Trẩm Lệ để lại nhiều bài thơ, trong đó có một tập thơ gồm 35 bài, nhiều bài rất dài , có bài dài trên 100 câu.

* Thi sĩ Trường Anh

Nguyễn Trường Anh sinh năm 1936, thân mật thường gọi là Út hay Cửa vì là người con út trong một gia đình ở Rạch Sơn . Mồ côi mẹ quá sớm :

… Xanh mồ cỏ sầu mẹ chết
Khi con còn chập chửng đi… (Bây giờ con gặp mẹ)

Khi còn học ở trường Tiểu học Gò Dầu Hạ, còn tên là Nguyễn văn Trường, nhân ngày giỗ thân mẫu (là bà Tư Cầm), lúc bấy giờ còn đang học lớp Ba mà ông viết và đọc một bài văn, coi như một bài văn tế mẹ, làm những bà con dự lễ giỗ rất cảm động, phải chăng nỗi buồn khổ đối với người tài, tạo nên những tiếng hát rất hay ? ! "*Cảnh khó là một nấc thang cho bậc anh tài...*" (Honoré De Balzac) Ông yêu thơ và có tâm hồn văn nghệ từ tuổi học trò. Ông lớn lên trong sự chăm sóc thương yêu của người kế mẫu mà tình mẫu tử không khác chi mẹ ruột. Trường Anh là ghép tên ông và tên người bạn gái rât thân, sau đó thành người bạn đời. Sau khi tốt nghiệp Sư Phạm, thi sĩ Trường Anh về làm giáo sư tại trường Trung học Tây Ninh, tánh cương trực nên trong cuộc đời mô phạm gặp nhiều thay đổi không như ý muốn.

Sau 30-4-1975, thi sĩ Trường Anh còn được giữ lại phục vụ trong ngành giáo dục một thời gian, nhưng thi sĩ cảm thấy không thể thích nghi được nên xin nghỉ hưu sớm.

Trong một chuyến đi tìm tài liệu nói về Tây Ninh, tôi có đến thăm nhà thơ Trường Anh, người gầy ốm, tâm sự có điều còn nhiều u - uất

"Tôi đi trong cuộc đời nầy,
Mang tâm hồn hoảng hốt,
Thấy màu đen viễn tượng ngày mai ". (U - Uất)

Nên ông thường " lấy tửu binh giải phá thành sầu ..." nhưng "túy tự túy đảo, sầu tự sầu" . Tôi ngồi với ông hơn nửa tiếng đồng hồ chỉ hỏi thăm được sức khỏe, ông vừa nhâm nhi chung rượu, phì phà khói thuốc lá, vừa nói cười nhưng hình như vui là vui gượng kẻo mà :

"Ôi ! Cuộc đời mệt nhọc !
Một mai nhắm mắt, sao dời,
Tôi còn chi nữa ? Cuộc đời ! Như anh ..." (Một Dòng Buồn Tênh)
như nhà thơ tâm sự
"Thuyền đi , thế kỷ Hai Mươi,
Đau thương bóp chết tiếng cười từ tim". (Trên Sông Khói Sóng)

Tôi muốn trao đổi ý kiến với thi sĩ về một loài cây " **cây Dó bầu bị sâu đục, biến thành trầm hương",** nhưng chưa nói được gì thì trời đã tối !

Không ngờ lần hội ngộ đó cũng là lần sau cùng, nhà thơ Trường Anh đã vân du tiên cảnh vào tháng 11 năm 2005, ở tuổi thất thập cổ lai hi .

Tác phẩm :

Thi sĩ để lại nhiều tác phẩm thơ, trong đó có tập thơ " Mưa Đêm Nay " gồm 45 bài thơ, với lời Tựa của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương, Bìa của Thi sĩ Đinh Hùng, Phụ bản của Họa sĩ Vũ Hối, Nhà Xuất bản Đăng Trình, in xong tại nhà in Văn Khoa, ngày 20 -5 – 1964.

* Nhà văn Võ Hoài Nam, kỹ sư, bút hiệu Tiểu Tử , du học tại Pháp, đã từng công tác các nước ở châu Phi, hiện ông cùng với gia đình định cư tại Pháp .

Tác phẩm : Tập truyện ngắn " Bài Ca Vọng Cổ" xuất bản năm 2006 tại Hoa Kỳ

* Nhạc sĩ Nguyễn văn Đông sinh năm 1932 tại Sài Gòn, nguyên quán cha mẹ ở quận Gò Dầu Hạ, tỉnh Tây Ninh. Nhạc sĩ là Đại Tá trong quân lực Việt Nam Công Hòa. Thuở nhỏ, ông học nhạc với giáo sư người Pháp tại trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Ông đã sáng tác được những ca khúc đầu tiên ở tuổi 16 như: Thiếu Sinh Quân Hành Khúc, Tạm Biệt Mùa Hè … Ra trường thiếu sinh quân, nhạc sĩ Nguyễn văn Đông gia nhập trường Võ bị sĩ quan Vũng Tàu và tốt nghiệp vào năm 1952 với cấp bậc thiếu úy, Năm sau, ông về trường Võ Bị Đà Lạt. Đến năm 1954, ông đến trường Chiến Thuật tại Hà Nội. Ông theo học khóa Chỉ huy và Tham mưu tại Hawaii năm 1957. Nhạc sĩ Nguyễn văn Đông đã nổi tiếng từ thập niên 1950, làm Trưởng Đoàn văn nghệ "Vì Dân", năm 1958 là Trưởng Ban nhạc ''Tiếng Thời Gian" của đài phát thanh Sài Gòn. Nhạc sĩ Nguyễn văn Đông là Giám Đốc Hãng Dĩa và Băng Nhạc "Continental" và Sơn Ca nổi tiếng ở Miền Nam. Ông còn có nhiều bút hiệu như Phượng Linh, Phương Hà… Trong phạm vi bài nây, tôi không thể nói đầy đủ về con người đa tài nhạc sĩ Nguyễn văn Đông, mà chỉ tóm lược những nết chánh. Thời khói lửa chiến tranh đã thôi thúc ông sáng tác nhiều nhạc phẩm về đời lính. Tiêu biểu cho thể loại nầy như chúng ta đã biết nhiều nhạc phẩm nổi tiếng: Chiều Mưa Biên Giới, Mấy Dặm Sơn Khê, Lá Thư Người Lính, Phiên Gác Đêm Xuân, Sắc Hoa Màu Nhớ, Hải Ngoại Thương Ca v.v…

Có thể nói trước năm 1975, nhạc phẩm **Chiều Mưa Biên Giới** (CMBG) của Nhạc sĩ Nguyễn văn Đông, được rất nhiều người ưa thích, theo tác giả cho biết nhạc phẩm CMBG được sáng tác vào năm 1956, khi ấy nhạc sĩ là trung úy Trưởng phòng hành quân của chiến khu Đồng Tháp Mười. Tuy rất được ưa chuộng và được phổ biến trong chiến khu Đồng Tháp Mười, nhưng cho đến năm 1960, nhạc phẩm Chiều Mưa Biên Giới mới được Đài Phát Thanh Sài Gòn lưu ý và cho phát thanh. ***" Lòng trần còn tơ vương khanh tướng thì đường trần mưa bay gió cuốn còn***

nhiều anh ơi". Đó là câu kết của nhạc phẩm Chiều Mưa Biên Giới, như một lời dự đoán cuộc đời thăng trầm bể dâu cần suy ngẫm.

Theo nhạc sĩ, cuộc đời binh nghiệp từ thiếu úy bước dần lên cấp bậc đại tá có được Bảo Quốc Huân Chương, huy chương cao quí nhứt của Việt Nam và kết thúc cuộc đời binh nghiệp trong tối tăm bằng 16 năm lao tù cải tạo sau biến cố lịch sử 1975.

Sau 30-4-1975 nhạc sĩ bị đi hoc tập cải tạo một thời gian dài, vì bị bịnh nặng được trả về cho gia đình. Hiện nay, gia đình nhạc sĩ Nguyễn văn Đông cư ngụ tại quận Phú Nhuận , Sài Gòn.

Gò Dầu cùng ở một nơi,

Lìa quê từ nhỏ nên rồi chưa quen .

(Cám ơn Anh Nguyễn Phương, anh Trường Kỳ, anh Nguyễn văn Quí đã giúp tôi có cơ hội liên lạc được với các anh chị đồng hương Tây Ninh)

Những Kỷ niệm :

"*Trường làng tôi không giây phút tôi quên, vui sống bao kỷ niệm ngày xanh* ".

Ngày đó, Quốc lộ 1 (nay là Quốc lộc 22A) từ Sài Gòn đến quận lỵ Gó Dầu Hạ chia làm 2 ngã (gọi là ngã ba): một đi thẳng qua cầu Gò Dầu hướng đến biên giới Việt Nam – Campuchia, còn ngã kia, nay gọi là quốc lộ 22B đi lên hướng Bắc đến Tỉnh lỵ Tây Ninh, trên quốc lộ 22B về hướng Bắc, cách ngã ba chừng một trăm mét bên trái có con đường tráng nhựa chạy thẳng đến cầu tàu sông Vàm Cỏ Đông (ngày trước trên bờ sông có bến tàu để thỉnh thoảng vài chiếc tàu nhỏ của quân đội Pháp và những chiếc chaloupe ghé bến tạm) ngang qua nhà Hội của xã Thanh

Phước, và nhà lồng chợ Gò Dầu. Trường Tiểu học Gò Dầu Hạ, nằm bên trái con đường nầy, có hàng rào bông bụp lá xanh, có hàng me keo bên hông dãy nhà gạch kiên cố gồm có văn phòng Hiệu trưởng và những phòng học. Cây me keo cao từ 6 đến 10 mét , lá nhỏ và cứng, thân và cành cây đều có gai, hoa me keo màu trắng ngà rất hấp dẫn đối với loài ong mật.Trái me keo chín màu đỏ nhạt, nó nhỏ hơn trái me, trái có nhiều mắt, mỗi mắt là một hột. Cơm trái me keo màu trắng, không có gì hấp dẫn nhưng học sinh vẫn hái chơi. Nhà trường trồng me keo để làm hàng rao vì cây có gai. Đối diện dãy nhà chính nầy là những phòng học mới phát triển cạnh nhà thầy Nhâm, giữa hai dãy phòng học có sân rộng , có cột cờ. Ngoài hành lang dãy nhà mới nầy, nói là mới nhưng không đẹp và kiên cố như dãy nhà cũ, người ta không thể quên cái trống chầu, sơn đỏ treo ở đó, dùng đánh báo giờ, đó là tiếng thời gian đối với tuổi học trò. Nói đến đây, tôi hình dung cảnh thư thả thuở "ăn chưa no, lo chưa tới" còn đi học trường làng

Xuân đi học coi người hớn hở,
Gặp cậu Thu đi ở giữa đàng
Hỏi rằng sao đã vội vàng
Trống chưa nghe đánh đến tràn làm chi.

Ngày đó, còn mười lăm phút trước khi vào giờ học, nhà trường cho đánh một hồi trống và thêm ba dùi, gọi là "trống tựu " để nhắc nhở học sinh phải nhanh đến trương. Nhà tôi ở xã Gia Bình, nhờ có bà con ở Gò Dầu nên đến ở trọ nhà ông Tám Thường, người ta quen gọi là ông "Cả Thường" (người đứng đầu trong xã Thanh Phước). Nhà ở cạnh trường học, chờ nghe 'trống tựu" mới ôm cặp đến trường cũng còn kịp. Nhưng chỉ được một tháng, sau đó vì số học sinh lớp Đồng Ấu (Cours Enfantin) mới nhập học quá đông, thiếu phòng học nên các lớp Cours Moyen(lớp Nhì) và Cours Supérieur (lớp Nhứt) phải "di tản" đến học tại rạp hát trên quốc lộ 22B , gần nhà ông quận Trần văn Giám. Rạp hát cũ được chỉnh

trang lại theo nhu cầu tạm của lớp học, cours Moyen học với thầy Tuấn ở phần trước kia dành cho khán giả, còn cours Supérieur học với thầy Tô Thảo "chiếm" phần trên sân khấu, ngăn cách hai lớp bằng tấm vách bồ bằng tre.

Thời "học sinh là người Tổ quốc mong cho mai sau", chúng tôi cũng được nghe hát *" Nào anh em đàn trẻ nước Nam Việt Nam, Chúng ta mau kết đoàn tiến lên đường sáng.* ... (Bài hát của thiếu sinh - LHP-1942). Ngày tôi từ giả trường Gò Dầu Hạ về trường Trảng Bàng được thầy Hiệu Trưởng (thời đó là: Le Directeur de l'école) Trần văn Hổ chứng cho Certificat de scolarité …

Travail : Très bon
Conduite : Excellente

Đến ngày nay tôi còn cất giữ như một kỷ vật quí báu.

Đó là một trong những kỷ niệm thân mến của Gò Dầu Hạ mà tôi cố giữ gìn để nhớ lại ''**thời đuổi nắng sân trường nay đã mất** '' . Những vật vô tri, phải chăng mi có một tâm hồn, gắn bó với tâm hồn ta và thêm tình lưu luyến, như Alphonse de Lamartine đã nói : Objets inanimés, avez-vous donc une âme qui s' attache à notre âme et la force d' aimer (Milly ou la terre natale).

Để kết thúc bài nầy, ngày nay dầu ở cách xa mấy vạn dặm, tôi luôn mong ước được có ngày nhìn quê hương ấm no *'' Bao giờ cho lúa được mùa luôn, lúa ơi, để cô con gái không buồn vì gió đông ''* ... Mong rằng giai cấp thống trị, người tự xưng là đầy tớ của dân, hay là ''dân chi phụ mẫu'' chi chi đó phải lắng nghe tiếng nói chơn chất của dân nhứt là dân oan, đừng tham ô cướp ruộng đất của dân để người nông dân có phương tiện xây dựng ấm no cho đời và cho xã hội.

Đọc những tin xuất khẩu lao động, người con gái Việt Nam ở khu đèn đỏ - Singapore , lòng thấy cảm thương cho số phận ... sao ngậm ngùi ! Bao nhiêu năm ''giải phóng '' một số người phụ nữ phần đông ở thôn quê, ít học, không có việc làm ''được xuất khẩu'' phải chịu kiếp đọa đày trôi lang thang như những bọt bèo nơi xứ người, giữa đêm khuya vắng tiếng hát em trong lệ nhòa, cô đơn trong bóng tối trên đất lạ Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan, Mã Lai, Singapore ...

Ôi !
Đất nước nghèo không giữ nổi chân em,
Nên xứ người em làm thân gái khách.
Em đứng đó, một mình ôm mặt khóc ...
Lòng tôi bổng thương cho số phận ,
Những cô gái yêu kiều nét quê hương
Nổi xót xa nào hơn, bán thân xứ người !
Chịu nhiều cay đắng, người con gái Việt Nam ! ?
Tội nghiệp em, thiếu thời hoa niên mơ mộng,
Tuổi xuân tươi chưa đến, thu đã về !
Xót thương thân gái xứ người
Xác thân vùi dập, cuộc đời đắng cay,
Vận nước đã qua thời chinh chiến,
Tại sao quê mình còn mãi tối đen ? !

Ngày nào còn nghe tiếng kêu than của dân nghèo, dân oan thì giai cấp ''dân chi phụ mẫu'' (cha mẹ của dân) nên đánh thức lương tâm trách nhiệm cứu dân, giúp nước, đừng làm kẻ phản bội, bất nhơn, bất nghĩa để đến ngày tàn ''*thác đà mất kiếp, tiếng còn ô danh* ''/-

N . B . H

Con Rồng Trong Dân Gian

Nguyễn Quý Đại



Năm 2012 cầm tinh con rồng nằm trong cung hoàng đạo, đứng vị trí thứ 5 trong số 12 con giáp, theo lịch Nhâm Thìn (壬辰) thuộc thứ 29 theo Thiên Can Địa Chi là: Giáp Tý, Ất Sửu, Bính Dần, Đinh Mão, Mậu Thìn, Kỷ Tỵ, Canh Ngọ, Tân Mùi, Nhâm Thân, Quý Dậu.... chu kỳ sáu mươi năm (60), năm 2012 Nhâm thìn (thứ 29), năm 2024 Giáp thìn (thứ 41) 2036 Bình thìn (thứ 53) tới năm 2072 trở lại năm Nhâm thìn.

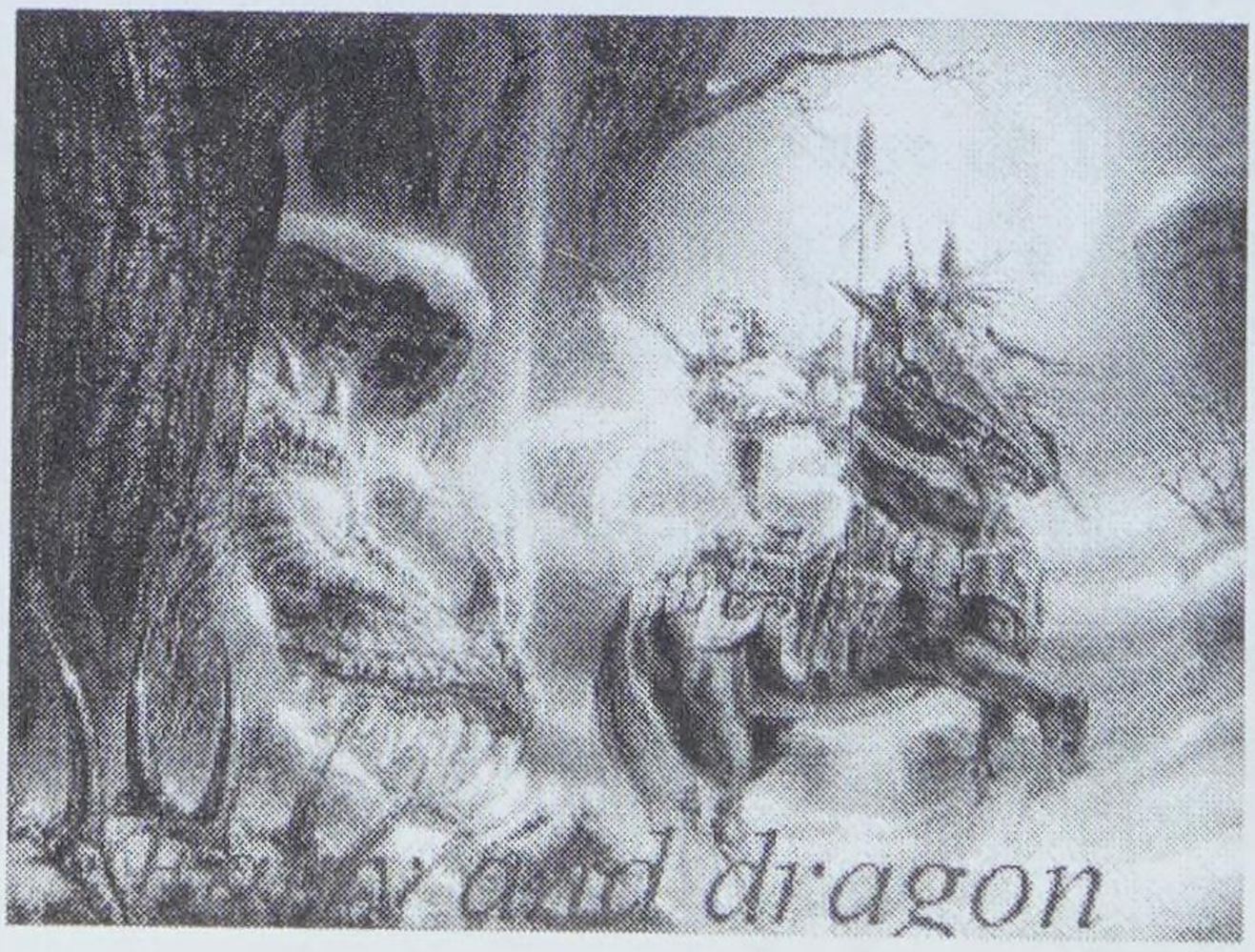

Về đời sống, trong khoa học cũng như thi ca của 12 con giáp như: hổ, rắn, khỉ, chuột được nuôi trong sở thú, heo, gà, chó, mèo, trâu, ngựa được thuần hóa thành gia súc, nhưng con rồng không thể tìm đâu ra trong thực tế. Rồng sống trong những câu chuyện thần thoại từ Á sang Âu trong các phim hoạt hình giả tưởng. Tuy nhiên con rồng là biểu tượng

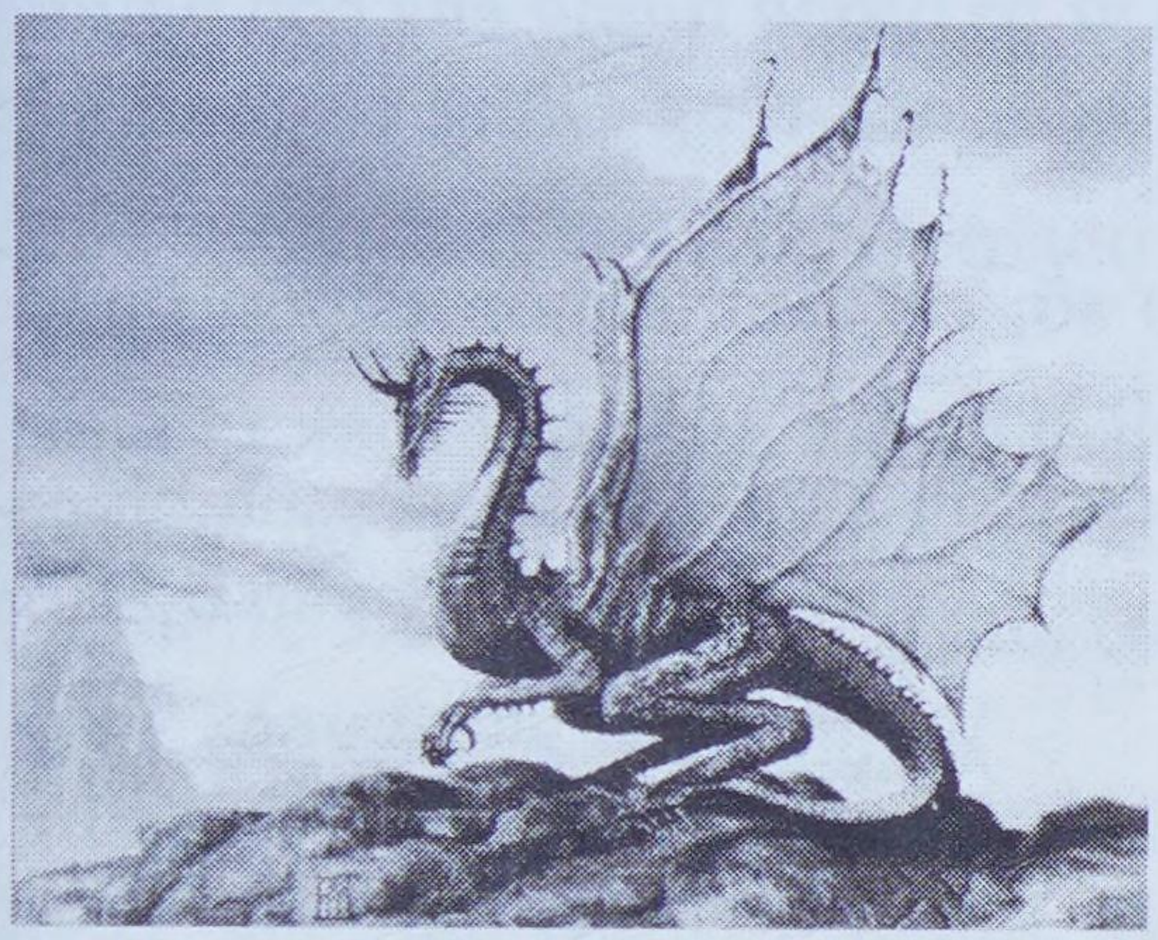

đặc biệt trong văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam, liên quan đến truyền thuyết *con rồng cháu tiên* chuyện huyền thoại Lạc Long Quân lấy nàng Âu Cơ đẻ ra bọc trăm trứng và nở thành một trăm người con….Rồng là biểu tượng của sự cao quý tốt đẹp, thăng hoa và thịnh vượng, rồng xuất hiện thể hiện cái đẹp chân, thiện, mỹ. Hình ảnh con rồng đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt, những di tích lịch sử, cổ vật có hình rồng bay phượng múa, (long-lân-qui-phụng) được sử dụng trong kiến trúc tôn giáo, điêu khắc và hội họa, hình rồng mang bản sắc riêng. Từ đời Lý rồi qua các triều đại rồng có những khác biệt, thân rồng uôn hình 12 khúc, đại diện 12 tháng trong năm. Thân mềm mại uốn lượn thể hiện sự biến hóa. Trên lưng có vây nhỏ liền mạch và đều đặn. Đầu rồng có bờm dài, râu cằm, không sừng. Mắt lồi to, hàm mở rộng có răng nanh, bốn chân mỗi chân có ba, bốn móng cong nhọn. Đầu rồng ngẩng cao, há miệng rộng vờn đớp viên ngọc quý (ở Nhật Bản, Đại Hàn và Trung Hoa rồng hay cầm ngọc bằng chân trước). Rồng luôn tìm kiếm viên ngọc đó như một vật hình cầu lơ lửng ngay gần miệng rồng để diễn tả ý rồng nhả ngọc, rồng chầu ngọc, hay rồng tranh ngọc

Rồng ở các nước Á châu có nhiều khác biệt với rồng ở Âu châu, rồng Á châu có mình rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu và biết bay, là con vật linh thiêng. Ngược lại các nước Âu châu rồng "Dragon" là một loài quái vật thân con khủng long có cánh dơi là biểu tượng của cái ác và sự hung dữ đều phun ra lửa hay nước phá hủy tất cả. Sức mạnh của rồng ở trong miệng và đuôi của nó

Những hình tượng đó đều sinh ra từ trí tưởng tượng của con người và là đặc điểm của mỗi nền văn hóa, nên rồng Đông phương có những nét khác rồng Tây phương.

-Fairy Dragon, rồng màu sắc sặc sỡ, có cánh chuồn chuồn hoặc cánh bướm, cổ dài, đuôi dài, mắt to .

-Azure Dragon, loại rồng thường có màu xanh lục hoặc xanh blue, sống rất thọ, hay gặp ở Bắc Cực .



-Chimera, loại rồng 3 đầu, hung ác, có sải cánh rộng, ở trong rừng núi cao, rồng mang sức mạnh của thiên nhiên là 4 yếu tố tạo nên vũ trụ: Gió, Lửa, Đất và Nước. Sự khác biệt về rồng của Đông phương cũng như Tây phương đều giúp con người nhận thức khám phá về thế giới thêm phong phú.



Hiện tượng vòi rồng hút nước.

Vòi rồng hút nước là hiện tượng một luồng không khí lớn xoáy tròn mở rộng ra từ một đám mây dông xuống tới mặt đất. Lốc xoáy do có 2 luồng gió mạnh thổi ngược chiều và lệch nhau tạo nên xoáy mạnh cuốn nước lên cao giống như vòi rồng, sức hút ở trung tâm cơn lốc lên đến 100km/giờ. Do đó cơn lốc này có thể hút nước biển và cả những

con cá đem lên trời, đường kính của vòi rồng có thể thay đổi từ 20m đến khoảng 50m. Người ta gọi vòi rồng âm Hán-Việt là "lục long quyển", tiếng Anh Tornado có nguồn gốc từ tiếng Tây Ban Nha là tornar.

Nhìn từ xa vòi rồng có thể có màu đen hoặc trắng, tuỳ thuộc những thứ mà nó cuốn theo, vòi rồng xuất hiện ở trên đại dương thường hút nước biển lên cao tạo thành các cây nước (waterspouts).

Rồng sống trong huyền thoại

Trong dân gian, rồng vẫn là sự kích thích trí tưởng tượng tạo cảm hứng sáng tác cho con người. Ở Việt Nam hình tượng rồng đại diện cho uy lực triều đình, rồng được thêu lên áo bào vua. Áo vua được gọi là long bào, mũ vua được gọi là long quân, giường vua ngủ được gọi là long sàng, sân vua được gọi là long đình, xe vua dùng được gọi là long xa, thuyền vua ngự được gọi là thuyền rồng… Cột trụ chùa, cung điện, bia trụ xưa nay đều có hình rồng uốn éo theo chiều đứng, (loại rắn bò uốn éo theo chiều ngang)

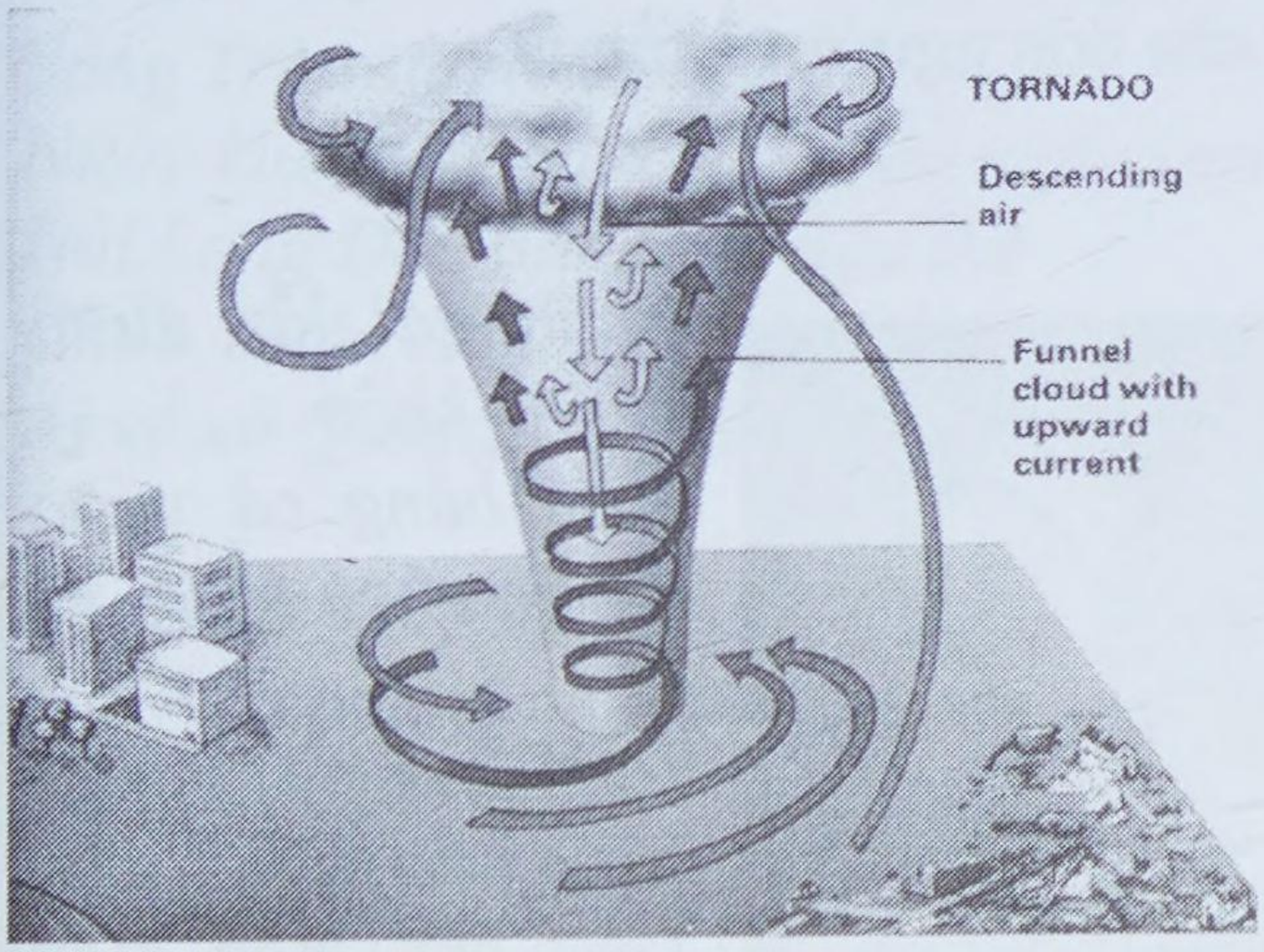

Lý Công Uẩn lật đổ nhà tiền Lê năm Kỷ dậu 1009, lên ngôi tức Lý Thái Tổ trị vì (1010-1028) có công lập nên nhà Lý. Tháng 7 năm 1010 vua dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La, có huyền thoại rằng khi vua đi thuyền đến Đại La thì rồng xuất hiện trên trời, báo điềm lành cho triều đại tốt đẹp nên vua đổi tên Đại La thành Thăng Long, có nghĩa là "rồng bay lên". Từ đo bắt đầu một giai

đoạn lịch sử mới đối với vận mệnh của dân tộc trên đất Thăng Long. Vua Minh Mạng (trị vì 1820-1841) đổi Thăng Long (821 năm) thành Hà Nội năm 1831, nhà thơ Huy Cận đã hoài cổ Thăng long với "đất ngàn năm văn vật":

Đây Thăng Long đất sắp tròn nghìn tuổi
Rồng bay lên ngày tháng tốt tâu vua
Lý Công Uẩn mắt thần nhìn nước non mở hội
Bốn phương trời Đại Việt lập kinh đô

Trong thi ca, tục ngữ lưu truyền, hay các truyện thần thoại ly kỳ, hấp dẫn đều do trí tưởng tượng trong đời sống dân gian đó là những ước mơ và khát vọng của con người về rồng…


Những cột rồng trong Thánh Thất Cao Đài Tây Ninh
N.Q.D 2006

Phận gái lấy được chồng khôn
Xem bằng cá vược vũ môn hoá rồng.

Nghĩ con cá lý ngư cũng như thân thiếp
Chờ cho mãn kiếp tu hoá rồng
Thôi anh đừng mong vợ mong chồng
Để cho em xa lánh bụi hồng gió trăng

Nước lên khỏi bực tràn bờ

Thương thì nói vậy, biết chờ đặng không
Đặng không tôi cũng gắng công
Chừng nào ao cá hóa rồng sẽ hay.

Trí tưởng tượng thật phong phú, rồng không ấp trứng nhưng nở ra rồng

Trứng rồng lại nở ra rồng
Liu diu lại nở ra dòng liu diu
Trứng rồng lại nở ra rồng
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà

Sông Trà sát núi Long Đầu
Nước kia chảy mãi rồng chầu ngày xưa
Núi Long Đầu lưu danh hậu thế
Chùa Thiên Ấn ấn để hậu hoàng
Ai về xứ Quảng cho nàng về theo

Sự chệnh lệch về kiến thức trong tình yêu, tình vợ chồng xưa cũng như nay, quả là một trở ngại lớn lao trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình :

Rồng nằm bể cạn phơi râu,
Mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi.
Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Rồng giao đầu, Phụng giao đuôi,
Nay tui hỏi thiệt : Mình thương tui không mình ?

Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tế Đồng Nai

nước sông trong chảy lộn sông ngoài
thương người quân tử lạc loài tới đây

Rồng đen lấy nước thì nắng,
Rồng trắng lấy nước thì mưa .. .

Sân rồng (9 con rồng) ở Cồn Phụng của ông Dạo Dừa



Cái đẹp phát xuất từ tâm tư con người, quan niệm của người bình dân thời xưa cho chúng ta thấy được một phần nhân sinh quan :

Lỗ mũi em thì tám gánh lông
Chồng yêu, chồng bảo râu rồng trời cho
Đêm nằm thì ngáy o o
Chồng yêu, chồng bảo ngáy cho vui nhà.

Hôm qua anh đến chơi nhà
Thấy mẹ nằm võng, thấy cha nằm giường
Thấy em nằm đất, anh thương
Anh đi mua gỗ đóng giường tám thang
Bốn góc thì anh bịt vàng
Bốn chân bịt bạc, tám thang chạm rồng

Ví von rồng qua các câu đố về tàu cau và con gà trống

Đầu rồng đuôi phụng le te
Mùa đông ấp trứng muà hè để con
Đâu rông, đuôi phụng cánh tiên
Ngày năm bảy vợ, tối ngủ riêng một mình.

Thực vật và động vật mang tên rồng


Đời vượt thác về nguồn

Các loại cây xương rồng tên khoa học: Cactaceae có từ 24 đến 220 chi, tùy theo nguồn (90 chi phổ biến nhất), trong đó có từ 1.500 đến 1.800 loài. Cây xương rồng có nguồn gốc từ vùng sa mạc Mỹ châu và một số mọc trong rừng nhiệt đới, xương rồng có gai và thân, lá cây chứa nước dự trữ hai lá mầm và có hoa nở đẹp lâu tàn….Trái Thanh long (Dragon Fruit) của Việt Nam thơm ngon xuất cảng ra thị trường thế giới….

Nhiều loại cá gọi là cá rồng, cá rồng Á châu (tên khoa học: Scleropages formosus) Cá rồng được tìm thấy ở một số nước như: Thái Lan, Indonesia (Bocneo, Sumatra), Malaysia. Úc loại cá nầy theo màu sắc và hình dáng chia ra làm 4 loại chính là:

Kim long quá bối Cross Back Goiden Maiaysia (giống này từ Malaysia):
Huyết long Super Red (giống này từ Indonesia)
Kim long hồng vĩ Red Tail Golden (giống này từ Indonesia)
Thanh long Green Arowana giống này có ở nhiều nơi trên vùng nhiệt đới.

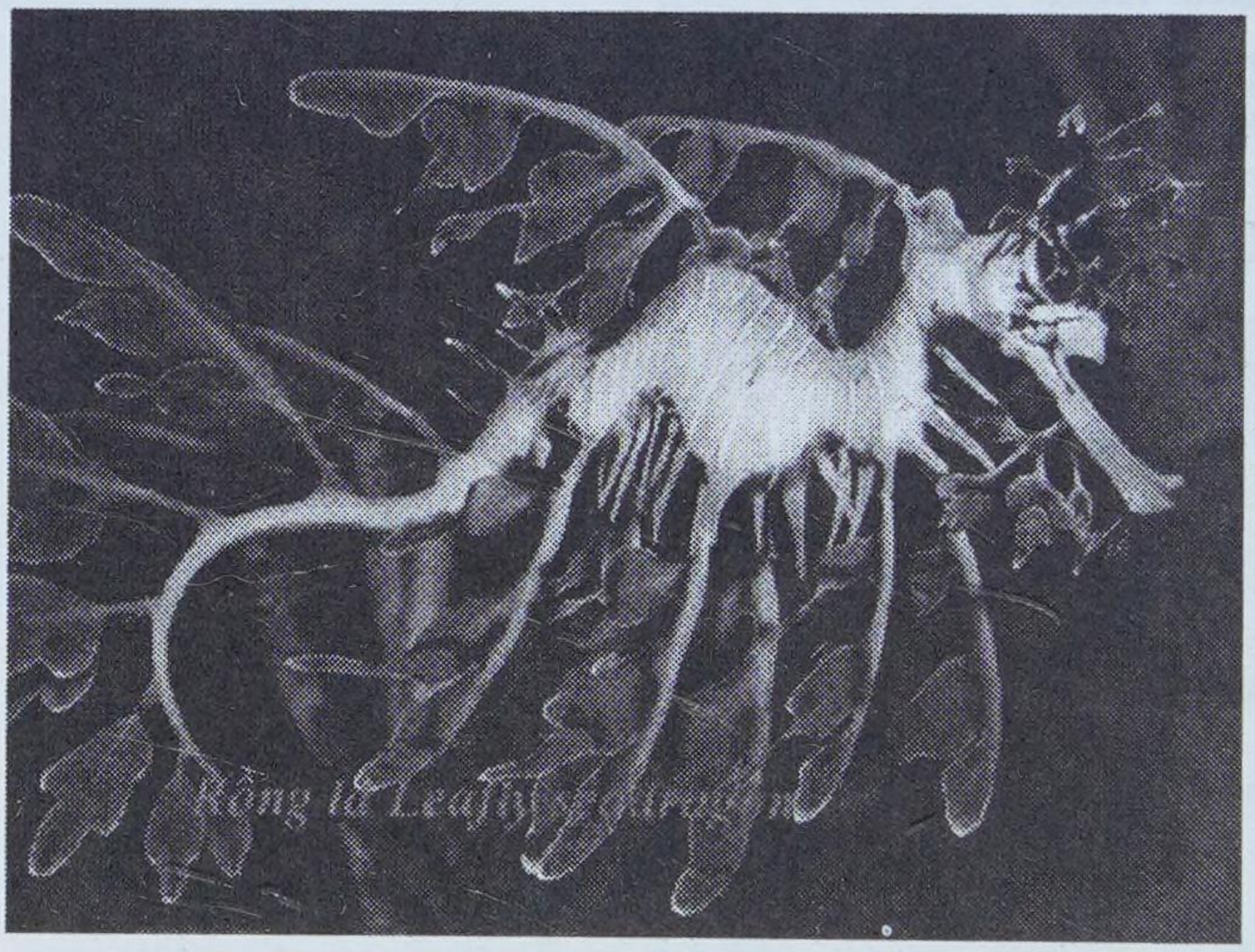

Loài cá Rồng Lá Leafy Seadragon (Phycodurus eques), cá Rồng Tảo The Weedy Seadragon (Phylloptreyx Taeniolatus) là những loại cá đẹp trông giống như một thân cây có những cái lá thật lạ, lộng lẫy là những phiến da, treo khắp đầu, thân, đuôi, rồng lá sống ở độ sâu từ 5-35m, ở vùng nước ôn đới theo duyên hải miền Nam Australia trong khu rừng tảo bẹ dưới biển, ở Viện Hải dương Học Long Beach California có nuôi những loại đó.

Cá vượt vũ môn theo truyền thuyết cho rằng loại cá chép vượt vũ môn để hóa rồng. Người Tàu đời nhà Hạ quan sát mùa vượt thác của cá Hồi về những dòng suối trên cao để đẻ trứng, họ không hiểu về tập tính đời sống loại cá nầy nên bịa ra lối giải thích rằng đoàn cá thi vượt qua các bậc cao gọi là vũ môn để hoá rồng bay đi, con nào không thành công thì chết.

Theo tài liệu dẫn chứng đó là loại cá Hồi Salmon/ Lachs dòng họ Salmonidae có 4 loại chính: Chinook, Coho, Sockeye và King Salmon. Đời sống hấp thụ cả cả hai môi trường đối nghịch là nước mặn lẫn nước ngọt. Cá Hồi được sinh trưởng tại vùng nước ngọt,

nơi bắt nguồn của các con sông, suối, hồ. Sau đó chúng xuôi theo dòng ra biển sống tại các đại dương bao la. Đến mùa giao phối, chúng lại ngược dòng thời gian dài một vài tháng, quay về nguồn vượt thác để sinh sản rồi chết. Trứng nở ra thế hệ con cái lại tiếp tục quay ra biển sinh tồn duy trì nòi giống….

Những địa danh có hình tượng rồng

Sân rồng, thuyền rồng của ông kỷ sư Nguyễn Thành Nam (1909-1990), là người sáng lập Đạo Dừa; hay còn gọi là Hòa đồng Tôn giáo; Cuộc sống tu hành thức ăn chỉ là trái cây và dừa (nên người đời gọi Ông Đạo Dừa) ông thành lập đạo Dừa tại cồn Phụng ở Bến Tre vào năm 1963. Khu vực hành đạo của Đạo Dừa rộng khoảng 1.500m2 hiện vẫn còn "Sân rồng", có hình 9 con rồng ôm thân cột, hình ông ốm nhỏ đứng giữa 9 bà vợ tượng trưng cho 9 con rồng (vợ nhưng không quan hệ tình dục?).

Sông chín rồng là sông Cửu Long, hay Cửu Long Giang (柩瀇鷦), là tên gọi chung cho các phân lưu của sông Mê Kông chảy trên lãnh thổ Việt Nam. Bắt đầu từ Phnom Penh, nó chia thành 2 nhánh: bên phải là sông Bassac (sang Việt Nam gọi là Hậu Giang)

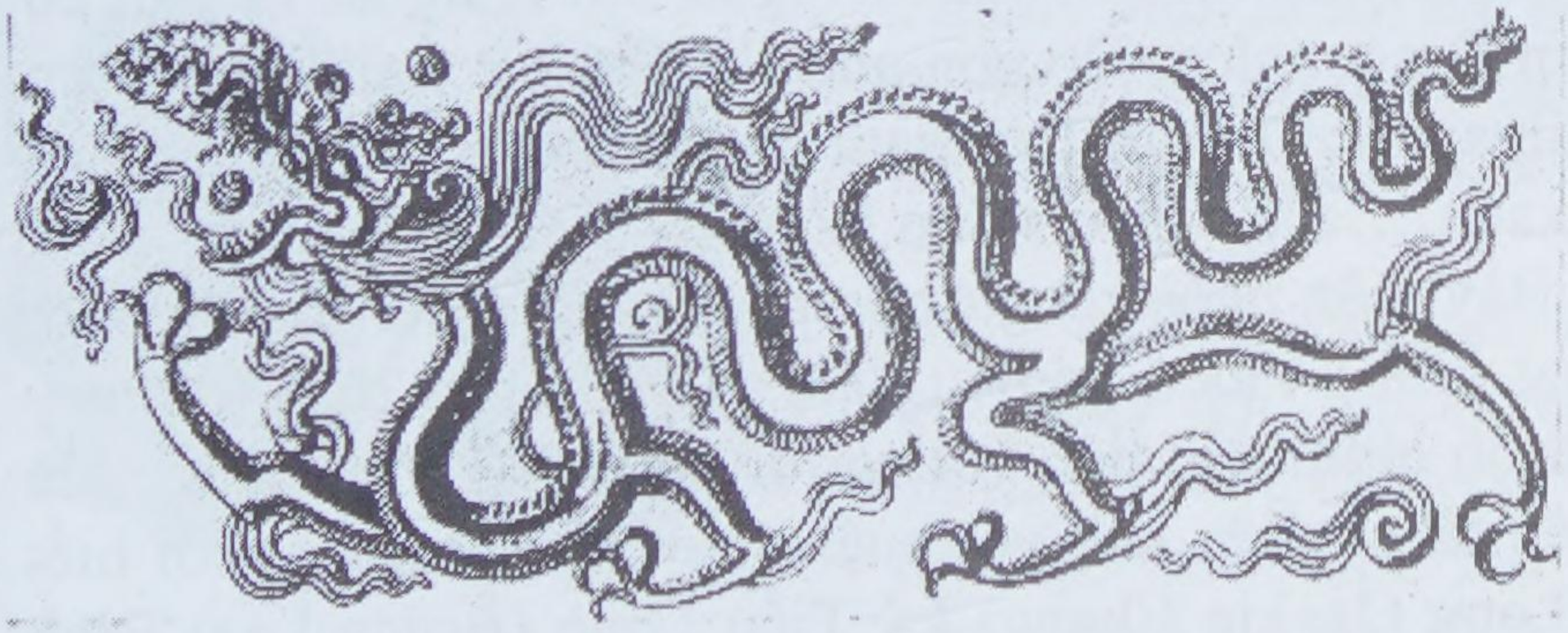

và bên trái là Mê Kông (sang Việt Nam gọi là Tiền Giang), cả hai đều chảy qua đồng bằng châu thổ rộng 3,3 hecta ruộng lúa phì nhiêu, nước sông chảy ra biển có chín cửa. Từ Hậu giang các cửa :

Định An, Ba Thắc, Tranh Đề. Từ Tiền giang các cửa: Tiểu, Đại, Hàm Luông, Cổ Chiêm, Cung Hầu, Ba Lai, nên sông Mê Kông còn được gọi là sông Cửu Long, tức "sông chín rồng", ngày nay do môi trường thay đổi một cửa sông đã bị cát bồi biến mất một con rồng! nhưng trong lòng của nhân gian vẫn còn 9 con rồng

Sông Cửu Long chín cửa hai dòng
Người thương anh vô số
Nhưng anh chỉ một lòng với em

Ngoài ra còn có nơi mang tên long tức rồng: Vĩnh Long, Long Hồ, Bình Long, Long Bình, Hạ long, Phước Long, Long Mỹ, Long Hải, Long Xuyên, Long Khánh, Long An, Long Hồ, Long Đất, Long Thành, Long biên…ở Indonesia có đảo rồng

<u>Những phim và sách mang tên rồng :</u>

Các phim Tàu kiếm hiệp và võ thuật nỗi tiếng như: Ngoạ hổ tàng long, Mãnh long quá giang, Thiên long bát bộ, Long hổ đấu, các phim hoạt hình của Nhật: Truyền thuyết về rồng, Tales From Earthsea, legen of the Millennium Dragon 2011, ngoài ra còn có các loại phim Dragonnica, Dragon and Elf Beauty wallpaper from Dragons wallpapers; D War, Dinosaur and Dragon, Người con của rồng, Rồng xanh…. nhạc phẩm Con Rồng Việt Nam…
Loạt truyện Bảy viên ngọc rồng được phát hành với 3 loạt truyện, 17 phim hoạt hình, Video game. Năm 2008, hãng 20th Century Fox sản xuất bộ phim đầu tiên với người thật đóng trình làng năm 2009. Các tên tài tử điện ảnh võ thuật Tàu được nhiều người biết như Thành Long (Jackie Chang) Lý Tiểu Long (Bruce Lee) Địch Long, truyện Tam Quốc có Triệu Tử Long, Ngọa Long Khổng Minh Gia Cát Lượng, Đào Duy Từ có "Ngoạn Long Cương Vãn"….Tác phẩm "Con Rồng An Nam" của cựu hoàng Bảo Đại

(1913-1997) hoàng đế thứ 13 là con "*rồng nằm*" cuối cùng của nhà Nguyễn đã qua đời và bị lãng quên trên xứ người.
Tác giả Bill-Hayton cựu phóng viên BBC tại Hà Nội viết "Viet-nam Rising Dragon". (là con rồng của tập đoàn đảng CSVN đang biến chủ nghĩa tư bản Việt Nam thành kiểu công ty gia đình. Tầng lớp mới trong giới thương gia thì không tách khỏi đảng cộng sản mà lại là thành viên của đảng, hoặc có liên quan tới đảng), theo "chủ thuyết" COCC là bốn chữ cái đầu của Con Ông Cháu Cha hay 5C viết tắt là của Con Cháu Các Cụ Cả). Trong lúc các nước tự do chọn người tài đức ra phục vụ quê huong và dân tộc.
Nhật ký "rồng rắn" của cố trung tướng Trần Độ (1923-2002) là tác phẩm cuối đời, niềm vui chưa trọn vẹn. Tác giả nói đến nỗi niềm cay đắng đã phục vụ dưới chủ nghiã CS và bị khai trừ khỏi đảng. Ông viết để tặng "người đời và cuộc đời" những ai còn quan tâm đến tiền đồ của đất nước, ước mơ cuối cùng của ông chỉ có tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam. Bốn câu thơ sau đã nói lên nỗi lòng của tác giả:

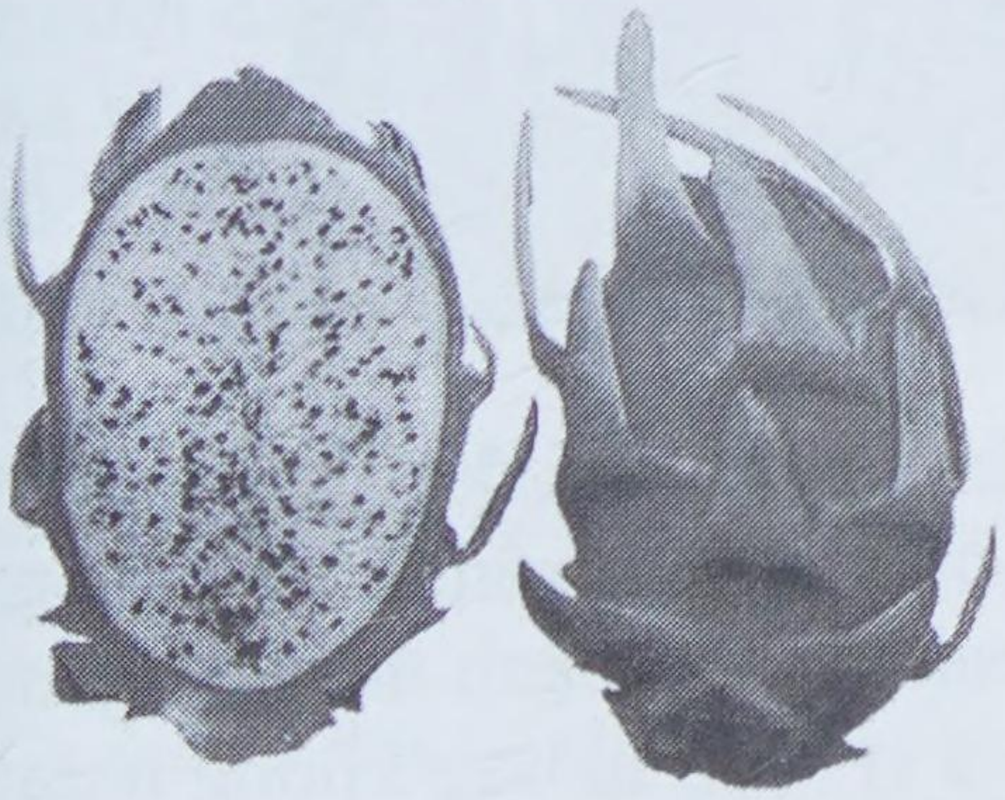

Những mơ xoá ác ở trên đời
Ta phó thân ta với đất trời
Ngỡ ác xóa rồi thay cực thiện
Ai hay, biến đổi, ác luân hồi.

Nhìn lại năm Tân mão đi qua thế giới thay đổi, những người hiền tài hay ác độc đều phải ra đi theo luật tạo hóa "sinh lão bệnh tử". Osama bin Laden, xuất thân trong gia đình giàu có tại sao ông hận đời, cuồng tín tổ chức khủng bố quốc tế giết người và cuối cùng phải chết theo định luật "dùng gươm sẽ chết vì gươm". Đại tá Gadhafi của Lybia, 42 năm quyền

lực thao túng dầu mỡ đầu tư hơn 200 tỷ Mỹ Kim ra ngoại quốc… sống giàu sang, tham lam, thủ đoạn để rồi chết trong nhục nhã cô đơn, thân xác bị kéo lê trên đường phố, tất cả danh vọng tài sản đều bỏ lại, cát bụi trở về với cát bụi… Thế giới văn minh ngày nay loại bỏ người ác, cũng như chế độ độc tài ra khỏi quỷ đạo của trái đất, đây là bài học qúy giá cho những ai còn tham quyền cố vị, muốn cầm quyền theo lối cha truyền con nối.



Thế giới thương tiếc Steve Jobs là thiên tài của thời đại, nhiều phát minh cho ngành điện tử làm thay đổi đời sống truyền thông, đóng góp một sự nghiệp vỉ đại cho nhân loại... Định mệnh đã thu ngắn sinh mệnh của ông, dù ông có tài sản 8 tỷ US$ nhưng không mua được sự sống cho chính mình! Âu Châu khủng hoảng tiền tệ, Thái Lan Campuchia, Việt Nam bị ngập lụt. Tệ hại hơn nửa nhà cầm quyền Việt Nam không tôn trọng nhân quyền, đàn áp các cuộc biểu tình chống Tàu xâm chiếm biển đảo của Việt Nam, bắt giam thành

phần trí thức già- trẻ yêu nước bất đồng chính kiến vì họ muốn nhà cầm quyền phải tôn trọng các quyền tự do của con người, không đàn áp tôn giáo. Cố Thượng nghị sĩ Daniel Patrick Moynihan (1927-2003) đã nói: "If a person goes to a country and finds their newspapers filled with nothing but good news, there are goodmen in jail" (nếu bạn đến một nước mà bạn chỉ thấy trên báo toàn những tin tốt, thì những người tốt cuả đất nước đó ở trong tù) trường hợp nầy giống xã hội VN ngày nay.

Năm 2012 là năm Thìn, theo người Tây phương coi rồng là biểu tượng cho sự xấu xa, độc ác, là đối tượng mà con người cần phải chinh phục, thì ngược lại Đông phương xem rồng là biểu tượng cho sự tốt đẹp, may mắn và thịnh vượng… Dù quan niệm khác nhau nhưng năm Nhân thìn đến mọi người dù Âu hay Á đều mơ ước một tương lai tươi đẹp hơn, đời sống vượt qua những khó khăn về kinh tế, có công ăn việc làm, tránh chiến tranh và mong ước thiên tai không xảy ra để con người bớt khổ đau nghèo đói…Mong ước Việt Nam có tự do dân chủ và nhân quyền được tôn trọng, người dân được sử dụng các quyền tự do căn bản để xây dựng một xã hội công bằng, bác ái, được sống trong an bình và công lý. Kinh tế Việt Nam phát triển, như những con rồng tại Đông Nam Á Châu bay cao, để chúng ta có thể tự hào là ***Con Rồng Cháu Tiên***,

Tài liệu tham khảo.

Thi ca bình dân Việt Nam Ng. Tấn Long-Phan Canh NXB Sống Mới Saigòn 1969
Ca dao trữ tình Việt Nam NXB Giáo Dục
Tài liệu, hình trên các Website và Wikipedia

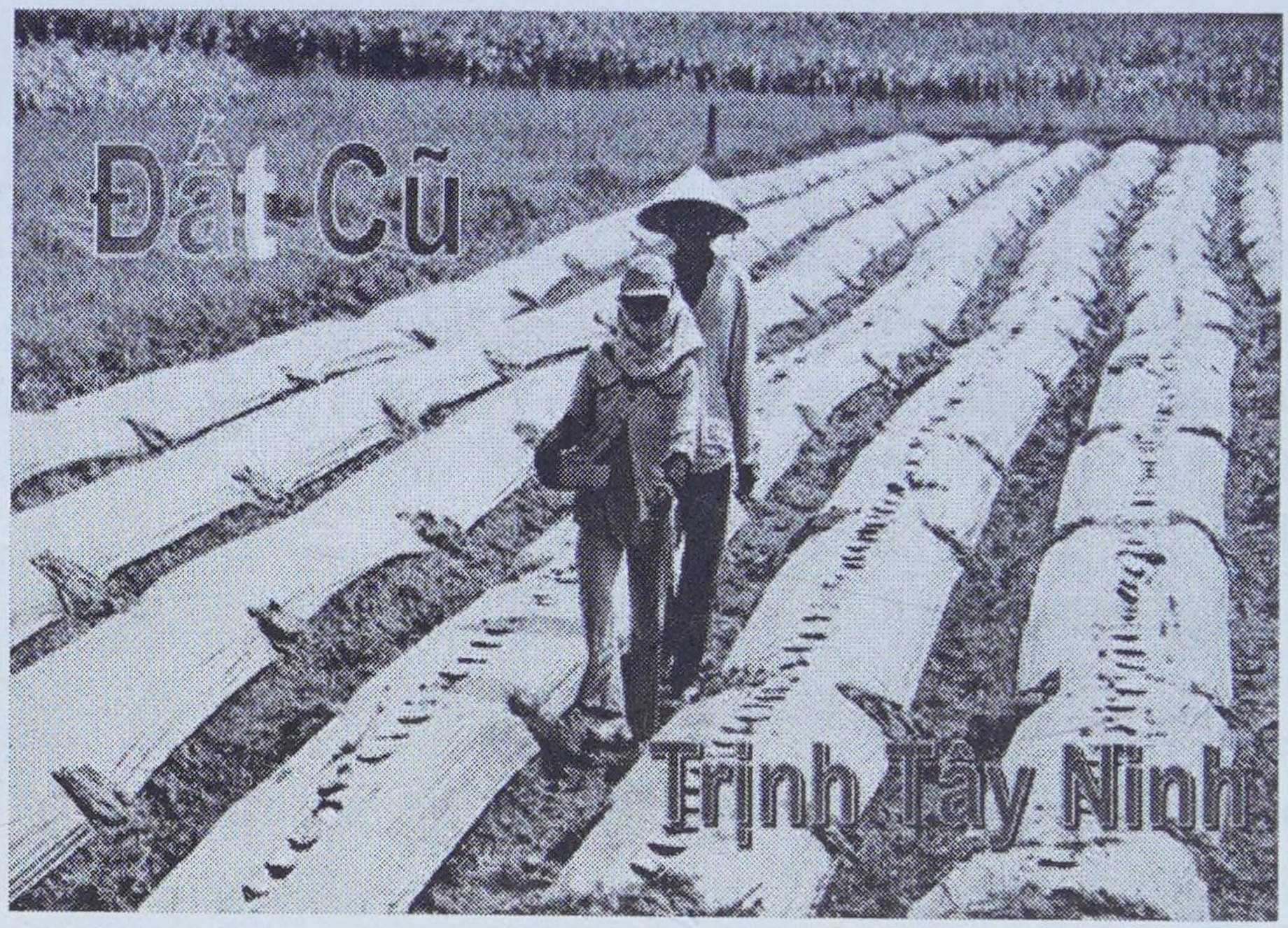

Trịnh Tây Ninh

Trong cuộc sống hằng ngày, tôi luôn nhủ lòng hãy cố gắng rộng rãi, thứ tha, nhưng điều ấy thật là khó thực hiện. Có khi vì một lý do cỏn con, tôi giận chồng đến mấy ngày liền. Có khi tình cờ nghe ai đó nhận xét không tốt về mình, tôi bỏ bụng và chán nản. Tôi đã quên đi gương tha thứ, yêu thương của chính ba má tôi - mà bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn bồi hồi, tưởng như chuyện vừa mới xảy ra...

Tôi sanh ra và lớn lên ở Tây Ninh, một tỉnh lỵ đất đỏ miền đông khô khan, nghèo nàn. Riêng gia đình tôi thì còn nghèo hơn nữa. Ba tôi là một công chức nhỏ, chỉ sống bám vào đồng lương nhỏ bé do chính phủ chu cấp. Má tôi hiền lành còn hơn khoai sắn,

chỉ ở nhà nội trợ chăm sóc đàn con; ai gạt bà lấy tiền, bán hàng cân thiếu, bà cũng đều im lặng chịu đựng.

Ba má rời miền Bắc từ năm 1954 bỏ lại ông bà nội ngoại, nhà cửa sự nghiệp, vào Nam với bàn tay trắng. Nghe nói thuở ấy gia đình bên ngoại chúng tôi giàu lắm, ruộng đất cò bay thẳng cánh. Dòng họ Vũ Ngô nổi tiếng ở sự giàu có và đạo đức, năm Ất Dậu khi nạn đói tràn lan, ông bà tôi nấu cháo phát chẩn cho người nghèo. Nhờ thế sau này dầu bị đấu tố, ông bà vẫn được thương tha tội địa chủ, chỉ bị tịch thu tài sản. Bên nội thì nghèo nhưng học giỏi, ai nấy đỗ đạt, có bằng Thành Chung.

Vào Nam mấy anh chị lớn được gởi đi học trên Saigon, ở nhà trọ ăn uống rất kham khổ. Món ăn sang nhất mà các anh chị có được là món caricoga, tức là món cổ gà nấu càri, mấy tháng mới được một lần. Bốn đứa nhỏ chúng tôi ở với ba má tại căn nhà gỗ cũ kỹ cạnh nhà thờ tỉnh lỵ. Ngày tháng êm đềm trôi qua, gia đình tôi sống bình an hạnh phúc, cho đến khi Duy Ninh chết bất đắc kỳ tử, thì mọi việc trong nhà bắt đầu khó khăn, nhiều chuyện buồn liên tục xảy đến.

Ninh là anh thứ bẩy của tôi, lúc ấy chỉ mới 17 tuổi. Anh trắng trẻo - dầu Tây Ninh nóng như đổ lửa; ai nấy, nhất là tôi, khét nắng đen thùi - Anh lại có khiếu về máy móc, học giỏi nên là niềm hy vọng và hãnh diện của gia đình. Ba má tôi hiếm con trai chỉ có anh Năm và anh Bẩy, nên đôi khi chúng tôi cũng hơi ghen, ước ao mình là con trai để được cưng chiều đặc biệt. Tuy thế, không phải

là tôi ghét Duy Ninh đâu. Trong nhà, anh nói chuyện, sai vặt tôi nhiều nhất, vì tôi út ít nhỏ nhất nhà.

Hôm xảy ra chuyện tôi đang chơi búp bế ở nhà trên, bỗng nghe tiếng hét hãi hùng của Duy Ninh ngoài giếng nước chung của xóm. Anh đang xách nước để châm vào hồ cá bé xíu mới xây ngoài vườn mà anh vừa hoàn thành. Tôi chạy ra coi, có thêm vài người hàng xóm, họ đem anh tới nhà thương nhưng đã quá trễ. Sau này, tôi mới biết người hàng xóm đã ăn cắp điện nhà nước bằng cách câu dây âm xuống giếng - Nhà anh ta chạy rất nhiều tủ lạnh để bán nước đá, sinh tố, cà rem cho cả xóm - Vô tình Duy Ninh kéo trúng sợi dây này, nên đã bị giật. Người hàng xóm cũng đã nổi tiếng về những thành tích không tốt: lường gạt, nóng nảy với bà con lối xóm, nên chung quanh ai cũng bàn, khuyên ba má tôi thưa hắn ra tòa, bỏ tù cho đáng tội. Trước cái chết bất ngờ và đau đớn của con, ba má tôi ngã bệnh nặng…

Mới đầu, ba má tôi cũng đồng ý phải đem vấn đề ra trước luật pháp cho rõ ràng, nhưng đến khi hai vợ chồng người hàng xóm khóc lóc, van xin, ba má tôi nghĩ lại và đã làm đơn bãi nại. Khi ấy, dù mới 12 tuổi, nhưng tôi nhớ rõ ràng lời ba nói với má:

-Thôi bà ạ, đàng nào con mình cũng chết rồi, bắt thằng T. đi ở tù thì chỉ tội vợ con nó, con mình cũng không sống lại được.

Ngày đưa xác Duy Ninh tôi mặc áo dài trắng, đội khăn tang, hai tay cầm ảnh anh đi trước xe nhà đòn đi bộ ra nghĩa trang,

lòng thê thiết trong điệu bài Tiễn em mà Phạm Duy đã phổ nhạc từ thơ Cung Trầm Tưởng:

Lên xe tiễn anh đi, chưa bao giờ buồn thế ....

Thế mà sau này khi chúng tôi tạm rời Tây Ninh về Saigon cư ngụ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chính T. đã cạy cửa nhà tôi, vơ vét, lấy hết những gì còn sót lại. Chúng tôi biết rõ người hàng xóm ăn cắp đồ, vì hắn ta đã mang bán những cuốn album tem chị em tôi sưu tầm, hoặc những hộp màu nước mà chúng tôi dè sẻn không dám vẽ. Ba má tôi vẫn yên lặng chịu đựng, không trách móc, chỉ đôi lần thở than.

Mỗi khi nhớ tới má, tôi nhớ tới món bún ăn với nước mắm chanh, không hề có thịt cá, tôm cua gì. Bà ngồi ở xó bếp, vừa ăn vừa trò chuyện với tôi. (Vì lúc còn bé tôi đeo mẹ dữ lắm, nhõng nhẻo bị các chị chọc hoài). Không phải má tôi thích ăn bún chay, nhưng vì hà tiện, bà ăn vậy cho rẻ. Tôi cũng thèm món này lắm, vì ăn cơm hẩm canh suông hoài, lâu lâu được đổi ra ăn bún, sao lại không mê. Những vắt bún mập mạp trắng ngần, gói trong những chiếc lá sen xanh mướt, đem về rưới nước mắm tỏi ớt chanh đường, lùa vào miệng trơn tuột. Mát lòng làm sao!

Khi tới Canada, có gia đình riêng, có công ăn chuyện làm; có bữa tôi cũng cắc cớ luộc bún để ăn với nước mắm chanh, không kèm thịt thà rau cỏ gì; nhưng chỉ nuốt được tới gắp thứ hai, tôi nhớ má đến quặn ruột, nước mắt tràn tuôn, phải đem bún đi cất. Ông xã đi làm về, bắt gặp tôi vừa trệu trạo ăn vừa khóc, anh chẳng hiểu gì!

Trong cuộc sống hải ngoại vật chất dư thừa này, dù có dịp ăn nhiều món lạ, nhưng có lẽ suốt đời sẽ không còn dịp ăn được tô bún ngon như ngày xưa nữa.

Còn nhớ đến ba, là nhớ tới những buổi dạy kèm mà ông đã hao công tốn sức dành cho tôi, nhất là trong thời kỳ luyện thi Trung học. Muốn thi đậu vào trường công để khỏi đóng học phí phải thực hành cho nhiều. Toán thì ông giao cho hai chị Hảo và Hoan nhồi tôi như nhồi bột, riêng ông thì kèm tôi môn luận văn, vì ông vốn yêu văn chương, chữ nghĩa. Ông thuộc lòng chuyện Kiều và các ca kịch bằng tiếng Pháp, suốt ngày ngâm nga cho tôi nghe.Tôi ghét phải làm bài nhiều - hết tả cái này rồi lại bình giảng câu kia - nên hay tỏ ra bực bội, giận dỗi, bây giờ mới biết cảm ơn ông.

Ngày nay, dấu xe trên đường cũ như được lặp lại, tôi cũng kềm cặp, thúc dục con tôi học rất nhiều. Chúng cũng rên la than thở, nhưng hy vọng sau này lớn lên chúng sẽ hiểu. Ngày ấy, tôi đã ham vui với bạn bè, hay đi học về trễ vì thích la cà ở trường. Khi đạp xe về đến ngõ, thấy dáng ba gầy còm đứng ngóng, tôi cũng hối hận lắm nhưng không bỏ được tánh ham chơi. Bây giờ, cũng có lúc tôi xoắn ruột ở nhà chờ con về trễ, thấm thía được nỗi lòng của bố khi xưa:

Đứng chẳng yên lòng
Ngồi chẳng yên lòng,
Tựa triện ngồi trông
Tựa triện đứng trông ...

Đã có lúc tôi thầm trách ba má không công bình, thương anh nọ nhiều hơn chị kia, thế mà khi lớn lên, tôi cũng thấy mình bất công với người khác trong rất nhiều việc - dù có khi không hiểu tại sao mình lại vô lý như vậy. Nhớ hồi đi dạy Giáo Lý và tiếng Việt cho đám trẻ ở trại tị nạn, đứa học trò nào tên Ninh cũng dều được tôi cưng, để ý đặc biệt, dù nó có đen thủi đen thui xấu xí thế nào. Hồi còn bé, tôi không thích ăn hành, má tôi đã nhẫn nhục ngồi lựa từng miếng hành ra khỏi chén. Bây giờ con tôi cũng chê hành, tôi cũng phải tỉ mỉ ngồi lựa ra, thầm nghĩ không biết có phải là... quả báo!

Tuy nhiên với bản tính yếu hèn, kém chịu đựng, tôi biết mình không thể nào bắt chước được gương thứ tha, nhẫn nhục của ba má, dù anh chị em tôi có được ngày hôm nay đúng là do nhân đức mà ông bà, ba má tôi đã gieo trồng. Ôi, nụ cười hiền lành của má và dáng gầy còm cõi của ba, biết bao giờ sẽ phai nhạt!?!

(*Cổng số 7 Long Hoa - Tây Ninh ngày nay-photo by lêbình*)

Gần 30 năm ở nước ngoài, tôi chưa có dịp về thăm lại Tây Ninh - nơi chôn nhau cắt rốn - dù trong giấc mơ tôi, những con đường, những cảnh vật cũ vẫn hiện về, rõ ràng như chuyện thật. Những kỷ niệm ở đất cũ mà tôi còn nhớ được, tôi nguyện với lòng sẽ mãi chắt chiu, sống với nó, học từ nó, trân trọng nó, yêu thương nó với cả một tấm chân tình mà tôi luôn hướng về ba má và đất cũ...

Trịnh Tây Ninh

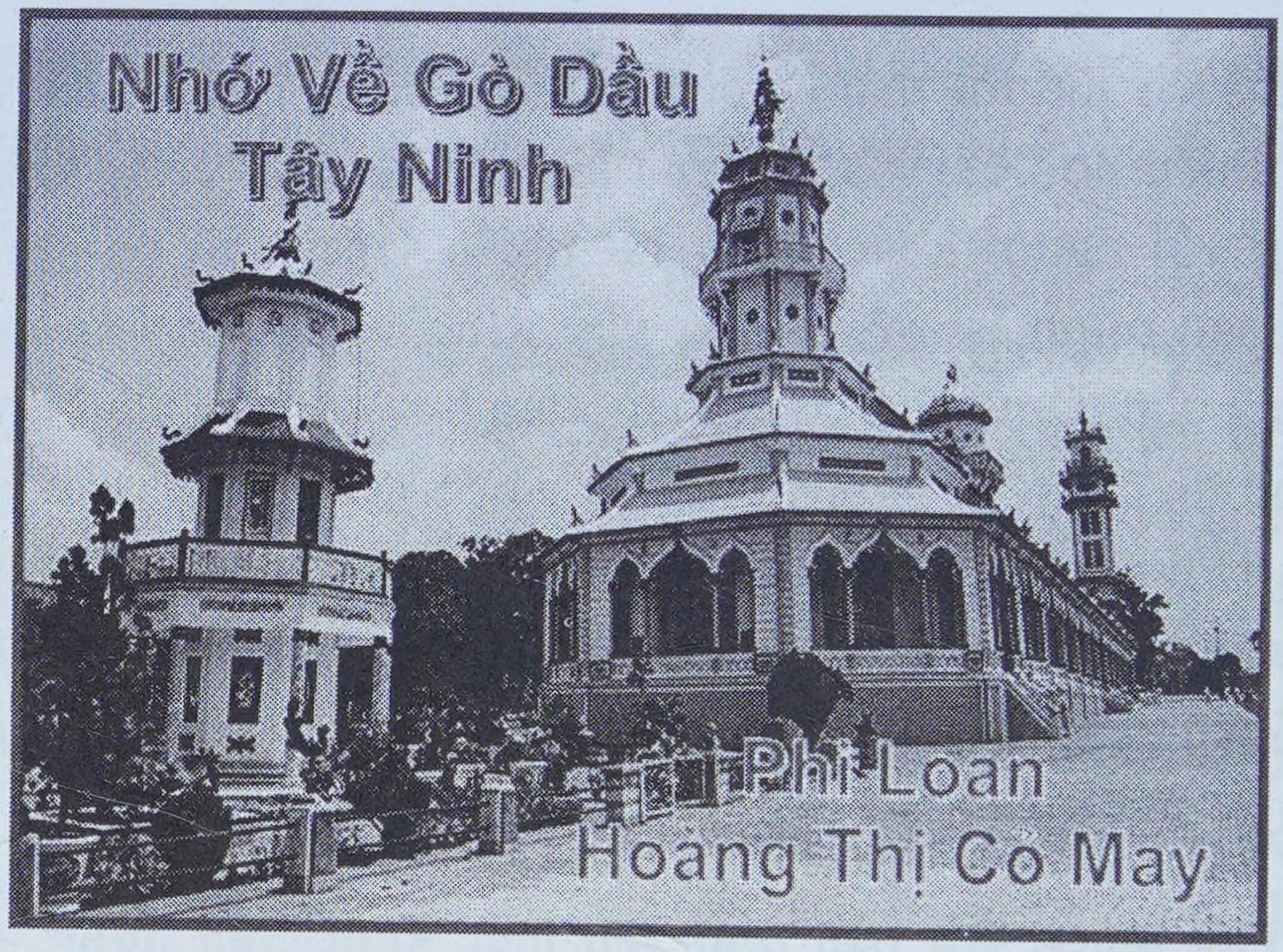

Lời tác giả: Viết cho những người con Tây Ninh xa xứ, đặc biệt riêng tặng nhà văn Trần Việt Hải hay Việt Hải LA, một người anh rất từ tâm, nhân hậu, đầy nhiệt huyết với Quê Hương và dân tộc. Anh sinh ra tại đất Gò Dầu Hạ.
Xin dâng lời nguyện cầu cho bà Nội và các em anh đã bỏ mình trên Biển Đông khi vượt biên.

Gò Dầu Tây Ninh Thương Nhớ

Con viết bài thơ - chiều ba mươi tết
Nhớ quê hương nhớ bóng mẹ hiền
Nhớ bánh tét - bánh ít và bánh ú
Mâm cúng ông bà nhang thắp hương bay

Gò Dầu: Thơm lừng cháo bồi, thịt luộc
Trảng Bàng ơi! còn đó bánh canh ngon
Bánh tráng phơi sương - tráng mè thơm phức
Cả đời mình quyện hương vị quê hương



Viết bài thơ trong những ngày xa xứ
Tây Ninh yêu ơi! Mạch nhớ tuôn tràn
Buổi sáng ươm mơ tung tăng đến lớp
Thuở đầu đời giọng bập bẹ ê - a

Vẫn nhớ lắm - Nội ơi! Giờ nhớ lắm
Miếng bánh thơm nội cất để dành cho
Viên kẹo ngọt giấu trong tay rất vội
Ba mẹ rầy "Nội không được chiều con"

Nhớ Nội lắm - tóc hoa râm trong gió
Nụ cười hiền - Nội âu yếm ôm con
Bàn tay nhỏ lần trong muôn sợi tóc
Từng cọng ưu phiền con thả gió bay

Rồi một ngày - hung tin lòng quặn thắt
Biển cả vô tình cướp mất nội đi
Ôm mặt khóc mà tim đau uất nghẹn
Giá TỰ DO - Nội trả đắt vô cùng !!!

Mai mốt đây rồi sẽ về thăm lại
Tây Ninh ơi! Nơi cắt rốn chôn nhau
Thắp cho Nội thêm nén nhang ấm áp
Gởi lòng con theo gió tận lên trời

Nội yêu ơi! Mong một ngày như thế
Quê hương mình rồi cũng được tự do
Con sẽ quay về - qùy ôm Tổ Quốc
Sợi tóc bạc màu theo gió vờn bay ...

Phi Loan Hoàng thị Cỏ May
Cali 11-2011

Từ tiếng rao nhớ về đất Trảng Bàng
"Dong ruỗi gánh chè ..."

Bạch Phụng

"Ai ăn chè đậu đen lá dứa nước dừa đường cát hôn .... "

Tiếng rao du dương ngọt lịm của chị bán chè, nhịp nhàng theo bước chân đôi quang gánh lắc lư đưa mùi thơm lá dứa lừng lựng, đánh thức khứu giác của lũ trẻ háo ăn sau giấc ngủ trưa. Tiếng rao ngân nga trầm bỗng ngọt ngào để chưa nếm đã nghe vị ngọt của chè , bùi bùi của đậu và béo ngậy nước dừa đi vào tận lưỡi .

Gánh chè rong đã đi vào ký ức tuổi thơ của mỗi chúng ta một kỹ niệm hồn nhiên đằm thắm quyến luyến da diết như là một phần hình ảnh quê hương thân ái ! ....



Đôi quang gánh đơn sơ được bện bằng mây, hoặc tếch từ thân tre của quê làng nghèo khó đơn sơ nhưng đã là một trái tim đầy ắp

tình yêu thương của những bà mẹ một đời vất vả tảo tần gánh gồng nuôi con trưởng thành với cấp bằng học vị cho xã hội .

Dong ruỗi khắp đường cùng ngỏ hẹp , cất tiếng rao mời mọc gánh chè trưa của dì hai thay đổi theo mủa , nắng thì sương sa hột lựu , mưa thì chè thưng hột sen bột báng... Nụ cười vẫn nhoẻn trên môi dì khoan dung khi lũ trẻ nháo nhào bu quanh mua chè xôi nước , phụng phịu phân bì chén chè của nó còn thiếu vài viên chè ỷ : viên chè xôi nước nhỏ như trứng chim được dì thêm thắt vào chén cho vừa lòng đám khách hàng trẻ con.

Gánh chè của dì hai đã là câu chuyện đời thường mà mẹ tôi muốn đem ra giáo huấn lũ con khi thấy chúng tôi ham chơi hơn ham học.

Má nói rằng dì hai mặc dù chữ nghĩa không có , ký tên chỉ biết đánh dấu bằng dấu thập nhưng dì có tấm lòng đại dương , chồng chết từ khi mang bầu đứa bé sau cùng, một nách bơ vơ trôi nổi tuổi đời còn son trẻ mới ngoài hai mươi , có chút nhan sắc nhưng từ chối bao nơi cưới hỏi , dì hai không muốn đám con mình tủi phận cô đơn khi mẹ vui duyên mới . Dì chấp nhận bao ê chề thân phận thấp hèn nương náu trong khu xóm nghèo nàn, con hẻm tối tăm vào nhà dì thì chỉ đủ rộng cho gánh chè của dì đi ra đi vào mà thôi ! Dì chấp nhận bao nỗi khó khăn đời goá bụa là những mong lũ con 3 đứa của dì được tốt đẹp trong tương lai . Lúc má tôi so sánh cho các con nghe , thì bé Hoa con của dì hai bán chè vừa thi đậu vào lớp 6 của trường Nữ Trung học Lê Văn Duyệt - Gia Định , còn thằng lớn thì đang học lớp 8.

Đôi Quang Gánh là cả gia tài của mẹ ! Có lúc theo chân mẹ một bên đầu giống mẹ địu con thơ, còn một bên thì mẹ để vào mớ tài sản nhỏ nhoi để tản cư chạy giặc ra từ ở miền quê xa xôi hẻo lánh nơi mà đời mẹ chưa một lần ăn được miếng cao lương mỹ vị . Đôi quang gánh chạy ra thành thị , đèn hoa phồn thịnh nhưng cái khó

đeo mang, thì đôi quang gánh là nguồn sinh sống để mẹ còn mua được cân gạo thơm cho lũ con thơ dại.

Vận nước bi ai ! cha khô sai tù đày . Mẹ lúc xưa thanh nhàn ăn trắng mặc trơn , đôi tay chưa lần chai sạn nay oằn đôi vai, mỏng manh mình hạc gánh gồng đôi quang gánh thay cha nuôi lũ con 8 đứa nheo nhóc bữa đói bữa no chỉ ăn bo bo thay gạo... Rồi thì đôi thúng tre được đặt vào cũng đôi quang gánh để chất chở nào muối nào đường , nào khô hoặc là mắm ruốc xào sả ớt thay thịt mà gánh ra tận miền sơn lam chướng khí xa xăm diệu vợi để nuôi sống cha và chút an ủi ũy lạo người tù chính trị xác xơ . Khổ sở trăm chiều ! chỉ còn đôi thúng gánh là bậu bạn thủy chung với mẹ

. Ngày xưa đôi gánh chạy từ quê ra đô thị nay thì ...đổi đời nên mọi người phải theo chân mẹ chạy vô "vùng kinh tế mới" mà hành trang của cải gánh theo chỉ có manh áo tơi tả với 1 cái quần satin đen sót lại để lũ con gái thay phiên nhau mà mặc khi có việc phải đi đâu.



Có những buổi sáng tinh mơ tiếng gà gáy sớm, ẩn hiện con đường làng quanh co mấp mô , kĩu kịt đếm bước chị cố sức oằn vai gánh đầy rau trái nghều nghệu vừa mới cắt vào lúc trời chưa hửng sáng, chị đi mau cho kịp phiên chợ . Mớ rau cải này là nguồn sống của một mái nhà rách nát mà chị cần lo toan để trang trãi thuốc men cho cha già một đời lao lực .

Hình ảnh của người phụ nữ đôi vai gầy gò gồng gánh hoa quả trên đường quê mang ra chợ bán cũng là hình ảnh mẹ hiền dong ruỗi gánh chè đi khắp cùng phố nhỏ mà nuôi con , rồi khi nhớ lại đã là đề tài cho tôi vào trong sinh hoạt truyền thống .

Gánh chè đã được liên đoàn hướng đạo Bách Việt khơi mào trong ngày Tết Nguyên Đán ở hội chợ Xuân tại Thung lũng hoa vàng San Jose . Sau đó đôi quang gánh mộc mạc này lại đồng hành cùng mái nhà tranh ba gian với chiếc cầu tre theo chân chúng tôi lên góp mặt trong Ngày Văn hoá của Trại Họp Bạn Hướng đạo Thẳng Tiến IX ở miền Bắc Cali.

Đôi gióng và cặp thúng tre này được đan bằng tre của đất Trãng Bàng thuộc tỉnh Tây Ninh, trong một thôn xóm hiền lành có cái tên An Hòa nơi có tiếng là con gái đẹp duyên dáng của xứ Tha La, và đó đã là nơi đem nguồn cảm hứng cho thi sĩ Vũ Anh Khanh sáng tác nên vần thơ diễm ảo.

Đây suối rừng xanh đồn quanh
Đây mây trắng nghìn hoa với cây lành
Còn gì viễn khách về đây chi hỡi người
Đất Việt giặc tràn lan
Biết Tha La hận căm
Nhẹ bước gặp cụ già, ngạo nghễ đang ngóng gió

Em chẳng biết gì ư
Cười run run dấu trắng
Đã từ bao năm qua khói loạn khu mịt mù
Khách về chi đây, nghe tiếng hát khách hận do đây buồn
Tiếng hờn ai oán, cời ra áo một chiều thu lửa dậy

Nghe não nùng chưa,
Tha La buồn tiên kiếp, Tha La giận mùa thu
Ôi khi hết giặc xong
Hãy về thăm Tha La có trái ngọt cây lành
Cây lá ngẩn ngơ nằm trên nghìn hoa máu làm hoen cả ven rừng
Lòng người viễn khách bỗng dưng tê tái lạnh với rừng già mong manh
Đám mây tan phủ quanh, trời tối về bàng hoàng
Lạnh dài đôi khúc hát
Vang giữa chiến trường xa, giặc đang gieo tan tóc
Từng đoàn trai ra đi đã thề chẳng về nhà".

Lời thơ đem cảm hứng cho nhạc sĩ Dzũng Chinh sáng tác nên bài hát trứ danh "Tha La xóm đạo".

Đôi quang gánh đã luân lưu từ đất Trãng vượt trùng dương mà tới đây .

Ôi , tiếng rao vẫn mãi âm vang ký ức theo âm thanh cót két của gánh chè trong đêm rả rích thành nốt nhạc thánh thót theo giọt mưa !....

" Ai ăn chè xôi nước hôn...." hôm nay cất lên giọng rao mời mọc chị bán gánh chè yểu điệu trong chiếc áo bà ba nón lá đón khách bước qua chiếc cầu tre lắt lẻo vào làng trong ngày Hội Làng quê.

Bạch Phụng



Kiều Mỹ Duyên



MỪNG XUÂN NHÂM THÌN - 2012

Rồng bay, Hạc múa đón Xuân sang,
Hoa nở, người vui Tết rỡ ràng.
Âu Á một lòng, Trời nhỏ phước,
Đông Tây nhất dạ, Đất an bang.
Nén hương khấn nguyện duyên lành đến,
Chuông mỏ cầu kinh hiểm họa tan.
Thông điệp đầu năm Thượng Đế dạy,
Thương yêu biến giải mọi tai nàn.





VUI XUÂN TẾT VỀ

Xuân về Tết đến chúc bình an
Mai nở đào thắm Tết an nhàn
Thế giới mừng vui quanh vũ trụ
Địa cầu hoan hỉ nẻo giang san
Nhang hương nguyện cầu thiên tai khỏi
Lân trông vang vọng duyên lành sang
Xuân mới tưng bừng bao phố xá
Tết vui chan hòa khắp thế gian

Trần Việt Hải, Los Angeles
(Jan. 1st, 2012)



MẸ TÔI

Dâng Mẹ Kính yêu của chúng con và những Bà Mẹ Việt Nam đã có công khó nhọc nuôi dạy các con nên người.

Ai cũng có trên đời một bà mẹ
Nhưng mẹ tôi vi đại nhất trần gian
Mẹ trải qua trăm nghìn nỗi gian nan
Nuôi con trẻ từ lúc còn trứng nước
Những gì khó khăn mẹ đều làm được
Để gia đình có cuộc sống bình yên.
Ngày chưa xuất giá, mẹ nuôi dạy các em
Ông bà ngoại già, mẹ chăm sóc kỹ
Ấp lạnh quạt nồng, thay đổi món ăn ngon
Cũng lắm khi bà đổi tánh hay giận hờn

Mẹ vẫn một điều thưa,hai điều dạ
Và luôn tuân theo ý kiến mẹ cha
Để ông bà được vui vẻ tuổi già
Mẹ giữ phận mình một đứa con ngoan.

Thấy mẹ hiếu thảo và lại đảm đang
Nhan sắc mặn mà, bao chàng trai theo đuổi
Ông bà nội cậy mai đến dạm hỏi
Ông ngoại thuận lòng, cha mẹ kết nên duyên
Kể từ nay cá nước được phỉ nguyền
Tình bằng hữu đổi ra duyên cầm sắc.
Về làm dâu mẹ không điều gì thắc mắc
Hiếu thảo cha mẹ chồng, thương mến chị em
Nhờ tánh mẹ ôn hòa và nhẫn nhục
Cha mẹ sống với nhau đầy hạnh phúc
Có bốn đứa con mẹ bương chải lo toan
Một mực chiều chồng lại rất thương con
Làm việc nhiều sức khỏe có hao mòn
Mẹ chịu đựng không bao giờ than thở!

Nhưng than ôi! Mẹ còn nhiều nỗi khổ
Suốt mười năm cha "cải tạo" nơi xa

Mẹ lo thuốc thang chạy chửa cho ông bà
Vì bịnh nặng ông bà qui tiên cảnh!
Căn nhà nhỏ ngày đem thêm hiu quạnh
Hương khói cho ông bà, mẹ tụng niệm từng đêm
Những đêm khuya mưa gió lạnh ngoài thềm
Nhìn con ngủ lòng mẹ thêm quặn thắt
Gạt lệ thương cha phận cá chậu chim lồng
Thân đói no, tù tội xa người thân
Bịnh hoạn triền miên cũng có người vong mạng!
Cha gắng chịu để chờ ngày tươi sáng
Ngày đó đến cả nhà mừng vô hạn:
Cha trở về với một tấm thân gầy
Kể từ nay gia đình vui sum vầy
Cha mẹ chung sức nuôi các con thành đạt
Lại lo cho từng đứa nên vợ, nên chồng
Có cháu nội, ngoại cũng tay mẹ ẵm bồng
Cho bú sữa, mớm cơm như các con thuở nhỏ.

Lòng mẹ rộng như sông dài, biển cả
Suốt cuộc đời cực khổ vì cháu con
Công của mẹ lớn hon cả núi non
Chúng con biết lấy gì đền đáp lại?

Mẹ của con là kỳ quan vĩ đại!
Dù mai kia sông có cạn, núi mòn
Công ơn mẹ chúng con ghi khắc mãi !
Ngày hôm nay Vu Lan Rằm tháng Bảy
Chúng con vào chùa quì dưới Phật đài
Tụng Kinh Báo Hiếu nguyện cầu ơnTam Bảo
Cho sức khỏe, tinh thần mẹ luôn an hảo
Mẹ sống hoài,sống mãi với cháu con,
Mùa Vu Lan áo con cài hoa hồng
Hoa Hồng Đỏ! Con vẫn còn có mẹ!

Mùa Vu Lan 2007
Trần Kim Anh

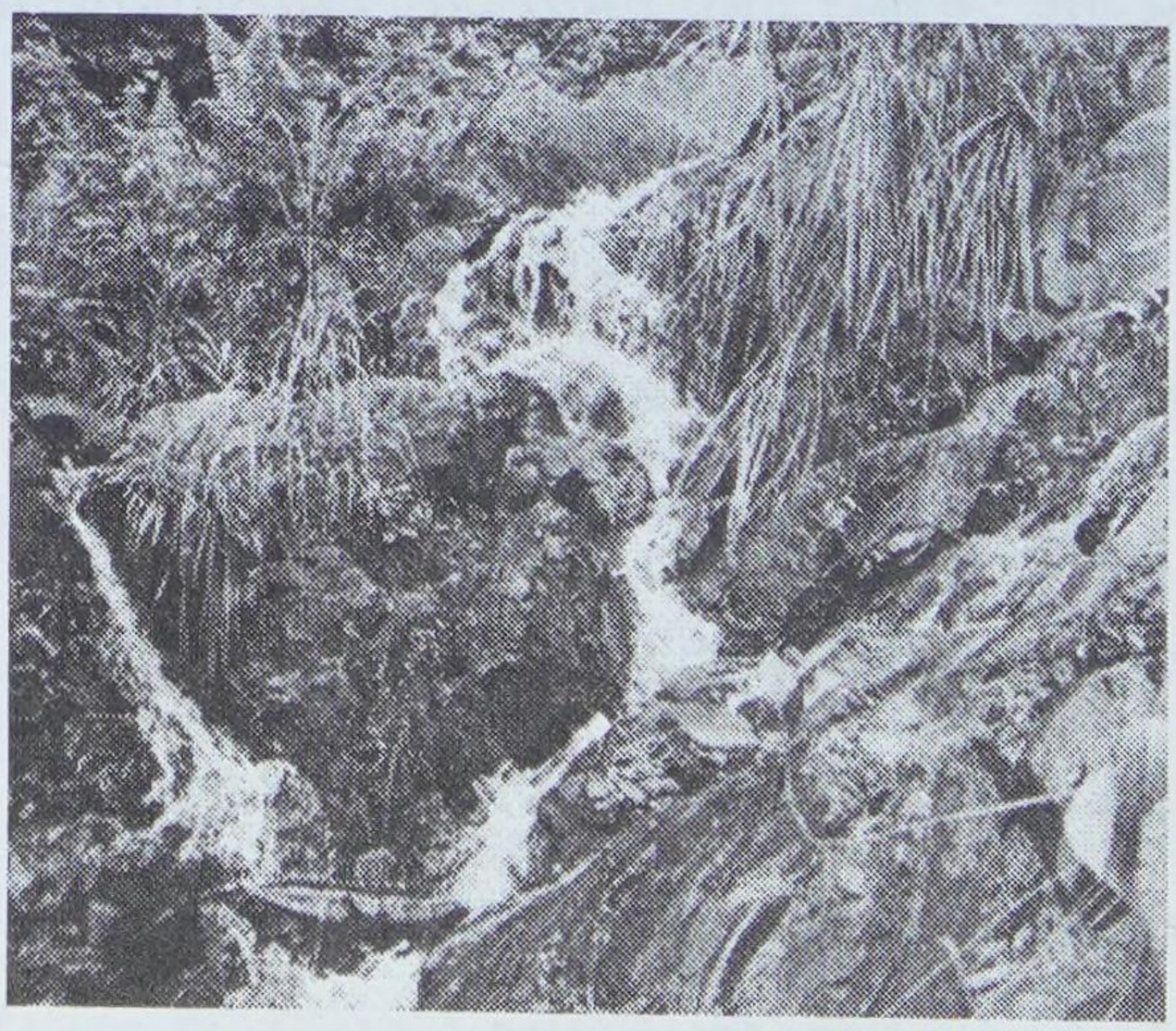



Tìm Một Nơi Để Về

Trần Kim Anh

Xưa kia, những ngày lớn lên sống xa nhà,tôi rất thích ngữngày trở về quê. "Về" có nghĩa là trở lại nơi xuất phát, nơi đã từ đó mình ra đi, "về" là nơi cội nguồn, gốc gác, nơi chôn nhau cắt rún. Vì vậy, trong đời tôi đã có bao nhiêu lần nhắc tới một chỗ về, một chốn về, và đã bao lần thực hiện được một chuyến về?

Sau bao nỗi thăng trầm, đau khổ, tôi muốn được trở về, có dịp trở về tắm trong giòng sông ấu thơ! Trở về! trở về nơi tôi có một quảng đời thơ ấu vui buồn, nơi tôi còn có mẹ già và căn nhà cũ đầy kỹ niệm. Nơi có ngôi làng nhỏ, có con sông Vàm Cỏ,những mái trường cu4, những thảm cỏ xanh,dù sao đi nữa cung dịu dàng, êm ái một thời.

... Trước ngày được tin sửa soạn về Nam,chúng tôi rộn rã, phấn chấn vì được ra tù. Ở Bắc chúng tôi là những người tù xa xứ,bị giam giữ giữa những vòng vây súng đạn và hận thù. Về Nam, chúng tôi là những người bạn bị sa cơ thất thế, còn trong vòng lao lý.

Chuyến xe lửa qua cầu Hiền Lương, rồi từ đó chạy sát quốc lộ ruột rà đã mang biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn. Trên những nhà ga Miền Nam, những em bé vẫy tay không ngớt chào đón chúng tôi trở về bằng những món quà nho nhỏ như gói đậu phọng, cái bánh tét, bánh ít, mấy trái chuối… dạn dĩ ném qua cửa sổ xe lửa. Những bà mẹ nhìn theo, đưa cánh tay áo chùi lên khóe mắt. Những lồng nhà ga được phong tỏa bằng mọi hình thức. Sau những cánh cửa đóng, sau những hàng rào kẽm là bà con Miền Nam chúng tôi đang vui mừng mà ngậm ngùi đón chúng tôi trở về.

Tôi xuống sân ga Bình Triệu một đem cuối Đông trời lạnh.Sài Gòn thì sương mù lạnh lẽo với những ngọn đen đường vàng vọt. Nỗi khốn khó, khổ đau và cả nỗi nhẫn nhục hiện lên đậm nét trên từng khuôn mặt của người phu khuân vác, những người lái xe ôm và tôi nghe cả trong tiếng rao hàng đem khuya mỏi mệt chán chường và chịu đựng của một đời nghèo khó.

Tiếng còi tàu thuờng réo gọi, thôi thúc người ta đi xa, tiếng còi tàu hôm nay, trong ngày trở về nhắc cho tôi bao nhiêu nỗi ly biệt, ngăn cách. Dưới cầu, giòng sông Sài Gòn tăm tối vẫn lặng lẽ chảy, giòng sông đã ôm ấp bao nhiêu hình ảnh của thời áo trắng và trên

đường uớt mưa đem, tôi như hình dung ra tiếng guốc khua của một tháng ngày đã xa…

Tôi không tìm được một nơi để trở về yên tinh. Ở nơi đó quá nhiều thay đổi khiến người ta phải xót xa, có quá nhiều mất mát để người ta phải ngậm ngùi. Những bờ tường vỡ, từng mảng rêu phong, những đường gạch xô lệch, cây cối trơ trụi lá, những cây sứ không còn hoa. Đó là cảnh vật, còn con người? Tôi ít khi được gặp lại những người quen biết cũ, hình như họ đa đi xa. Tôi gặp rất nhiều khuôn mặt lạ lẫm của những người mới tới. Những người khác cho ở lại là số phận dành cho họ. Những gì trong quá khứ như đã vùi sâu trong phần mộ. Những gì thuộc về tương lai mang một vẻ héo hắt, cằn cỗi. Những nụ cuời thường hiếm hoi và những đôi mắt thường nhìn nhau như e ngại. Những gì tôi bắt gặp hình như khác xa những gì tôi thường ôm ấp và vẽ vời trong trí tưởng tượng cho một ngày về.

Rồi cũng nơi đây, tám năm sau tôi tìm được một chuyến đi xa quê hương, xa thật xa… Đêm cuối cùng truớc khi rời Sài Gòn, đã khuya, tôi và bà xã còn muốn ngồi nán lại trên bến Bạch Đằng. Trong đêm, tôi có cảm tưởng như nghe được tiếng hơi thở của đêm, tiếng chèo xô nước của một con thuyền vừa di chuyển, ánh đèn thấp thoáng bên kia sông nhu một nỗi buồn hiu hắt.

Hình ảnh cuối cùng mà tôi còn giữ trong lòng về mẹ tôi lúc bà nằm ngủ yên trong chiếc mùng nhỏ đã buông xuống, hai tay chấp trên ngực,hơi thở điều hòa. Tôi đứng lặng nhìn mẹ tôi, bịn rịn không muốn rời, vì tôi biết tôi khó lòng gặp lại mẹ tôi. Sáng hôm

sau, tôi phải lên phi trường sớm để đi xa rồi… Bây giờ dù tôi có dịp được về, mẹ tôi vẫn không còn nữa.

Xưa kia dù ở nơi đâu tôi cũng có một nơi để về. Những buổi trời đông rét mướt hay một ngày nắng hạ oi nồng, thành phố đã lên đèn, căn nhà nhỏ bao giờ cung là nơi để tôi trở về cuối ngày. Tôi xếp bỏ những mệt mỏi phiền muộn của một ngày làm việc để trở về trong ánh đèn ấm cúng, dưới khung cửa thân quen, nơi đó có mẹ già, vợ con thân yêu đang chờ đợi trong bữa cơm chiều. Cũng có lúc trong những ngày nghỉ, tôi đã bỏ thành phố xô bồ, rộn ràng tiếng động, đưa vợ con về vùng quê yên tịnh một vài ngày, mà tôi có thể tìm thấy lại mình trong tuổi ấu thơ hồn nhiên không hề lo nghĩ.

Bây giờ là những tháng ngày ở xa. Tôi như con nước đã đi quá xa nguồn, qua sông,về biển. Tôi như con chim đã quá đuờng bay, đang ở một phương trời xa lạ.

Tôi còn có chăng một nơi để trở về? Xưa đi xa, tôi muốn trở về nhà; ra Bắc tôi muốn trở về Nam, ở Sài Gòn tôi muốn về tỉnh nhà. Có lẽ điều bất hạnh nhất của một người là không có một nơi nào đó để trở về. Tôi nghĩ đến điều đó nhiều năm nay và ấp ủ nó mãi mãi sau nầy. Và đôi khi bất chợt rùng mình sợ hãi, nếu thật hôm nay tôi chưa có một nơi để trở về.

Con chim phiêu bạt có một phương nam nắng ấm để trở về trong mùa đông, những con én mỗi năm trở về với mùa xuân trên

tháp chuông.Người tù khổ sai còn có một đời cuối trở lại căn nhà cu.

Sau những ngày phong trần mỏi mệt, tôi biết trở về đâu? Quê hương không xa lắm trên đường bay mười mấy giờ, nhưng xem chừng có quá nhiều cách trở. Chung cuộc, nỗi xót xa ê chề của tôi cũng giống như nhiều bạn khác.

Những niềm mơ ước đơn sơ ấy rồi trong những ngày cuối của cuộc đời, chúng ta có thực hiện được không? Đó là nơi về của thân xác, nhưng phải chăng thân xác phải trở về với cát bụi như thân xác ấy từ cát bụi mà ra?

Bây giờ là tóc đã bạc, tuổi đã xế chiều, những mơ ước hăng say của một thời dần dần đi chậm lại, mang chút mệt mỏi, buồn phiền của những điều bất như ý. Tôi thấy quá khứ dường như đứt đoạn, quay đầu nhìn lại thấy một khoảng cách thật xa mà trước mặt, những ngày cuối cùng của một đời người lại rất ngắn ngủi.

Nếu thật sự cõi đời nầy là cõi tạm, thì chúng ta chắc chắn sẽ có một nơi là vĩnh hằng. Nếu xem cuộc đời là nơi sống gởi-sinh ký- thì rồi chúng ta có một nơi chốn để về -tử quy. Một nơi để về, phải chăng trong suốt đời người, chúng ta luôn nghĩ về một nơi và một lúc như thế, dù có khác nhau nhưng cuối cùng vẫn là một.

Trần Kim Anh

Tình Cha

Đ.H. Hoàng Lê



Nói về Cha Mẹ là hai đấng sinh thành dưỡng dục, đã có rất nhiều văn sĩ cũng như nhạc sĩ từng sang tác đề tài về Mẹ nhưng về Cha thì hiếm hoi hơn.

Hôm nay tôi xin ghi lại về người cha những gì cá nhân gia đình nói riêng, và nói chung là những người Cha đã để lại cho những người con thành danh và hữu ích cho xã hội.

Từ khi tôi mở mắt chào đời, thời thơ ấu đến trưởng thành, ba tôi là người ít nói, không bao giờ ông rầy la tôi một tiếng, nhưng với cử chỉ và ánh mắt của ông rất là nghiêm khắc, các con đều nể sợ.

Ba tôi là nhà giáo, lúc nhỏ tôi đi học, khi tới trường học, học xong là tôi về nhà, không bao giờ dám ghé nhà ai, mặc dù thời của tôi chưa phải là xưa mây.

Ba tôi đi dạy thời ấy bằng xe traction normal 15 (hình như của Pháp), màu đen bóng, ba rất kỹ luôn lau chùi bóng láng. Trước nhà Ba là bờ sông Tây Ninh, Ba múc nước ở ven sông lên rửa xe. Tôi còn nhớ xe Ba chạy số tay, sang số tay, có những lúc xe chết máy, có 1 cần quay máy bằng tay trước đầu xe: quay 1 vòng, 2, 3, vòng, nếu trả lại gấp có thể bị té quỵ xuống.

Nhân mùa xuân về Tết tôi xin kể vài mẩu chuyện vui về Ba tôi, tôi được nghe Bà Nội tôi kể lại cho các cháu nghe Ba tôi còn bé: (lúc ông khoảng 6,7 tuổi, ông rất thích xe hơi, Bà Nội tôi có mua 1 chiếc xe đi đâu mướn tài xế lái. Ông tài xế lái

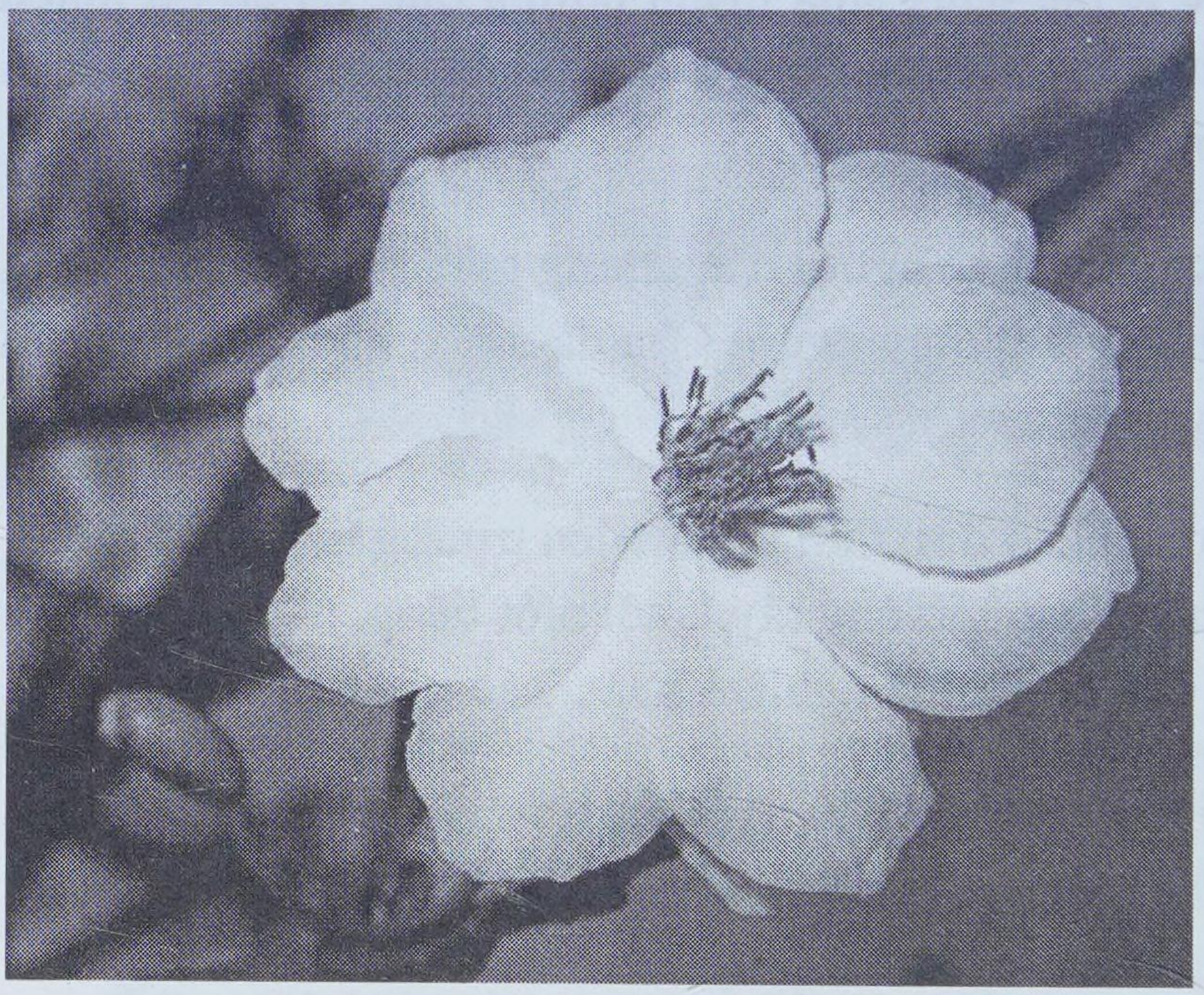

hơi yếu, trước nhà Nội vừa ra cửa có ao nhỏ rồi mới tới con song. Ở Sài Gòn Tết mở hội chợ Xuân, Ông Bà Nội, Ba tôi, tài xế lái đi Sài Gòn xem hội chợ trong ngày rồi trở về, bốn người ngồi trên xe, vừa ra khỏi cửa là xe chạy ầm xuống ao, bà con lại vớt từ người lên, xe ló mũi nu con ếch bà. (Ba tôi lớn lên cũng kể lại chuyện này quây quần lúc ăn cơm với gia đình, mọi người đều cười sặt sụa). Xe nằm dưới áo, ba không chịu lên đòi đi nữa. Khi trục được xe lên, Ông Bà Nội không muốn đi nữa vì nghĩ là ngày xui. Nhưng Ba quyết nằng nặng đòi đi tiếp. Nội tôi cũng chìu con lên xe đi nữa, mặc dù xe bị móp đầu tửa lưa. Khi xe chạy vì trời tối chạng vạng được ½ đường Tây Ninh & Sài Gòn thì có 1 đàn bò chừng mười mấy con đi trong lề phải & người giữ bò, vậy mà tài xế chạy ủi hết nguyên đàn bò, xe lại quay lăn xuống ruộng lần hai. Khi rang chạy lên được, đầu xe lần này

nặng hơn, móp méo hoàn toàn, máy xe vẫn chạy. Cuối cùng vẫn tới Hội Chợ Tết và bốn người vô cửa Hội Chợ. Chuyện có thật mấy mươi năm trước, kể giống như khúc phim Hài.

Khi xuân về những thiệp chúc Tết tôi đi mua tặng bà con và bạn hữu tôi luôn nhớ Ba tôi vì ông tự tay vẽ rất đẹp và làm thơ.

Khi nhìn những nhà cất kiểu đẹp & hòn non bộ, tôi cũng nhớ Ba vì ông vẽ kiểu nhà và làm hòn non tới kiến trúc hay.

Vào lớp ông giảng trên bục, tôi còn nhớ tôi có học thêm Ba tôi, tất cả học trò đều ngồi lặng trang, nhiều lúc muốn ho hay tằng hắn hoặc gì đó cũng không dám. Ai giỡn hớt hay không nghe bài giản là Thầy cho trò về nhà. Nhiều học trò nói Thầy khó, nhưng ngày nay, những học trò đều thành danh và nôi tiêng lại nhớ ơn Thầy.



Tôi kể thêm, chuyện vui nữa, lúc tôi và các em tôi còn bé, tôi khoảng 6-7 tuổi, các em khoảng 4-5 tuổi. Ba thường nằm đọc sách, báo trên ghế xích đu vào những ngày nghỉ dạy. Ba rất thích ăn đậu phộng rang, vừa xem sách vừa ăn đậu phộng từng hội, có lẽ nghiên cứu văn thơ gì đó mà chúng tôi không biết và Ba đưa hai chân cho chúng tôi gẩy dưới lòng bàn chân của Ba. Khi nào một cái gãy chân là Ba cho mỗi đứa 1 hột đậu phộng, Mẹ tôi tự rang cho Ba

ăn. Đậu phộng sao lúc đó còn nhỏ tôi thấy rất quý, đứa nào ăn gian là Ba giỡn ký vào đầu, các cha con cười nghiên ngửa, chỉ lúc đó là có nụ cười…

giờ đây Ba tôi đã gần 90 niên kỷ, Ba rất yếu nằm 1 chỗ, không còn ăn uống gì được. Chân không còn đi đứng được cũng không nói nên lời. Thỉnh thoảng chỉ mở mắt nhìn chúng tôi rồi nhắm lại nhưng trong ánh mắt hình như Ba muốn nói điều gì trăn trối….

Nhìn cặp chân của Ba bị bó, cặp chân mà ngày xưa chúng tôi đã từng gãy cho Ba…. viết đến đây tôi không cầm được giọt lệ lăn dài trên má, dù biết rằng ai cũng đi đến con đường cuối trong cuộc đời…

Tình Cha cao cả bao la…..
Con nguyện ghi nhớ công Cha suốt đời
Ơn Cha dưỡng dục sinh thời…
Bao giờ con nguyện trong đời khắc ghi….

Trong khi Ba tôi bị bệnh nặng, vì gấp bách gửi bài cho kịp, có gì sơ xuất xin quí bà con thong cảm.

Nhân ngày xuân, tôi kính chúc tất cả bà con xa gần, quí Thầy Cô, bạn hữu đồng hương một mùa Xuân tràn đầy sức khoẻ, hạnh phúc muôn nhà….

Hoàng Lê

San Jose 30/12/2011



MỪNG
XUÂN NHÂM THÌN
2012

Thơ *đồng hương* **Vương Văn Ký, Australia**

Đồng tâm thắp nến đón Nhâm Thìn ,
Hương khói nhiệm mầu quyện chúng sinh!
Tây bắc đông nam vui mở hội
Ninh sơn hồ hải rực hoà minh.
Chúc nhau tram họ điêu ăn phước,
Mừng với bà con chữ thọ ninh.
Năm Mão qua rồi bao biến cố
Mới hay nhân quả gẫm mà kinh!



MỪNG XUÂN

NHÂM THÌN 2012

Đ.H. Phạm Văn Khảm

Rồng bay, Hạc múa đón Xuân sang,
Hoa nở, người vui Tết rỡ rang
Âu Á một lòng, Trời nhỏ phước,
Đông Tây nhất dạ, Đất an bang.
Nén hương khấn nguyện duyên lành đến,
Chuông mỏ cầu kinh hiểm họa tan.
Thông điệp đầu năm Thượng Đế dạy,
Thương yêu biến giải mọi tai nàn.

TẾT XỨ LẠNH

Đ.H. Lê Thị Quyên

Có Tết mà sao chẳng có Xuân ?
Chẳng hoa, chẳng lá, chẳng tưng-bừng.
Chào nhau hơi khói ra đàng miệng,
Xông đất nhà ai để dấu chưn.
Nàng Tuyết còn đang thêu áo trắng,
Chúa Xuân đâu dám ngự ra mừng !
Xuân Đời nhộn-nhịp Xuân trong cảnh
Xuân Đạo hồn-nhiên mãi-mãi Xuân !

Lê-Quyên

THÁNH THẤT

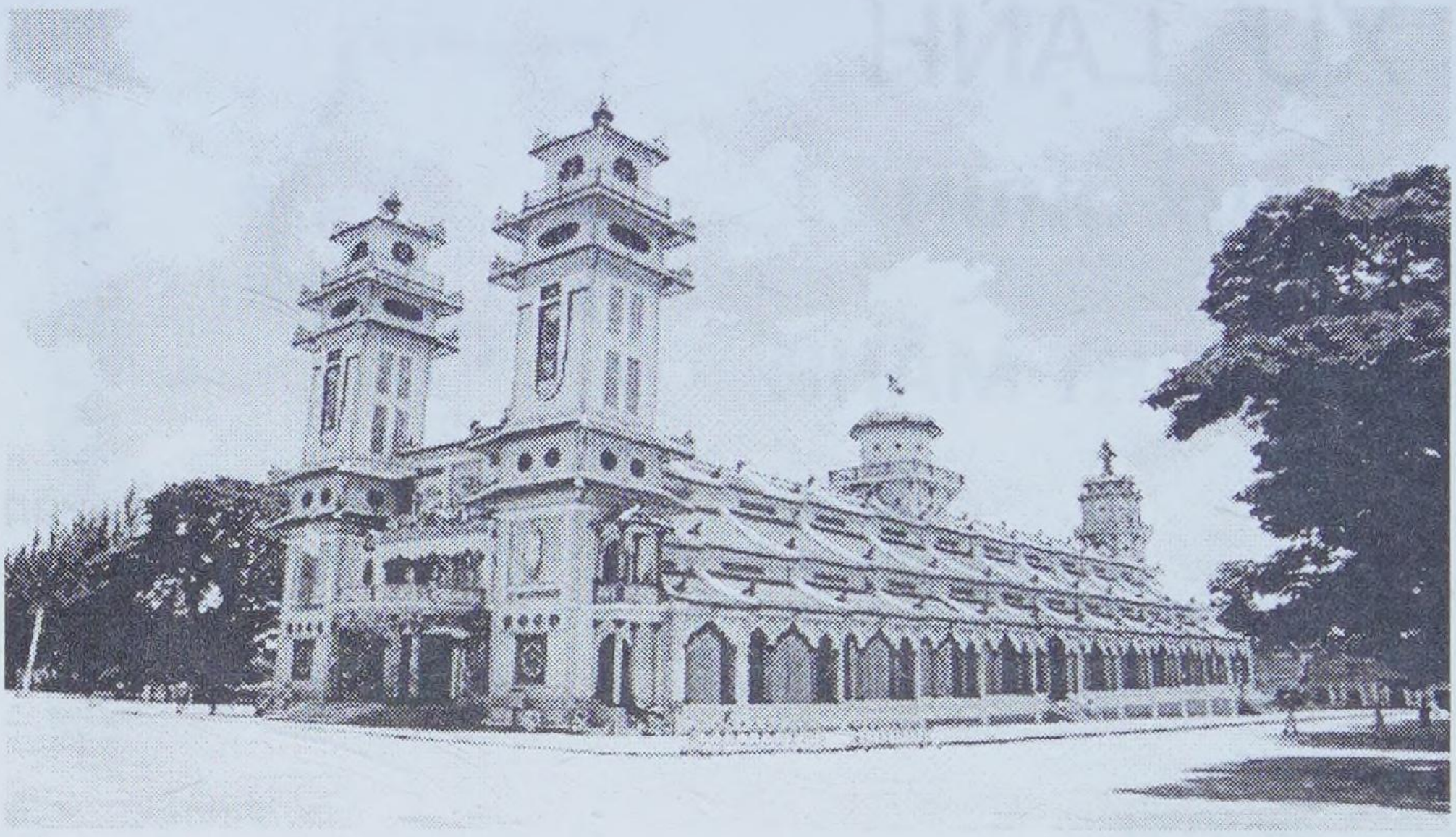

Đồng Hương H.T. Phạm Văn Khảm

"Thầy lập thành Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con. Thầy qui tụ các con lại một nhà. Thầy làm cha Chưởng Quản."
Đó là Thánh giáo của Đức Chí Tôn trong đàn cơ ngày 18 tháng 9 năm 1926 và cũng là Thông Điệp của Ngài báo cho toàn thể nhơn loại đều biết: THÁNH THẤT đã được hình thành ở nhiều nơi trên thế giới với một sứ mạng đặc biệt cứu độ toàn nhơn loại đang lâm vào thời Hạ nguơn Mạt Pháp đầy hiểm họa: Thiên tai, chiến tranh, hỗn loạn, bịnh hoạn…để lập lại đời Thánh Đức. Đồng thời phổ truyền Bí Pháp của Đức Chí Tôn cho tất cả con cái của Ngài chỉ một đời tu với hồng ân Đại Ân Xá Kỳ III cũng đắc Đạo.

Với nhận thức thông thường, người ta nghĩ ngay Thánh Thất là nơi thờ phượng Đức Thượng Đế của các tín hữu Cao Đài, nhưng đích thực không chỉ giản dị như thế.
Nói chính xác hơn, Thánh Thất là nơi thờ phượng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thật vậy, bước vào Bữu Điện ở bất cứ Thánh Thất nào, chúng ta đều thấy các biểu tượng thờ phượng giống nhau như một.

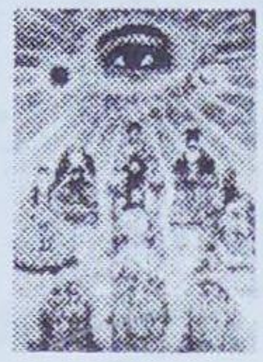

Trên hết là Thánh Tượng Thiên Nhãn, là hình con MẮT được Đức Chí Tôn giải thích là: "Thần cư tại nhãn." Đó cũng là một cách tiết lộ rằng: Cơ đắc đạo phải có Thần mới huờn nguyên Đệ Nhị Xác Thân mà nhập vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn giải thích thêm: Thờ Thiên Nhãn là thờ Trời, là thờ Đấng Cha Lành của muôn loài.

Kế đến là Long vị của ba Đấng giáo chủ thuộc thời Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ:

Đức Phật Thích Ca: Giáo chủ Phật giáo

Đức Lão Tử : Giáo chủ Tiên giáo

Đức Khổng Tử: Giáo chủ Nho giáo

Và các Đấng Đại diện các tôn giáo trong thời Đại ĐạoTam Kỳ Phổ Độ:

Đức Lý Thái Bạch : Tiên giáo

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát: Phật giáo

Đức Quan Thánh Đế Quân: Nho giáo

Còn biểu tượng thờ Ngũ Chi Đại Đạo như sau:

Ngôi Giáo Tông, Chưởng Pháp, Đầu Sư biểu tượng Nhơn Đạo,

Đức Khương Tử Nha biểu tượng : Thần Đạo

Đức Jesus Christ biểu tượng: Thánh Đạo

Đức Lý Thái Bạch biểu tượng : Tiên Đạo

Đức Thích Ca biểu tượng : Phật Đạo

Như vậy, tại Thánh Thất chúng ta thấy các tôn giáo đã có từ ngàn xưa, nay không còn ranh giới, tinh thần địa phương được khai phóng hoàn toàn, các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật không còn mang một sắc thái riêng cho một tôn giáo nào, mà là nguồn ngưỡng vọng của toàn nhơn loại.

Trong tinh thần nầy, Đức Chí Tôn đã dẫn giải cụ thể hơn trong đàn cơ vào tháng 7/1927 như sau:
Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi. Các con dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gô, chê bai nhau.
Có nhiều Đạo cũng như cái nhà, phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui…Rui là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó. Tuy là kể cho nhiều tên, chớ cất rồi thì có một chủ ở mà thôi.
Cái nhà mà Đức Chí Tôn đưa ra để dẫn dụ, chính là THÁNH THẤT, người chủ của cái nhà chính là Đức Chí Tôn.
Với Thông Điệp nêu trên, trong các chữ "NHÀ CHUNG CỦA CÁC CON" mà Đức Chí Tôn đã dùng, có lần Ngài giải thích rõ rằng: Các con, không có nghĩa là mấy đứa trong một nhóm như các con thường tưởng, mà là chung cho cả nhơn loại.
Kế đến: THẦY LÀM CHA CHƯỞNG QUẢN cái nhà ấy.
Cái nhà ấy, là Thánh Thất, như ở trên đã trình bày, cũng là nơi thờ các vì Giáo chủ của các Tôn giáo đã có từ trước và cả chư Thần Thánh Tiên Phật. Vậy Thầy làm Cha Chưởng Quản ngôi nhà ấy là thế nào?
Chính Đức Chí Tôn giáng cơ ngày 7/4/1926 xác định rằng:
Nhiên Đăng Cổ Phật thị ngã (Nhiên Đăng Cổ Phật là TA)
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã (Thích Ca Mâu Ni chính là TA)
Thái Thượng Nguơn Thỉ thị ngã (Thái Thượng Nguơn Thỉ cũng là TA)
KIM viết CAO ĐÀI (Ngày nay gọi là CAO ĐÀI)
Vậy Đấng Cao Đài làm Cha Chưởng Quản Thánh Thất không còn là điều khó hiểu
Riêng về cách xưng hô của Đức Chí Tôn, có lúc là CHA, có lúc là THẦY,

Điều mà Đức Hộ Pháp đã thỉnh ý Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức Victor Hugo, một Đại văn hào của Pháp đã giáng cơ giải thích :
Bởi vì con người chúng ta nhờ Ngài mà có,
Ngài nuôi dưỡng chúng ta bằng những thức ăn trong sạch.
Và tạo dựng linh hồn ta bằng phẩm Thiên.
Nơi Ngài tập trung Khoa học và Khôn ngoan,
Đại nghiệp của Ngài là không ngớt giục tấn linh hồn,
Những vật chất tồi tàn là châu báu trước mắt Ngài,
Ngài biến các chơn linh hèn hạ thành Tiên Thánh,
Luật của Ngài là THƯƠNG YÊU, quyền lực của Ngài là CÔNG CHÁNH,
Ngài quan tâm đến Đạo Đức, truất bỏ tật xấu,
Là CHA, Ngài ban cho các con sinh lực của Ngài,
Là THẦY, Ngài di truyền cho Thiên tính.
Đàn cơ đêm 21 rạng 22 /4/1930 lúc 11 giờ

Nói tóm lại, Thánh Thất là nhà chung của nhơn loại, Trời là Đấng Cha Lành của nhơn loại và Ngài chưởng quản ngôi nhà ấy đã nói lên đầy đủ mối tương quan:
Đức Thượng Đế và nhơn loại là tình CHA CON
Các dân tộc trên thế giới có cùng một Đấng CHA TRỜI nên tất cả đều là tình anh em ruột thịt.
Bằng những yếu tố đã nêu, là nền tảng vững chắc cho một thế giới hòa bình và Thiên hạ an lạc trong một Cộng Đồng Nhơn Loại Đại Đồng, đó cũng là mục tiêu lập đời Thánh Đức mà đạo Cao Đài đang hướng tới.
Qua các phần trình bày nêu trên, Thánh Thất quả là một ngôi nhà Thiêng Liêng, đa dạng luôn mở rộng cánh cửa để đón tiếp mọi người một cách thân thiện trong tình huynh đệ:

Là tín hữu Phật giáo, Thánh Thất là Phật Tự, là ngôi Chùa vì nơi nầy có thờ Phật
Là tín hữu Gia Tô giáo, Thánh Thất là nhà Thờ, là Thánh Đường vì nơi nầy có thờ Đức Chúa Jesus Christ
Là tín hữu Tiên giáo, Thánh Thất là chùa, là Động…vì nơi nầy có thờ Đức Lão Tử
Là tín hữu Thần giáo, Thánh Thất là ThẦn Miếu, là Đình vì nơi nầy có thờ Đức Khương Tử Nha
Là tín hữu Nho giáo hay người theo Đạo thờ Ông Bà, Thánh Thất là Văn Miếu, là Văn Chỉ vì nơi nầy có thờ Đức Khổng Tử.
Là tín hữu Phật giáo Hòa Hảo, Thánh Thất lại càng gần gũi hơn vì hai tôn giáo nầy luôn có nhau trong mọi sinh hoạt Đạo sư.
Tóm lại, Thánh Thất là nơi hợp quần huynh đệ Đại Đồng nhơn loại dưới sự dìu dắt của một Đấng vừa là Cha, vừa là Thầy trên con đường giải khổ ở chốn trần gian và giải thoát kiếp luân hồi để qui hồi cựu vị trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Và rất mong Thánh Thất là duyên lành cho những ai hữu duyên gặp được.

Hiền Tài Phạm văn Khảm

Biên soạn và Thuyết trình : Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Năm Thứ 87



Thiên đàng Cộng Sản

Đ.H. Ngọc Thu

Thấy Việt Cộng chẳng theo đường lối
Mà Liên Xô cùng với Kampuchia
Đã anh dũng hạ Mác-Lê
Xé cờ liềm búa quay về Tự do
Bà con vội gán cho bè lũ...
Là những tên giặc đỏ tham quyền
Sao không mở mắt mà nhìn
Con đường mạt lộ nghèo hèn vẫn đi !
Xin bà con đừng phê phán vội
Phải hoan nghênh đường lối họ làm.
Họ đi đúng đích đúng đàng
Đưa dân đến chốn điêu tàn xác xơ.
Dậy dân bỏ vinh hoa phú qúy
Cũng chẳng thèm mỹ vị cao lương
Hết tiền thịt cá hết ăn
Muối dưa thanh tịnh chay trường cho quen
Tự nhiên sẽ thành Tiên thành Phật
Dù cửa Thiền chẳng bước tới nơi.
Chẳng cần tụng niệm hết hơi
Thiên đàng cộng sản ở ngay cõi trần.
Có hiểu thấu "tim thâm" của họ
Mới phục tài qủy đỏ cộng nô
Hết đường bám đít Liên xô
Đành quay về bám kẻ thù Bắc Kinh.

Bài hát cổ nhạc:

Gửi Về Tây Ninh Nỗi Nhớ

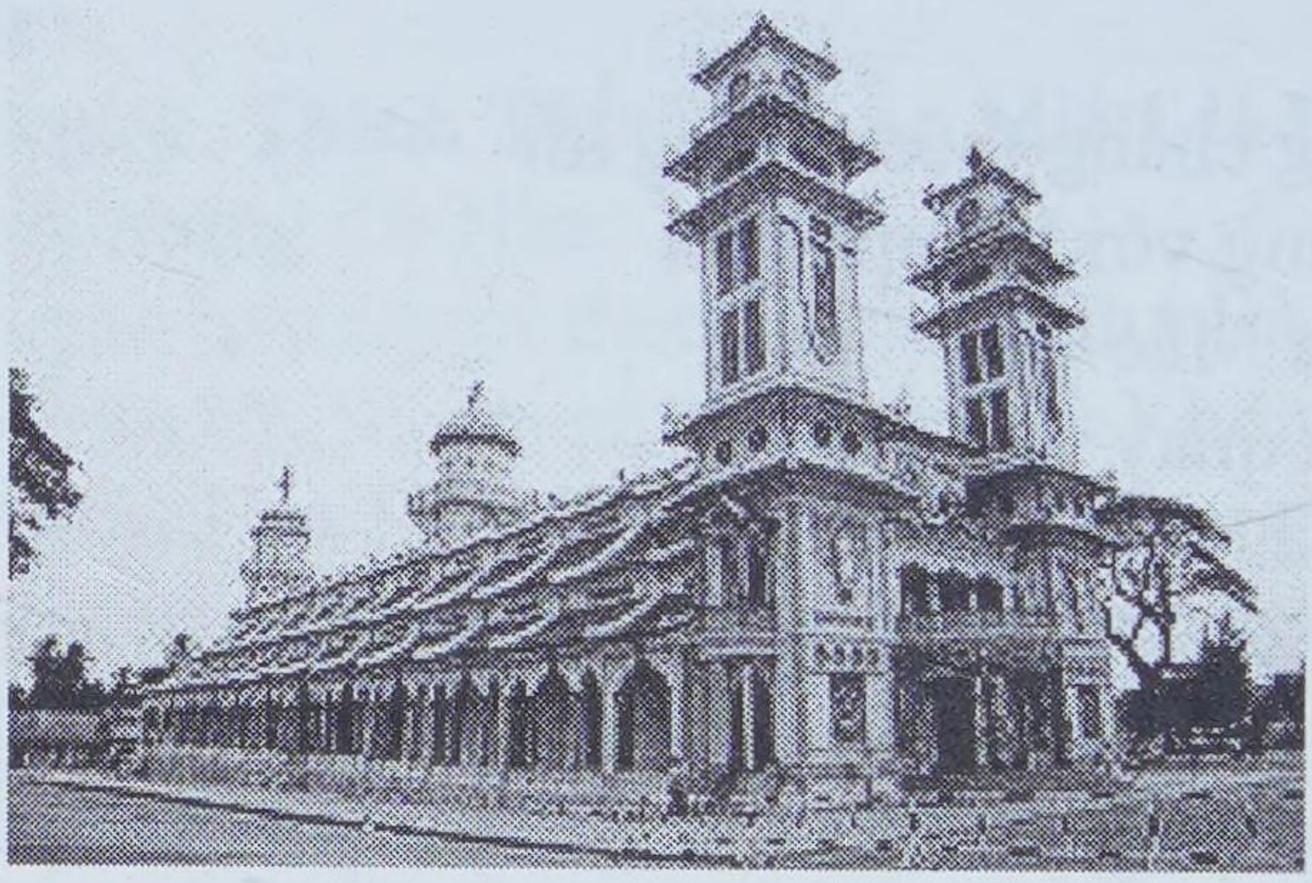

Tác-giả: Lê Việt Mai-Yên

Xa Tây Ninh, bao năm rồi vẫn nhớ,
Thành phố hiền hòa nằm cạnh một dòng sông
Vàm Cỏ Đông con nước chảy xuôi dòng
Kẻ viễn xứ vẫn hẹn lòng ngày trở lại…

VỌNG CỔ

1. Con quốc lộ từ Saigon, Củ Chi qua Trảng Bàng về tỉnh lỵ, là mạch sống của miền quê hương êm đềm với bao nhiêu kỷ niệm, mà vết thời gian vẫn còn ghi khắc mãi trong ..... hồn.

Bụi phong sương chưa phủ lấp những thương buồn. Nhớ dáng núi Điện Bà có những chiều xanh thẫm, cánh đồng vàng hương lúa chin ngợp hồn thơ.**

Bầy trâu hiền ăn cỏ giữa đồng khô, chiều mùa gặt xe lúa về nặng trĩu.

Cả tuổi thơ tôi là tháng ngày êm dịu,
kỷ niệm quê nhà chưa phai vào dĩ vãng…

2. Tây Ninh ơi, làm sao mà nhớ quá!!!
Nhớ miền quê bầu trời mây điểm trắng,
hay những mùa mưa trong gió bão mịt mù.
Đường vào thôn - rộn rã tiếng ai cười.
Nhớ tiếng ve sầu khi mùa bãi trường sắp đến,
ba tháng nghỉ hè sẽ được thỏa thích rong chơi.**
Có những đêm trăng thanh bình nơi xóm nhỏ,
tiếng đàn hát vui vầy câu Vọng-cổ thật bình yên.
Cuộc sống đơn sơ với hoa đồng cỏ nội,
Quê tôi nghèo - nhưng đượm một trời thương.

TRĂNG THU DA KHÚC

Nhớ… nhớ bao kỷ niệm
Của ngày còn thơ nơi cố hương.
Nhớ những con đường, qua giữa phố phường
Bờ tre ruộng lúa với ao sâu
Ra đi mang nặng mối tình hoài hương ôi khó phai
Người ơi … tôi vẫn mơ hoài
Lâm ly khúc nhạc mối tình miền Tây Ninh dấu yêu…

VỌNG CỔ

5. Tây Ninh ơi ta đã từng mơ được trở về quê
như những ngày còn thơ dại,… đê được đi trên
những con đường mòn nhỏ,… và sống lại một
tình quê sau bao tháng đợi năm… chờ.
Quê Mẹ giờ như trong một áng sương mờ.
Tôi đã rời Tây Ninh hơn ba mươi năm lẻ, nhưng mảnh
đất nghèo vẫn không rời khỏi được con tim.**

Những Trảng Bàng, Gò Dầu Hạ, Cẩm Giang.
Giang Tân, Bến Kéo rồi về quận Châu Thành tỉnh lỵ.
Đất Long Hoa và Cao Đài thánh địa,
đã khắc ghi bao kỷ niệm trong đời.

6. Hò hơ…
Có ai về miền Tây Ninh nắng cháy,
Gửi dùm tôi niềm thương nhớ kẻ xa quê.
Người ơi tôi sẽ trở về,
Cầu Quan đôi nhịp….. Hò hơ…
Cầu Quan đôi nhịp riêng mình chờ ai đây?
Nhớ làm sao tà áo trắng bay bay,
chiều tan học dập dìu trên phố nhỏ.
Người ơi, vẫn còn thiết tha khung trời kỷ niệm,
người nhớ hay chăng tình đẹp thuở học trò?**
Tìm ai qua nẻo Ao Hồ,
Thương-Binh Hòa-Viện bụi mờ dấu xưa
Ngả Ba Mít-Một chiều mưa
Đường xưa còn đó (nhưng) tình chưa vẹn tình.

Lê Việt Mai-Yên

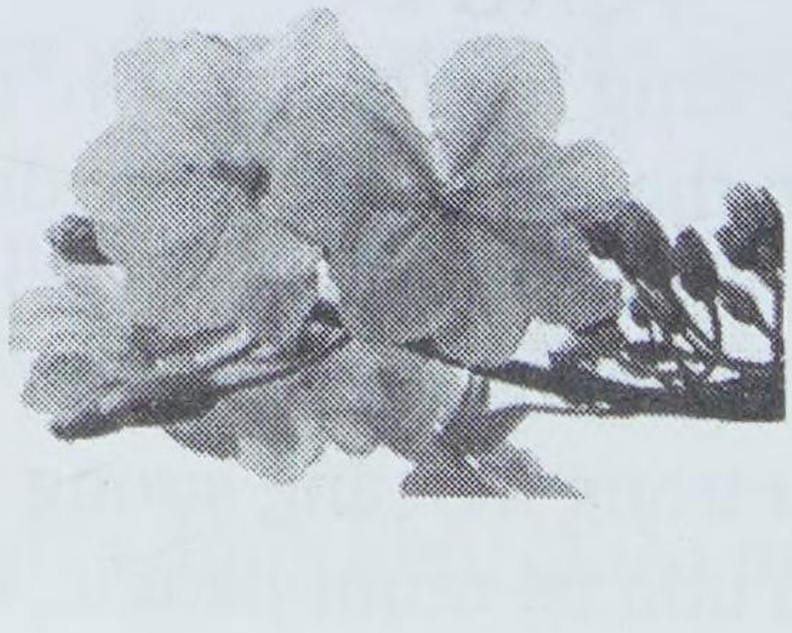

THƯ NGỎ

ĐH Trung Vân

Kính thưa toàn thể:

Kính đồng hương, đồng nghiệp Tây Ninh khắp hải ngoại (nói chung),
Quí đồng hương, đồng nghiệp Tây Ninh trong Tây Ninh Đồng Hương Hội – USA, Đặc San Tây Ninh Quê Tôi (nói riêng)



Tôi cùng gia quyến kính chúc toàn thể quý vị và bửu quyến an lạc, sức khoẻ và tinh thần, nghị lực dồi dào, tiếp tục đóng góp, phục vụ cho Hội và Đặc San ngày một thăng tiến để cho tất cả đồng hương được "gần gũi" nhau hơn nữa.

Như gia đình tôi chẳng hạn. Định cư ở một thành phố nhỏ vùng quê hẻo lánh thuộc tiểu bang Illinois mà khí hậu có phần khắc nghiệt và công đồng Việt Nam rất ít, chúng tôi cũng cảm nhận được sự gần gũi với đồng hương qua Hội và Đặc San… Qua đó, tôi cũng như được "sống lại" chính mình ở quê nhà thời thơ ấu, thời niên thiếu và thành nhân.

Những năm qua, tôi đã không tiện về California để Hội Ngộ cùng quý vị, cũng như đã không đóng góp gì cho Hội, cho Đặc San. Tôi thật lấy làm tiếc!

Hằng năm, tôi vẫn cũng nhận được những quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi do anh Sáng (cựu Hội Trưởng) và Anh Lân (đương nhiệm) gửi tặng, cũng như Đặc San Hội Ngộ Liên Trường do Anh Chị Thao – hai người bạn thân, đồng thời là "sponsors" cho gia đình tôi khi qua Mỹ - gửi tặng. Đó là những tâm lòng quí hoá. Xin cảm ơn quí vị đã không quên chúng tôi!

Hôm nay, sức khoẻ của tôi có phần hồi phục, tôi xin mạo muội viết đôi lời gọi là "tâm tình" cùng tất cả quí vị đồng hương, đồng thời cũng xin được đóng góp cho Đặc San, gọi là "chút tình về với quê nhà", để được gần gũi hơn với đồng hương Tây Ninh, tuy rằng học vấn của tôi thật sự thô thiển.

Hy vọng toàn thể quý vị thông cảm.

Xin kính chào thân ái.

Mùa Thu 2011

ĐH Trung Vân
(Trần Văn Mừng)

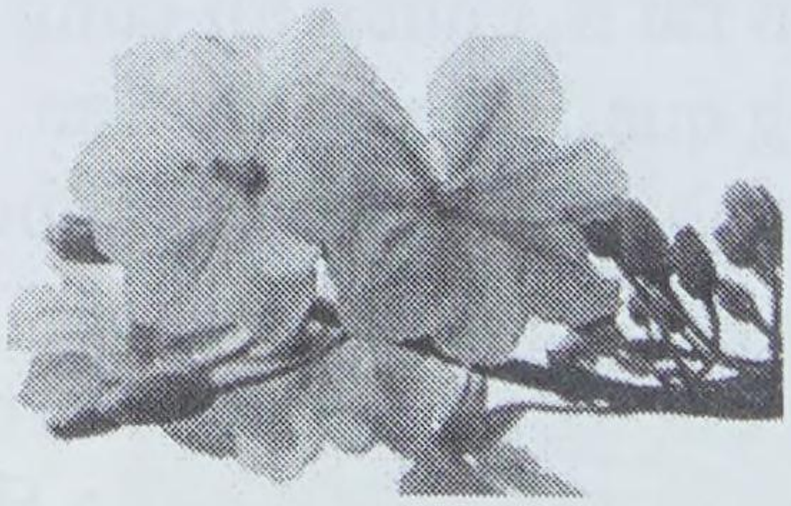

Champaign, October 29th 2011.

Anh Lân,
Lâu quá không liên lạc với Anh. Lý do là tôi đã phải trải qua hai cuộc giải phẫu trong vòng một tháng cách đây không lâu, nên sức khoẻ rất kém. Mong anh thông cảm.
Đã nhận được Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011 do anh gửi tặng. Cám ơn anh gửi tặng. Cám ơn Anh.
Dạo này cảm thấy sức khoẻ có phần hồi phục, tôi vội viết vài hàng thăm Anh. Tiện thể cố gắng viết bài gọi là đóng góp vào Đặc San sắp tới đây (2012). (1. Thư Ngỏ. 2. Mảnh đời Niên Thiếu). Anh và Ban Biên Tập đọc xem (cố gắng nhé, vì bản viết tay), thấy hợp thì đăng vào Đặc San, nếu không tiện, không hợp, thì cứ xem như tôi chưa có gì đóng góp cả. Anh và Ban Biên Tập đừng ngại gì cả nhé.
Chúc Anh và bửu quyến an khang.
Thân
Trung Vân
(Trần Văn Mừng)
Tel (217) 766 – 3900

P.S. Nếu được, xin Đặc San cho in phần Nhắn Tin luôn thể.



MẢNH ĐỜI NIÊN THIẾU

Đ.H. TRUNG VĂN
(Trần Văn Mừng)



Kìa! Tây Ninh quê hương tôi đó
Tôi ra đời xóm nhỏ tên "Voi"
Quanh bìa làng có rạch "Mồ Côi"
Dân đồng ruộng hiền lành chất phác
Suốt quanh năm sống đời tạm bạc
Tình xóm làng chẳng khác an hem
Khi sớm hôm tối lửa tắt đèn
Không bỏ lỡ một phen tương trợ
Người tốt bụng, tấm lòng cởi mở
Đùm bọc nhau khi vận lỡ thân cô
Rồi chiến tranh "Ta, Địch" điên rồ
Đã thiêu hủy xóm làng bao lượt…
Cha bạo bịnh không lời báo trước
Tôi bây giờ lạc bước gian truân!

Đất "Gò Chùa" nơi Mẹ đã dừng chân
Bỏ vườn ruộng và xa rời quê Nội
Bởi vì Mẹ lập nên gia đình mới
Tôi quay về sau năm, tháng nổi trôi
Nhưng chẳng nương náu được bao lâu
Tôi lại phải xa rời vòng tay Mẹ
Gò Chùa, phải, cũng xóm làng nhỏ bé
Sống trong tôi như tranh vẽ đời người
Cổ Sơn Tự sớm tối tiếng chuông chùa
Nhìn thanh thản Vảm Cỏ Đông êm ả

Thánh Thất cũng sớm chiều vang rộn rã
Tiếng kinh cầu, cũng báo thỏa tâm linh
Và trong tôi cũng sống mãi thân tình
Trong ngắn ngủi của một thời niên thiếu.

Giờ nơi đây sao cõi lòng nặng trĩu
Tuổi xế chiều nơi xứ lạ, thương quê
Biết được chăng rồi cũng có ngày về
Cho trọn kiếp người, ôi ngắn ngủi!
Đó, cả một dòng đời đầy giong ruổi
Phải nhả tơ, tằm trả nợ cho dâu?

Mùa Thu 2011
Trung Vân
[Trần Văn Mừng]

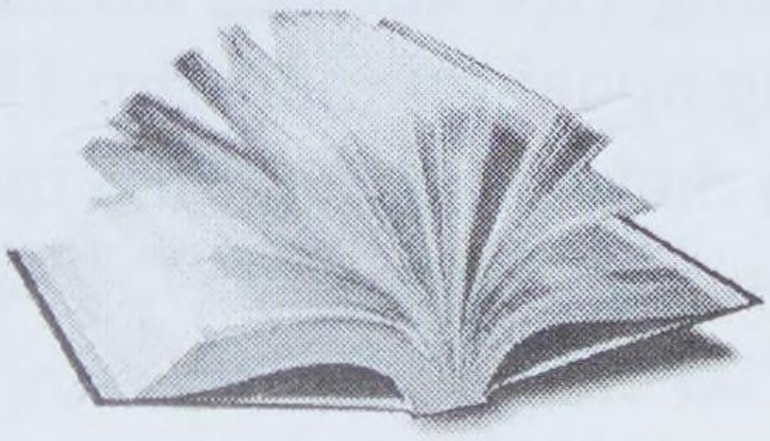

Lời Hay Ý Đẹp: "Sách là cây đèn thần soi sáng cho con người trên những nẻo đường xa xôi nhất và tối tăm nhất của cuộc đời".

Nhắn Tin: Anh Lê Thanh Sùng (Quê Trà Võ/Bông Trang) cựu học sinh Trung Học Công Lập Tây Ninh Niên Khoá 1960-1963, nguyên sáng lập viên Bút Đoàn Bông Trang, Bút Hiệu THANH SÙNG HUYỀN. Nếu anh đọc được tin này, xin liên lạc với TRẦN VĂN MỪNG (Quê Gò Chùa/Phước Trạch) – Bạn học cùng niên khoá, qua số điện thoại (217) 766 – 3900 hoặc qua địa chỉ 515 EDGEBROOK DRIVE #13 CHAMPAIGN, IL 61820. Mong tin Anh nhiều.

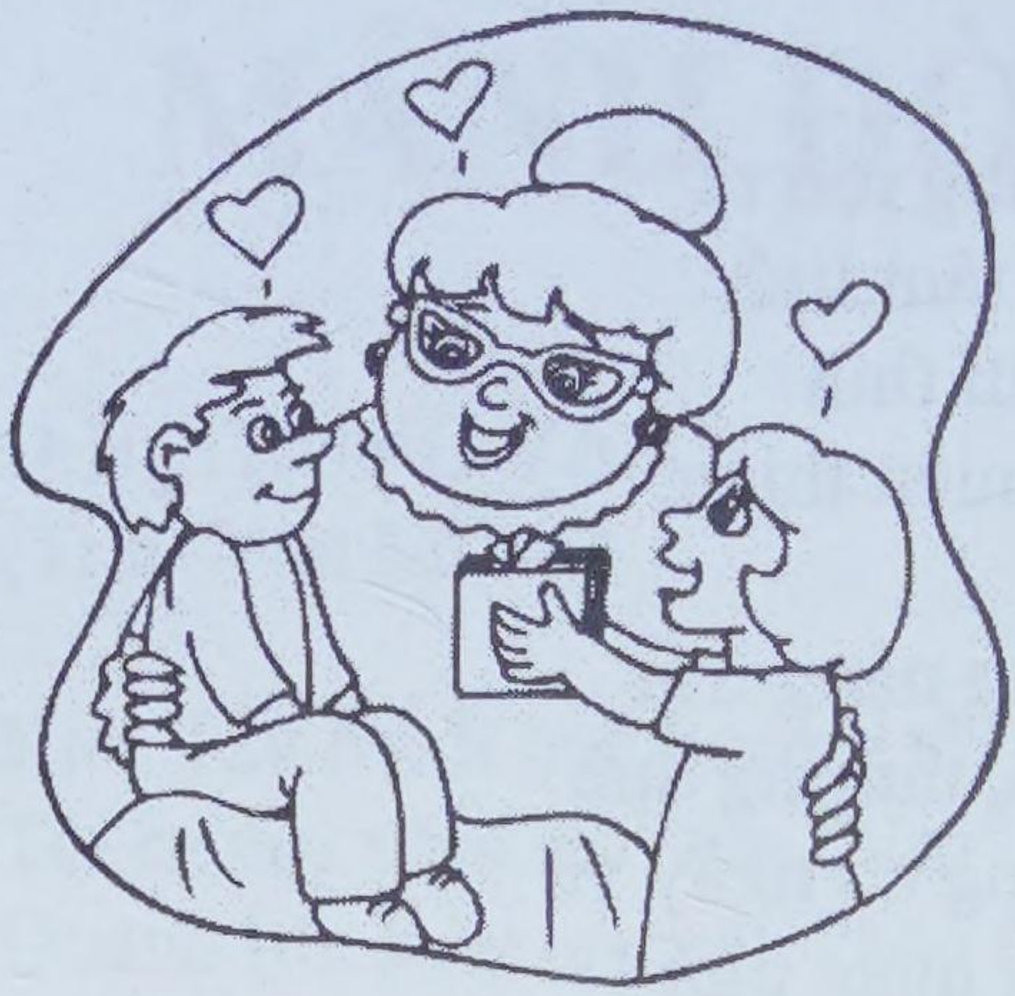

XUÂN VỀ NHỚ NGOẠI

Đ.H. Võ thị Lệ Thu

Mỗi năm Tết đến, trong tôi luôn còn nguyên vẹn ký ức về ngoại, dù ngoại đã xa chúng tôi 26 mùa Xuân rồi. Đó là những ngày chị em chúng tôi cùng Ngoại chuẩn bị các món ăn cho ngày Tết: canh khổ qua dồn thịt, thịt kho hột vịt, dưa giá, các loại mứt dừa, mứt mãng câu xiêm, mứt me, các loại bánh tét, bánh ít…

Ngoại là người phụ nữ mẫu mực nhất mà tôi đã được gặp. Hình ảnh của Ngoại trong sáng như chiếc gương giúp cho tôi soi rọi những việc làm của mình.

Ông ngoại tôi mất năm 1955, lúc ngoại 60 tuổi. Ngoại đã gạt bỏ nổi đau mất chồng tiếp tục lo lắng chăm sóc cho các con cháu.

Bốn năm sau ngày Ông Ngoại mất tôi mới ra đời, và từ lúc 5 tuổi tôi đã cảm nhận được tình yêu thương này của người.

Ngoại tôi là người phụ nữ rất đảm đang. Tài quản lý và khéo léo của Ngoại đến tận bây giờ luôn là bài học được các con cháu nhắc nhở áp dụng.

Mỗi năm cứ đến những ngày giỗ, Tết là chúng tôi được học tài khéo léo của ngoại. Ngoài những món ăn mặn thông thường cần phải có để cúng, ngoại còn dạy cho các con cháu nhiều loại bánh: Bánh tét, bánh ít, bánh ú, bánh phục linh, bánh quai vạt, bánh đúc, bánh bèo, bánh xèo, bánh da lợn…

…Hình ảnh các con cháu quây quần bên ngoại trổ tài " nữ công gia chánh" trong các dịp giỗ, Tết không bao giờ phai nhạt trong ký ức của tôi.

Mỗi khi các con cháu lầm lỗi, ngoại đều nhẹ nhàng dạy bảo mà không bao giờ nạt nộ, đánh đập. Riêng tôi, tôi có một kỷ niệm đáng nhớ về Ngoại, mà mỗi khi nhớ lại, tôi thương ngoại đứt ruột.

Hồi nhỏ tôi rất thích hát, nhất là hát vọng cổ, mặc dù giọng của tôi không được dài hơi cho lắm. Tôi lại thích hát vào buổi trưa thanh vắng mới đáng trách (vì buổi sáng tôi bận đi học, buổi chiều, tối thì bận học bài). Nhà tôi và nhà ngoại sát vách nhau, thông nhau ở phần sau, nên buổi trưa sau khi ăn cơm xong, đi bộ một chút cho tiêu cơm, tôi thường nằm tòn ten trên võng sau hè nhà Ngoại cất giọng bài vọng cô ưa thích.





TRĂNG THU DẠ KHÚC

Vẵng…xa đưa giọng hò bồng lên theo gió mây.
Âm thanh dịu dàng, tha thiết thân tình…
Rằng em như chiếc thoi đưa.
Tháng năm em dệt chặng đường mùa Xuân với nước non…
Rộng cánh đồng xa trải mình ôm tiếng gió…Nhìn những chiếc sao nhấp nháy như từng đôi mắt nhỏ….
…lưng…trời…
Đưa chéo khăn lau trán em cười…

Rồi chuyển sang tân nhạc :

" Ngày mùa vui thôn trang, lúa reo như hát mừng, lúa không lo giặc về, khi mùa vàng thôn quê…"

Tôi hát say sưa, hết vọng cổ rồi tân nhạc. Cái giọng oanh vàng rè rè của đứa con gái 12 tuổi của tôi giữa trưa yên ả như chọc thủng

bầu trời. Nhưng sao Ngoại và Dì Ba nằm ngủ gần đó mà sao không bị thức giấc?
Đến một ngày kia, tôi thấy Chị Năm thường hay mua bông gòn, tôi mới thắc mắc:
- Em thấy nhà mình có ai bị gì đâu mà chị năm mua bông gòn hoài vậy?
Chị năm cười tủm tỉm :
- Ngoại kêu chi mua để bịt tai lại tránh sự "tra tấn" của em mỗi buổi trưa đó nhỏ ạ!
Ngoại ơi, Ngoại biết con thích hát và đã âm thầm chịu đựng để ủng hộ sở thích của con. Có lẽ nhờ được luyện giọng như vậy mà sau này con hát khá hay chăng?
Nên mỗi khi có dịp được hát, tôi lại nhớ ơn của Ngoại vô cùng.
Về tánh cầu tiến của ngoại, các con cháu lại càng thêm kính nể.
Năm 1975, thời gian hè, có phong trào bình dân học vụ. Mỗi học sinh lớp 10, 11 đăng ký dạy xóa mù chữ cho một học viên. Tôi và

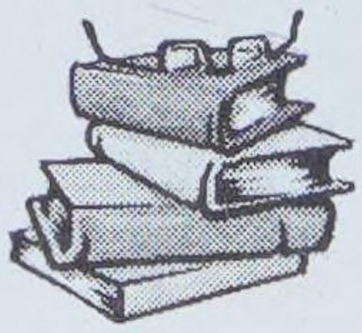

nhỏ út đang loay hoay tìm người để đăng ký thì Ngoại báo ghi tên học (lúc đó Ngoại đã 80 tuổi), hai chị em mừng không xao tả xiết vì khỏi phải đi xa. Sự ham học của Ngoại làm tôi và nhỏ út thán phục: Ngoại học ở tất cả mọi nơi, mọi thời điểm. Lúc Ngoại ngồi may quần áo bằng tay (Ngoại rất khéo, tự cắt may quần áo của mình), thì Ngoại hỏi: Cây kim đánh vần làm sao? Viết như thế nào? Lúc ăn cơm, tên các món ăn trên bàn: canh mướp, cá kho tiêu, rau muống luộc… Ngoại cũng kêu dạy Ngoại đánh vần, dạy Ngoại viết. Buổi tối, lúc hai chị em bóp tay chân cho Ngoại, Ngoại cũng học. Nhờ đó, chỉ sau một năm, Ngoại đã được cấp giấy chứng nhận " Học viên lớn tuổi nhất được xóa mù chữ ". Thành tích này của Ngoại đã được bà con trong tổ tuyên dương học hỏi. Ngoại không nói nhiều trong cách giáo dục các con cháu, mà các con cháu đều học hỏi qua hành động Ngoại làm: Sống điều độ (sáng nào Ngoại cũng dậy 6 giờ để

tập thể dục), ăn mặc giản dị, tự làm những công việc mình làm được dù tuổi già (Ngoại luôn tự giặt quần áo sau khi tắm xong), luôn có lòng nhân hậu đối với con cháu và mọi người chung quanh. Ngoại luôn giúp đỡ bà con chòm xóm trong khả năng của mình và không bao giờ đòi lại. Ngoại luôn dặn dò chúng tôi: Người ta có khó khăn, người ta mới hỏi mượn mình, khi nào người ta có người ta sẽ trả, đừng bao giờ đi đòi sẽ sanh lòng hận thù. Ngoài má tôi, còn có dì ba, dì bảy, dì mười, tất cả đều gửi tiền phụng dưỡng Ngoại hàng tháng. Nhưng Ngoại không xài riêng cho mình, mà để dành mỗi khi Tết đến lấy ra mua quần áo cho các cháu.

Tánh của Ngoại rất lo xa, không muốn các con cháu bận tâm về mình: Khi xây mộ cho ông Ngoại tôi năm 1955, Ngoại cũng xây luôn mộ cho Ngoại, và cũng mua sẳn cho mình một cái hòm cất ở nhà kho sau nhà. Ba mươi năm sau, Ngoại mới mất thật đột ngột (té trong nhà tắm), thọ 90 tuổi, để lại biết bao nhiêu niềm thương tiếc cho tất cả các con cháu.

Lúc đem gối nằm của ngoại liệm vào hòm, mới hay ngoại còn cất trong gối 4 chỉ vàng với hàng chữ viết tay của ngoại trên giấy: Vàng này dùng làm đám tang cho Má. Đến cuối đời, Ngoại vẫn không muốn các con cháu phải tốn kém cho mình.

Một mùa Xuân mới lại về, Ngoại lại xa chúng tôi thêm một năm nữa. Nhưng trong tâm trí của chúng tôi lúc nào cũng mang hình bóng yêu thương của Ngoại với câu nói dặn dò: " Hãy cho đi, các con sẽ nhận lại rất nhiều ".

Ngoại kính thương của chúng con ơi!

Tấm gương sáng của Ngoại đã dạy tất cả con cháu chúng con nên người. Trên cõi thiên đàng Ngoại hãy thật thanh thản Ngoại nhé.

Võ Thị Lê Thu

Lên thăm anh Ba Châu.

Thân Hữu Láng Giềng Dầu Tiếng Nguyễn Viết Tân

Tác giả Nguyễn Viết Tân là một người bạn của đồng hương Phạm Ngọc Lân. Anh Tân là đồng chủ nhân của một công ty xây cất nhà cửa, do đó coi như là "đồng nghiệp" của Kỹ Sư Công Chánh Phạm Ngọc Lân. Tình cờ được biết anh Tân là tác giả của nhiều bài viết được đăng trên báo Việt Báo(Orange County, California) dưới hai bút hiệu Tân Ngố và Nguyễn Viết Tân. Anh đã được nhiều giải thưởng của Việt Báo trong hơn 10 năm qua. Anh đã xuất bản quyển sách "Chuyện Miền Thôn Dã" bao gồm nhiều truyện ký đặc biệt của ông viết về "đất lề quê thói" của Miền Nam, rất được đồng hương Việt Nam hải ngoại hâm mộ. Ông nhận thêm giải thưởng VIỆT BÚT 2010 cũng như đã được chọn là thành viên thứ mười của Ban Tuyển Chọn Chung Kết Viết Về Nước Mỹ kể từ năm 2011. Anh Tân cho biết quê anh ở Dầu Tiếng và có vài người bạn ở Tây Ninh. Do đó, năm vừa qua đồng hương Phạm Ngọc Lân mời anh viết một bài về Tây Ninh. Bà con Tây Ninh rất thích lối văn mộc mạc của dân Miền Nam của Anh Nguyễn Viết Tân trong bài "Người Dầu Tiếng Nhìn Về Tây Ninh" đăng trong ĐSTNQT-2011-Tân Mão. Sau đây là bài viết thứ 2 của tác giả gửi tặng dân Tây Ninh.



Sau hơn 15 năm làm ở hãng máy bay ở tiểu bang Kansas, anh Ba tôi về hưu ở tuổi 65 rồi trở về VN sanh sống.Với số tiền hơn một ngàn một tháng thì sống ở Mỹ hơi eo hẹp, nhưng nếu về VN thì chẳng mấy người đi

làm mà đạt được số lương bằng đó, nếu họ không là BS Kỹ Sư.
Từ Sài Gòn xe chạy bon bon trên con đường nhựa phẳng phiu, nhưng xe cộ lòn lách như mắc cửi, chừng hơn một tiếng đồng hồ là tới nhà anh tôi. Nó không nằm ngay mặt lộ, mà phải rẽ vô con đường nhỏ trải đá. Không biết công ty nào ẩu quá, họ mắc dây cable hay phone trên một trụ tre thấp chủm. Tôi phải nhảy xuống đẩy sợi dây cáp cho cao lên thì chiếc xe 7 chỗ Inova mới chui qua được.Đây thực ra không phải là con đường đúng nghĩa mà chỉ là đê bao ngăn triều cường.Vô chừng 100m thì tới căn nhà trệt mới xây, chung quanh là hàng rào cột đá kẽm gai mà trên đó giây đậu rồng mọc dầy bịt, trái đeo lúc lỉu.

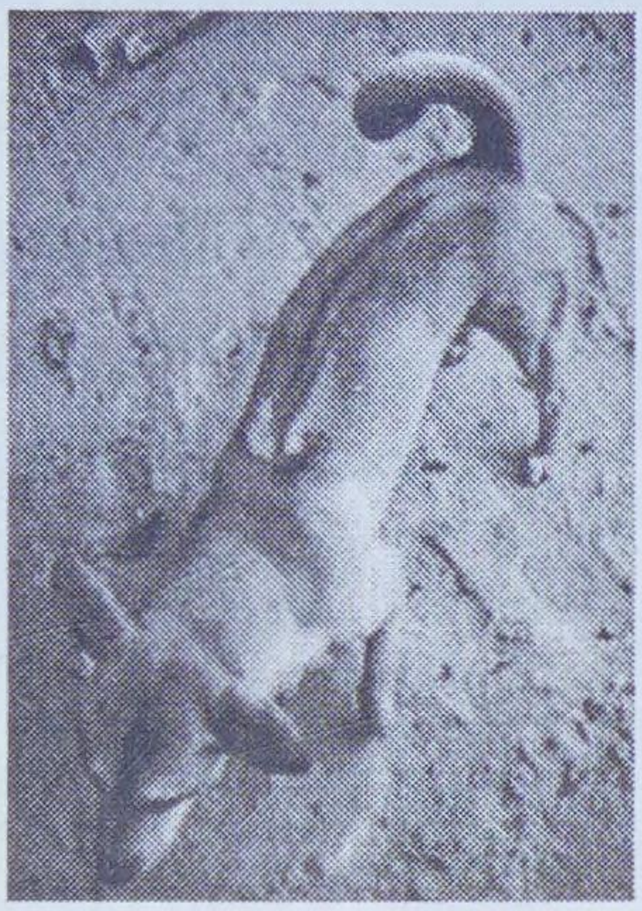

Đậu này có thể ăn sống chấm với mắm chưng, xào với thịt bò, nhúng vô lẩu đều hợp vị.

Xe chạy vào trong sân thì một đàn chó Phú Quốc cả bán tiểu đội chạy ra sủa ỏm tỏi làm gà vịt chạy dáo dác. Nhìn đàn chó mà con nào cũng có dợn xoáy trên lưng, tôi hỏi anh đây là loại chó săn, không sợ nó vồ gà vịt hay sao. Anh chưa kịp trả lời thì thằng Chung nói:-Nó bắt chứ sao không, nhưng anh Ba ảnh đánh quá, nên nó sợ, tới nỗi bây giờ một con vịt con dí thôi, tụi nó cũng chạy có cờ!



Anh nói cụt lâu lớn trồng vài ba chỉ cao



măng lắm, cây năm mới ngang

đầu người. Anh chỉ một cây 12 tuổi, nói năm rồi ra được chừng



500 trái, còn những cây trên 30 tuổi kia thì được chừng 2 ngàn trái mỗi cây. Ấy vậy mà mùa rồi anh chẳng bán được trái nào, má tôi, anh em họ hàng và con cháu ghé chơi anh đều cho một giỏ xách về làm quà.

Dừa thì quá nhiều, cứ đốn xuống một lần vài ba quày, đứa cháu có quán ở Củ Chi lên thì anh cho chặt chở về lủ khủ. Kế bên ranh đất là một khu hoang dã, ngoại trừ mấy gốc dừa lão và một ngôi mộ cổ thì toàn khu vực mọc có một loài là rau choại.

Rau choại mọc hoang.

Khu vườn này chủ cũ đã có đào mương lên líp, nhưng anh

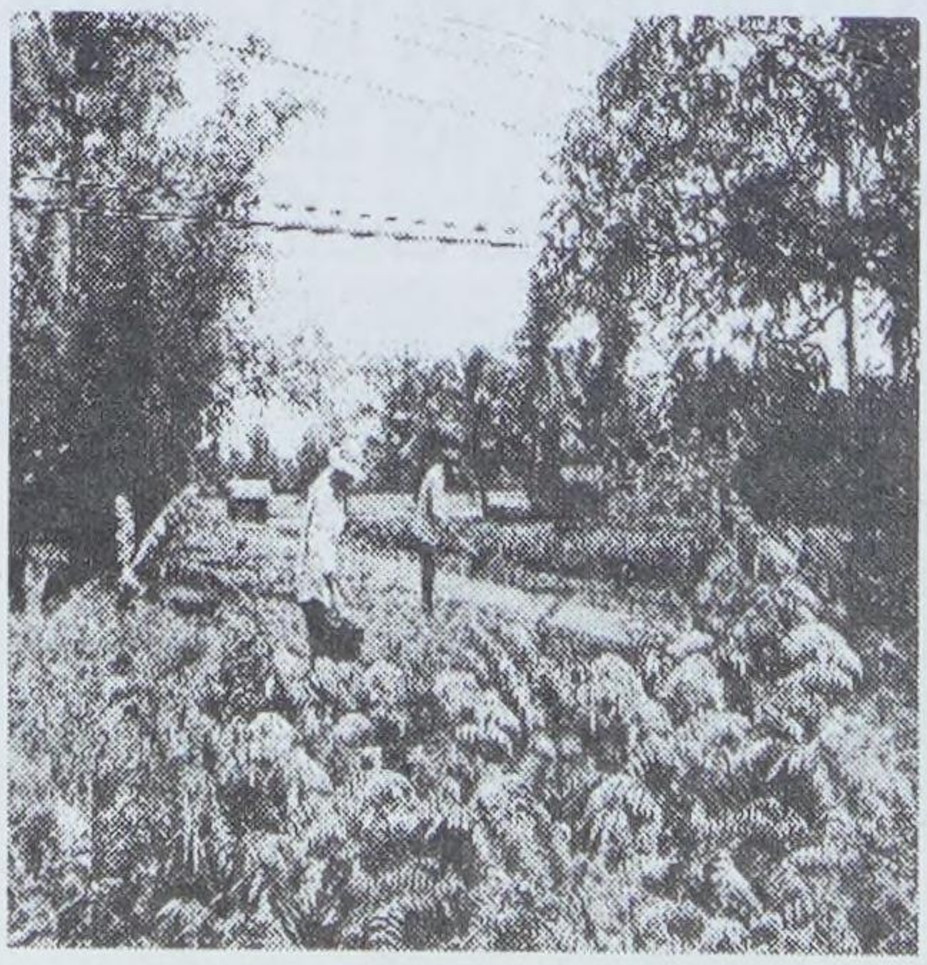

khơi sâu thêm, lại đào mấy cái ao vuông khoảng 10x20m.Nước sông ra vô hàng ngày nhưng coi bộ nước không trong mà màu nhu có phèn, nhưng nếu nước nhiễm phèn sao cây trái trong vườn xanh nhu thế.Những mương và ao này thông nhau bằng những rạch nhỏ, có bắc cây cầu be bé

dễ thương.

Anh rút trên mái bếp một bó cần câu trúc đưa cho chúng tôi, rồi lật mấy cục gạch lốc kế bên sàn nước thì giun bò lổm ngổm. Mấy con vịt xiêm xà vô tranh nhau mổ. Bỏ vô ống lon chừng chục con mồi, anh dẫn chúng tôi lòn qua hàng cây sầu riêng ra tới chỗ có bóng mấy cây dâu râm mát.

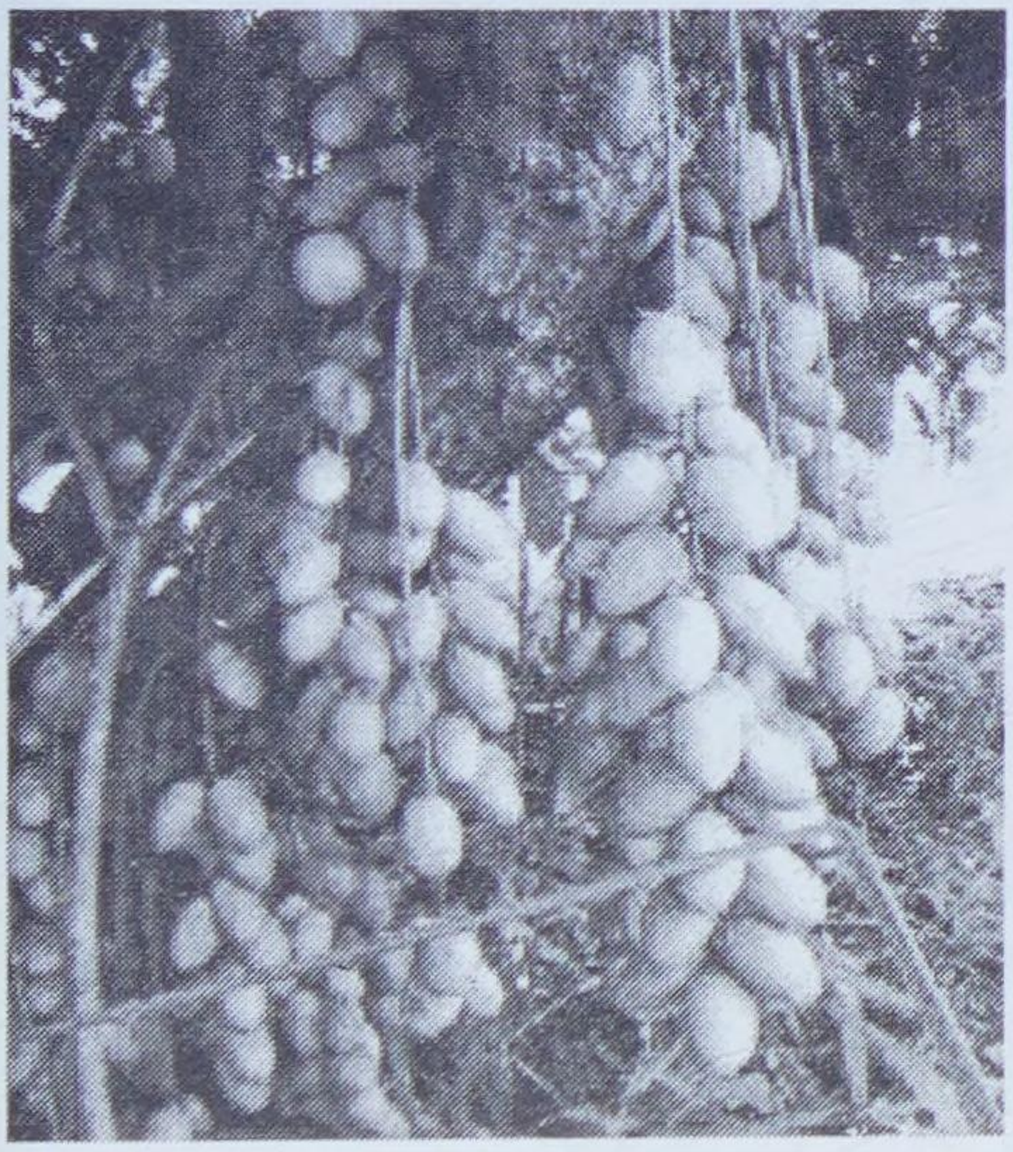



Tôi đã nổi tiếng là tay sát cá, nhưng hôm nay tổ trác, cái phao không hề động đậy, trong khi anh tài xế và thằng Năm đưa lên bờ mỗi người một con cá trê bằng cổ tay, và ơ kìa, bà xã tôi có biết câu đâu, mà bả giựt liên tiếp 3 con, mỗi con từ 7 lạng cho tới kí lô.Trong lúc bả làm cá để nướng và chiên, tôi phụ với chị giúp việc vụ đọt rau choại luộc.

Đặc San Tây Ninh Quê Tôi



Có lẽ nhiều người chưa ăn hay nhìn thấy cây choại bao giờ. Nó thuộc họ dương xỉ, khi lá non mới nhú lên nó cuộn tròn như con sâu cuốn chiếu, luộc hay xào đều ăn rất ngon. Ngày nay trong các nhà hàng đặc sản cao cấp, rau choại được coi là loại rau sạch, giá rất mắc, thế mà bên cạnh nhà anh tôi nó lại mọc như rừng. Cá trê ngày tôi còn nhỏ ở Kiên Giang đâu có mấy khi bắt được con lớn cỡ cổ tay, thế mà mấy con hôm nay câu được, thuộc dạng khủng long.Hai con chiên để ăn nước mắm tỏi, còn hai con nướng thì phải ăn với nước mắm gừng mới đúng điệu.

Ngoài ra còn có dĩa cá kho để ăn với cơm trông cũng bắt mắt lắm.

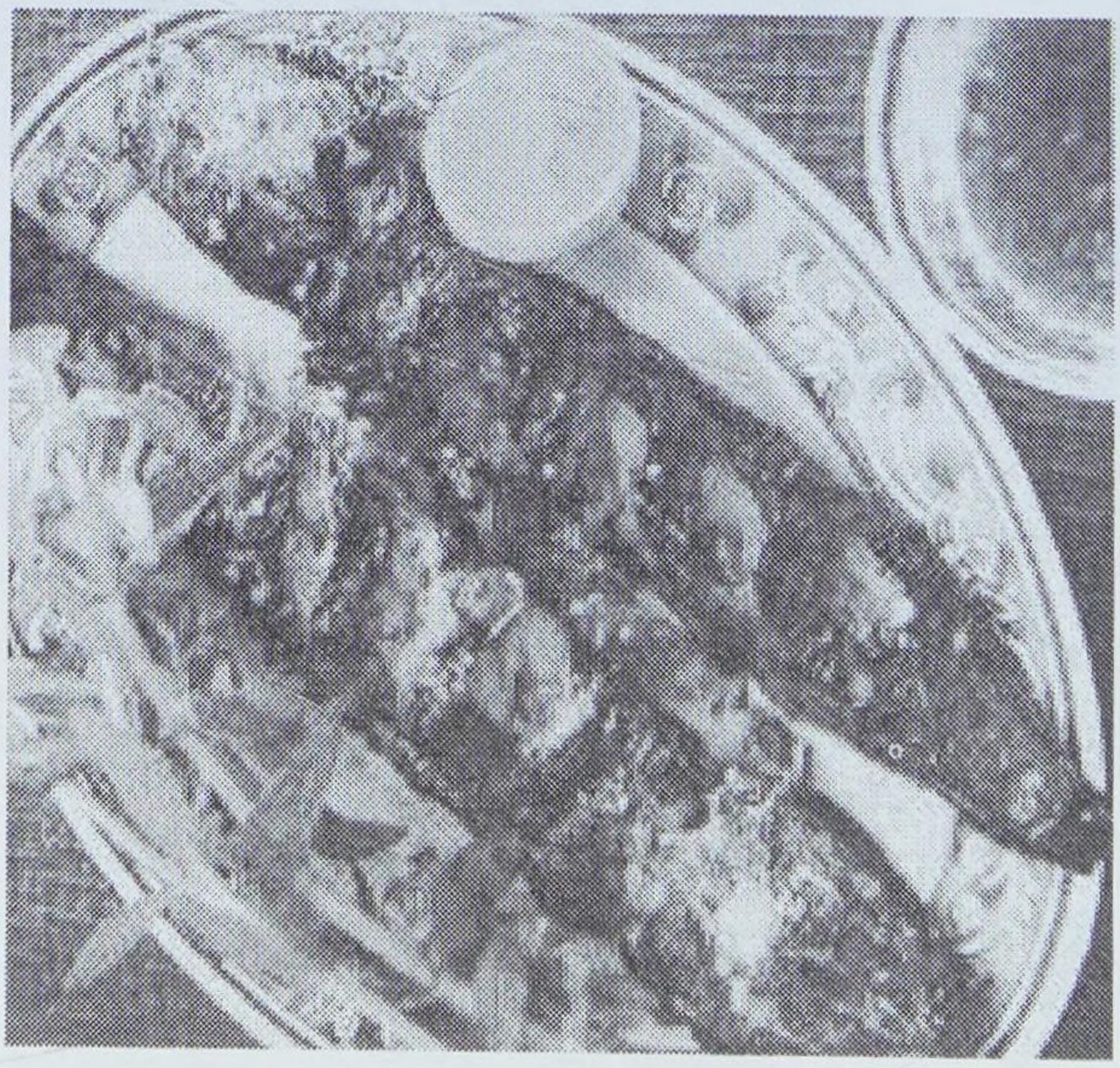

Tôi có mang về biếu anh tôi một chai Remy Martin XO, anh khui ra thì đứa em trai tôi chê, nó nói nhậu dân dã như vầy phải dùng rượu đế Kinh 5-Kiên Giang mới đúng điệu. Anh Ba nói tưởng gì, chứ thứ đó thì nhà lúc nào cũng trữ sẵn vài chục lít.Trời nóng quá nên tôi chỉ khoái lai rai vài chai bia với đá lạnh mà tôi, chứ rượu thì hổng ham./.

Tứ Thiện Thiền-Sư

Cung Vũ

Lời mở đầu:
Linh Quang Tự là một ngôi chùa xây dở dang, nằm cách trường Trung Học Tây Ninh khoảng 1 cây số, phía sau đình Lộc Ninh, là nơi học sinh các trường làm tụ điểm thường họp mặt. Tác giả viết lại hồi ức xưa của thuở đi học tại quê nhà Tây Ninh. Các nhân vật trong truyện đều có thật.



- Bỏ tu đi anh Thiện! Hoàn-tục, thiến cái phất trần trên đầu, mặc áo trắng đi học như tụi em, leo rào nhà người ta trèo cây hái trái, cởi truồng tắm sông, ra đồng bắt ếch xả ga, muốn làm gì thì làm, không sợ bị ai quở mắng. Bỏ tu đi anh Thiện!

- Chớ bộ tao tu thì tao hổng được trèo cây, tắm sông hay sao chớ?

- Được chớ anh Thiện! Nhưng mà anh làm được có phân nửa hà. Anh chỉ được trèo cây của nhà chùa, không được đi hái trộm như tụi em. Anh tắm sông mà không dám cởi truồng vì sợ người ta nhìn thấy con cu nhà Phật. Còn anh bắt ếch về tế mồ tế tổ gì? Anh ăn chay mà!

- Thì...

Anh Thiện không cãi nữa. Mắt anh có vẻ "mơ huyền". Anh cười hiền lành. Cười mà cặp môi dày tục dường như không mở ra được bao nhiêu vì hết chỗ để mở. Trông anh không có vẻ tiên phong đạo cốt hay siêu-phàm thoát tục như mấy vị cao tăng trong phim chưởng. Anh mới có chừng 16, 17 gì đó mà, và đang làm chú "điệu", chớ chưa lên được chức "tiểu". Đầu anh cạo trọc phân nửa còn chừa cái đuôi ngựa, đuôi chồn, cái phất-trần hay cái chổi lông gà gì đó, bọn tôi muốn gọi là cái gì cũng được, anh chỉ cười hiền.
- Anh Thiện ơi, người ta nói anh đi tu là để... trốn quân-dịch, đúng không anh Thiện?

Anh Thiện thôi cười:
- Miệng lưỡi thế-gian, ai muốn nói gì thì nói, chuyện tao làm, tao biết.
- Anh Thiện ơi, cái chùa này cất lên cả chục năm nay không xong, nửa chừng thì bỏ, không có sư trú trì, anh tu ở đây một mình thì lấy ai mà dạy kinh-kệ cho anh?

Anh Thiện lui vào trong, lấy ra mấy cuốn kinh:
- Cuốn này là Tì ni nhật dụng... Cuốn này là Thiền hành yếu chỉ. Còn cuốn này là... Thấy hông? Thầy tao cho đó. Thầy tao thuộc tăng phái sa-di khất-thực mà. Ổng không tu chùa. Lâu lâu ổng về năm bảy bửa nửa tháng, dạy thêm cho tao học kinh kệ với chữ nho.

- Anh Thiện ơi, sao anh không theo thầy ôm bình bát khất-thực, đi đây đi đó, nằm chèo-queo ở đây buồn chết?

Anh Thiện lắc đầu:
- Tao tu chưa tới, chưa có giấy đi đường nên chưa được đi.
- Anh Thiện ơi, rồi anh ở chùa như vầy, bộ mấy thầy cảnh-sát không vô hỏi giấy sao?

Anh Thiện lại lắc đầu:
- Chỗ này không có an-ninh. Vùng xôi đậu mà. Mấy ổng về hà-rầm, có khi ban ngày cũng về. Lính-tráng, cảnh-sát chắc không vô đâu. Mà họ có vô thì tao ... tránh mặt một chút, có sao đâu?
- Anh Thiện ơi, còn "mấy ổng"... bộ hổng bắt anh đi làm du-kích sao?

Anh Thiện hơi cao giọng:
- Bậy nà! Tao là người tu-hành, du-kích du kiết cái gì! Với lại, chú tao...

À! Anh bỏ lửng câu nói, nhưng chúng tôi nhớ ra. Chú anh làm cái gì đó cũng lớn lớn trong bưng. Chắc nhờ vậy mà anh được yên thân ở ngoài nầy làm thầy chùa chăng.
- Anh Thiện ơi...
- Không có anh Thiện anh Ác gì nữa. Tụi bây nhiều lời quá hà. Ăn chuối đi. Chuối chín cây đó. Tao cúng Phật được mấy ngày nó chín thêm, ngon lắm. Đừng ăn hết, chừa cho tao vài trái để trưa mai tao xắt ra, xịt nước tương vô mà "độ" cơm.

Đó anh Thiện như vậy đó. Anh hơi phục phịch, trán dồ, mắt một mí, lưỡng huyền cao, cằm thóp, môi dày, rất dày. Anh hay mặc

quần cụt, ở trần, cười nói hệch hạc, khi nói hăng quá, khoa chân múa tay, văng cả nước miếng vào mặt người đối diện.

Cái chùa chỗ anh tu bây giờ là trụ sở trốn học của chúng tôi. Hôm nào ...chán đời, chán thầy, không học bài hay chưa kịp làm bài, không muốn quê mặt với bạn bè và nhất là cái xóm nhà lá con gái khó ưa, chúng tôi hay dong xe ra đây, bẻ vài tàu chuối quăng ra trên nền chánh điện chưa tráng xi-măng, rồi nằm ịch ra đó đánh một giấc. Đâu cần danh lam, chỉ cần thắng cảnh. Trưa chang chang nắng, gió hổi hiu hiu, chim kêu lóc chóc, dế gáy re re, mơ màng giấc điệp giữa khung cảnh đó đúng là nhập nát bàn. Thà nằm làm một giấc cho ngon còn hơn ngồi cho nát ghế. Cứ "chơi cho lịch" rồi chiều về có bị đòn nát đít cũng còn lời chán!
Rồi anh Thiện từ đâu ra không biết, lù lù tới Linh Quang Tự mà tu.

Trên nóc chánh điện có một cái vòm ngang dọc chừng ba sải tay. Anh bắc thang leo tít lên đó quét dọn sạch sẽ làm nơi cư trú. Từ cái "liêu", anh trông ra xa được cả bốn mặt chùa. Ai đến gần, không muốn bị nhận ra, anh Thiện chỉ cần đậy nắp gỗ lại, che đường lên thượng giới, rồi nằm nín khe trên đó, trời biết! Anh còn cẩn thận khoét một lỗ nhỏ, hí mắt quan sát bên dưới, rõ như xem chỉ tay...

Hôm đó chúng tôi đang thiu thiu ngủ trong chùa thì một giọt nước nhỏ cái "tách" xuống giữa mặt. Tưởng thằn lằn đái, tôi giật mình dụi mặt lia lịa. Ngửi không có mùi chua chua nên yên tâm. Tạch một giọt nữa ngay đầu. Tưởng cơn mưa đêm qua đọng giọt rớt xuống, chúng tôi ngẩng lên để tìm chỗ tránh. Lạch tạch vài giọt nữa. Lần này ngửi có mùi trà. Trên nóc chánh điện toàn là xi-măng. Đường thông lên bị một tấm gỗ chặn mất. Trên tấm gỗ có một cái lỗ nhỏ. Nước từ đó nhểu xuống, còn nhoè ra chung quanh.

- Ma!

Linh, thằng bạn phá làng phá xóm của tôi kêu lên nho nhỏ. Tôi cười rúc-rích, lôi nó chạy ra ngoài.

- Ở chùa không có ma, chỉ có... quỉ, người ta gọi là quỉ chùa.

Bên trên vòm chánh điện có bốn vuông cửa sổ nhỏ ở bốn bên, trống trơn không có cánh. Đoán là có đứa nào trốn trên đó phá giấc trưa của mình, chúng tôi chia ra hai cánh, nhặt sỏi đá, ngói bể nhắm vào các vuông cửa ném lên, có khi nhặt được hòn gạch to sù cũng ném tuốt.

- Thôi đừng có liệng nữa! Trúng người ta rồi! Đau muốn chết....

Trận pháo kích tạm ngưng. Một cái đầu trọc lóc thò ra, mắng:

- Nhất quỉ nhì ma thứ ba ... là hai đứa tụi bây. Con nhà ai trốn học vô đây phá chùa hả?

- Còn anh, già đầu tồng ngồng sao không đi học, còn leo lên đó mà đái xuống người ta?

- Đái hồi nào? Nước trà cúng Phật chớ bộ!..

Rồi anh Thiện thả cái sợi dây thừng có thắt nút, từ từ leo xuống.

Từ đó chúng tôi quen nhau...

- Anh Thiện ơi, tên Thiện là pháp danh hay tục danh của anh vậy?

Anh Thiện nhướng mắt:

- Tên ba má tao đặt đó.

- Anh Thiện ơi, tụi em kêu anh là Tứ Thiện thiền sư nghen?

Anh Thiện cười hềnh hệch:

- Tứ Thiện thì được rồi, còn thiền sư -- anh le lưỡi -- nghe ghê quá! Tao mới đi tu mờ, sư mô cái gì!

Miệng nói "không chịu" mà nét mặt anh tự-nhiên rạng rỡ, trông đẹp trai hẳn ra.

Từ đó chúng tôi cứ một điều Tứ Thiện thiền sư, hai điều Tứ Thiện thiền sư ngọt sớt, lần nào anh Thiện cũng cười hì hì, nói: "Tụi bây...". Thét rồi cả trường tôi ai biết Linh Quang Tự cũng đều gọi anh Thiện là Tứ Thiện thiên sư. Tới chùa bạch Tứ Thiện thiên sư thì có bánh trái ăn, không nhiều thì ít, mùa nào thức nấy.

"Tình hữu-nghị" giữa ba chúng đang hồi thắm-thiết, tự dưng một hôm anh Thiện chợt thắc mắc ngang xương, hỏi chúng tôi:
- Nhưng mà sao lại Tứ Thiện? Tứ Thiện là cái gì?
- Tứ là bốn. Thiện là ...anh Thiện.
Thằng Linh chỉ tay vào anh Thiện, vào tôi, và vào ngực hắn, giả vờ đếm: - Một anh Thiện, hai anh Thiện, "ba" anh Thiện!...

Anh Thiện háy mắt:
- Giỡn hỗn, hổng nên! Tụi bây con nít ranh hỉ mũi chưa sạch mà làm ba tao sao được! Cắt nghĩa cho xuôi hai chữ Tứ Thiện, nghe được thì mai mốt tao thưởng. Không chịu cắt nghĩa, tao không cho kêu như vậy nữa!

Tôi và Linh nhìn nhau, biết là giây phút nói thật đã tới. Tôi chậm rãi nói, giọng nghiêm-trang như thầy đồ giảng sách, trong khi thằng Linh rón rén bước ra đạp máy xe cho nổ, chờ sẵn:
- Tứ là bốn. Thiện là điều lành. Tứ Thiện là Bốn Lành...

Tôi vừa nói vừa le-te chạy ra xe, leo lên yên sau ngồi, yên vị đâu đó xong mới dám hạ câu thòng:
- Hai chữ này ý nghĩa cao siêu thâm thuý lắm, anh phải... nói lái lại mới hiểu được.

Nói xong tôi bấm thằng Linh, rồ máy chạy mất...

- Bá ngọ hai thằng quỉ sứ tụi bây đi đâu biệt tung biệt tích cả tháng nay vậy?
- Ấy ấy! Đã tu-hành thì không được chửi thề! Đéo mẹ hay bá ngọ cũng chẳng khác gì nhau. Nếu thiền sư tính xài chữ này thay chữ kia cho khỏi tội thì tội chẳng những vẫn còn y nguyên mà còn nặng hơn vì có ý lường-gạt bồ tát.

Anh Thiện bớt cau mặt:
- Thôi thì không chửi nữa. Hai thằng quỉ phá chùa ăn nói bậy bạ tụi bây đi đâu mất biệt vậy?
- Tụi em học thi tam cá nguyệt, anh Thiện.
- Thi xong chưa?
- Dạ rồi?
- Một thằng đội sổ, còn một thằng cầm đèn đỏ phải hông?
- Ý, đừng trù cha! Hổng có xếp hạng nhưng điểm của tụi em cao lắm đó.

Anh Thiện hỏi gặng:
- Mắc học thi mà hôm nọ hai thằng nào vô đây đào trộm của chùa hai gốc mì kiểng lá đốm?
- Đào hồi nào đâu? Tụi em lén nhổ đại lên mà?

Anh Thiện cười khơ khớ:
- Thấy hông? Bắt mẹo một chút là trúng ngay chóc mờ!
- Mẹo cái con khỉ? Nhổ thì nói nhổ, đào thì chịu đào, những bậc... không tu-hành như mổ gia không thể mang tội vọng ngữ.

Anh Thiện hơi lựng-khựng, nhưng tiếp-tục:
- Thôi, đào hay nhổ gì cũng là ăn trộm, ăn cắp, bất lương. Cây tao trồng mới bén rễ, nhổ kiểu đó thì làm sao nó sống nổi?

- Tứ Thiện thiền sư đoán việc như thần! Hai cái cây đó, tụi nó theo nhau... viên tịch thành chánh quả hết trơn rồi!
Anh Thiện nhăn-nhó:
- Bá... Tứ Thiện với Ngũ Thiện cái con khỉ! Học trò học vè phải giữ đầu óc cho nó sạch sẽ, chữ nghĩa thánh hiền nó mới chịu khó chun vô. Thôi không nói chuyện với tụi bây nữa. Hôm nọ tao vô xóm trong xin được một khúc mì đốm khác làm giống. Tao dăm cho chùa mấy mắc, tao cũng dăm trong chậu cho hai thằng quỉ sứ hai khúc, nó bắt đầu ra mụt, sắp ra lá kia kìa. Chút nữa bưng về mà chơi, đừng có làm đạo chích nữa, khó coi lắm!
- Hoan hô Tứ... Hoan hô anh Thiện có tấm lòng ...đại-bác, từ bi độ lượng, phá chấp phá ngã phá ... nhà chay.
- Mai mốt anh Thiện lên niết-bàn cho tụi em nắm cẳng bay lên theo nghen anh Thiện. Mặt anh Thiện coi rất ngộ, cười không phải cười, giận không phải giận.

Anh dứt khoát:
- Tới giờ tao dộng chuông thu không rồi. Bưng hai cái chậu đi đi. Mai mốt rảnh vô chơi nghen. Rảnh á, chớ đừng có trốn học, tao không chơi!
Hai thằng mắc dịch mắc gió. Hôm nọ tao đang nghỉ trưa, đứa nào rút trộm cái thang khiêng đi mất tiêu làm tao phải nằm chịu trận trên đó cả nửa ngày trời...
- Anh Thiện ơi, làm sao mà tới nửa ngày trời? Anh Thiện còn cái thang dây dừa cột nút thủ cẳng trên đó, muốn xuống lúc nào mà hông được?
- Anh Thiện ơi, cái này thì tụi em biết rồi. Anh đang ngủ thì nghe có tiếng người lào-xào ở bên dưới...
- Anh Thiện ơi, anh giựt mình tức dậy ghé mắt dòm xuống thì thấy một cặp trai gái lạ mặt đang nắm tay nắm chân dắt nhau đi gần tới chùa...

- Anh Thiện ơi, anh mới lật đật lấy cái nắp cây đậy cái lỗ thông lên gác lại.
- Anh Thiện ơi, cặp đó là hai anh chị học ở mấy lớp trên trong trường em. Trong giờ chơi, em thoáng nghe họ rủ nhau cúp cua tới Linh Quang Tự tò tí cho nó kín đáo vì họ tưởng chùa còn bỏ hoang.
- Anh Thiện ơi, tụi em sợ họ thất vọng tội nghiệp nên lật đật rồ máy chạy bán sống bán chết tới đây. Biết anh còn đang ngủ khì trên gác, tụi em tắt máy xa xa, nhè nhẹ bước vô khiêng cái thang ra tuốt ngoài bìa rừng mà giấu.
- Anh Thiện ơi, vậy là công đức vô lượng. Tụi em giúp được cặp thiện nam tín nữ kia có chỗ đàm đạo... có khi còn thực tập thiền ôm, thiền hun. Với lại cũng giúp anh Thiện nhận thức tận mặt cái sự ô-trọc của cõi đời nó ra làm sao để anh yên tâm mà xuất gia tầm đạo, giũ sạch phiên não...
- Anh Thiện ơi, nếu như anh không muốn chứng-kiến nọ kia, anh chỉ cần tằng hắng một tiếng là họ chạy mất, có khi còn không kịp xách quần theo. Còn nếu như anh cứ dán chặt con mắt vô cái lỗ kia để nhìn xuống, đến nỗi đất cát còn bám chung quanh mắt anh có khoen, thì đó là do nghiệp-chướng của anh còn dày chớ không phải tụi em chơi ác...
- Anh Thiện ơi, sao mặt anh lúc tái lúc hồng, mà anh lại còn rơm rớm nước mắt. Thôi thôi... tụi em chạy dìa học bài... mai tiếp...

Chiến cuộc leo thang. B-52 thả bom dây bom chùm càng ngày càng gần thành-phố. Cuộc thanh tu của anh Thiện vì thời cuộc, và vì hai thằng quỉ sứ chúng tôi, mà bị khuấy động ít nhiều. Càng lên lớp trên, bài vở càng nhiều, lại phải học rút để chuẩn bị đi thi cho đậu để được tiếp-tục hoãn dịch, chúng tôi rất ít khi lên chùa.

Mỗi lần ghé thăm anh, đánh vài ba bàn cờ tướng, chúng tôi thấy anh Thiện dạo này có vẻ bâng khuâng, hay lo ra, xuất quân dàn trận không tề chỉnh, có khi lại tự vít chặt quân mình hay chống đỡ gượng-gạo không ra bài bản gì khiến bị thua oan. Trước kia anh chuộng pháo đầu mã đội hay thuận thiên pháo ở thế dốc toàn lực tấn công theo lối sát quân, bây giờ anh thủ tượng đầu để chịu đựng thế công, chờ tàn cuộc. Có khi vừa dàn quân thành trận xong, mới thất thế một chút, anh đã buông con cờ xin hàng, không chơi nữa, rồi ngồi nhìn chúng tôi, thở dài...

- Anh Thiện ơi, hay là anh đã biết ...yêu? Người yêu của anh là sư nữ chùa nào vậy anh Thiện, để tụi em tới bái kiến dung-nhan, xin chữ ký, nói phụ vô giùm anh đôi lời?

Anh Thiện lắc đầu, thở dài. Hỏi tới hỏi lui mấy dạo anh mới thú thật. Lúc này không có an ninh, rất ít ai dám léo-hánh tới chùa như trước. Du-kích thì vài ba đêm lại đi ngang một lần, gõ cửa xin cơm, xin nước. Anh lo, vì hôm tháng vừa rồi có mấy vụ càn-quét, nghĩa-quân, địa-phương-quân phối hợp cùng Phượng Hoàng, đi hành-quân ngang qua chùa, đóng lại qua đêm. Có lần anh chạy không kịp bị họ bắt, dẫn theo suốt hai ba ngày rồi giải về Tiểu-khu, khiến gia đình và các chùa trong vùng phải đội đơn đi gõ hết các cửa quan để xin xỏ, lại nhờ có ông Tiểu-khu trưởng vốn là tín hữu Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, mở lòng nhân đức ra lệnh tạm tha, chờ giấy hoãn dịch vì lý do tôn giáo của anh về tới.

- Anh Thiện ơi, bao giờ thì anh có giấy?

Anh Thiện buôn hiu:

- Giấy sắp về rồi, thế nào cũng cọ nhưng hai bên cứ hành-quân qua lại như vầy, hết Phượng Hoàng hỏi tới Bình Định Nông Thôn hỏi, rồi du-kích xã, du-kích miền hỏi, có khi cả bộ đội chính qui ngang qua tra hỏi, không biết rồi thì tao có còn ở được đây nữa hay biết

phải đi đâu? Mà ra khỏi chùa rồi thì làm sao mai mốt xin gia hạn tình trạng quân dịch, vì giấy của tao chỉ cấp cho các tăng sĩ trú trì!..

Mùa Giáng sinh năm ấy chỉ trước Tết có mấy tuần. Một bộ-phận của bộ-đội Bắc Việt, nghe nói thuộc Sư-đoàn Sao Vàng, thất trận ở Trảng Lớn, chạy qua Tua Hai rồi trú đóng để dưỡng quân ở Linh Quang Tự, thì lính bị Sư đoàn 25 phối hợp cùng các đơn vị Địa Phương Quân lưu động của Tiểu-khu đánh úp. Trọn góc phải của ngôi chùa trúng bom của A-37 và pháo 155 ly phá sập. Báo đăng VC bỏ lại cả trăm xác cùng vũ-khí, quân trang quân dụng đủ loại. Quân chính-phủ bị thiệt-hại cũng nặng, thương-binh nằm đầy trong Quân-y-viện của Tỉnh, còn Chung sự vụ của Tiểu khu bận rộn tối mắt lo chôn cất các chiến sĩ đã hi-sinh. Chúng tôi hết sức lo-lắng cho anh Thiện, chộn-rộn chạy tới chạy lui hỏi thăm tin-tức anh mà không ra manh-môi, chăng biết sông chết ra sao. Vào bệnh viện Tỉnh hỏi, không có tên anh. Đến các chùa lân-cận hỏi, không ai biết.

Một hôm chúng tôi đánh bạo tới chùa, định viết giấy dán lên tường nhắn anh Thiện có trở về thì liên lạc. Đến nơi thấy có dấu-tích của người ở. Gạch ngói sụp đổ, vỡ vụn đã được dọn qua một bên. Có vài luống rau ai đó mới vung, bắt đầu xanh tốt.

- Quỉ thần ơi! Hai thằng quỉ sứ, trốn đâu mất biệt bây giờ mới thấy mặt?

A ha! Thì ra anh Thiện. Chúng tôi sờ nắn chân tay anh, thấy ấm áp. Sờ cả cái đầu trọc, thấy nó vẫn láng o. Anh sống nhăn. Khi bộ-đội tiến vô chùa vào lúc nửa đêm, anh bị kẹt ở đó vài giờ rồi thừa lúc chộn-rộn, lẻn trốn ra xóm thì bị lính quốc-gia bắt được, tạm giữ, giao cho An-Ninh Quân-Đội khai-thác. Sau cuộc hành-quân anh được trả về chùa tiếp-tục tu-hành.

- Anh Thiện ơi, bên chính phủ mình thì chắc là yên rồi, anh chỉ chờ giấy tờ quân dịch về tới là êm, nhưng còn mấy cha nội trong rừng, liệu mấy chả có tin anh không, hay nghi anh nằm đây để làm chốt tình báo cho bên quốc gia? Anh Thiện lắc đầu, yên lặng. Da mặt anh có vẻ như xanh mướt thêm.
- Anh Thiện ơi, rồi chính phủ có sửa lại chùa, đền cho anh không? Anh Thiện cười buồn:
- Thời chiến mà, ai đền cho mình! Nhưng nghe nói USAID, USOM gì đó sẽ chở vô đây giúp cho một ít xi-măng với gỗ và tôn. Chừng đó tụi bây vô trộn hồ phụ tao nghen!
- Dạ...

Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng chúng tôi ngoan-ngoãn "dạ" với anh Thiện. Đêm đó anh bị ai đó dùng mã-tấu cắt mất đầu. Thi-thể trần-trụi của anh bị cột đứng dựa vào trụ phướng của chùa, tên ngực có mang tấm bảng với mấy chữ viết nguệch ngoạc "Việt Gian Bán Nước."

Cung Vũ



Lời nói đầu:

Bài viết kỷ niệm này trích ra từ tác phẩm mới "Tâm Tình Người Con Việt" của Tiến sĩ Mai Thanh Truyết cung cấp, tác giả Mai Thanh Truyết kể về cựu Tổng trưởng Giáo Dục của VNCH, GS. Nguyễn Văn Trường, cũng là cựu Viện trưởng Viện Đại học Cao Đài Tây Ninh. Viện Đại học Cao Đài Tây Ninh là cơ sở văn hóa ra đời nhằm phát triển vì nhu cầu giáo dục cho tỉnh nhà, cũng như việc đóng góp cho công cuộc giáo dục ở cấp quốc gia.



Viện Đại học Cao Đài năm xưa



Sau khi vào làm việc tại Đại học Sư phạm Sài Gòn, tôi đã gặp anh Nguyễn Văn Trường trong buổi giới thiệu tôi với một số bạn đồng nghiệp mới. Mặc dù biết anh Trường đã từng làm Tổng Bộ trưởng tới hai lần lúc đó (còn một lần thứ ba nữa trong hai ngày cuối cùng còn lại của VNCH), nhưng tôi không hình dung được một người đã từng giữ chức vụ điều hành ngành giáo dục cho cả nước (VNCH) mà con người bình dị như thế sao?

Từ sự ngạc nhiên đó, lần lần tôi làm thân với anh. Biết anh thêm, với dáng người dong dỏng cao, ăn nói nhỏ nhẹ và quá lễ phép đôi khi khiến cho người nghe nghĩ là "sáo ngữ"; nhưng đối với tôi, nơi anh Trường thể hiện một sự hiền hậu, khiêm cung của một người thây giáo, đúng như những bài viết của anh những năm đầu khi sang định cư ở Hoa Kỳ.

Có quá nhiều kỷ niệm với anh, cũng như học hỏi được rất nhiều điều khuyên răn của anh đối với một "con ngựa con háo đá" (biệt danh do nhiều đồng nghiệp đặt cho tôi) như tôi trong những ngày tháng đầu tiên về lại quê nhà.
Trong suốt gần 40 năm quen biết nhau, hôm nay tôi mượn những trang sách nầy để bày tỏ mối thâm tình và chia xẻ vài sự kiện nổi bật liên quan đến anh và tôi, người tôi xem như là một người anh trong gia đình nhứt là trong 20 năm qua trên đất tạm dung nầy.

Làm việc tại Đại học Cao Đài

Vừa quen biết anh chưa đầy một tháng, anh đã ngỏ ý mời tôi tham gia vào Viện Đại học Cao Đài. Không biết anh căn cứ vào đâu mà anh biết tôi rất năng nổ trong cung cách làm việc và làm việc hăng say; anh đề nghị tôi phụ trách xem lại chương trình giảng dạy, tổ chức phòng thí nghiệm và lo việc mời thêm giáo sư trong ban giảng huấn nhứt là bên ban giáo dục sư phạm khoa học. (Bên ban giáo dục văn chương đã có GS Nguyễn Văn Sâm phụ trách rồi). Tôi nhận lời với chức vụ Giám đốc học vụ.
Anh, với vai trò Quyền Viện trưởng lúc đó, đã để cho tôi toàn quyền sắp xếp cũng như lo việc xây dựng các phòng thí nghiệm bên ngoài nội ô Tòa Thánh cạnh chợ Long Hoa. Với tuổi trẻ và lòng hăng say, mọi việc đều suông sẻ trong suốt hai niên khóa 1973-1974 và 1974-1975.

Trong thời gian làm việc ở đây có hai sự kiện nổi bật trong lề lối thi cử qua cung cách hành xử quá "cứng rắn" của tôi lúc bây giờ (Viết lên những hàng chữ hôm nay, tôi cảm thấy hối hận vì mình đã quá nặng tay lúc đó!).
Câu chuyện thứ nhứt: Trong kỳ thi cuối năm, kỳ 1 vào tháng 6, 1974, tôi phụ trách đề thi và kiểm soát cuộc thi, bạn tôi, GS Mã Thành Công, Phó Viện trưởng là Chánh chủ khảo cuộc thi. Trong một

buổi thi, đề thi đã được phát ra gần 2 giờ, một sinh viên, nguyên là Hiệu trưởng một trường trung học Đệ nhứt cấp ở Tây Ninh, đến trể và xin được vào thi. Tôi không đồng ý với lý do đề thi đã phát ra rồi. Với tư cách một Hiệu trưởng đương thời và cũng với tư cách gia đình chức sắc trong Đạo, cô lên khiếu nại với bạn tôi, GS Công.

Kết quả là cô phải đi về đợi kỳ thi khóa 2 vì Công biết ý tôi và không thể để cô vào thi được. Cũng trong khóa thi đầu tiên nầy, tôi được mang hổn danh là "ông thầy hắc ám" vì tôi đã thay đổi áo sơ mi nhiều lần trong suốt buổi thi, cũng như đã mào đầu là "trước khi làm thầy, tôi đã là học trò, mà đã là học trò ắt phải biết những mánh khóe "làm bùa". Do đó, xin các anh các chị đừng "đánh bùa", nếu tôi bắt được thì miễn xin xỏ". Nói như thế nhưng trong suôt cuộc thi nầy không có ai bị "bắt" cả! Có thể ví tôi còn non tay, mà cũng có thể vì các sinh viên đã mang truyền thống đạo đức của con em trong đạo mà không làm điều xằng quấy chăng?

Câu chuyện thứ hai: Cũng ở khóa thi nầy, trong một kỳ họp Hội đồng khoa để công bố kết quả, một chức sắc xin cho con được chấm điểm đậu vì em nầy đã vắng mặt trong một buổi thi. Tôi nhứt định không đồng ý với lý do, nếu cho em sinh viên nầy thi đậu thì phải cho tất cả thí sinh phải được đậu kỳ nầy dù với số điểm thấp đi nữa. Anh Trường, mặc dù phải khó xử với Đạo, nhưng cuối cùng cũng phải làm theo quyết định của tôi. Xin cám ơn anh đã giữ cho Đại học Cao Đài có được "credit" vì đã làm theo đúng tinh thần công bằng trong giáo dục.

Lớp Tiến sĩ giáo dục ở Đại học Sư Phạm Sài Gòn

Vào khoảng giữa niên học 1973-1974, GS Tần Văn Tấn, Khoa trưởng cho họp Hội đồng khoa của trường và cho biết tình hình giáo dục chung, trong đó Ông nêu rõ khuynh hướng giáo dục mới bây giờ

nghiêng về lề lối giáo dục Hoa Kỳ cũng như ảnh hưởng của giáo chức tốt nghiệp từ hệ thống Mỹ rất lớn, cho nên các giáo sư của trường tốt nghiệp từ Pháp cần phải "học thêm" để có văn bằng Tiến sĩ giáo dục.

Và Ông đã thực hiện điều trên bằng cách tổ chức lớp tiến sĩ giáo dục "tại chức". Tôi còn nhớ lớp nầy gồm: Gs Nguyễn Văn Trường (Houston), Gs Lý Công Cẩn (Montpellier,Pháp), Gs Đàm Trung Pháp (Dallas), Gs Trương Minh Đức (Canada), Gs Phạm Văn Quảng (Westminster), Gs Phạm Cao Dương (Huntington Beach), Gs Phạm Đình Tiếu (mất), và tôi. Và ban giảng huấn gồm: Gs Dương Thiệu Tống, Gs Lê Quang Tiếng, Gs Tô Thị Ánh, và một số Gs khác tôi không nhớ hết tên.

Lớp học bị dang dở vì quốc nạn 30/4. Kỷ niệm giữa anh Trường và tôi trong giai đoạn nầy là chúng tôi cùng làm chung một tiểu luận nhan đề:"Triết lý giáo dục trong Đạo Cao Đài". Đây là một đề tài hết sức mới mẻ và anh Trường phải bỏ ra hơn hai tháng trường để nghiên cứu. Còn phần tôi chỉ phụ hợ và trình bày trong buổi thuyết trình mà thôi. Như vây mà tôi vẫn được "cờ rề đít"!

Những ngày sau 30/4

Ngay sau khi CS Bắc Việt chiếm cả đất nước, người dân Sài Gòn hầu như hụt hẫng vì biến động quá bất ngờ, nhứt là đối với giới giáo chức. Tâm trạng hoang mang. Tình trạng an ninh cá nhân rất bấp bênh vì không biết người cs sẽ hành xử như thế nào. Mối lo ngại nầy đè nặng lên các giáo chức xuất thân từ Hoa Kỳ và dạy các môn nhân văn. Rồi đến vấn đề tài chánh gia đình. Như đã biết, người thầy giáo chỉ trông cậy vào đồng lương 5 cọc 3 đồng, và giới nầy ít biết xoay sở ngoại trừ một thiểu số nhỏ.

Một khi đã gắn liền với nghiệp giáo thì phải chấp nhận chữ nghèo. (nếu một ông giáo nào "giàu" tức nhiên là phải có những "dịch vụ" khác như bán cours, dạy thêm, làm "affaire" v.v…

Anh Trường vẫn không tránh khỏi tình trạng chung, lại cưu mang thêm 4 cháu nhỏ và hai thân mẫu hai bên nội ngoại. Nhưng anh cũng phải bương chảy, cũng phải "chà đồ nhôm" sống chung đụng với giới giang hồ qua chợ trời.

Với những tâm trạng vừa kể trên, làm sao người thầy giáo còn đủ lương tâm và trì tuệ để làm công việc truyền giảng tri thức cho học trò được? Cuộc sống kinh tế đã quá khó khăn lại thêm nỗi bất an, lo sợ không biết mình bị công an "làm việc" lúc nào!

Đó là tâm trạng chung của giáo chức trong giai đoạn "quá độ" nầy. Riêng đối với tôi, đã từng mang danh hiệu "điếc không sợ súng", chính vì biết cá tính của tôi , anh Trường luôn khuyên nhũ tôi bình tâm lại và ráng sống cho …qua cầu. Dù kính trọng anh, nghe vàa hiểu lời khuyên của anh, nhưng làm sao tôi có thể "nhịn" được khi có biết bao nhiêu cảnh tình chói tai gay mắt diễn ra hàng ngày trên khắp miền Nam. Vì vậy anh chỉ mong cho tôi vượt biên mới có thể bảo tồn được tính mạng.

Bao lần anh nói, bao lâu "toi" còn ở đây thì tính mạng "toi" sẽ không an toàn.
Tôi thấy anh lo và sợ thực sự cho tôi. Tôi thương và quý anh chính vì cái tình anh đối với tôi.
Và sau cùng anh chỉ an tâm khi biết chắc rằng tôi đã cho vợ con đi vượt biên trước rồi phần tôi đi sau đó.

Những ngày đầu tiên của anh Trường tại Hoa Kỳ

Sau bao nhiêu lần thất bại, các con của anh Trường vượt biên thành công trong hai đợt. Đợt đầu 3 cháu, nay đều thành đạt tất cả; đợt sau là cháu Út, cũng đã thành công.

Anh chị qua Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ. Hai tuần sau khi anh đặt chân đến Houston, tôi cũng có dịp đi họp cho sở ở Dallas. Khi biết tin anh có mặt ở Houston, sau khi họp xong, tôi vội mướn xe và đến thăm anh chị ở Houston.

Anh em gặp nhau. Trùng phùng sau bao năm, mừng mừng tủi tủi…vì được gặp nhau trên xứ lạ, cách quê nhà ngàn trùng…Tôi ở lại chơi với anh chị và các cháu chỉ vài ngày mà thôi, nhưng có biết bao nhiêu chuyện để nói và cũng có nhiều thông tin vui buồn lẫn lộn.

Chỉ hai tuần sau đó, tôi mời anh chịi qua Cali để tôi có dịp đưa anh chị đi thăm bè bạn và đồng nghiệp, phần lớn tập trung ở vùng nây. Có thể nói chuyến đi một tuần lễ ở Cali là một chuyến đi nhớ đời. Anh em kề cận nhau suốt cuộc hành trình, nói biết bao nhiêu chuyện, chuyện xưa, chuyện nay, chuyện người đi, chuyện người ở lại với trăm bề đắng cay…

Anh hầu như tham dự hầu hết những buổi Hội thảo của Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam (VAST) trong 10 năm đầu anh đến Mỹ. Nhưng sau nầy vì sức khỏe, anh chậm viết bài và bớt sinh hoạt. Nhưng mỗi lần tôi qua Houston để nói chuyện hay thăm anh em, anh Trường đều có mặt cũng như không quên đãi "thằng em" một bửa cơm gia đình trong đó anh không quên mời đông đủ bạn bè của anh và của tôi.

Lần gần đây nhứt, tôi qua thăm anh vào tháng 9, 2011 nhân chuyến đi Dallas tham dự Nghị Hội Toàn Quốc. Anh đã già hơn đi sau lần mổ tim. Lần nầy, hai anh em nói chuyện gần như suốt đêm, nói về chuyện

gia đình tôi, chuyện Việt Nam mà tôi dự định làm một cuộc phiêu lưu mới(?), chuyện Đạo và Đời.
Nơi anh và tôi có cùng một điểm chung lớn về quan niệm Đạo. Cùng tin tưởng Đạo, nhưng thấy những câu chuyện trong Đạo có tính cách "huyên thoại" và không thực tê! Chỉ tin khi nào "Được Nghe và Được Thấy".

Câu chuyện tiếp tục

Trong suốt thời gian qua, giao tình giữa anh và tôi ngày càng thắm thiết. Còn biết bao kỹ niệm không cần phải nói ra nơi đây. Nhưng có một điều tôi phải nói, vì đó là mấu chốt của hầu hết mọi trao đổi giữa anh và tôi.

Anh luôn bắt đầu câu chuyện bằng…"**Cuộc sống vốn đã *bất toàn*, thôi thì**…" rồi sau đó mới thực sự bắt đầu.
Tôi nghĩ đây không phải là "câu thiệu" để anh nói trước khi bắt đầu câu chuyện…mà chính là anh tự nhắc nhở anh và cùng nhắc nhở người đối thoại nên có cái nhìn tương đối hơn trước cuộc sống. ***Nếu cuộc sống không-bất toàn thì còn đâu là cuộc sống nữa?***
Nhưng với tôi, những lời trên là một công án cần suy gẫm cho chinh tôi. Vì đã là bất toàn cho nên nếu cuộc sống có mang đến nhiều nỗi bất hạnh cho mình hay người thân của mình, điều đó cũng là môt lẽ thường tình, không cần phải đau khổ hay bận tâm. Cái *tương đối trong vạn vật chính là để thử thách chân tâm*…từ đó tâm mới có thể đạt được điểm "Định" trong bản thể con người.
Tôi nói cho tôi hay tôi nói cho anh đây anh Trường?

Năm 2012, anh 82 tuổi, tôi, 70. Ở cái tuổi "thất thập cổ lai hy" đối với thời xưa, không còn đúng với thực tế ngày nay nữa…vì anh vẫn còn tráng kiện và còn khả năng trí tuệ để chuyển tải những tư tưởng của mình trên trang giấy. Tôi vẫn còn xông xáo, bôn ba khắp nơi vận

động cho một cuộc đổi đời cho tương lai Việt Nam. Mình vẫn còn sức sống và tin tưởng tích cực ở một ngày mai.
Như vậy mình chưa già phải không anh?
Nhưng dù sao, mình cũng đủ chính chắn để nhận thức rằng *nguồn tham sân si trong người đã dịu bớt (không dám nói là tắt hẳn), nỗi thất tình lục dục cũng vơi đi theo thời gian sinh lý của con người và sự tiến gần đến trạng thái an nhiên tự tại của nhận thức.* Dù không là thánh thiện, nhưng trong anh thể hiện một nhân tâm đôn hậu, đôn hậu trong từng câu nói, trong từng cử chỉ và nhứt là trong đôi mắt hiền hòa của anh.

Tôi không quá lời khi viết những câu trên về anh. Về phần tôi, tuy không còn cao ngạo "xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều" như ngày xưa, nhưng vẫn còn giử được bầu nhiệt huyết để làm con én tuy không làm nên mùa xuân, nhưng vẫn có thể báo hiệu cho một mùa xuân trong tương lai.
Anh Trường,
Những lời anh khuyên, những lời anh dặn vẫn còn đây. Đứa em của anh đã "thuần" trong suy nghĩ, và vẫn tiếp tục đi trên con đường chông gai mà chính mình đã vạch ra. Chân thành cám ơn những chỉ vẽ của anh trong suốt gần 40 năm qua.

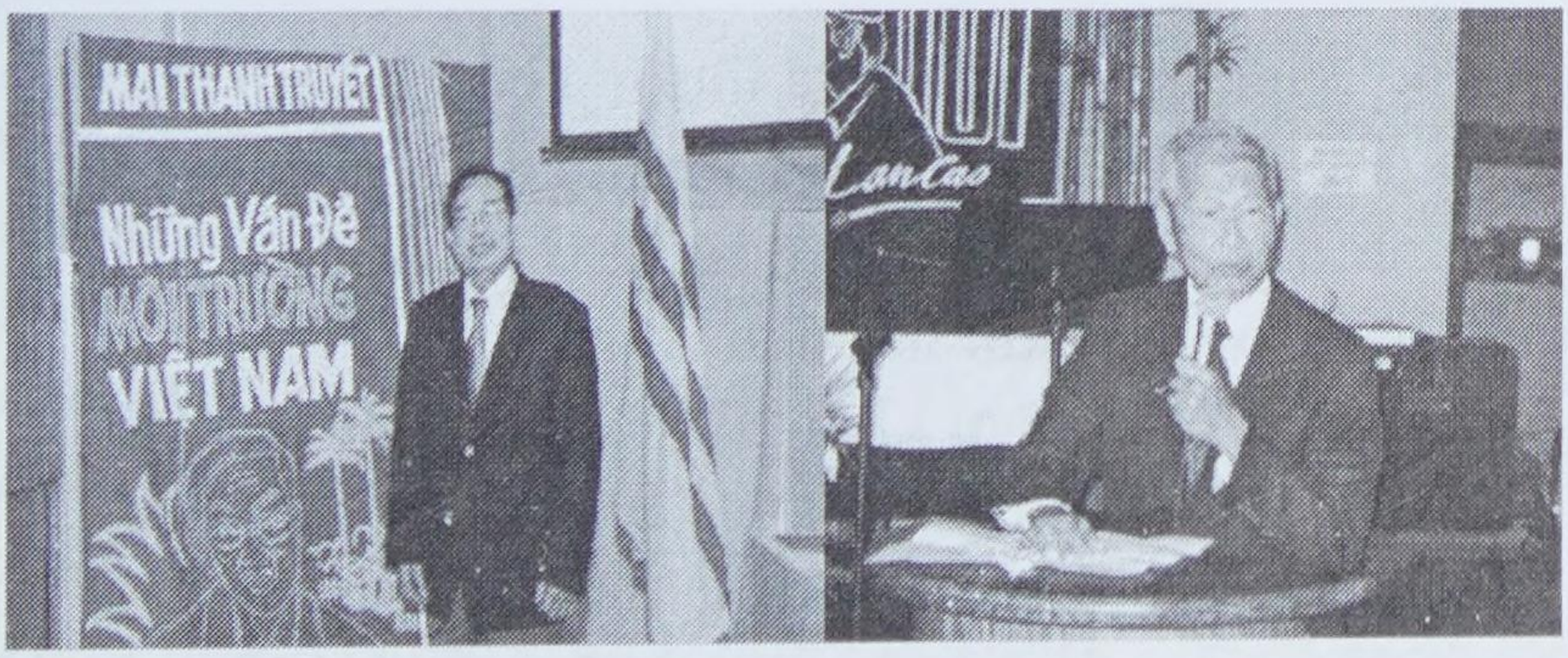

Xin hẹn anh tại Sài Gòn một ngày nắng đẹp!
Mai Thanh Truyết

Ngày Xuân Cảm Khái



NGƯỜI VIỆT NAM MỚI- NGÔN NGỮ MỚI- Một "di sản văn hoá" hay " di hại Văn Hoá"?

Nguyễn thị Đỗ Quyên

Nhân dịp đón mừng Xuân mới, người ta thường có khuynh hướng thích chia xẻ nỗi niềm, giãi bày tâm sư về những điều gì cảm thấy hay hay, thú vị, về những điều trông thấy, nghe thấy, đọc được hoặc cảm nhận đươc. Cho nên khi nói đến "Ngày Xuân Cảm Khái" thường thường người ta cảm khái vê thời tiêt, phong cảnh, hay về nhũng gì nên thơ, như những thú vui tao nhã hay những sinh hoạt lành mạnh, đầy thi vị...Thế nhưng hôm nay người viết muốn chia xẻ cùng độc giả một điều không thuộc về nhu cầu căn bản kể trên, cũng không hẳn thuộc về lãnh vực văn chương văn nghệ; một vấn đề không làm hại đến ai, mà chỉ đơn giản là vần đề

hiện thực của một xã hội mới Việt Nam - kể từ sau năm 1975- Xã hội mới thường phát sinh ra những "con người mới", "văn hoá mới". Đó là chuyện bình thường. Mà một trong những khía cạnh mới của văn hoá ấy là "ngôn ngữ mới", lại cũng là điều đương nhiên. Nhưng cái gì cũng có giới hạn của nó. Người viết không có ý quan trọng hoá vấn đề, cũng không mang một ý "kỳ thị" nào khi giãi bày ở đây. Tất cả không ngoài nhận xét khách quan.

Ngôn ngữ "mới" Việt Nam ta KHÁ SÁNG TẠO; sáng tạo dưới nhiều hình thúc. Một trong những hình thức sáng tạo đó là:

1. Dùng chữ **đảo ngược** từ ngữ rất "độc đáo" và khá phổ biến, chẳng hạn, chữ "khía cạnh được gọi là 'cạnh khiá", "khai triển" gọi là "triển khai"

Đành rằng từ ngữ nào đó một khi đã được dùng quen và được "đại chúng hoá" thì cũng sẽ trở thành vĩnh viên vì đã được chấp nhận bởi quần chúng. Còn những chữ nôm na mách qué thì tự nó cũng sẽ mai một, nói theo quan điểm ngữ học (?); nhưng theo thiển ý điều này cũng không hẳn là định luật. Bởi lẽ hiện nay ta còn thấy nhan nhản những chữ rất cụ thể và gợi hình -nôm na- nhưng sao vẫn sờ sờ ra đó, chưa biến mất đi đâu. Thì còn biết nói gì hơn? Ngữ học là một Khoa học. Mà nói đến khoa học là nói đến sự khách quan. Tuy nhiên, thiết nghĩ dù"khách quan" đi mấy cũng có ngoại lệ. Vì nếu để cho những "từ lạ" lộng hành thì liệu ngữ nghĩa có bị... méo mó đi không? Người viết chỉ đồng ý khi tiếng mình không đủ thì cần sáng tạo thêm. Chẳng hạn ở vào đầu thế kỷ 19, khi đất nước ta bắt đầu tiếp xúc với Tây Phương thì những khái niệm về Khoa Học mới bát đầu, từ đó những danh từ khoa học mới xuất hiện. Những chữ như "xe hơi", ô tô ,"xe điện" trước đó không có. Những từ "máy bay" (danh từ Hán Việt gọi là"phi cơ","tàu ngầm" (hay nói theo kiểu Hán Việt là "tiềm thuỷ đĩnh"

v.v..) thì rõ ràng là ngôn ngữ phong phú thêm nhờ tiếp xúc với nước ngoài...). Còn hiện nay trong tiếng Việt có nhiều từ đã có sẵn rồi không dùng, lại sáng tạo thêm những tiếng mới nghe "lạ tai' và không ổn tí nào; mà cứ thế mà dùng thì vô tình làm mai một nhũng chữ đã có săn. Thì quả là vô lý. Ngữ học là vô tư , không phê phán đúng hay sai. Nhưng nếu đã có chữ có nghĩa cúa nó rồi chẳng lẽ ta phủ nhận? (chữ châm tiến, so với "tụt hậu " chẳng hạn?). Nếu bảo rằng không có gì đúng không có gì sai.. cũng không thể áp dụng 100% được, nếu dùng không đúng chữ thì cái nghĩa cũng sai đi .Chẳng hạn trong Kiều có câu:"Dùng dằng nửa ở nửa về"... mà nếu viết là "vùng vằng nửa ở nửa về" thì rõ ràng là nghĩa đã khác đi rồi...Ta có thể bảo thế là "ngôn ngữ ước lệ" được chăng?

2. **Dùng chữ "lạ":** chữ đã có sẵn nhưng lại được dùng "khác đi". Chẳng hạn, trước đây ta hay

dùng chữ "mưu đồ"(hay như "mưu bá đồ vương" nay được thay thế bằng từ "*ý đồ*", chữ *`mưu đồ`bây giờ không thấy dùng nữa thì phải).* Thế có phải là tự nhiên ngôn ngữ bỗng trở nên nghèo đi không thưa quý vị? Hoặc như từ `Bức xúc` để mô tả nỗi bứt rứt, tâm trạng bất mãn hay áy náy, không ổn (?) Chả hiểu người viết có hiểu đúng danh từ mới này không? Nều sai cũng đành chịu, vì không được học dưới mái trường XHCN laị cũng ít tiếp xúc với lớp người mới này. Quả thật mình không "lịch lãm" chút nào! Thôi thì "Bà con cô bác có chê hay cười đành chịu vậy thôi". Hoặc như từ `Bức xúc` để mô tả nỗi bứt rứt, tâm trạng áy náy, không ổn *(?).* Đặc biệt, hai chữ "thời giờ" trước kia dùng để phân biệt với "thời gian" thì nay không còn nữa vì đã bị tiếng *thời gian* "lấn" mất. Thiết nghĩ *"Thời giờ" l*à để chỉ khoảnh khắc ngắn:*"Tôi không có đủ thời giờ để làm chuyện này ". Và "thời gian"* là để nói lên một khoảng cách (về thời giờ kéo dài hơn. *Thí dụ:* ***Trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2011 là 10 năm****, Internet đã tiến triển thật*

nhanh...” v.v... Trong khi đó, nếu ta nói làm một việc ngắn hạn thì dùng chữ *“Thời giờ”* , cụ thể hơn. Chẳng hạn*“Anh sơn cái nhà này tốn khoảng bao nhiều thời giờ “ (bao nhiểu lâu, mấy tiếng v.v... hoặc “mây giờ”)* Chứ ít ai dùng chữ “thời gian”, vì khi nói đến vấn đề thời gian thường là nói đến cả một khoảng thời gian ít ra là mấy tuần , mấy tháng, mấy năm và dài hơn thế v.v.. mới đáng gọi là *“thời gian”*. Nhưng tiếc thay, bây giờ chữ thời gian được xủ dụng bất kể trường hợp dài ngắn, thì... riết rồi cũng quen. Và thế là chữ “thời giờ” đã ...lặng lẽ chìm vào quá khứ. Hai chữ “thời gian “ nghe rất hay, và chỉ đượoc dùng khi nào đúng hoàn cảnh. Những chữ *“Tiếng thời gian”* nghe thật... lãng mạn! *(Thời gian xoá đi niềm thương nhớ...Thời gian phai dần màu bao lá thư”* chẳng hạn.... Chả lẽ lại chỉ có vài giờ đã “xoá đi niềm thương nhớ”? và chỉ có thời gian dài mới làm “phai màu bao lá thư” được chứ. Phải không thưa quý vị?*)*. Nhưng vì hai tiếng “thời gian” được “lạm dụng| nhiều nên người nghe đã quen tại, và người dùng cũng quen miệng, chẳng nghĩ lôi thôi gì hết. Vì thế, nhiều người quen dùng chữ này mà quên đi chữ kia. Không hiểu quý độc giả của ngày trước *“còn nhớ hay đã quên”?* Chữ “quen” và “quên” tuy củng một vần nhưng chỉ khác dấu mũ mà thành ra xa lạ hẳn. Tiếc thay, “Đời” là thế !

Viết đến đây người viết hơi giật mình vì hình như mình phân tích (*thời giờ, thời gian*) hơi tỉ mỉ quá. Không khéo có người đang bực bội mà cho rằng Thời buổi này làm gì mà “lắm chuyện” thế? Chỉ toàn “vạch lá tìm sâu” thôi. “*Thời gian*” với “*thời giờ*” có gì quan trọng mà cũng đem ra phân tích với “mổ xẻ” ! Thôi thì đành xin nhận lỗi này. Phân tích đến nơi đến chốn kiểu này (bây giờ có lẽ phải nói là “đến bến” (?) cũng chỉ là trong lúc “trà dư tửu hậu”, cho vui. Còn thực tế thì người viết ... hiền khô, thưa quý độc giả. Vả lại, nhân tâm tùy thích, người viết chả dám đề nghị gì cả. Vì dù sao cũng không đến nôi trầm trọng lắm.

3. Dùng chữ mới (“mới“ là đối với người không biết như tôi,

nhưng lại "cũ" với người" đã biết và quen dùng". Quả thật là "*cũ* người, *mới* ta". (*Mới* thì mới, người viết cũng ... xin đầu hàng!). Hoặc để nói lên sự chấp thuận của cấp trên, người ta dùng chữ "quyết". Thí dụ: "Cấp trên đã ***quyết*** rồi"). Chữ **Khẩn trương** để nói lên tình hình gâp rút, thay vì tình thê "nghiêm trọng" hoặc "cân giải quyết gấp". Một ví dụ khác, những chữ như **"tụt hậu"** thay vì nói đi giật lùi, chậm tiến. *Chắc hẳn là "ngôn ngữ Việt Nam đã được "duy vật hoá" cho cụ thể hơn ?!*

4. **Ghép chữ** (*cho... gọn?)* Chẳng hạn, chữ **"đa số",** hoặc "*phần lớn*","*phần nhiêu*" được gọi vắn tắt là ***"đa phần"*** *v.v...*

5. ***Lấy danh từ, hoặc trạng từ làm động từ:*** *Trường hợp này khá phổ biến; phổ biến đến độ làm người đọc phải thắc mắc không hiểu ý ngươì ta muốn nói gì?*

Chẳng hạn, hai chữ "liên hệ" vốn là danh từ (nếu nói "mối liên hệ" giữa người với ngươì chẳng hạn; hoặc cái này liên hệ với cái kia (tương đương với "liên quan"). Thế nhưng đối với "tiếng Việt...mới" thì chữ "liên hệ" lại được dùng như tiếng "động từ", như "Anh thử *liên hệ* với cơ quan xã hội xem sao" (tương đuong với "*liên lạc*"). Hoặc "anh ấy ***liên hệ*** với chị ấy " thì theo sự suy nghĩ cá nhân người viết thì lại có nghiã là anh ấy có giao tiếp hay giao thiệp với chị ấy. Ngoài ra, người viết mới đọc được một bài nói về cái ngọng của người "Hà Lội ngày lay" (Hà Nội ngày nay), thì dùng danh từ làm động từ một cách… tối nghĩa.

Văn Quang trong bài "Từ văn hóa thể thao đến văn hóa ... nói ngọng"đã viết:*"Thí dụ, bây giờ khi người ta nói cấp trên đã* **quyết** *rồi", có nghĩa là cấp trên đã chấp thuận rồi. Hoặc khi người ta nói "em* **hoàn cảnh** *lắm" phải hiểu là em gặp khó khăn lắm. Vậy"****quyết****" có nghĩa là chấp thuận sao? Và "hoàn cảnh*" có nghĩa là khó khăn sao? Và còn nhiều những loại chữ nghĩa "mới" kỳ cục nữa"

Như vậy thì rõ ràng việc xử dụng từ ngữ bây gờ quả có phần ... méo mó. Bởi lẽ nếu ta đã có chữ dùng chính xác rồi mà lại đem chữ ngược nghĩa để dùng thì hoá ra ta mâu thuẫn với chính ta. Bản thân người viết chỉ được học rất ít về Ngữ Học với giáo sư Trương văn Chình hồi còn ở Việt Nam nên không dám lạm bàn; nhưng ít nhất chỉ dám nêu lên một nhận xét riêng với hi vọng không đến nỗi tách rời thực tế để trở thành "máy móc" với những định luật trong sách vở. Vì trên thực tế, nếu nghe một chữ "mới" ta thấy chướng tai mà cũng cố dùng theo lâu dần trở thành ngôn ngữ đại chúng (tính cách ước lệ) thì cũng thành thói quen và phải chấp nhận. Nhưng có những chữ nghe không "thanh" tí nào thì thử hỏi có làm phong phú hoá ngôn ngữ hay chỉ làm nghèo nàn đi? (Về điểm này có lẽ phải thỉnh ý các nhà Ngữ Học mới được). Trước mắt, người viết chỉ muốn nêu lên những điều nhận thức trong lúc "xuất thần" (*nói cho quá)*, hay có thể nói là từ cái "vô thức" của mình. Cho nên có điều gì không đứng xin sẵn sàng nhờ chỉ giáo. Bàn về cách nói sáng tạo của ngôn ngữ mới vừa kể trên, chắc chắn chúng ta còn tìm thấy nhiều ví dụ cụ thể khác mà ở *đây người viết chỉ xin gợi ý.*

6. **Chữ nói ngọng:** Nếu người viết không lầm thì những từ ngữ bị nói ngọng **l-n** này trước kia cũng có, nhưng chỉ ở một số vùng thôn quê miến Bắc VN, chứ không phổ biến nhiều ở thành thị. Nhưng từ khi hoàn cảnh đất nước Việt Nam bị đổi thay - kể từ năm 1954 trở đi, và căn cứ theo bài viết dưới đây - thì chỉ vì để được sống yên thân "dạo ấy" và muốn chứng tỏ mình cũng là người thuộc giai cập nông dân, nên nhiêu người thành thị cũng cố tập nói ngọng- rồi cha truyền con nối cho đến ngày nay- và ở ngay thủ đô Hà Nôi, thì trách chi bây giờ toàn những người sinh trưởng tại Hà Lội nói tiếng "*Hà lội mới*". Nhưng cũng xin chân thành thông cảm; vì rất tội nghiệp cho cả người, lẫn ... chữ. Tệ hại hơn nữa là khi nhìn vào

những tấm biển quảng cáo tại các nhà hàng, trên đường phố đông người; hay tại các nơi du lịch v.v.. cũng thấy nhan nhản những "vấn nạn dùng từ ngữ" như thế. Quả thật những điều trông thây tuy làm chúng ta "mua vui cũng đươc một vài ... phút giây" khi thấy có vẻ "ngồ ngộ", vui vui, chẳng hại gì đến mình...và làm cho bớt căng thẳng vì công việc. Nhưng đứng về mặt văn hoá mà xét, thì quả có một cái gì không ổn. làm hết vui. Và, dù chưa đến nỗi "làm đau đớn lòng" nhưng cũng không khỏi cảm thấy thất vọng vì sự "xuống dốc" của văn hoá, ngôn ngữ. Ấy là chưa kể những lời nói thô tháp của những người lập nghiệp tại Hà Nội từ mấy thập niên qua. "Bệnh truyền nhiễm" này cần phải được chữa trị càng sớm càng tốt.

7.

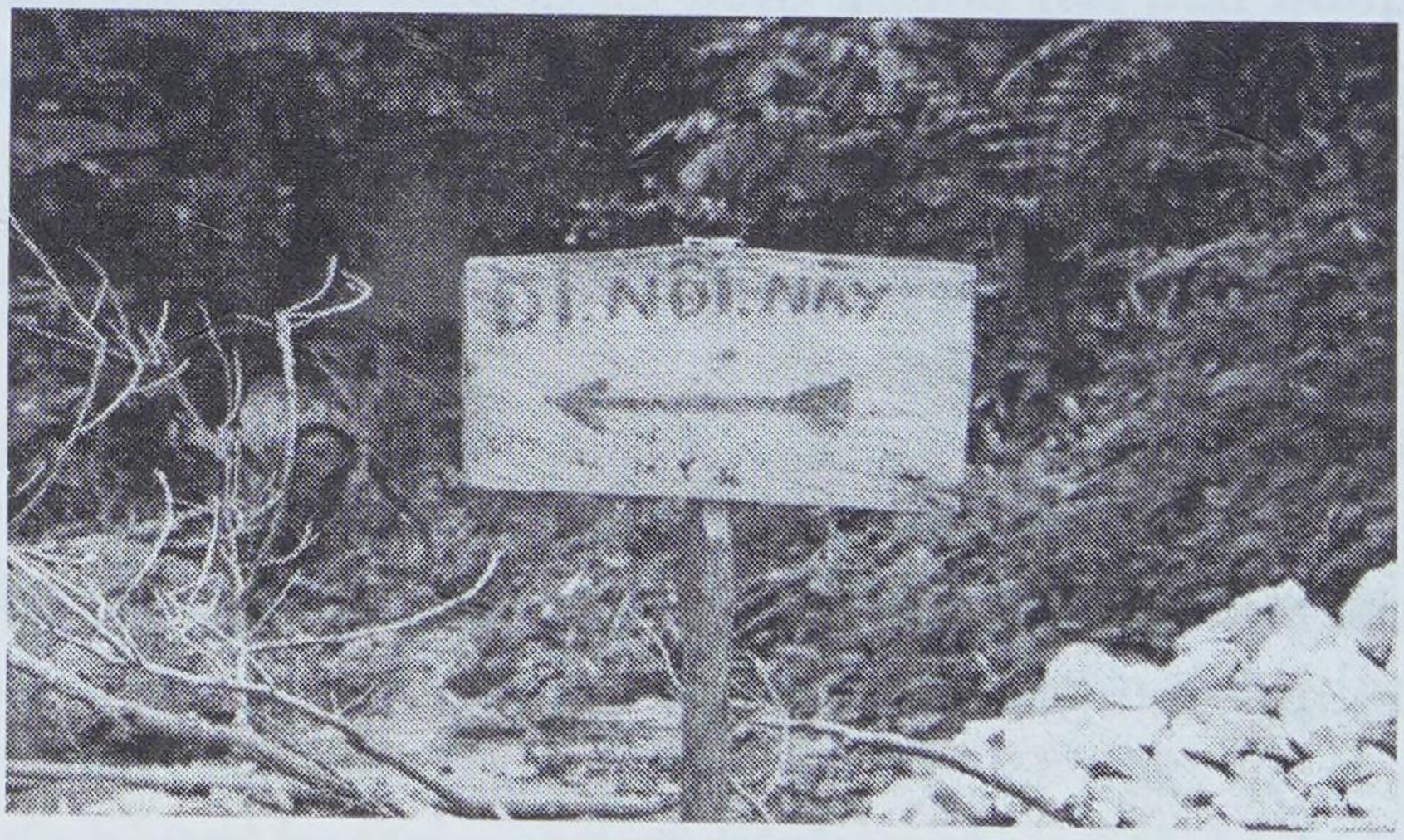

Nếu lại bàn thêm về tiếng nói Hà Nội thì là cả một điều ... xót xa. Những năm gần đây khi thỉnh thoảng được đọc một vài mẩu tin, hay nghe kể một vài chi tiết tiêu cực về Hà Nội, người viết không khỏi ngỡ ngàng và cảm thấy "shocked" vì lời ăn tiếng nói, về phong cách sống... nổi bật của người "Hà Nội ngày nay" nói chung. Dĩ nhiên vẫn còn những người giữ được phong cách đàng hoàng, những người của thời kỳ trước năm 1954. Những người này

trí thức có, bình dân cũng có, dù sống thanh bạch, vẫn còn giữ nền nếp của Hà Thành thuở trước, thuở "Hà Nội ngàn năm văn vật", mà nay không còn nữa. Đa số những người Hà Nội cũ nay đã lớn tuổi- ít nhất là từ trên 50 trở lên, là còn giữ được phong thái cũ. Nhưng thử hỏi còn được bao nhiêu người? Thành thật mà nói, người viết rất vui mừng khi thỉnh thoảng còn nghe được, gặp được những người (thường dân thôi , không làm lớn gì cả) "sống kỳ cựu" ở Hà Nội mà còn giữ được bản sắc Hà Nội từ lời ăn tiếng nói đến phong cách sống. Nhất là khi được nghe nói lên tâm sự của những người sống trong hoàn cảnh một đất nước đã đổi thay, thì càng thông cảm với nỗi tiếc nuối về một thời "vàng son" của văn hoá cũ ... Đa số người Hà Nội đã đi xa, mang theo với họ những gì hay, đẹp của một nền nếp ngày xưa mà ngay trên quê hương không còn tìm thấy. Có chăng chỉ là những kỷ niệm không thể mua được.

Vì thế "trách nhiệm" của chúng ta đối với tiếng Việt là *không dùng chữ nào mà đọc lên nghe thấy vô lý*. Và nếu cần thì cũng nên tự mình "điều chỉnh" lại khi thấy không đúng, để khỏi phổ biến thêm chữ viết sai cho con cháu chúng ta sau này. Nhưng chúng ta cũng nên thông cảm với ngôn ngữ của từng địa phương khi phát âm, chẳng hạn người Bắc không phân biệt chữ s, x hoặc chữ tr-, hoặc "gi, d, r ", hay người Nam khi đọc chữ "t" hoăc chữ "c" ở cuối chữ không phân biệt đươc. Và chúng ta cũng vẫn thông cảm được. Chúng ta cũng có thừa nhạy bén để hiểu ý của người đia phương. Lại đòi hỏi cả một sự tinh tế trong ngôn ngữ mới được. Vì nói cho cùng, lời là phương tiện để diễn đạt ý nghĩ; nhưng khi ý đã diễn đạt ra rồi thì bỏ cái phương tiện đi, cũng giống như người qua sông dùng chiếc thuyền để đi tới bến. Khi đã đến bến rồi đâu còn trói buộc với con thuyền nữa!

Tệ hơn nữa là sự thoái hoá này còn biểu lộ qua *lời hát* một cách tội nghiệp. Những câu hát về một thành phố Đàlạt nên thơ lại được

mô tả bằng những ngôn từ ngọng nghịu theo kiểu: "*Nòng* mẹ bao ***na*** nhu biển thái bình dạt dào" như thế này thì thật là ...khốn khổ cho ngôn ngữ ta:

Lại một trường hợp nữa:

*"Một anh sinh viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có giọng hát khá hay và có "máu văn nghệ" nên đi đến đâu cũng hăng hái góp vui. Cậu cao giọng hát trong buổi mừng lễ tốt nghiệp: " Cơn gió **lào** bay ngang cuộc đời, nói với em rằng tôi **nẻ noi**", khiến cả hội trường một phen cười như nắc nẻ. Cậu còn trổ tài: "**nắng** nghe chiều xuống thành phố mộng mơ, màu **nan** tím Đà **Nạt** sương phủ mờ " (Theo bài viết của tác giả Văn Quang).*

Khi nhắc đến những điều trên đây người viết chỉ muốn nêu lên một thực tế mà ai cũng thấy, với hi vọng là "vấn nạn" này có thể sửa đổi được. Thực tế là rất nhiều ngươì bẩm sinh đã lỡ phát âm như vây cũng đã tự ý sửa chữa ; mặc dù rất khó, nhưng người viết hi vọng rằng nếu kiên trì thì *"sỏi đá cũng thành cơm" (*!) (*) cơ mà! Hi vọng rồi cũng sẽ làm được. Ngay cả trong nước, những người thực sự quan tâm cũng không khỏi cảm thấy… phiền khi ngôn ngữ kiểu này phát triển thật nhanh. Tuy rằng để mà cười cho "vui" thì đôi khi cũng thấy vui, nhưng là "vui gượng kẻo mà" và "cười" là cười ra nước mắt, thương cho cái xã hội đả làm nảy sinh ra một thứ


Doanh nghiệp công nghệ thông tin TP.HCM:

Nóng nòng chờ hỗ trợ

Các doanh nghiệp (DN) ngành công nghệ thông tin (CNTT) TP.HCM chưa biết làm thế nào để tiếp cận chủ trương hỗ trợ lãi suất của Chính phủ.

ngôn ngữ đặc biệt, đáng để đời. Quả thực, đứng về mặt phát triển của ngôn ngữ thì thật ...không biết nói sao. Theo kinh nghiệm của ngườì viết, sở dĩ tình trạng này có được là do ảnh hưởng lối nói "truyền thống" của một địa phương nhất định, mà người nói cần cố gắng vượt qua nếu không muốn ngôn ngữ bị... sa lầy vào chỗ vô nghĩa, như kiểu "nẻ noi" (thay vì "*lẻ loi*"), "lỗi liềm" (thay vì "*nỗi niềm*"). Có một điều cần ghi nhận là, ngay cả ở nước ngoài như Canada chẳng hạn, khi ta có dịp tiếp xúc với một số ngườì Tàu buôn bán, nói tiếng Anh không thạo lắm, thì thấy họ cũng không phân biệt được hai chữ L-N, và cách nói của họ cũng tương tự như kiểu nói ngọng của ngườì miền Bắc Việt Nam. Chẳng hạn, chữ " Good morning" họ phát âm thành "Good morling". Hay **money** đọc thành ***"moley"***. *Như vậy là người Việt ta cũng không đến nỗi ... cô đơn (!).*

Không biết chúng ta có nên coi đó là một thứ "di hại" hay không, nhưng có lẽ điều này cũng nên sớm sửa đổi nếu không muốn ngôn ngữ bị biến thể, dù về hình thức hay nội dung ý nghĩa...Nói cho cùng trên đây chỉ là vài ý tản mạn về một khía cạnh nhỏ của sinh hoạt văn hoá Việt Nam mà ngườì viết vì thời giờ có hạn, không nêu lên hết được. Cho nên có thiếu sót cũng là điều tất nhiên. Xin quý độc giả tùy nghi châm chước và tìm giải pháp cho vấn đề được tốt đẹp hơn.

Thưa quý vị,

Chúng ta ngày nay, ở hải ngoại, thông cảm với hoàn cảnh xuất thân của người dân cũng như với hoàn cảnh chính trị xã hội nói chung của "thời kỳ đó". Nhưng cũng không phải vì thế mà thản nhiên, trước sự tồn vong của văn hoá, của ngôn ngữ. Nhất là đối với người "làm văn hoá" thì khi nhìn cái chướng ngại của ngôn ngữ ngày đó còn để lại ảnh hưởng tiêu cực mãi cho đến cả hơn nửa thế

kỷ sau- và ,nếu không khéo có thể kéo dài đến cả một thế kỷ cũng nên- Thì không tránh khỏi cảm nghĩ: đó là cả một di hại, khó chữa. Chúng ta không thể "vin " vào tính chất khách quan của ngôn ngữ mà chấp nhận luôn cả những mâu thuẫn về ý nghĩa đã đưa đến sự nghèo nàn hoá ngôn ngữ của mình... Thì quả thật, tội nghiệp cho ngôn ngữ Việt Nam quá. May thay, bây giờ "phú quý sinh lễ nghĩa", sau bao năm kháng chiến "Chống Mỹ Cứu Nước," bây giờ nhà nước ta đã tỉnh táo lại, bỏ tiền ra để chữa tri căn bệnh nói ngọng *di truyền* này. Không biết phải mất bao lâu và tốn bao nhiêu tiền mới xong. Nhưng. có còn hơn không...

Còn chúng ta làm được gì nơi xứ người? Nhìn cảnh đất nước đang đứng trên bờ vực của sự xâm lăng, của sự chà đạp nhân phẩm con người, của sự du nhập những chất độc hại đầu độc người dân, về mọi phương diện, từ thức ăn, rau cỏ, hoa trái, thịt cá , đến sự ô nhiễm môi trường, trên từ không khí, dưới đến lòng sông, đất đai, rừng núi, biển cả... Thêm vào đó là sự ô nhiễm về kinh tế, mà những lầm than lại chỉ dân nghèo gánh chịu nhiều nhất. Nhưng, trên hết cả và ê chề nhất, là sự kiện ngoại bang phương Bắc hống hách, hoành hành. Cả một sự ô nhiễm toàn diện phủ lên đầu: ô nhiễm về văn hoá, giáo dục, về nếp sống xã hội v.v... mà chắc phải đến cả gần thế kỷ may ra mới gột rửa được tận gốc. Còn không thì, hơn cả "Hờn Sông Gianh" thuở trước khiến cho "*bao thế kỷ chưa tan niềm uất hận*".

Đứng trước cái « sa đoạ» ấy của ngôn ngữ, bàn thân người viết tự nhủ rằng mình chỉ cần cảnh giác trước những cách dùng từ «lạ lùng»; cố gắng không nói sai tiếng Việt, và cố gắng dùng tiếng Việt cho giản dị, trong sáng và không để bị ảnh hưởng cách dùng chữ kiểu mới một cách vô thuởng, vô phạt. Có như thế con cháu chúng ta mới không bị «nhiễm» bởi lối dùng chữ lạ lùng ấy. Trong trường hợp bất khả kháng, tiếng Việt không đủ những danh từ chuyên

môn thì chắc chắn ta phải tạo ra từ mới cho phù hợp với nội dung văn cảnh. Chúng ta cương quyết không dùng những từ «mới» mà vô nghĩa, nhất là một khi ta đã có sẵn, khá chính xác, những từ trong tự điển và trong đời sống rồi. Phân tích cặn kẽ để làm sáng tỏ một khía cạnh của văn hoá ta không ngoài mục đích tạo một thói quen tốt trong lúc xử dụng ngôn từ để diễn đạt cảm nghĩ. Nhưng thế không có nghĩa là chúng ta «bế quan toả cảng», khe khắt, hay «cứng ngắc» trong việc đón nhận những gì mới lạ, khác biệt của từng nơi, từng người. Chúng ta luôn để ý dùng chữ cho trong sáng, giản dị, chính xác; nhưng cũng xin xác định, nếu cần linh động trong vấn đề xử dụng ngôn từ cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế thì đó cũng chính là điều nên làm, miễn là không làm thay đổi nghĩa của câu văn và ý của người nói.

Nhân dịp Xuân về, cầu mong tất cả chúng ta vẫn giữ vững niềm tin vào một ngày mai tốt đẹp hơn cho quê hương, để khi có dịp trở về ta có thể bắt tay xây dựng một đất nước thực sư dân chủ, an lạc và phú cường. Phú cường cả về vật chất lẫn tinh thần, đặc biệt là về mặt văn hoá. Một con người lành mạnh cần phải được sống trong một xã hội lành mạnh, với một cuộc sống lấy văn hoá nhân bản làm mục tiêu. Trong hoàn cảnh đó, chắc chắn ngôn ngữ Việt Nam sẽ trường tồn như bản sắc dân tộc.

Nguyễn thị Đỗ Quyên,
Canada – Dec.2011

« Cầu Ô Thước trăm năm giữ vẹn,
Sông Ngân hà mãi mãi không phai.
Sợ em ham chốn tiền tài,
Dứt đường nhân nghĩa lâu dài bỏ anh. »

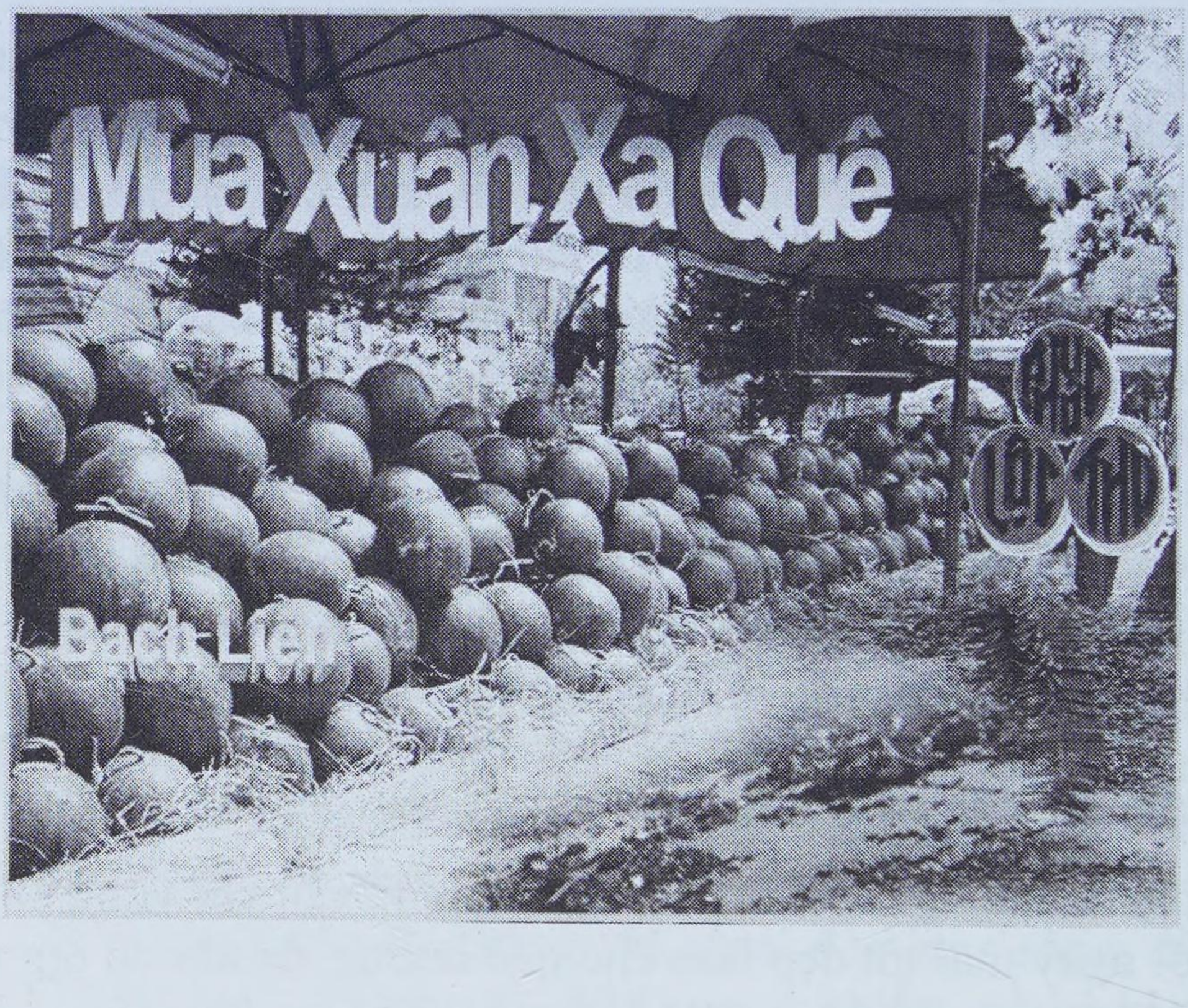

Ngọn gió xuân lao xao đầu ngõ rì-rào cùng những nhánh anh đào, khắng-khít nhiều nụ búp non.Tuy xa quê Mẹ đã lâu nhưng người Việt chúng ta vẫn hoài nhớ những cánh hồng đào tươi thắm nên hầu như trước sân nhà người Viêt Nam , chúng ta thường trồng cây hoa anh đào. Nếu mình chịu khó chăm sóc đúng thời điểm thì vào những ngày cận Tết, hoa anh đào sẽ nở xum xuê trên cành. Trên bãi cỏ nhung xanh trước sân nhà sẽ có những cánh hoa màu hồng đỏ thắm, tô điểm vài nét chấm phá trên nền xanh ngọc bích của thảm cỏ non.

Không khí xuân ùa tràn vào những ngôi nhà người Việt, làm rộn ràng lòng người. Mọi người thay nhau đi mua sắm, trang hoàng nhà cửa cho ba ngày Tết đầu năm.

Không khí Tết xôn xao này đã gợi lại trong tôi bao kỷ niệm ấu thơ khi còn ở quê nhà. Nhà tôi nằm ở giữa hai ngôi chợ. Đó là chợ Thiếc và chợ Nguyễn Tri Phương. Nơi nào cũng đổ nhiều đống dưa hấu, chồng chất lên nhau hình chóp nhọn, trông thật đẹp mắt. Chung quanh những đống dưa hấu này được trải lớp rơm khô màu vàng nâu để dưa hấu nếu có lỡ bị rơi xuống đất sẽ không bị nứt bể .

Mỗi lần Tết đến, tôi lăng xăng chạy theo Má tôi đi chợ cho vui. Vì ngày xưa, tôi là con bé lí-lắc, quậy phá không biết mệt nên khi nghe Má đi chợ ban đêm để mua dưa hấu thì tôi ỏn-ẻn đòi theo. Má tôi biết cách lựa dưa hấu cho thật đỏ lòng, đặc ruột với hy vọng giữ được lâu gần một tháng trời mà dưa hấu vẫn tươi tốt như thường. Hình như bí quyết để biết trái nào ra sao là mình phải gõ lộc cộc vào trái dưa hấu để nghe tiếng bong bong hay bịch bịch. Sau khi mua xong, Má tôi thường nhờ chú xe ba gác hay ba bánh đạp chở về nhà vì một lần mua như vậy, dưa hấu được chất đầy trong góc nhà. Ba ngày Tết tuy đã qua nhưng chúng tôi vẫn còn ăn dưa hấu dài dài cho cả tháng.

Chợ Tết ban đêm được bày bán một tuần trước ngày ba mươi. Người đi mua sắm vẫn tấp nập như chợ Tết ban ngày, thật vui! Các Cô, Chú, Bác từ miệt vườn dưới quê chở bông hoa, rau cải, trái cây lên vào ban đêm và thay nhau thức suốt để bán hàng vì nhiều người, ban ngày phải bận rộn kế sinh nhai.

Dù phải loay hoay với công việc làm ăn nhưng Má tôi vẫn đảm đan quán xuyến việc nấu nướng cho ba ngày Tết thật chu toàn. Nào là thịt kho, bánh tét, thịt nguội, thịt luộc, thịt luộc làm dưa chua ngâm trong dấm ngọt ngọt với mấy trái ớt đỏ rực xinh đẹp, thật ngon, để cuốn bánh tráng. Tôi không thể nào quên được món củ kiệu mà Má tôi tự tay làm ở nhà thật sạch, trắng, dòn và ngon

hết biết luôn. Má tôi không thể nào mà quên mua tôm khô cho chú bác tới nhâm nhi lai rai khi đến nhà chúc Tết. Vì năm nào Má tôi cũng đều gầy rượu nếp than mấy tháng trước Tết nên hạt nếp rã tan, rất ngon không nơi nào mà tôi thấy ngon bằng.

Hay là tại vì trong tôi, Má tôi lúc nào cũng vẫn là người giỏi nhất trên thế gian này?

Đêm giao thừa, mâm ngũ quả đều được Má tôi chuẩn bị sẵn sàng đem ra giữa sân, đặt trên bàn nhỏ, chỉ chờ đúng mười hai giờ nửa đêm về sáng, khi tiếng pháo khai hỏa báo hiệu sang năm mới, thì khói nhang âm ỷ cháy nghi ngút, bắt đầu quấn quyện vào nhau mà cuộn xoay bay vút lên trời cao, trong tiếng pháo vang rền khắp xóm. Những ngọn đèn cầy cũng mừng vui rối-rít nên uốn éo ngọn lửa bập-bùng theo từng nhịp nổ dòn tan của những tràng pháo dây được treo ngay trước nhà. Nhà nhà thay nhau đốt pháo chào đón năm mới về, thầm xua đuổi những điều không may, không tốt ra đi. Mùi thuốc pháo thơm phưng phức sẽ theo ngọn gió xuân ùa tràn vào nhà, xông đất gia chủ trong niềm vui chan hòa hạnh phúc. Ngoài đường, xác pháo tô hồng khoảnh sân trước nhà và đó là màu tươi sáng cho năm mới.

Tôi lúc đó là bé con liến-thoắng, chẳng làm nên tích sự gì nên cứ lanh chanh, chạy loanh quanh để phụ hờ cho Má tôi sai vặt và nhất là chỉ biết nhí nhảnh cười vui. Tôi rất thích nhìn những dây pháo xoắn-xít nổ, bắn tung nhiều tia lửa lẹt xẹt thật đẹp mắt.Và đây là cái hồn nhiên của một bé con dại khờ mà thôi, theo tôi nghĩ! Cho đến bây giờ, dù xa xứ bao năm, tôi vẫn còn thích và vẫn còn mê đốt pháo. Mỗi khi Tết đến. tôi cũng thường chịu khó đi kiếm mua một vài dây pháo về đốt sáng ngày mồng một với thầm ý:"Mọi điều không tốt trong năm cũ sẽ bay đi và điều may mắn sẽ tràn về."



Tôi nghe Ba tôi nói, người Việt mình hay kiêng cử nên sáng mồng một, ngoài đường phố vắng xe hơn ngày bình thường. Sáng mồng một ai cũng ở trong nhà lo cúng vái Ông Bà. Ít người xuất hành ngày mồng một vì nếu lỡ mình tới nhà người nào quá sớm, nghĩa là mình xông đất nhà đó. Tùy theo tuổi mạng mình là con giáp gì, người ta sẽ chọn ngày xuất hành theo đúng hướng, đúng giờ mà lịch Tử Vi Tam Tông Miếu chỉ dẫn rành mạch.

Mấy nhóc con thì chẳng biết kiêng cử nên cứ rạo-rực thức dậy sớm, lo thay quần áo mới, đỏng-đảnh chạy ra sân khoe-khoang cùng đám bạn tí hon. Đứa nào cũng quần áo tươm tất, mới toanh vừa cắt chỉ, còn thơm mùi vải mới. Tôi không quên nhắc đến, đứa nào cũng mang giày, dép mới yểu điệu khua vang góc xóm. Trong túi áo đứa nào cũng lập lòe màu đỏ của các bao lì xì in hình và chữ màu vàng kim tuyến. Ngoài sân, xác pháo nổ tung trời mừng đón giao thừa đêm qua vẫn còn mệt nhoài nằm ngã lăn, chồng chất lên nhau, ngủ vùi sau một đêm tưng bừng nổ lốp-bốp.

Trong ba ngày mồng một, mồng hai, mồng ba, ngày nào Ba Má tôi cũng đều chuẩn bị mâm cơm nhỏ, cúng vái trên bàn thờ Ông Bà Tổ Tiên với tấm lòng thành kính đối với những người thân đã khuất. Những bửa cơm đầy đủ hương vị Tết được Ba Má tôi kính cẩn gởi đến Tổ Tiên Ông Bà trong làn khói thơm mùi nhang trầm hương

với hy vọng được Tổ Tiên Ông Bà chứng nhận lòng thành kính này.

Lại một mùa xuân xa quê trở về với người Việt tha hương nói chung và trong tôi nói riêng.Tôi thật vui đê đón mừng Tết Nhâm Thìn. Nhưng, tôi không thể che lấp được nỗi buồn dấu kín trong lòng mình.

" Tôi thật nhớ Ba Má tôi vào giây phút thiêng liêng nhất của ba ngày Tết vì cả hai Ông Bà cụ thân sinh ra tôi đều đã không còn!"

Kính chúc Quí Vị năm Nhâm Thìn Vạn Điều Như ý

Bạch Liên

==========

Có chả anh tính phụ xôi
Có cam phụ quít, có người phụ ta
Có quán đình, phụ cây đa
Ba năm quán đổ cây đa vẫn còn
Có mực thì anh phụ son
Có kẻ đẹp giòn tình phụ nhân duyên
Có bạc anh tính phụ tiền
Có nhân nghĩa mới quên tình người xưa

Giữ Lấy Mùa Xuân

Cao Minh Hưng

Những lúc ngồi một mình trên hàng ghế chờ đợi ở phi trường như hôm nay, Sơn thường tìm một việc gì đó để làm cho thời gian trôi qua mau. Khi thì anh đọc một quyển sách, lúc thì nghe những bản nhạc yêu thích từ chiếc máy i-pod nhỏ... Từ lúc được thăng chức lên làm giám đốc điều hành chuyên về nghiên cứu thị trường và mở rộng hệ thống khách sạn nổi tiếng nhất nhì thế giới này ra nước ngoài, Sơn thường phải xa nhà ít nhất hai tháng một lần cho những chuyến đi công tác.

Sau những ngày bận rộn với hành khách vào dịp nghỉ lễ Giáng sinh và cuối năm, hôm nay phi trường Mazatlan trở lại nhịp độ sinh hoạt bình thường. Chỉ còn không bao lâu nữa là Tết đến. Sơn nhớ có một lần vào dịp Tết ở quê nhà khi Sơn còn bé, Sơn được mẹ dẫn đến chùa để xin lễ Phật đầu năm. Lúc đó cậu bé Sơn không lo nhớ những lời mẹ đã dặn dò trước ở nhà để khấn nguyện khi lên chùa, mà Sơn chỉ chờ dịp lúc mẹ không để ý để trốn ra ngoài, mon men la cà gần những ông thầy bói đang ngồi rải rác gieo quẻ đầu xuân cho những khách vãng lai dưới những tàng cây được trồng xung quanh ngôi chùa cổ kính. Sơn thường tò mò muốn biết tại sao những ông thầy bói này có thể đoán vanh vách vận mệnh tương lai của những người dù mới gặp họ lần đâu. Trong ánh nắng rực rỡ của mùa xuân, những làn gió nhẹ quyện cùng khói trầm hương tỏa ngát, tiếng chuông chùa thỉnh thoảng ngân nga xen lẫn tiếng gõ mỏ đều đều và những âm thanh vang lên từ những ống xin xâm cùng tạo nên một hình ảnh thật khó quên của những ngày đầu xuân. Xen lẫn trong tiếng trống múa lân là tiếng la hét của đám trẻ con chơi

lắc bầu cua và bao nhiêu trò vui chơi khác tạo nên những âm thanh mùa xuân thật khó quên mà bất cứ ai cũng có thể tìm thấy được ở một làng quê nào đó của đất nước vào những ngày Tết.

"Cháu đi với ai mà lang thang ở đây một mình vậy?"

Sơn chợt giật mình vì giọng nói cất lên từ một ông thầy bói. Ông ngẩng đầu lên hỏi Sơn sau khi xem xong cho một người khách vừa rời khỏi chỗ ông. Cặp mắt kiếng đen trên khuôn mặt khắt khổ của ông khiến trí óc non nớt của Sơn nghĩ rằng chắc có lẽ ông bị mù vì phần lớn những câu chuyện khi Sơn được đọc trước đây hễ nhắc đến thầy bói mà mang kiếng đen thì phải...mù. Sơn mắc cỡ vì từ nãy giờ Sơn đứng quan sát và tò mò nghe ông đoán vận mệnh cho người khách mà Sơn cứ tưởng ông không nhìn thấy mình, đến khi ông thầy bói cất tiếng hỏi. Như đọc được vẻ ngượng ngùng xấu hổ trên gương mặt của Sơn, ông mỉm cười hiền lành nói:

"Tướng của cháu sau này rất thành đạt trên đường đời, nhưng hơi cực vì có số phải đi lại nhiều nơi..."

Sơn mắc cỡ bỏ chạy đi chỗ khác trước khi kịp nghe hết những lời tiên đoán của ông. Đã hai mươi mấy năm trôi qua, đôi lúc ngồi nhớ lại kỷ niệm nho nhỏ với ông thầy bói ở chùa vào đầu xuân năm nào, Sơn thầm cảm phục tài tiên đoán phi thường của ông. Giờ này chắc ông đã ra người thiên cổ sau khi đã đoán vận mệnh cho không biết bao nhiêu người khách qua đường. Bao nhiêu mùa xuân đã trôi qua, không biết có bao nhiêu những khách vãng lai khi xưa có còn nhớ đến ông khi những điều ông tiên đoán cho họ đã trở thành sự thật. Đôi lúc Sơn vẫn ngẫm nghĩ không biết làm thế nào ông có thể nhìn thấy trước tương lai của mình.



Không bao lâu sau ngày Sơn gặp ông thầy bói ở sân chùa, anh theo bố mẹ vượt biên đến Mỹ. Bao nhiêu điều ước nguyện, khấn vái của mẹ ngày xưa chắc có lẽ không bao giờ trở thành sự thật nếu như Sơn vẫn còn ở Việt Nam với cái lý lịch của bố ngày xưa từng là quân nhân trong chế độ cũ. Nước Mỹ, thiên đàng trên trần thế, đã mở rộng đôi tay đón nhận anh từ những ngày đầu đặt chân đến đây, đã cưu mang anh và gia đình trong những ngày tháng đầu cơ cực, cũng như đã cho anh cơ hội để học hỏi những kiến thức cần thiết từ các trường đại học danh tiếng để làm hành trang bước vào đời. Với mảnh bằng tốt nghiệp hạng ưu, Sơn được nhận vào vào làm việc ở công ty khách sạn lớn nầy và anh hãnh diện là người Việt Nam đầu tiên được nắm giữ một trong những chức vụ then chốt của công ty. Nước Mỹ cũng là nơi anh đã lập nên mái ấm gia đình của mình, với người vợ hiền mà anh hết lòng yêu quí từ những năm đầu mới quen khi còn học ở đại học. Giờ đây, gia đình mới của Sơn đã ríu rít thêm tiếng cười nói của hai bé Kathy và Edward. Kathy năm nay đã lên 8 và Edward vừa tròn 6 tuổi. Với hạnh phúc và thành công trong cuộc sống hiện tại, Sơn không bao giờ quên ơn và luôn

mong có dịp để đền đáp những cưu mang mà quê hương thứ hai đã dành cho anh.

Ông thầy bói ngày xưa đoán thật đúng. Cái số của Sơn tuy thành đạt nhưng phải bay đi lại thật nhiều nơi. Nhiều khi Sơn rất buồn khi phải xa gia đình đúng vào những dịp như họp phụ huynh trong trường của Kathy và Edward. Có những lúc Sơn chỉ muốn hủy tất cả những cuộc họp quan trọng để chỉ được bay về ngồi dự một buổi trình diễn piano nho nhỏ của bé Kathy hay buổi thi "lên đai" của bé Edward. Những lúc như vậy, Sơn mới thấy hết sự đảm đang của Thùy, vợ anh, thay anh chăm sóc hai đứa con trong những lúc anh vắng nhà. Kathy tuy còn nhỏ nhưng nó lúc nào cũng tỏ ra hiểu biết và xứng đáng làm con gái "rượu" của Sơn. Những lúc thấy Sơn buồn vì sắp phải đi công tác xa, nó hay sà vào lòng bố rồi thủ thỉ tâm sự:

"Bố cứ đi đi, đừng lo cho con. Có gì mẹ sẽ quay video và chụp hình gởi e-mail cho bố xem liền."

Con bé sinh ra và lớn lên ở Mỹ nhưng nói tiếng Việt rất thông thạo nhờ Thùy bắt hai đứa con khi về đến nhà chỉ được nói tiếng Việt thôi.

Cũng nhờ đi lại nhiều nơi, Sơn mới có dịp thấy được sự phát triển và cảnh đẹp của nhiều thành phố ở nhiều nước trên thế giới. Anh tự hào với công việc của mình khi anh là người đầu tiên giúp đặt những nền mống đầu tiên cho hệ thống khách sạn của công ty anh có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đôi lúc đứng trước sự giàu có và nền văn minh của nhiều nước trên thế giới, Sơn âm thầm đau buồn và tủi hổ cho quê hương nhỏ bé của anh. "Ước gì nước Việt của mình không bị kiềm hãm một cách vô lý như bấy lâu nay để

được vươn mình sánh cùng những nước khác, để người dân bình thường có thể ung dung bước vào những khách sạn sang trọng mà không phải lo nghĩ đến túi tiền", nhiều lúc Sơn thầm nghĩ như vậy.

Hôm nay Sơn vừa hoàn tất chuyến công tác ký hợp đồng xây dựng một khách sạn 5 sao trên bờ biển Mazatlan của Mexico và đang ngồi ở phi trường chờ chuyến bay về Los Angeles. Sơn đã đến đây vài lần, nhưng lần này chuyến đi dài hơn nên anh có dịp quan sát kỹ hơn về thành phố biển của Mễ Tây Cơ, cách Los Angeles khoảng hơn 2 giờ bay. Giống như những bãi biển của miền nam California như Huntington Beach, nơi mà thỉnh thoảng vào những buổi chiều khi ánh mặt trời đang lặn dần ở phía chân trời xa xa, vợ chồng anh cùng hai bé Kathy và Edward thường đi bộ trên bãi cát, nước biển ở Mazatlan vẫn còn hơi lạnh vào tháng Giêng và tháng Hai. Bãi biển Mazatlan với con đường Camaron Sabalo chạy dài dọc theo bờ biển với những hàng dừa, những đóa hoa trang, và những hàng phượng vĩ làm Sơn nhớ thật nhiều đến thành phố biển Nha Trang nơi anh sinh ra và lớn lên. Nhìn từ ban công của khách sạn vào những buổi sáng sớm, hải đảo Stone Island xa xa ẩn hiện trong sương mù như hòn Ngọc Việt. Cũng như ở Việt Nam, Sơn bắt gặp rất nhiều em bé mới chừng 6, 7 tuổi đã phải lang thang trên bãi biển để bán cho du khách những đồ lưu niệm làm bằng đủ thứ vỏ ốc. Cùng là một thân phận con người, nhưng những em bé này nếu được sinh ở Mỹ chắc giờ này đang được cắp sách đến trường chứ không phải lam lũ phụ giúp bố mẹ tìm kế sinh nhai trong một thành phố biển, nơi mà giá cả sinh hoạt cũng gần bằng bất cứ một thành phố khác trên nước Mỹ. Tương lai của các em không biết sẽ đi về đâu.

Tiếng loa của nhân viên hãng hàng không Alaska nhắc hành khách chuẩn bị lên phi cơ kéo Sơn ra khỏi những ý nghĩ phiền muộn trong

đầu. Từ ngày xảy ra thảm họa 9/11, Sơn có thói quen hay đưa mắt quan sát một lượt thật nhanh những hành khách đi chung với mình trước khi lên máy bay. Chắc có lẽ anh muốn dùng trực giác để "kiểm tra" xem ai có dáng vẻ ..."khả nghi" không, dù rằng đôi khi Sơn phải thầm phì cười cho cái tính "đa nghi, đa sự" của mình, vì thật tình "tri nhân, tri diện, bất tri tâm". Làm sao ai có thể đoán được những ý nghĩ, toan tính gì đang diễn ra trong đầu của những người hành khách xa lạ này nếu chỉ nhìn qua dáng vẻ bên ngoài của họ. Đôi khi tuy không muốn nói ra vì sợ mang tiếng "kỳ thị", nhưng chắc nhiều người cũng hơi ngại khi phải ngồi chung chuyến bay với những ông khách "Trung Đông". Những hàm râu quai nón và chiếc khăn quấn đầu đã tạo ra một hình ảnh không đẹp về họ sau vụ 9/11.

Thắt xong dây an toàn, Sơn định cố gắng chợp mắt một chút vì Sơn vốn không có thói quen bắt chuyện với những người ngồi kế bên vì anh nghĩ chỉ sau vài giờ bay, thì "đường anh anh đi anh đi, đường em em đi em đi" như lời của một bản nhạc nào đó, nên làm quen làm gì cho mất thời gian. Bỗng một giọng nói bên cạnh chợt cất lên:
"Anh là người Việt Nam hả?"
Sơn quay đầu sang bên trái và anh bắt gặp nụ cười của một người đàn ông Mỹ khoảng hơn 60 tuổi, có lẽ mới trở về từ chuyến đi nghỉ ở Maza-tlan.
“Vâng" Sơn trả lời.” Nhưng xin lỗi xin hỏi sao ông biết vậy?"
"Tôi chỉ đoán như vậy thôi." Người đàn ông Mỹ trả lời. “Tôi tên John. Ngày xưa tôi có phục vụ trong đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đóng ở Đà Nẵng. Chắc anh biết Đà Nẵng phải không?"
Ông phát âm chữ "Đà Nẵng" một cách rõ ràng, không như phần lớn những người Mỹ khác mà Sơn đã có dịp gặp và nói chuyện với họ về những ngày tham chiến ở Việt Nam, họ thường phát âm lơ lớ về những địa danh ở Việt Nam mà họ đã có dịp đi qua.
“Vâng thưa ông, tôi sinh ra ở Nha Trang, nhưng khi còn ở Việt Nam gia đình tôi có lần phải dọn đến ở Đà Nẵng khi bố tôi đóng quân ở đó." Sơn trả lời.

“Bố anh cũng là quân nhân à?" Giọng ông John như vui hẳn lên. Ông nói tiếp,”Tôi rất cảm phục những người lính Việt Nam Cộng Hòa về tính kiên cường, gan dạ của họ trong cuộc chiến, đặc biệt là trong dịp Tết Mậu Thân năm 1968, khi họ chiến đấu thật anh hùng để giữ lấy mùa xuân cho đất nước anh. Thâm thoát mà đã hơn 40 năm rồi. Chắc lúc đó anh còn nhỏ lắm."

Giọng ông John chợt trầm xuống. Có lẽ ông đang hồi tưởng đến những thảm cảnh đau lòng đã xảy ra vào mùa xuân năm đó. "Phải rồi, cũng vào những ngày tháng này cách đây hơn 40 năm, khi đất nước đang mong muốn một chút không khí hòa bình để đón mừng những ngày Tết. Thay cho tiếng pháo đón giao thừa mừng năm mới là những tiếng đạn pháo đã cướp đi mạng sống của biết bao nhiêu người dân vô tội và cả những em bé thơ ngây trước khi chúng kịp khoanh tay chúc Tết cho ông bà và cha mẹ." Sơn bồi hồi thầm nghĩ.

“Ước gì trên trái đất này không bao giờ còn những cảnh chiến tranh, khủng bố, giết chóc để mọi người được sống trong hòa bình, cùng nhau đón mừng năm mới". Ông Jonh nói tiếp, giọng ông đượm vẻ u buồn.

Sơn cảm thấy tội nghiệp cho ông John khi ông kể thêm cho anh nghe về hoàn cảnh gia đình ông đã đổ vỡ như thế nào khi ông trở về sau cuộc chiến. Để làm cho ông tạm quên chuyện cũ, Sơn nói lãng sang chuyện khác. Anh kể về cuộc sống khó nhọc của anh và gia đình khi mới đến Mỹ, quê hương của ông John, và về những gì nước Mỹ đã dành cho gia đình anh cũng như bao nhiêu người Việt tị nạn khác mà anh được biết đến.

“Sắp đến Tết rồi, ước gì mời ông đến cùng gia đình chúng tôi đón mừng năm mới", Sơn thành thật nói, “Khi đến khu Little Saigon trong dịp Tết Nguyên Đán này, chắc ông sẽ tìm lại một chút nào đó hương vị mùa xuân của quê hương Việt Nam."

Rồi Sơn say sưa kể về hai bé Kathy và Edward cho ông nghe như thể anh đã quen ông John từ lâu lắm. Sơn kể lại trước lúc chuẩn bị lên đường đi công tác lần nầy, bé Kathy vừa ôm anh thật chặt vừa thủ thỉ tâm sự bằng một giọng đầy vẻ bí mật:

"Bố đi mau mau rồi về ăn Tết với mẹ và tụi con nhe. Tết năm nay con sẽ làm bố surprised! Nhưng phải chờ đến mùng một Tết bố mới được biết ..."

Lời nói của con bé làm Sơn bồn chồn mong cho chuyến công tác qua mau để trở về nhà đón Tết. Mùng một năm nào hai đứa cũng diện nào áo dài, nào khăn đóng, để được bố mẹ lì xì và chở đi đến những ngôi chùa trong vùng đi xin lễ Phật đầu năm và đi chúc Tết ông bà ...

Bỗng có tiếng thét từ phía buồng vệ sinh phía sau vọng lại. Hành khách nhốn nháo muốn biết xem chuyện gì đã xảy ra. Vài người đứng bật ra khỏi ghế để quay đầu nhìn cho rõ phía sau. Sơn và ông John ngưng ngang câu chuyện đang nói dở về mùa xuân. Theo phản ứng tự nhiên, anh quay đầu về phía có tiếng động. Linh cảm cho anh biết một chuyện gì rất xấu đã xảy ra cho phi hành đoàn mà lúc nãy anh để ý chỉ thấy có hai nữ tiếp viên đã đến tuổi trung niên.

"Không tặc! Khủng bố!"

Vài người hành khách thét lên khi thấy một tên thanh niên đang uy hiếp một nữ tiếp viên. Một tay kẹp chặt lấy cổ của bà, tay kia hắn lăm lăm cầm một cái gì đó như một quả bom tự chế.

"Tất cả ngồi im. Không được nhúch nhích. Đưa hai tay ra phía sau đầu! Cúi xuống!"

Chuyến bay chỉ có vài chục hành khách, hơn phân nữa là đàn ông. Có nhiều người là thanh niên trẻ, vậy mà tất cả đều răm rắp tuân theo lệnh

của hắn. Tất cả đều khiếp sợ với quả bom hắn có trong tay, không biết bằng cách nào hắn có thể mang lên phi cơ. Sơn liếc nhìn tên không tặc thật nhanh, trước khi anh cho hai tay ra phía sau và cúi đầu xuống như những người hành khách khác. Hắn chỉ ngoài 20 tuổi, qua bộ dạng và giọng nói của hắn giống như dân Mỹ chính gốc chứ không có vẻ gì là "Trung Đông" như anh hay liên hệ hình ảnh của những kẻ khủng bố trước đây.

“Hèn chi mình không ngó kỹ mặt nó trước khi lên phi cơ."

Sơn thầm trách mình một cách vô cớ. Không biết tên này muốn cướp phi cơ với mục đích gì. Hình ảnh những cảnh tượng kinh hoàng của ngày 9/11 chợt hiện lên rõ trong tâm trí Sơn. Chắc nhiều hành khách khác cũng có cùng cảm nghĩ như vậy. Sơn nghe có tiếng nấc nghẹn ngào. Có tiếng thở dốc của một ông hành khách lớn tuổi như đang lên cơn tim. Có tiếng khóc nghẹn của một em bé đang bị mẹ bịt miệng chặt không cho khóc sợ làm tên không tặc nổi sung lên. Tiếng nghiến răng của ông John ở bên cạnh đầy vẻ căm hờn.

"Đi mau lên! Đến bên cửa buồng lái báo cho phi công biết nếu không mở cửa tao sẽ cho nổ trái bom này."

Sơn nghe giọng hắn rít lên với người nữ tiếp viên hàng không và tiếng bước chân đang từ phía sau tiến tới buồng lái. Có lẽ hắn đã rình sẵn cơ hội để hạ gục một người tiếp viên để dễ dàng khống chế người còn lại. Tiếng bước chân hắn càng đến gần chỗ ngồi của Sơn. Trong phút chốc hình ảnh của bé Kathy, của Edward, của Thùy, của những nhành mai vàng được cắm xen lẫn với những nhánh đào hồng trong căn nhà tổ ấm của Sơn bên bờ biển Huntington Beach, của những người thân, bạn bè chợt thoáng qua trong tâm trí của Sơn thật mau.

"Mình phải làm một cái gì đó. Mình không thể để cho tên không tặc này cướp đi tất cả. Hắn có thể dùng máy bay để làm vũ khí giết hại nhiều

người bằng cách đâm vô một cao ốc nào đó để thỏa mãn mục đích ngông cuồng nào đó. Mình phải giữ lấy mùa xuân thanh bình đang đến."

Tiếng bước chân của hắn đã tiến sát bên Sơn. Tất cả những gì xảy ra sau đó, không ai ngờ trước được. Một vài hành khách chỉ thoáng thấy một người đàn ông Á Châu đứng bật ra khỏi ghế, dùng tay đánh mạnh vào gáy của tên không tặc khi hắn vừa bước qua chỗ ngồi của anh và kéo hắn bật ngửa ra phía sau. Không biết có một sức mạnh nào có thể giúp anh kéo ngã một tên cao lớn gần gấp rưỡi mình. Bị tấn công bất ngờ nhưng trước khi ngã xuống trên sàn máy bay, tên không tặc còn kịp bấm ngòi nổ của quả bom. Sơn nghe một tiếng nổ. Quả bom không đủ mạnh để làm thủng thân máy bay, nhưng nó đã hất tung tên không tặc lẫn Sơn về phía sau. Hắn ngã xấp trên người của Sơn. Tên không tặc chết ngay tức khắc do chính quả bom hắn chế ra. Có nhiều tiếng bước chân chạy đến. Có tiếng khóc nấc. Có tiếng thở phào vì vui mừng đã thoát nạn. Ngực Sơn loang loáng vết máu. Anh thoáng thấy ông John đang cố lay anh với cặp mắt đẫm lệ. Môi ông mấp máy như đang cố nói với mọi người xung quanh:

"Anh ta...là người Việt Nam. Thật không hổ thẹn... là con của người lính chiến anh hùng..."

Sơn cảm thấy mình đang bay bổng giữa những đám mây trắng trôi bồng bềnh. Không biết đã đến mùng một Tết chưa, nhưng anh nghe tiếng bé Kathy từ nơi nào đó vọng lại bên tai:

"Bố ơi, ráng dậy đi bố. Bố đừng đi xa con nhe bố. Con có cái này để khoe bố nè. Con đã tự tay làm mứt tắc cho bố ăn nè. Bố thấy con gái bố giỏi không. Bố ơi... Bố ơi...".

Ngoài kia, một mùa Xuân thanh bình đang về.

Cao Minh Hưng

Cô Giáo Sinh Vật



"Trọng thầy mới được làm thầy "

Câu tục ngữ này in vào đầu tôi từ lúc nào tôi không nhớ, nhưng suốt cuộc đời đi học của tôi, tôi luôn yêu quí kính trọng các cô các thầy, tôi còn nhớ mãi hình ảnh của từng thầy cô cho đến ngày hôm nay, dù sắp bước vào tuổi lục tuần. Còn mong được làm thầy thì mãi đến năm bắt đầu vào lớp đệ nhị mới được thể hiện rõ, khi tôi mười sáu tuổi.

Những năm Tiểu học, ở tuổi thơ bé tôi chỉ biết yêu quí các cô giáo của tôi lắm lắm mà thôi. Từ cô giáo đầu đời là cô Khương; đến cô Ấu, cô Sử, cô Lan, cô Bích San; tôi đều nhớ rõ từng kỷ niệm với mỗi cô của từng năm học, nhưng trong đầu óc bé thơ của tôi chưa có một ý niệm nào về nghề dạy học hay mơ lớn lên sẽ làm cô giáo cả.



Tôi kể một kỷ niệm với cô Khương, cô giáo đầu đời, để các em tưởng tượng được là tôi yêu cô giáo của tôi đến ngần nào. Ngày phát phần thưởng cuối năm, chỉ có hạng nhất và nhì được phát tại rạp hát Nhạn Tháp (Tuy Hòa Phú Yên), tôi học hạng nhì được lãnh phần thưởng Ưu hạng. Lúc xướng danh cô Khương dắt lên bục lãnh, ôm gói phần thưởng giấy bóng kính vàng vừa nặng vừa che cả mặt, mới sáu bảy tuổi chưa biết hãnh diện là gì nhưng chắc Bố ngồi dưới hàng quan khách vui lắm. Cô Khương vuốt tóc tôi " Em giỏi lắm, sang năm lên lớp rồi, không còn học với cô nữa hãy tiếp tục cố gắng nhe em...". Chỉ nghe ... không còn học với cô nữa... là tôi buông tay bỏ đánh "bịch" gói phần thưởng xuống đất, ôm cô Khương mếu máo "Em không muốn lên lớp, em chỉ muốn học với cô thôi", lúc ấy tôi chỉ sợ xa cô. Cả rạp cười ồ, cô quýnh quáng "em học giỏi phải lên lớp làm sao ở lại lớp với cô được" . Tôi càng ôm chặt cô hơn và khóc thành tiếng nức nở, bố tôi phải lên dỗ dành mãi tôi mới từ từ buông cô ra phụng phịu xuống chỗ ngồi chẳng thiết tha gì đến gói phần thưởng to đùng kia!

Lên đến trung học đệ nhất cấp, vào đệ thất tôi mới mười một tuổi, phải mặc áo dài thật là vường víu cho cái tuổi còn leo trèo nghich

ngợm như tôi, quả cau nho nhỏ còn chưa có lấy gì mà làm vốn cho tà áo dài duyên dáng ! Năm con nhỏ "rau muống" họp thành" ngũ quỉ" nghịch như quỉ nhưng vào lớp thì cũng ngoan ngoãn chăm chỉ vì rất yêu quí và kính trọng các thầy cô giáo của mình.
Tôi rất thích cô Hoa dạy Việt Văn đệ thất, cô giảng bài thật điệu nghệ pha một chút kiêu kỳ, tôi được cô giao cho việc lập lại lời cô những lần viết chính tả vì cô bảo giọng bắc phát âm đúng hơn. Tôi kính phục cô Xuân Hoa dạy Anh văn rất giỏi cùng những câu chuyện cô kể lúc cô còn ở bên Anh Quốc. Tôi mến cô Sáng vì sự dịu dàng nhỏ nhẹ kiên nhẫn mỗi khi phải giảng lại cho học sinh chưa hiểu, hay mỗi lúc dạy múa cho chúng tôi những màn văn nghệ cuối năm. Tôi nể nét nghiêm trang rất nề nếp của cô Hạnh. Tôi yêu quí nét đơn giản trong sáng với mái tóc dầy đen bóng của cô Quy.... Hình ảnh mỗi cô tôi còn nhớ như in cho đến bây giờ , chưa bao giờ phai nhạt.

Tuổi mười lăm, bước lên trung học đệ nhị cấp vào lớp đệ tam, không biết là chúng tôi may mắn hay chỉ là cảm giác của riêng tôi, chúng tôi được học với những thầy cô thật giỏi và tận tâm. Thầy Nguyễn Khắc Sỹ dáng to lớn, giọng sang sảng giảng toán rất dễ hiểu khiến kẻ không giỏi toán như tôi cũng thành khá. Thầy Phạm Hồng Hải dạy Lý Hóa vừa là giáo sư hướng dẫn, còn rất trẻ nên rất vui tính và tận tâm. Thầy Phước Quang dáng hơi mập vừa hơi lùn nhưng giảng Văn hấp dẫn hết chỗ chê. Thầy Lân vừa nhỏ người vừa nhỏ tiếng và rất hiền, ấy thế mà không làm chúng tôi chán dù môn Sử Địa chẳng mấy gì hấp dẫn lắm. Thầy Hoàng Ảnh dạy môn Vạn Vật học về nham thạch phún xuất, đất đá cấu tạo vỏ địa cầu thật khô khan nhưng Thầy chẳng khô khan chút nào. Thầy Ngân dạy Anh văn với giọng đọc rất hay ...

Lên lớp Đệ nhị, lớp tôi may mắn được học lại Văn với thầy Phước

Quang. Thầy Hải vẫn tiếp tục hướng dẫn và dạy Lý Hóa. Môn toán chúng tôi được học với cô Thanh Tú rất trẻ và xinh xắn. Sử Địa với thầy Nguyễn Hà Trị, thầy làm cho môn Sử Địa đầy sinh khí.
Nhưng thần tượng của tôi năm ấy là cô Tuyết dạy Vạn Vật, cô nhỏ người nước da bánh mật thật mịn màng, thêm cái giọng miền Nam thật trong trẻo khiến cô có duyên vô cùng, cô vừa giảng vừa vẽ thật rõ ràng hấp dẫn: những biểu bì, sube, lục lạp, quang tổng hợp, chu trình Krebs... như in trong đầu sau giờ học, về nhà chẳng phải vất vả học bài, tuần sau vào lớp trả bài hay làm bài thi lục cá nguyệt là cứ thế tuôn ra vanh vách, chưa bao giờ tôi bị dưới 18 điểm, dĩ nhiên là tôi luôn đứng nhất lớp môn của cô. Kể từ năm 16 tuổi ấy tôi bắt đầu mơ thành cô giáo, mà phải là cô giáo Vạn Vật cơ.
Sau cái Tết Mậu Thân, tôi chuyển về trường nữ Lê Văn Duyệt, như một duyên tình cờ, cả ba thầy cô mà tôi kính mến cùng được đổi về Sài Gòn. Thầy Nguyễn Khắc Sỹ về làm Hiệu Trưởng trường trung học ở khu Cư xá Đô Thành- Bàn cờ. Thầy Phạm Hồng Hải về dạy trường Sư Phạm Kiểu Mẫu Thủ Đức. Cô Tuyết của tôi về ngay trường Lê Văn Duyệt nơi tôi được chuyển trường, thật là một điều không ngờ! Có điều tôi hơi buồn là tôi vào lớp Đệ nhất A2 thì cô lại dạy A3 A4, tuy không còn được học với cô nhưng còn được an ủi là vẫn còn nhìn thấy cô, mỗi lần gặp cô là vẫn được nghe giọng khuyến khích trong trẻo của cô, cái mộng trở thành cô giáo Vạn Vật vẫn còn ấp ủ trong lòng.

Với cái mộng cô giáo Vạn Vật, xong tú tài hai là tôi ghi danh vào ngay Đại học Khoa Học, chứng chỉ dự bị SPCN. Tuy không phải thi tuyển nhưng SPCN cùng với MPC, MGP là cái máy chém khủng khiếp của sinh viên chứng chỉ dự bị thời đó. Ghi danh mỗi chứng chỉ trên ngàn sinh viên nhưng mỗi năm chỉ có hơn trăm là xong cả viết, thực tập lẫn vấn đáp; phần quyết chí học tiếp thì một

hai năm sau mới xong; phần nản chí bỏ qua trường khác hoặc vào Quân Trường hay lên xe hoa cho nhẹ gánh sách đèn.

Vào đến SPCN, hình ảnh cô Tuyết chưa phai mờ nhưng giáo sư Tiến sĩ Hải Dương Học Bùi Thị Lạng vừa ở Mỹ về đã thay thế ngôi thần tượng. Nhờ động lực này mà tôi vùi đầu chăm chỉ thoát máy chém dễ dàng ngay năm đầu, năm sau ghi ngay hai chứng chỉ Động Vật đậu ngon ơ và được nhận vào làm giảng-nghiệm-viên bán thời gian tại phòng TP Động Vật Đại Học Khoa học khi tôi bắt đầu năm thứ ba, vừa làm vừa học tiếp.

Một may mắn không ngờ nữa, người bạn gái của anh tôi đang vất vả học Luật rủ tôi tham dự tuyển Trình Dược Viên (visiteure méd-icale) của một dược phòng đang cần Trình Dược viên. Tôi nộp đơn chơi chơi, không một chút mong muốn hay lo lắng gì nên khi vào phỏng vấn có lẽ thấy tôi bình tĩnh, lanh lẹ, có kiến thức hóa sinh, lại cũng dễ nhìn nên tôi được nhận làm việc ngay tức thì, vượt qua cả bao nhiêu đơn xin tuyển.

Trình Dược Viên, một nghề lương rất cao, không chiếm nhiều thời giờ, mỗi tuần đến dược phòng một hai lần để nhận thuốc mẫu và nghe giảng một ít về thuốc mới, sau đó là tùy mình muốn đi làm giờ nào cũng được thường là sau 5 giờ chiều các phòng mạch mở cửa; một nghề lý tưởng cho phụ nữ, cả dược sĩ lẫn sinh viên đều ao ước, thế mà nó đến với tôi dễ như trò đùa.

Từ đó, vừa đi học vừa làm hai việc. Ban ngày tôi vừa học vừa làm phụ giảng phòng thí nghiệm ĐHKH, sau khi đi học về, mỗi chiều tà tà cưỡi xe gắn máy Honda PC đi giới thiệu thuốc cho các phòng mạch, cái mộng trở thành cô giáo bị quên bẵng vì cái nghề Trình

Dược dễ dàng mà cao quí này. Tôi rất vui vì có một việc làm tốt kiếm tiền giúp gia đình khi còn rất trẻ.

Năm 1975, tất cả mọi dược phòng bị đóng cửa hoặc bị nhà nước tịch thu, nghề Trình Dược không còn, Nghiệm-chế bán-thời cũng bị văng khỏi đại học, bộ giáo dục chính quyền mới bổ tôi về dạy tại trường trung học Cứu Thế, một tư thục cũ được nhà nước công lập hóa ở đường Kỳ Đồng-Sài Gòn.

Cái Nghiệp mơ ước từ thuở trung học được thực hiện trở về, bấy giờ tôi là đồng nghiệp với cô Tuyết của tôi, thỉnh thoảng tôi còn được gặp cô mỗi khi cùng dự những khóa tu nghiệp chuyên môn Sinh Vật theo đường lối mới XHCN. Khi về trường Cứu Thế (75-76), tôi còn trẻ lắm, chỉ có tôi và Cha Lãm bao môn sinh vật tất cả các lớp cấp ba, tên gọi mới của đệ nhị cấp khi xưa. Cha Lãm là hiệu trưởng cũ bị ngưng chức, nhưng Cha vẫn được cho phép tiếp tục giảng dạy. Cha tâm tình nỗi khó khăn trăn trở của một Linh Mục với học thuyết Tiến hóa Darwin theo cái nhìn của XHCN, trái ngược với hình ảnh cao quí của Giáo Hội Công Giáo. Cha thuyết phục tôi dạy tất cả các lớp 12 cả ban sinh lẫn ban toán (chương trình mới với thuyết tiến hóa Darwin khỉ thành người, thay cho chương trình cũ học về cơ thể học di truyền) để cha yên tâm dạy các lớp 11D (về cơ thể di truyền) và 10D (sinh lý thực vật). Thế là vì thông cảm với nỗi khó khăn của một Linh Mục mà tôi phải hy sinh nhường hai môn tủ của tôi cho Cha Lãm, còn tôi đành phải mỗi tối ngồi học bài theo cái nhìn mới để rồi hôm sau có thể trả bài trôi chảy cho những cô cậu học trò lớn tồng ngồng mà kém kỷ luật của tôi !!!

Từ nhỏ tôi quen với tinh thần kỷ luật của những trường Công Lập, kính trong thầy cô dù thầy cô còn trẻ. Tôi hơi ngỡ ngàng với kỷ

luật của trường tư mới được công lập hóa. Tôi cũng không thể ngờ những học sinh ở những trường tư thục cũ có thể lớn đến như vậy; nam sinh lớp 12 có nhiều em đã 20, bằng tuổi tôi khi đã năm thứ ba đại học, nữ sinh có những em suýt xoát tuổi tôi, vì thế nên tôi thường bị trêu chọc và bị tỏ thái độ bất kính. Trước trách nhiệm với lớp 12 thi tốt nghiệp Phổ Thông, tôi cố gắng khổ sở với chương trình trái quẻ và những học sinh vừa lớn vừa cứng đầu không chịu học, tôi ngây thơ "lên mặt" dạy đời: "Các em phải lo học không thì cuối năm thi rớt..." Được đáp trả : "học làm gì cô, đậu mà làm gì cô, trước sau rồi cũng đi Kinh Tế Mới hay đi nghĩa vụ quân sự mà thôi". Một lần tôi gọi một nam sinh lên trả bài, cậu ta cứ đứng im ngó thẳng vào mặt tôi như thách thức, không thuộc bài mà còn kên kên... Chưa hiểu nỗi hoang mang bất cần của những học sinh không biết tương lai mình đi về đâu, tôi cao giọng trách : "Lớp thi cử mà học hành lười biếng như em thì làm sao tốt nghiệp?". Em đỏ mặt sừng sộ : "Tui đâu có cần cô dạy đời, hổng biết cô lớn hơn tui được bao nhiêu mà phách lối lên mặt quá". Từ thuở cắp sách đi học tới giờ chưa hề gặp một trường hợp khiếm nhã với thầy cô như thế, tôi như chín cả người, ráng gượng dạy cho xong giờ. Về phòng giáo sư gặp ba đàn anh tổ Khoa học tự nhiên, nước mắt lưng tròng kể lể nỗi chán chường của nghề thầy giáo mà khi xưa tôi hằng mơ ước ! các thầy Tiên thầy Hồng đã dạy học lâu năm hiểu biết từng trải nhiều, khuyên tôi đừng buồn cứ giả lơ coi như không có chuyện gì ; riêng thầy Phúc nóng giận hỏi tên em đó và đã cho em một bài học: " Em biết cổ không lớn hơn em bao nhiêu mà người ta dạy được em, em không biết xấu hổ hay sao mà còn dám hỗn hào nữa..." Chắc em đó hận tôi lắm, riêng tôi thì lúc đó muốn bỏ nghề dạy học để trở thành "mất dạy" thôi. Không đi dạy học thì biết làm gì lúc bấy giờ? Gạo đâu ra mà sống ? Nhu yếu phẩm, thịt cá đường... được cấp theo tiêu chuẩn nhân viên nhà nước lấy đâu ra mà ăn mà dùng? Bỏ nghề chỉ còn cách ra chợ trời,

tôi không có khả năng bươn chải này. Tôi không ngờ cái "nghiệp" dạy học của tôi nó oái oăm đến thế. Đang chán nản phân vân giữa bỏ nghề hay tiếp tục, thì nghe tin trường Cứu Thế giải thể cấp 3, tôi có chút hy vọng được chuyển về một trường khá hơn, có kỷ luật hơn.

Thật may mắn Trời thương, niên khóa 76-77 tôi được chuyển về trường cấp 3 Trần Quốc Tuấn (Lasan Đức Minh cũ). Trần Quốc Tuấn là trường Dòng của các Frère La San ở đường Hiền Vương, được sát nhập với trường Thiên Phước trên đường Hai Bà Trưng của các Soeur, cùng một số ít học sinh từ các trường công lập cũ như Trần văn Ơn, Võ Trường Toản... nhập lại, nên học sinh thật kỷ luật và nề nếp. Các em thật ngoan và học thật giỏi dù đa số là gia đình khá giả nên cứ vượt biên dần. Được bao thầu hết các lớp 10 ban sinh vật (chương trình đệ nhị cũ), tôi như cá gặp nước vẫy vùng, múa may vẽ vời với quá trình quang tổng hợp, hô hấp, chu trình Krebs, sube biểu bì lục lạp... Năm sau lên lớp 11 theo học trò (chương trình đệ nhất xưa), tiếp tục thao thao với tim- phổi- ruột- gan- não- thận, định luật di truyền Mendel... và dừng lại ở đấy không lên lớp để không bao giờ phải hát lại bài "Vượn biến thành Người" nữa.

Nhìn những tà áo dài hồng của nữ sinh Thiên Phước, những chiếc áo chemise trắng quần dài xanh của nam sinh La San, Võ Trường Toản... rất kỷ luật ngoan ngoãn chăm chỉ học hành, nhớ lại mơ ước thời đi học, tôi thật sự cảm động và yêu cái Nghề giáo Sinh Vật nơi ngôi trường Trần Quốc Tuấn này quá !

Lịch sử tái diễn, các em nhất là các lớp ban sinh, học rất chăm và giỏi, gọi trả bài thuộc vanh vách, làm bài kiểm thì chẳng bao giờ quay cóp mà điểm rất cao, tôi biết các em thương tôi nên thích

môn Sinh Vật mới có kết quả như vậy, còn hạnh phúc nào hơn cho người thầy giáo? Một hôm, có em nữ sinh nhỏ bé với đôi mắt sáng tròn to học rất giỏi, em lại gần nắm lấy tay tôi kéo tôi đến nơi dựng chiếc xe đạp của tôi, khẽ nhấc chiếc nón lá úp trên giỏ xe, em cầm bó hoa nhỏ đã để sẵn tự bao giờ đặt vào tay tôi thỏ thẻ... "Cô ơi, mai mốt lớn lên em sẽ làm cô giáo Sinh Vật như cô ". Hạnh phúc vỡ òa! em là hình ảnh của tôi năm đệ nhị, còn tôi là hình ảnh cô Tuyết xa xưa ! Không biết bây giờ em có là cô giáo Sinh Vật? hay dòng đời đưa em phải đi ngã khác? mong gặp lại em lắm lắm ! Những năm dạy sinh vật ở Trần Quốc Tuấn đánh dấu một giai đoạn đẹp trong đời (dù bị sống trong hoàn cảnh khó khăn nhất), để hơn ba mươi năm sau tưởng chừng như mất hút thì nay được gặp lại những học sinh chí nghĩa chí tình Trần Quốc Tuấn ngày xưa dù tuổi các em cũng đã ngũ tuần... tôi thật cảm động và trân trọng tình cảm mà các em dành cho tôi sau hơn 30 năm, cuộc đời sao có những mầu nhiệm đặc ân cho tôi đến thế! Chỉ tiếc là cô Tuyết của tôi, khi biết tin cô cũng là ngày nghe tin cô đã ra đi về bên kia cõi tạm này !!!

Chiêu Uyên * *Bài này tôi viết cho những học sinh Trần quốc Tuấn và đặc biệt để tưởng nhớ cô Nguyễn Thị Tuyết, giáo sư Vạn Vật Trung Hoc Công Lập Tây Ninh và Lê Văn Duyệt.*

==========

"Thuyền chài, thuyền lái, thuyền câu
Biết thuyền nhân nghĩa ở đâu mà tìm
Tìm vàng, tìm bạc dễ tìm
Tìm câu nhân nghĩa khó tìm bạn ơi."

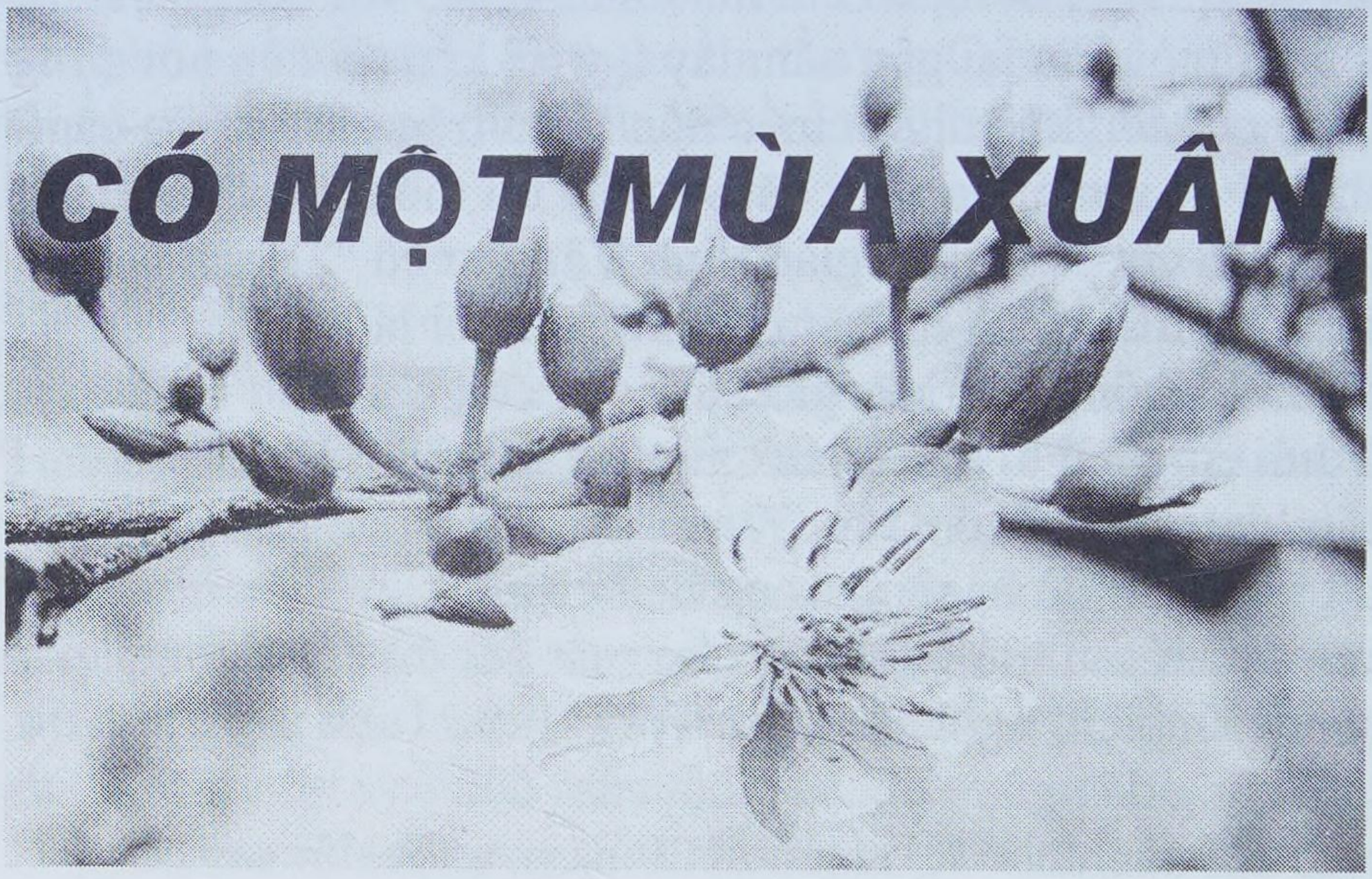

Đ.H. Võ Thị Thanh Chi

Một ngày giáp tết, má tôi gặp dì Hạnh đang hỏi thăm đường để lên núi Bà. Thấy dì Hạnh hiền lành chân thật, má tôi kêu dì về nhà ngủ qua đêm. Dì kể cho má tôi nghe hoàn cảnh của dì: hai vợ chồng dì đều mồ côi cha mẹ, quen nhau, yêu nhau, sống chung 10 năm mà không có con. Mới đây, chồng dì chẳng may bị tai nạn giao thông qua đời. Bao nhiêu tiền dành dụm đều không còn vì chi phí cho chồng. Buồn quá, dì tính lên chùa nương nhờ cửa Phật.

Má tôi nói "Nếu em chưa có căn tu, dù muốn đi tu cũng khó mà thành. Hôm nay gặp chị đây, hai chị em mình nương nhờ nhau mà sống. Hai mẹ con chị cũng không khá giả gì, sau mười

mấy năm dành dụm, vừa nuôi con ăn học mà chị mua được miếng đất nhỏ này, che tạm căn nhà sống qua ngày".
Dì Hạnh nghe theo lời má tôi, ở lại cùng má tôi theo nghề thu gom ve chai. Tết năm đó có dì Hạnh, hai má con tôi vui lắm.
Mùa xuân năm đó lặng lẽ sang với những nhánh mai đầy ắp hoa vàng nở khoe sắc thắm, gia đình tôi đã đón xuân với một dư vị riêng của yêu thương

* * *

Mỗi buổi sáng dì rất siêng năng, dành làm hết công việc quét sân và xách nước của tôi. Rồi dì gọi hai mẹ con tôi dậy để dì dạy cho mấy bài tập thể dục khởi động cho một ngày mới. Má tôi sau bao nhiêu năm làm lụng cực nhọc, sức khỏe cũng hơi yếu nên chỉ mua, bán ve chai buổi sáng. Còn tôi ngoài giờ đi học ở nhà trồng ít rau cải ở khoảnh đất nhỏ sau nhà, má tôi thường dạy " nêu biết sống tiết kiệm, thì bao nhiêu cũng đủ ", nhờ vậy mà gia đình tôi tuy nghèo, nhưng không đến nổi túng quẫn.

Tiền mua bán ve chai, lời được bao nhiêu dì gởi cho má tôi cất, chỉ giữ lại chút ít. Má tôi nói: "Chị giữ dùm em để khi nào em ra riêng". Dì cười hiền: " Cái ơn của chị cưu mang em, cả đời em, không biết bao giờ mới trả hết, em sẽ ở bên chị và bé Mai suốt đời, vì em còn có ai thân thuộc nữa đâu ".

Không những gia đình tôi có sự thay đổi khi có dì Hạnh mà hình như cái xóm nghèo của tôi cũng có sự thay đôi. Nhà quen nào, có đám giỗ, đám tang, má tôi đều dẫn dì theo để giới thiệu. Đến đâu dì cũng hòa đồng tìm việc mà làm. Ở đám giỗ, dì đều xuống bếp phụ giúp nấu nướng , còn đám tang ở xóm nghèo, dì cũng đến chia buồn và xem có giúp được những gì " Nghĩa tử là nghĩa tận " . Dì thường nói với tôi như vậy !

Đêm đêm, hai mẹ con nằm bên nhau, tôi cứ nói với má : " Sao con thấy dì Hạnh như bà tiên má ơi " . " Má mừng lắm con à, vì nếu chẳng may má có mệnh hệ gì, thì má yên tâm lắm! ". Ba tôi mất sớm, hai mẹ con tôi nương tựa nhau mà sống. Trước kia, mỗi lần má tôi bệnh, bà lo lắm, sợ bà mất đi bỏ tôi bơ vơ. Từ ngày có dì Hạnh ở chung, nỗi lo đó không còn nữa.

Không biết dì học ở đâu mà dì biết đủ thứ. Dì có thể làm chổi quét nhà, thêu thùa, may vá…làm được những món bánh cổ truyền VN như: bánh ít, bánh tét, bánh da lợn, bánh bò .., Dì rất ham đọc sách. Mỗi ngày có thu gom được sách, dì chọn lựa rất cẩn thận, giữ lại những quyển sách về học làm người, rèn nhân cách, sách anh văn, sách văn học, sách dạy nấu ăn…dù đã ố vàng, nhưng dì vệ sinh lại sạch sẽ, bao bìa cẩn thận, sau khi lo cho má tôi ngủ xong, dì thường đọc sách tới khuya và kêu tôi phải đọc với dì. Dì thương và lo cho má tôi lắm. Biết má tôi mấy chục năm nay vất vả với nghề nên sức khỏe càng ngày càng yếu, tối nào dì cũng xoa bóp tay chân cho má tôi. Má tôi nói : " Dì Hạnh nói dì mang ơn má, thật ra dì Hạnh đã đem lại cho hai mẹ con mình rất nhiều niềm vui và hạnh phúc, con phải học tập ở dì Hạnh những đức tính quý báu siêng năng, đảm đang, nhân hậu, có lòng vị tha …"

Một buổi sáng, má tôi ngủ dậy, cánh tay phải nhắc lên không nổi, đau nhức không thể chạy xe đạp được. Một mình dì Hạnh đi mua ve chai, để lo thuốc thang cho má tôi. Má tôi uống thuốc một tháng vẫn chưa hết bệnh, phải chuyển đến bệnh viện phục hồi



chức năng của tỉnh điều trị. Mỗi ngày thấy dì Hạnh chở má tôi trên chiếc xe đạp đi từ nhà đến bệnh viện và về khoảng 10 km mà tôi thương dì thật nhiều, đáng lẽ đó là viêc của tôi, nhưng dì nói tôi phải lo học. Buổi tối, hai dì cháu thay phiên tập cho má tôi ròng rã hơn 6 tháng, tay của má tôi mới gần trở lại bình thường, nhưng để phòng bệnh có thê tái phát, dì Hạnh không cho má tôi đi thu gom ve chai nữa. Dì bàn với má tôi: " Tuy em chỉ mới học hết cấp 3, nhưng do em đã có kinh nghiệm dạy cho các em nhỏ, em có thể nhận dạy kèm thêm trẻ tại nhà, vừa có thêm thu nhập ".

Tấm bảng " Nhận dạy kèm học sinh lớp 1 " của dì Hạnh vừa treo vài ngày đã có 2 rồi 5 rồi 7 học sinh. Dì chỉ lấy học phí tượng trưng, dì nói " Mình nghèo, không có tiền, nhưng mình có cái chữ giúp người ". Dì còn dạy miễn phí cho 2 học sinh con của chị mua ve chai đầu xóm, một học sinh bị thiểu năng trí tuệ con chú út thương binh và lo luôn tập, sách , viết cho những học sinh này.

Dì dạy tận tâm nên tiếng lành đồn xa, nhiều phụ huynh khá giả cũng đem con lại gởi dì. Dì dạy và chăm sóc cho lũ trẻ như mẹ hiền. Từ nào giờ má tôi chỉ có một mình tôi, nên tôi rất thèm có em. Giờ đây, nhờ có dì Hạnh tôi có một bầy em thật ngây thơ, dễ thương, hạnh phúc nào sánh bằng. Hình như ở dì Hạnh luôn có một ngọn lửa truyền đến cho mọi người chung quanh sự siêng năng, cầu tiến…Mấy đứa nhỏ lúc nào cũng ham học, đòi dì phải cho bài thật nhiều để học. Nhìn dì âu yếm cầm tay từng đứa một để viết chữ cho đẹp, tôi



thương dì quá đỗi, lúc nào dì cũng muốn đem lại điều tốt đẹp cho mọi người.

Những phụ huynh nhà khá giả muốn đóng góp học phí nhiều hơn để cùng dì chia sẻ với những em hoàn cảnh nghèo, dì cảm động lắm và cám ơn lòng tốt của họ, dì nói với tôi : " Mình nhận lòng hảo tâm của người giàu để giúp lại cho người nghèo hơn, không có gì phải xấu hổ ! " Dì thường tâm sự: " Mai không biết những người mồ côi như dì thèm khát tình thương như thế nào đâu. Hồi còn trong trại trẻ mồ côi, dì cứ ước ao đến một ngày nào đó ba, mẹ của dì sẽ lại rước dì về nhà sum họp, vì có thể do sinh kế ông bà phải gởi dì nơi ấy, dì cứ chờ hoài, chờ hoài …Thấy ai có cha mẹ mà không hiếu thảo, dì muốn chạy lại nói với họ rằng – Nếu tôi có cha, mẹ để được phụng dưỡng như anh, chị, đó là niềm hạnh phúc lớn nhất trên đời này. Mai ơi, là người, hiếu thảo với cha mẹ là việc làm quan trọng nhất đó Mai à !

Tôi cứ thường nhìn trộm và quan sát dì, vì những việc làm, lời nói của dì đều là những điều hay để tôi học hỏi. Dì không xinh đẹp, mắt mũi, miệng cũng bình thường như bao phụ nữ khác, nước da lại hơi ngăm đen, tóc dì để dài qua vai và luôn kẹp lại gọn gàng. Dì luôn nói chuyện với giọng thật nhỏ nhẹ, dịu dàng, khiến người chung quanh rất cảm mến. Má tôi cứ lấy 2 câu " chim khôn ca tiếng rảnh rang. Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe ", để tôi học tập tánh tốt này của dì.!"

Một buổi chiều, lúc tôi và dì đang dạy cho đám trẻ thì có một chiếc xe hơi đời mới đậu trước nhà. Một người đàn ông khoảng 40 tuổi bước xuống xe, tay dắt theo đứa trẻ khoảng 10 tuổi, nhìn bộ dạng ngơ ngác của nó, tôi biết đây là đứa trẻ không bình thường. Cùng đi với ông là cô Bình hiệu phó của trường cấp 1 gần

nhà, Cô giới thiệu ông Toàn với dì Hạnh và hoàn cảnh đặc biệt của Tú . Mẹ Tú mất sớm, Tú lại chậm hiểu hơn so với trẻ cùng lứa. Tú đã được học lớp 1 nhiều năm của trường, nay tuổi của Tú đã lớn, không thể tiếp tục ở trường. Ông Toàn đã tìm khắp nơi để gởi Tú nhưng không được. Khi đi ngang qua nhà tôi, thấy có nhiều học sinh, Tú thích lắm, muốn được vào học. Sợ dì Hạnh không nhận dạy trẻ đặc biệt như Tú, ông Toàn phải nhờ đến tiếng nói của cô Bình. Ông tha thiết " Tôi biết khả năng của cháu, nên tôi chỉ cần cô cho cháu được sinh hoạt trong môi trường có bạn bè, có học hành như vầy là tôi mãn nguyện lắm rồi ".

Khi ánh mắt của Tú nhìn thấy dì Hạnh, tôi thấy nó mừng rở như gặp người thân quen. Tôi không tin dị đoan, nhưng quả thật qua lần đầu tiên gặp mặt như đã có sợi dây vô hình kết nối hai con người này lại gần nhau.

Tú là đứa trẻ có những biểu hiện tình cảm đặc biệt. Do thiếu tình mẫu tử từ nhỏ, trước sự chăm sóc âu yếm, dịu dàng của dì Hạnh, nó cứ quấn quýt bên dì. Tôi nhớ như in cái ngày dì dạy thằng bé đánh vần chữ " Mẹ ", nó cứ ấp úng: mờ e me nặng mẹ, rồi nó cứ nhìn dì Hạnh và gọi : Mẹ! Mẹ! Mấy đứa trong lớp lêu lêu mắc cở : " Mẹ, đâu mà mẹ, cô giáo mà " làm thằng bé ôm chặt lấy dì Hạnh mà khóc, dì phải dỗ dành " Nín đi con, mẹ là mẹ của con đây ", hình ảnh ấy, ông Toàn đang đứng ngoài cửa rào nhìn thấy tất cả, tôi thấy ông đưa tay thật nhanh lên mắt…

Sau lần đó hình như giữa ông Toàn và dì Hạnh nãy sinh tình cảm đặc biệt, tôi mơ hồ " Dì Hạnh sắp phải xa tôi rồi ! ". Nhưng cảm giác chỉ là cảm giác, vì hàng ngày dì vẫn bên má con tôi cùng lũ trẻ.

Tú càng ngày càng hòa đồng với lớp học và khá tiến bộ, trước kia nó chỉ biết chơi một mình hay bám theo dì Hạnh. Sau hơn 1 năm, nó đã biết đánh vần, làm toán lớp 1. Và có lẽ trí nhớ của nó chỉ tới bao nhiêu đó mà thôi chứ không tiến hơn nữa. Nhưng về sinh hoạt tập thể thì nó cởi mở, vui vẻ, thân thiện cùng lũ trẻ rất nhiều. Bao nhiêu đó cũng đủ làm ông Toàn vui lắm.
Tôi và dì Hạnh lại nhận thêm học sinh lớp 1 mới... nhưng Tú thì vẫn ở lại, nó và dì Hạnh có một mối ràng buộc sâu thẳm thiêng liêng nào đó rồi.

* * *

Một mùa xuân mới lại đến, hơi xuân ấm áp tràn ngập từng ngõ phố, từng mái nhà, đất trời giao hòa rực rỡ chuyển tiếp giữa năm cũ và năm mới, qua thời khắc thiêng liêng của giao thừa, dì Hạnh hỏi tôi "Mai có muốn nhà của mình được xây lại và nhận thêm nhiều trẻ em bất hạnh không?" Rồi dì kể cho tôi nghe ước mơ cháy bỏng của mình : " Dì là trẻ mồ côi, nên việc giúp đỡ cho trẻ em nghèo lang thang đường phố một chỗ tá túc là ý nguyện của dì, nhưng lực bất tòng tâm… nhưng ngày nay, có người giúp cho dì thực hiện ước mơ đó .." Có phải ông Toàn không dì?". Dì đỏ mặt : " Đúng, đó. Mai có thích không ? " Nói đến đây, tôi thấy dì đỏ mặt e ấp, lần đầu tiên trong đời, tôi mới biết khi có tình yêu con người đẹp như vậy …

Đêm đó tôi nằm mơ thấy dì Hạnh mặc áo dài trắng ôm bó hoa đứng bên cạnh ông Toàn, chính giữa là thằng Tú, xa xa là ngôi nhà thân yêu của tôi đã được xây lại thật khang trang cùng với lũ trẻ…

Đ. H. Võ Thị Thanh Chi

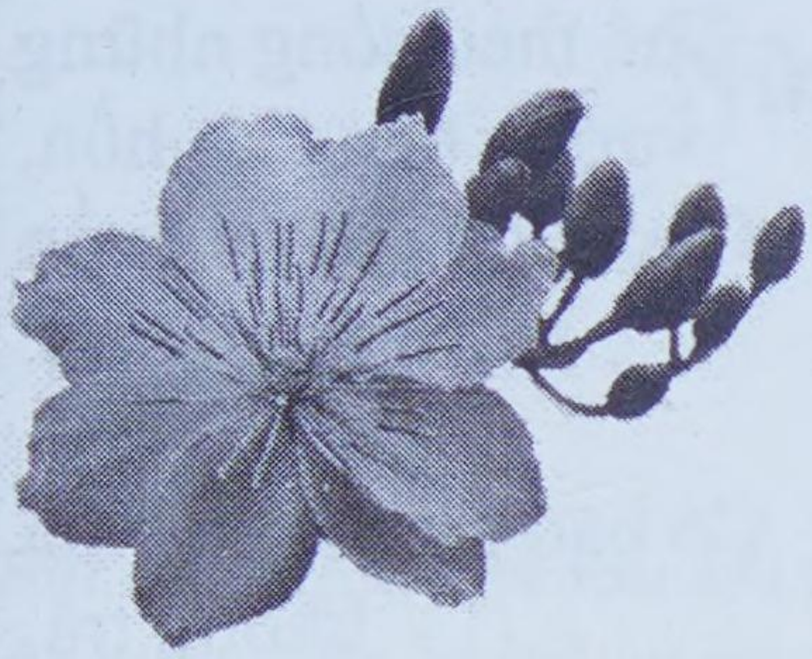

CÓ BAO GIỜ

Có bao giờ em lắng nghe chim hót,
Hay lặng nhìn nụ hoa nở đầu xuân ?
Có bao giờ ngắm những đám tinh vân,
Lặng lờ trôi trong những đêm trăng sáng?

Có bao giờ mỗi buổi mai thinh lắng,
Thở cho đây một buông khí thương yêu,
Sẽ thấy lòng độ lượng biết bao nhiêu,
Giữa đất trời bao la luôn rộng mở !

Có bao giờ trong những đêm trăng tỏ,
Đếm sao trời nhìn vũ trụ mênh mông,
Sẽ thấy mình chới với giữa hư không,
Thật nhỏ bé thấp hèn đầy vị kỷ ?

Có bao giờ lòng hận thù ghen tị,
Che khuất bao lối nẻo của yêu thương,
Tìm đâu ra cánh cửa của thiên đường?
Tự hãm mình trong ngục tù sân hận !

Có bao giờ ngắm giòng sông bất tận,
Lặng lờ trôi lấp lánh ánh hoàng hôn?



Thả theo sông những
vướng bận tâm hồn,
Cho giòng nước cuốn
xa ra biển cả.

Có bao giờ đã vay mà
không trả,
Để nợ nần vướng víu
đến ngàn sau?
Dù cuộc đời như nước
xoáy chân cầu,
Không cuốn được nợ
nghĩa ân vướng chặt !

Có bao giờ thấy cuộc đời muôn mặt,
Và quanh mình tuồng ảo hóa đảo điên?
Hãy thản nhiên mỉm một nụ cười hiền,
Đem tha thứ vào nơi hằng lăng nhục***.

Có bao giờ những đê hèn thế tục,
Đã khiến em mang thương tích triền miên?
Hãy ngước nhìn trời xanh rộng vô biên,
Sẽ chữa lành bằng nhiệm mầu hy vọng.

Hãy đắm chìm trong thiên nhiên lồng lộng,
Hãy hòa mình với cây lá cỏ hoa,
Hãy cất lời cùng những tiếng chim ca,
Hãy đánh thức cho yêu thương sống dậy.

*** *Kinh Hòa Bình*

Chiêu Uyên *(25 tháng 7 năm 2011)*

Nửa Giấc Mê Trầm

Trung Vân
(Trần Văn Mừng)

Bài này được viết sau khi tác giả bị hôn mê vì bị tra tấn, cùm kẹp trong 45 ngày đêm bị biệt giam trong lao tù cộng sản sau ngày mất nước.

Bừng tỉnh giấc "ba cô"(*) khu chiến(**),
Rừng Phước Long hiển hiện mù sương.
Trại tù cải tạo khơi nguồn,
Dăm ba thân xác vùi chốn hoang mồ.
Trong tâm thức dật dờ ma quái
Dỏi mắt nhìn uể oải "zombis"
Nửa mê, nửa tỉnh, lạ kỳ
Hồn xiêu phách tán "a tỳ" khổ sai.
Hay lạc chốn thiên thai huyền ảo
Khúc nghê thường lũ cáo hồ tinh
Nhe nanh cắn xé hàng binh
Xác thân lê lết nhục hình vô nhân
Ai là kẻ Hứa Do, Lào Phủ(***)
Nước đầu dòng tai rửa nhợ danh?(***)
Ngày đêm cú vọ âm thầm
Bán linh hồn để an than đến hèn
Thân tù lắm kẻ bon chen nhỉ
Địa ngục trần gian quỉ hiện hình
Này Tướng, này Tá, Uý, Binh
Vào tù vất bỏ đệ-huynh một thời!
Giã biệt nhé không lời nhắn gửi
Bỏ làm người, đợi kiếp làm thong
Giữa trời đón gió reo vang

Để nghe tâm thức dâng tràn ánh dương!
(hồi ức 1979)

Chú Thích:
(*) "Ba Cô" – Tên quán cốc do ba chị em làm chủ. Trại tù nơi tôi bị giam ở gần quán này, thường gọi là quán "Ba Cô".
(**)Khu chiến – là chiến khu cộng sản, năm 1978 trại tù được thành lập trong "khu chiến" này.
(***)Điển tích xưa của Trung Hoa

==========

Câu hò Miền Nam

Chim buồn chim bay về núi
Cá buồn cá chúi xuống sông
Anh buồn thơ thẩn mé sông
Chờ khi thấy em anh trong lòng mới vui

Chim đâu đâu chim bay về tổ,
Nước đâu đâu nước đổ về nguồn,
Em không thương lòng dạ anh buồn,
Ông trời vần vũ, bốn cửa nguồn đều mưa.
Gặp mặt anh đây con bóng đương trưa,
Trách ông trời sao vội tối mà phân chưa hết lời.

Liên Trường và Đồng Hương Tây Ninh hội ngộ hè 2011

Thanh Phong/Viễn Đông



Ban hợp ca Liên Trường Tây Ninh – ảnh: Thanh Phong/Viễn Đông

WESTMINSTER - Hai ngày cuối tuần vừa qua Liên Trường Trung Học và Tây Ninh Đồng Hương Hội đã tổ chức hai buổi họp mặt, một vào buổi trưa Thứ Bảy 16-7-2011 tại nhà hàng Paracel (Liên Trường) và một tại Sigler Park, 7200 Plaza St, trước Châu Đạo Cao Đài từ 9 giờ 30 sáng đến 3 giờ chiều Chủ Nhật 17-7-2011 (Tây Ninh Đồng Hương Hội) với sự tham dự của hàng trăm giáo chức, cựu học sinh Liên Trường Trung Học Tây Ninh cũng như đồng hương trong Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Tại buổi Hội Ngộ II do Liên Trường Tây Ninh tổ chức, sau nghi thức khai mạc và giới thiệu quan khách tham dự, cựu học sinh Lê Kim Thao, thay mặt Ban tổ chức chào mừng quan khách và nói: "Hôm nay ngoài niềm vui tái ngộ, còn có sự nôn nóng diện kiến các vị giáo chức, các bậc phụ huynh cùng các bạn đồng môn lần

đầu trở về với niềm vui cao quý, thanh nhã. Hạnh phúc biết bao khi chúng ta có dịp được bày tỏ tình thầy trò gắn bó và tình đồng môn thân thiết sau bao năm dài xa cách…”.

Ông Phạm Ngọc Lân, hội trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội cũng là cựu học sinh tại Tây Ninh có bốn câu thơ nói lên niềm vui ngày hội ngộ liên trường:

“Dù ai bận bịu trăm bề,
Đến ngày Hội Ngộ cùng về tham gia
Tây Ninh quê quán của ta
Liên trường thân mật một nhà chung vui” , và ông hội trưởng nói tiếp: “Kể từ ngày Hội Ngộ lần thứ nhất được tổ chức vào ngày 15-8-2009, tất cả chúng ta, ai ai cũng chờ đợi để được tham dự ngày Hội Ngộ lần thứ hai. Và giờ đây, sau gần hai năm chuẩn bị, ban tổ chức đã thực hiện được buổi Hội Ngộ II một cách hoàn mỹ”.



Một số đồng hương Tây Ninh chụp ảnh kỷ niệm trong ngày Picnic tại Sigler Park – ảnh: Thanh Phong/Viễn Đông

Cựu học sinh Tây Ninh, ông Hoa Thế Nhân, sau khi ôn lại kỷ niệm

từ thời thơ ấu đến khi học đại học, nay tuổi đã xế chiều, ông nói: "Bây giờ, vào tuổi lão già an chi, sau khi nổi trôi với vận nước và thăng trầm trong kiếp nhân sinh, nghĩ lại thì những bài học từ các quyển quốc văn giáo khoa thư lớp đồng ấu, lớp dự bị vẫn còn là khuôn mẫu cho cuộc sống...". Một cựu học sinh Tây Ninh từ Úc châu về dự, cô Nguyễn Thị Thu An cũng có lời phát biểu, nói lên cảm nghĩ của mình được gặp lại thầy xưa, bạn cũ.

Ngoài những lời phát biểu trên, ban tổ chức còn mời giáo sư tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm, nguyên Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên VNCH lên có đôi lời với Liên Trường Tây Ninh. Trong số các giáo chức, học sinh và đồng hương Tây Ninh từ các nơi xa xôi về tham dự, đặc biệt có cô Hồ Thị Đậm về từ tiểu bang Kentucky. Cô vui mừng gặp lại người học trò cũ (người viết bài này) cách nay 53 năm, khi cô vừa ra trường về dạy lớp Nhất B trường tiểu học Phụng Hiệp, Cần Thơ (sau đó cô đổi về Tây Ninh). Khi người học trò lại nhận thầy, cô Hồ Thị Đậm đã cầm tay chúng tôi khóc nức nở. Những người bạn đồng bàn cũng xúc động theo khi thấy tình thầy trò không phai lạt dù đã trải qua nửa thế kỷ. Cô nói với người học trò cũ: "Đã bao nhiêu năm qua, cô luôn luôn ao ước được gặp lại một em học sinh trường Phụng Hiệp, dù chỉ một em".

Trong chương trình hội ngộ Liên Trường có chương trình văn nghệ phong phú do Ban Nhạc Lạc Hồng, Vũ Đoàn Minh Đức, Ban Tam Ca Ba Con Mèo, có biểu diễn ảo thuật do cựu học sinh Tây Ninh, anh Lê Chàng Rôi từ Đức quốc sang). Đặc biệt có hai em nhỏ Ma-thew Ngô Thiện Phú (con ông Ngô Thiện Đức) hát tiếng Việt và cháu Võ Minh Thông đàn dương cầm.

Sau khi nhập tiệc, có phần giới thiệu Đặc San Liên Trường 2011, có trình diễn tân, cổ nhạc và ngâm thơ. Cuối cùng, ban tổ chức ngỏ lời cám ơn và mong được gặp quý thầy, cô cùng anh chị em học sinh Liên Trường Tây Ninh vào kỳ Hội Ngộ III.

Qua sáng Chủ Nhật hôm sau, 17-7-2011, công viên Sigler khá rộng được khuấy động lên bằng tiếng trống múa lân dồn dập, bà con Tây Ninh các nơi kéo đến mỗi lúc một đông thêm. Hội trưởng, ông Phạm Ngọc Lân, tay cầm loa phóng thanh, miệng không ngớt chào hỏi mọi người và mời đồng hương vào chọn hình. Những tấm ảnh chụp sinh hoạt của Hội trong những lần trước được tặng miễn phí cho đồng hương, ai muốn lấy bao nhiêu thì lấy; cả ngàn tấm ảnh để sẵn cho bà con lựa. Cạnh đó, chúng tôi thấy những cuốn Đặc San Tây Ninh từ trước đến nay, và có tập truyện ngắn "Một Ngọn Hải Đăng" của tác giả Đào Anh Dũng, mấy người đứng cạnh đó nói với nhau "Hay lắm, hết sẩy, mua đi". Ở một góc sân, một số các bà, các chị Tây Ninh đứng nướng bắp, nướng thịt, mùi thơm lừng tỏa khắp nơi, và trên nhiều dãy bàn, đồ ăn chay, ăn mặn bày la liệt.

Ông hội trưởng và một số vị trong ban tổ chức tất bật mời chào và thăm hỏi, nhất là các bà con Tây Ninh từ xa về dự.
Tiếp xúc với chúng tôi, thầy Dương Hồng Quân, giáo sư Toán của trường Trung Học Tây Ninh cho biết: "Tôi dạy ở Tây Ninh từ năm 1963 đến 1966, sau đó tôi về dạy ở trường kiểu mẫu Thủ Đức cho tới năm 1975.

Hôm nay tôi rất vui, không ngờ sang đến xứ Mỹ này còn được gặp lại một số đồng nghiệp và các em học sinh, nên tôi nghĩ tổ chức những buổi hội ngộ như thế này rất hữu ích để mọi người gặp nhau, ôn lại những kỷ niệm xưa và chia sẻ cho nhau những vui

buồn hiện tại" .

Cô Trần Thị Hứa, cựu học sinh trung học công lập Tây Ninh, nói với chúng tôi: "Tôi sanh đẻ tại Tây Ninh, du học Hoa Kỳ từ năm 1970, trước đây tôi không biết, năm nay mới biết nên từ đây về sau, năm nào tôi cũng sẽ đi, rất là vui, gặp được thầy cô, và đồng hương ở lối xóm, hễ nghe ai ở Tây Ninh là tôi thấy như gặp bà con rồi, vui lắm".

Thầy Đinh Quốc Thế, hiệu trưởng Trung Học Tây Ninh, cho biết: "Tôi làm hiệu trưởng ở đây từ 1963 tới 1970, lúc đó trường có 56 lớp và số học sinh xấp xỉ 3.000 em. Sau khi không làm hiệu trưởng tôi chuyển qua dạy Toán ở trường Nữ là ngôi trường do tôi thành lập năm 1970. Năm 1992 tôi qua Mỹ định cư và trong những dịp như thế này, nhất là trong những ngày lễ của Cao Đài, tôi gặp lại rất nhiều học sinh cũng như đồng nghiệp. Khi thầy trò gặp nhau, nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa thì rất là xúc động nên tôi thấy tổ chức những buổi họp mặt Liên Trường như thế này rất quý, nó thể hiện tinh thần 'Tôn Sư Trọng Đạo' của người Việt Nam chúng ta, và tổ chức những buổi họp mặt đồng hương là điều rất cần thiết, để chúng ta quây quần đùm bọc, chia sẻ cho nhau vui buồn trên đất khách quê người".

Buổi picnic chấm dứt gần 4 giờ chiều, ai nấy bịn rịn chia tay nhau để sáng mai lên đường trở về gia đình. Trong ánh mắt, mọi người trìu mến hẹn gặp nhau vào ngày Tây Ninh Đồng Hương Hội sang năm.

http://v1.viendongdaily.com/Contents.aspx?contentid=11869&item=94



EBOOK

Sách Điện Tử

Đồng hương Phạm H. Thái

Lời người viết

Sự ra đời của sách điện tử trong vài năm gần đây đã đánh dấu những thay đổi quan trọng trong lĩnh vực sách báo cũng như cách thức đọc sách của nhiều người. Mặc dù sách điện tử có vài bất tiện nhưng người ta không thể phủ nhận những tiện dụng lớn lao của nó. Ngày nay, đa số báo chí và sách giáo khoa đều đã được chuyển qua dạng điện tử.

Những dòng chữ bay bướm trên trang giấy học trò của một thời xa xưa đã chìm vào dĩ vãng và có lẽ trong thập niên kế tiếp, người ta sẽ ít có dịp cầm trên tay những quyển sách xinh xắn còn thơm mùi giấy.

Tiến bộ về kỹ thuật Digital như một "đôi hia bảy dặm" đã giúp cho khoa học có những bước tiến thật nhanh trong nhiều lĩnh vực. Thật vậy, sự ra đời của máy điện toán cá nhân đầu thập niên 1970 đã mở đầu cho một tân kỷ nguyên của thế giới điện tử. Từ một kích thước to lớn bằng cả gian phòng, máy điện toán đã được thu nhỏ nằm trên bàn làm việc. Ông Gordon Moore, một sáng lập viên của Intel Corporation đã tiên đoán rằng cứ mỗi 24 tháng, rằng số lượng transistor trên mỗi inch vuông của mạch điện tích hợp (integrated circuit) sẽ tăng gấp đôi. Bốn thập niên sau, lời tiên đoán này vẫn

còn giá trị. Sự gia tăng mật độ của transistors không những đã giúp cho máy điện toán càng ngày càng tinh vi hơn, mặt khác đã biến giá thành của các thiết bị điện tử từ hàng triệu xuống còn vài chục đô la. Những thay đổi trong lĩnh vực điện toán vào đầu thập niên 2000 một lần nữa đã tạo một ảnh hưởng lớn lao đến đời sống của con người. Ngày nay người ta có thể dùng những thiết bị điện tử nhỏ gọn trong lòng bàn tay để gởi điện thư, mua sắm, nghe nhạc, xem phim, đọc sách báo, theo dõi tin tức trên các đài truyền hình, radio cũng như chụp hình hoặc thực hiện những đoạn phim ngắn.



Kindle Fire
Source: www.amazon.com

Những sản phẩm điện tử được nhiều người ưa chuộng nhất trong năm 2011 phải kể đến điện thoại di động iPhone 4G và máy điện toán iPad 2 của Apple Corporation, sau đó là các loại máy đọc sách điện tử (E-Book Reader) như Kindle Fire của Amazon, Sony Wi-Fi của Sony Corporation, Nook Tablet của Barns & Noble, và iPad của Apple Corporation. Sách điện tử ra đời đã khá lâu nhưng mãi đến năm 2007 mới được quảng bá rộng rãi và hiện nay sách điện và trở thành một nhu cầu cần thiết trong nhiều lĩnh vực.

Theo tự điển Merriam-Wester, E-Book hay sách diện là một quyển sách in đã được chuyển sang dạng điện tử để có thể đọc trên màn ảnh máy điện toán. Nói một cách khác, sách điện tử là một phiên

bản điện tử của một quyển sách in. Sách điện tử đầu tiên ra đời vào đầu thập niên 1970. Trong khi làm việc tại Đại học Illinois với vai trò của một kỹ thuật gia điều hành máy điện toán của trường, ông Michael S. Hart đã cố gắng tìm cách tận dụng cơ hội quí báu này để làm một việc gì đó hữu ích. Và sau cùng, ông đã nẩy ra một ý định là đánh máy "Bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ" vào máy điện toán và lưu chuyển trang sách điện tử này qua những hệ thống điện toán nối kết. Từ đó, Project Gutenberg ra đời với mục đích điện tử hóa và lưu trữ các tài liệu khoa học kỹ thuật. Với tấm lòng nhiệt thành phục vụ cho một lý tưởng tương lai, ông Hart mơ ước rằng một ngày nào đó mọi người đều có thể tự do vào xem các tài liệu văn hóa và kỹ thuật trong kho tàng văn hóa của Project Gutenberg. Hiện nay, Project Gutenberg đã trở thành một thư viện công cộng trên Internet chứa trên 36,000 quyển sách điện tử với nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Trong thời kỳ phôi thai, sách điện tử chỉ dành riêng cho những nhóm chuyên gia và chủ đề sách thường nằm trong lĩnh vực kỹ thuật. Nhờ vào sự phát triển mạnh của Internet trong thập niên 1990, sách điện tử đã có cơ hội phổ biến rộng rãi hơn. Tuy nhiên, trong giai đoạn này sách điện tử thường được chứa trong các dĩa nhựa mềm (Floppy disk), CD-ROM, hoặc trên các websites. Quyển sách điện tử dưới dạng CD-ROM đầu tiên do Kim Blagg giới thiệu tại The Book Expo America, tiểu bang Chicago năm 1998 đã gây được nhiều chú ý nhưng vẫn chưa thuyết phục được các nhà sản xuất sách. Cũng trong năm 1998, NuvoMedia Incorporation cho ra đời loại máy đọc sách Rocketbook có thể chứa được 4000 trang và chỉ nặng khoảng 1.25 pounds. Vào giữa năm 2006, hãng Sony tung ra thị trường loại máy đọc sách điện tử PRS-500 dưới hình dạng của một quyển sách in. Máy PRS-500 xử dụng kỹ thuật mực điện tử (E-Ink) nên màn ảnh không bị lóe khi đọc dưới

ánh nắng. Cuối năm 2007, Amazon Corporation cũng cho ra đời máy đọc sách điện tử Kindle First Genreation và loạt máy đọc sách đầu tiên đã được bán hết chỉ trong vòng năm giờ rưỡi.

Theo Trung Tâm Ngiên Cứu Pew, số lượng bán của máy đọc sách điện tử đã tăng gấp đôi từ November 2010 cho đến May 2011. Nhà xuất bản Bloomsbury cũng cho biết số lượng bán các máy đọc sách đã nhẩy vọt đến 564% trong sáu tháng đầu của năm 2011 so với năm 2010. So với sách in, sách điện tử mang vẫn lại nhiều tiện lợi cho người đọc như:

- Giá bán thấp. Mua và nhận sách nhanh chóng, không phải trả cước phí.
- Sách điện tử có thể được chuyển vào máy đọc sách nhỏ gọn và có thể chứa từ hàng trăm đến hàng ngàn quyển sách.
- Nội dung có thể kèm thêm cả âm thanh và phim ảnh.

Liệu sách điện tử có thể thay thế sách in? Trong những năm vừa qua, sách in đã liên tục tăng giá và đã làm ảnh hưởng nặng đế học phí. Do đó hầu hết sách giáo khoa tại các đại học đều đã được chuyển sang dạng sách điện tử. Jill Ray, một quản lý thư viện đã cho biết mặc dù đây là chiều hướng của các đại học nhưng sách điện tử sẽ không thể thay thế sách in hoàn toàn vì một số sinh viên sẽ gặp khó khăn nếu không có phương tiện Internet. Time Incorporation công bố kể từ April 15th 2011, khách hàng có thể đặt mua dài hạn các tạp chí như Fortune, People, Real Simple, Sport Illustrated và Time theo dạng sách điện tử.

Nick Bogaty, giám đốc điều hành của International Digital Publishers Forum tuyên bố "Những yếu tố để cho sách điện tử có thể

vững mạnh trên thị trường là: giá tiền máy đọc sách phải rẻ, đề tài phong phú, để sử dụng và làm người đọc cảm thấy thú vị. Hiện nay chúng ta đã gần hội đủ những điều này." Trong khi những người thuộc thế hệ "Baby Boomer" vẫn còn thói quen đọc sách giấy in thì ngược lại, giới trẻ cảm thấy thích thú với những trang sách điện tử. Đa số sinh viên đã cảm thấy sự tiện lợi của sách điện tử và tin rằng kỷ nguyên "không giấy" (paperless) đã thật sự bắt đầu.



Tác Giả Phạm Hồng Thái

Tham khảo

http://www.gutenberg.org/
www.merriamwebster.com
http://www.intel.com/about/companyinfo/museum/exhibits/moore.htm
http://store.sony.com/
http://www.amazon.com/
http://www.mediabistro.com/ebooknewser/bloomsbury-ebook-sales-up-564_b17191
http://www.examiner.com/adult-education-in-raleigh/will-ebooks-replace-textbooks
http://goodereader.com/blog/tablet-slates/amazon-kindle-fire-to-include-time-inc-magazines/
http://money.cnn.com/galleries/2010/technology/1010/gallery.ereader_history/2.html
Pew study finds eBook reader sales double in six months - FierceContentManagement http://www.fiercecontentmanagement.com/story/pew-study-finds-ebook-reader-sales-double-six-months/2011-06-28#ixzz1ge7P83Z3

THƠ MỪNG THỌ 96 TUỔI

(Cụ bà Quả phụ TRẦN VĂN SEN,
Thân Mẫu đồng hương TRẦN ANH DŨNG)

X



Chín mươi sáu tuổi, phước Trời ban
Mừng Bác thân tâm thấy nhẹ nhàng!
Cơm bửa đơn sơ không kiểu vẻ,
Chuyện đời cao thấp ít lo toan.
Gia nghiêm Tổ phụ làm theo nếp,
Giáo lý Thánh hiền giữ lấy căn.
Lễ thọ - cháu con vui họp mặt
Bạc vàng khó đổi được **khinh an**!

VƯƠNG VĂN KÝ
Sydney, Australia

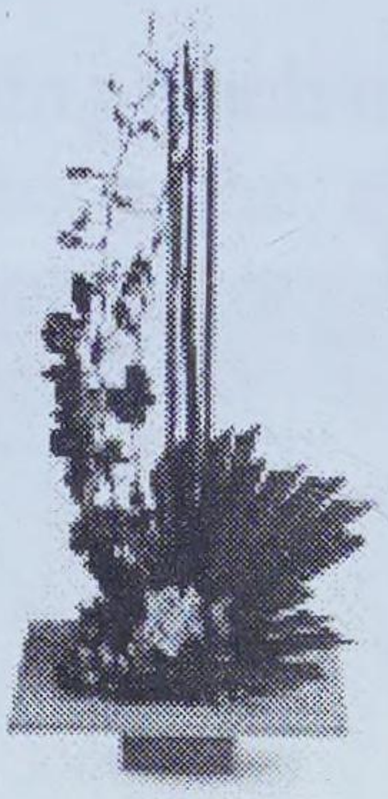

Kính Chúc Mừng

Sinh Nhựt

Thầy

Trần Bình Quang

Đại diện Tây Ninh Đồng Hương Hội-Hoa Kỳ
và đại diện các cựu học sinh đã được sự hướng dẫn và dạy dỗ
của THẦY khi THẦY là Hiệu Trưởng của Trường Trung Học
Công Lập Tây Ninh

Kính chúc Thầy và gia quyến
Một ngày sinh nhựt vui vẻ và
một năm mới tràn đầy may mắn và hạnh phúc.

THIÊN TĂNG TUẾ NGUYỆT, NHÂN TĂNG THỌ,
XUÂN MÃN CÀN KHÔN, PHÚC MÃN ĐƯỜNG.

Ước mong sẽ có dịp gặp lại Thầy
trong các buổi Hội Ngộ của Đồng Hương và Cựu Học Sinh Tây
Ninh.

Phạm Ngọc Lân
Cựu học sinh trường Trung Học Công Lập Tây Ninh
Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội – Hoa Kỳ

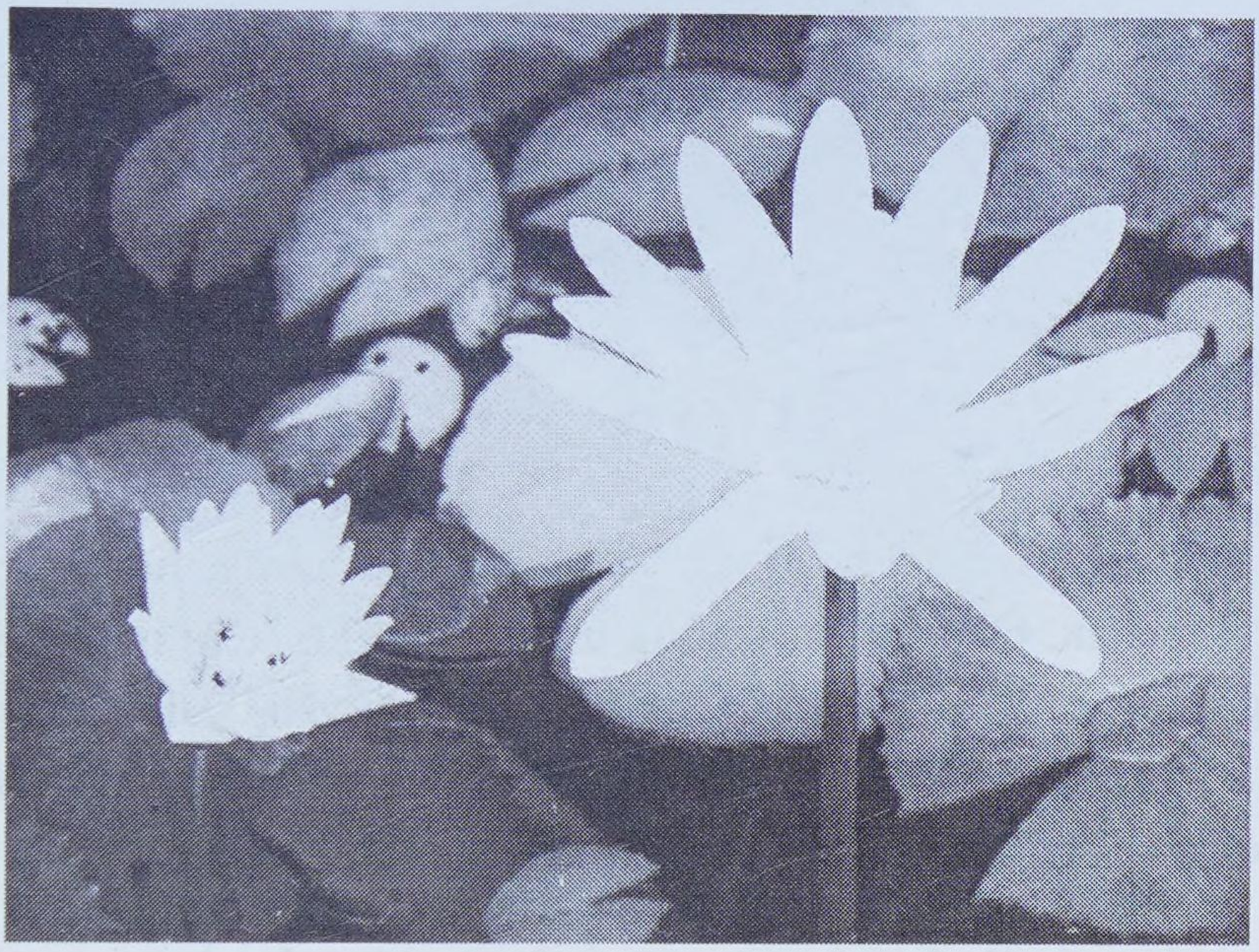

Xuân về,

Mừng thầy, mừng bạn vẫn còn

Gặp nhau như những ngày son năm nào.

Tết đến,

Chúc thầy, chúc bạn an khang

Gia đình hạnh phúc mọi đàng yên vui.

Trần Anh Dũng
19/1/2012



Ước vọng

60 tuổi ông mới có cháu nội. Bè bạn chúc mừng, hỏi ông có ước vọng gì cho cháu. Ông trả lời, không chút suy nghĩ, "Chỉ mong cháu lớn lên, sống bình an, kiếm đủ ăn." Ông bạn này hỏi vặn, "Biết bao nhiêu là đủ?" Bà bạn nọ trêu, "Chứ không thèm làm bác sĩ, luật sư à?" Ông mỉm cười, chợt nhớ đến một người bạn Mỹ cùng sở làm khi xưa.

Người bạn đó là chị Marilyn. Năm ấy chị có con đầu lòng. Hôm chị trở lại sở làm sau hai tháng nghỉ hậu sản, bạn đồng sự xúm lại hỏi thăm. Chị khoe hình con, miệng không ngớt kể chuyện về nó. Ông hỏi xã giao, "Cháu trông kháu khỉnh và thông minh quá! Thế ... chị ước ao sau này lớn lên cháu làm nghề gì?" Chị chớp mắt, lộ vẻ cảm động, trầm tư trong giây lát mới trả lời, "Chỉ mong nó đi làm, đủ tiền để trả *bills!*" Ông cảm thấy hụt hẫng, nói trong đầu, "Vớ vẩn! Không sao hiểu nổi chị Mỹ này?!"Khi ấy, ông mới 25 tuổi, vừa định cư ở Mỹ được vài tháng.

Vài năm sau ông mua nhà, tậu xe, lập gia đình. Lúc ấy ông mới thấm thía câu trả lời của chị Marilyn. Gặp bà mẹ trẻ nào ông cũng nhớ đến ước vọng của chị và lần nào ông cũng thì thầm, "Cái chị Mỹ đó thiệt đúng là khôn, khôn tổ cha!"

đàoanhdũng
12/31/2011

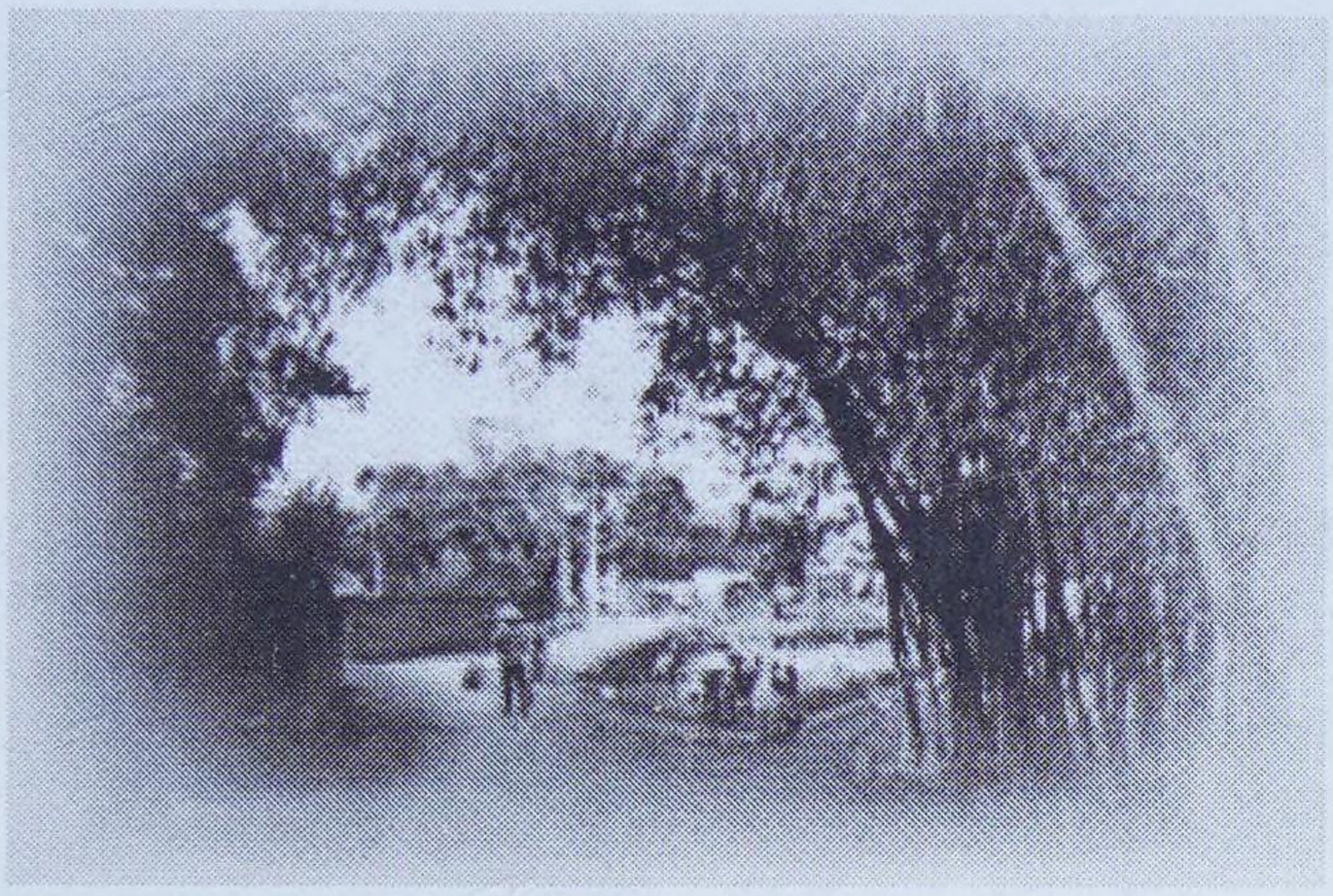

Xóm Nhỏ Quê Hương

Đã lâu lắm không về thăm xóm nhỏ,
Ao Hồ (*), thùy dương, tre trúc, ruộng vườn;
Bao năm trường ròng rã sống tha hương,
Tâm khắc khoải nhớ thương làng xóm cũ.
Đường "dốc mơ" trước nhà tôi cư trú,
Hằng ngày tôi dong rủi lái "mini",
Chiếc xe đạp dáng nho nhỏ nhu mì,
Sáng nắng hanh, chiều lành lạnh gió núi,
Bữa mưa dầm, ngày nắng khô đầy bụi,
Tôi thản nhiên lên dốc đạp đến trường;
Hoặc hãi hùng xuống dốc tay gò thắng,
Đến Long Hoa (*) mua sắm cho chồng con.
Việc hai đàng tôi cố gắng vuông tròn,
Xóm nhỏ dưỡng nuôi tôi tình nhân thế.
Ngoại luôn vun xới đất vườn như thể
Món quà bà muốn để lại mai sau.
Cha, tuy vất vả, ôm mộng dài lâu,
Nuôi sáu đứa con nên người đủ sáu.
Mẹ âm thầm nhưng lòng luôn đau đáu,

Lo tròn miếng ăn, giấc ngủ, áo quần
Cho con mẹ không hề nghĩ đến thân,
Chẳng biết thời gian tóc mình bạc sớm.
Thầy, cô tận tụy chăm lo giáo huấn,
Mái trường làng hằng rèn luyện tuổi thơ.
Tình thương quê hương xóm nhỏ vô bờ,
Tôi ghi nhớ dấu hình trong tâm tưởng.
Đời dâu bể có thay phương, đổi hướng,
Xóm nhỏ quê nhà mãi mãi trong tâm.

VA ngày 31-7-2011
Hạnh Thảo P.B.T.

(*) Ao Hồ, Long Hoa: hai địa danh quen thuộc vùng thánh địa Cao-đài Tây Ninh.

Ngộ Đạo

Chúc mừng đồng hương Christopher Smiley Nguyễn Văn Cười đã ngộ được lẽ vô thường của cõi tạm này và đã buông bỏ tất cả để tìm về nơi thanh vắng của thiền môn, trở thành Sa Di Thích Tuệ Hỷ, tu hành tại một ngôi chùa nhỏ tại một thành phố nhỏ, Indio gần Palm Spring, Quận Riverside, Miền Nam California. Nếu tu hành tinh tấn thì sau 3 năm sẽ trở thành Đại Đức Thích Tuệ Hỷ. A-DI-ĐÀ-PHẬT.

MÁI CHÙA CHE CHỞ TÂM SI DẠI,
CÂU KINH TIẾNG KỆ DẪN LỐI VỀ....
Đồng hương Thiện Nhân
(ĐSTNQT-2010, trang 256)



Cười cũng là vui – Trong quá khứ, đồng hương Nguyễn Văn Cười đã đem tiếng cười đến cho mọi người từ hồi còn là học sinh tại Việt Nam và Sĩ Quan của Binh Chủng Hải Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà cho đến khi đi tỵ nạn tại Hoa Kỳ và làm chủ một quán Cà Phê tại San Jose, Miền Bắc California.



Hỷ cũng là vui – Trong tương lai, nhà sư Thích Tuệ Hỷ cũng sẽ đem miềm vui an lạc vĩnh cửu đến cho mọi người.

đồng hương Nguyễn Văn Cười khi chưa "xuống tóc" với Liên Khúc Twist cùng một ca sĩ thế hệ thứ hai của Tây Ninh và sự phụ họa của dancer (vũ công) đồng hương Phạm Ngọc Lân (Tiệc Tân Niên TNĐHH-USA-2009)

Hình đồng hương Nguyễn Văn Cười đã "xuống tóc" trong tiệc Hội Ngộ II Liên Trường Tây Ninh (July 2011)

Sa Di Thích Tuệ Hỷ
sắc tức thị không
không tức thị sắc

Tôi khóc một dòng sông



Tác giả & tuyển thủ

Vào những buổi thường hay đi coi đá tỉnh lỵ Cần thơ. Từ đường là tới sân vận động mà trước của quân đội Nhật thể nhận ra được là vẫn còn có một số vỉ nơi. Lần tôi coi trận trận đấu với đội trong trận đấu này tôi thủ mà mọi người úy." Ông độ 22-24 nhỏ hàng xóm đứng nhồi banh kiệt xuất nầy có những cú đá bọn nhỏ chúng tôi ai chỉ biết ông là một chiều mát trời, tôi banh ở sân vận động nhà đi bộ băng qua banh. Đó là một sân kia là một phi trường Bổn mà ai cũng có vì xung quanh sân sắt nằm rải rác ở vài đấu hấp dẫn nhất là tuyển Long Xuyên và để ý đến một tuyển đều gọi là ông "đại tuổi được mấy đứa gần tôi xì xầm về tài của ông. Ông đại úy xuất thần, đó là điều cũng thích. Tôi cũng "đại úy" mà chưa bao giờ biết tên ông. Ông có thể đứng ở hàng trung đạo hay đứng ở hàng tiền đạo vì sau khi xem ông biểu diễn tài nghệ trong vài trận đấu bọn chúng tôi thấy ông là một cầu thủ có thể chơi xuất sắc ở mọi vị trí. Có một điểm đặc biệt nữa là dường như ông đang giữ một vai trò quan trọng của đội, có thể nói ông là linh hồn của đội. Tôi không biết lúc bấy giờ các đội đá banh của Việt Nam có huấn luyện viên chưa, nhưng nếu có thì tôi nghĩ ông đại úy này phải là người đóng vai trò đó vì trong tất cả các trận đấu, tôi để ý thấy các cầu thủ khác đều rất nể trọng và luôn luôn làm theo ý ông. Ông đại úy đó là một danh thủ có tên là Bùi Đức Tài mà liên tiếp nhiều năm sau này là một sĩ quan cao cấp đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong QLVNCH và sau cùng là cấp chỉ huy trực tiếp của tôi.



Đội Tuyển Bóng Đá Tây Ninh, Quận Cam, Cali-2011

Trong khoảng thời gian say mê theo dõi đội banh của đại úy Tài (sau nầy tôi mới biết) tranh hùng với nhiều đội banh khác là lúc tôi đang học tại trường Trung học Phan Thanh Giản, một trường học nằm trong một thành phố đẹp nhứt ở miền Hậu Giang. Lúc đó tôi đang ở trọ tại nhà người cậu [illegible] chái nhà sau có một khoảng trống kê được một cái giường trẻ có thể dùng làm chỗ ở cho một người – cái giường là chỗ ngủ cũng dùng để làm bàn viết và bàn ăn. Ngoài ra tôi không còn có phương tiện nào khác. Đi tắm tôi phải xuống bờ sông cách nhà khoảng chừng 100 mét.

Mỗi ngày tôi phải đi bộ hơn 45 phút để tới trường. Lúc đó mấy đứa học chung với tôi ai cũng đều có giầy sandal, chạy xe máy. Có mấy đứa như con ông chủ tiệm sách Văn Nhiều và một vài đứa khác đi xe máy "cuộc" Tây, chạy trên đường tiếng dây sên kêu ro re như tiếng nhạc.Tôi nhìn họ vui vẻ hồn nhiên làm tôi mong ước phải chi mình được như họ. Những đứa khác như Nguyễn Ngọc Phùng, Bành Đức Sến, Nguyễn Văn Tám là bạn học ở trường tiểu học quận lỵ Ô môn cùng đến đây học, cũng giống như các cậu ấm kia, không thích đi chơi với tôi. Cũng may trong số những đứa con nhà khá giả đó chỉ có Lâm Phước Hải lại thích tôi. Hải vừa đẹp trai vừa là con nhà giàu lại học giỏi, cư xử hòa nhã lịch sự với mọi người, ai cũng thích. Hải là mẫu đứa học trò lý tưởng mà nhiều đứa con gái trong trường ước mơ.

Đến cuối năm 1956, tôi biết gia đình không còn khả năng đóng tiền ở trọ 300 đồng một tháng cho tôi. Tôi phải khăn gói về Tây Ninh một lần nữa (lần đầu tôi và anh Tư Chứ của tôi cũng đã được gởi lên học ở Thiếu Nhi Quân lúc tôi 10 tuổi). Tôi phải rời bỏ ngôi trường mà mọi đứa trẻ khác đều mơ ước được vào học vì đây là một trường trung học công lập nỗi tiếng của miền Lục tỉnh. Cơ sở nhà trường xây cất khang

trang, tiện nghi và đẹp lại thêm có trang bị các phòng thí nghiệm được cập nhật hóa cùng với một ban giảng huấn gồm các thầy cô săn sóc và thương yêu học trò như con mình. Đặc biệt, Phan Thanh Giản còn là nơi qui tụ của nhiều cô nữ sinh vừa học giỏi vừa xinh đẹp nhứt của miền Đồng Bằng Sông Cữu Long – vùng gạo trắng nước trong.

Cái Răng, Ba Láng, Vàm Sáng, Phong Điền
Anh có thương em thì cho bạc cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm riềng cười chê (Ca dao)

Câu ca dao nói lên được sự sung túc của miền Nam Việt Nam lúc đó. Những người đàn bà con gái có đầy đủ vật chất ấm no: Tôm cá đầy sông, gà heo đầy vườn, lúa gạo đầy bồ. Họ chỉ cần tiền để sắm sửa nữ trang vàng bạc, trang sức cho được thỏa tấm lòng, sắm quần là áo lụa cho được thêm kiêu sa.

Từ trường Lê Văn Trung, Tây Ninh, tôi lại xuống Sàigòn vào học ở trường Petrus Trương Vỉnh Ký. Vào mùa hè năm 1960, rời trường Petrus Ký, tôi trở lại tỉnh lỵ Cần Thơ, mở lớp Toán luyện thi Trung học Đệ Nhứt Cấp tại một ngôi trường nhỏ trên đường Hàng Bả Đậu. Trong thời gian này các bạn học cũ ở Phan Thanh Giản mỗi đứa một nơi không tìm lại được. Khi trở lại sân đá banh cũ thì không còn thấy các cầu thủ ngày xưa. Lúc đó có lẽ một phần vì đã có chiến tranh gia tăng và nhất là vấn đề an ninh làm cho tôi lo ngại. Mỗi lần tôi đi ra đường là dường như có ai rình rập sau lưng. Một buổi tối tôi buồn đi lang thang tại khu chợ nhỏ cầu Tham Tướng, với nỗi lo cùng với nỗi buồn không tìm thấy lại bóng "người xưa,"

. . .
Tôi lang thang theo ước sớm mộng chiều
Mỵ Nương mới giục hỏi
Em đã biết yêu
Tôi phủ phục bên nàng mà rằng
đời tẽ lạnh nhiều
. . .Tôi mang theo một nỗi niềm riêng
trong suốt cuộc hành trình cô độc.

(trích thơ 'cô độc')

Vì vậy mà tôi quyết định rời Cần Thơ trở về Sàigòn và sau đó vào quân đội cho đến năm 1966, lúc đó đơn vị tôi đóng quân ở Phú Lợi, Bình Dương. Ngoài những lúc đi hành quân vài ngày, thời gian còn lại bị cấm trại liên miên. Những lúc như vậy chỉ biết có đọc báo và theo dõi tin tức chiên sự qua các đài phát thanh, hoặc là theo dõi các trận đá banh qua lời tường thuật rất hấp dẫn và bén nhạy của một phóng viên tên tuổi được mọi người hâm mộ là Huyền Vũ trên đài phát thanh. Rồi vào dịp có giải bóng tròn Quốc Khánh Malaysia là giải Merdeka lại sôi động hơn làm tôi nhớ lại lúc nhỏ ham đi coi đá banh ở Cần Thơ và hình ảnh đại úy Tài lại xuất hiện trong trí nhớ của tôi.

Trong các trận đấu của giải Merdeka, chúng tôi rất lo ngại vì các đội rất mạnh lúc bấy giờ là Ấn Độ, Nhật Bản, Nam Hàn mà đội tuyển Việt Nam chỉ có một trụ đồng là Tam Lang, ngoài ra còn có Vinh "đầu sói," và tiền vệ Thanh, họ có thể bảo vệ được tên tuổi của đội bóng tròn Việt Nam không? Tam Lang là hình ảnh của đại úy Tài, một trung vệ cừ khôi của đội banh Cần Thơ hồi thập niên 50. Người ông tuy có tầm vóc trung bình nhưng trông rất rắn chắc, dẻo dai, di chuyển mau lẹ. Những cú ra đòn của ông cực kỳ hiểm độc. Ông còn có cú đá vòng cầu 180 độ xuất thần, cú đá đặc biệt đến nỗi làm thủ môn địch đành phải bó tay, không kịp phản ứng.

Rồi sau đó nhiều năm không gặp lại, tôi chỉ nghe tin nói đại úy Tài với cấp bực mới đã lần lượt nắm giữ các chức vụ quan trọng trong quân lực VNCH: Sĩ quan hành quân trung đoàn 60 và 61 ở Huế, Chỉ Huy Trưởng Tổng Hành Dinh Sư đoàn 1 Bộ binh dưới sự chỉ huy liên tiếp của các vị Tư lệnh Sư đoàn như Trung tá Tôn Thất Xứng, Đại tá Nguyễn văn Chuân, Đại tá Trần Văn Trung, Đại Tá Nguyễn Đức Thắng , Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu. Liên tiếp sau đó là sĩ quan Trưởng Ban 3 của Sư Đoàn 2 Bộ Binh và liên tục được đề bạt nắm giữ Trưởng Phòng Hành Quân Quân Đoàn III Quân Khu III ở Biên Hòa. Đặc biệt từ năm 1973, Trung Tá Bùi Đức Tài được điều động về phục vụ tại Tiểu Khu Tây Ninh, lúc đầu là Tiểu Khu Phó, sau cùng là Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu trưởng. Cũng đúng vào dịp nầy, tôi được đề cử về làm việc tại Quận Hiếu Thiện và bất ngờ gặp lại một danh thủ ngày xưa mà tôi rất

hâm mộ. Chính danh thủ nầy là cấp chỉ huy trực tiếp và cũng là người anh trong quân đội mà tôi lúc nào cũng quí mến.

Tại địa bàn quận Hiếu Thiện từ cuối năm 1973 nghĩa là từ lúc đại tá Tài và tôi về đảm nhiệm chức vụ, tình hình quân sự diễn tiến rất phức tạp và cường độ chiến tranh bộc phát một cách đáng ngại. Sự hiện diện của 2 Công Trường bộ đội cộng sản Bắc Việt là một mối đe dọa thường xuyên chẳng những cho quận, tỉnh mà cho cả quân đoàn III. Tin tức lúc đó cho biết cộng sản có ý định cắt con đường huyết mạch quốc lộ 1 (từ Sài Gòn đi Hiếu Thiện) để cô lập rồi chiếm giữ Tỉnh Tây Ninh, sử dụng nơi đây làm Thủ Đô của "Chánh phủ Lâm thời miền Nam Việt Nam" (Chánh phủ của Việt Cộng). Tuy chiến sự ở một mức báo động cao và đã có nhiều trận đánh lớn, nhưng trong phạm vi quận lỵ Hiếu Thiện, an ninh được duy trì và dân chúng vẫn làm ăn, buôn bán đều dặn. Các sinh hoạt dân sự vẫn được cổ võ cho đến gần cuối năm 1974. Trong số các sinh hoạt đó, bóng tròn vẫn còn phát triển mạnh và mỗi lần có các trận đấu giao hữu với các đội khác, tôi đều có mời trung tá Tài (lúc còn là Tiểu khu phó) đến Gò Dầu tham dự.

Ngoài việc mê bóng tròn, đại tá Tài còn thích chơi quần vợt nên ông thỉnh thoảng có xuống Gò Dầu đánh Tennis với chúng tôi. Một hôm vào một buổi sáng Chủ Nhật, trong khi chờ đợi đại tá Tài, tôi cùng với một anh quân nhân đến viếng đình Linh Sơn Tự và đồng thời cũng để tìm vài phút giây yên tịnh sau nhiều ngày làm việc mệt mỏi. Sau khi chụp mấy tấm hình trước đình, chúng tôi đi vòng ra phía trước cổng. Dưới kia là con sông Vàm Cỏ Đông, nước trông lặng lờ nhưng chảy rất xiết. Nhìn xa xa theo bờ sông là một dãy nhà gạch của hãng cao su Vên Vên trông giống như dãy phố bên bờ sông Ô Môn, chợ huyện quê tôi. Đứng



dưới mấy tàn cây đại thụ trông ra xung quanh mới thấy được cái cảnh vật an bình thanh tịnh làm tôi nhớ lại khu chợ quê nhà, nơi đó bà ngoại tôi và tôi ngồi bán gạo ở một góc nhà lồng chợ. Đó là một hình ảnh đẹp nhứt còn lưu lại trong cuộc đời của đứa bé 5-6 tuổi, đang được hướng dẫn để hòa nhập vào đời sống của những người dân nông thôn hiền hòa miền gạo thơm nước ngọt của hơn mấy thập niên về trước. Cũng giống với vùng đất hiền hòa đó, tại miền đông trên bờ Vàm Cỏ Đông này, khung cảnh tuy có phần hùng vĩ của núi rừng, khách vẫn tìm được cảnh đồng quê, lưu thủy hữu tình:

Sông Vàm Cỏ uống khúc quanh co
Trông thấy thiên môn trấn giữa gò,
Trước cửa tàn cây mong lữ khách,
Sau chùa mây gió gợi hồn thơ.
. . .
Phước Trạch kỳ quan đây có phải
Cao Sơn lưu thủy cảnh ai cho.
[Huỳnh Minh (Tây Ninh Xưa)]

Cho đến nay cũng đã gần 37 năm xa xứ, xa vùng đất quê hương mà tất cả chúng ta đã từng gắng bó, ở đó vẫn còn có những ước vọng và đợi chờ:

Giang Tân, Bến Kéo, Trà Võ, Trâm Vàng
Anh có thương em thì nhắn nhủ vài hàng
Đừng tiêu tiền (dollar) hoang phí xóm làng cười chê . . .

* * *

Một buổi xế chiều ngày 17 tháng 12 năm 2011, đại úy Nguyễn Văn Hải gọi tôi ở đầu dây cho biết là "có anh Sáu vừa mới xuống đây chơi, ông có hẹn gặp tụi mình tại tiệm Sea Food . . . "Lúc đó vì đang sắp sửa đến dự buổi tiệc đãi nhân viên của chung cư nên tôi hẹn sẽ tới sau. Khoảng 8 giờ, tôi gọi lại thì gặp Phan Tấn Ngưu cho tôi địa điểm nhà

hàng. . . Tôi bước vào nhà hàng nhìn quanh. Phạm Ngọc Lân bước ra khoát tay làm dấu. Tôi tiến lại gần. Một người đàn ông lớn tuổi từ trong bàn bước ra. Khuôn mặt ông đã điểm nhiều nét phong trần cùng với vài vết hằn của thời gian dài tù tội. Nhưng trong một giây tôi nhận ra ngay đại tá Bùi Đức Tài năm nào. Chúng tôi ôm nhau trong một giây thật cảm động; một trường hợp tôi tưởng là sẽ không bao giờ xảy ra khi tôi rời khỏi Việt Nam hồi tháng Tư 1975. Tôi rời quê hương còn đại tá Tài thì ở lại với hơn 15 năm tù tội.

Trong bàn ăn ngoài ông bà Ngưu, ông Lân, còn có ông bà Nguyễn Lý Sáng, phu nhân đại tá Tài với đông đủ con cháu trong một đại gia đình, ai ai cũng nói chuyện vừa vui đùa vừa cảm động. Khi tiệc tàn và sau khi chụp mấy tấm hình lưu niệm, mọi người cùng chia tay. Mỗi xe lái đi mỗi ngã. Tôi còn đứng nán lại trước thềm nhà hàng, chờ cho mưa tạnh. Từng người lái xe lướt ngang qua và trong bóng đêm tôi nhận ra mọi người vẫn còn giữ những ánh mắt vui tươi của một buổi họp mặt bất ngờ. Sau cùng tôi bước ra xe lúc mưa còn rơi nhẹ. Hạt mưa không giống như hạt mưa ở Gò Dầu, không giống như những lần tôi và đại tá Tài đi hành quân bên vùng Ngũ Long gặp những trận mưa đầu mùa như thác đổ.

Tôi lái xe chạy theo đường Westminster rồi theo thói quen rẽ trái về hướng phố Bolsa vắng vẻ. Trên đường đi, trời vẫn còn lác đác mưa như những giọt sương rơi giữa không gian hoang lạnh. Tôi vội mở máy CD tìm một lời ca êm dịu thì một giọng hát thánh thót ngân vang làm tan đi sự cô tịch, "you can cry me a river, and I cry a river over you. . ." [Barbra Streisand, *I cry a river]*

Tôi khóc một dòng sông. . . khóc một Vàm Cỏ Đông.

Tết Nhâm Thìn 2012

Nguyễn Tấn Phận

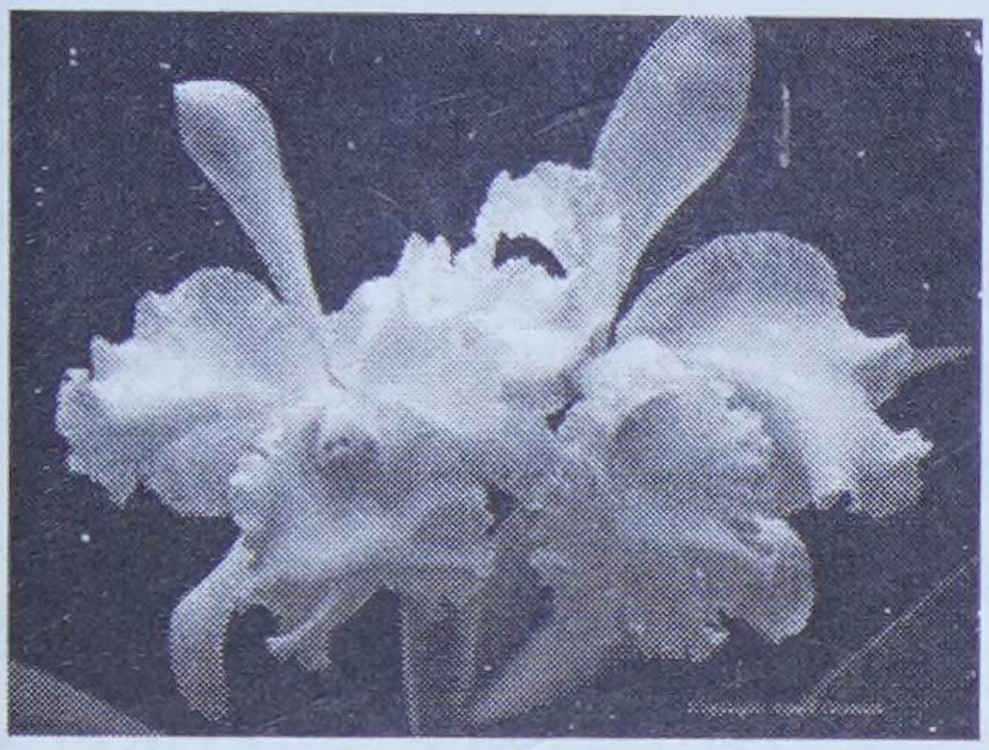

Đóa Hoa Phong Lan Giữa Dòng Đời

Nam Chi Điểu **PHẠM VĂN VÕ**

Đã ba năm liền, nàng ca kỷ Trương Thùy Dương neo thuyền tại bến Lục Thủy nầy. Đúng như tên gọi, bến nầy dòng nước bốn mùa xanh biêng biếc, trong như mắt mèo.Trên bờ có hàng dương liễu viền dọc bờ sông, xỏa tóc soi mình lên dòng nước. Mùa thu nơi đây là một tác phẩm hội họa muôn màu: nắng vàng, nước xanh, lá thu đủ màu bay la đà trên mặt nước, con đường đất nâu cạnh bờ sông người qua kẻ lại, gió thu nhè nhẹ mơn man lên tóc lên mặt, cho ta một niềm vui lâng lâng sảng khoái.Thuyền bè xuôi ngược.Tên Thùy Dương khiến bến nầy thu hút thuyền của các bậc vương tôn công tử hay khách phương xa tìm đến để "di dưỡng tinh thần".Không ai biết nàng từ đâu đến.Thuyền của ca kỷ Thùy Dương mang tên ***Ngọc Diệp Kim Chi Bích Vân Lâu***, to và đẹp nhứt, bốn bề trướng rũ màn che, cực kỳ lộng lẫy. Cửa vào, bên trái có chạm trổ về đối ***Chi Nghinh Nam Bắc Điểu***,(cành đón chim nam bắc) bên phải về kia ***Diệp Tống Vãng Lai Phong***,(lá tiễn gió đi về) sơn son thếp vàng.

Chiếc thuyền nầy là tặng vật của một chàng vương tôn, muốn làm đẹp lòng người ngọc, chàng là người yêu đầu đời của nàng, người tiên phuông dìu nàng đi vào bến cám dỗ nhân gian. Gia tài đồ sộ của nàng cũng do người ấy tặng. Người ta bảo nhau rằng nàng ca

kỷ nầy văn chương uyên bác, cầm kỳ thi họa không phải hạng thường.Tại bến Lục Thủy có hai loại thuyền ca kỷ: một thuộc đẳng cấp sang trọng dành cho tao nhân mặc khách gọi là Hồng Lâu, một hạng dành cho khách tìm vui bình dân gọi là Thanh Lâu. Riêng Bích Vân Lâu không nằm trong hai loại trên. Không phải nam bắc điểu, vãng lai phong nào cũng được nàng nghinh tiếp. Không biết nàng là triết gia hay một khách lãng du có tâm hồn nghệ sĩ chiêu phu theo phương cách lập dị của nàng! Thùy Dương không từ chối khách thượng lưu, nàng chỉ mong tìm trong đám người đó một ý trung ngân để lập một tổ ấm như bao nhiêu phụ nữ đẹp khác. Nhiều đêm nàng trằn trọc không hiểu sao tìm một người chồng khó quá, mình có cần tiền bạc gì đâu! Bộ tất cả đàn ông xứng đáng trên đời nầy đều đã có gia đình hết rồi sao!

Nắng lên. Thùy Dương ngồi trước gương trang điểm. Nàng mỉm cười thỏa mãn với chính mình. Niềm tự hào vì nhan sắc khó ai sánh kịp nén đầy hai buồng phổi. Nữ tỳ ngắm nghía nàng hồi lâu, buột miệng:

- Nhan sắc nầy ba mươi năm nữa cũng chưa thay đổi!

Thùy Dương ngẩng lên, nhìn nữ tỳ với ánh mắt đầy tự mãn với đôi môi vui vui ngầm nói cám ơn, đáp;

- Em khéo nói thì thôi á!

Đặt thỏi son lên bàn, nàng nói:

-Trời sanh ra đàn bà là một công trình nghệ thuật tuyệt diệu mà những người đàn bà đẹp lại là tác phẩm nghệ thuật thẩm mỹ đoạt huy chương siêu phàm.Tuy vậy, để tỏ lòng biết ơn ông trời, người đẹp cũng cần trang điểm cho tăng phần lộng lẫy, nâng niu vẻ đẹp ấy cho bền vững trước sức tàn phá của thời gian.

Bước ra đầu thuyền, nữ tỳ nói:

-Thưa tỷ tỷ, có vị khách muốn xin diện kiến đang chờ!

Tiếng nàng hầu đưa nàng trở về thực tại. Ngần ngừ vài giây, nàng bảo:

-Mời vào!
Tỳ nữ mời khách bước qua thuyền, vén rèm cho khách bước vào.
Vừa thấy nàng khách mở lời:
-Kính chào mỹ nương!
Nàng vòng tay thi lễ, đáp:
- Kính chào tiên sinh!
Người đàn ông khách sáo:
- Xin được phép hỏi Mỹ Nương vẫn khỏa chớ!
- Đa tạ tiên sinh, tôi vẫn bình thường. Còn tiên sinh?
- Xin đa tạ, nhờ trời, tôi cũng khỏe. Thùy Dương chỉ tay vào chiếc ghế nhung đỏ:
- Kính mời tiên sinh an tọa
- Cảm tạ mỹ nương.
Khách liếc nhanh khắp thuyền. Đờn Tỳ bà, đờn nguyệt, đờn tranh, ông sáo, xênh phách cùng bàn cờ, tranh thủy mặc trang điêm khăp nơi.. . Khách hỏi:
-Nghe tiếng mỹ nương nổi danh về các món cầm kỳ thi họa phải không?
Nhìn bề ngoài và dung mạo, bằng giọng miễn cưỡng tiếp khách, Thùy Dương đáp:
-Tôi nhờ có khiếu và được thầy tận tâm dạy dỗ nên ***hơn ai không dám, dám thua ai!***
Khách chữa thẹn:
-Mỹ nương thật tài sắc vẹn toàn.
-Tiên sinh quá khen! Theo tôi đoán có lẽ tiên sinh là môt đại thương gia?
-Thưa không phải, tôi là một huyện quan trấn nhậm nột nơi cách đây xa lắm!
Một ghe tam bản bơi xuôi lướt qua thuyền nàng, Thùy Dương ra một chiêu trắc nghiệm thăm dò:
-Gần đây có nhiều dân ăn xin rảo xuồng qua lại khu vực nầy…

Quan huyện vênh váo phán một câu:
-Bọn ăn mày rách rưới đó chỉ làm bẩn mắt chúng ta và làm nhơ bến Lục Thủy nầy của mỹ nương mà thôi!
Thùy Dương đáp:
-Quan huyện ngài nói ***chí phải.***
Hai tiếng chí phải là một ám hiệu tiễn khách. Tỳ nữ đến bên nàng khép nép thưa:
-Bẩm nương nương, xin phép quấy rầy. Đã tới giờ hẹn quan thượng thơ!
-Cám ơn em.
Quay sang khách, nàng làm ra vẻ trịnh trọng:
-Thưa huyện quan, thật là thất lễ, xin hẹn vào một dịp khác sẽ tiếp đãi ngài trọng hậu hơn. Quan Thượng Thơ đã có hẹn trước. Xin ngài..
Sự ngạc nhiên và bất bình làm quan huyện bẻn lẻn chào cáo lui.
Nở nụ cười nhìn nữ tỳ, nàng gằn giọng, bảo:
-Đúng là thứ sâu dân mọt nước, bất nhân, thất đức!
Nữ tỳ vuốt đuôi:
-Em cũng nghĩ vậy!
Nữ tỳ sống cạnh Thùy dương lâu năm, nên chuyện tống cổ khách ra về nàng thuộc nằm lòng. Không gọi pha trà và nói câu nào có từ ngữ ***chí phải***, là phải lập tức báo tin có quan thượng thơ hay một hoàng thân quốc thích nào đó sắp đến để đuổi khách ra về. Để phán đoán và đánh giá một khách nào,Thùy Dương áp dụng đủ chiêu thức để trác nghiệm. Và những câu kết nữ tỳ thường nghe là:
-Đàn ông gì mà khi ăn chỉ biết cắm đầu ăn như chết đói, cái ngữ ấy họ chỉ nghĩ đến bản thân họ thôi, đâu còn nghĩ đến ai khác. Hoặc như:
-Thấy cái lối ăn mặc bủn xỉn, keo kiệt của hắn, mình phải hiểu rằng bản thân họ họ chẳng thương thì họ còn thương ai được nữa! Thứ ấy chẳng nên đến gần!

Hay như là:
-Trống đánh xuôi kèn thổi ngược, phàm phu tục tử!
Nữ tỳ bỗng reo lên:
-Thủy Tiên cô nương đến kìa!
Thùy Dương vừa đưa mắt nhìn ra, thì cô nàng đã bước gần vào bên trong, miệng đon đả:
-Kính chào tỷ tỷ!
-Chào em. Ngồi đi em! Lạc bước đâu lại đến đây vậy?
-Em nhớ tỷ tỷ của em.
-Em dùng trà hay Bồ Đào mỹ tửu?
-Cho em xin Bồ Đào, uống rượu nho nói chuyện mới nổ chớ!
Thủy Tiên mở khăn tay, lấy ra chiếc vòng ngọc thạch màu hồng óng ánh, chìa ra:
-Em xin tặng tỷ tỷ gọi là đền ơn cứu nạn trong muôn một. Xin tỷ tỷ nhận cho em vui lòng.
- Chị không nhận đâu, em đừng bận tậm. Chị em mình mà. Đông có mầy tây có tao, cổ nhân đã dạy như vậy!
- Đã biết vậy, nhưng đây là tình nghĩa chị em mình mà!
- Không nhận, dứt khoát không nhận. Lâu lâu chị muốn em mang ơn chị một chút hổng được hả? Cất thêm một món nữa vô tráp không vui hả?
- Tỷ tỷ thương em mà nói vậy, thôi em xin vâng lời tỷ tỷ dạy.
- Ờ! Nói như vậy nghe phải được hông. Nào cụng ly!
Đặt ly xuống, Thùy Dương nói:

- Châu báu, ngọc ngà, kim cương, vàng bạc..thứ nào cũng hắt tia sáng phù thủy cám dỗ bọn đàn bà con gái chúng ta. Lần đầu tiên cầm nó trong tay, nỗi hoan lạc to bằng trời, đê mê như say thuốc phiện. Nhưng khi mình đã có quá nhiều rồi thì cầm nó cái đê mê không còn nữa. Nó chỉ vui vui chút xíu vậy thôi! Còn tình nghĩa chị em mình không thể nào ..

- Em công nhận tỷ tỷ đúng là một người có quá nhiều kinh nghiệm sống.

Thùy Dương pha trò bằng câu nói quen thuộc:

- Hơn ai không dám, dám thua ai!

Một trận cười hỷ hạ làm tỳ nữ cũng cười theo.

Thủy Tiên bảo:

- Bấy lâu nay tỷ tỷ tuyển chọn được *phò mã* nào chưa?
- Chưa có ai là tri âm tri kỷ cả!
- Có lẽ chị đòi hỏi nhiều điều kiện hóc búa quá chăng?
- Có gì đâu mà nhiều! Chỉ cần người ta hiểu mình và một lòng một dạ với mình mà thôi.
- Làm sao biết ai là người chung thủy mà chọn!
- Em nói đúng. Nhưng chị có cách riêng của chị. Để rồi em coi..
- Đôi mắt Thùy Dương hướng xa xăm, mơ màng:
- Để chị đọc cho em nghe câu ca dao nầy, xem có đúng tâm trạng chị em mình không nghe:

Đêm khuya thắp chút dầu dư
Tim lang cháy lụn sầu tư một mình!

- Hay quá! Đúng quá! Sao chi nhớ được những câu hay như vầy! Em phục chị sát đất.Thật lòng, em mong sao chị sớm tìm được cây tòng quân xứng đáng cho dây cát đằng của chị leo cao, cho thỏa dạ chờ mong.
- Em là người hiểu chị hơn ai hết!

Ngồi sát lại bên Thùy Dương, Thủy Tiên nở một nụ cười thật tươi, nói nhỏ:

- Có mối nầy được lắm, để em giới thiệu với tỷ tỷ.
- Ai vậy?
- Một đại phú thương có học thức đàng hoàng! Chị coi giò coi cẳng xem có lọt được vào mắt xanh của chị không? Hắn

ta nghe ai đồn chị đang *kén phò mã* nên mò tới và nhờ em bắn tiếng với tỷ tỷ.

- Tin nầy nghe ngồ ngộ đó!

Thủy Tiên giọng ngã ngớn:

- Như vậy hôm nào em đưa hắn đến chị không quở mắng em chớ!
- Nếu gặp thứ vàng dỏm thì không những mắng mà còn đánh đòn nữa là khác!

***

Vị khách mà Thủy Tiên giới thiệu đúng là một đại thương gia, con trai của một nhà kinh doanh có máu mặt trên thương trường. Hắn tự giới thiệu là Lâm Chí Lương. Đẹp trai, có kiến thức, có tướng, hào hoa phong nhã, riêng đôi mắt nhìn đâu cũng thấy có thể vắt ra tiền.

Lần gặp gỡ đầu tiên, hắn bảo:

- Hân hạnh được làm quen với một vị nữ lưu lừng danh tài sắc và kiến thức uyên thâm.
- Tiên sinh đã ca ngợi tôi quá nhiều rồi đó!
- Tánh tôi không thích màu mè, nhưng trước một nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn tôi không nói một lời ca tụng cho phải phép chẳng hóa ra tôi là một kẻ phàm phu tầm thường lắm sao. Và để tỏ lòng kính trọng của tôi, xin quí nương cho tôi được Bang môn lộng phủ(*múa búa trước cửa Lỗ Bang)* vài lời.
- Xin tiên sinh chỉ giáo cho!
- Đa tạ. Tôi trộm nghe vạn vật trên thế gian nầy được hình thành nhờ hai yếu tố âm dương mà ra.

Ngừng nói, anh ta nhìn thẳng vào đôi mắt đẹp. Thùy Dương vẫn dán mắt vào người đối diện. Hắn nói tiếp:

- Cổ nhân ta từ ngàn xưa, khi lập thành văn tự, đã lấy cái nguyên lý ấy mà viết ra chữ nhơn tượng trưng cho người. Và chữ nhơn chỉ tượng trưng bằng hai nét, một nét cao và một nét thấp. Nét cao bên trái được viết thật mạnh bạo, dương mà, tượng trưng cho uy vũ của phái mạnh. Nét thấp bên phải thấp hơn tượng trưng cho âm, yếu hơn nét dương tượng trưng cho phái đẹp. Tuy nhiên, vì âm là phái yếu, phái đẹp nên cuối nét âm phải nắn nót, nhấn mũi mác, tô điểm cho thật đẹp. Do đó đàn ông không cần son phấn, nhưng đàn bà thì rất cần để tô điểm làm tăng thêm phần mỹ miều lộng lẫy. Chữ nhơn của nương nương được một mụ bà dày công nắn nót viết với một khả năng siêu phàm về mỹ thuật, nên nét nhấn mũi mác trong chữ nhơn của quí nương đẹp phi phàm.

Thùy Dương mỉm cười, khoe nét duyên dáng của một người đàn bà đẹp danh chấn giang hồ, dịu dàng đáp:

- Đa tạ tiên sinh. Tôi thật khâm phục tiên sinh có tài diễn tả và ca tụng vẻ đẹp của một nhan sắc đến mức tuyệt diệu như vậy. Và đây là lần đầu tiên tôi được nghe với tất cả thú vị từ một người hào hoa phong nhã..
- Đa tạ quí nương quá khen!

Chỉ bàn cờ trên bàn, nàng hỏi:

- Tiên sinh có chơi cờ Tướng không?
- Thưa có chơi nhiều năm nhưng không biết mình thuộc hạng nào!
- Khi chơi cờ, tiên sinh có chú trọng tới chuyện ăn thua không?
- Dạ có chớ! Nhưng chuyện ấy không phải là cái tinh túy của chơi cờ.
- Xin tiên sinh nói thêm cho rõ!

- Cái tinh túy là mình có dịp lượng gía tánh tình của người chơi cờ!
- Xin tiên sinh cho biết rõ hơn tôn ý!
- Nhìn người chơi cờ, ta có thể biết đối thủ là một người nóng nảy bộp chộp hay kiên nhẫn, hẹp lượng hay khoan hoà.. chỉ cần chơi một vài ván với họ, ta có đủ yếu tố quyết định xem có nên chung vốn làm ăn với họ hay không.
- À thật đúng là méo mó nghề nghiệp từ một thương gia. Nhưng nếu người ta cố làm ra vẻ cao thượng thì sao?
- Ta chỉ cần nhìn sâu vào mắt họ, sẽ thấy cái giả tiềm tàng trong cái biểu kiến.
- Tiên sinh thật là thông minh. Có phải vì vậy mà tiên sinh thành công trên thương trường không?
- Dạ không dám!

Thùy Dương châm thêm trà vào tách, nói:

- Xin mời tiên sinh nhấp thêm trà thấm giọng cái đã!
- Xin đa tạ
- Tôi thầm nghĩ một đại thương gia không cần phải biết nhiều về cầm kỳ thi họa, nhưng khổ nỗi tiên sinh lại rất có tài về những môn ấy. Vậy tôi xin phép hỏi nếu nhìn một bức họa, theo tiên sinh điều gì là quan trọng?
- Cái hồn của nó.
- Tiên sinh nói rõ hơn một chút nữa đi!
- Nghĩa là phải cho người ta biết chủ tâm của họa sĩ muốn nói lên điều gì?
- Màu sắc có quan trọng không?
- Rất quan trọng.
- Tại sao?
- Một cô gái đẹp mà lem luốc quá cũng khó coi, đúng không?

- Tiên sinh có lối ví von thanh tao quá!
- Xin đa tạ.
- Nếu tranh thủy mặc thì sao?
- Bút pháp và sắc giai là hai phần căn bản. Ngoài ra một bức tranh thủy mặc không được rườm rà như một tâm hình chụp.

Chỉ tay lên bức tranh thủy mặc treo trên vách, nàng hỏi:

- Nhìn bức tranh ấy, tiên sinh nghĩ gì?
- Một đóa hoa sen đơn độc cùng vài lá bên cạnh, tiền cảnh vài hàng liễu rũ, mặt nước lăn tăn sóng nhỏ. Bên góc mặt màu thật nhẹ. Một bông búp vừa nhô lên khỏi mặt nước, màu sắc mạnh bạo. Trên vùng trời xa xa có hai con chim bay song song. Tôi đoán đây là tâm sự của tác giả.
- Xin tiên sinh cho nghe thêm được không?.
- Tác giã man mát buồn, chờ một đóa sen thứ nhì nở mãn khai kề sát đóa hoa đang nở cho đủ đôi đủ cặp..Bông búp là niềm hy vọng tràn trề ở tương lai, đôi chim xa xa là ngôn ngữ của ước vọng..

Ngừng vài giây để dò phản ứng người đẹp, khách thả một cái phao thăm dò:

- Hôm nào rảnh rỗi, xin nương nương cho phép tôi vẽ thêm một đóa hoa sen sát bên đóa hoa ấy, không hiểu mỹ nương có bằng lòng không?

Thùy Dương cũng không phải tay vừa, nhìn khách với sóng mắt dịu dàng nhưng quyết liệt ngầm bảo rằng ta đã đi guốc trong trung khu thần kinh não bộ của nhà ngươi rồi, trả lời:

- Cái đó còn phải xem lại coi tiên sinh có đủ cọ bút thứ thiệt không và màu sắc có đủ khả năng chịu đựng nỗi thử thách của thời gian không đã!
- Tất nhiên rồi! Tôi xin hỏi thêm ..

- Mời tiên sinh!
- Trong cuộc sống vợ chồng, triết lý của quí nương quan trọng ở chỗ nào?
- Chẳng có triết lý nào cả, điều căn bản là sự tương kính và có thủy chung.
- Những điều ấy nghe như khá giản dị nhưng kỳ thật khó vô cùng!
- Nếu có ai đặt vấn đề như vậy với tiên sinh, liệu tiên sinh có chấp nhận không?
- Dù khó khăn đến đâu tôi cũng vui vẻ mà chấp nhận. Tôi tò mò xin hỏi có phải quí nương là tác giả bức tranh ấy không?

Thùy Dương nhún nhường:

- Dạ chính kẻ hèn nầy.
- Thật quả danh bất hư truyền!

Buổi trắc nghiệm của Thùy Dương còn kéo dài thêm khá lâu sau đó. Khách về rồi, khi thu dọn bộ đồ trà, nữ tỳ nhoẽn miệng cười, bảo:

- Chưa từng thấy nương nương đàm đạo với ai hết ba bốn bình trà như hôm nay! Em thấy dường như cá đã cắn câu!
- Con nào? Cá trống hay cá mái?
- Hình như cả hai!

Hai giọng cười hòa nhau đưa niềm vui và hy vọng lên cao…

***

Đêm thu. Vầng trăng lung linh huyền ảo, đẹp như một chiếc dĩa bạc. Mây trắng từng dãi lả lướt tựa hồ như những tà áo tiên nữ nhấp nhô trên nền trời. Tiếng mái chèo rọc nhẹ nước sông hôn vào vào mạn thuyền lóc róc. Xa xa, những đốm lửa soi mình xuống nước như những đóa hoa từ thủy cung tô đẹp dòng sông.

Thùy Dương rót thêm rượu vào chung hai tay nâng ngang mày, thỏ thẻ như sợ làm tan biến nét lung linh huyền ảo của đêm trăng ngà ngọc.

- Chung rượu ân tình nầy thiếp xin phu quân nhận lấy. Chàng có nhớ đêm nay là đêm thứ mấy chúng mình ở bên nhau không?
- Phu nhân cần gì phải hỏi, dù có say bí tỷ ta vẫn nhớ đêm nay là đêm thứ bảy, đúng không?
- Dạ đúng!

Tiếng đúng nàng kéo dài ra, õng ẹo, trần bỗng khiến tân hồn Chí Lương vô cùng thỏa thích. Chàng tiếp:

- Nào mời phu nhân, ta cùng cạn ly!
- Đa tạ phu quân, chàng là người mà bấy lâu nay thiếp mỏi mắt chờ đợi, thật thỏa lòng hoài vọng biết bao! Ngọc ngà châu báu sdễ tìm chớ tìm được ý trung nhân khó lắm phu quân à!
- Cả đời ta xuôi ngược thương hồ, ái nương là trang quốc sắc hiếm hoi trên đời nầy. Đã đẹp lại đa tài, còn có giọng ca thiên phú như hoàng anh, hoàng yến, êm như gió thu lay nhẹ cánh bướm, như cánh hạc vén mây, ngọt ngào như lời mẹ ru con. Ngôn từ của loài người không diễn tả hết những gì ta muốn ca tụng nàng.

Thùy Dương đang lặn ngụp trong hạnh phúc, không cần biết những lời hoa mỹ ấy chân thật hay giả dối. Nàng say sưa vòng tay ôm và đặt nụ hôn lên má chàng.

Chí Lương nghe máu chiến thắng chạy rần trong huyết quản, chàng tiếp:

- Ái nương có thấy đêm nay trăng đẹp hơn những đêm trước không và bến Thùy Dương đêm nay đang ru ta vào mộng.

Ái nương hãy xem cuộc đời trôi nổi vừa qua, với ái nương, chỉ còn là kỷ niệm mà thôi.

***

Chí Lương và một phú thương tên Khải Minh đang thì thầm to nhỏ. Thùy Dương đặt nhẹ bầu rượu lên bàn, cúi đầu rồi quay gót vào trong. để lại phía sau mùi hương thoang thoảng dễ thương. Mắt nàng theo dõi không bỏ sót một cử chỉ nào của hai gã phú thương. Họ ép nhau chén tạc chén thù, lúc múa tay như cương quyết, lúc châu đầu rù rì ra chiều bí mật. Mặt đỏ bừng, rượu bốc, họ mất cảnh giác, nàng nghe trộm đươc những câu đối đáp lúc họ cao hứng:

- Huynh đài có biết tôi đau khổ đến bực nào khi tôi chỉ trễ hơn huynh có một ngày. Một ngày thừa sức làm tôi như điên như dại.
- Tôi thông cảm sâu xa niêm đau của huynh. Huynh cứ nghĩ rằng còn biết bao nhiêu tuyệt sắc giai nhân trên đời nầy đang chờ huynh.. Không chóng thì chầy huynh cũng toại nguyện mà!
- Đa tạ lời an ủi của huynh, nhưng làm gì có một Thùy Dương thứ hai! Tôi đã khổ công nhọc trí mới mò được đến đây…

Khải Minh bỏ lửng câu nói. Hắn cố tạo ra nét bi thảm, hướng tầm nhìn ra mặt sông, hai tay vò đầu, thở dài. Hắn thừa biết kẻ ngồi đối diện hắn là một gian thương đóng vai quân tử. Ngụy quân tử. Trong đầu hắn chỉ có nhân chia trừ cộng. Ta phải đánh phủ đầu hắn bằng mãnh lực kim tiền. Chỉ có tiền mới hạ gục hắn. Mức độ liêm sỉ của hắn đáng ba trăm lượng, ta ra đòn một ngàn lượng chắc chắn chiến thắng vinh quang sẽ về ta!. Gã mấp máy hai bờ môi:

- Chỉ giản dị vậy thôi!

Gió đêm se thắt tim Khải Minh. Hắn rào đón:

- Tôi có đề nghị nầy nếu có gì không phải xin huynh đài thứ lỗi.
- Huynh đài cứ tự nhiên, tôi nghe đây.

Kéo Chí Lương sát lại, hắn nói thật nhỏ, Thùy Dương cố hết sức nhưng không tài nào nghe được một lời nào, chỉ thấy những ngón tay giơ lên, hai cái đầu gật lên gật xuống. Khải Minh giơ hai bàn tay lên cao, nhịp nhịp. Sau cùng câu nàng nghe được chỉ vỏn vẹn:

- Một ngàn lượng. Tôi lập lại một ngàn lượng.

Họ lại rù rì và cụng ly. Hai khuôm mặt đều cười, răng họ phản chiếu ánh trăng. Một cảm giác sụp đổ làm Thùy Dương chết điếng. Hai dòng lệ rơi không thương tiếc lên đôi má phấn của nàng. Hai tay ôm đầu, nàng nức nở:

- Ôi thói đời!

***

- Ái nương nầy!
- Dạ!
- Ái nương có biết vị khách vừa rồi là ai không?
- Thưa không!
- Bạn cố tri của ta đó! Hắn cho hay có một vố làm ăn lớn chỉ có ta mới đủ vốn để tung ra mà thôi. Ta phải ra tay mới được.

Thùy Dương giả nai:

- Phu quân tính sao? Ý chàng như thế nào?
- Còn tính toán gì nữa! Phải tốc chiến tốc thắng mới được!

Nàng làm ra vẻ tha thiết:

- Cho em theo với nha!
- Không nên! Nguy hiểm lắm ái nương à! Làm ăn lớn, bọn thổ phỉ dòm ngó, nếu nàng có bề gì ta khóc biết bao giờ nguôi! Ta phải bảo vệ ái nương tới cùng.

- Bằng cách nào vậy phu quân?
- Ta sẽ nhờ Khải Minh đưa ái nương về quê, xong xuôi đâu đó vợ chồng mình sẽ đoàn tụ nằm không mà hưởng.

Bộ mặt gian dối của hắn đã lộ rõ, trân tráo, vụng về, mất tự nhiên, măt láo liên, tay chân thừa thải. Nàng hỏi nhanh:

- Bao giờ chàng lên đường?
- Ngay đêm nay, trước khi trời sáng.
- Vậy để thiếp chuẩn bị hành trang cho chàng.

Thùy Dương quay nhanh vào trong. Đôi mắt cay xé. Hắn nhận ra điều ấy nhưng yên trí rằng nàng buồn vì cảnh chia ly. Đàn bà nhạy cảm xúc hơn đàn ông. Nàng chấp nhận ở nhà là một thắng lợi vĩ đại của tên đại bịp như hắn. Hắn nhìn trời, nhìn nước, mỉm cười:

- Không ngờ ta thành công nhanh như vậy!

Một lát sau, nàng trở ra, ôm cái va ly trong vòng tay, giọng dịu dàng nhỏ nhẹ:

- Mình ra đầu thuyền đi phu quân!

Hai người đứng trên đầu thuyền. Vầng trăng nhìn họ. Mỗi người một ý nghĩ. Nàng thu hết nghị lực, nói:

- Trên đời nầy thật khó mà biết đâu là rủi, đâu là may. Lúc mình tưởng may nhưng mình lầm. Lòng dạ con người sâu hơn đại dương.

Nàng ngừng nói, nhìn thẳng vào mắt hắn, tia nhìn sắc bén giọng nói chán chường:

- Em cứ tưởng trong hàng thương buôn lừa lọc ít ra cũng còn sót lại được một chính nhân quân tử. Có những phán đoán sai lầm về con người phải trả giá bằng mạng sống của mình! Những tưởng cuộc đời trôi nổi như em cũng tìm được một chỗ dựa đúng như lòng mình kỳ vọng. Nhưng chuyện ấy thật thiên nan vạn nan.

Bỗng giọng nàng run run, vô cùng đanh thép, dõng dạc:

- Đi buôn tính đúng thì lời, tính sai thì thiệt, có khi mất cả vốn lẫn lời. Bỗng nàng hét thật to:
- Chí Lương, hãy nhìn đây!

Nàng mở nắp va ly, giơ lên ngang đầu. Châu báu ngọc ngà,vàng bạc vô số tuôn rào rào xuống sông. Thùy Dương gào lên:

- Bây nhiêu đây có đáng gía gấp ngàn lần cái một ngàn lượng vàng nhơ bẩn mà mi bán ta không? ***Người ta tự tử vì đời không còn tri âm tri kỷ và nhất là vì không còn lẽ sống.*** Hãy gào lên thật to cho loài người biết rằng đừng ai hoài công đốt đuốc đi tìm một trái tim yêu chân thật trong lồng ngực một tên gian thương.

Dứt lời, nhanh như một mũi tên bay, Thù Dương lao mình xuống bến nước Lục Thủy.

Nước sông thu mát lạnh sẽ ấp ủ nâng niu thân xác nàng, một tuyệt sắc giai nhân, một tâm hồn cô đơn bất hạnh, một nạn nhân của thói đời. Thùy Dương đã chọn con đường tìm về cõi bình yên bên kia thế giới. Ngậm ngùi!

Nam Chi Điểu **PHẠM VĂN VÕ**
Tháng 12 năm 2011

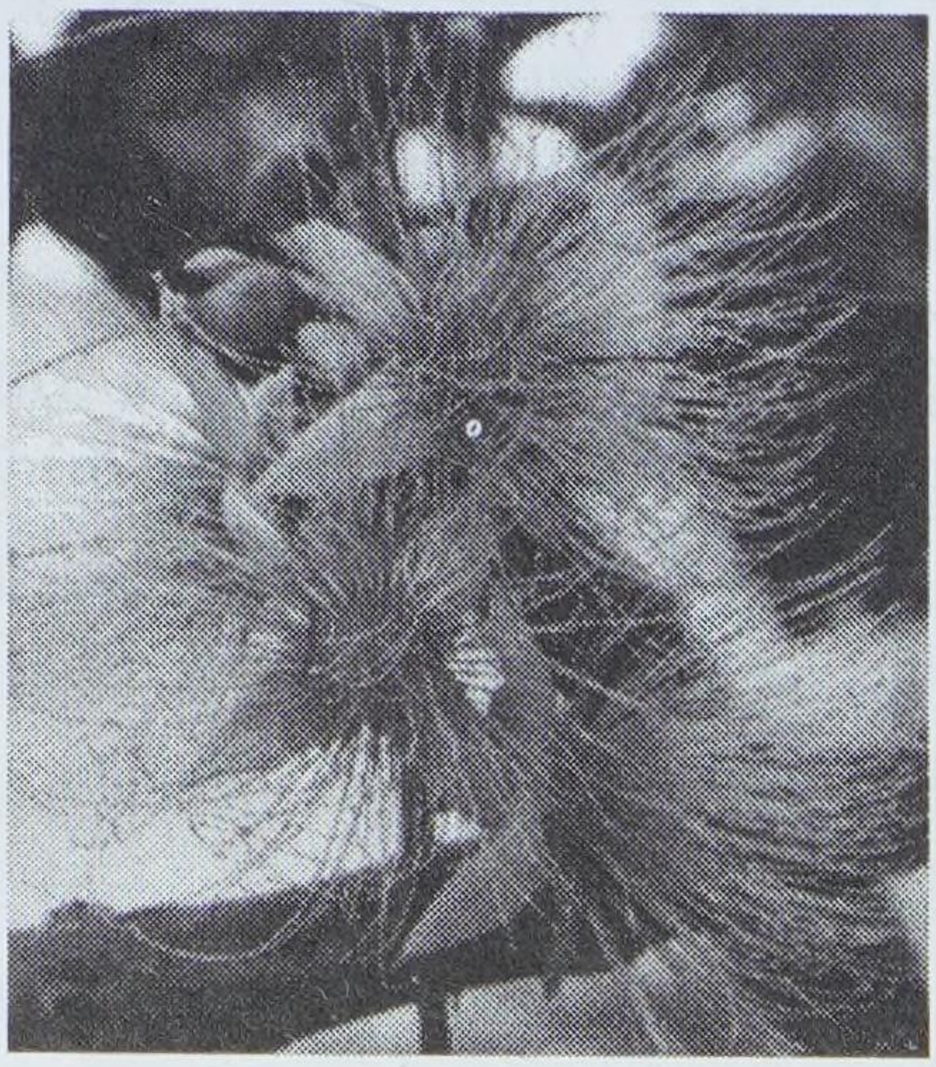

Nhắn Tin

1) Phạm Ngọc Lân, Irvine, CA, USA

Muốn tìm Chị Hoa (Võ thị Hoa?) lúc trước nhà ở ngã ba đường vô Thanh Điền, bạn học cùng lớp với Liễu Trần (con ông Tám bán vải, vợ của Nguyễn Văn Vẻ) và Liễu Cao, Tuyết, Sương, vân vân ... Có "đi lính" nữ Quân Nhân. Có người em trai tên Long đi lính Hải Quân. Có người anh bị khiếm thị, có người chị có chồng là Thầy giáo (tên Chót).
Xin liên lạc về địa chỉ, telephone, hoặc email của Tây Ninh Đồng Hương Hội.

2) Bùi Thanh Thê, WA, USA

Cựu học sinh Trung Học Công Lập Tây Ninh 1956-1963 muốn tìm chị Hồ thị Thu Hà, em của Thầy Đồng (chị của Thu Vân) nhà ở gần quán Đồng Quê ngày trước. Xin liên lạc về the-bui505@yahoo.com .

3) Ngô Văn Hiếu

Muốn tìm Giáo Sư Nguyễn Văn Ngân (Nguyễn Quang Ngân?), nguyên giáo sư Anh Văn và Hiệu Trưởng trường Trung Học Công Lập Tây Ninh trước và sau 1975. Xin liên lạc hieuvann-go@sbcglobal.net



Thầy Nguyễn Quang Ngân, Giáo sư dạy Anh Văn ngồi hàng đầu mặc áo đen (bên trái) trong hình chụp với học sinh lớp Đệ Nhất Ban A năm 1965 (Thầy Ngân là Thầy dạy Anh Văn lớp Đệ Nhất B ban Anh Văn của Phạm Ngọc Lân năm 1965)

4) Huỳnh Hữu Phỉ (Pháp Quốc)

Xin Anh Phỉ liên lạc với người bạn học cũ hơn nửa thế kỷ qua của Anh là Anh Phạm Văn Võ ở Atlanta, Georgia:
2916 Grand Avenue SW,

Atalanta, GA 3015-9018
(404) 455 – 0513
vovanpham@yahoo.com

5) Đồng Hương Trần Trọng Nhân (Văn Đàm Vàm Cỏ Đông)

Nhờ Anh Nhân liên lạc để mời các văn hữu Tây Ninh sau đây tham gia vào Văn Đàn Vàm Cỏ Đông:

Tâm Bền (butnhomgoidan@yahoo.com)
Nguyễn Hữu Của (CKSnguyen@yahoo.com)
Nguyên Bông (nguyenbong72@yahoo.com)
Lê Thị Hoài Niệm/Tuyết Lê (lethihoainiem@yahoo.com)
Trương Duy Cường (Truongduycuong37@yahoo.com)
Vũ Châu Sa (vuchausa@yahoo.com)
Nguyễn Hữu Nghĩa (tapchilangvan@yahoo.com)
Nguyễn thị Bé Bảy (bebeliem@aol.com)
Lê Thượng (lethuong2007@hotmail.com)
Vân vân…

Ngoài ra cũng xin anh liên lạc/xắp xếp để các "văn hữu" Tây Ninh gia nhập Văn Đàn Tây Ninh luôn (vandantay-ninh@yahoogroups.com).

Thư tín ...

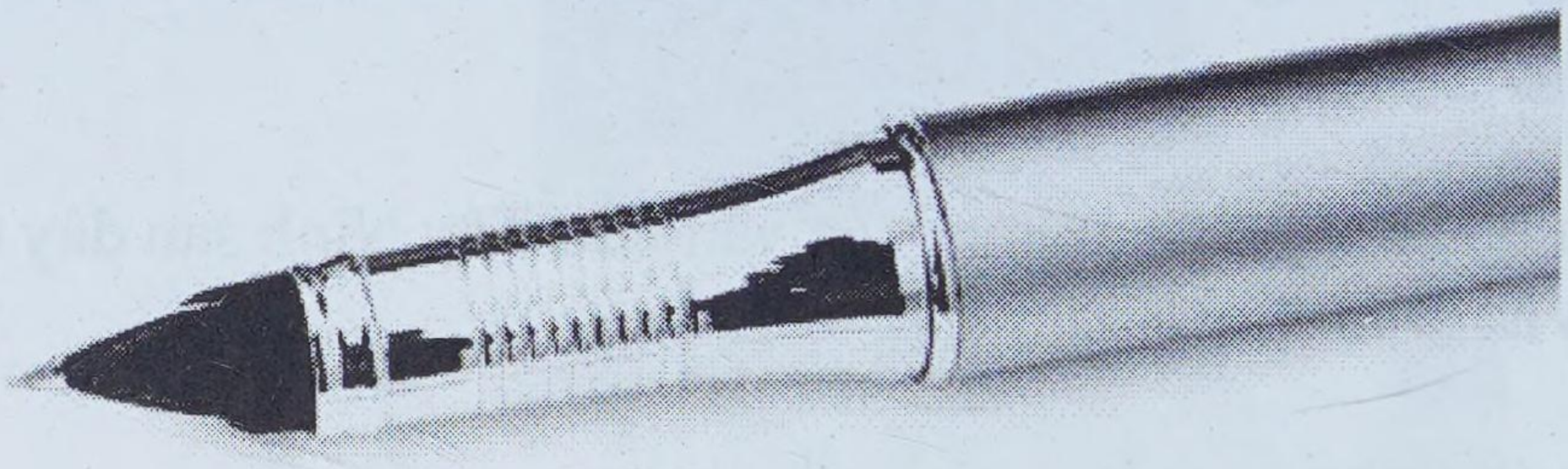

1. Đ.H. Đặng Văn Đoạn, Rex, GA, USA

Cám ơn đồng hương đã yểm trợ cho Đặc San Tây Ninh $30.00 và "Hội Liên Trường" $30.00. Money order để tên Lê Kim Thao và lời nhắn của đồng hương để xin DVD đã chuyển đến chị Thao rồi. Có lẽ chị Thao đã gửi DVD cho Anh rồi.

2. Đ.H. Thu Thái, Santa Ana, CA, USA

Đã nhận được một xấp hồ sơ của các sinh viên Việt Nam xin học bổng do chị gửi tới địa chỉ của Hội. Vấn đề tặng học bổng cho các học sinh/sinh viên Tây Ninh tôi đã nêu lên vài năm trước, nhưng chưa được sự hưởng ứng của đa số đồng hương Tây Ninh nên "chương trình tặng học bổng" chưa được tiến hành. Như tôi đã thưa cùng Chị, xin chị tham dự các buổi Hội Ngộ của đồng hương Tây Ninh để chị trình bày chương trình tặng học bổng của chị để

mong có được các đồng hương khác hưởng ứng tham gia chương trình tặng học bổng này cùng Chị.
Quý đồng hương nào muốn biết thêm chi tiết về công tác tặng học bổng cho học sinh/sinh viên tại Việt Nam xin liên lạc đồng hương Thu Thái qua địa chỉ 1265 Cedar Street, Santa Ana, CA 92707.

3. Lão Niên Võ Văn Tô (93 tuổi) Milpitas, CA, USA

Kính thưa Ông Phạm Ngọc Lân, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội – USA
Kính thưa Ông Hội Trưởng,
Ngày 05/05/2010, tôi có gửi cho Ông Hội Trưởng một Money Order trị giá $30.00 USD để yểm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011.
Mong Ông Hội Trưởng nhín chút thời giờ, gởi cho tôi quyển Đặc San 2011 này để tôi được xem các tin tức giá trị tại quê nhà.
Xin có lời cám ơn trước Ông Hội Trưởng.
Mến thương Ông Hội Trưởng nhiều.
Lão niên 92 tuổi (thượng thọ)
Võ Tô
(408) 946 – 0612

Kính chúc mừng Lão Niên được thêm một tuổi. Cháu đã nhận được Money Order $30.00 đề ngày 05/03/2010 của Lão Niên gửi tặng. Cháu đã ghi vào danh sách quý đồng hương yểm trợ Hội/Đặc San trong quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011 (số thứ tự 28, trang 311). Năm trước nữa Lão Niên cũng đã gửi tặng hai lần tổng cộng 80 đô la, cháu cũng đã ghi trong Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2010.

Lúc trước Lão Niên có xin số điện thoại của Bà Thiếp, quả phụ của cố Trung Tá Đặng Văn Trọng (Cố Niên Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội) và của Bà Năm Quí, quả phụ của ông Trần Văn Thử (cố Hiệu Trưởng Trung Học Petrus Ký). Cháu đã thông báo cho Dì Mười Thiếp (Trọng) và Dì Năm Quí (Thử). Có lẽ Lão Niên đã liên lạc được rồi. (Nhưng không biết có nói chuyện, nghe qua điện thoại được không?)

Dì Mười Thiếp và các con cháu năm nào cũng đi dự các buổi Hội Ngộ của đồng hương Tây Ninh. Năm vừa rồi có các con cháu của Dì Mười Thiếp từ Âu Châu qua tham dự (xem hình ảnh trong Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011). Dì Năm Quí cũng vừa gửi $100 USD yểm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

Tháng 12 năm 2011 vừa qua, có gia đình Dì Mười Al-Cô (Chủ Tiệm Xăng Hiệp Thành ở cuối đường Gia Long Tây Ninh, là em ruột của Dì Năm Quí) qua Mỹ Quốc để dự đám cưới đứa cháu và ở lại khoảng 3 tuần lễ để thăm bà con Tây Ninh trong đó gia đình Dì Năm Quí và cháu Nguyễn Đăng Chí Linh (con Dì út, em ruột của Dì Năm Quí) ở miền Đông Hoa Kỳ và bà con ở Cali, Dì Mười Thiếp và người chị ruột của Dì Mười Thiếp là Dì Bả y Ngàn (quả phụ của Ông Nguyễn Văn Đức) (người Gò Dầu gọi là Đước), cố Trưởng Ty Thủy Lâm Tây Ninh và các bà con khác ở Miền Tây Hoa Kỳ.

Cám ơn Lão Niên đã gửi tặng các tấm hình của Lão Niên chụp chung với đại gia đình con cháu đầy nhà. Thật là đầm ấm và hạnh phúc! Nhưng Lão Niên không có ghi chú thành ra không biết ai là ai! Lão Niên có còn sinh hoạt "active" trong đảng Cộng Hòa nữa không? Cháu điện thoại cho Lão Niên hai lần để hỏi xem Lão Niên đã nhận được quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011 chưa; nhưng có lẽ vì cháu dùng cellular phone nên Lão Niên không nghe được. Cháu đã gửi "thêm" một quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011 đến địa chỉ của Lão Niên. Có lẽ Lão Niên đã nhận được. Kính

chúc Lão Niên được thêm một năm mới vẫn tràn đầy sức khoẻ và hạnh phúc. Kính mong được tiếp tục nhận được sự yểm trợ của Lão Niên.
Ngoài ra cháu cũng cám ơn Lão Niên đã truyền "bí quyết" để được "sống mạnh, sống khoẻ và sống lâu" của Lão Niên [đã đăng trong Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011].

"Báo sắp sửa lên khuôn" thì nhận được thư của lão Niên:

1-13/2012

Kính gửi Ông Phạm Ngọc Lân/Tây Ninh Đồng Hương Hội

Rất cám ơn Ông Hội Trưởng đã gửi cho tôi "Đặc San Tây Ninh Quê Tôi, Tân Mão 2011".
Kính Chúc:

- *Toàn thể gia đình Ông Hội Trưởng;*
- *Hội Đồng Niên Trưởng;*
- *Cố Vấn;*
- *Ban Điều Hành;*
- *Toàn thể gai đình các hội viên.*

được An Khang & Hạnh Phúc & Thịnh Vượng. Lão Niên Võ Tô, 93 tuổi (408) 946-0612.
Đính kèm: money order $15.00 (01-13-2012)

Thành thật cám ơn Lão Niên đã gửi tiên yêm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.
Kính chúc Lão Niên và toàn thể gia đình con, cháu, chắt vân vân … được khỏe mạnh, vui vẻ, và hạnh phúc. Xin Lão Niên nếu có 1 tấm hình chụp cả đại gia đình mấy chục người (như lúc trước) thì

gửi cho cháu để cháu đăng vào Đặc San năm 2013 để vinh danh Lão Niên thọ để đồng hương Tây Ninh noi theo gương cụ mà tập thể dục và ăn uống điều độ theo như lời chỉ dẫn của Lão Niên hai năm trước.
Một lần nữa kính chúc Lão Niên "HAPPY NEW YEAR".

4. Đ.H. Nguyễn Hữu Hạnh, Seattle, WA, USA

Cám ơn anh đã gửi tặng $20.00 để yểm trợ tiền cước phí gửi Đặc San. Anh "order" chỉ 10 quyển nhưng tôi đã gửi đầy 1 thùng "priority mail" 16 quyển cùng với 1 DVD của tiệc Tân Niên. Mong anh tiếp tục yểm trợ và phân phát Đặc San cho bà con Tây Ninh tại Seattle. Thân chúc Anh, Chị Tuyết và gia quyến một năm mới tràn đầy hạnh phúc.

5. Đ.H. Nguyễn Văn Giêng, Homestead, FL, USA

Em Lân,
Anh Chị đã nhận được hai cuốn Đặc San Tây Ninh Quê ***Mình****.*
Anh Chị rất vui mừng vì nhìn thấy được hình ảnh Quê nhà và nhìn thấy được vài người bà con mình và đọc được bài viết của mỗi người. Cám ơn em Lân.

Kính thưa Anh Chị Giêng,
Đại diện cho Hội Đồng Hương, em thành thật cám ơn Anh Chị, năm nào cũng gửi tiền để yểm trợ Hội và Đặc San. Cám ơn mấy tấm hình anh gửi chụp nơi mé sông Tây Ninh, khúc quẹo nơi lô cốt đường mé song (đường Quang Trung) bên kia lò sát sanh. Khi có dịp sẽ đăng trên Đặc San Tây Ninh Quê Mình để bà con cùng nhớ lại quê xưa cảnh cũ. Kính gửi lời thăm Anh Chị. Hôm gặp Anh

Chị và cả đại gia đình nơi Phước Lộc Thọ, Bolsa, Little Saigon, Quận Cam, California, em thấy Chị vẫn còn đẹp và mặn mà như ngày xưa. Cho em gửi lời thăm các em và hai chàng rể phi công.

6. Đ.H. Hồ Thị Đậm, Louisville, KY, USA

Cám ơn Chị đã gửi $30.00 để phụ vào tiền cước phí gửi thùng sách.
Cám ơn bài viết của Chị cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2012.
Ngoài ra trước khi Đặc San được đem đi in, có nhận được thêm 100 USD (40 USD của Chị, 30 USD của Trần Thị Bông, và 30 USD của Trần Thị Nga). Thành thật cám ơn các Chị.

7. Đ.H. Vui Phạm, Temple, AZ, USA

Đã nhận được thư của đồng hương và đã chuyển thư của Anh cùng với thư của Anh Vương Văn Chưa đến đồng hương Phan Tấn Ngưu. Anh Ngưu đã ghi tên Anh Vương Văn Chưa vào danh sách của Hội Thương Phế Binh & Quả Phụ/Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để được giúp đỡ.
Dưới đây là lý lịch và địa chỉ của anh Vương Văn Chưa, xin bà con đồng hương giúp đỡ nếu có thể được.
Vương Văn Chưa ngày sinh: 10 tháng 06 năm 1950; ngày nhập ngũ: 03 tháng 12 năm 1969; tốt nghiệp Trường Bộ Binh Thủ Đức khoá 1/70, số quân 70-140470; cấp bậc: Thiếu Úy; Đơn vị: Tiểu Đoàn



3, Trung Đoàn 11, Sư Đoàn 7 Bộ Binh, (KBC4358), ngày bị thương: 03 tháng 11, năm 1973.
Địa chỉ hiện tại: Vương Văn Chưa
462 Tổ 26, Ấp Bến Mương, Thạch Đức, Gò Dầu, Tây Ninh, Việt Nam.

8. Đ.H. Nguyễn thị Thu An - Australia

Cám ơn cô Bắc Kỳ nhỏ Thu An đã gửi bài viết cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi cũng như bài viết về kỷ niệm Hội Ngộ II Liên Trường Tây Ninh.
Việc tổ chức Hội Ngộ Liên Trường Tây Ninh tại Australia tiến triển đến đâu rồi?
Khi nào cần CD/DVD của các hình ảnh của hai Buổi Hội Ngộ I & II Liên Trường Tây Ninh (để làm slide show) thì cho biết, anh sẽ gửi qua.

9. Đ.H. Mai Văn Tim (Lâm thị Hoàng Anh) [Thánh Thất Seattle], Everett, WA, USA

Cám ơn Anh Chị đã đại diện Thánh Thất Seattle gửi tặng $50.00 yểm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi. Xin Anh liên lạc cho biết bà con Tây Ninh ở Thánh Thất Seattle cần bao nhiêu quyển Đặc San để Ban Điều Hành gửi chung trong 1 thùng.

10.Đ.H. Bùi Đức Tài, Rancho Cordola, CA, USA

Cám ơn Đại Tá đã gửi tặng $50.00 để yểm trợ Hội/Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

Ngoài ra cũng cám ơn Đại Tá đã xuống Little Sài Gòn để gặp mặt các cộng sự viên cũ khi còn làm việc tại Tây Ninh. Nhất là nhờ Đại Tá "bật mí" mà đồng hương Nguyễn Tấn Phận, cựu Quận Trưởng Quận Hiếu Thiện, Gò Dầu mới biết được cái "bí mật" đã hơn 36 năm qua là tại sao trước ngày mất nước khoảng một tháng tự nhiên Đại Tá ký một sự vụ lệnh để thuyên chuyển đồng hương Nguyễn Tấn Phận về làm việc tại phủ Thủ Tướng tại Sài Gòn.



Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân cùng Anh Chị Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng, Anh Chị Phan Tấn Ngưu (Cảnh Sát Đặc Biệt, Tây Ninh), Anh Nguyễn Tấn Phận (Quận Trưởng Gò Dầu, Tây Ninh) đón tiếp Ông Bà Cựu Đại Tá Bùi Đức Tài (vị Tỉnh Trưởng sau cùng của Tỉnh Tây Ninh) và các con cháu nhân dịp gia đình xuống Little Sài Gòn dự lễ Đại Tường của người em gái (Cô Bảy) của Anh Sáu Tài (tháng 12 năm 2011).

11. Đ.H. Bùi Thị Tuyết Nhung, Rancho Codova, CA, USA

Cám ơn Nhung đã gửi $100.00 yểm trợ Hội/Đặc San Tây Ninh Quê Tôi. Cám ơn lời chúc của Nhung "*Mong Tây Ninh Đồng*

Hương Hội được tồn tại để những người dân Tây Ninh có được sự liên lạc với nhau, chia sẻ quá khứ vui buồn và cho con cháu ngày nay hiểu được nguồn cội của mình".

Một lần nữa, Ban Điều Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA rất cám ơn sự đóng góp của Nhung về cả 2 phương diện tài chánh và bài vở để yểm trợ cho Hội và Đặc San. Hội và Đặc San được tồn tại là nhờ sự hợp tác, đóng góp và tham gia của đa số quý đồng hương và thân hữu. Mong rằng sự "đóng góp" của đồng hương và thân hữu vẫn tiếp tục để chúng ta vẫn duy trì được mối liên lạc, tương thân, tương ái, và những tình cảm bằng hữu còn lại giữa đồng hương và thân hữu của chúng ta.
Ngoài ra, đặc biệt cám ơn Tuyết Nhung đã sắp xếp để thân phụ Bùi Đức Tài có dịp gặp lại các cộng sự viên cũ khi còn làm việc tại Tây Ninh, trong một bầu không khí đầy tình thân.

12. Thầy Dương Hồng Quân, Huntington Beach, CA, USA

Lân thân mến,
Gửi tặng em tấm hình lớp 1A niên khóa 1963-1964 để bỏ vào Đặc San Tây Ninh kỳ tới.
Hình này chụp tại sân trường Tây Ninh trong dịp Tết Giáp Thìn 1964.
Trong hình này có Thầy Lê Mộng Lân (ngồi), Thầy Nguyễn Ngọc Nam Hùng, Thầy Hoàng Kim Hùng, và Dương Hồng Quân.
Thầy chỉ nhớ tên hai em học sinh là Minh Thể và Tiệp (đứng cạnh Thầy) thôi.
Thời gian này em đang học lớp 1B nên chắc em còn nhớ tên nhiều người bạn trong tấm hình này.

Thầy Quân

Cám ơn Thầy đã gửi tặng tấm hình "xưa". Em chưa có thời giờ để dùng "kính loop" xem từng người nên chưa nhớ hết. Chỉ thấy có Nguyễn Hồng Triêm mang kính cận ngồi bên bìa tay phải trước thầy Quân (mang kính) và Thầy Nguyễn Ngọc Nam Hùng (mặc áo xám).
Cám ơn Thầy đã tham gia trò chơi kéo dây trong buổi Picnic Hội Ngộ II Liên Trường Tây Ninh vừa qua. Một lần nữa cám ơn Thầy đã cho đề thi Toán cuối năm Đệ Nhứt 1965, trúng tủ trong kỳ thi Tú Tài II năm ấy.



13. Nguyễn Hoàng Lê, San Jose, CA

Cám ơn Hoàng Lê đã hưởng ứng lời kêu gọi để viết và gửi bài "Tình Cha" trong một thời gian rất ngắn khi được thông báo. Suốt trong chiều dài văn học Việt Nam cũng như thế giới, rất nhiều bài viết về "Tình Mẹ" nhưng có rất ít bài viết về "Tình Cha". Do đó bài viết "Tình Cha" của Hoàng Lê rất là quý. Được biết ba của Hoàng Lê, Giáo Sư Nguyễn Văn Giàu đã được thuyên chuyển về cùng sống chung dưới một mái nhà với Hoàng Lê. Thành tâm cầu nguyện cho Giáo Sư Nguyễn Văn Giàu vẫn được bình an.
Ngoài ra cũng cám ơn Hoàng Lê đã gửi tặng thêm 30 USD để phụ tiền in Đặc San TNQT-2012. Tổng cộng Hoàng Lê đã gửi tặng hai lần 60 USD như đã ghi trong bản danh sách. Ban Điều Hành cũng thành thật cám ơn hai người em, Hoàng Anh đã tặng 200 USD và Hoàng Nga đã tặng 100 USD trong dịp Hội Ngộ đầu năm Tân Mão 2011. Các bản nhạc do Hoàng Lê, Hoàng Anh và phu quân (Minh Khiết) trình diễn trong tiệc Xuân Tân Mão đã được đồng hương và quan khách tán thưởng nhiệt liệt. Ước mong được sự tham gia chương trình văn nghệ của Tiệc Xuân Nhâm Thìn cũng như các năm tới nữa của Hoàng Lê và hai ca sĩ-nha sĩ Hoàng Anh & Minh Khiết cũng như cô em Hoàng Nga.

14. Đồng Hương Lê Thị Thiếp (Bà Quả Phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng)

Thành thật cám ơn đồng hương đã gửi bài viết và tặng đô la. Năm nay đồng hương đã yểm trợ 2 lần, mỗi lần là 50 USD. Như vậy đồng hương đã yểm trợ cho Hội và Đặc San là 100 USD trong "niên khóa" này (trước ngày khóa sổ báo cáo).
Bài "Chạy Giặc" của đồng hương đăng trong Đặc San 2011 được rất nhiều đồng hương "trẻ tuổi" (trẻ hơn tuổi "nhỉ thuận", sáu bó) "khen" vì có vài dữ kiện lịch sử của nước nhà mà "tuổi trẻ" đôi khi

vì "thời thế" không biết được. Bài "Chuyện Tình Trong Chiến Khu Trà Vong" đăng trong Đặc San năm nay chắc cũng sẽ được giới "trẻ" thích vì cũng có vài dữ kiện có tính cách lịch sử lồng vào câu chuyện tình của Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng. Giới "Senior Citizens" có lẽ cũng thấy vui vui khi biết về cuộc tình của Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng mà bây giờ mới được kể ra.
Một lần nữa Ban Thực Hiện Đặc San Tây Ninh Quê Tôi thành thật cám ơn đồng hương đã đóng góp tài chánh và bài vở. Kính chúc đồng hương được hưởng trọn một năm Nhâm Thìn an lành và đầy đủ sức khỏe. Nhứt là đầu óc vẫn còn minh mẫn và tay vẫn còn "chưa run" để các đồng hương, thân hữu và đọc giả vẫn được tiếp tục thưởng thức các đoạn Hồi Ức kế tiếp trong tuyển tập "Cô Gái Xã Suối Đá" (chưa viết xong và chưa xuất bản).

15. Đông hương Đô Ngọc Thủy

Cám ơn lời đề nghị của đồng hương Đỗ Ngọc Thủy về việc gửi một bình hoa và thiệp mừng sinh nhật đến Thầy Trần Bình Quang, Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh, nhân ngày sinh nhật thứ 80 của Thầy. Đồng hương Phạm Ngọc Lân đã thực hiện việc này và có nhờ đồng hương Lê Cẩm Vân (ái nữ của Cố Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh Tây Ninh Lê Văn Thiện) cùng phu quân là đồng hương Lê Thành Đấu đến dự buổi tiệc sinh nhật và đại diện nói lời Chúc Mừng cùng Thầy.



Đồng hương Lê Cẩm Vân, ái nữ của cố Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh Lê Văn Thiện (1969-1973) và phu quân, Lê Thành Đấu, chụp chung cùng ông bà Trần Bình Quang tại tư gia trong buổi tiệc sinh nhật thứ 80 của ông Cựu Hiệu Trưởng Trung Học Công Lập Tây Ninh.

16. Đồng Hương Trần Văn Mừng

Champaign, January 2nd, 2012

Chúc Anh cùng bửu quyến năm mới 2012 vạn sự như ý, đặc biệt là sức khoẻ dồi dào.
Như trao đổi với anh qua phone, tôi có bài viết sẽ gửi cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi kỳ tới. Nhưng vì chưa tiện, nên xin để cho năm 2013 nhé. Giờ xin được gửi thêm một bài thơ mộc mạc như là góp phần thêm cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm nay (2012). Anh

và Ban Biên Tập xem, nếu hợp thì cho in. Trái lại, cứ xem như tôi không có đóng góp gì nhé.
Về sức khoẻ, tôi có phần bình phục. Tuy nhiên, việc di chuyển, nhất là "take a trip" có phần bất tiện trong giai đoạn hiện tại. Cho nên, dù rất mong muốn về Cali một chuyến để hội ngộ cùng bạn bè, đồng hương, tôi đành khất lại vào một dịp khác vậy.
Dù sao, tôi vẫn luôn "gắng bó" với Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.
Lần nữa, chúc Anh và toàn Ban Biên Tập Đặc San lãnh tiến.
Th ân,

Trung Vân
Trần Văn Mừng

Cám ơn đồng hương Trần Văn Mừng đã gửi Đặc San bài thơ "Nửa Giấc Mê Trầm". Lần sau nếu có "điển tích" thì đồng hương nên chú thích để đọc giả hiểu rõ ý nghĩa của bài thơ. Thân chúc đồng hương sớm lấy lại sức khỏe đề về thăm bà con tại Little Sài Gòn, Nam California.
Ghi chú: Đồng hương Trần Văn Mừng là láng giềng của đồng hương Phạm Ngọc Lân khi còn ở ngã tư Ông Thọ, anh ở nhà "Ông Giáo" có chung một hàng rào với nhà đồng hương Phạm Ngọc Lân. Sau khi tốt nghiệp khóa Sĩ Quan, anh Mừng trở về Tây Ninh làm đám cưới với người tình trong mộng là Chị Dung nhà ở ngã ba Xóm Chùa.

17. Đồng HươngNguyễn Đăng Chí Linh, Greenboro, NC

Cám ơn Mèo Con đã gửi bài để đăng trong Đặc San Tây Ninh Đồng Hương Hội năm nay cũng như đã gửi hình để đồng hương biết được dung nhan của Mèo Con.

Báo sắp sửa lên khuôn thì nhận được 30 USD của Mèo Con & Lê Bình gửi tặng Đặc San. Như vậy tổng cộng số tiền đóng góp là 80 USD. Thành thật cám ơn Bình-Linh-An-Quốc.

18. Đồng Hương Nguyễn Huỳnh Hoa, Cincinnatin, OH

Cám ơn đồng hương Ngã Tư Bác Sĩ Thọ đã gửi tặng 30 USD cho Đặc San. Không thấy bài viết? Hy vọng có ca sĩ Sầm Chí Thiện giúp vui chương trình văn nghệ Tiệc Tân Niên.

19. Đồng Hương Nguyễn Thị Sen

Cám ơn đồng hương Nguyễn thị Sen đã đóng góp 20 USD (check của Phú T Nguyên & Debbie K Giang). Chị đã không có ghi địa chỉ trong phiếu yểm trợ. Xin chị cho địa chỉ để liên lạc gửi Đặc San.

20. Đồng Hương Trần Hữu PHước, Houston, Texas

Houston, 4-23-2011

Kính gửi Anh Lân,

Tôi đã nhận được thùng sách do anh gửi đến. Thành thực cám ơn anh. Kèm theo 50 USD để yểm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi và 15 USD bồi hoàn cước phí cho Tây Ninh Đồng Hương Hội. Trước năm 1975, tôi ở tại 56 Trần Hưng Đạo, Thị Xã Tây Ninh. Hàng ngày đi học, anh đã đi qua nhà tôi.
Phước Trần

Cám ơn anh Phước đã gửi hiện kim ủng hộ Đặc San và Hội. Tôi sẽ gửi tiếp theo 16 cuốn Đặc San 2012 khi in xong. Trước năm 1975 tôi ở 5 & 7 Trần Hưng Đạo ngã tư Bác Sĩ Thọ, khoảng giữa Ty Ngân Khố và tiệm chạp phô của Bà Chài, do đó, mỗi khi đi đến trường Trung Học Công Lập Tây Ninh là phải đi ngang nhà anh là đúng rồi! Khi nào có dịp "ghé qua" Little Sài Gòn, Nam California xin anh liên lạc cho biết để được tiếp đón.

21. Thầy Nguyễn Văn Ân

Cám ơn Thầy Nguyễn Văn Ân đã đóng góp 30 USD để yểm trợ Đặc San Tây Ninh Quê Tôi. Nếu Thầy đã đọc bài "Hồi Ức Thuở Học Trò - Thầy Cô và Bạn Học Của Tôi" đăng trong Đặc San Liên Trường Tây Ninh - Kỷ Niệm Hội Ngộ II (16-07-2011) thì Thầy sẽ thất rằng đứa học trò lớp Đệ II lúc đó cũng "thương" cô giáo Vạn Vật Nguyễn Thị Tuyết nhiều lắm.

22. Đồng Hương Nguyễn Tấn Phận

Cám ơn Anh Phận đã hưởng ứng lời kêu gọi và đã gửi bài "Tôi Khóc Một Dòng Sông" để đăng trong quyển Đặc San này. Nhờ bài này mà biết được anh Sáu Tài có thêm "tài" đá banh nữa.

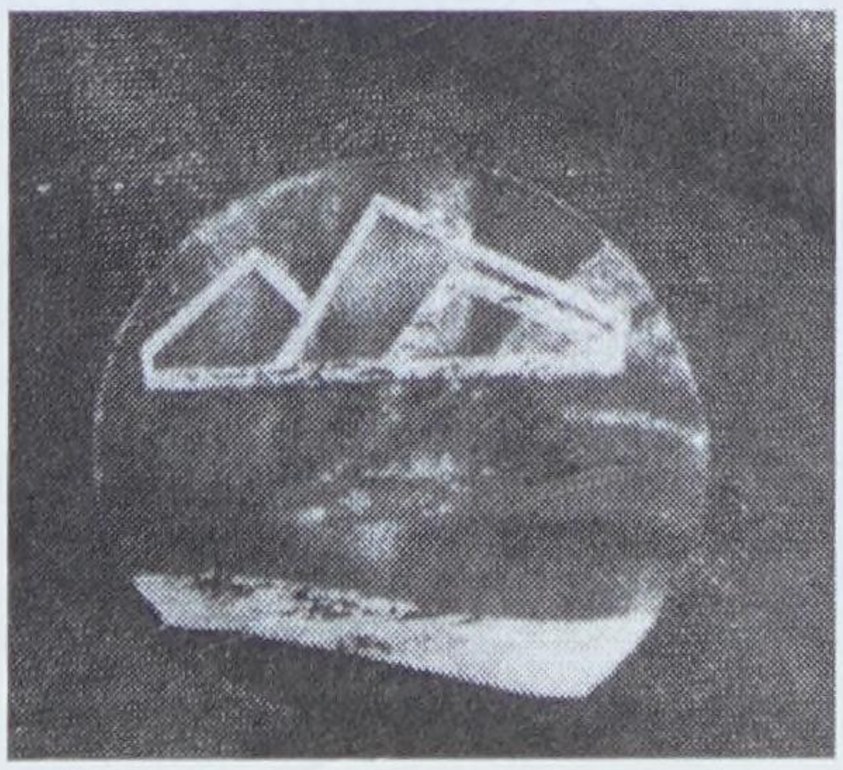

Lễ Thanksgiving năm 2012, xin mời anh cố gắng mời tuyển thủ Anh Sáu Tài xuống Quận Cam, Nam Cali để cổ võ cho đội bóng đá Tây Ninh sẽ đấu tranh giải "Little Sài Gòn Thanksgiving Cup" được tổ chức

hàng năm vào dịp Lễ Tạ Ơn của Mỹ.
Xin ghi chú là không hiểu vì sao, mà tất cả các đội bóng đá Việt Nam đều lấy tên có chữ Football Club" như đội bóng đá Tây Ninh có tên là Tây Ninh Football Club (Tây Ninh FC), như ghi trên logo của các bộ áo đồng phục của đội bóng đá Tây Ninh).

23. Vàm Cỏ Lê Thanh Sùng

Khi được đồng hương Trần Văn Mừng viết thư tay (không có email) để nhắn tin, đ.h. Phạm Ngọc Lân đã chuyển lên email: *Nhắn tin – "Anh Lê Thanh Sùng (Quê Trà Võ/Bông Trang) cựu học sinh Trung Học Công Lập Tây Ninh Niên Khoá 1960-1963, nguyên sáng lập viên Bút Đoàn Bông Trang, Bút Hiệu THANH SÙNG HUYỀN. Nếu anh đọc được tin này, xin liên lạc với TRẦN VĂN MỪNG (Quê Gò Chùa/Phước Trạch) – Bạn học cùng niên khoá, qua số điện thoại (217) 766 – 3900 hoặc qua địa chỉ 515 EDGEBROOK DRIVE #13 CHAMPAIGN, IL 61820. Mong tin Anh nhiều".*

Sau đó được email từ đồng hương Nguyễn Hồng Phúc cho biết "*Anh Lê Thạch Sùng đã qua đời (pass away) last year. You can contact with his wife, Mrs. Hoài Thu, phone (617) 327 – 87894, address 57 Freshwater Circuit, Forrest Lake QLD 4078, Australia.*"

Tin tức này đã được chuyển đến đồng hương Nguyễn Văn Mừng.

Thành thật chia buồn cùng Chị Hoài Thu và chúc Chị thân tâm thường an lạc.

Nhân đây Đứa Bé Vàm Cỏ Đông xin trích một đoạn trong bài thơ "Tây Ninh Ơi" của Vàm Cỏ Lê Thanh Sùng để tưởng nhớ về Anh…

Tây Ninh ơi!... trong lòng tôi nhớ lắm!
Nhớ Trường Đua, nhớ Mít Một, Giang Tân,
Nhớ Long Hoa, nhớ Suối Đá, Cẩm Giang,
Nhớ Trà Võ, Bông Trang, Gò Dầu Hạ…

Tây Ninh ơi!.. Tây Ninh xót dạ!
Núi Bà Đen hùng vĩ dãy non đoài….
Toà Thánh Tây Ninh - Đại Đạo Cao Đài,
Sông Vàm Cỏ, nước nguồn dòng sữa Mẹ…!
Vàm Cỏ Lê Thanh Sùng

Đứa bé Vàm Cỏ Đông xin ghi chú là Tây Ninh ở hướng Tây, nhưng Sông Vàm Cỏ chảy qua Tây Ninh lại là Vàm Cỏ Đông chớ không phải Vàm Cỏ Tây.

24. Thầy Trần Bình Quang - Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh

Ngày 19 tháng Giêng năm 2012.

Thân mến gửi em Phạm Ngọc Lân, cựu học sinh Trung Học Công Lập Tây Ninh, đại diện Tây Ninh Đông Hương Hội Hoa Kỳ,

Thầy rất vui và cảm động khi nhận được Hoa Chúc Mừng Sinh Nhật thứ 80 của Thầy và năm mới 2012 của em và các cựu học sinh Trung Học Tây Ninh.

Thầy rất cám ơn em và các cựu học sinh khác đã nhớ đến Thầy.

Chúc em thành công và ổn định cuộc sống.

Thân ái

Thầy Trần Bình Quang

Cám ơn Thầy đã viết thư thăm hỏi. Tất cả học sinh "cựu trào" đều nhớ đến Thầy. Khi nào Thầy đến Quận Cam, Nam Cali, xin Thầy liên lạc, em và các cựu học sinh ở đây sẽ tiếp đón Thầy. Nếu được Thầy nên về Quận Cam, Nam Cali để gặp lại các học trò xưa, nhất là trong các buổi họp mặt của Tây Ninh Đồng Hương Hội, Tân Xuân [được tổ chức vào khoàng vài tuần sau Tết ta] và Picnic [được tổ chức vào khoảng 1, 2 tuần sau lễ Độc Lập July 4th của Hoa Kỳ].

25. Đặng Huệ Hoa (& Nguyễn Đăng Nam), Lakewood, CA

Ngày 28 tháng 06 năm 2011

Kính gửi Anh Lân,

Em là Huệ Hoa, xin gửi 50 USD ủng hộ Đặc San Tây Ninh Đồng Hương Hội. Xin lỗi, em gởi hơi trễ, Anh khoá sổ chưa? Vì em làm rớt mất bao thơ này (bao thơ hồi báo), nay mới tìm thấy được. Tụi em xin chúc Anh Chị nhiều sức khoẻ và luôn hạnh phúc.

Em
Huệ Hoa

Cám ơn Huệ Hoa đã gửi check ủng hộ Đặc San Tây Ninh Đồng Hương Hội. Lúc nào gởi check ủng hộ cũng không bao giờ bị trể cả! Không bao giờ khoá sổ!

Cám ơn Huệ Hoa và Ông xã Nguyễn Đăng Nam lúc nào cũng đến sớm để phụ giúp việc tổ chức Tiệc Tân Niên cũng như đã tham dự kỳ Picnic Hè vừa qua. Mấy năm trước ông xã có làm 1 website cho Tây Ninh Đồng Hương Hội nhưng chưa được hoàn chỉnh. Kỳ này nhờ đồng hương Phạm Hồng Thái làm 1 website mới cho Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA. Hy vọng tất cả đồng hương và thân hữu sẽ đóng góp để website của Tây Ninh càng ngày càng đầy đủ, phong phú và đẹp đẽ.

26. Đồng Hương Kim Thâu (Úc Châu)

Cám ơn Kim Thâu đã tặng một tấm hình xưa có Anh Bảo. Nhớ lại hồi xưa, xém chút nữa là Anh Bảo làm rể của ông Công Táp Danh rồi. Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên! Dầu sao mình cũng là bà con láng giềng. Bà chủ tiệm vàng bên Úc nhớ qua Cali thăm bà con ở đây kỳ Picnic 2012 này.

27. Đồng Hương Võ Ngọc Dũng (Stone Mountain, GA)

Ngày 18 tháng 7 năm 2011
Kính gửi Anh Lân,
Tôi tên là Võ Ngọc Dũng cũng là đồng hương Tây Ninh, qua Mỹ 20 năm. Tình cờ tôi đi cúng và gặp được cuốn báo Tây Ninh Quê

Tôi-2011. Trong số thư Anh Lân trả lời có tên Lê Tấn Bửu, rể Tây Ninh (Tiệm Bánh Mì Phát Đạt).
Bửu đi qua đây HO3, từ đó tới nay đã hơn 20 năm, không biết ở đâu! Nay tôi nhờ Anh có thể tìm cho tôi số phone của Bửu. Hay Anh cho Bửu biết Dũng, bạn của Bửu ở tù chung Cây Cầy, và sau đó cùng tôi đi làm công tác ở Trại Binh Lính (làm nhà công an võ trang) cuối năm 1979. (Dũng mắt kính làm trưởng toán lúc đó). Xin cám ơn Anh nhiều. Nếu có dịp đi Cali tôi sẽ đi tìm đến Hội.
Chào Anh.
Thân Ái,

Võ Ngọc Dũng
4322 Central Drive
Stone Mountain, GA 30083
(404) 216 – 4369

Cám ơn đồng hương đã còn nhớ đến Tây Ninh, khi có Đặc San mới, 2012, Ban Điều Hành sẽ gửi qua anh. Có lẽ Anh đã liên lạc được với đồng hương Lê Tấn Bửu rồi?
Lê Tấn Bửu
3517 S. Penney CV
Salt Lake City, UT 84115
(801) 485 – 6758

28. Lê Tấn Bửu (Salt Lake City, UT)

Ngày 23 tháng 7 năm 2011
Anh Phạm Ngọc Lân
Chúng tôi là đồng hương Phạm Văn Mới và Lê Tấn Bửu, được đồng hương Trần H. Phước (Houston)gửi Đặc San Tây Ninh Quê

Tôi Tân Mão. Chân thành cảm ơn Bạn, Hội Đồng Niên Trưởng, Ban Cố Vấn và Ban Điều Hành cũng như gửi lời thăm hỏi đặc biệt đến Anh Huỳnh Văn Mâng, là tình thông gia Núi Điện Sông Vàm, Địa Linh Nhân Kiệt. Mong các bạn giữ được mãi ngọn lửa Đồng Hương Tây Ninh. Chúc các bạn luôn hạnh phúc và thành công trong mọi việc.
Thân Ái,
Mới & Bửu

1. Cám ơn hai đồng hương đã gửi 50 USD yểm trở Hội và Đặc San.
2. Đã thông báo với đồng hương thông gia Núi Điện Sông Vàm Huỳnh Văn Mâng rồi. Chắc hai đồng hương đã liên lạc được với đồng hương Huỳnh Văn Mâng rồi phải không?
3. Tôi có nói với đồng hương Huỳnh Văn Mâng là đồng hương Võ Ngọc Dũng, "bạn tù" trại Cây Cầy muốn liên lạc với Anh Bửu. Có lẽ Anh Bửu đã liên lạc được với người bạn tù trại Cây Cầy Võ Ngọc Dũng rồi phải không? Nếu chưa thì xin Anh liên lạc: Võ Ngọc Dũng, 4322 Central Drive, Stone Mountain, GA 30083, điện thoại (404) 216-4369.

29. Đồng Hương Phạm Văn Võ (Atlanta, Georgia)

Atlanta, 07-04-2011
Anh Lân Mến,
Xin Anh vui lòng cho xin hai thùng Đặc San, gởi về địa chỉ của tôi là Phạm Văn Võ, như đã ghi trên phiếu đính kèm. Bên này là

Thánh Thất Georgia, bà con "hơi đông" và rất thích đọc Đặc San của Tây Ninh Đồng Hương Hội mình.
Chúc Anh và tất cả Anh Chị bên ấy tổ chức Hội Ngộ II thành công mỹ mãn.
Trân Trọng,
Võ Phạm

Đã gửi đến Anh hai thùng (32 cuốn) và Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2011 và hai cuốn DVD Tiệc Tân Niên Tân Mão 2011.
Khi nào in xong tôi sẽ gửi qua Anh hai thùng Đặc San Quê Tôi Nhâm Thìn 2012.
Cám ơn Anh đã gửi yểm trợ 30 USD. Anh nhớ khuyến khích bà con bên Georgia viết bài cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi các số tới.
Không biết Anh đã liên lạc được với người bạn học cũ hơn nửa thế kỷ qua là đồng hương Huỳnh Hữu Phỉ ở Pháp Quốc chưa?
Huỳnh Hữu Phỉ
26 RUE TEILHARD DE CHARDIN, 10600 LA CHAPELLE SAINT LUC
FRANCE.
Để cho chắc ăn, tôi đã ghi vào mục Nhắn Tin trong cuốn Đặc San này.

30. Đồng Hương Bùi Thị Tuyết Nhung (Bắc Cali)

Ngày 20 tháng 12 năm 2011.
Thưa Chú Lân,
Gia đình cháu thật lòng cảm ơn sự gặp gỡ với các Chú. Ba Mẹ cháu cứ khen các Chú nhiệt tình quá. Trên đường về Ba cháu rất vui, kể lại thật nhiều chuyện thời xưa. Ba cháu "già" quá nên

cháu cũng muốn Ba được gặp lại các Chú Bác ở Tây Ninh để được sống lại một ít những kỷ niệm của ngày nào. Gia đình cháu đã bàn tính là sẽ xuống Little Sàigòn vào ngày 4 tháng 3 để dự buổi Tiệc Tân Niên của Tây Ninh Đồng Hương Hội. Hy vọng sức khoẻ của Ba Mẹ cháu vẫn được tốt cho đến ngày Hội Ngộ (sẽ tích cực uống Đông Trùng Hạ Thảo để có thể thực hiện điều này). Cháu kính chúc gia đình Chú một mùa Giáng Sinh thật bình an và hạnh phúc.
Cháu Tuyết Nhung

Ngày 27 tháng Giêng Năm 2012

Kính nhờ Chú chuyển dùm các tấm hinh chụp hôm tiệc Hội Ngộ của Ba Cháu và các Chú đến Chú Sáng.



Sẽ chuyển hình. Một lần nữa cám ơn Nhung đã sắp xếp để Ba có thể gặp lại các cộng sự viên của Ba khi Ba còn làm việc tại Tây Ninh. Cũng như cám ơn Nhung hứa là sẽ đóng góp vào chương trình văn nghệ Tiệc Tân Niên hai bài ca.

31. Đồng Hương Tâm Bền (Bút Nhóm Gọi Đàn) [Gò Dầu]

Cám ơn Anh Bền đã ghi danh (hai người) để tham dự Tiệc Tân Niên, cũng như cám ơn Anh đã tham dự Buổi Picnic vừa qua (July 2011).
Hôm nay có lẽ Anh đã hoàn toàn bình phúc sau khi mổ mắt? Đặc San 2013 sẽ nhờ anh phụ giúp một tay sau khi anh đã "sáng mắt" trở lại.
Hẹn gặp lại Anh.

32. Đồng Hương Lê Thương [lethuong2007@hotmail.com]

Rất mừng được biết đồng hương Tây Ninh là hội viên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (sinh hoạt vùng Đông Bắc Hoa Kỳ). Nhà đồng hương, Chợ Cũ ở gần trường Trung Học Công Lập Tây Ninh, đường ra Giếng Mạch như vậy là gần nhà Bà Nội tôi, nằm trên đường ở Ngã Ba chợ cũ. Dượng Hai thầy thuốc nam ở chợ cũ là anh ruột của dượng Ba, là em ruột của Ba tôi.
Xin Anh cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hươnbg Tây Ninh.

33. Đồng Hương Nguyễn thị Bé Bảy (vùng Đồng Bắc Hoa Kỳ) [Bebeliem@aol.com]

Năm mới kính chúc Chị được dồi dào sức khỏe, nghe nói bà cô ruột của Chị là chủ tiệm may Chí Công ở đường Gia Long. Hồi nhỏ tôi cũng có may áo quần ở tiệm Chí Công, như vậy mình là "bà con" rồi.

Nhà Bà Nội chị ở gần Bến Sỏi gần biên giới Việt Miên thì "xa" thiệt! Tôi chỉ nhớ hồi nhỏ có theo người lớn đi Bến Sỏi chỉ có một lần thôi. Phải qua con sông Vàm Cỏ Đông như Chị diễn tả.

Xin chị cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách Đồng Hương Tây Ninh. Mong nhận được bài viết của Chị cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm 2013.

34. Đồng Hương Nguyễn Hữu Nghĩa (tạp chí Làng Văn) [tapchílàngvăn@yahoo.com]

Xin Anh cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hương Tây Ninh. Tây Ninh mình có nhiều người "viết văn" quá. Chắc chắn là Anh sẽ đóng góp các bài viết cho Đặc San Tây ninh Quê Tôi sô tới năm 2013.
Anh nói Anh ở đường Huỳnh Công Giảng, tôi không nhớ các tên đường ở Tây Ninh. Nhưng Anh nói nhà ở gần Trường Tàu và Xóm Chàm là tôi biết. Nghe Anh diễn tả là Anh phải lội bộ đi học từ nhà, đến "đại lộ" Gia Long, băng qua Cầu Quan, đến Ngã Tư, qua Chùa Tàu (có rất nhiều rùa đất), khỏi Chợ Cũ rồi mới tới trường Trung Học Công Lập Tây Ninh do đó Anh có "cặp đùi" ngon lành nên khi Anh đi "bộ binh" lội ruộng mấy chục cây số mỗi ngày nhưng chỉ y như là đi tập thể dục, tôi thật là thán phục.
Thân mời cựu đoàn sinh của Đoàn Du Ca "Vàm Cỏ Đông" Tây Ninh tham dự buổi Hội Ngộ của Đồng Hương Tây Ninh nhân dịp Picnic năm 2012 sẽ được tổ chức tại Little Sài Gòn, Nam Cali vào khoảng 1-2 tuần sau lễ Độc Lập July 4th của Hoa Kỳ để được nghe lại các bài du ca của đồng hương.
Một lần nữa mong được bài viết của bốn Anh Chị trong "Nhịp Cầu Thân Hữu" "Bảy, Thượng, Nghĩa, Bền" cho Đặc San Tây Ninh.

35. "Đồng Hương" Vũ Châu Sa
[vuchausa@yahoo.com]

Hoan nghênh Chị gia nhập Tây Ninh Đồng Hương Hội. Người lính Biệt Động Quân trước 1975 đóng quân lâu ngày ở Tây Ninh cũng là "đồng hương" Tây Ninh. Sau 1975, bà con bị giam ở trại Cây Cầy cũng là "đồng hương" Tây Ninh. Do đó trường hợp của Chị chắc chắn được coi là đồng hương Tây Ninh. Xin chị cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hương Tây Ninh. Mong Chị tham gia hai kỳ Hội Ngộ của Tây Ninh Đồng Hương Hội là Tiệc Tân Niên, được tổ chức vào dịp sau Tết Nguyên Đán, và picnic được tổ chức và dịp sau Lễ Độc Lập của Hoa Kỳ (July 4th). Mong nhận được bài viết của Chị cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

36. Đồng Hương Lê Thị Hoài Niệm
(lethihoainiem@yahoo.com)

Chị là "Dâu Tây Ninh" thì "qualified" 100% là đồng hương Tây Ninh và chắc chắc là phải mời chị vào Tây Ninh Đồng Hương Hội rồi. "Hội Tây Ninh" ở Little Sài Gòn Nam Cali này có rất nhiều đồng hương ở vùng Long Hoa, Toà Thánh Tây Ninh.
Xin Chị cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hương Tây Ninh. Khi cuốn Đặc San này (2012) ra mắt thì chắc chắc sẽ có rất nhiều đồng hương ở Hòa Thành sẽ muốn liên lạc với Chị. Mong gặp Chị trong các dịp Hội Ngộ của Đồng Hương Tây Ninh.

37. Đồng Hương Trương Duy Cường [truongduy-cuong37@yahoo.com]

Đúng như Anh đã nói Chị Lê Thị Hoài Niệm là dâu Tây Ninh thì dư điều kiện để gia nhập "Hội Tây Ninh" rồi.
Nhưng tôi không đồng ý "rể là khách còn Dâu là con". Vì các Bà Mẹ người miền nam rất quí các chàng rể. Các Bà Mẹ đều muốn cho con gái của mình có hạnh phúc. Ngoài chàng rể ra thì không có người nào khác có thể đem lại hạnh phúc thật sự cho con gái của mình.
Xin Anh cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách. Mong nhận được bài viết của Anh cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

38. Đồng Hương Nguyên Bông (nguyenbong72@yahoo.com)

Cám ơn đồng hương Nguyễn Bông đã tặng bài thơ dưới đây:
NHỚ TÂY NINH
Bao năm xa cách, nhớ Tây Ninh,
Đâu dễ gì quên những bóng hình,
Núi Điện phơi mình trong nhật rạng,
Sông Vàm uốn khúc dưới trăng minh.
Cẩm Giang, song quyện con đò đẹp,
Bến Sỏi, sương vờn quán nước xinh.
Viễn khách vời trông về cố quốc,
Nghe lòng xao xuyến thương quê mình,
Nguyễn Bông,
1/3/2012

Xin đồng hương cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hương Tây Ninh. Mong được vài viết và thơ của đồng hương cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi 2013 cũng như mong được gặp đồng hương trong các Buổi Hội Ngộ của Đồng Hương Tây Ninh .

39. Đồng Hương Nguyễn Hữu Của (Johny Nguyễm) [cksnguyen@yahoo.com]

Được biết Anh là người gốc Bình Dương, nhưng Bà Xã là người gốc Tha La Xóm Đạo, như vậy Anh cũng được coi là "đồng hương" Tây Ninh rồi.
Tôi và đồng hương Trần Việt Hải có tham dự buổi ra mắt sách "Mẹ Việt Nam Ơi, Chúng Con Vẫn Còn Đây" của Anh tại Little SàiGòn, Nam Cali. Buổi ra mắt sách có sự tham sự của Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ và có trình diễn bài ca do nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 phổ nhạc từ bài thơ "Mẹ Việt Nam Ơi Chúng Con Vẫn Còn Đây" của thi sĩ Hoàng Phong Linh (Võ Đại Tôn) nên rất là thành công. Xin có lời chúc mừng "đồng hương". Chủ Tịch Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Tây Nam Hoa Kỳ (Thấy Sang Bắt Quàng Làm Họ). Mong được Anh đóng góp bài vở cho Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

Xin Anh cho địa chỉ và số điện thoại để ghi vào danh sách đồng hương Tây Ninh.



Phóng viên đài Little Sài Gòn TV phỏng vấn tác giả đồng hương Nhà Văn Nguyễn Hữu Của - Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Tây Nam Hoa Kỳ – trong buổi ra mắt sách của tác giả "Mẹ Việt Nam Ơi, Chúng Con Vẫn Còn Đây"



Tham dự Buổi ra mắt Mắt Sách "Mẹ Việt Nam Ơi, Chúng Con Vẫn Còn Đây" của đồng hương Nguyễn Hữu Của. Từ trái, Phạm Ngọc Lân, Tâm Bền, Kỷ Sư Nguyễn Hữu Dũng (tự Mãnh), Cựu Dân Biểu Nguyễn Lý Tưởng, Trần Việt Hải, Nhất Phương, Lê Anh Dũng.

Tây Ninh Tham Dự Giải Bóng Đá "Little SàiGòn Thanksgiving Cup"



Đội tuyển Bóng Đá Tây Ninh

Giải Bóng Đá "Little Sài Gòn Thanksgiving Cup" được tổ chức hàng năm vào dịp Lễ Tạ Ơn của Mỹ.

Năm nay, là năm thứ 7, được tổ chức vào 3 ngày thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ Nhật, 25 & 26 & 27 tháng 11 năm 2011, có 8 đội tham gia. Bốn đội ở Quận Cam (Ocean Blue, Quốc Việt, Tây Ninh và Cửu Long), 1 đội ở Los Angeles (Âu Lạc), 1 đội ở Pomona (Pomona

FC), 1 đội ở Texas (Houston VFC). Trong buổi khai mạc hôm thứ Sáu 25 tháng 11 năm 2011 có Hội Quân Cảnh làm dàn chào và rất nhiều vị Dân Cử gốc Việt tham dự. Các trận đấu được tiếp tục trong ba ngày và kết thúc vào ngày Chủ Nhật.

Kết quả vô địch thuộc về đội Ocean Blue được giải thưởng 1 cup vô địch, 2,000 USD và các huy chương cho các cầu thủ. Giải nhì thuộc về đội Pomona FC được 1 chiếc cup, 1,000 USD và huy chương cho các cầu thủ. Giải ba thuộc về đội Houston VFC được 1 chiếc cup và 500 USD. Giải Phong Cách thuộc về đội Cửu Long. Đội Tây Ninh được vô vòng bán kết, đứng hạng tư. Vua phá lưới thuộc về cầu thủ Nguyễn Hoàng Thế Hiển thuộc đội Houston.

Đội Tây Ninh là đội bóng "lão tướng". Năm nay có vài cầu thủ về hưu và được thay thế bởi vài cầu thủ trẻ nên được vào bán kết và đứng hạng tư, trên được 4 đội khác.

Hy vọng năm sau, và các năm tới, đông hương sẽ yêm trợ nhiêu hơn nữa để đội Tây Ninh có thể đoạt được chức vô địch.



Huy Hiệu của Đội Bóng Đá Tây Ninh gồm có dãy núi Bà Đen & dòng sông Tây Ninh Vàm Cỏ Đông



thủ môn của đội Bóng Đá Tây NInh



"Cho Nước" sau nửa tiếng chạy theo trái banh

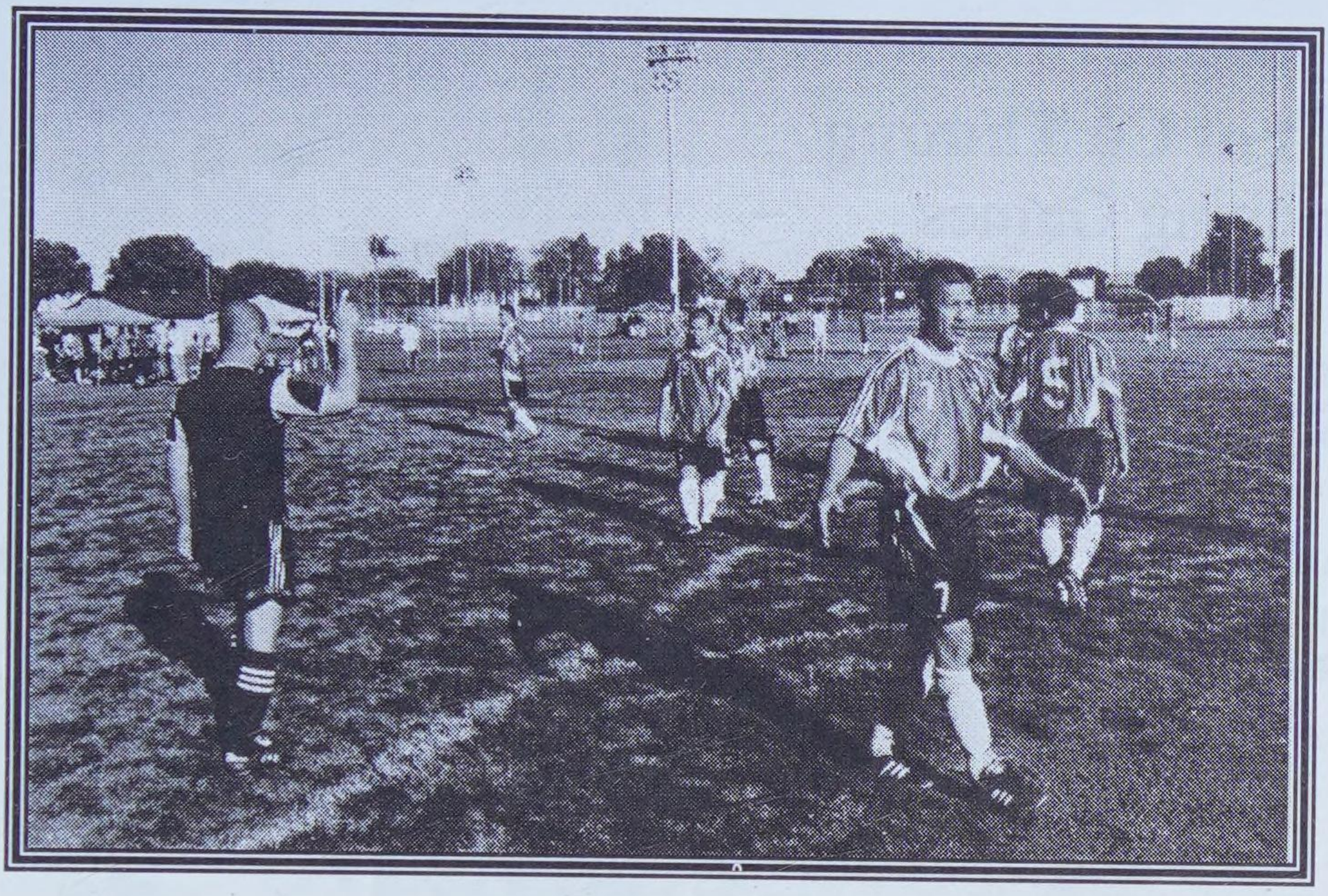

"Good job" cố gắng lên

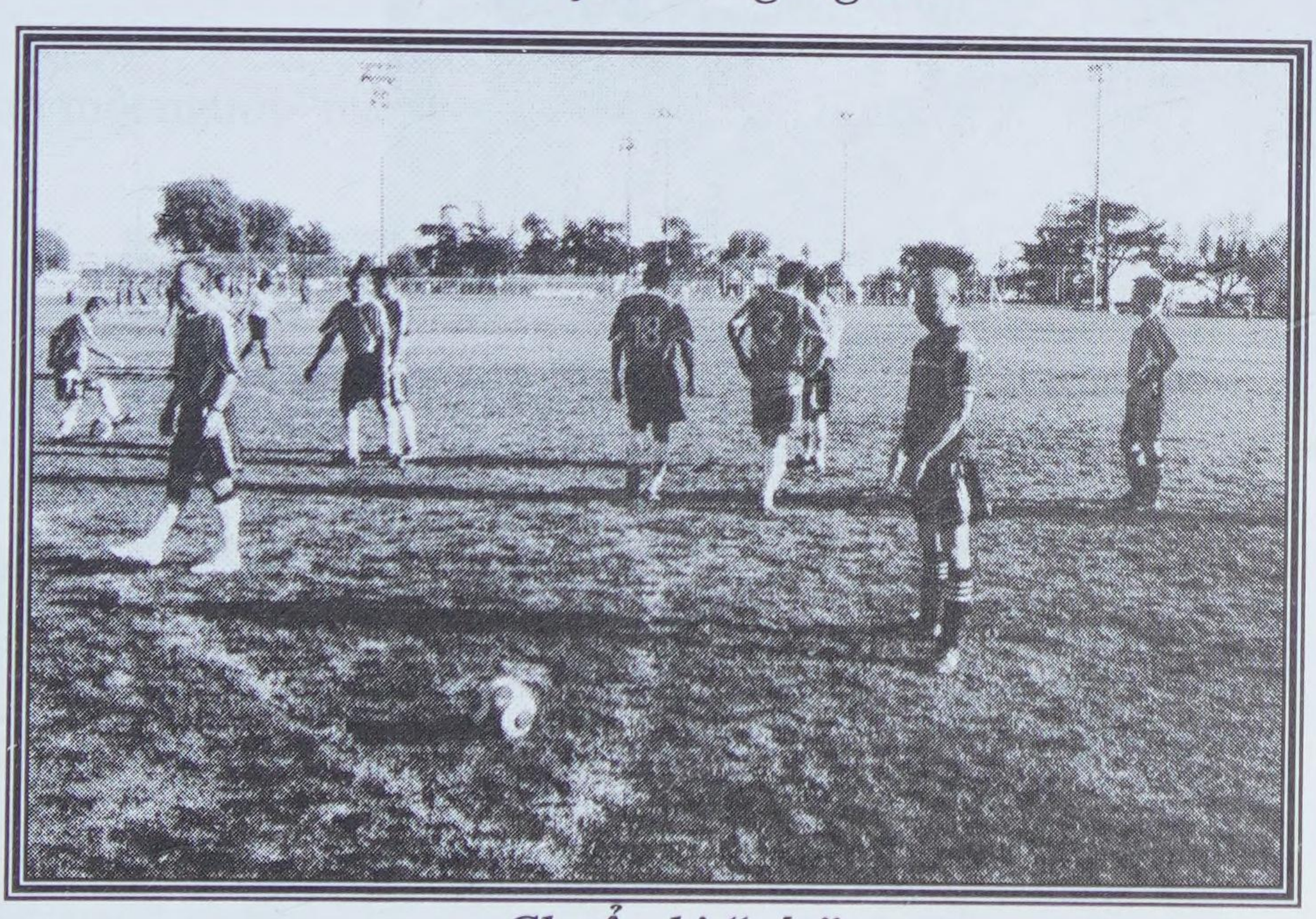

Chuẩn bị "sút"

Đố Vui Có Thưởng
Matching Games

Phần thưởng là tiền Euro do đồng hương Lê Chàng Rôi (Đức Quốc) bảo trợ.

Tìm một người trong hình mới chụp "match" với đúng người trong hình chụp 4 thập niên trước.







Tìm một người "matching" trong 2 tấm hình này

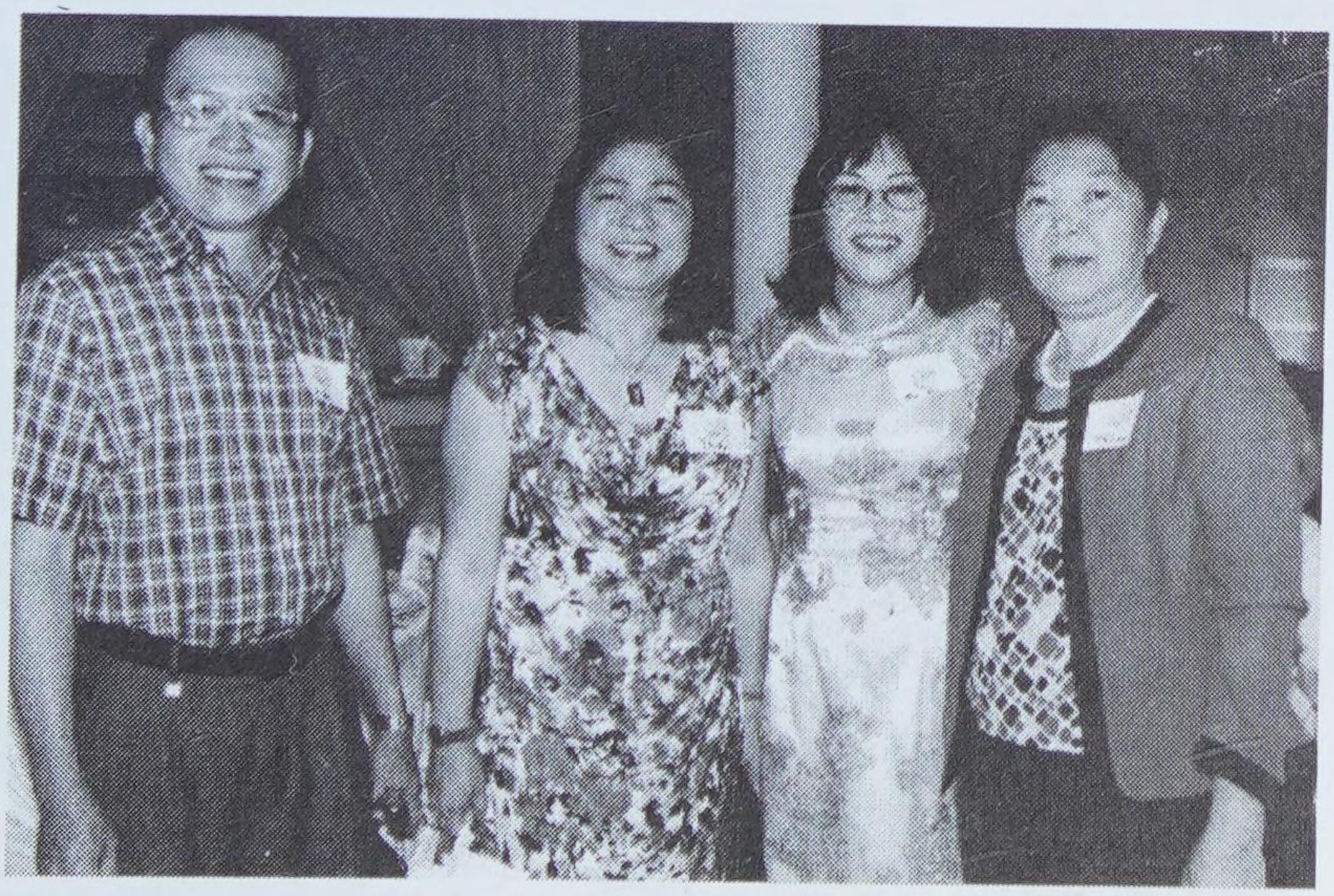



Tìm 4 người "matching" trong hai tấm hình này



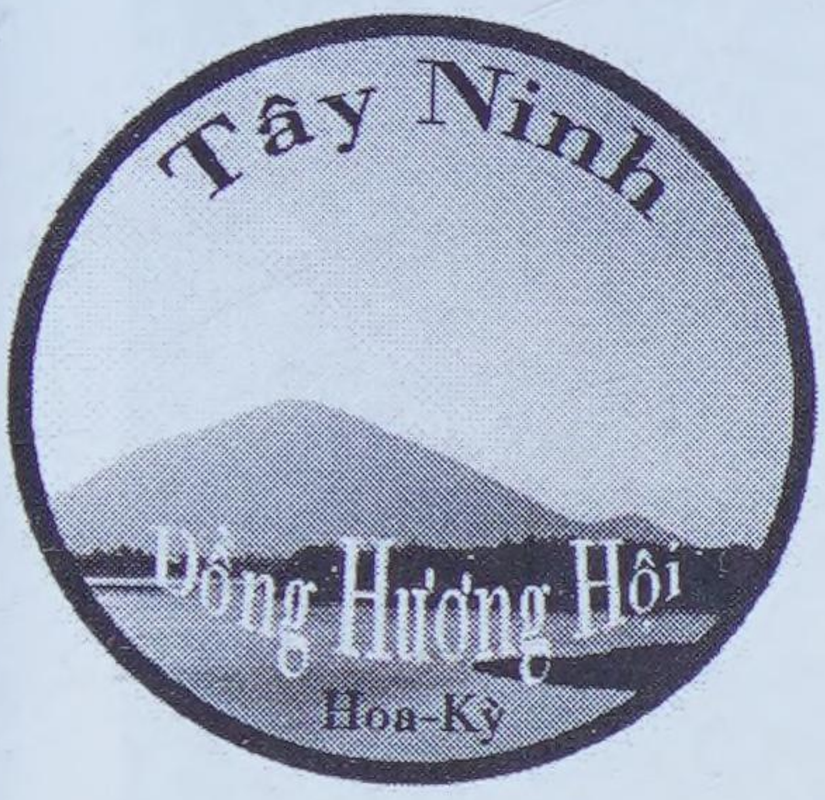

Hình ảnh *Sinh Hoạt* Tết Tân Mão



Hai Phó Hội Trưởng Huỳnh Văn Mâng và Ngô Thành Thảo năm nào cũng đến thật sớm để treo biểu ngữ chào Quan Khách (Photo by Phạm Ngọc Lân)



Phó Hội Trưởng Ngô Thành Thảo và Trưởng Ban Kế Hoạnh/Trưởng Ban Văn Nghệ trang hoàng và thiết kế sân khấu trước giờ khai mạc (photo by Phạm Ngọc Lân)



Thân hữu Dược Sĩ Phượng, Mailan Heritage Pharmacy phụ giúp bàn Ghi Danh & Tiếp Tân



Phó Hội Trưởng Huỳnh Văn Mâng giới thiệu Quan Khách, các Hội Đoàn bạn, các bậc Trưởng Thượng, Niên Trưởng và đồng hương tham dự



Ông Phó Hội Trưởng Huỳnh Văn Mâng, các Thân Hữu Hội Ái Hữu Hải Quân Cửu Long với Hội Trưởng Đinh Hoàng Cảnh, đồng hương hải quân Lâm Ngọc Thạch và đồng hương Trại Tù Cây Cầy Hải Quân Vũ Đình Tạo đứng nghiêm chỉnh chào quốc kỳ VNCH



Ông Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân đọc diễn văn khai mạc



Đại diện Hội Đồng Niên Trưởng, Đại Tá Trần Cửu Thiên



Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Cựu Thứ Trưởng Bộ Văn Hoá Giáo Dục và Thanh Niên Việt Nam Cộng Hoà phát biểu cảm tưởng

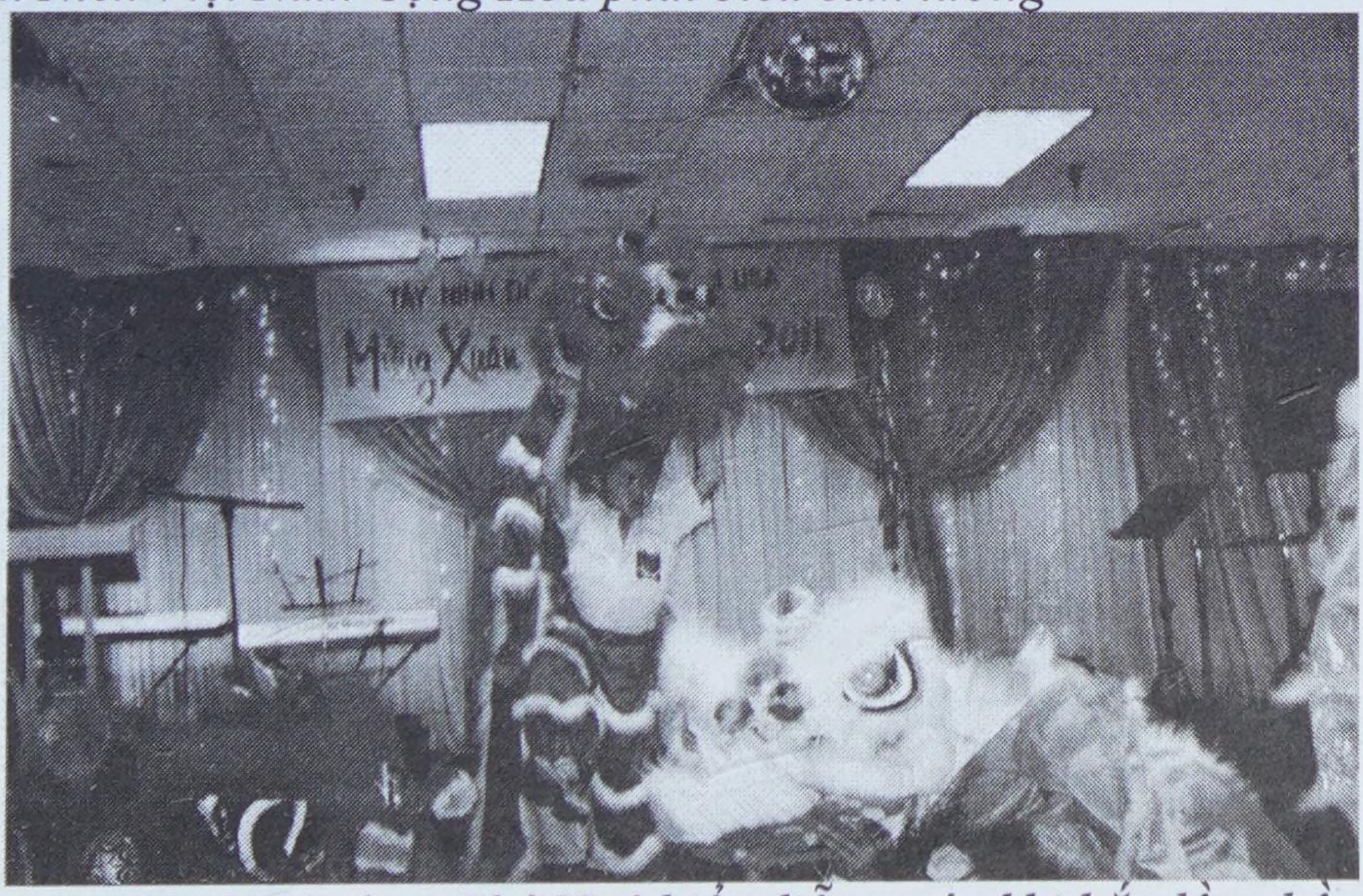

Đoàn lân nhí với Mathew Phú Ngô biểu diễn trước khi bắt đầu phần văn nghệ

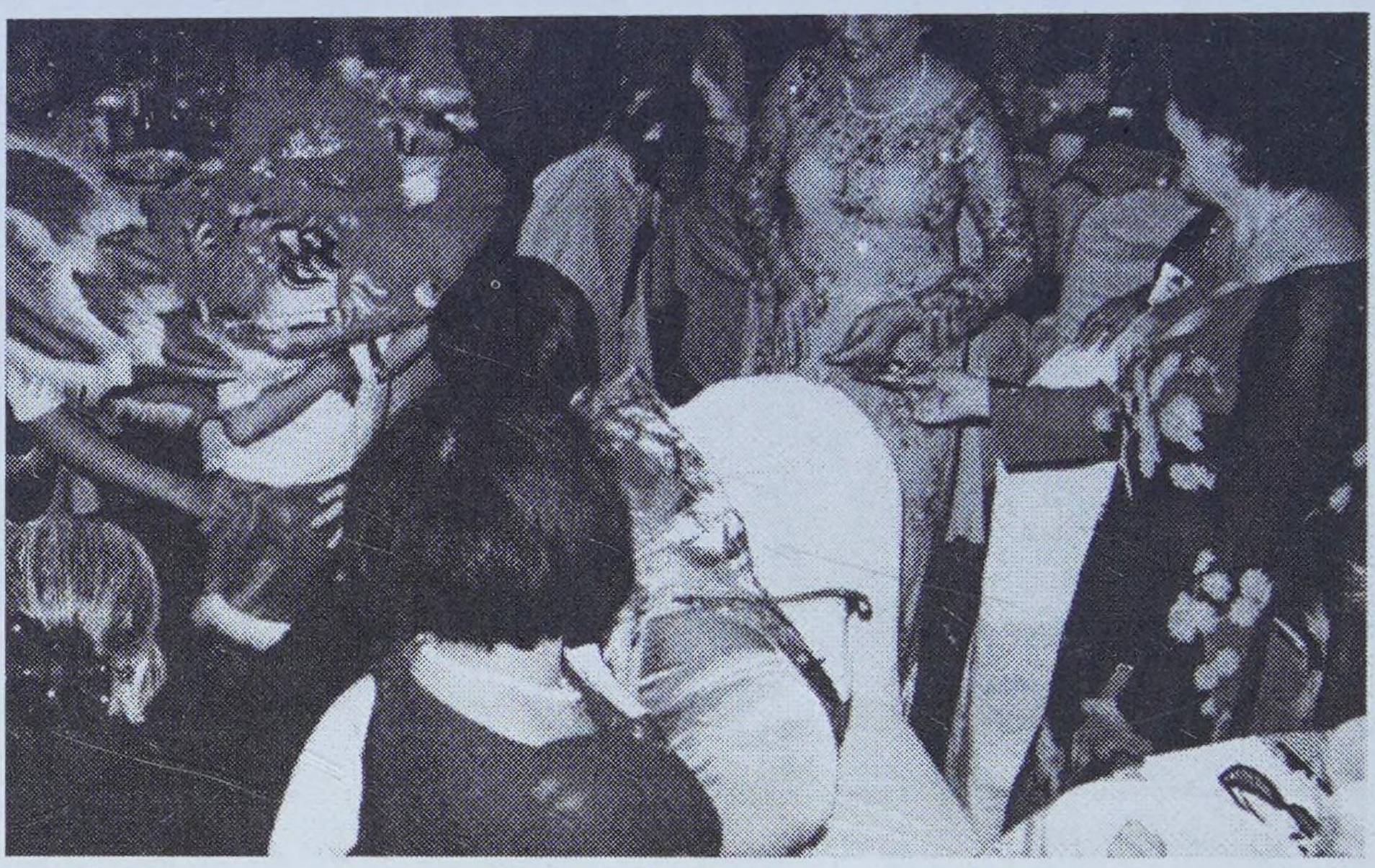

Bà con đồng hương trong các chiếc áo dài xanh đỏ, bông hoa, lì xì cho các lân nhí.

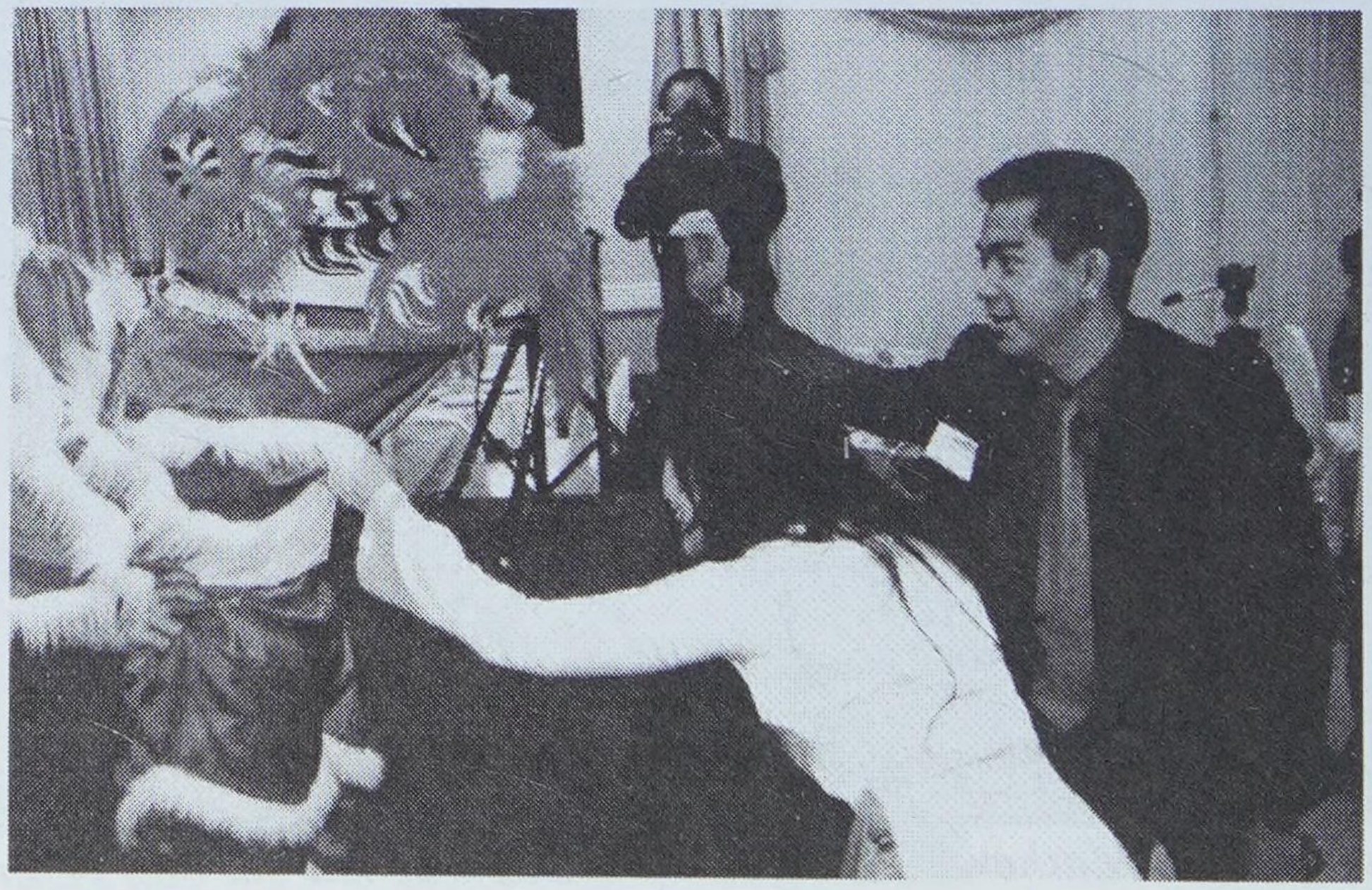

Lynn Bạch Nhigêm Bạch Huệ, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Nha Trang-Khánh Hoà và Billy Lê Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam-Miền Nam California lì xì cho các lân nhí

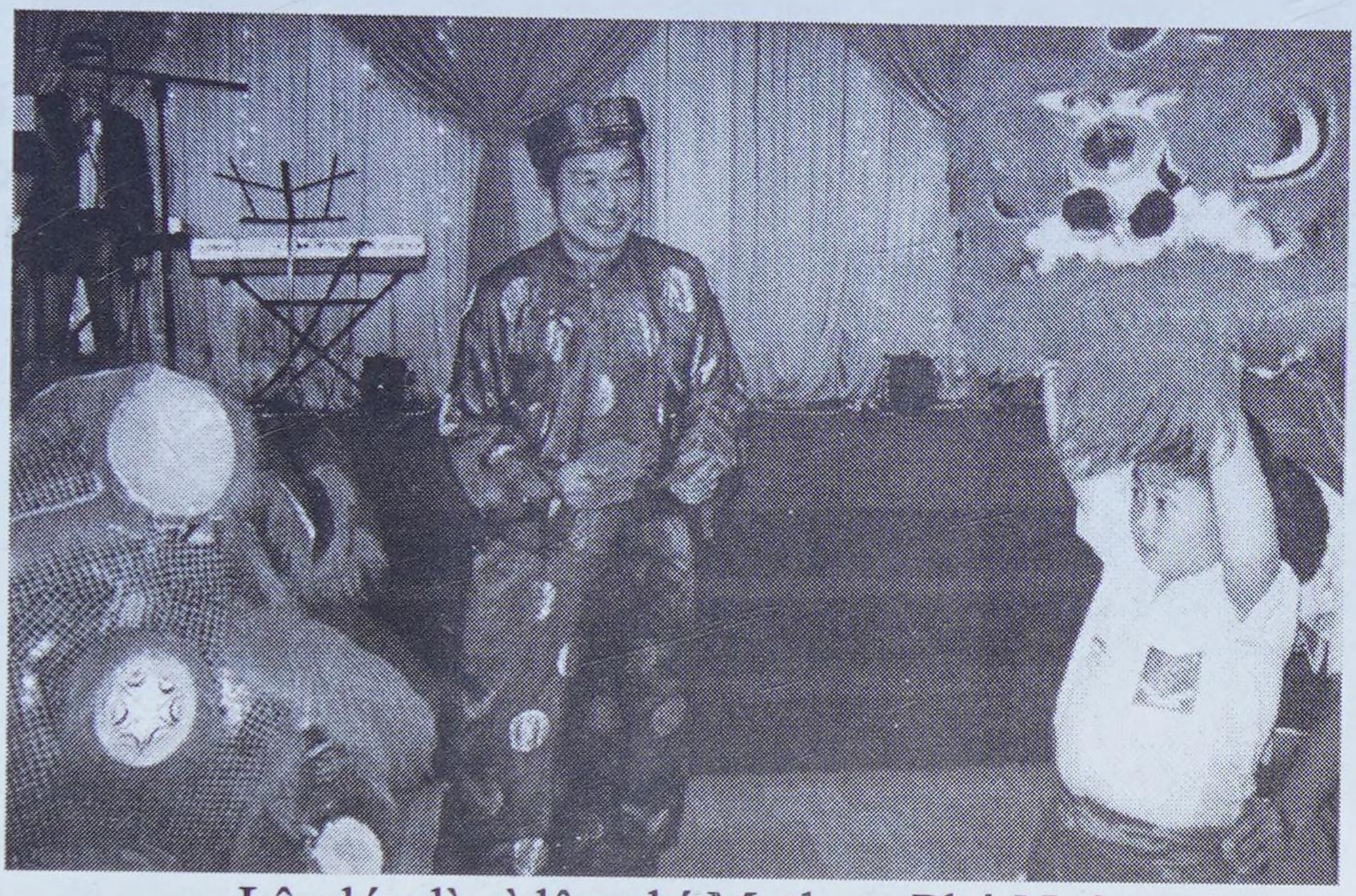

Lân lớn lì xì lân nhí Mathew Phú Ngô



Mệt quá rồi, vô thay thế cứu bồ dùm coi



Chuyên viên đánh trống Hiếu và chuyên viên đánh chập chả Hoa Võ của đoàn lân nhí.

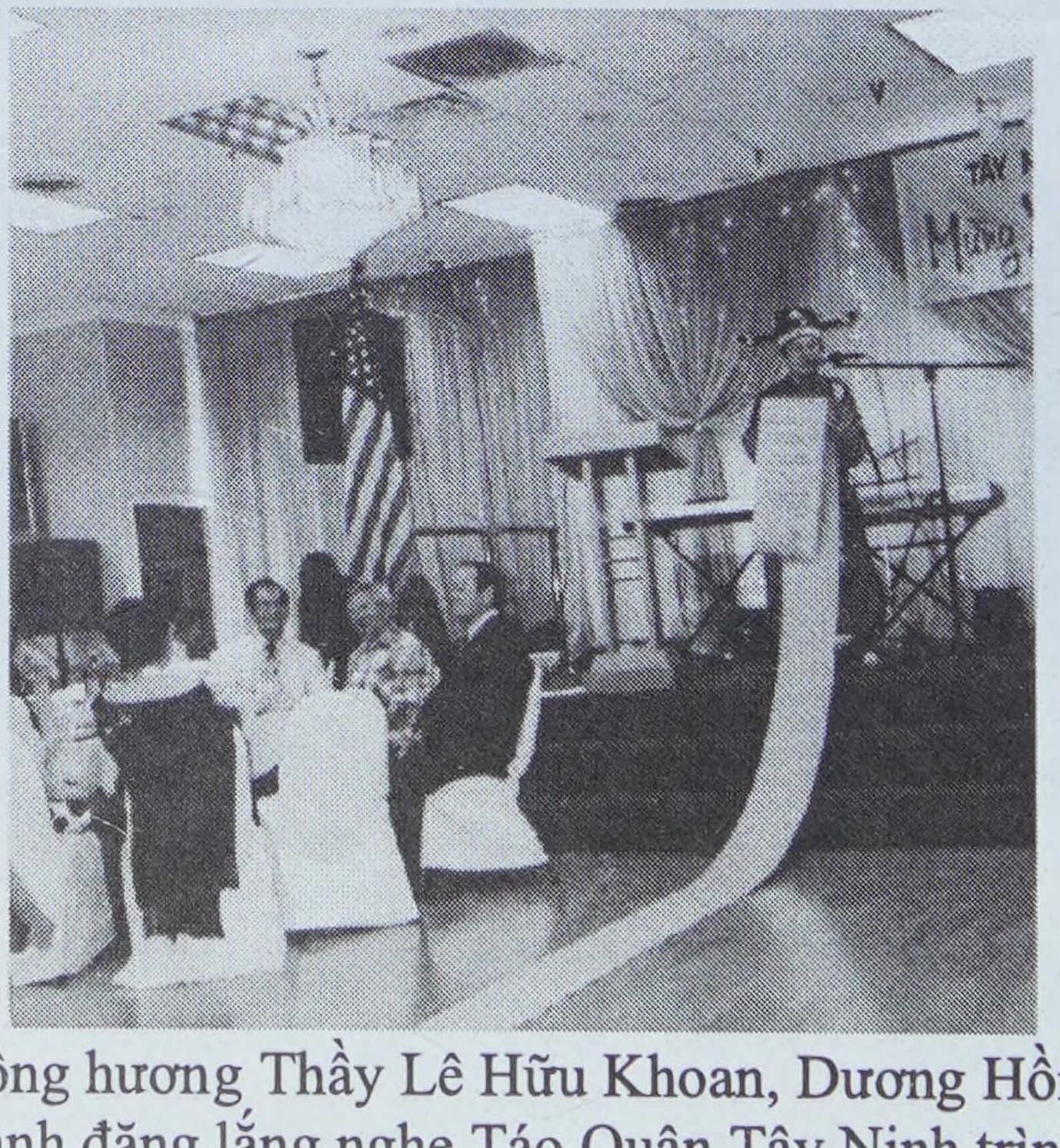

Các đồng hương Thầy Lê Hữu Khoan, Dương Hồng Quân và Võ Công Thành đăng lắng nghe Táo Quân Tây Ninh trình tấu Ngọc Hoàng Thượng Đế với 1 tờ sớ thật là dài.



Hiền Tỷ Hạnh Thiện Nguyễn Ngọc kề Chưởng Quản Đền Thờ Phật Mẫu và các vị chức sắc chức việc Châu Đạo Nam Cali nhận hoa chúc Thọ từ các người đồng hương Lê Kim Thao, vân vân…….



Đồng hương Ngô Thiện Đức và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân (phía sau trên sân khấu) kính mời quí vị Niên Trưởng và các bậc trưởng thượng lên nhận hoa chúc thọ.



Đồng hương Nha Sĩ Nguyễn Hoàng Anh (con của Giáo Sư Nguyễn Văn Giàu) đến từ San Jose giúp vui trong chương trình văn nghệ.



Đồng hương Thầy Lê Hữu Khoan trả lời phỏng vấn của Ký Giả Duy Uyên, báo Việt Herald.



Tân thành viên Hội Đồng Niên Trưởng, cựu Hội Trưởng, Đại Tá Nguyễn Văn Quí trả lời phỏng vấn của ký giả đài truyền hình SET, 57.4



Chuyện gì mà vui quá vậy?



Đồng hương Đặng Huệ Hoa và Nguyễn Đăng Nam mùi quá xá



Hội Trưởng Hội Ái Hữu Bạc Liêu Nam Cali Lâm Quang Hải (phải), Hội Trưởng Hội Ái Hữu Nha Trang-Khánh Hoà Lynn Bạch (trái) và hai đại diện Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam-Miền Nam California.



Đồng hương Kỹ Sư Trầm Kim Ngân, cựu Trưởng Ty công Chánh Tây Ninh và đại diện Hội Đền Hùng.



Đồng Hương Lê Kim Thao & đồng hương Châu Ngọc Bích chụp hình lưu niệm cùng bà quả phụ cố Niên Trưởng Tạ Thành Long và quả phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng.



Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng, Ông Bà Phó Hội Trưởng Ngô Thành Thảo và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân đón tiếp phái đoàn San Jose đến từ tối hôm trước, hai chị em đồng hương Nha Sĩ Nguyễn Hoàng Anh & Nguyễn Hoàng Nga (đến từ North Carolina)



Đồng hương Lê Việt Mai Yên & Kamila Hằng Phương, cựu huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm Tây Ninh



Phái đoàn Nam Cali đón tiếp phái đoàn Bắc Cali.



Cô hàng sách Hoàng Lê đứng kế cựu Hội Trưởng Sáng, đồng hương Đố Quí đứng phải, vợ chồng Nguyễn Đăng Nam & Đặng Huệ Hoa. Thầy Thành, Kamila, Kim Thao & Hội Trưởng Lân.



Ca Sĩ Nguyễn Hoàng Lê – Cô Hàng Sách - đến từ San Jose, ca 2 bài giúp vui trong chương trình văn nghệ với sự phụ họa của dancer Phạm Ngọc Lân và em bé



Đồng hương Nha Sĩ Minh Khiết (phu quân của đồng hương nha sĩ Nguyễn Hoàng Anh) đến từ San Jose cống hiến hai bài ca được đồng hương tán thưởng nhiệt liệt, 2 ông Hội Trưởng & Phó Hội Trưởng phải lên chung vui và cám ơn.



Con (Mathew Phú Ngô) đờn, ba (Ngô Thiện Đức) hát bản nhạc "Người Tình Tây Ninh" của đồng hương Trịnh Phúc Việt Toàn và hai cháu phụ diễn dancer.

Hình ảnh *Sinh Hoạt* Cộng Đồng



ĐH Hiền Tài Phạm Văn Khảm lì xì cho lân ăn đêm giao thừa Nhâm Thìn 2012 tại Thánh Thất Châu Đạo, Nam Cali.



Táo Quân Thông Võ & Táo Bà Võ Thị Hoa về chầu Ngọc Hoàng Mathew Phú Ngô – Giao Thừa 2012 tại Thánh Thất Châu Đạo Nam Cali.



Các vị chức sắc chức việc cao tuổi nhận Bằng Tưởng Lệ đêm giao thừa 2012 tại Thánh Thất Châu Đạo, Nam Cali.

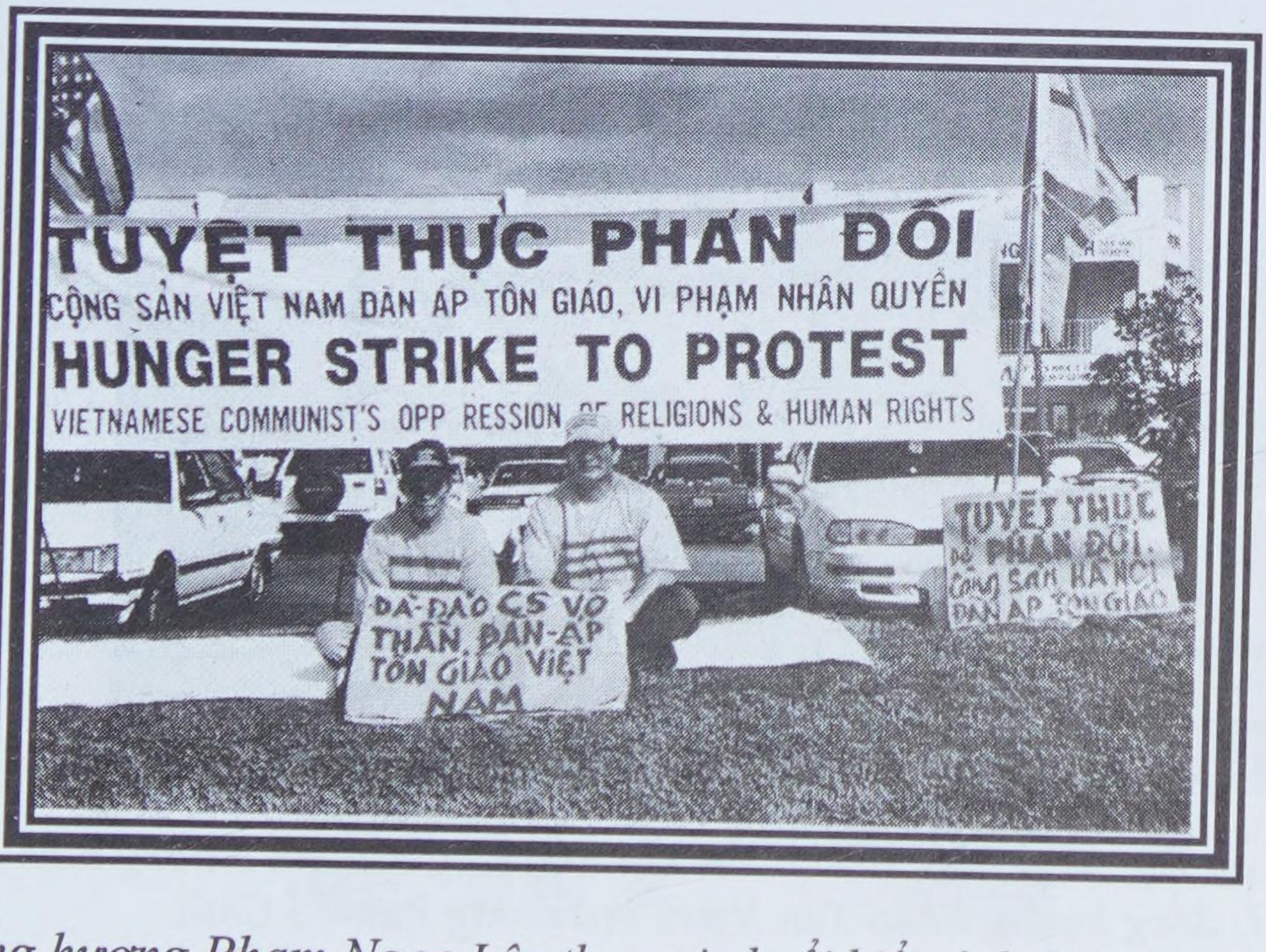

Đồng hương Phạm Ngọc Lân tham gia buổi biểu tình & tuyệt thực để phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền.



Đồng hương Phan Tấn Ngưu, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Nhạc Hội Kỳ 5, "Cám Ơn Anh, Người Thương Binh VNCH", đọc diễn văn khai mạc và cám ơn đồng hương đã đóng góp hiện kim và tham dự Buổi Đại Nhạc Hội.

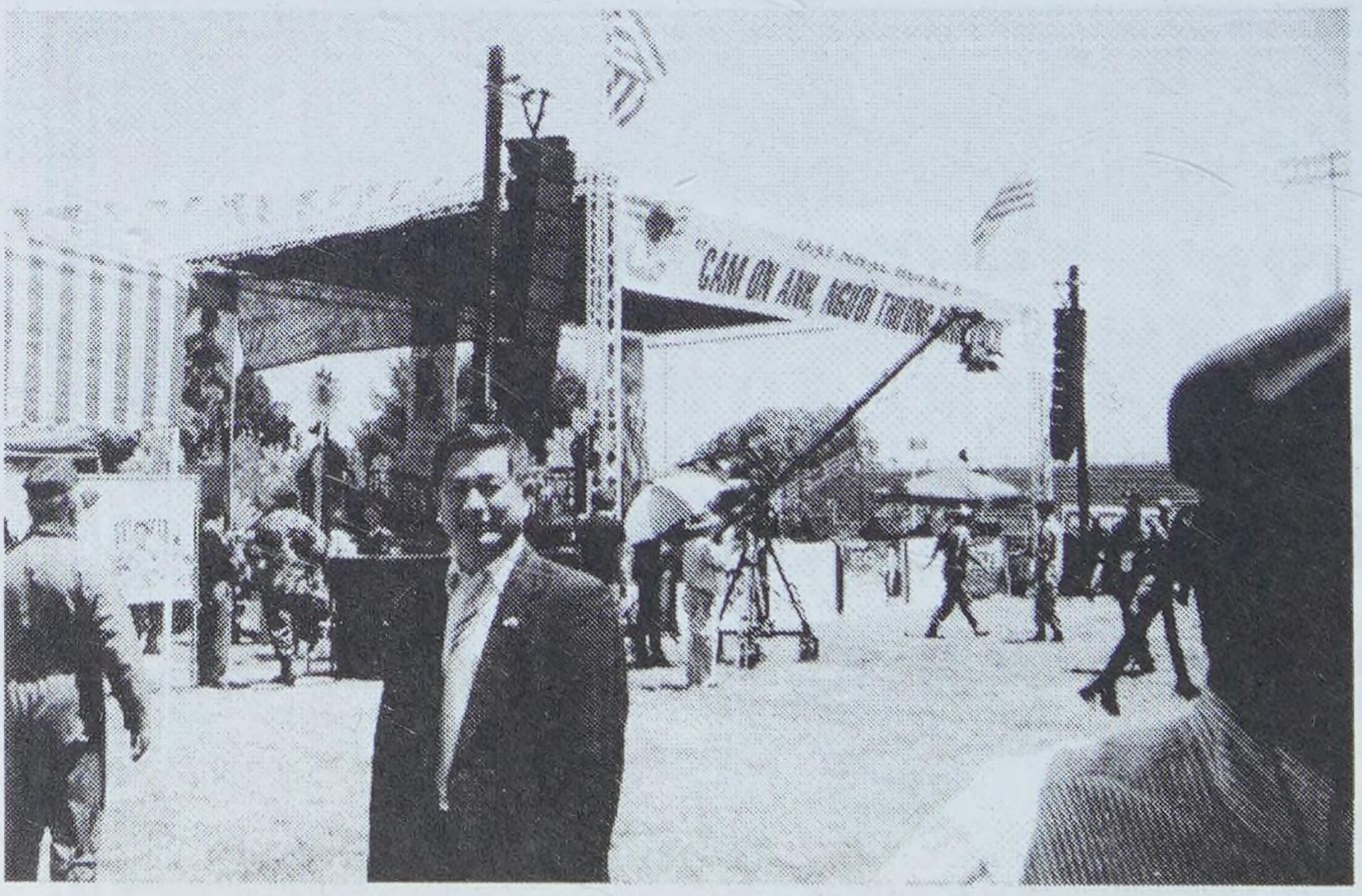

Tham dự Đại Nhạc Hội kỳ 5 "Cám Ơn Anh", người lính thương binh VNCH; đồng hương Phan Tấn Ngưu là Trưởng Ban Tổ Chức



Đồng hương Phạm Ngọc Lân (đội nón) tham gia gian hàng bán thức ăn Việt Nam trong Hội Chợ "Harvest Festival" tại City of Irvine, California.



Đồng hương Phạm Ngọc Lân tham gia tỉa cây Bonsai - Hội Cây Kiểng Việt Nam



Anh Chị đồng hương Vi Hoàng Tâm (cựu Quận Trưởng Gò Dầu) trong một buổi sinh hoạt của Hội Cây Kiểng Việt Nam



Đồng hương Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân cũng là Phó Hội Trưởng của Hội Khoa Học & Kỹ Thuật Việt Nam và là thành viên của Câu Lạc Bộ Hùng Sử Việt tham gia trong công tác soạn thảo quyển Tự Điển Việt Nam (tại hải ngoại) (loại thực dụng) do Câu Lạc Bộ Hùng SửVliệt khởi xướng để bổ túc vào các quyển tự điển trước 1975 và "sau 1975"



Thân hữu Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng Ban Trị Sự Hội Phật Giáo Hòa Hảo-Miền Nam Cali đang ca vọng cổ giúp vui với sự "ăn có" của đồng hương Mai Thanh Truyết và đồng hương Phạm Ngọc Lân trong ngày lễ



Ông Long Hội Trưởng Ban Trị Sự Hội Phật Giáo Hoà Hảo-Trung Ương, Hải Ngoại Nghị Viên Thành Phố Fountain Valley Michael (Minh) Võ, Nghị Viên Thành Phố Westminster, Tạ Đức Trí, và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân trong buổi đại lễ kỷ niệm năm thứ 72 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng Nền Đạo Phật Giáo Hoà Hảo.

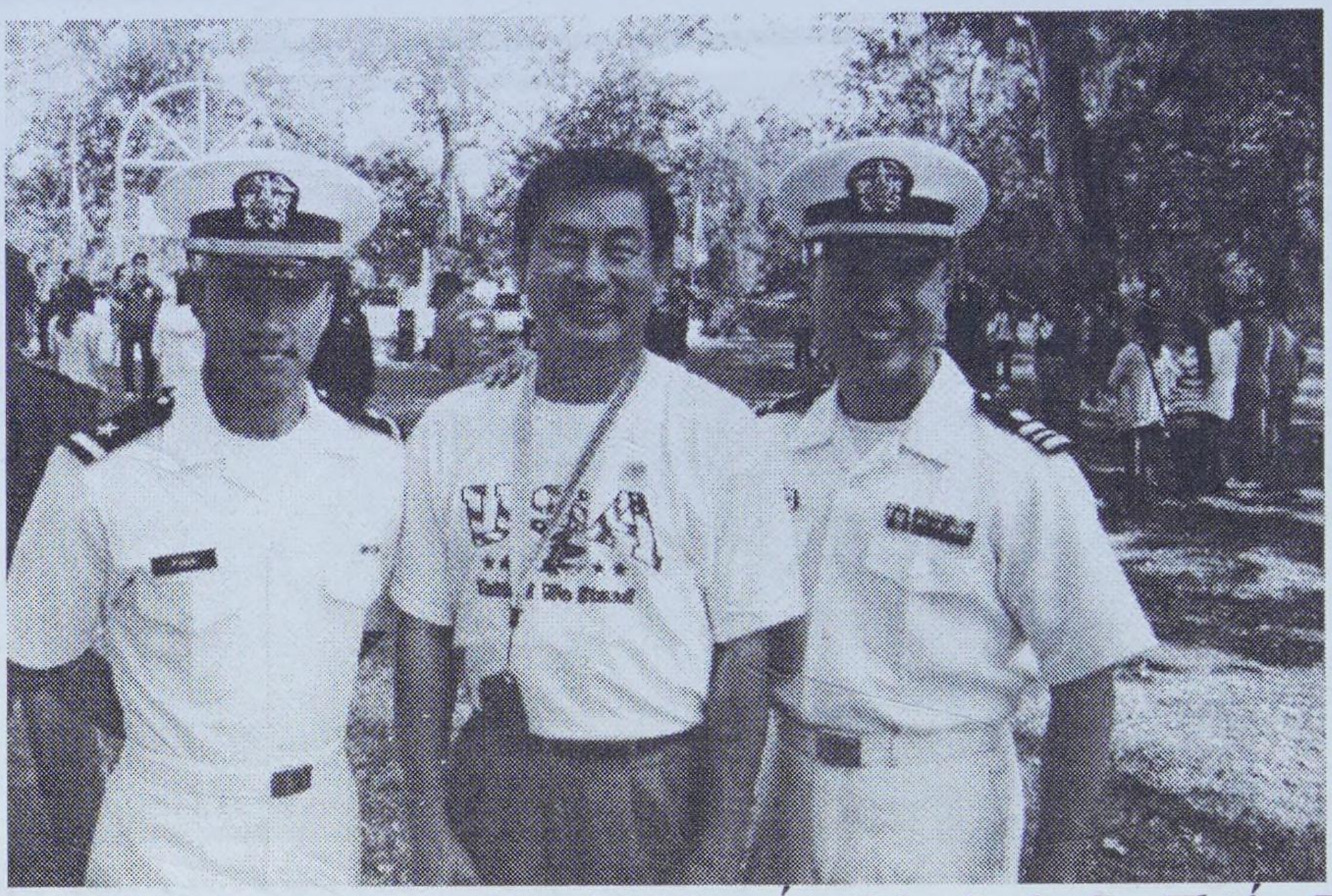

Chủ Tịch Hội Quân Nhân Người Mỹ gốc Việt, Luật Sư Thiếu Tá Hải Quân Christopher Phan và người em ruột tại Công Viên Huntington Park ngày Sinh Hoạt Giới Trẻ Việt Nam Hải Ngoại



Tham dự ngày Sinh Hoạt Giới Trẻ Việt Nam Hải Ngoại do Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia – Nam Cali tổ chức. Tiến Sĩ Phạm Kim Long, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Nha Học Chánh Quận Cam và Nghị Viên Thành Phố Fountain Valley, Michael (Minh) Võ.



Niên Trưởng Trần Cửu Thiên (hàng thứ 3 ở bìa giữa) Đồng Hương Trần Việt Hải (hàng thứ 2 ở giữa hàng) Đồng Hương Mai Thanh Truyết (hàng thứ 2 ở bìa giữa), Tham dự buổi lễ kỷ niệm Ngày Khai Đạo ĐẠI ĐẠO TAM KY PHỔ ĐỘ năm thứ 87 Tòa Thánh Tây Ninh, do Châu Đạo California tổ chức.



Cùng Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh tham dự buổi văn nghệ gây quỹ do Phong Trào Hưng Ca Việt Nam tổ chức tạ Little Sài Gòn.



Nước Việt Nam ta trong hơn 4,000 năm lịch sử, chưa 1 lần khuất phục ngoại xâm. Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân cùng ca sĩ Đoàn Phi của Trung Tâm Asia tham gia đêm biểu tình chống Trung Cộng và "bản đồ lưỡi bò" chiêm trọn Biên Đông.



Anh Chị Phạm Ngọc Lân tham dự Tiệc ra mắt Tân Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Nha Trang-Khánh Hoà. Chị Hội Trưởng Lynn Bach & Bạch Thái Quân & cháu ngoại & ký giả Hoàng Phúc/Hương Nhân/Nguyễn Văn Hiến (vừa thất lộc ngày 5 tháng Giêng năm 2012, hưởng thọ 79 tuổi)



Hội Trưởng Hội Ái Hữu Bến Tre Nguyễn Hoàng Hải cùng đồng hương Nguyễn Hữu Lộc (Tiệp Xăng Hiệp Thành, Gia Long, Tây Ninh), bạn học, ở chung apartment trong thời gian du học tại Bỉ trước năm 1975 & đồng hương Đặng Thanh Loan (trưởng nữ của Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng) & đồng hương Nguyễn Bích Phượng.



Anh Chị Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân chụp hình lưu niệm cùng tác giả Phạm Vân Bằng và phu quân, Chánh Án Nguyễn Trọng Nho trong buổi ra mắt sách Hồi Ký Phạm Vân Bằng.



Đồng hương Trần Việt Hải trong buổi ra mắt sách của thân hữu Phạm Vân Bằng phu nhân của Chánh Án Nguyễn Trọng Nho (ngồi kế đồng hương Hải) & Thầy Thích Quảng Thanh, Thầy Thích Chơn Thành & Thầy Thích Viên Lý.

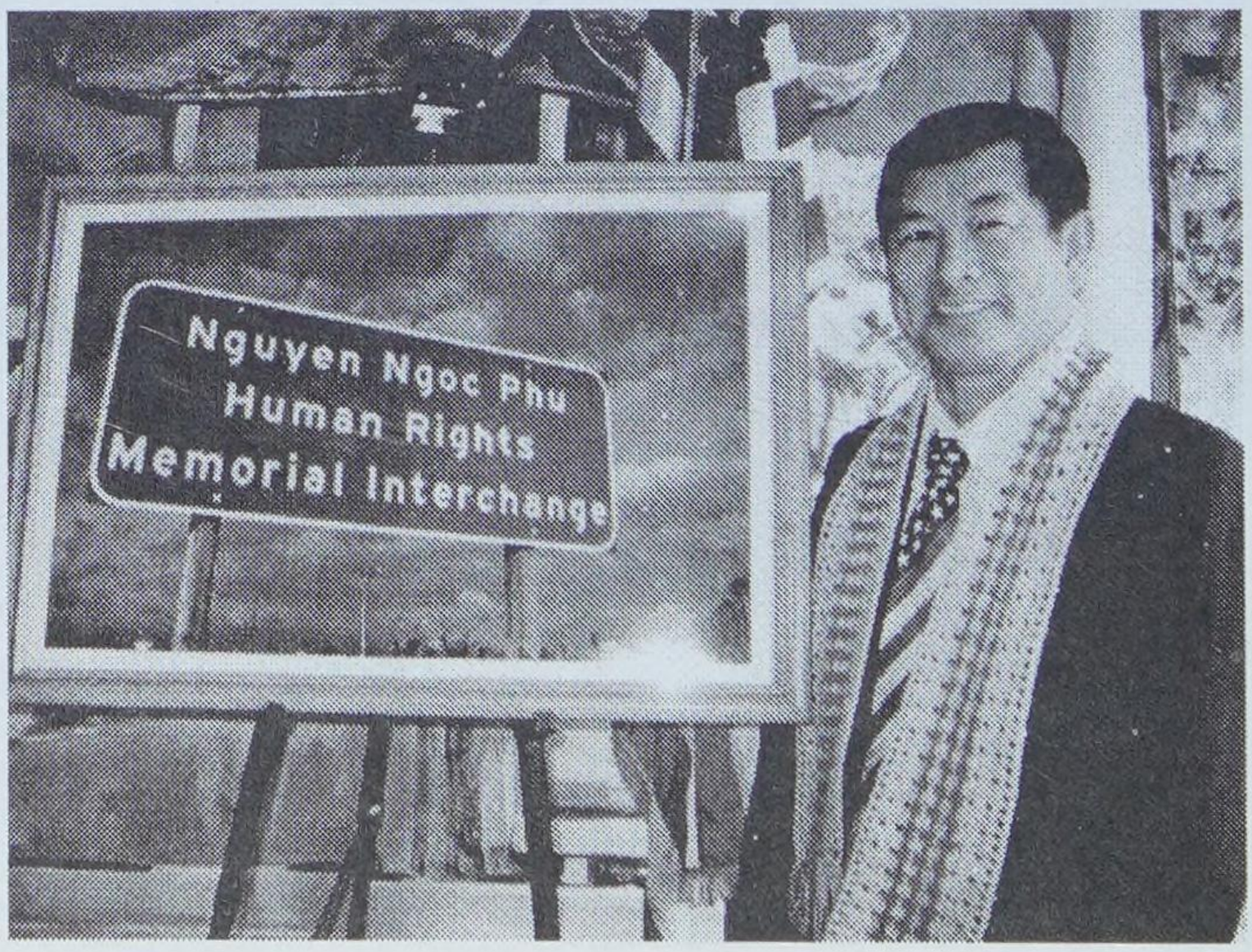

Bản gắn bên lề Xa Lộ 22, về hướng Tây trước khi đến đường Beach để vinh danh sinh viên Nguyễn Ngọc Phú, tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam.



Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân tham dự ngày Cảnh Sát Quốc Gia VNCH do đồng hương Phan Tấn Ngưu, Chủ Tịch Hội Cảnh Sát Quốc Gia VNCH- Nam Cali tổ chức.

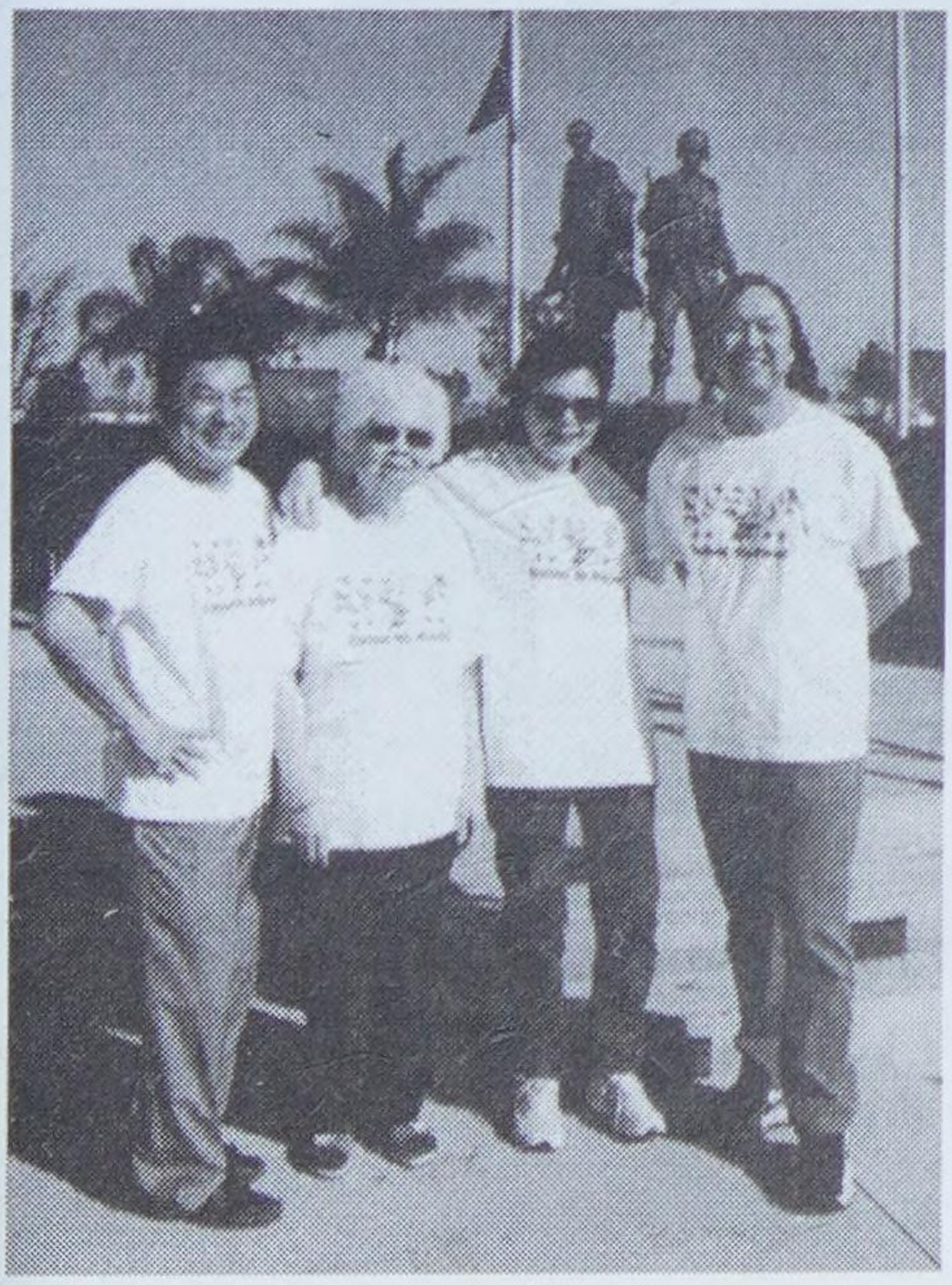

"U.S.A. United We Stand". "Hợp quần gây sức mạnh", "Bốn cây chụm lại nên nòn núi cao", ông Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân đón tiếp gia đình đồng hương bà Quả Phụ Nguyễn Văn Hiển (tiệm xăng Hiệp Thành đường Gia Long, Tây Ninh) từ Âu Châu t đến thăm Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, Little Sài Gòn, Nam Cali.

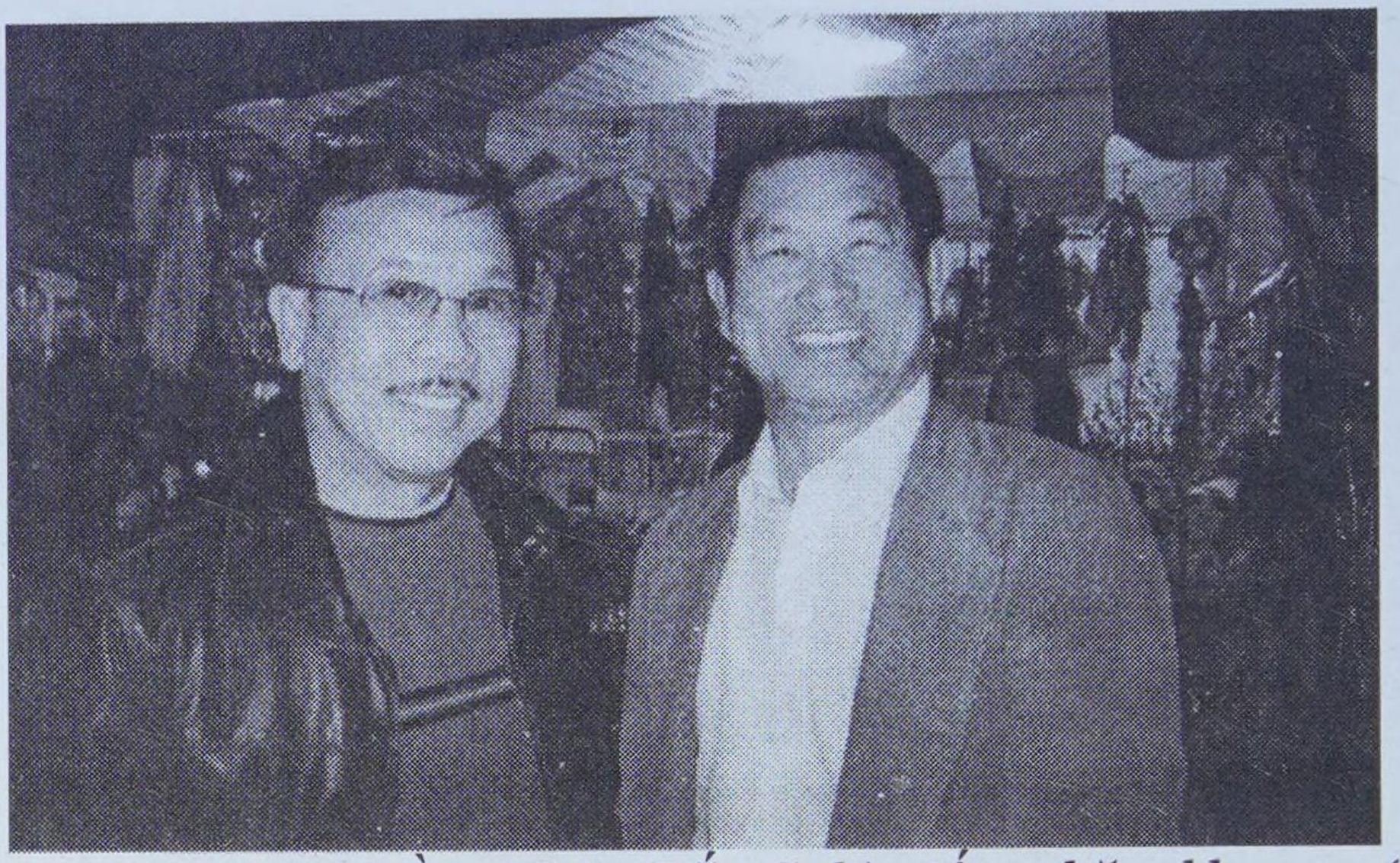

Đồng hương Phạm Hồng Thái (Bắc Cali) viếng thăm khu vực "chợ Tết" trước Phước Lộc Thọ, Little Sài Gòn nhân dịp Tết Nguyên Đán và hội ngộ với đồng hương Phạm Ngọc Lân (sau 42 năm) để bàn về việc thực hiện website cho Tây Ninh Đồng Hương Hội.

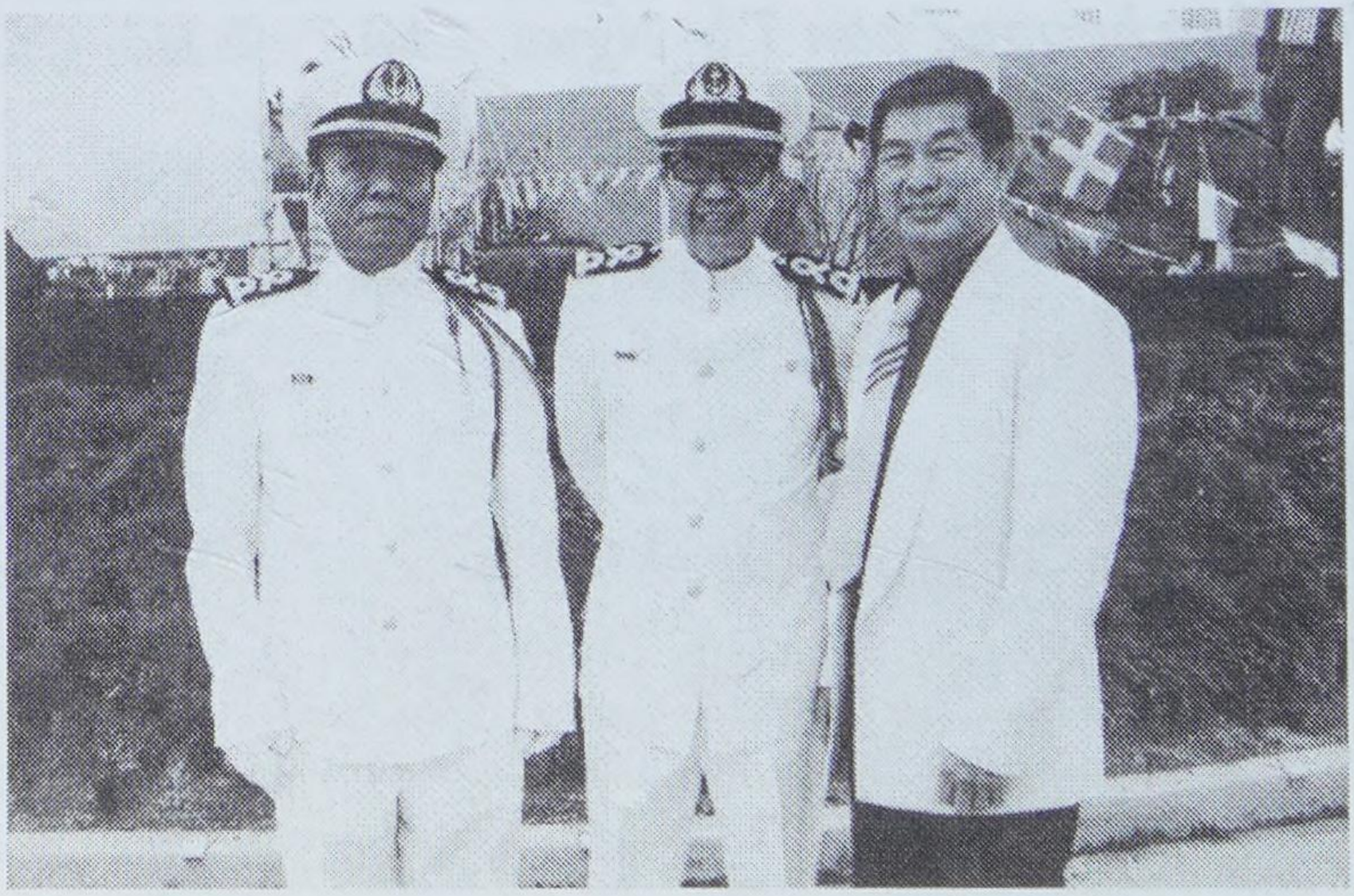

Đồng Hương Lâm Ngọc Thạch (giữa), đồng hương Thái Hoàng Hưng & đồng hương Phạm Ngọc Lân tham dự Lễ Tưởng niệm 74 chiến sĩ Hải Quân đã hy sinh trong trận chiến cùng Hải Quân Trung Cộng để bảo vệ Hoàng Sa ngày 19 tháng 4 năm 1974.



Ban Tổ Chức "Black April" tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, 2011, Billy Le - Chủ Tịch (trái), Lý Vĩnh Phong (phải), Cựu Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam-Miền Nam Cali & Thu Hà-đoàn Young Marine



đồng hương Phan Tấn Ngưu-Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ-Trưởng Ban Tổ Chức cuộc biểu tình tại Little Sàigon, Nam Cali để phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam "hèn" với Trung Cộng và "ác" với dân chúng Việt Nam, Nghị Viên Thành Phố Westmisnter Tạ Đức Trí, Nguyễn Phục Hưng, Chủ Tịch Hội Thủy Quân Lục Chiến Nam Cali.



"Cộng Sản Việt Nam hèn với Trung Cộng,
Cộng Sản Việt Nam Ác với Dân Việt"
"Toàn Dân xuống đường cứu nước"
Tham gia Biểu tình tại Little SàiGòn Nam Cali, đồng hươngHiền Tài Phạm Văn Khảm, và Hòa Thượng Thích Chơn Thành (sinh viên Du Học Nhật Bản cùng đồng hương Phạm Ngọc Lân trước 30/04/1975)



Toàn Dân Quốc Nội Vùng Lên - Đồng Hương Hải Ngoại Yểm Trợ để đem lại sự Tự Do và Dân Chủ thật sự cho dân tộc Việt Nam.

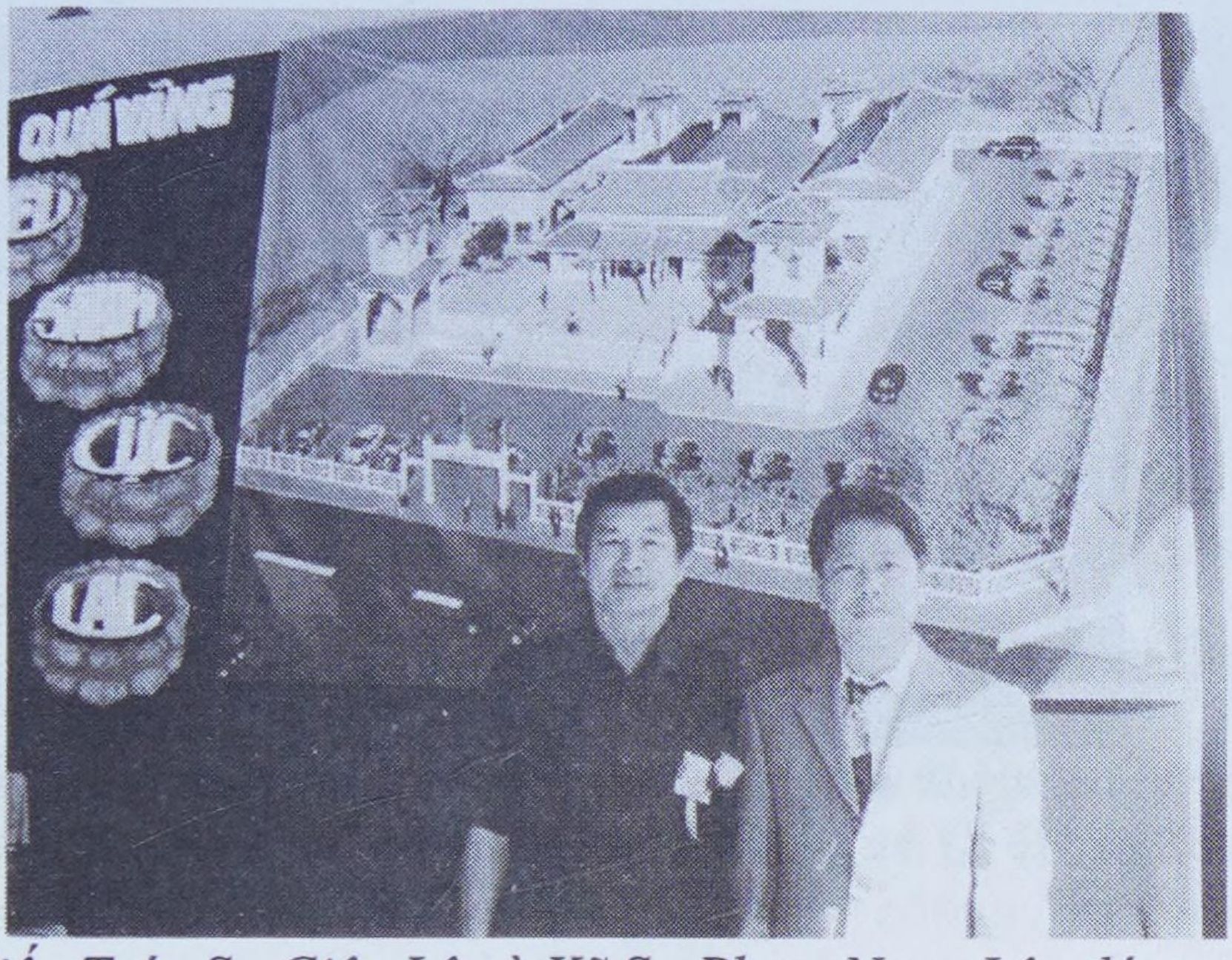

Tác giả Kiến Trúc Sư Giệp Lê và Kỹ Sư Phạm Ngọc Lân đứng trước biểu đồ của Chùa Điều Ngự dự trù sẽ được khởi công xây cất vào tháng Tư năm 2012

Tham gia Lễ Tưởng Niệm cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lần đầu tiên được tổ chức tại Công Viên Tự Do-Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, Little Sàigon, Thành Phố Westminster, Nam Cali.

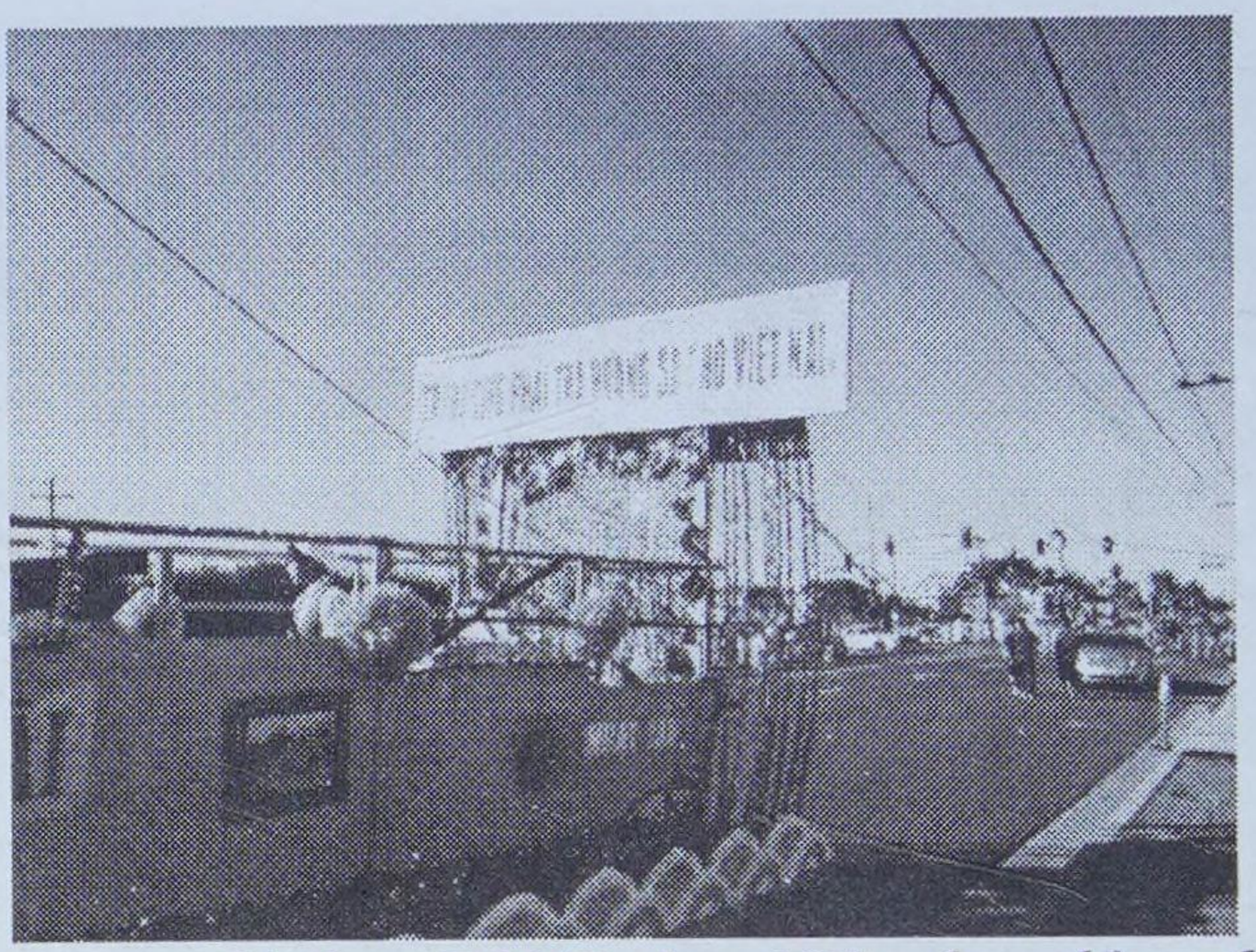

Thăm viếngbức tượng đá đen-Đài Tưởng Niệm lưu động để tưởng niệm hơn 58 ngàn lính Mỹ đã hy sinh trong cuộc chiến tại Việt Nam trước 30-04-1975



Một xe hoa trong cuộc Diễn Hành Tết năm Nhâm Thìn 2012 tạiTthủ Đô Người Việt Tự Do Little SàiGòn: Chiến Hạm Nhật Tảo của Việt Nam Cộng Hòa trong trận chiến cùng Hải Quân Trung Cộng ngày 19 tháng Giêng năm 1974 để bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam – "Trung Cộng Phải Trả Hoàng Sa cho Việt Nam"

Cùng Chánh Án Nguyễn Trọng Nho (Cựu Dân Biểu Việt Nam Cộng Hoà) tham gia cuộc Diễn Hành Tết Nhâm Thìn 2012 trên Đại Lộ Bolsa, Little SàiGòn, thành phố Westminster, Nam Cali.



Tham dự lễ giỗ Tổ Hải Quân do Hội Ái Hữu Hải Quân Cửu Long tổ chức, đồng hương Lâm Ngọc Thạch Trưởng Ban Tổ Chức, đồng hương Hải Quân rể Tây Ninh Trần Khắc Hiểu, hai vợ chồng Mục Sư Hải Quân Sơn và Phạm Ngọc Lân



Buổi Văn Nghệ và phát quà Giáng Sinh cho trẻ em Việt Nam "Miềm Mơ Ước Mùa Giáng Sinh", Trưởng Ban Tổ Chức, Khanh Nguyễn, Phó Chủ Tịch Cộng Đồng người Việt Quốc Gia-Nam Cali và Thị Trưởng Thành Phố Westmisnter, Magie Rice.



Bà Quả Phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng và Bà Niên Trưởng Hoàng Bá Tất đón tiếp Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Hiển, tiệm xăng Hiệp Thành đường Gia Long, Tây Ninh (đứng giữa) đến thăm bà Quả Phụ Nguyễn Hữu Đức, cựu Trưởng Ty Thủy Lâm Tây Ninh.

Tây Ninh
Đồng Hương Hội
Hoa-Kỳ

Hình ảnh
Sinh Hoạt
Picnic Hè
2011

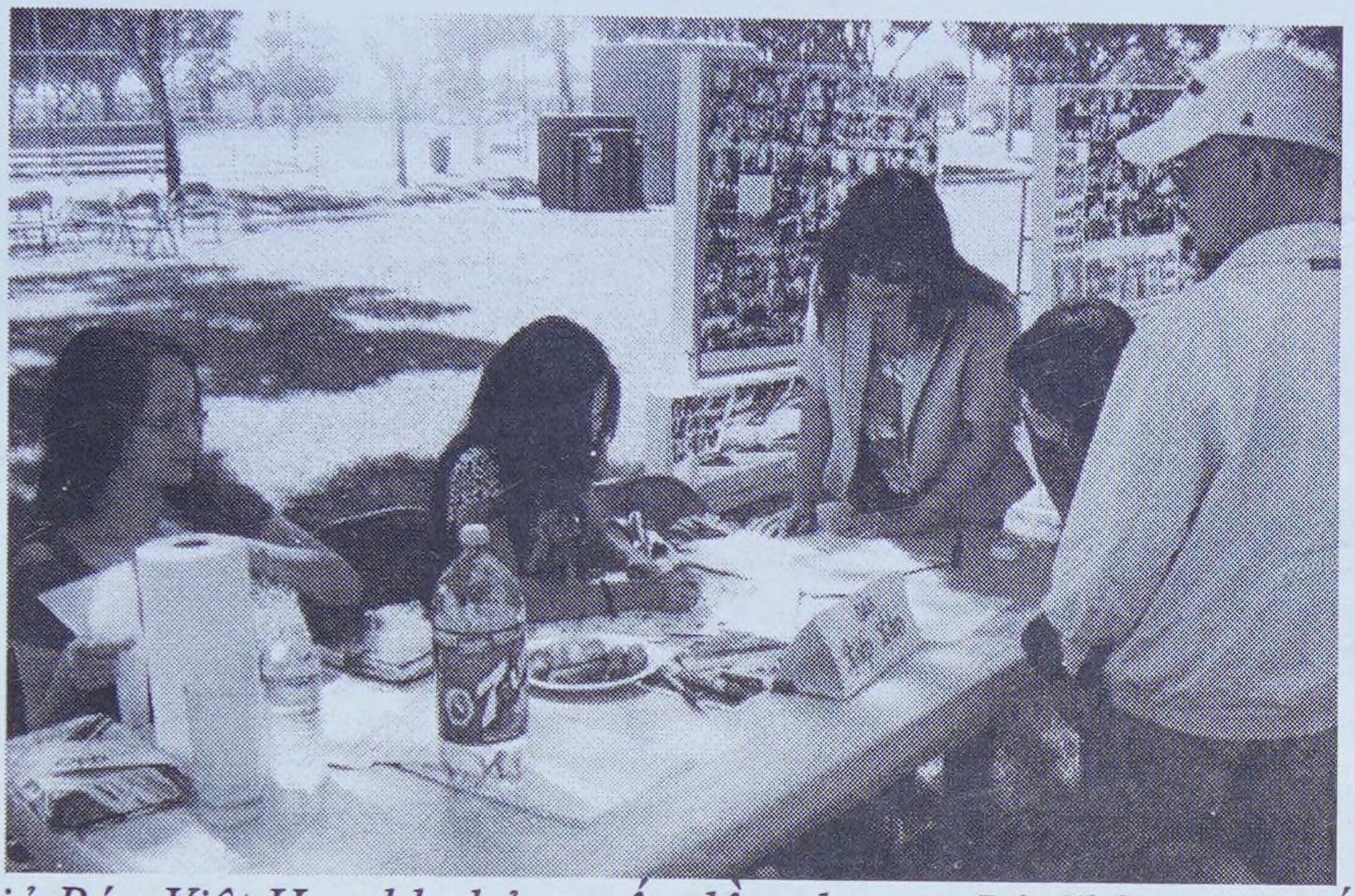

Ký giả Báo Việt Herald phỏng vấn đồng hương Lê Chàng Rôi đến từ Đức Quốc

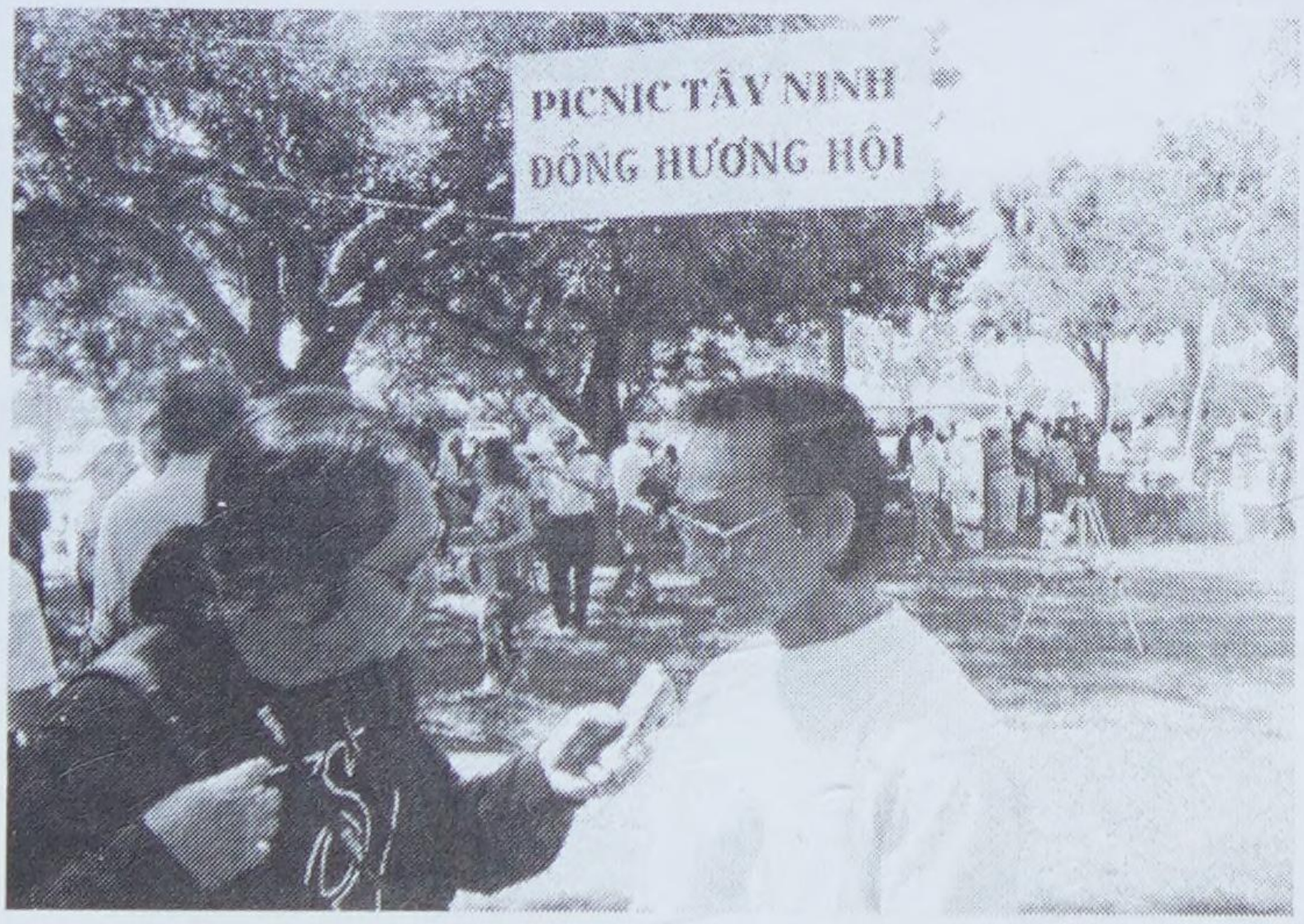

Đồng hương Trương Anh Thư và các em thế hệ thứ 2, 3 tại bàn Ghi Danh. Phía sau là cả ngàn tấm hình sinh hoạt của Hội.

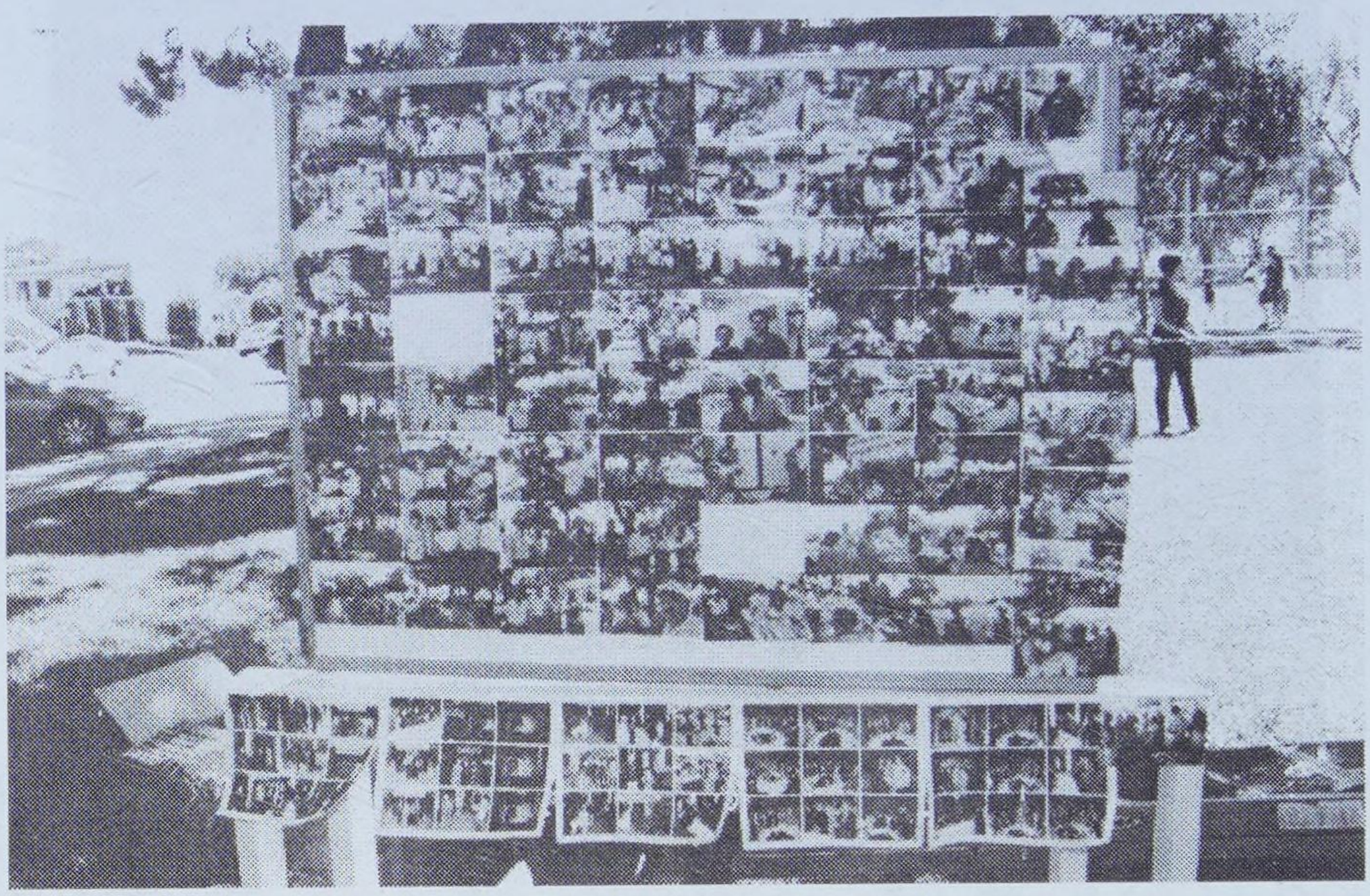

Cả ngàn tấm hình



Các thành viên của Hội Đồng Niên Trưởng lúc nào cũng yểm trợ Hội và tham gia picnic mỗi năm. Niên Trưởng Võ Văn Xét và Niên Trưởng Trần Ngọc Nguyên (đội nón & ngồi) & cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng (đội nón & đứng)



Niên Trưởng Trần Cửu Thiên, Hội Trưởng Hội Đồng Hương Tây Ninh-Houston-Texas, Đông Y Sĩ Cảnh Thiên, Đào Văn Thảo và đồng trưởng Ban Tổ Chức Lê Kim Thao



Mỗi gia đình chiếm 1 bóng cây, lấy 1 manh chiếu (do Hiệp Hội Việt Nam bảo trợ) trải trên thảm cỏ xanh, ngồi quây quần bên nhau để thưởng thức các món ăn khoái khẩu.

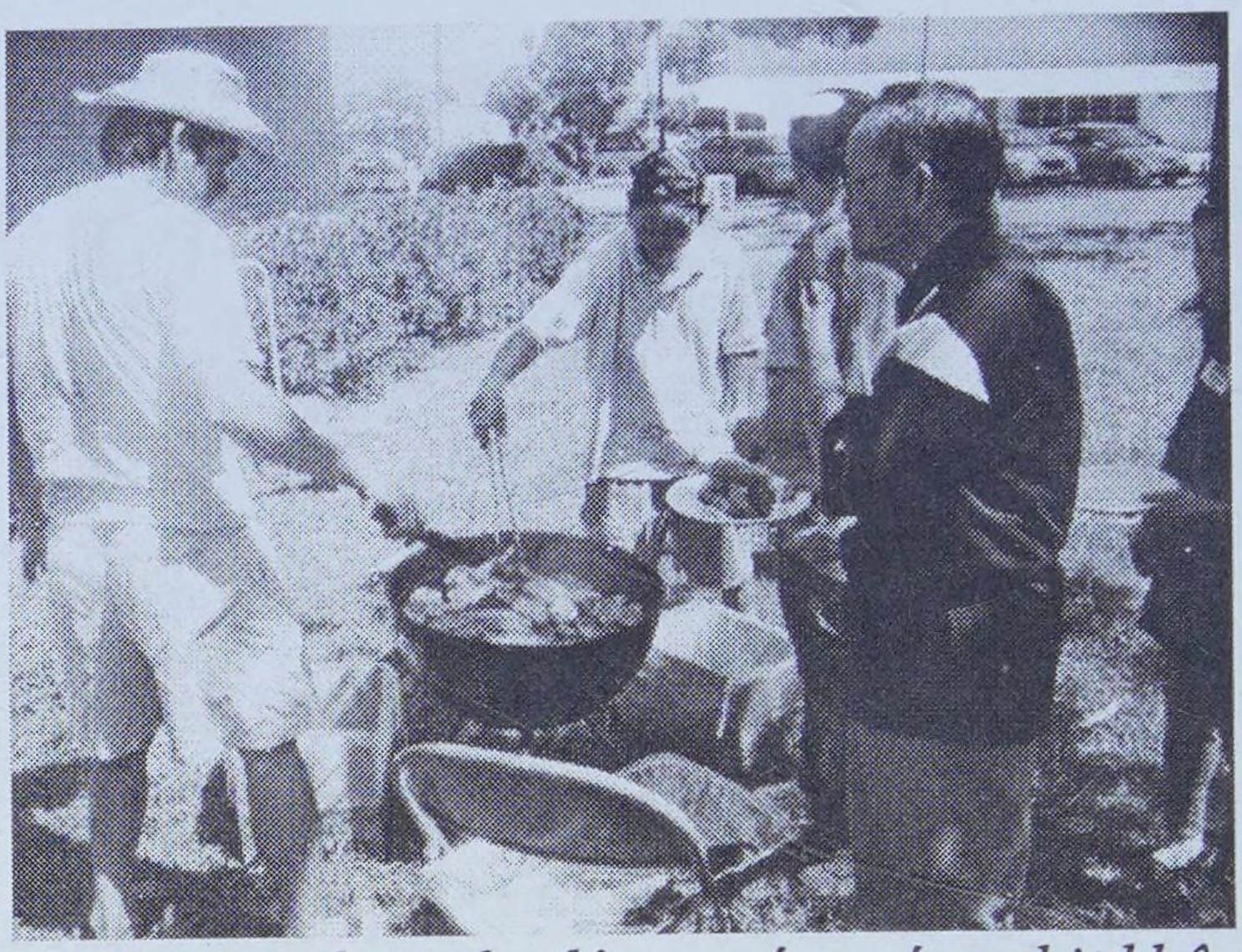

Đồng hương năm nay tham dự đông quá, nướng thịt không kịp! [vì có sự tham gia của Thầy Cô và cựu học sinh Liên Trường Tây Ninh trong dịp Hội Ngộ II]



Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân mời đồng hương cựu học sinh Thu An đại diện Úc Châu có đôi lời phát biểu để thâu hình gửi đến bà con đồng hương trên khắp 5 Châu

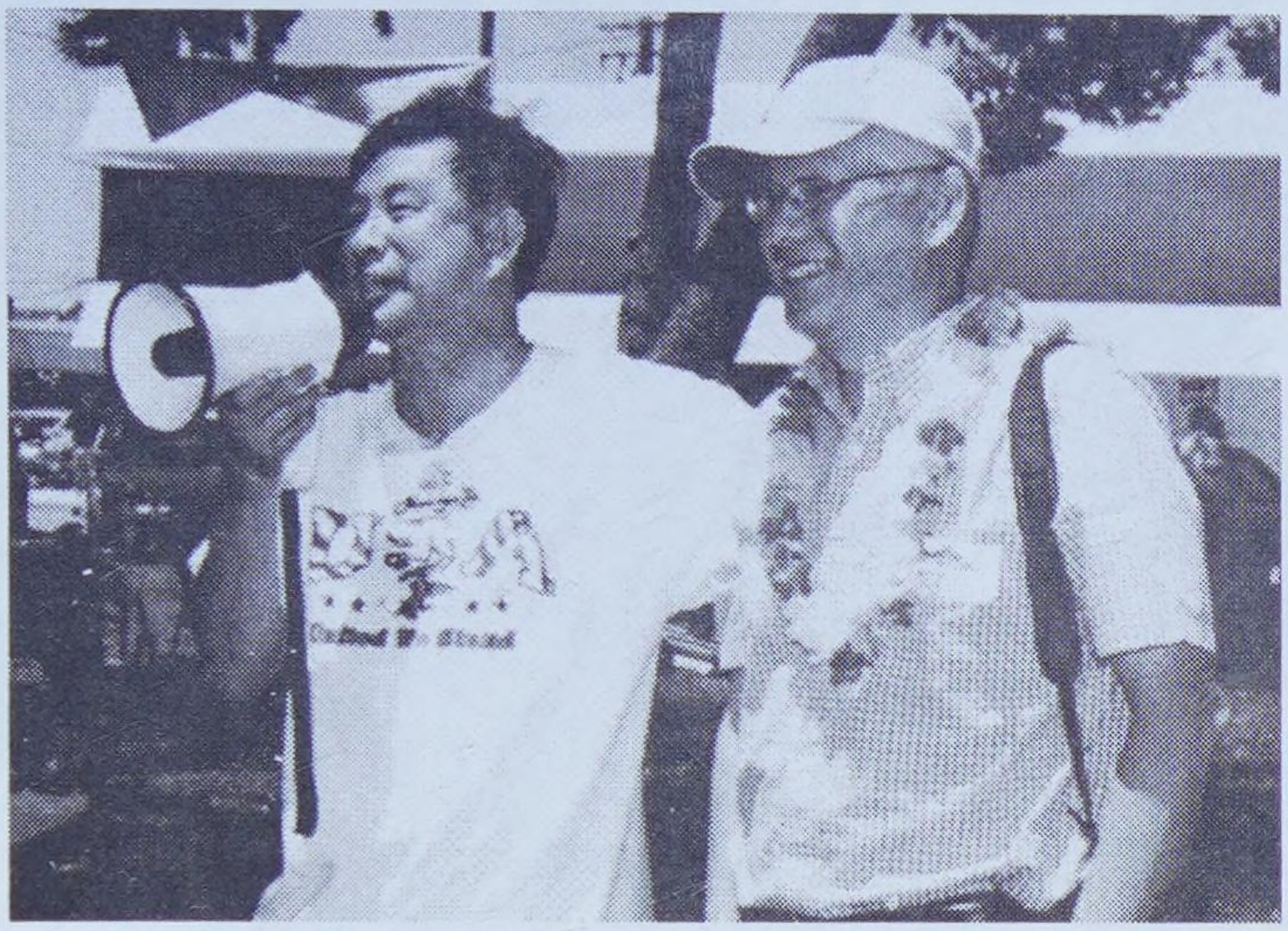

"United We Stand", Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân giới thiệu Đồng Trưởng Ban Tổ Chức Hội Ngộ II-Liên Trường Tây Ninh, đồng hương Trần Anh Dũng (tác giả tập truyện ngắn "Một Ngọn Hải Đăng" do Đào Gia xuất bản tháng Bảy năm 2011) phát biểu vài lời để thâu vào video trước giờ chia tay



Sayonara, thân chào các đồng hương, Thầy Cô và bạn hữu khắp 5 Châu và hẹn gặp lại hai năm sau.



Thi đua cạp dưa hấu. No hands, please



Cựu HT Nguyễn Văn Quí và cố đồng hương Ngô Phước Hồng



Đê tưởng nhớ đông hương Ngô Phước Hông vừa ra đi vì bệnh ung thư khi tuổi còn xanh.Hãy so sánh cựu hội trưởng Nguyễn Văn Quí và Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân trong hình với người "Khổng Lồ" cao nhất thế giới đến từ Thổ Nhĩ Kỳ .

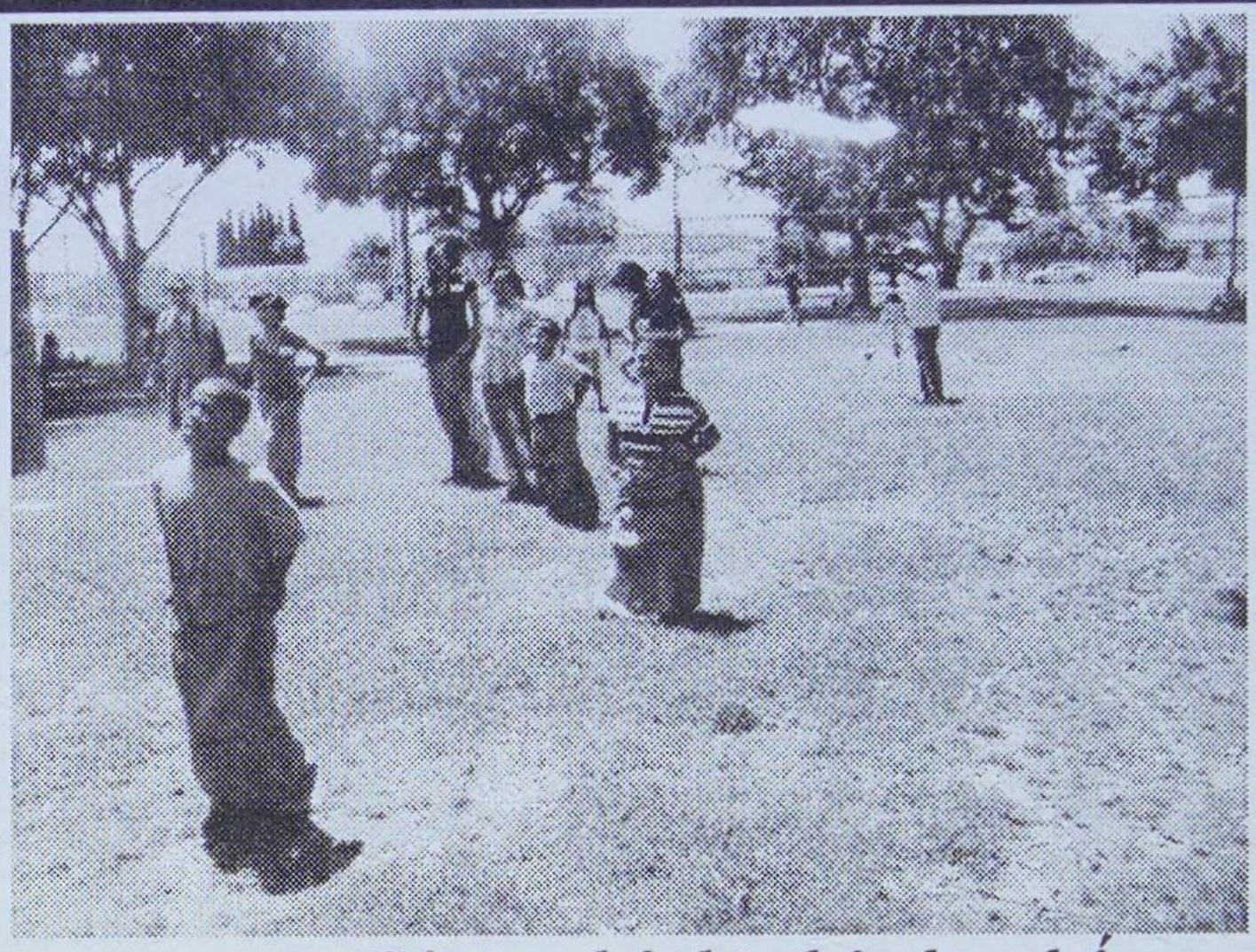

Các em bé thi nhảy bao bố



Đội "Lão Tướng" thắng đội thanh niên nhờ có Thầy Quân, Thầy Thành, đồng hương Sáng, Dũng, Sinh, Lê Chàng Rôi, vân vân

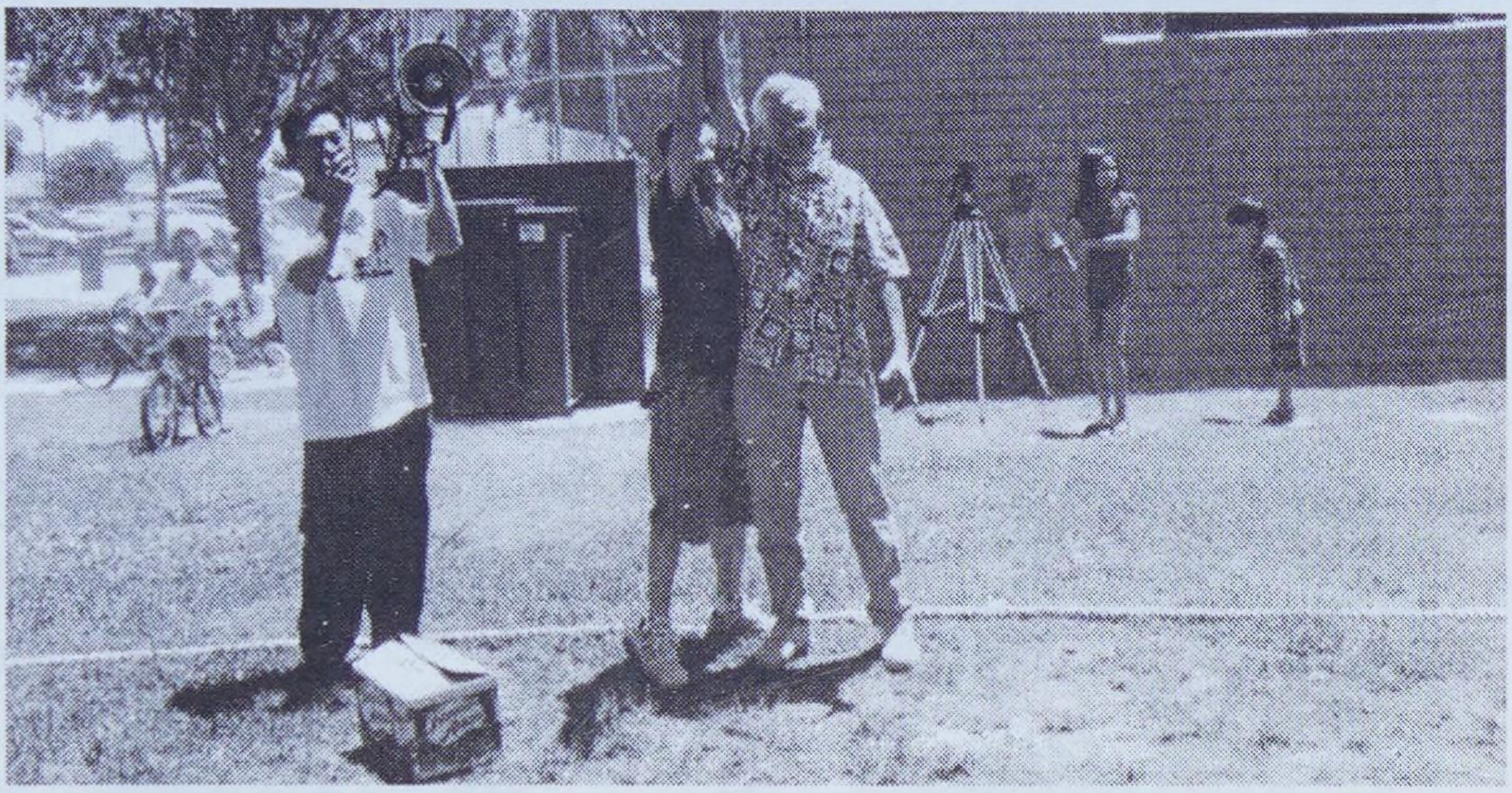

Ban Tổ Chức tuyên bố đội "Lão Tướng" thắng và phần thưởng được đồng hương Ngô Thiện Đức trao cho đội trưởng, Thầy Quân



Mrs. Ánh Trần (cô Bắc Kỳ Nhỏ Thu An), mặc dầu sau mấy chục năm ở Úc Châu, có dịp bắt chước các con Kangaroo chạy nhảy, nhưng vẫn không bằng dân Cali, do đó về chót (nhưng quả trứng vẫn không rớt) trong cuộc thi chạy mà phải giữ cho quả trứng trên cái muỗng ngậm vào miệng không bị rớt bể. Đồng hương Đỗ thị Ngọc Thủy (Ohio) về nhì. Đồng hương Đỗ Hoàng Nga (Cali) về áp chót.

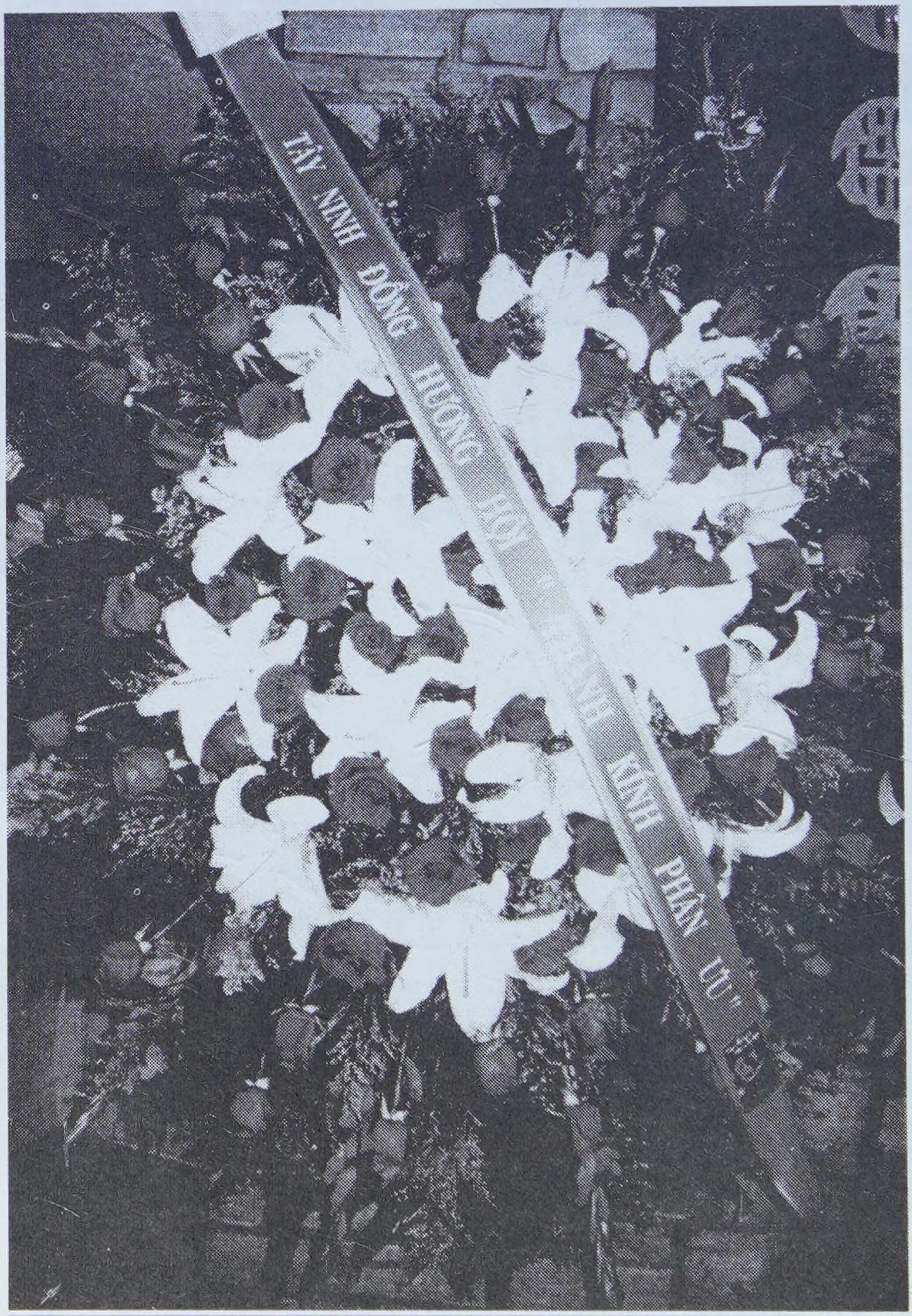

Tây Ninh Đồng Hương Hội Thành Kính Phân Ưu

- Cựu Đại Tá Lê Văn Thiện cựu Tỉnh Trưởng Tây Ninh từ năm 1969 đến năm 1973, qui vị ngày 24 tháng 4 năm 2011 hưởng thọ 84 tuổi.

- Đồng hương Trung Úy Ngô Phước Hồng, thất lộc ngày 7 tháng 5 năm 2011, hưởng thọ 67 tuổi.

- Huỳnh Sú Hà, phu nhân của đồng hương Thiếu Tá Cảnh Sát Nguyễn Hữu Hạnh, quá vãng ngày 31 tháng 8 năm 2011, hưởng thọ 61 tuổi.

- Cố Thông Sự Nguyễn Kim Nhanh, hiền thê của Thiếu Tá Nguyễn Văn Minh, Trưởng Phòng Tổng Quảng Trị Sư Đoàn 25 Bộ Binh, qui vị ngày 13 tháng 12 năm Tân Mão (6 tháng Giêng năm 2012 dương lịch), hưởng thọ 72 tuổi.

- Cô Nguyễn Thị Tuyết, Cựu Giáo Sư Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh, phu nhân của Thầy Nguyễn Văn Ân, đã mãn phần ngày 31 tháng 3 năm 2011 tại Seabrook, Maryland, Hoa Kỳ.

- Đồng Hương Nguyễn thị Quí, Quả Phụ của Cố Hiệu Trưởng Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh (và Petrus Ký), Ông Trần Văn Thử, thân mẫu của cựu Giáo Sư Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh, Trung Tá Cảnh Sát Trần Tự Lập, và "Má Năm" của đồng hương Nguyễn Đăng Chí Linh (Mèo Con, Bình Linh An Quốc) vừa qua đời vào ngày 20 tháng Giêng năm 2012 tại Manas-sas, Virgina, Hoa Kỳ, hưởng đại thọ 92 tuổi.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Ông TỐNG CẨM

Pháp danh MINH THỌ

Thành viên Hội Đồng Niên Trưởng
Tây Ninh Đồng Hương Hội - Hoa Kỳ

Đã tạ thế ngày 02 tháng 12 năm 2011 (Nhằm ngày mùng 8 tháng 11 năm Tân Mão),
tại Garden Grove, Tiểu bang California, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 87 TUỔI

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả Phụ TỐNG CẨM, nhũ danh NGUYỄN THỊ GÓP
và hai đồng hương TỐNG THỊ TUYẾT NGA, TỐNG THỊ BÍCH LIÊN cùng toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu hương linh của Cố Niên Trưởng TỐNG CẨM
được sớm về Cõi Niết Bàn.

HỘI ĐỒNG NIÊN TRƯỞNG
BAN CỐ VẤN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI - HOA KỲ

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Cố Niên Trưởng Tốn Cầm khi còn sinh tiền, mặc dầu đang tịnh dưỡng trong việc dưỡng lão, nhưng đến ngày Pinic hàng năm của Tây Ninh Đồng Hương Hội, cụ vẫn "tham gia" bằng cách nhờ con cháu lái xe chở đến công viên nơi tổ chứ c Picnic và ngồi trong xe để chung vui cùng đông hương. Khi quyên đặc san Tây Ninh Quê Tôi vừa in xong thì Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân chạy ngay đến Viện Dưỡng Lão để biếu Cố Niên Trưởng Tống Cẩm quyển Đặc San đầu tiên.



Tân Niên Trưởng Nguyễn Văn Quí nói sơ về tiểu sử và sự nghiệp của Cố Niên Trưởng Tống Cẩm với biệt danh "Bảnh Hoài" = Bảy Hoành



Bà Quả Phụ Cố Niên Trưởng Tống Cẩm, Niên Trưởng Trần Cửu Thiên, Trần Công Tử Việt Hải L.A., Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng, bà Quả Phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng và phu nhân của Niên Trưởng Đặng Văn Quí đang lắng nghe lời phát biểu của Tân Niên Trưởng Nguyễn Văn Quí trong buổi tiễn đưa Cố Niên Trưởng Tống Cẩm.



Niên Trưởng Trần Cửu Thiên phát biểu về môi liên hệ với phân tâm linh trong giờ tiễn đưa Cố Niên Trưởng Tống Cẩm.



Cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng phát biểu về sự đóng góp rất tích cực của Cố Niên Trưởng Tống Cẩm trong giai đoạn thành lập và những năm đầu của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA.



Bà Quả Phụ Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng và Ông Bà Niên Trưởng Hoàng Bá Tất



Cố Niên Trưởng Tống Cẩm và Cố Niên Trưởng Đặng Văn Trọng rất là "active" với Hội khi còn sanh tiền.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Phụ
của hai Cựu Học Sinh và Đồng Hương Tây Ninh,
Ngô Thành Thảo (Phó Hội Trưởng) và
Ngô Thiện Đức (Trưởng Ban Kế Hoạch)
Tây Ninh Đồng Hương Hội – Hoa Kỳ là

Ông NGÔ THÀNH TÂM

Cựu Sĩ Quan QL/VNCH (Tiểu Khu Tây Ninh)
Chánh Trị Sự Tộc Đạo Orange (Châu Đạo California)
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG NIÊN TRƯỞNG
TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI - HOA KỲ

Đã qui vị lúc 5 giờ 15 phút chiều
ngày 12 tháng 3 năm 2011
(tức ngày mùng 8 tháng 2 năm Tân Mão)
tại tư gia, thành phố Westminster, Quận Cam,
Tiểu Bang California, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 87 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng
hai anh **Ngô Thành Thảo** và **Ngô Thiện Đức**
và **toàn thể tang quyến**,
và nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu,
và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh của
Cố Niên Trưởng Chánh Trị Sự Ngô Thành Tâm
được sớm trở về nơi cõi linh thiêng hằng sống.

Hội Đồng Niên Trưởng
Ban Cố Vấn và Ban Điều Hành
Tây Ninh Đồng Hương Hội – Hoa Kỳ
Ban Tổ Chức Hội Ngộ Liên Trường Tây Ninh

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Tân Niên Trưởng Đại Tá Nguyễn Văn Quí, đại diện Hội Đồng Niên Trưởng nói lời tiễn biệt cùng cố niên trưởng lão thành Ngô Thành Tâm.



Ông Nguyễn Lý Sáng, cố vấn, cựu Hội Trưởng, thành viên sáng lập Hội Đồng Hương Tây Ninh kể về sự đóng góp tích cực của cố Niên Trưởng Ngô Thành Tâm trong những ngày đầu thành lập Hội và trong suốt những nhiệm kỳ đầu tiên của Ban Điều Hành Hội.



Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân đại diện Ban Điều Hành phát biểu đôi lời để chia buồn cùng đồng hương Ngô Thành Thảo (phó Hội Trưởng) và đồng hương Ngô Thiện Đức (Trưởng Ban Kế Hoạch) cũng như để tiễn đưa hương linh cố Niên Trưởng Ngô Thành Tâm được sớm trở về nơi cõi linh thiêng hằng sống.



Cố Niên Trưởng Ngô Thành Tâm và Tân Niên Trưởng Nguyễn Văn Quí
(Picnic 2008)



Niên Trưởng Jean Baptiste NGUYỄN VĂN Y
Cựu Đại Tá QLVNCH,
Nguyên Tổng Giám Đốc CSQG/VNCH (Đệ I Cộng Hòa)

Nguyên Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo

đã được Chúa gọi về vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật, ngày 5 tháng 2 năm 2012, (nhằm ngày 14 tháng Giêng âm lịch, năm Nhâm Thìn)
tại Arlington, Virginia, miền Đông Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến và nguyện cầu cho linh hồn Jean Baptiste NGUYỄN VĂN Ý sớm được về nước Thiên Đàng.

*** Hội Đồng Niên Trưởng: Trần Cửu Thiên, Trần Ngọc Nguyện, Võ Văn Xét, Hoàng Bá Tất, Đặng Minh Dương và Nguyễn Văn Quí.**

*** Ban Cố Vấn Cựu Hội Trưởng: Nguyễn Lý Sáng và Nguyễn Văn Quí**

*** Ban Điều Hành: Phạm Ngọc Lân, Huỳnh Văn Mâng, Ngô Thành Thảo, Ngô Thiện Đức, Võ Thị Hồng Hoa, Trần Ngọc Vui và Trương Anh Thư.**

Cùng toàn thể đồng hương Tây Ninh Đồng Hương Hội - Hoa Kỳ.

Đồng Thành Kính Phân Ưu

Tiểu sử:

Cố Đại tá Nguyễn Văn Y

(1922-2012)

Cố Đại tá Nguyễn Văn Y (1922-2012)
người chỉ huy cơ quan tình báo đầu tiên của VNCH đã qua đời
(Xếp của 2 điệp viên Tống Văn Bình Z28, và Nguyên Hương).

Ông Nguyễn Văn Y sinh ngày 6 tháng 3 năm 1922 tại Tây Ninh, sống với song thân tại quận Trảng Bàng, Tây Ninh, cho đến năm 24 tuổi thì tình nguyện nhập ngũ và năm 28 tuổi ghi danh dự thi để gia nhập Trường Võ Bị Liên Quân Dalat, lúc trường mới được Chính phủ Quốc gia Việt Nam thành lập tại Đà Lạt vào tháng 11 năm 1950. Tốt nghiệp Khóa 3 Võ Bị Dalat với cấp bực Thiếu Úy, ông được đưa về làm Đại Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 19 kể từ tháng 7 năm 1951. Hai năm sau đó ông lần lượt được thăng cấp Trung Úy, Đại Úy, phục vụ tại Mỹ Tho rồi thuyên chuyển về Tiểu Đoàn 62.

Năm 1954 ông được thăng cấp Thiếu Tá, theo học lớp huấn luyện Trung Đoàn Trưởng và được đưa về làm Chỉ Huy Trưởng Tiểu Khu Chợ Lớn, sau đó được thăng cấp Trung Tá và bổ nhiệm làm Tỉnh Trưởng Chợ Lớn. Năm 1957, ông đảm nhiệm chức vụ Chỉ Huy Trưởng Đệ Nhất Quân Khu, đến năm 1959 thì được thăng cấp Đại Tá hiện dịch thực thụ đồng thời giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Khu Thủ Đô. Năm kế tiếp, ông được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc Các Trung Tâm Cải Huấn toàn quốc.

Năm 1961, ông Nguyễn Văn Y được Bộ Tư Lệnh Quân Khu Thủ Đô chấp thuận cho giải ngũ vì Tổng Thống Ngô Đình Diệm thành lập Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo và ký sắc lệnh bổ nhiệm ông làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An kiêm Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo, một chức vụ ngang hàng Thứ Trưởng. Với vai trò chỉ huy cơ quan tình báo đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa, ông được cử sang Singapore, Tokyo (Nhật Bản) rồi sang Mỹ để nghiên cứu về ngành tình báo tại Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (C.I.A.) ở Langley (Virginia) vào năm 1961, và đến năm 1962 sang Kuala Lumpur (Mã Lai) để thực hiện chuyến viếng thăm thân hữu đồng thời quan sát tổ chức các cơ quan cảnh sát tình báo tại quốc gia đồng minh vùng Đông Nam Á. Ông giữ các chức vụ nêu trên cho đến những ngày cuối của Đệ Nhất Cộng Hòa.

Năm 1975, khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Miền Nam , ông bà cùng các con di tản bằng đường biển, sau đó qua Mỹ và định cư tại tiểu bang Virginia . Ông bà có 9 người con ruột và một số nghĩa tử, nghĩa nữ. Bà Nguyễn Văn Y qua đời năm 1996, hưởng thọ 72 tuổi. Ông Nguyễn Văn Y tạ thế ngày 5 tháng 2 năm 2012, hưởng thọ 90 tuổi.

Ngoài đức độ và sự liêm khiết khi đảm nhận các vai trò quan trọng trong quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, cựu Đại Tá Nguyễn Văn Y còn được rất nhiều người ca ngợi về một khả năng đặc biệt là luận đoán Tử Vi Đẩu Số, một lãnh vực mà ông đã chuyên tâm nghiên cứu từ thiếu thời và đúc kết hàng chục năm kinh nghiệm để đưa ra những kết quả phân tích chính xác. Ông đã lấy lá số và giải đoán Tử Vi cho hàng ngàn người trong tinh thần bất vụ lợi, không ngoài mục đích giúp họ chọn hướng đi đúng cho cuộc đời, giảm thiểu tai họa khi vào vận xấu, gia tăng thành công

khi gặp vận tốt, và nhất là hiểu rõ được nguyên lý "*đức năng thắng số*".

Cựu Đại tá Nguyễn Văn Y là thân phụ của nữ ca nhạc sĩ đấu tranh Nguyệt Ánh. Ngoài ra ông còn nhận nhiều người làm *nghĩa tử*, có nam ca nhạc sĩ kiêm MC của trung tâm Asia là *Việt Dzũng*, ký giả Huỳnh Lương Thiện chủ nhiệm báo Mõ San Francisco Oakland, và cô *Nguyễn Thị Ngọc Nhung là Giám đốc đài truyền hình Việt Nam tại Honolulu Hawaii.*

Kính gửi quý Bác, quý Anh Chị Tây Ninh Đồng Hương Hội Hoa Kỳ,

Thay mặt gia đình, Nguyệt Ánh xin chân thành cám ơn Quý Bác, Quý Anh Chị đã gửi điện thư chia buồn, gửi hoa phúng điếu, đến tham dự tang lễ, và góp lời cầu nguyện cho linh hồn của Thân phụ Jean Baptiste Nguyễn Văn Y.

Xin Thiên Chúa trả công bội hậu và nguyện chúc sức khỏe, may mắn cùng mọi ơn lành cho quý Bác, quý Anh Chị và Bửu quyến.

Quý mến,
Nguyệt Ánh

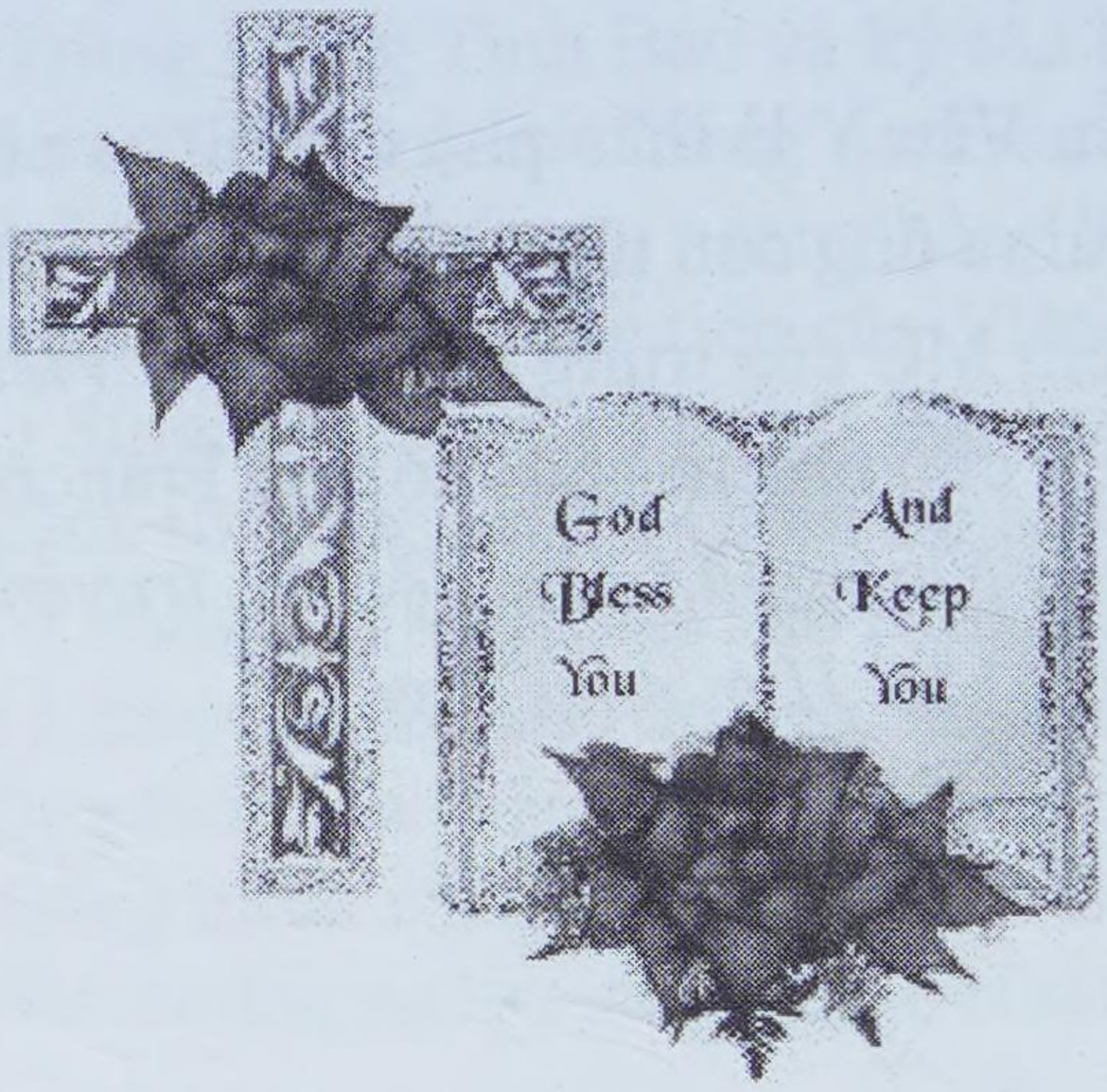

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘi ÚC CHÂU CHÚNG TÔI
Vừa nhận được tin buồn

Niên trưởng JEAN BAPTISTE NGUYỄN VĂN Y

Đã tạ thế Xin LÂN VUI LÒNG chuyển lời đến GIA ĐÌNH NIÊN TRƯỞNG và TOÀN THỂ ANH CHỊ ĐỒNG HƯƠNG HỘI HOA KỲ.

Ban cố vấn Ban quản trị và Toàn thể anh chi trong TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI ÚC CHÂU

ĐỒNG KÍNH PHÂN ƯU VÀ CHIA BUỒN
Châu KIM ĐĨNH

Appreciation!!!

Lời Cám Ơn của Ban Điều Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội-Hoa Kỳ gửi đến quý Đồng Hương và Thân Hữu đã nhiệt tình đóng góp bài vở và giúp đỡ trong việc Thực Hiện Quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi-Nhâm Thìn-2012.

Tương tự như các quyển Đặc San trước, quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi Nhâm Thìn-2012 này đã được thực hiện đúng kỳ hạn và được ra mắt vào đúng ngày Tân Xuân Hội Ngộ của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA, 4 tháng 3 năm 2012 là nhờ sự nhiệt tình đóng góp của quý đồng hương và thân hữu. Công trạng đầu tiên phải thuộc về đồng hương Trần Việt Hải, gốc Gò Dầu, hiện cư ngụ tại Quận Thiên Thần Los Angeles, láng giềng của Quận Cam (Orange County), miền nam của Tiểu Bang California.

Sau khi được thông báo chính thức rằng Ban Thực Hiện Đặc San Tây Ninh Quê Tôi của những năm vừa qua sẽ không thể thực hiện quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm 2012, Ông Hội Trưởng đã liên lạc trực tiếp với ba vị trong Ban Thực Hiện Đặc San cũ cũng như đã liên lạc với đồng hương Trần Việt Hải. Với sự đồng ý của đồng hương Trần Việt Hải, ông Hội Trưởng đã quyết định rằng Ban Chấp Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội sẽ vẫn thực hiện quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm 2012 này.

Đồng hương Trần Việt Hải đã nhiệt tình nhận lãnh trách nhiệm việc thực hiện Đặc San. Với kinh nghiệm trong việc thực hiện Đặc

Đặc San Tây Ninh Quê Tôi

San Tây Ninh Quê Tôi những số đầu tiên với cựu Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng cũng như các Đặc San của các hội đoàn, tổ chức khác, và các tác phẩm văn chương của các thân hữu khác, thì việc thực hiện Đặc San Tây Ninh Quê Tôi-2012 này sẽ không có gì trở ngại đối với đồng hương Trần Việt Hải. Với sự quý mến của các thân hữu đối với đồng hương Trần Việt Hải, chỉ trong 3-4 tuần sau khi ra thông báo, thì đồng hương Trần Việt Hải đã nhận được rất nhiều bài viết có giá trị, trên 500 trang.

Song song với việc thu thập bài vở của đồng hương Trần Việt Hải, đáp lại lời "kêu gọi" của Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân, nhiều đồng hương và thân hữu, nhất là các cựu học sinh Tây Ninh cũng đã đóng góp bài vở rất nhiều.

"Giấy ngắn tình dài", viết ra bao nhiêu cũng không diễn tả hết sự cám ơn của Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân đến các tác giả đã đóng góp bài vở trong quyển Đặc San này, cũng như các đồng hương và thân hữu đã đóng góp tài chánh cho quyển Đặc San.
Thay mặt cho Ban Thực Hiện Đặc San, Ban Chấp Hành, Ban Cố Vấn và Hội Đồng Niên Trưởng của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA, chúng tôi xin thành thật cám ơn tất cả quý đồng hương và thân hữu đã giúp đỡ trong việc thực hiện quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi năm 2012.

Ước mong quý vị vẫn tiếp tục yểm trợ Ban Điều Hành mới để quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi của chúng ta vẫn được ra mắt đúng ngày Tân Xuân Hội Ngộ của Tây Ninh Đồng Hương Hội-USA trong các năm tới.

Hội Trưởng Phạm Ngọc Lân.

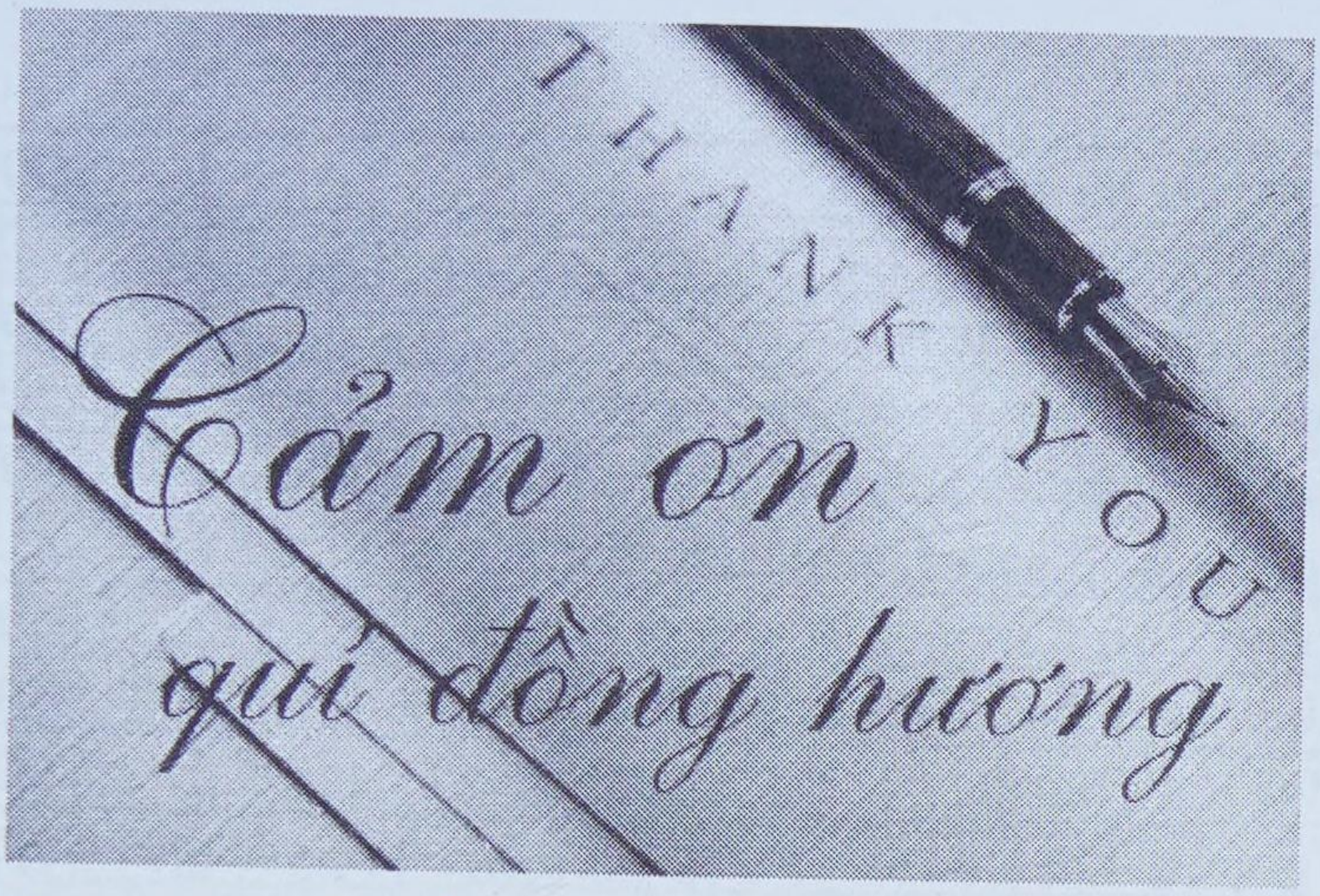

Ban Điều Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội – USA chân thành cảm ơn quý đồng hương và thân hữu đã gửi hiện kim ủng hộ hoạt động của hội cùng việc in ấn và phát hành quyển Đặc San Tây Ninh Quê Tôi.

1	Bác Sĩ Phùng Hữu Chí	100.00
2	Thầy Lê Ngọc Thọ	30.00
3	Nguyễn Văn Hoàng	20.00
4	Tống Cẩm	20.00
5	Khánh Hồ	10.00
6	Ca Văn Sinh	50.00
7	Diệp Văn Xê	20.00
8	Bà Phạm Văn Minh	10.00
9	Phan Văn Quanh	20.00
10	Trần Hảo	15.00
11	Lê Thị Thiếp-Bà Đặng Văn Trọng-lần I	50.00
12	Võ Văn Mỹ	20.00
13	Phạm Hiền	20.00
14	Hà Thị Nết	20.00
15	Nguyễn Dung	20.00
16	Phạm Phượng (Nhà thuốc tây Mailan Heritage)	50.00

17	Nguyễn Hoàng Nga	100.00
18	Nguyễng Hoàng Lê (lần I)	30.00
19	Nguyễn Hoàng Anh	200.00
20	Luật Sư Nguyễn Xuân Nghĩa	150.00
21	Helen Trần & Kiên Nguyễn (Sunny Auto Repair & Tires Club)	150.00
22	American Chinese Natural Herbs	100.00
23	Biotonix Pharmaceutial Natural Inc.	100.00
24	Mai K. Thanh	50.00
25	Nguyễn Thị Lạc	50.00
26	Lương Thành Nỉ	20.00
27	Phạm Thị Mỹ Dung	50.00
28	Trần Khắc Hiểu (Hải Quân, rể Tây Ninh)	50.00
29	Ngô Thị Ngọc Trang	100.00
30	Nguyễn Văn Phổ & Trần Kim Dung	40.00
31	Tống Mỹ Liên	100.00
32	Phạm Văn Võ	30.00
33	Bà Nguyễn – Dì Mười Al-Cô (Tiệm xăng Hiệp Thành đường Gia Long)	200.00
34	Trần A Tôn	50.00
35	Phạm Văn Mới & Lê Tấn Bửu	50.00
36	Đặng Văn Đoạn	30.00
37	Nguyễn Văn Xuân (Orlando, FL)	50.00
38	Bùi Đức Tài	50.00
39	Trần Văn Mừng (Champaign, IL)	100.00
40	Hồ Thị Đậm (Louisville, KY)	30.00
41	Nguyễn Hữu Hạnh (Seattle, WA)	20.00
42	Nguyễn Văn Giêng (Homestead, FL)	40.00
43	Phan Dũng	50.00
44	Nguyễn thị Quí (Bà Trần Văn Thử)	100.00
45	Lê thị Bích Thủy	20.00
46	Thánh Thất Seattle, WA	50.00
47	Phạm Ngọc Thanh	50.00

48	Nguyễn Văn Cười (San Jose, CA)	100.00
49	Bùi thị Tuyết Nhung	100.00
50	Lê Thị ThiếpBà Đặng Văn Trọng-lần II	50.00
51	Hổ Ngọc Lợi (Waipahu, HI)	50.00
52	Hoàng Lê (lần II)	30.00
53	Hồ thị Đậm (Louisville, KY)	40.00
54	Trần thị Bông (Louisville, KY)	30.00
55	Trần thị Nga (Louisville, KY)	30.00
56	Trần Hữu Phước (Houston, TX)	65.00
57	Nguyễn thị Sen (Phú T Nguyen & Debbie K Giang)	20.00
58	Nguyễn Văn Ân (Seabrook, MD)	30.00
59	Lê Thanh Bình & Nguyễn Đăng Chí Linh (Greensboro, NC) (2 lần)	80.00
60	Nguyễn Huỳnh Hoa (Cincinnati, OH)	30.00
61	Võ Tô (Milpitas, Bắc Cali)	15.00
62	Phạm Ngọc Lân	150.00
63	Đặng Huệ Hoa & Nguyễn Đăng Nam	50.00
64	Magic Group, Inc./Thằng Bờm	250.00
65	Anna Nguyễn/Ngô Kim Thành	30.00
	Tổng Cộng	$ 3,835.00

GHI CHÚ

- *Quý đồng hương và thân hữu đã đóng tiền tham dự buổi tiệc $30/người không có ghi trong danh sách này.*

- *Hiện kim ủng hộ nhận sau ngày in cuốn Đặc San năm 2012 sẽ được liệt kê trong quyển đặc san năm 2013.*
- *Nếu quý vị nào đã đóng góp nhưng không có tên trong danh sách này, xin liên lạc với đồng hương Hội Trưởng để bổ túc. Thành thật cảm ơn.*

DANH SÁCH QUÝ ĐỒNG HƯƠNG & THÂN HỮU ĐÓNG GÓP TRONG BUỔI PICNIC HÈ 2011

1	Ngô Cúc	20.00
2	Trịnh Quốc Thế & Đào Văn Thao	87.00
3	Phạm Dũng & Quỳnh Dao	20.00
4	Tuấn & Mai	
5	Nguyễn thị Sâm	10.00
6	Nguyễn Lý Sáng	40.00
7	Tao Nhân	10.00
8	Thiên & Thoa	20.00
9	Ô. B Tạ Văn Thẳng	20.00
10	Trần Ngọc Nguyên	10.00
11	Nguyễn Huỳnh Hoa	10.00
12	Sầm Chí Thiện	10.00
13	Nancy Nguyễn	10.00
14	Tina Nguyễn	10.00
15	Wilson Chi	10.00
16	Phạm Tú	40.00
17	Nhan Văn Sơn	10.00
18	Nguyễn Kim Huệ	10.00
19	Trần Thế Đức	10.00
20	Đào Văn Dược	10.00
21	Châu Ngọc Bích	10.00
22	Lê Văn Kinh (???)	30.00
23	Pham Sanh	10.00
24	Chương	10.00
25	Nga	10.00
26	Kha	10.00
27	Lan	10.00
28	Hồng & Lập	20.00
29	Thái Hiền	30.00
30	Cường + Kha + Kevin + Richard	20.00

31	Bác Tư (???)	20.00
32	Kevin	20.00
33	Van Ly	8.00
34	Cao Ngoan	8.00
35	Lê Giác	8.00
36	Hà & Hồng	20.00
37	Huỳnh Phú	10.00
38	Thanh & Nguyễn Lê	20.00
39	Huỳnh Kim Hoa	10.00
40	Thái Tuyết & Hạn Nguyễn	20.00
41	Đức	10.00
42	Anh Thư	10.00
43	Lâm & Chí	20.00
44	Huỳnh Thanh Mai Thomas Nguyen Huỳnh Dung Nguyễn Hoàng (2 người trên 65 tuổi không cần đóng tiền)	20.00
45	Thu Loan	20.00
46	Trần Anh Dũng & Thu Hà	20.00
47	Xuyến	10.00
48	Phong & Hương	20.00
49	Hạnh & Chí	20.00
50	Bảo	10.00
51	Võ Văn Bình	10.00
52	Phạm Duy	10.00
53	Văn Thanh Nhàn	10.00
54	Nguyễn Văn Bông	10.00
55	Phạm Văn Cờ	10.00
56	Phạm Tiệp	10.00
57	Phúc	10.00
58	ÔB Ngô Thảo	20.00
59	Khanh & Liên	20.00
60	Nhân & Kim Thương	20.00
61	Phan Quanh	30.00

62	Lê Anh	10.00
63	Mỹ Hiền	10.00
64	Kamila & Frank	20.00
65	Tống Quốc Tài & Xuân	20.00
66	Phạm Thị Kim Anh & Hồ Nhơn	20.00
67	Tâm Bền	8.00
68	Thạch Nguyễn	10.00
69	Sáu Nguyễn	10.00
70	Khoái	10.00
71	Cao Liễu	30.00
72	Phước N	
73	Phú	8.00
74	Thanh	8.00
75	Dung	8.00
76	Hiền	8.00
77	Liên	8.00
78	Bà Tám Xã	8.00
79	Đặng Huệ Hoa & Nguyễn Đăng Nam	20.00
80	Ca Van Sinh	20.00
81	Hà thị Nết	10.00
82	Lê Ngọc Thơ	20.00
83	Tô Ngọc Sương	10.00
84	Luận & Lầu	20.00
85	Nguyễn Văn Lang	10.00
86	Trần Mỹ Diệu (???)	10.00
87	Vương Kim Đồng	20.00
88	Phan thị Sáu	10.00
89	Lê Văn Chánh	40.00
90	Nguyễn thị Có (???)	10.00
91	Nguyễn Văn Lang	10.00
92	Lê Huệ Hường	20.00
93	Lê Chàng Rôi	10.00
94	Hiển Thanh	10.00
95	Lê Thành Trường	10.00

96	Bùi Đức Tốn (???)	10.00
97	Hà Vũ Băng	20.00
98	ÔB Vũ Ngọc Dinh	20.00
99	Nguyễn Phương Hùng & Hằng	
100	Nguyễn Văn Châu	20.00
101	Phan Tấn Ngưu	20.00
102	Trương Hùng	10.00
103	Phong	10.00
104	Châu & Khải	20.00
105	Vương Thanh Tú	10.00
106	Tư Phan	10.00
107	Đặng Dầu	10.00
108	Lang & Kim	20.00
109	Phố & Ân & Hạnh & Quang	40.00
110	Bích Vân & Bạch Mai & Bảo Vy	30.00
111	Mai & Phong	20.00
112	Nhung	10.00
113	Lan & Quang	20.00
114	Thái Thu	20.00
115	Huy Đặng & Thảo Đặng & Phương Đặng &	30.00
116	Tuấn	70.00
117	Bích & Hùng	20.00
118	Mai Kha	20.00
119	Nguyễn Văn Đạt & Đặng thị Hồng Cẩm	20.00
120	Đức Nguyễn & Tony & Kỳ Trương	30.00
121	Huỳnh	10.00
122	Võ Hồ Hiệp	10.00
123	Nguyễn Văn Cười	10.00
124	Lưu Kỳ	10.00
125	Trần Đắt	10.00
126	Lâm Ngọc Thạch	10.00
127	Hoa Thế Nhân	20.00
128	Lê thị Cúc	40.00
129	Lê thị Tuyết Nga	10.00

130	Lê thị Minh	10.00
131	Đỗ thị Ngọc Quý	20.00
132	Đỗ Ngọc Thủy	10.00
133	Stephanie	10.00
134	Lê Văn Minh	10.00
135	Trần Thế Lủy	10.00
136	Trần Ngoc Chung	10.00
137	Trần Chung Tư	10.00
138	Lữ Ngọc Lợi	10.00
139	Hồ thị Đậm	10.00
140	Phạm Kim Hương	10.00
141	Phạm Văn Giao	10.00
	Tổng Cộng	**$2,217.00**

GHI CHÚ

- *Bản danh sách này có thể còn thiếu sót vì ghi không rõ tên và số tiền đóng góp của một số người. Thành thật xin lỗi.*
- *Số tiền đóng góp ngày Picnic được chia 50/50 cho quỹ của Hội và quỹ của Liên Trường.*
- *Ngoài ra Hội còn thâu được $541.00 do đồng hương, cựu học sinh, Thầy Cô và thân hữu yểm trợ cho Ban Văn Nghệ lưu động trong buổi Picnic.*
-

DANH SÁCH QUÝ THẦY CÔ & CỰU HỌC SINH ĐÓNG GÓP CHO BAN TỔ CHỨC HỘI NGỘ II-LIÊN TRƯỜNG TÂY NINH do đồng hương CHS/CGC Lê Kim Thao báo cáo.

1	Vương Kim Đồng	70.00
2	Dương thị Là	100.00
3	Ca Văn Sinh	50.00
4	Trần Văn Mừng (Champaign, IL)	200.00
5	Trương Nhị Khanh	40.00
6	Sầm Chí Thiện	50.00
7	Ngô Tố Nhung	100.00
8	Phạm Bạch Tuyết	100.00
9	Phạm Văn Minh	50.00
10	Đỗ Ngọc Thủy	100.00
11	Hồ thị Đậm	110.00
12	Ngũ Ngọc Phu	50.00
13	Trần thị Mộng Đẹp	100.00
14	Ngô Thành Thảo	50.00
15	Nguyễn Thị Lượng	50.00
15	Lê Ngọc Thơ	70.00
16	Huỳnh Kim Hoa	50.00
17	Tô Ngọc Sương	260.00
18	Lê thị Cúc	200.00
19	Hồ Thu Vân	50.00
20	Huỳnh Kim Ngân	30.00
21	Huỳnh Văn Bớt	50.00
22	Nguyễn Hoàng Lê	30.00
23	Cao Anh Tuấn	40.00
24	Nguyễn Hồng Phương	40.00
25	Nguyễn Hoàng Anh	50.00
26	Lê Chàng Rôi (Đức Quốc)	100.00
27	Nguyễn thị Cúc	100.00

28	Nguyễn thị Cúc	100.00
29	Lâm thị Ánh	30.00
30	Trần Văn Quang	20.00
31	Nguyễn Hồng Phúc	100.00
32	Hoa Thế Nhân	100.00
33	Tống Mỹ Liên	100.00
34	Tạ Thành Long	20.00
35	Lê thị Tuyết Nga	10.00
36	Ngô Kim Thành	30.00
37	Võ Công Danh	20.00
38	Phạm Văn Quận	30.00
39	Nguyễn thị Thu An (Úc Châu)	100.00
40	Phạm Huỳnh Anh	30.00
41	Lê thị Nguyệt	50.00
42	Nguyễn Thu Hà	100.00
43	Đặng Văn Đoạn	30.00
44	Nương Văn Lê	50.00
45	Tô thị Tư	100.00
46	Huỳnh Ngọc	100.00
47	Trần thị Hoa	50.00
48	Bùi thanh Thế	50.00
49	Lê Thành Đấu	200.00
50	Bùi Đông Phương	100.00
51	Đào Văn Thạo	300.00
52	Nguyễn Cù Là	50.00
53	Huỳnh Thanh Mai	50.00
54	Nguyễn Hà Trỵ	20.00
55	Hà Thị Nết	60.00
56	Phan Văn Quanh	40.00
57	Trần Mỹ Diệu	50.00
58	Ngũ Văn Lung	60.00
59	Trần thị Hiệp	30.00
60	Nguyễn Văn Tống	50.00

61	Nguyễn thị Ánh	100.00
62	Nguyễn Kim Quy	30.00
63	Lê Văn Hảo	50.00
64	Nguyễn Lý Sáng	30.00
65	Vương Văn Ký (Úc Châu)	100.00
66	Phạm Kim Đỉnh (Úch Châu)	100.00
67	Lê Tấn Tài (Úc Châu)	100.00
68	Lê Ngọc Thọ	70.00
69	Nguyễn Đức Dực	100.00
70	Phan thị Sáu	110.00
71	Trần Văn Điều	30.00
72	Nguyễn Văn Cang	100.00
73	Lê thị Cúc	100.00
74	Trịnh Kim Lang	10.00
75	Trịnh Quốc Thế	100.00
76	Bruce Trần, Giám Đốc đài Truyền Hình VHN-TV	500.00
	Tổng Cộng	$ 6,050.00

Kính Chúc quý Đồng Hương Tây Ninh một năm Nhâm Thìn tràn đầy hạnh phúc, sức khỏe dồi dào, tài lộc hanh thông.

Thân chúc các cháu thanh thiếu niên con cháu quý Đồng Hương học hành tấn tới, công việc thuận lợi.

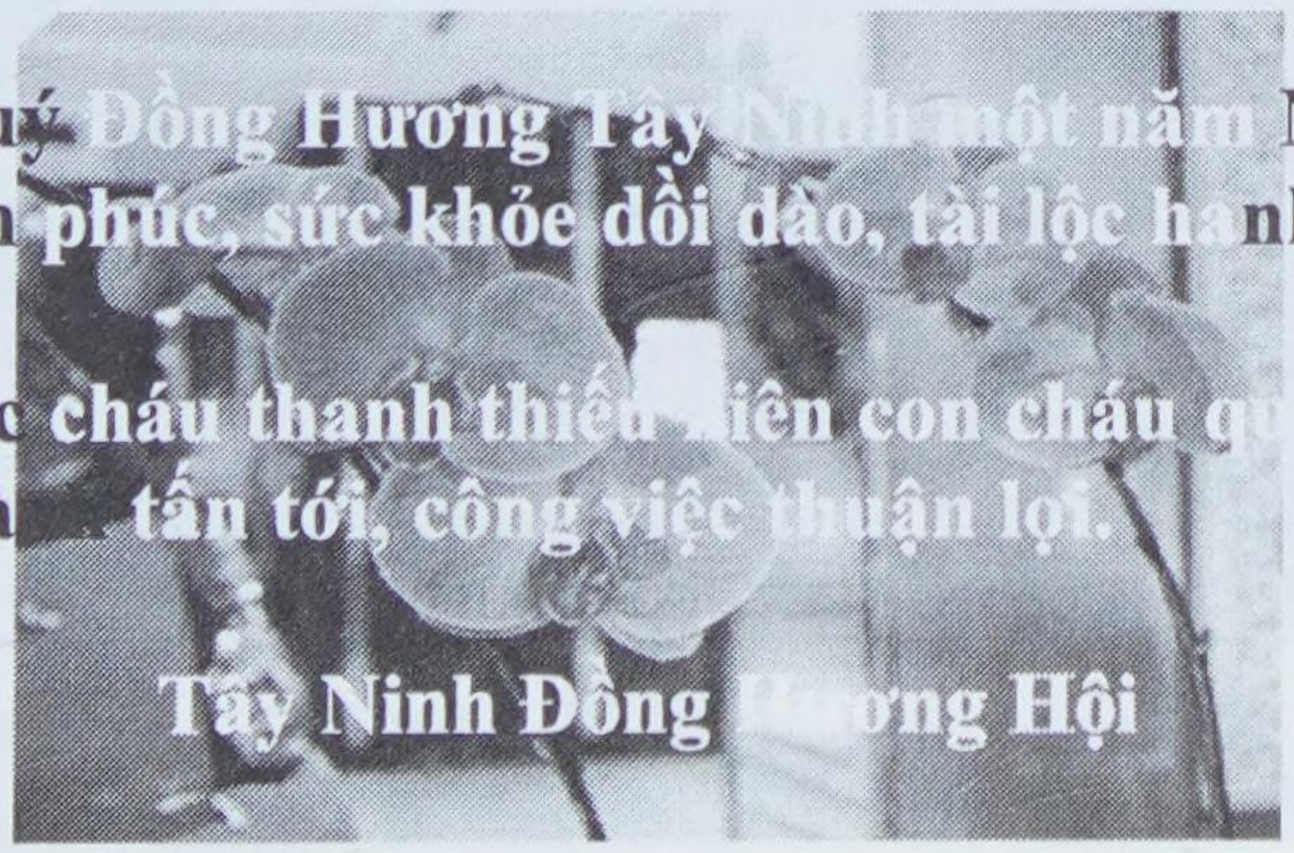

Johnathan Long Huynh
R.E. Broker / Loan Consultant

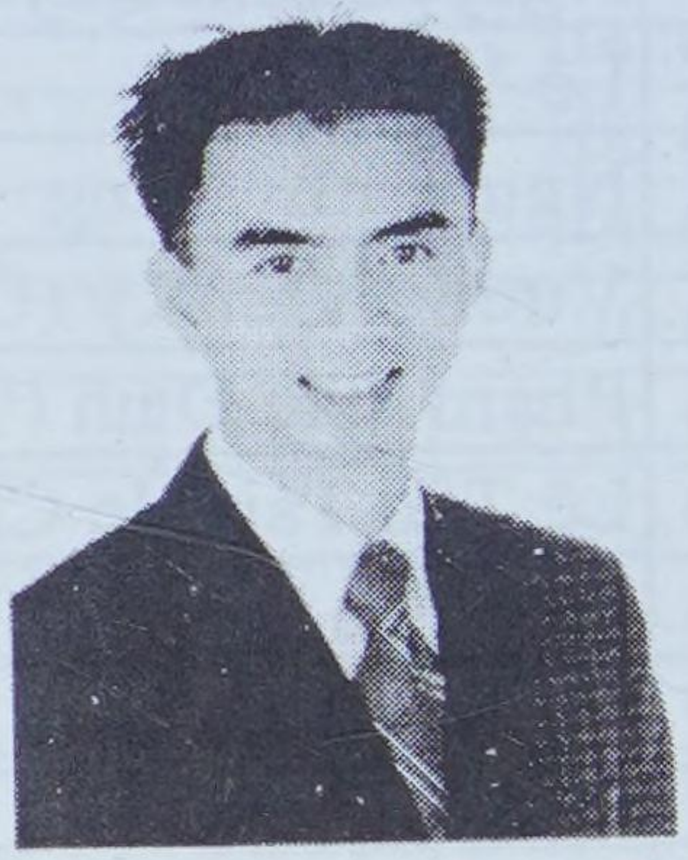

Total Funding & Realty, Inc.
Professional Real Estate of Mortgage Brokers

13252 Century Blvd. N-1
Garden Grove, CA 92843

Direct: 714-657-8486
Office: 714-467-4554
Fax: 714-467-4595
Email: johnathan_tfr@yahoo.com

MLS

Mailan Heritage Pharmacy



14441 Beach Blvd., Ste 108
Westminster, CA 92683
Tel 714-899-4960
Fax 714-876-6011
MailanRx@gmail.com

Gần tận nhà
Trong vòng 3 miles

Đặc biệt:
- thử áp huyết miễn phí
- gửi fax miễn phí trong nước
- kớp dây computer miễn phí

Nhận e-script, fax, phone toa thuốc từ bác sĩ
Không phải đợi lâu, Giá cả nhẹ nhàng.
Tặng dầu nóng , salonpas
Nhận các loại bảo hiểm, MSI, và Medicare
Có thuốc không cần toa, vitamins, dầu nóng,
dầu trị liệu, sữa bột Ensure

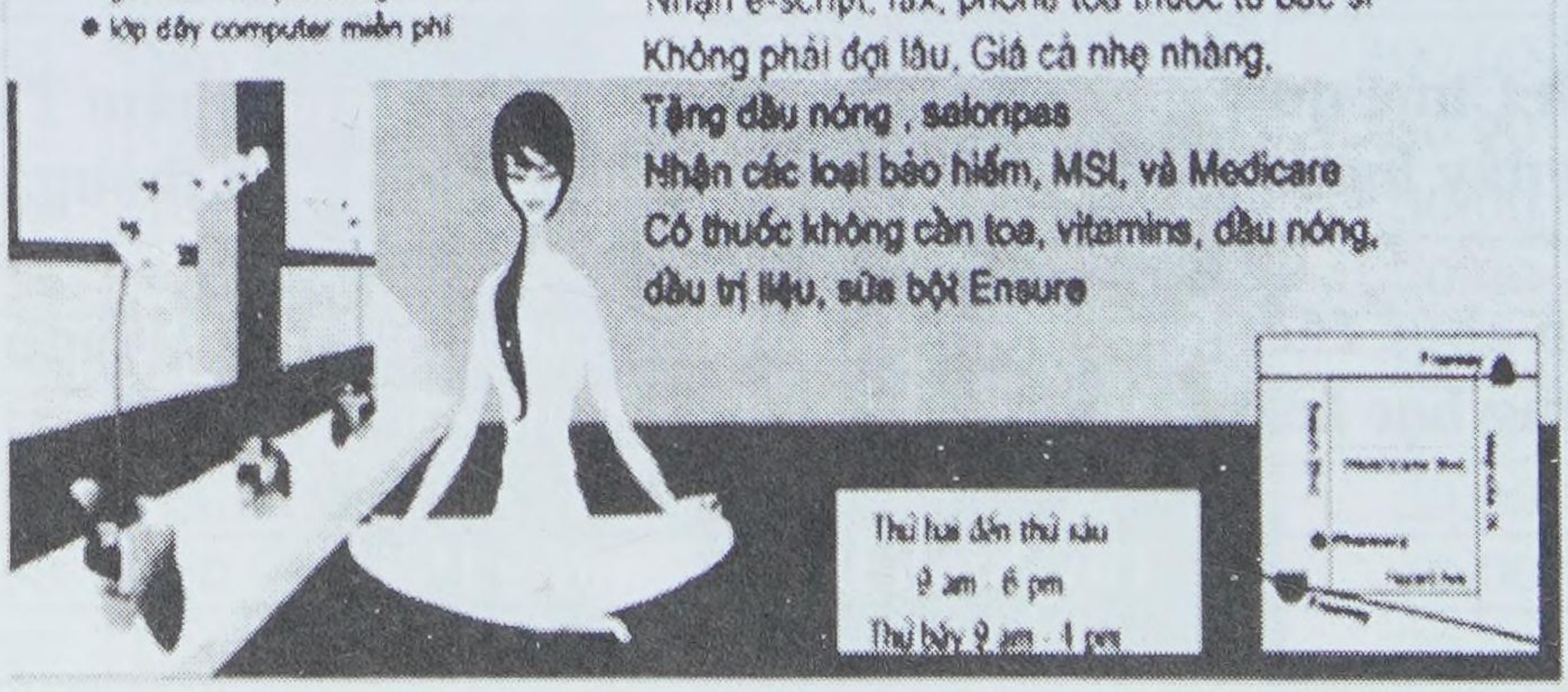

Thứ hai đến thứ sáu
9 am - 6 pm
Thứ bảy 9 am - 1 pm

Bác sĩ

Phùng Hữu Chí, M.D.

13155 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(Giữa Trask & Garden Grove Blvd., trong khu phố 2004)

- Cựu giảng sư ĐHYK Huế, Sàigòn và Cần Thơ.
- Tốt nghiệp chuyên khoa bao tử, ruột, gan tại Đức và Nhật

Nhận làm Bác Sĩ Gia Đình cho người lớn và trẻ em



Bác sĩ Phùng Hữu Chí

Đặc biệt chuyên trị các bệnh về:

Tiêu Hoá, Cao Huyết Áp, Tiểu Đường, Cao Cholesterol
Yếu Sinh Lý, Ngứa, Mề Đay

Có chương trình Hoàn toàn miễn phí do Chính-phủ tài trợ cho gia-đình có thu nhập thấp.



Cô Hạnh
Phụ tá Bác sĩ

- **Làm Pap Smear, chụp Quang Tuyến Vú**
- **Khám sức khỏe, chủng ngừa cho trẻ em dưới 19 tuổi.**

Nhận: MediCare, MediCal/CalOptima, MSI và các bảo hiểm.

Muốn biết thêm chi tiết xin gọi **714-537-8487**



Phòng mạch Bác sĩ Châm Cứu
Đông Y Dược Phòng
Bác sĩ THƯỢNG HẢI, Ph. D., C. A., O.M.D.
9041 Trask Ave., Ste. B,
Garden Grove, CA 92844
Tel. (714) 636-8166

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ CHÂM CỨU ĐÔNG Y DƯỢC PHÒNG

9041 Trask Ave., Ste. B • Garden Grove, CA 92844 • Tel. (714) 636-8166
(Ngã tư Magnolia /Trask cạnh tiệm sữa xe 76 và nhà hàng Crawfish Cafe, đối diện tiệm In&Out Burger)
Chuyên trị: Các Bệnh Nội Ngoại thương bằng châm cứu và các bệnh kết hợp phương pháp Đông Tây

Bác sĩ THƯƠNG HẢI, Ph. D., C. A., O.M.D.

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ.
- Hội viên hội Cố Vấn Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ.
- Giám Khảo Hội Đồng Châm Cứu tiểu bang California
- Nguyên Y Sư Đông Y Châm Cứu Trung Tâm Y Tế Phật Giáo.
- Nguyên Cố Vấn Đông Y các bệnh viện Quảng Đông, Triều Châu, Sùng Chính, Phước Kiến.

Thượng Hải Bà Bổ Ngũ Tạng Thần Dược ($32)

Được bào chế bằng tinh chất sữa ong chúa phối hợp với các dược phẩm cực quý Đông y như Nhân sâm, Yến, Quế, Hà thủ ô và các dược phẩm thượng hạng, giúp cho cơ thể chống lại bệnh tật, bổ ích cho bệnh đau nhức bắp thịt, gân cốt, đau khớp xương, phong thấp, thận suy, già trước tuổi, tóc bạc sớm, ăn không ngon, mất ngủ. Điều hòa rối loạn cơ thể, kinh mạch do hoàn cảnh đời sống và căng thẳng thần kinh. Gia tăng sức khỏe cho các quý vị vì hoàn cảnh công việc làm việc quá sức, mát gan, bổ phổi, trị thần kinh suy nhược, bồi bổ ngủ tạng, ngủ ngon.

Bổ Thận Tinh (Bảo Đảm 100%-$25)

Bổ thận tinh Maletonix lần đầu tiên được bào chế bằng Bách Hoa Lộ phối hợp với các dược thảo thượng hạng bằng các phương pháp trích tinh cô đặc, tăng cường sinh lực cho nam giới, tăng cường sức khoẻ cho thanh niên, giúp cơ thể trẻ trung, khỏe mạnh, yêu đời, chữa trị thận khí suy yếu, dương sự xẹm, tâm thần bất giác, di mộng tinh yếu sinh lý, xuất tinh sớm, hạ bộ suy nhược, phòng sự yếu xẹm hay tiểu đêm, tiểu vặt, nước tiểu vẫn đục, thêm tinh ích tủy rắn chắc gân xương, tai mắt thông minh, bổ tinh tráng dương làm cho khỏe mạnh , sống lâu thân thể nhẹ nhàng.

NHẬN GIAO THUỐC TẬN NƠI

DƯỢC PHÒNG CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI THUỐC ĐÔNG Y DƯỢC THẢO PHỐI HỢP HẢO HẠNG BÀO CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC GIA TRUYỀN

NHẬN MASTERCARD VISA

1. Cố Não Hoàn Tinh Hoàn $22
bổi bổ trí não, gia tăng trí nhớ, hay quên, kém trí nhớ.

2. Thượng Hải Bá Bổ Thần Dược $32
bổi bổ ngủ tạng, bổ ích cho đau nhức, mất ngủ.

3. Bổ Thận Tinh Hoàn $25
bổi bổ thận tinh, tăng cường sinh lực.

4. Bổ Thận Khí Hoàn $22
bổ ích cho suy thận, phù người, bí tiểu, cao máu.

5. Mỹ Diện Dơn $25
đặc biệt cho các loại nám mặt lâu năm.

6. Thuốc Trị Rụng Tóc, Bổ Tóc ..$25
bổ ích cho rụng tóc, hói đầu, mọc tóc nhanh.

7. Tiêu Khát Hoàn $22
bổ ích cho tiểu đường, đường trong máu.

8A. Tan Mỡ Giảm Cân Đàn Ông $22
tan mỡ, xuống cân, tan mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cắm, lọc máu, mát gan, điều hòa khí huyết

8B. Tan Mỡ Giảm Cân Đàn Bà...$22
tan mỡ, xuống cân, tan mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cắm, lọc máu, mát gan, điều hòa khí huyết

9. Giải Phong Sát Độc Hoàn....$22
bổ ích cho mề đai, dị ứng ngứa, tiêu độc, trừ phong ngứa, dị ứng thực phẩm.

10. Tả độc Thanh Can Hoàn... $27
bổ ích cho viêm gan virus A.B.C. chai gan, da vàng bướu cổ, xổ độc gan.

11. Tiêu Trì Khu Phong Hoàn ..$22
bổ ích cho trĩ nội ngoại, loài trĩ đi tiêu ra máu, mạch lươn táo bón kinh niên, xổ độc.

12. Hạ Cao Huyết Áp Hoàn $22
bổ ích cho cao máu, tim mạch, khó thở, tức ngực, hay mệt.

13. Tiêu Mỡ Cholesterol $22
bổ ích cho dư mỡ cholesterol và triglyercide, nghẽn mạch máu, sạch mạch máu.

14. Bổ Tâm Hoàn $22
bổ ích cho khó thở hồi hộp, lo âu, khó ngủ, giấc ngủ rối loạn, tim yếu.

15. Điều Kinh Hoàn $22
bổ ích cho kinh nguyệt không đều, ít kinh, hành kinh đau bụng, đau lưng, kinh nguyệt đầy đưa, bế kinh.

16. Tiêu Mụn Thanh Can Hoàn ..$25
bổ ích cho mụn bọc, mụn cám, mát gan, trừ phong độc ngứa, giúp da đẹ mịn màng.

17. Thông Huyết Hoàn $22
thông máu huyết, bổi bổ bắp thịt, gân cốt, bổ ích cho đau nhức, sưng khớp xương, tê cứng chân, tay, phong thấp.

18. Dinh Suyễn Hoàn $22
bổ ích cho ho suyễn khò khè, khó thở, đàm đặc, khô khan trong người, môi miệng khô.

19. Truy Phong Thấu Cốt Hoàn . $22
bổ ích cho phong thấp, đau nhức khớp, sưng khớp

20. Thuốc Bổ Trẻ Em $22
bổ ích cho ếm côi, làm biếng ăn, xanh xao, đổ mồ hôi đầu, tay chân, bồi bổ sức khoẻ.

21. Chỉ Khái Hoàn $22
bổ ích cho ho cảm lâu ngày không khỏi, ho khan, ho đàm, tắc tiếng, bổ phổi.

22. Bổ Thận Âm Hoàn $22
Bổ thận âm, hay đi tiểu đêm, bổi bổ thận, đau lưng.

23. Bổ Thận Dương Hoàn $22
Bổ thận dương , tay chân lạnh, thận lạnh.

24. Thăng Đề Hoàn $22
bổ ích cho sa tử cung, sa ruột, bệnh hernia, rong kinh.

25. Hậu Sản Hoàn $22
sau khi sanh nám mặt, yếu người, lọc máu điều hoà khí huyết.

26. Bạch Dái Hạ Nhành Mai Hoàn $22
bổ ích cho huyết trắng, Leukorrhea, ngứa cửa mình, có mùi hôi, mát gan giải độc, bệnh yeast, nhiễm trùng đường tiểu.

27. Thông Tỵ Hoàn $22
bổ ích cho nghẹt mũi kinh niên, ngứa mũi, nhảy mũi, sổ mũi liên tục, dị ứng mũi, mất khứu giác.

28. Thiên Đầu Thống Hoàn $22
bổ ích cho đau nhức đầu một bên hay hai bên lâu năm.

29. Trật Đả Hoàn $22
bổ ích cho té ngã, tai nạn, trật gân xương, tập võ bị đánh máu bầm.

30. Hết Kinh Hoàn $22
bổ ích cho đàn bà mãn kinh, nóng mặt khó chịu.

31. Thông Đạo Hoàn $22
bổ ích cho đàn ông sưng tuyến tiền liệt prostate, khó đi tiểu, đi tiểu nhiều lần.

32. Cai Thuốc Hoàn $22
giảm hết thèm hút thuốc, bổ phổi.

33. Cai Rượu Hoàn $22
giảm hết thèm rượu, mát gan.

34. An Vị Hoàn $22
bổ ích đau bao tử, kèm ăn xanh bụng, đầy hơi, ợ chua, tiêu loạn tiêu hóa.

35. Thanh Vị Hoàn $22
hôi miệng.

36. Hạ Kinh Phong Hoàn $25
bổ ích cho kinh phong bắp thịt co giật, vọp bẻ, tay chân tê cứng

37. Bạch Nhân Sâm Tinh Hoàn .$22
bổi bổ cơ thể, tăng cường sinh lực.

38. Bổ Mạch Máu Hoàn $22
bổ ích cho nổi phồng gân xanh tay và chân, varicose veins, bổ mạch máu.

39. Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn .. $22
tóc bạc sớm.

40. Dưỡng Da Hoàn $22
da nhăn nheo, vết nhăn quanh mắt, cắm.

41. Dưỡng Can Hoàn $27
mát gan, giúp sáng mắt, bổi bổ gan, lọc máu, giải độc.

42. Chỉ Hạn Hoàn $22
bổ ích cho đổ mồ hôi tay, chân, ra nhiều mồ hôi.

43. Cảm Mạo Hoàn $22
bổ ích cho cảm cúm, sổ mũi, nhức đầu, bần thần, mỏi mệt, đau nhức mình mẩy, ho cảm,cảm nóng, lạnh.

44. Tiểu Sạn Hoàn $25
bổ ích cho sạn thận, bàng quang, mật, bổi bổ thận,bành quang, túi mật.

45. Nhuận Trường Hoàn $22
bổ ích cho táo bón, bổi bổ ruột già, nhuận trường.

46. Bổ Xương Hoàn $22
bổ ích cho loãng xương, cứng xương.

47. Tan Mỡ, Cholestorol $22
bổ ích cho cao cholestorol.

48. Thuốc Nghệ, Sữa Ong Chúa $22
Bổi bổ nuôi, bảo tử tăng cường sức đề kháng cơ thể tiệ miễn nhiễm, hữu hiệu trong các bệnh ung thư.

49. Ung Thư Hoàn $25
Lợi ích cho các bệnh ung bứu, làm giảm ung thư, tăng cường miễn nhiễm

50. Tinh Chất Sữa Ong Chúa .. $28
Mịn da, đẹp da.

MUỐN MUA THUỐC XIN GỌI
ĐIỆN THOẠI MIỄN PHÍ 1-800-458-1889
CẦN MỘT ĐẠI LÝ CHO MỖI THÀNH PHỐ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am - 5pm
Thứ Bảy: 10am - 2pm - Chủ Nhật: Closed



SUNNY AUTO REPAIR
7109 WESTMINSTER BLVD
WESTMINSTER CA 92683
Tel. (714) 899 – 5600



SUNNY TIRES CLUB
7135 WESTMINSTER BLVD
WESTMINSTER CA 92683
Tel. (714) 899 – 5600

*** Tune-up * Fuel Injection * Timing Belt**
*** Brake * Air Condition * Water Pump**
*** Tires * Engine Rebuilt * Carburator**
*** Axles * Transmission * Alignment**
*** Clutch * Shocks, Struts * Overheat**

Kính mời quý vị đón nghe chương trình Talk Show
"THƯỢNG LỘ BINH AN" của Kiên Nguyễn
mỗi tối Thứ Sáu 5:25 PM – 6:00PM
trên đài 1480 AM LITTLE SAIGON RADIO

OPEN 7 DAYS A WEEK
Mon. – Sat: 8:30 AM – 5:30 PM
Sunday 8:30 AM – 2:30 PM

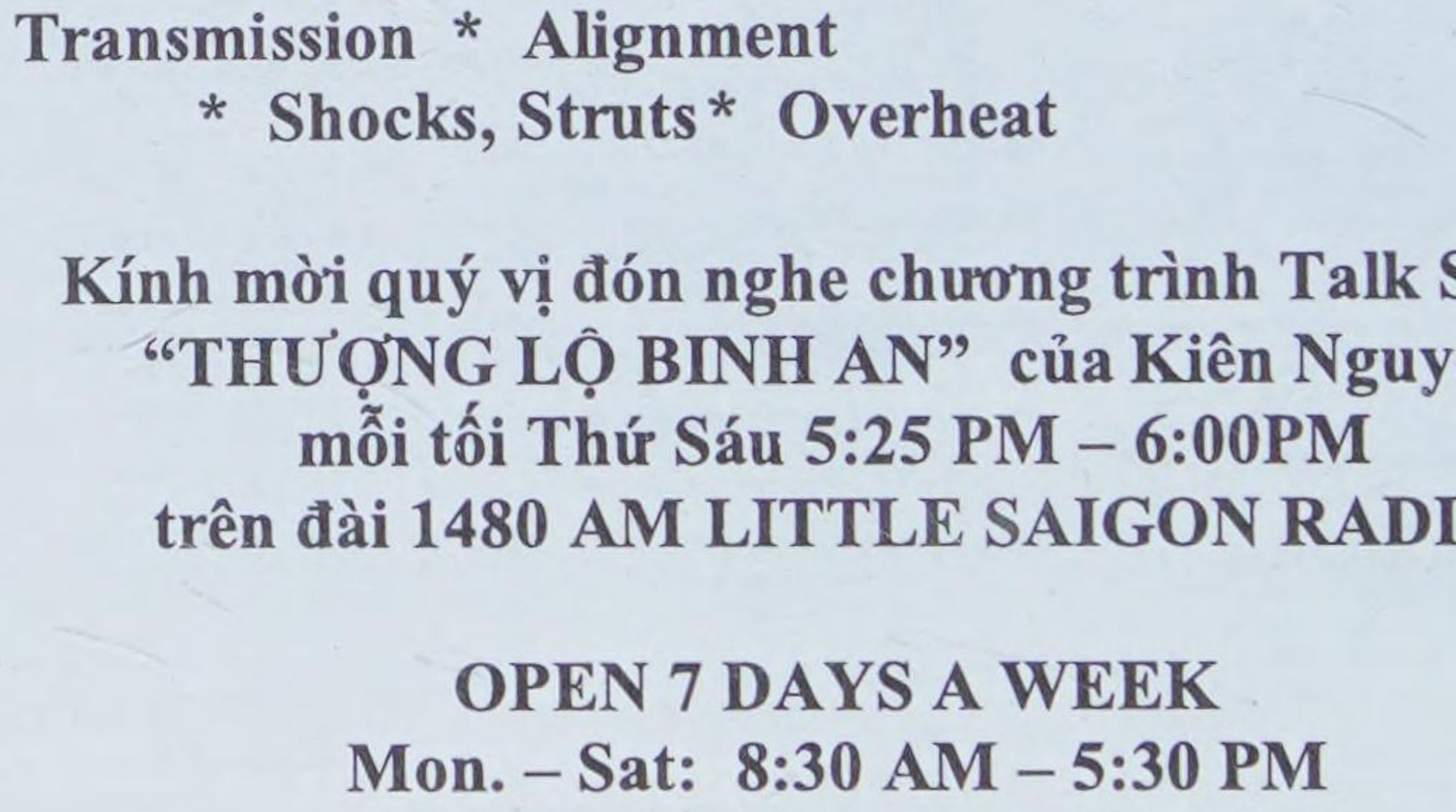

MÙA HÈ NĂM ẤY

đh Bùi Thị Tuyết Nhung

Tôi nhớ không lâu lắm trước khi tôi được nghỉ hè của năm lớp 9 (1979) mẹ tôi nhận được một thông điệp từ Quận Phú Khương nói rằng ba tôi khỏe mạnh, hiện ở Hà Sơn Bình trong một trại cải tạo và gia đình tôi từ đây sẽ được phép đi thăm ba tôi theo sự chỉ dẫn của chính quyền và của trại cải tạo. Tính lại từ thời gian tôi gặp Ba tôi lần cuối cùng tại khu tập trung sĩ quan kế bên trường nữ Trung Học Tây Ninh thì đã được khoảng 5 năm. Trong 5 năm qua chúng tôi và mẹ không được tin tức gì của Ba, sau khi biết rằng Ba được chuyển ra Bắc từ trại cải tạo Cây Cầy. Tôi nhớ mẹ tôi nói với chúng tôi trong những ngày ấy là cứ cầu nguyện và nuôi niềm hy vọng là Ba còn sống, bình an, đang được học tập cải tạo ở đâu đó tại miền Bắc, rồi Ba sẽ được chính quyền ân xá và sẽ đoàn tụ gia đình trong một ngày không xa. Những lời căn dặn đó của mẹ đã giúp lòng tôi được bình yên để tiếp tục với cuộc sống hàng ngày. Mẹ tôi bắt đầu chuẩn bị đủ mọi thứ, nào là mắm ruốc xào xả ớt với thịt ram khô, gừng xắt nhuyễn ngào đường, mắm thái trộn đu đủ, thịt heo cắt miếng to ướp ngũ vị

hương phơi khô, đường thốt nốt, khô cá sặc, khô tra, sữa hộp.... Tôi nhớ là tôi không ý thức được nhiều về tình hình chính trị trong thời gian đó lắm. Chiến tranh chấm dứt trong lúc mẹ và chúng tôi đang lánh nạn ở nhà cô Bảy tôi tại Sài Gòn. Tôi nhớ vào khoảng giữa tháng 3 năm 1975, Ba tôi chuyển mẹ và chúng tôi đến nhà cô tôi ở đường Yên Đổ, Sài Gòn để tránh đi những ngày pháo kích rầm rộ xung quanh tòa tỉnh Tây Ninh. Chồng của Cô tôi là Trung Tá Không Quân nên khoản ngày 28/4/1975 đã dẫn toàn bộ gia đình cô tôi bay sang Mỹ từ phi trường Tân Sơn Nhất. Chúng tôi và Mẹ sau 30/4/1975 trở thành những người cư ngụ bất hợp pháp ở Sài Gòn vì không có hộ khẩu tại đây. Nhiều đồ đạc mà chúng tôi mang theo để ở nhà cô cũng bị tịch thu cùng với căn nhà. Tất cả chúng tôi bị bắt buộc phải trở về Tây Ninh với hầu như 2 bàn tay trắng. Chúng tôi ở trọ nhà của gia đình Chú Trung Tá Tâm ở gần Mít Một, bởi nhà chúng tôi (Dinh Tỉnh Trưởng) đã bị tịch thu ngày 30/4/1975. Chúng tôi không còn gì cả ngoài một vài bộ đồ mà chúng tôi mang theo lúc xuống nhà cô tôi và những người cán bộ tiếp thu nhà đã cho phép chúng tôi được lấy theo lúc rời nhà cô. Riêng tôi vẫn giữ được một con búp bê nhỏ mà tôi được một sĩ quan

Mỹ tặng cho tôi từ hồi ở KomTum mãi đến lúc tôi đi vượt biên. Nó rất mảnh khảnh như là loại Barbie hiện tại. Nó có mái tóc vàng dợn sóng và tôi đã tự tay may cho nó một chiếc áo đầm xơ-rê dài màu đỏ có chấm trắng nhỏ li ti, có ren trắng nhỏ viền ở cổ, ở lai áo và vòng theo tay áo ngắn xòe ra như 2 cánh bướm nhỏ. Tôi nhớ là chúng tôi ở trọ nhà của chú Trung Tá Tâm một thời gian khá dài mà cho đến bây giờ chúng tôi vẫn luôn ghi nhớ tấm lòng tốt của Thím Tâm trong tâm khảm. Tất cả chúng tôi, Thím Tâm cùng 5 người con: Ninh, Quang, Dũng, Trúc Linh, Trúc Chi, chị Tư, người giúp việc của Thím Tâm cộng thêm mẹ và 4 chúng tôi, chị Tuyết, Sương, Vân, tôi, cả thảy là 12 người sông trong một căn nhà bằng gỗ thông màu xanh dương chỉ gồm 2 phòng ngủ. Anh Dũng của tôi thì ở tạm nhà bà Ngoại tôi ở Long Hoa. Tôi nhớ là gỗ dùng để ngăn những căn phòng trong căn nhà này hình như là được ghép bằng thùng đạn pháo binh thì phải, bởi trong tìm ức tôi hình thể của những mảnh gỗ của những bức vách ngăn đều ăn rập với những mảnh gỗ của những thùng đạn đựng đạn pháo binh mà tôi được thấy ở đâu đó trong những lúc tôi vào Tiểu Khu Tây Ninh. Chúng tôi sống rất vui vẻ với nhau tại căn nhà của thím Tâm. Tôi cảm

thấy rất là ấm cúng trong thời gian nầy mặc dù cú sốc của lịch sử, của đất nước, của nhiều gia đình đang vẫn còn nóng hổi. Chắc có lẽ vì 2 gia đình chúng tôi và Thím Tâm hoàn toàn đồng cảnh ngộ. Mẹ tôi và thím Tâm đã có nhiều hoạt động xã hội/quỷ lạo với nhau từ những năm trước đó cho nên họ đã gắn bó thân thiết với nhau. Tôi nhớ họ thường nằm trên cùng một chiếc giường tre gần cửa ra vào mỗi buổi chiều và huyên thuyên với nhau biết bao điều về quá khứ, về thức ăn, về những công việc họ có thể làm để tiếp tục cuộc sống hiện tại, để kiếm tiền nuôi chúng tôi. Sau khi được tin chú Tâm và Ba bị chuyển đi khỏi trại Cây Cầy, mẹ và thím Tâm thật suy sụp, vì tin tức về Ba và chú Tâm đã bắt đầu mù mịt.



Các đh trại tù Cây Cầy năm nào cũng tham gia Tiệc Tân Xuân Tây Ninh đầy 2 bàn (nhưng thiếu người tù anh Sáu Tài)

Tôi bắt đầu nghe mẹ thường khóc về ban đêm nhưng rất âm thầm vì tôi ngủ với mẹ ... Rồi

tôi không nhớ rõ là bắt đầu như thế nào, nhưng thỉnh thoảng tất cả chị em chúng tôi cả mẹ và thím Tâm bắt đầu túm tụm lại cầu cơ vào buổi tối. Chúng tôi hỏi những linh hồn đến với bàn cầu cơ quanh quẩn những câu hỏi như là "Ba tôi/chú Tâm hiện ở đâu? Còn sống hay chết? Linh hồn có thể bay đi để xem Ba tôi/chú Tâm ra sao không? Chừng nào chúng tôi có thể gặp lại linh hồn sau khi họ bay đi tìm Ba tôi/ chú Tâm?" Thế đấy, đúng là lúc ấy chúng tôi đã rơi vào tâm trạng vô vọng với hoàn cảnh của Ba tôi, của chú Tâm và nhiều sĩ quan khác. Tôi cũng nhớ Mẹ và thím Tâm hay chạy xe đạp đi khắp nơi để gặp những người đồng cảnh ngộ. Tôi nghe họ nói chuyện với nhau về những buổi họp mặt này và họ khóc với nhau. Sau một thời gian hùn hạp làm những việc buôn bán nho nhỏ, mẹ tôi đã dành dụm đủ tiền để mua được một căn nhà nhỏ ở gần chợ Long Hoa. Chúng tôi chuyển về đó. Thím Tâm cũng dẫn tất cả mấy đứa con thím trở về Sóc Trăng để sống cùng mẹ của thím. Tôi nghe thím nói với mẹ tôi là thím không có ai ở đây và hơn bao giờ hết thím cần sự giúp đỡ về tinh thần của mẹ thím. Tôi chuyển từ trường thị xã (trường Nữ trung học Tây-Ninh cũ) vào học lớp 7 tại trường Long Hoa và tôi bắt đầu học môn chính trị mỗi tuần. Tôi lại gia

nhập vào đội Thiếu Niên Tiền Phong, đeo khăn quàng đỏ mỗi ngày đến trường và xem đó như là một trách nhiệm của một người học sinh tốt. Tôi lại được bầu làm Chi Đội Trưởng của đội Thiếu Niên Tiền Phong huyện Hòa Thành, và được bình chọn là Cháu Ngoan Bác Hồ liên tục trong những năm đó. Tôi dẫn dắt chi đội đóng góp vào những việc xã hội nhỏ như lượm sắt, lượm rác, giúp đỡ gia đình khó khăn. Nhưng cộng thêm chúng tôi cũng đã bị dùng cho mục đích tuyên truyền... Và rồi kế đó tôi được chọn đi Kông Pong Chàm để làm chứng nhân lịch sử cho cuộc tàn sát thảm khốc của Khờ Me đỏ. Tôi chính mắt trông thấy biết bao hầm thật lớn chứa toàn xương của người dân Campuchia bị bọn Khờ Me đỏ giết chết. Lắng đọng nhất trong ký ức tôi là một hầm thật to với toàn là xương sọ trắng hếu của trẻ em, tất cả xương ống tay và xương ống chân vẫn còn bị buột vào nhau với đủ loại dây cột như dây điện, dây thừng, dây nylon. Sọ của em nào cũng bị nứt nẻ bởi Khờ Me đỏ đã cột chân tay của những em bé này, rồi cầm 2 chân để quật đầu của những em bé này vào cây cổ thụ to kế bên hầm làm cho thân cây bị xây xát, nhớp nhơ đầy những vết máu khô và lõm vào khoản gần nửa thân..... Tôi cũng được thông dịch viên ở Kông Pong Chàm kể lại là

sở dĩ còn một ít người được sống sót ở thành phố chính là nhờ "bộ đội VN đã đến kịp thời"..... Và đây là những điểm chính yếu của chuyến đi mà tôi sẽ phải phát biểu ở những buổi họp mặt sau khi trở về Tây Ninh. Kế đến là tôi được đưa đến một ngôi chùa với đầy những vết máu khô trên nền chùa. Gần cửa vào bên tay phải, có hai cây cọc cao to bằng sắt khoảng chừng chiều cao của tôi lúc đó (1.4m), hai cây cọc này tôi nghĩ, dùng để treo một cái trống. Nhưng cái trống thì đang nằm lăn lóc trong một góc phòng. Một người phụ nữ Campuchia khác, người gầy guộc, tóc xõa ngang vai với khuôn mặt thật buồn, độ khoảng 30 tuổi huyên thuyên với người thông dịch của phái đoàn mà sau đó tôi được thông dịch lại rằng "cô đã bị cột tay cùng với cả gia đình cô. Tất cả bị cột dính chung với nhau trong nhiều ngày. Sau đó lần lượt từng người từng người một được cắt dây tay nhưng rồi bị đập đầu bằng những dụng cụ như cuốc, xẻng, rìu.... Rồi bị xô xuống hầm do chính họ đào trước đó. Còn hai cây cọc sở dĩ không có chiếc trống treo lên nó bởi vì một tên cầm đầu trong bọn khờ me đỏ đã dùng 2 cây cọc này để căng cột tay những thiếu nữ trẻ, mổ bụng họ để lấy tim, bởi tên cuồng tính này rất thích ăn tim của những phụ nữ trẻ tuổi !.... Người đàn

bà tiếp tục rằng "khi xe tăng của bộ đội Việt Nam vào đến thị trấn này, tên cầm đầu man rợ, vì một sự thúc đẩy gì đó mà cô tin là linh hồn của những phụ nữ bị hắn giết chết, đã tự chạy nhào vào một chiếc xe tăng để tự tử". Chúng tôi tiếp tục được đưa đến một hòn núi thấp nhỏ trên đỉnh có 2 ngôi chùa, hay đúng ra là một ngôi chùa được xây rời ra làm 2 phần riêng biệt và đối xứng. Người thông dịch nói cho tôi ngôi chùa tên là "Chùa Nam Chùa Nữ". Cả phái đoàn leo lên tận đỉnh và chúng tôi đi bộ vòng quanh, dừng lại ở một bên hông chùa, đối diện với một mảng tường to bị cháy đen. Trên nền đất thì dày đặc những vật thể đã bị cháy đen hoặc cháy xém. Tôi không nhận dạng được gì cả, nhưng tôi nhớ cái mùi hôi hám từ mảnh tường ấy nó làm cho tôi lợm giọng trong nhiều ngày. Đó là nơi mà bọn Khờ Me đỏ đã lùa những thầy tu, ni cô, cột chân tay họ lại và đốt tất cả cùng với nhau.

Tuổi thơ của tôi là thế, tôi được chứng kiến phần nhiều những chuyện buồn rầu, đau khổ. Từ 6, 7 tuổi tôi và các anh chị em tôi đã thường xuyên ngồi trên xe jeep cùng mẹ đi thăm, an ủi các binh sĩ bị thương ở những quân y viện ở Kom Tum. Chúng tôi cũng thường xuyên cùng mẹ đi phân phối thức ăn, đường, gạo, sữa... cho những gia đình có binh

lính tử trận. Nhiều lần gặp những người vợ của những binh sỉ nhận quà/tiền với nước mắt ràn rụa, với sự hiện diện của cả đàn con nhỏ chung quanh, đứa còn ẵm nách, đứa chập chững đi, thật não nùng. Rồi tuổi thơ của tôi tiếp tục với những cuộc di tản bất thình lình, chạy giặc từ KomTum, từ Tây Ninh, rồi ly tán với Ba tôi. Rồi đến làm chứng nhân lịch sử cho những kẻ giết người bằng những phương thức tồi tệ, man rợ nhất của nhân loại...

Tôi trở về nhà sau chuyến đi Kông Pong Chàm với tâm trạng thật rối bời. Tôi sắp bước vào trường mới, trường phổ thông trung học Hòa Thành trong vài tuần. Bắt đầu ngưỡng cửa cấp 3. Điều mới lạ trong tôi là tôi thấy thảm cảnh của gia đình tôi dù sao cũng còn là màu xám thật nhạt so với thảm cảnh của những người dân ở Kông Pong Chàm, cuộc đời của họ là màu đen, hoàn toàn màu đen và tôi bắt đầu mong đợi ngày tựu trường.

Tôi đã vào Hè được một tuần và ngày lên đường đi thăm Ba tôi cũng đã đến (đây là điều đã được sắp đặt trước ngày tôi đi Kông Pong Chàm). Tôi rất náo nức, tôi muốn gặp Ba tôi. Trước ngày đi tôi nhớ mẹ và tôi chạy xe đạp đến nhà bác sáu Lương thật nhiều lần, bởi chúng tôi sẽ cùng đi chung một chuyến xe lửa,

tôi, mẹ tôi, Bác sáu Lương gái và bé Thu Trang cũng là con Út của bác sáu Lương. Mẹ và bác Sáu gái nói chuyện rất nhiều về chuyến đi. Bác sáu trai thì ở trại Hà Nam Ninh còn ba tôi thì lại nằm ở trại Hà Sơn Bình nên họ bàn tính về chuyến đi như thế nào, tách nhau từ lúc nào và sẽ gặp lại như thế nào để cùng trở về miền Nam với nhau. Thời gian đó không có điện thoại di động cũng như điệnthoại công cộng nên mọi thứ đều phải được bàn tính thật cẩn thận. Vì nếu không gặp được nhau thì thật là phức tạp. Tôi nhớ trong những câu chuyện mà mẹ tôi và bác sáu bàn bạc có khi rất căng thẳng bởi vì không ai biết nhiều về miền Bắc trong thời gian đó cả. Thông tin thời đó thì toàn là chuyền miệng cho nhau thôi. Tôi có nghe kể về những cuộc ném đá của người Hà Nội vào những người miền Nam đi ra Bắc để thăm những binh si cũ của Quận Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) bởi người dân Hà Nội lúc đó cho rằng những người này là những "kẻ bán nước" hay những bọn tay sai của đế quốc Mỹ". Cảm xúc của tôi cũng bắt đầu thay đổi theo nhiều cung bật. Tôi lại lo lắng cho chuyến đi. Nhưng đồng thời tôi cũng nhận thức được sự kiên quyết của Mẹ cũng như của bác sáu Lương gái cùng trách nhiệm của họ đối với Ba tôi và Bác sáu Lương

trai như thế nào. Tôi lại nhớ cái cảm giác ngồi ở lớp trong giờ chính trị của năm lớp 9, những câu nói mạnh như búa bổ vào đầu về binh lính QLVNCH mà thầy chính trị tôi gọi là "ngụy quân", "ngụy quyền". Cái cảm giác này nó làm tôi thấy thật ngại khi các bạn trong lớp tôi biết về tôi và Ba tôi. Nhưng tận đáy lòng chẳng bao giờ tôi muốn từ bỏ những quá khứ của mình hay ước gì mình đừng có cái quá khứ đó cả, mặc dù có biết bao tác động chính trị từ xã hội, từ trường học, thầy cô giáo, bạn bè... Trong tâm khảm tôi lúc đó vẫn có niềm tin thật lớn rằng Ba tôi chắc chắn đã chiến đấu hết lòng cho tổ quốc và nhân dân Tây Ninh. Và những sĩ quan, binh lính làm việc cho Ba tôi chắc chăn cũng đã bỏ máu xương, nước mắt với cùng tâm nguyện đó, là để giữ được cuộc sống yên bình cho người dân Tây Ninh yêu dấu. Niềm tin của tôi thật là mâu thuẫn với những gì tôi được học trong những giờ chính trị, khi được dạy cho biết là vì sao những người miền Bắc lại xâm nhập vào miền nam. Tôi vẫn có thắc mắc là vì sao chúng tôi, gia đình, bạn bè tôi, những người miền nam đang sống vui vẻ, thanh bình, ấm no thì họ lại cứ khuấy động, pháo kích..... Và rồi họ lại gọi đó là giải phóng miềm nam. Giải phóng cho một cuộc sống đang thanh

bình, vui vẻ, ấm no mà chúng tôi đang có ư? Và tôi thật lòng muốn gặp Ba để hỏi cho ra lẽ mọi chuyện. Tôi muốn gặp Ba để hỏi xem trong cuộc chiến vừa qua ai thật ra là chính nghĩa? Vì trong trí óc còn non nớt của tôi lúc đó, tôi thật là lẫn lộn với những suy nghĩ này.

Tôi và Mẹ tôi đến ga Hàng Cỏ Hà Nội, xúm xít nhận 2 bao bố đồ ăn mà mẹ đã chuẩn bị cho Ba tôi từ khoan tàu chở hàng. Bác sáu Lương gái và Thu Trang đã xuống xe lửa trước chúng tôi vài ba trạm. Chúng tôi ngồi bệt ở sân ga Hàng Cỏ với nỗi lo sợ phập phòng. Phần thì cũng mệt sau 3 ngày 3 đêm ngồi trên xe lửa. Mẹ tôi ngó quanh quất để tìm một phương tiện di chuyển mọi thứ đến nơi ở trọ. Mẹ và tôi không dám nói nhiều, bởi lo sợ khi mình nói tiếng Nam thì sẽ bị nhiều điều không lành xảy đến. Tiếng của những bà rao bán nước chè (trà) tươi làm tôi thoạt đầu thấy sợ hãi bởi cái giọng Bắc thật nặng và lanh lảnh của họ. Nhưng sau khi mẹ tôi mua vài chén trà từ một bà già thì tôi thấy họ cũng có vẻ thân thiện với chúng tôi. Vài ba đứa trẻ cũng bán trà chạy đến bao quanh nhìn chúng tôi xầm xì. Có đứa chỉ vào tóc tôi và hỏi có phải tôi là con lai, vì tóc tôi có màu hơi nâu và hơi dợn sóng. Đứa khác hỏi vì sao mũi tôi, mắt tôi lại khác với mũi mắt của chúng. Và

khi chúng nghe tôi trả lời tôi không phải là con lai, bọn nó lại phá lên cười ha hả. Thì ra bọn nó cười vì cái giọng Nam của tôi. Bởi vì bọn nó từ nhỏ đến lớn chưa hề nghe được giọng của người Miền Nam. Tôi thấy nhẹ nhõm hơn vì những tiếng cười của bọn trẻ. Sau đó bà bán trà kêu đến cho chúng tôi một chiếc xe thồ. Nó gần giống hình dạng của xe xích lô nhưng to hơn và thô kệch hơn là những chiếc xe xích lô ở Sài Gòn. Bọn nhỏ và những bà bán trà giúp chúng tôi khiêng 2 bao bố đồ ăn lên chiếc xe thồ này và 2 mẹ con tôi phải ngồi chồng lên trên. Chúng tôi vẫy tay chào họ với những nụ cười đầu tiên ở "Thủ Đô Hà Nội".

Ngày hôm sau, bác Hợp, người đã cho chúng tôi ở trọ trong những ngày ở Hà Nội đã hướng dẫn chúng tôi đi đến chợ Đồng Xuân. Bác Hợp là chị của bác đại tá Chiêm ở cùng trại tù cải tạo với ba tôi. Bác Chiêm di cư vào Nam vào năm 1954 và lãnh nhận chức vụ đại tá Chánh Võ Phòng ở Phủ Tổng Thống khi chiến tranh chấm dứt. Tại chợ Đồng Xuân mẹ lại mua thêm được một vài thứ lặt vặt và trái cây tươi cho Ba. Tôi cũng được ăn một tô bún mọc đầu tiên trong đời với một muỗng nhỏ bột ngọt sống. Bà bán bún mộc ở chợ Đồng Xuân có một hủ bột ngọt để kế bên chân mà

bà gọi là "mì chính". Mỗi lần bà chan xong nước lèo vào tô bà lại cẩn thận cho vào một muỗng tí xíu "mì chính" sống; rồi nhìn chúng tôi mà nói to rằng "mì chính thật ở Trung Quốc đấy nhé!".

Trời tờ mờ sáng hôm sau chúng tôi kêu một xe thồ giống như xe mà chúng tôi đón từ Ga Hàng Cỏ để về nhà bác Hợp. Sau khi chất đồ lên là chúng tôi ra đi hướng về Hà Sơn Bình. Ông đạp xe thồ, một người đàn ông rắn chắc, da sạm nâu, có lẽ tuổi đã hơn 50 phải dừng lại rất nhiều lần trên đường đi để hỏi những người dân địa phương về trại cải tạo của Ba. Khoản gần trưa chúng tôi bắt đầu gặp một khoản đường đất rất khó khăn và ông đạp xe thồ nói rằng ông không thể nào chở chúng tôi đi tiếp tục được. Ông bảo là ông sẽ ngồi chờ ở đây với chúng tôi cho đến khi gặp những chiếc xe bò để chúng tôi có thể hỏi họ giúp chúng tôi chuyên chở từ đây đi đến trại và ông cũng sẽ trở lại đây chờ cho đến khi chúng tôi trở ra để đưa chúng tôi trở về Hà Nội. Ngồi chờ cũng không lâu lắm thì chúng tôi đã đón được một xe bò với đầy đồ đạt, rơm rạ và một người phụ nữ có vẻ yếu ớt ngồi dựa vào một bên của thành xe. Người đánh xe bò đồng ý chuyên chở cho chúng tôi nhưng chúng tôi phải đi bộ theo họ vì xe bò không còn chỗ để

chúng tôi ngồi. Chúng tôi đi bộ cũng khá lâu, băng qua nhiều mảnh đất có trồng lúa, nhưng trông rất khô khan. Chúng tôi trò chuyện với người đánh xe bò. Ông kể là họ nghèo lắm, mùa màng của năm đó không được thuận lợi. Tôi nhìn quần áo của ông và người phụ nữ thì thấy rất nhiều chỗ vá víu. Tôi cảm nhận họ chất phát và thật thà. Rồi thì cuối cùng chúng tôi cũng đến cổng trại. Cổng bằng gỗ sơn màu nâu, cao khỏi đầu tôi. Mẹ tôi cho người đánh xe bò một ít tiền để cảm ơn và chúng tôi đứng chờ ở bên ngoài. Một lúc sau có một người cán bộ ra mở cửa. Mẹ tôi đưa giấy tờ từ Quận Phú Khương, cộng thêm một vài giấy tờ chứng minh khác. Người cán bộ, sau khi coi giấy tờ xong, cho phép chúng tôi vào và giúp chúng tôi khiêng 2 bao đồ đến một cái láng có mái lợp bằng lá với một vài cái băng ghế bằng gỗ để dọc. Đó là chỗ chờ đợi của những người đi thăm nuôi như chúng tôi. Rồi khoảng không lâu mấy, tôi thấy Ba tôi bước ra từ một cánh cổng nhỏ

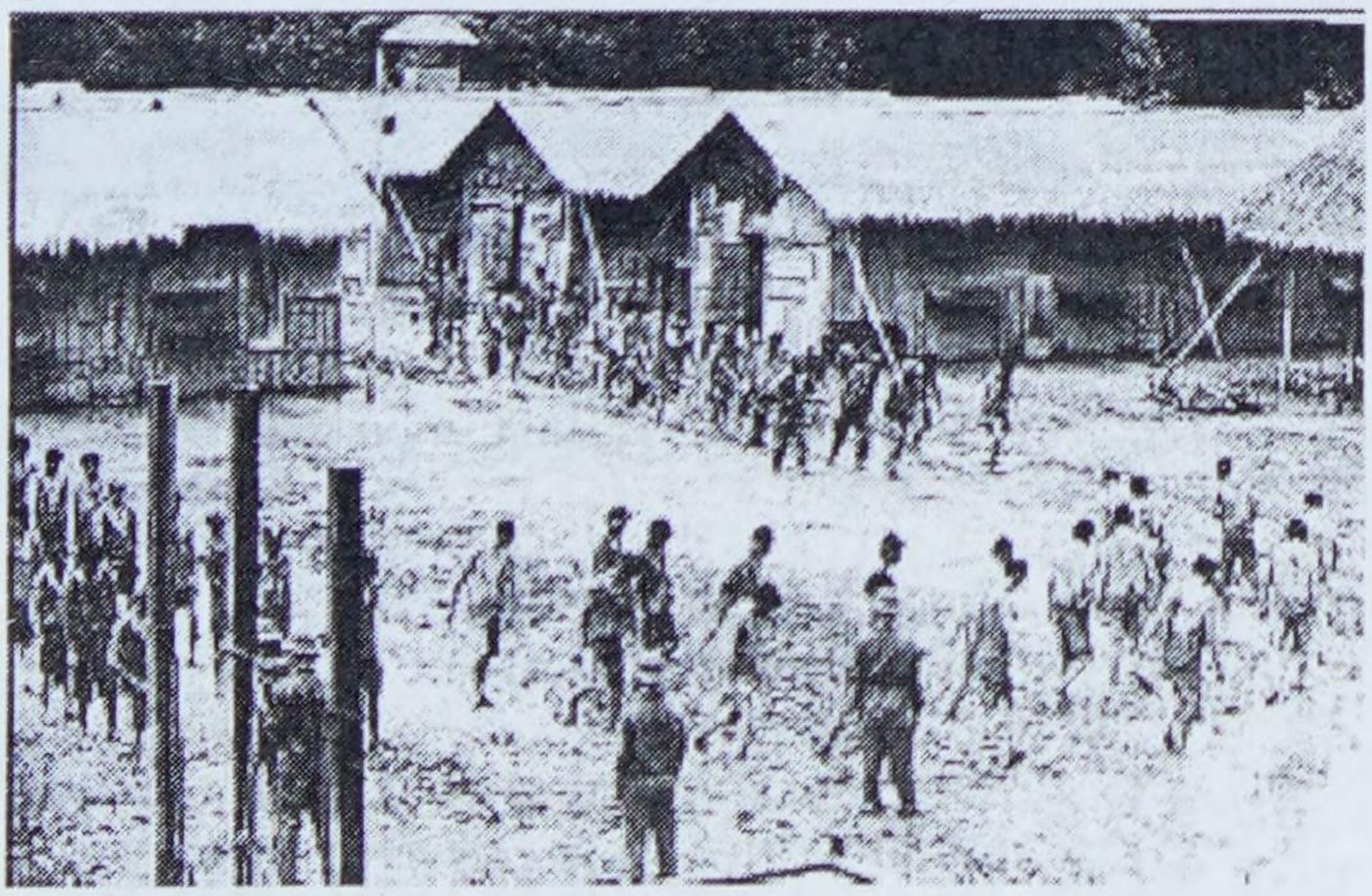

cũng màu nâu. Tôi đã chú ý đến cánh cổng này từ lúc mới vào trại, bởi vì tôi đoán rằng Ba tôi sẽ từ cánh cổng đó mà ra. Ba bước nhanh lắm. Ba vẫn giống như xưa, rắn chắc, khỏe mạnh, tóc hớt ngắn, không ốm yếu như tôi mường tượng. Ba cười rất tươi, mặc áo tay ngắn màu nâu bỏ vào quần tươm tất. Đó chính là chiếc áo quân nhân ngắn tay của Ba mà mẹ đã dùng thuốc nhuộm màu nâu ở nhà thím Tâm để thay cái màu xanh rêu lợt nguyên thủy. Ba mặc quần màu đen, đó cũng là cái quần quân nhân của Ba mà mẹ cũng đã dùng thuốc nhuộm đen để nhuộm cũng ở nhà thím Tâm. Hai cái quần và cái áo này tôi và mẹ đã đưa cho Ba trước khi Ba chuyển đến trại Cây Cầy. Tôi không nhớ Ba đi giày hay mang dép, chỉ nhớ là cả 2 mẹ con chạy đến ôm chầm Ba. Tôi và mẹ đều khóc! Rồi tôi nghe Ba nói với chúng tôi loáng thoáng là "nếu Ba còn sống đến bây giờ là Ba sẽ sống, không lo lắng nữa". Tôi cảm nhận rằng mọi cái khổ sở nhất đã đi qua đối với Ba, và cuộc sống hiện tại của Ba đang được tốt hơn so với 5 năm qua. Một người cán bộ khác chỉ cho chúng tôi đi vào một căn phòng rộng. Giữa phòng có một cái bàn gô màu vàng, dài độ chừng 4 mét. Hai bên bàn là hai băng gỗ dài vừa với cái bàn. Ba được cán bộ chỉ sang ngồi một bên bàn, tôi và

mẹ ngồi một bên đối diện với Ba. Có 4 cán bộ đứng ở 4 góc bàn và 2 cán bộ đứng ở khoản giữa bàn, một sau lưng Ba và một sau lưng mẹ và tôi. Ba để tay lên bàn để cầm tay tôi và mẹ. Tôi chỉ nhớ Ba nói với tôi là "con cố gắng về quê ở Mỹ Tho để tìm Cô Bảy". Đến thời điểm đó chúng tôi vẫn không biết tin tức gì của gia đình cô Bảy nhưng chúng tôi tin rằng gia đình cô đã đến Mỹ bình an. Tôi không nhớ mẹ và Ba nói gì thêm nữa với nhau. Mẹ thì vẫn khóc sụt sùi như từ lúc bắt đầu gặp Ba. Và rồi một người cán bộ tiến đến nói với chúng tôi là 15 phút thăm nuôi đã kết thúc, chúng tôi phải ra về. Nhiều cán bộ khác cũng đến gần vây quanh chúng tôi. Chúng tôi phải đứng lên. Mẹ lại tiếp tục khóc nhiều hơn. Chúng tôi đi ra khỏi căn phòng rộng nầy cùng với Ba, trở lại căn láng. Người cán bộ mà chúng tôi



Tác giả & Ba Má đi dự Lễ Đại Tường của Cô Bảy (đến Mỹ trước và qui vị trước)

gặp đầu tiên nói rằng chúng tôi đem quá nhiều đồ ăn, phải lấy bớt lại và mang trở về... Tôi và mẹ lúng túng nhìn nhau, lấy lại những thức ăn tươi mà chúng tôi mua ở chợ Đồng Xuân hôm qua như trái cây, bánh dẻo. Tôi nhớ rõ là có một bao trứng vịt luộc, bởi trên đường đi bộ trở ra mẹ và tôi đã để những thứ nầy dài dài theo đường, vì chúng tôi thấy vài người mặc đồng phục mà chúng tôi đoán đó là những người ở chung trại tù của Ba đang đứng ngồi làm công việc đồng án rải rác ở những mảnh đất sát trại tù. Và thế là chúng tôi lại ôm Ba. Nước mắt ràn rụa! Ba lặp lại với mẹ rằng từ đây mọi việc sẽ ổn định, rằng mẹ hãy yên tâm. Chúng tôi phải theo người cán bộ trở về cái cổng nâu to. Tôi ngoảnh cổ lại nhìn thấy Ba lom khom khiêng 2 bao đồ ăn với một hai người cán bộ. Đầu Ba ngẩn về hướng chúng tôi, Ba cười, rồi cùng những người cán bộ khiêng 2 cái bao bố đi trở về cánh cửa mà ông đã đi ra trong lúc mắt vẫn hướng về chúng tôi. Những câu hỏi mà tôi dự định hỏi Ba tôi đang tái hiện trong đầu óc tôi. Nhưng ngay từ giờ phút đó dường như tôi đã có câu giải đáp. Mùa Hè năm ấy là một bước ngoặt lớn đối với tôi trong tư tưởng chính trị. Nó giúp tôi nhận định được rằng tương lai của tôi sẽ phải được

tìm thấy ở một chân trời khác, không phải trên đất nước quê hương thân yêu của tôi!

Bùi Thi Tuyet Nhung
Sacramento, ngày 16 tháng Giêng năm 2012



Hình tác giả chụp vào năm ấy

Printed by 5 Star Printing
10322 Trask Ave, #B Garden Grove, CA 92843
Cell: 714.715.8172 Tel: 714.638.8800
email: longptran@gmail.com

LÂN & ASSOCIATES
GEOTECHNICAL INTERNATIONAL

Civil . Structural . Geotechnical Engineering & Topographic Survey
13139 Harbor Boulevard, Garden Grove, California 92843,
Tel. (714) 414 – 9215; Fax (714) 537 – 7974, email lanpham9@hotmail.com



Hình chụp năm 1967

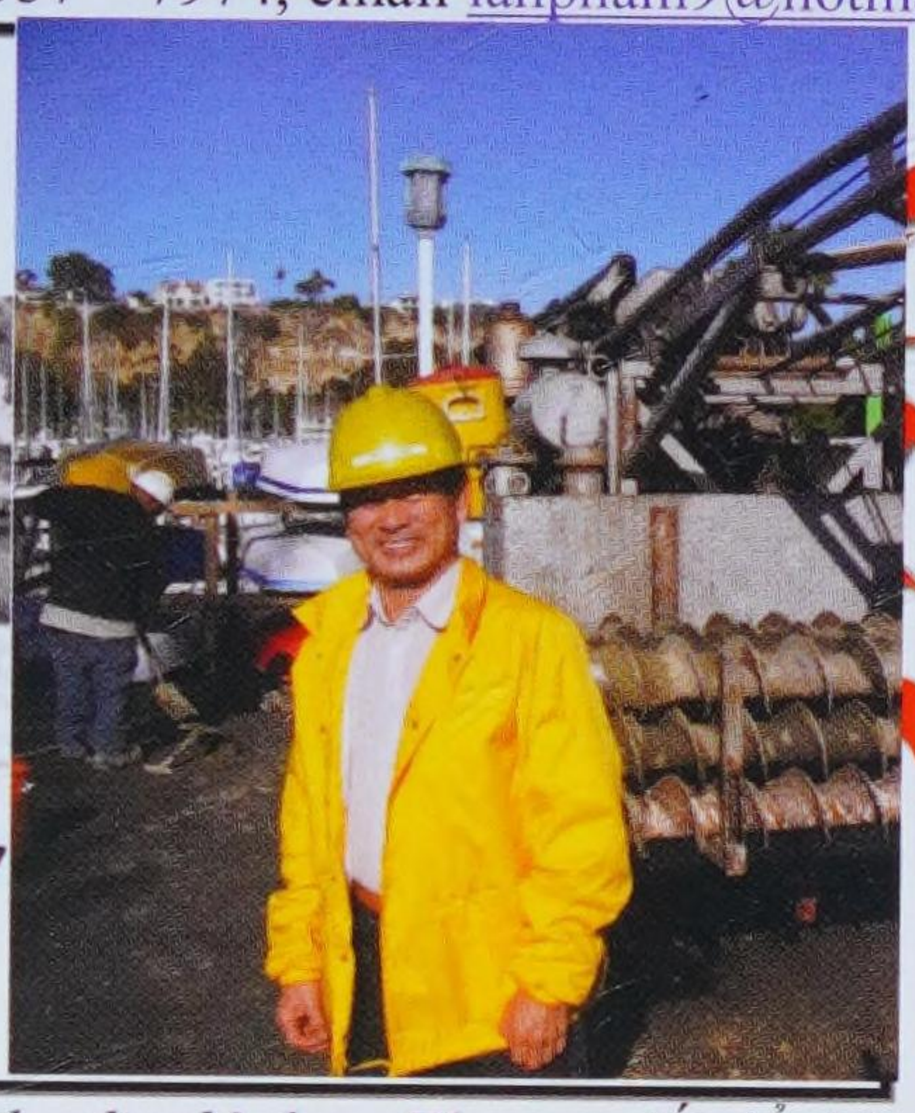

Ngày em 20 tuổi, đang thực tập đo địa hình (topographic survey) tại khuôn viên trường Cao Đẳng Công Chánh, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật, Phú Thọ, Sài Gòn Việt Nam.

Khoang đất để thử nghiệm (soil tests) và để đổ cừ bê tông (concrete caissons)

- **LÀM SOIL REPORTS ĐỂ XÂY BUILDINGS MỚI HOẶC XÂY THÊM PHÒNG**
- **ĐO ĐẠT PROPERTY LINES**
- **VẼ GRADING PLAN**
- **PHÂN LÔ-SUBDIVISION**
- **LẤP HỒ BƠI**
- **TÍNH STRUCTURAL DESIGN**
- **COMPACTION REPORTS**
- **INSPECTIONS: FOOTING EXCAVATIONS – EPOXY/HOLDOWNS – ETC.**

Xin gọi Phạm Ngọc Lân, Owner, Chief Engineer.
Registered Civil Engineer/Land Surveyor từ năm 1978
Registered Geotechnical /Soil Engineer từ năm 1987
Licensed Real Estate Broker từ năm 1979
Licensed Tax Preparer từ năm 1979

Nhiều kinh nghiệm và đầy "Uy Tín" với các Cities, Counties và các cơ quan chính quyền khác, cũng như đối với và các nhà thầu xây cất.

GIÁ CẢ ĐỒNG HƯƠNG NHẸ NHÀNG

"Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai."

Vũ D

"... Thương nhớ quê hương, nhớ Việt Nam, nhớ cánh đồng lúa xanh mơn mởn bên kia bờ sông Vàm Cỏ Đông, nhớ ngôi trường Gò Dầu Hạ với hàng me keo, nhớ con đường về Gia Bình ngang qua Trâm Vàng, con đường vào xóm Rạch Sơn, lên Gò Chàm lễ Phật ở Cao Sơn Tự...
Quê tôi mưa nắng hai mùa, những cơn mưa suốt ngày không dứt, có những cô bé đôi mắt tròn xoe thả chiếc thuyền giấy trên dòng nước mưa chảy ngang sân, đắc ý nhìn theo dòng nước khi thuyền đã đi xa, vẫy tay chào như muốn nói lời tạm biệt..."
(Gò Dầu Hạ - Quê Hương Đa Phước, Nguyễn Bá Hoa)

Rồng Tiên trăm dậy hồn sông núi
Bách Việt trường tồn dải giang sơn
(Bạch Phụng-Trảng Bàng)

"Con viết bài thơ - chiều ba mươi tết
Nhớ quê hương nhớ bóng mẹ hiền
Nhớ bánh tét - bánh ít và bánh ú
Mâm cúng ông bà nhang thắp hương bay

Gò Dầu: Thơm lừng cháo bồi, thịt luộc
Trảng Bàng ơi! còn đó bánh canh ngon
Bánh tráng phơi sương - tráng mè thơm phức
Cả đời mình quyện hương vị quê hương

Viết bài thơ trong những ngày xa xứ
Tây Ninh yêu ơi! Mạch nhớ tuôn tràn
Buổi sáng cơm mơ tung tăng đến lớp
Thuở đầu đời giọng bập bẹ e - a ..."

(Gò Dầu Tây Ninh Thương Nhớ,
Phi Loan Hoàng thị Cẩm May)

Đi qua Trảng Bàng về Gò Dầu Hạ
Đất thánh Long Hoa nguồn cội quê ta
Cầu Quan chưa mất dấu, phai nhòa
Nếu Bà dập dìu ai qua vẫn nhớ.

Xuân nay quê hương xa cách trở
Chuyến đò xưa sẽ đưa lối con về
Vàm Cỏ Đông, Tha La xóm đạo
Đồng Thanh Điền hẹn với An Hòa

Tha La

Chúc Mừng Năm Mới

An Khang Thịnh Vượng

Xuân Nhâm Thìn 2012
Nàng Magazine bảo trợ

DESIGNED BY LE BINH NANG MAGAZINE